

Sharon Bolton

Thùy Dương dịch



ĐINH TI BOOKS

vh

NXB VĂN HỌC

KẺ SỐNG SỐT

**ebook©vctvegroup**

Sharon Bolton

# **KẺ SỐNG SÓT**

Thùy Dương *dịch*

Phát hành: Đinh Tị Books

Nhà xuất bản Văn Học 2019

Dành tặng những người bạn tuyệt vời của tôi ở khu Ealing.

# 1

“Người phụ nữ này, Jessica Lane, lẽ ra đã chết rồi.

Mười một người đã thiệt mạng trong vụ tai nạn đó. Chỉ có Lane chẳng những vẫn sống sót, cô ta còn đang trốn chạy. Cô ta vẫn đang tiếp tục trốn chạy.

Vậy nên, tôi muốn biết cô ta sẽ đi đâu; tại sao cô ta lại không liên lạc với ai; tại sao cô ta không yêu cầu trợ giúp; tại sao cô ta lại cô tình né tránh cảnh sát.

Tôi muốn biết cô ta đang trốn chạy khỏi ai.

Và hơn tất cả, tôi muốn tìm thấy cô ta.”

# PHẦN I



## 2

*Thứ Tư, ngày Hai mươi tháng Chín.*

Chiếc khinh khí cầu lơ lửng giữa không trung trông giống hệt một quả cầu Giáng sinh treo ngược, những đường cong mang theo sọc văn sặc sỡ của nó phản chiếu vô cùng rõ nét trên mặt hồ. Khi những tia sáng đầu tiên của buổi sớm mai ló rạng, mặt nước ánh lên màu đào chín, một màu vàng nhạt phản chiếu lên các cạnh bên của khinh khí cầu, rồi đến màu hồng đậm chiếu sáng khắp bề mặt khinh khí cầu. Không gian im lìm, tĩnh lặng, không có lấy một ngọn gió nào. Hàng cây dọc theo bãi biển cũng ngừng xào xạc trước khi bình minh ghé đến, và cả mười ba hành khách trên chiếc khinh khí cầu kia đều đứng đó im lìm, không ai nói với ai lời nào. Cả thế giới dường như cũng đang nín thở.

Ở phía dưới, đủ xa để các hành khách có thể quan sát được mọi thứ, là một vùng đất hoang vu rộng lớn mọc đầy những cây thạch nam, trực thuộc công viên quốc gia Northumberland. Những bãi cỏ gợn sóng rung rinh trông chẳng khác nào lớp lông của một con thú khổng lồ đang lắc lư tản bộ, những dòng suối tỏa sáng lấp lánh trông hệt như những con rắn bạc đang uốn mình, và mặt trời giống như quả cầu lửa rực cháy đang dần nhô lên trên các ngọn núi cao. Hàng trăm năm qua, khung cảnh nơi đây vẫn cứ bao la và hoang vu như vậy, và chiếc khinh khí cầu kia chính là một cỗ máy thời gian, mang theo mười ba vị khách trở về quá khứ, khi mà khu vực phía bắc xa xôi của nước Anh này vẫn còn rất ít người sinh sống. Ở đó không có những con đường tấp nập, không có những tuyến xe lửa, không có cả các thành trấn hay làng mạc.

Cả thế giới dường như trống rỗng, ngoại trừ mười ba hành khách ấy.

Như thường lệ, chuyến bay bắt đầu đầy hứng khởi. Giỏ hành khách vuông vắn, rộng rãi và được chia thành bốn khoang riêng biệt để hạn chế hành khách di chuyển quá nhiều trong suốt hành trình, ở trung tâm là vị trí của phi công điều khiển chuyến bay. Tại một trong số các khoang hành khách ấy, có hai người phụ nữ tuổi khoảng hơn ba mươi, một người khoác trên mình bộ trang phục màu đen, người còn lại mặc trang phục màu xanh lục. Tuy họ trông không giống nhau như hai giọt nước, nhưng chắc chắn phải là hai chị em.

Người mặc đồ đen khẽ thở ra thành tiếng, nghe không hẳn là một tiếng thở dài, lại cũng không phải là một tiếng rên than.

“Chuyến đi này là của chị.” Cô gái mặc trang phục màu xanh lá khẽ mỉm cười.

Hai chị em họ chung khoang với một kế toán viên đến từ Dunstable. Vợ và hai con nhỏ của anh ta ở khoang bên cạnh. Phía bên kia khoang lái là ba người đàn ông đang đi nghỉ mát, họ ăn mặc trông chẳng khác nào những chiếc đèn tín hiệu giao thông với các màu đỏ, cam và xanh lá; cùng với một cặp đôi trung niên đến từ Scotland và một nhà báo đã nghỉ hưu.

Giỏ hành khách tiếp tục xoay tròn chậm rãi, lững thững trôi qua mặt hồ. Các hành khách trên chuyến hành trình đã có được những trải nghiệm đầy kinh ngạc khi họ vừa cảm nhận được những chuyển động xoay tròn liên tục, lại vừa thưởng thức được bầu không khí ở độ cao này. Bằng cách nào đó mà bầu không khí trên đây có vẻ trong lành và thoáng đạt hơn nhiều so với trên mặt đất. Làn sương sớm lành lạnh nhưng lại không mang đến cho người ta bất kỳ cảm giác khó chịu nào. Không khí như mơn trớn làn da và cứ thế thấm dần vào trong từng lá phổi con người ta theo cách riêng của nó.

Cô gái mặc trang phục màu xanh lục, Jessica, tiến đến bên cạnh chị gái mình là cô gái có gương mặt tái nhợt và đang bấu chặt tay vào thành giỏ. Đôi mắt cô chị mở to, nhìn chăm chăm xuống mặt hồ bên dưới như thể đang băn khoăn điều gì đó. Trong đầu Jessica đột nhiên xuất hiện một suy nghĩ đáng sợ nhất, rằng chị gái cô có thể lập tức nhảy ra ngoài.



Chỉ trong nháy mắt sau đó, cô lại nghĩ rằng nếu cả hai người cùng nhảy ra có khi sẽ tốt hơn, hoặc giả cái cảm giác một vài giây vừa kinh ngạc lại vừa đau đớn khi va chạm với mặt nước ấy cũng không tệ chút nào. Cái bóng tối nghệt thờ và mát lạnh nơi đáy hồ có thể nhấn chìm họ, hoặc cũng có thể đẩy họ lên trên mặt nước và đưa họ dạt vào bờ. Nếu họ cùng nhảy ra ngay lúc đó, có thể cả hai đều đã còn sống sót rồi.

“Thật khó tin, đúng không?” Jessica lên tiếng, vì rất lâu về trước cô đã học được rằng sự sao nhãng đôi khi lại có thể ngăn chị gái cô thực hiện một hành động liều lĩnh nào đó. “Chị có thích nó không? Em không thể hiểu được tại sao trước đây chúng ta lại không làm việc này cơ chứ.”

Isabel khẽ mỉm cười, nhưng không lên tiếng, vì cô biết câu trả lời của cô lúc này cũng chẳng có ý nghĩa gì cả.

“Thật sự tuyệt vời, phải không? Chị hãy nhìn những màu sắc đó mà xem.”

Vẫn không có câu trả lời, nhưng Jessica cũng đã thấy hài lòng hơn khi chị gái mình ngẩng đầu lên nhìn về phía những bụi cây mọc sát cạnh bờ nước. Lúc này, họ chẳng khác nào những quý cô đang trong phòng vũ hội, xoay tròn giữa không gian, chiếc áo choàng của họ phồng lên rồi lại xẹp xuống, xoắn lại với nhau cho đến khi chẳng ai biết được đâu là điểm đầu và đâu là điểm cuối. Ở tít phía xa bên ngoài hàng dãy ngọn cây, những ngọn đồi rực nắng như những viên ngọc quý giá trải dài bất tận.

“Chúng ta đang ở phía trên dinh thự Harcourt.” Từ lúc bắt đầu chuyến đi, người điều khiển chiếc khinh khí cầu này vẫn luôn nói chuyện nhẹ nhàng như thế. “Tòa nhà nguyên bản vốn nằm ngay phía trước kia thôi, nhưng nó đã bị cháy rụi vào cuối thế kỷ mười chín rồi.”

“Chúng ta có cần lên cao thêm chút nữa không?” Nhà báo về hưu có cái đầu hói và cái bụng phệ cau có nhìn những ngọn cây đang càng lúc càng gần.

“Đừng lo lắng, mọi người, tôi có kinh nghiệm rồi mà.” Viên phi công tên Sean có mái tóc đỏ, cao khoảng trên một mét tám mươi khuấy nhẹ không khí bên trên lò đốt và tất cả những ai ở gần anh ta đều cảm nhận

được một luồng khí nóng bùng lên ngay trên đầu họ. “Ở khu vực này, tôi thích xuống thấp một chút bởi vì những khu rừng này chính là địa điểm tuyệt vời nhất để xem sóc đỏ tại Northumberland. Còn có cả chim ưng biển nữa, dù năm nay có vẻ chúng xuất hiện muộn hơn.”

Anh ta vừa dứt lời, hàng loạt những chiếc máy quay bắt đầu hoạt động, tất cả hành khách đều dồn về một bên giỏ hướng về phía khu rừng gần nhất, cả hai chị em nhà kia đều không mang máy quay nên thành ra họ mới là người đầu tiên nhìn thấy những phần mái nhô lên của ngôi nhà đổ nát, lấp ló qua những tán cây, trông chẳng khác nào những chiếc răng bản vàng quạch. Cô gái mặc trang phục đen bất giác rùng mình.

“Ngôi nhà được xây dựng vào thế kỷ mười sáu ở đây nhằm mục đích phòng thủ.” Viên phi công nói khi chiếc khinh khí cầu bay lên cao hơn một chút để tránh va vào các ngọn cây. “Nếu có thể quay lại quá khứ, các bạn sẽ quan sát được toàn cảnh khắp năm mươi dặm của khu vực đồng quê quanh đây. Mọi người, chúng ta chỉ còn mười lăm phút nữa là hạ cánh rồi.”

“Đó là gì vậy? Trên đỉnh ngọn cây lớn có lá màu vàng đỏ? Những cái lông màu nâu xám.” Một trong số hành khách chỉ về phía ngọn cây đằng sau và tất cả mọi người đều dời sự chú ý của mình khỏi những ngôi nhà đổ nát.

“Có thể nào.” Viên phi công nâng ống nhòm lên, quay lại phía sau quan sát.

“Hình như dưới đó có người.”

“Ở đâu cơ? Trong rừng á?” Jessica nhìn theo ánh mắt của chị gái mình, nhưng thị lực của cô vốn không tốt lắm. Ngay cả thính giác của Isabel cũng tốt hơn cô, thậm chí Isabel rất nhạy cảm với mùi vị và thường là người đầu tiên phát hiện ra những mùi lạ trong thức ăn. Cứ như thế trong hai chị em, Isabel đã được tôi rèn sắc sảo hơn, thông minh hơn vậy.

“Phía sau ngôi nhà ấy!”

Jessica nhón chân lên nhìn qua vai chị gái mình. Cô có thể trông thấy một lỗ hổng lớn trên mái nhà, những bức tường đổ nát.

“Một cô gái. Đang chạy.”

Chiếc khinh khí cầu bay qua ngôi nhà, đủ thấp để có thể nhìn thấy được lớp rêu nhỏ xíu và mái nhà đổ nát. Viên phi công đang cố gắng tìm ra một con chim ưng biển nên đã tiếp tục điều khiển khinh khí cầu hạ xuống thấp hơn.

“Ở đó!”

Có bóng người đang chạy rất nhanh, là một cô gái trẻ dáng người mảnh khảnh, tóc đen, mặc bộ trang phục màu xanh lam. Cô ta đánh mắt về phía họ và đang chạy đến chỗ bức tường phía xa trong khu vườn.

“Cô ta đang làm gì vậy?”

Phía sau hai chị em, những hành khách khác đang cố gắng chụp ảnh con chim ưng biển, và nhà báo về hưu đang hướng dẫn mọi người để có thể chụp được những bức ảnh đẹp nhất về thế giới hoang dã này. Chỉ có hai chị em họ là đang dõi theo cô gái dưới mặt đất. Jessica liếc nhìn xung quanh, cân nhắc xem có nên báo cho những người khác biết hay không. Cô lần sờ tay vào túi áo khoác và tìm thấy chiếc điện thoại của mình.

Trong khu vườn bên dưới, từ vị trí gần hàng cây bụi, một gã đàn ông bước ra, chậm rãi nhưng có mục đích rõ ràng. Từ phía trên, hai chị em chỉ có thể quan sát được dáng người của gã, kiểu người thấp nhưng rắn rỏi. Gã mặc một chiếc áo khoác da quá khổ khoác bên ngoài chiếc sơ mi trắng và đội chiếc mũ vành nhỏ tối màu. Mái tóc đen của gã cong lại bên dưới vành mũ.

Chạy bên cạnh gã là một con chó chăn cừu Đức rất lớn.

“Ôi!” Jessica ép sát vào chị gái mình. “Bella, yên lặng nhé, để em...”

Trong thoáng chốc nhìn thấy người đàn ông đó, cô em gái đã ngồi sụp xuống, hai tay ôm chặt lấy đầu mình.

“Chuyện gì vậy?” Isabel hỏi.

“Em thật không dám tin! Là hãn!”

“Ai cơ? Jess, em biết người đàn ông đó sao?”

“Sean!” Jessica đứng dậy, vỗ vào cánh tay viên phi công. “Anh cần phải nhìn bên này.”

“Chuyện gì vậy?” Viên phi công quay lại, cả anh chàng kế toán kia cũng quay lại.

“Người đó có một khẩu súng.” Cậu con trai trong độ tuổi thiếu niên của anh chàng kế toán cũng phát hiện ra có hai người bên dưới mặt đất. Cậu đang chỉ vào một vật trông như một khẩu súng bắn đạn ghém, hoặc có thể là một khẩu súng trường trong tay trái của gã đàn ông. Bên tay phải, gã đang cầm một hòn đá lớn.

“Ôi Chúa ơi, đúng là hẳn ta có súng.” Mẹ của cậu bé cũng kêu lên. “Chúng ta phải làm gì bây giờ?”

Họ cứ tiếp tục thầm thì bàn tán với nhau như vậy.

Những hành khách khác trên khinh khí cầu đã không còn hứng thú với những con chim ưng biển nữa, lúc này đã có thêm một số người quay về phía họ. Cô gái trên mặt đất nhìn lên, thấy chiếc khinh khí cầu và bắt đầu la hét. Gã đàn ông, có vẻ đã không nhìn thấy hoặc nghe thấy họ, nâng hòn đá lên cao. Cô gái dường như đang vùng vẫy cố gắng thoát ra khi bị ép chặt xuống nền đất. Hòn đá trên tay gã đàn ông giáng xuống.

Cô gái không còn la hét nữa. Tiếng kêu ghen ngào của một người nào đó trên chiếc khinh khí cầu trở nên vô cùng rõ ràng trong không khí buổi sớm bình minh. Đó là thanh âm duy nhất họ tạo ra lúc này. Họ đã quá sốc. Gã đàn ông dưới mặt đất quay đầu và ngẩng lên nhìn. Con chó bên cạnh gã cũng vậy. Những hành khách trên chiếc khinh khí cầu đều nhìn thấy gã bỏ hòn đá trong tay xuống rồi đưa tay lên đầu, kéo chiếc mũ sụp xuống trong khi vẫn nghển cổ và nhìn lên trên.

“Ôi, Chúa ơi!” Jessica bật thốt.

Không khí xung quanh họ rít lên khi Sean mở chốt để giải phóng ngọn lửa đưa khinh khí cầu bay lên, nhưng anh ta cũng nói thêm với họ rằng, họ sẽ cần khoảng mười giây để anh ta có thể thao tác hiệu quả. Chỉ cần mười giây để chiếc khinh khí cầu có thể bay lên được đến độ cao an toàn. Jessica

dường như đang nhớ đến một việc gì đó tương tự, nhắm đếm. “Mười, chín...”

Cô cảm điện thoại của mình lên, chuyển sang chế độ máy ảnh và chụp một bức hình của gã đàn ông đó. Gã đã trông thấy cô làm vậy vào chính khoảnh khắc mà gã nhìn thẳng vào mắt cô.

“Tám, bảy...”

Gã đàn ông trên mặt đất chuyển khẩu súng sang tay phải của mình.

“Cúi xuống! Mọi người mau cúi xuống!” Jessica đẩy chị gái mình xuống mép giỏ khinh khí cầu, rồi xoay người lại kéo lấy cánh tay của người kế toán. Thế nhưng họ không thể nào trốn được hoàn toàn, đơn giản vì giỏ hành khách không đủ chỗ cho tất cả mọi người đều ngồi sụp xuống. Jessica không rời mắt khỏi gã đàn ông dưới mặt đất, phần chòm đầu của cô bị lộ ra ngoài một cách vô cùng nguy hiểm.

Lúc này con chó của gã đàn ông dưới mặt đất đang chạy vòng quanh đầy hứng khởi, nó sủa vang về phía những sinh vật lạ đang lơ lửng giữa trời kia.

“Sáu, năm...” Isabel vẫn tiếp tục đếm.

Jessica nghĩ có lẽ họ đang bay cao lên rồi, nhưng rất chậm. Mọi người vẫn còn đang đứng. “Mau cúi xuống.” Cô cố gắng kêu lên lần nữa.

Một viên đạn khai hỏa ngay khi gã đàn ông trên mặt đất giơ khẩu súng lên. Thứ âm thanh đáng sợ như nổ tung trong bầu không khí của buổi sáng sớm. Các hành khách bắt đầu la hét. Họ gào lên với nhau và gào lên với cả viên phi công. Khi anh chàng kế toán với người qua, đẩy vợ con sụp xuống giỏ hành khách cũng là lúc chiếc giỏ bắt đầu xoay vòng, mang hai chị em Jessica tránh xa khỏi tầm kích dưới mặt đất.

“Bốn, ba...” Chắc chắn là họ đang bay lên cao hơn, lúc này tốc độ đã nhanh hơn vừa nãy.

“Giữ chắc vào!” Sean làm bùng ngọn lửa lần thứ ba.

“Hai, một.” Trong đầu, Jessica nhắm đếm từng giây, từng giây một.

Phải, lúc này họ đang bay lên rất nhanh. Chiếc khinh khí cầu giờ đã vượt qua khuôn viên bức tường của khu vườn, mỗi giây trôi đi nó lại càng bay cao hơn.

*“Ôi, tạ ơn Chúa! Cầu Chúa, nhanh mang chúng con lên cao! Lạy Chúa tôi! Mọi người, mau cúi đầu xuống!”*

Giỏ hành khách xoay lại và cô có thể lần nữa nhìn thấy khu vườn. Xuyên qua cánh cổng tò vò, nơi chắc chắn đã từng có một cánh cửa gỗ, cô nhìn thấy gã đàn ông đã đi vào một khoảng trống phía sau ngôi nhà. Jessica lại đưa điện thoại lên. Lần này cô đã chụp được một tấm hình rõ nét. Thật không may là gã cũng vậy.

*“Mau cúi đầu xuống! Mau cúi đầu xuống!”*

Cô không biết được là ai đang la hét, cô nghĩ có lẽ là viên phi công chẳng, nhưng cô không thể cử động, cũng không thể sụp hẳn xuống dưới chiếc giỏ được. Cô cứ tiếp tục nhìn chăm chăm vào gã đàn ông đang lăm lăm khẩu súng trong tay, bóng súng tựa vào vai gã, còn gã thì đang tựa người vào bức tường.

Gã đang nhắm bắn vào cô. Cô chắc chắn như vậy.

Tiếng súng rất to, rất rõ ràng và rất rất gần, kéo theo là một vài giây choáng váng. Sau đó, những tiếng rên rỉ tắc nghẽn và những tiếng thì thầm trầm thấp vang lên. Cậu bé tuổi vị thành niên bắt đầu nức nở.

Lúc này, chiếc khinh khí cầu đang bay lên rất nhanh, mặt đất cũng thu bé lại. Chưa gì mà hai bóng dáng kia, một cuộn tròn như một con rắn đáng sợ, một đang chạy rất nhanh dọc theo trên mảnh đất như thể muốn bắt lấy họ, đã trở nên mờ nhạt. Bên khước mắt, Jessica trông thấy một cái đầu khác ló ra bên trên thành giỏ hành khách. Cô có thể nghe thấy những chuyển động, tiếng va chạm vào thành giỏ bằng mây. Những hành khách khác đang đứng lên. Chị gái cô đẩy người ra và cô khẽ ngả người ra sau, để chị ấy đứng lên.

*“Chuyện này là thật sao?” “Tôi không thể tin được chuyện đó vừa mới xảy ra?” “Mọi người đều ổn cả chú?” “Helen? Poppy? Nathan? Trả*



*lời đi.”*

Gã đàn ông trên mặt đất lại giơ khẩu súng lên lần nữa và giỏ hành khách lại rung lên khi mọi người phải lần nữa ngồi sụp xuống để tránh đạn. Nhưng lần này, cả hai chị em đều đứng yên tại chỗ. Lúc này, họ đang ở rất cao, có thể độ cao đã đạt tới mức như lúc họ mới bắt đầu chuyển hành trình và cách xa mặt đất tới vài trăm mét. Họ hẳn là đã được an toàn.

“Ở đây có sóng không?” Nhà báo về hưu vẫn còn ngồi sụp dưới mép giỏ. “Chúng ta cần phải gọi điện báo cảnh sát.”

Jessica đã kiểm tra điện thoại của mình. Không có một vạch sóng nào. Trong công viên quốc gia Northumberland này có rất ít sóng điện thoại hoặc gần như không có sóng. Nơi đây là một trong những vùng xa xôi nhất, dân cư thưa thớt nhất và ít người ghé thăm nhất trên đất nước này.

Mọi người lại bắt đầu lục tục đứng lên. Anh chàng kế toán, lúc trước tự giới thiệu tên mình là Harry, đã tìm thấy vợ, mỗi tay cô ấy đang ôm chặt lấy một đứa con của họ. Mọi người vẫn còn đang run rẩy nhìn xuống vùng đất nhấp nhô, ngôi nhà đổ nát như những mảng mùa thu chắp vá của khu rừng. Mặt hồ vẫn sáng lấp lánh trong ánh nắng bình minh như một đồng xu bị bỏ lại. Dường như sẽ là một chặng đường rất dài.

*“Ổn rồi. Mọi người hãy bình tĩnh. Nat, Con ổn chứ? Đã qua rồi. Bây giờ chúng ta đang ở rất xa rồi. Cha thậm chí còn chẳng nhìn thấy hấn đâu nữa. Chúa ơi, con thật sự đã chứng kiến chuyện đó sao?”*

Jessica đang dần bình tĩnh lại, cảm giác kinh hãi đã qua đi, sự nhẹ nhõm ủa về. Cô kiểm tra điện thoại lần nữa. Người phụ nữ kia vẫn nằm trên mặt đất, không thể trốn chạy. Có thể người khác sử dụng mạng di động khác sẽ may mắn hơn cô chẳng. Cô bèn nhờ tất cả mọi người cùng kiểm tra điện thoại của họ...

Một tiếng thét vang lên dội thẳng vào một bên tai cô như tiếng búa nện.

Ngay lập tức, tất cả hành khách đều quay về phía tiếng thét ấy. Bên kia giỏ hành khách là một giáo viên trung niên tên là Natalie. Hai tay bà ta

đang ôm chặt lấy mặt, tiếp tục la hét. Chồng của bà giữ chặt lấy đôi vai bà, cố gắng kéo mặt bà quay về phía ông.

Những hành khách khác nhìn bà, rồi đưa mắt theo hướng nhìn của bà và lập tức nhận ra ai đó đã biến mất. Và sự vắng mặt của người đó đã gọi tên cho một thảm họa bắt đầu.

Sean, viên phi công cao lớn có mái tóc màu đỏ, đã không còn đứng thẳng bên trong khoang lái nằm ở vị trí trung tâm chiếc khinh khí cầu này nữa, một tay anh ta đang đặt trên lò đốt, tay còn lại đang nắm chặt cái ống nhòm. Những hành khách đang ở gần với anh ta nhất đều lùi bước. Cậu thiếu niên thì bị cha mình kéo lại. Nhà leo núi cũng quay mặt đi, vẻ mặt nhăn nhúm tỏ rõ sự kinh hoàng.

*“Chuyện gì vậy?” “Anh ấy đâu rồi?” “Anh ấy đi đâu rồi?”*

Jessica tiến sát hơn và kiễng chân nhìn qua vai anh chàng kế toán viên, sau đó đưa điện thoại của mình lên và bắt đầu chụp những tấm ảnh.

Bên trong khoang lái của viên phi công trông như thể có ai đó đã đánh đổ một lọ sơn đỏ loang lổ. Máu và những chất dịch nhờn nhớp nháp màu xám nhỏ xuống hai bên thành giỏ bằng mây. Dưới đáy giỏ là một phần thân thể và tứ chi đổ gục.

Đầu viên phi công đã bị cắt rời khỏi cơ thể của anh ta.

### 3

Xóa sổ được tên phi công chỉ bằng phát bắn duy nhất là một trong những trải nghiệm khiến gã thỏa mãn nhất trong cuộc đời của mình. Patrick cảm thấy toàn thân râm ran một cảm giác phấn khích, năng lượng tràn qua từng tĩnh mạch như thể nó đã cuốn cả vào trong cơ thể gã vậy. Mặc dù lúc này, tầm ngắm của gã đang nhắm thẳng vào người phụ nữ có mái tóc màu đen mặc chiếc áo khoác màu xanh lục. Gã hít sâu một hơi, nín thở, và cảm nhận đầu ngón tay đặt trên cò súng nóng ran lên. Cô ta cũng đang nhìn chăm chăm vào gã, nín lặng như một con thỏ nhát cáy, và chỉ trong chốc lát nữa thôi, não của cô ta sẽ bắn tung vào không trung, giống hệt như một chùm pháo hoa rực rỡ. Cảm giác kích thích đây quen thuộc len lỏi qua từng thớ cơ khi gã nghĩ tới cuộc săn đang dần đi đến hồi kết, và giữa ngực gã, từng đường gân của cây thánh giá nóng hừng hực, hằn qua chiếc áo sơ mi, như thiêu như đốt mà in sâu vào da thịt.

Nhưng cái giỏ dị hợm đó cứ quay mãi, khiến đầu của người phụ nữ kia trật ra khỏi tầm ngắm của gã, khuất mất một phần phía sau những chiếc dây căng của khinh khí cầu kia, và cứ mỗi giây trôi qua, chiếc khinh khí cầu đó lại bay lên cao hơn trên bầu trời. Những cái đầu khác lại bắt đầu xuất hiện và sụp ngay xuống vành giỏ một lần nữa khi bắt gặp ánh nhìn của gã. Gã đếm được sáu, tám người và có thể là còn nhiều hơn nữa. Lúc này, gã còn rất ít thời gian.

“Shinto, câm miệng!” Gã đá con chó của mình. Có vẻ đã quá quen thuộc với việc này, con chó né tránh dễ dàng.

Gã có thể bắn rơi cái giỏ. Những món đồ làm từ gỗ không thể chống lại sức công phá của súng đạn. Chỉ cần bắn rơi nó là gã có thể lấy mạng tất

cả bọn họ. Và đó sẽ là cú bắn gọn gàng nhất, sạch sẽ nhất mà gã từng thực hiện. Cô ta vẫn đang nhìn thẳng vào gã, như thể cô ta đã biết rõ gã là ai. Gã khẽ kéo cò.

Và dừng lại. Gã không thể bắn thêm bất cứ ai trong đám người đó nữa. Thậm chí thêm một người nữa thôi có lẽ cũng đã là quá nhiều. Việc này cần phải làm cho giống một vụ tai nạn. Những người còn lại phải chết vì tai nạn.

Không thành vấn đề. Thực ra, như vậy sẽ càng thú vị hơn.

Patrick hạ súng xuống, dõi theo chiếc khinh khí cầu bay xa dần khỏi tầm mắt mình, rồi rút điện thoại ra. Không có tín hiệu. Nơi này chẳng bao giờ có tín hiệu. Sẽ không một ai trong đám người đó có thể nhanh chóng gọi điện cầu cứu được.

Từ phía sau vang lên tiếng rên rỉ trầm thấp, nhắc nhở gã rằng ở đây gã vẫn còn có việc cần giải quyết. Gã quay lại khu vườn, con chó cũng nổi gót theo sát phía sau.

Cô gái nằm trên mặt đất vẫn còn đang thoi thóp, nhưng hơi thở rất yếu. Vết cắt trên đầu, hoặc có thể từ một bên tai của cô ta vẫn không ngừng chảy máu. Gã cầm một lọn tóc đen của cô gái lên, cúi thấp đầu xuống và áp lọn tóc vào mặt mình. Gã hít hà mùi dầu gội và mùi mồ hôi còn vương trên những sợi tóc và khi vờ mặt gã hiện lên những biểu cảm đầy ghê tởm thì cô gái bỗng mở mắt ra. Đôi mắt cô gái có màu đen nhưng đã không còn tia sáng nữa. Cô rên rỉ, nhưng không hề di chuyển.

Gã quan sát cô khoảng ba phút, và cũng chẳng để mình rảnh rỗi chút nào. Gã xếp lại mái tóc dài của cô cho đến khi nó che phủ toàn bộ khuôn mặt cô nhưng cũng không hít hà những ngón tay mình thêm nữa. Màu tóc này rất ổn, đúng màu gã thích, nhưng cái mùi đó thì không phải. Gã lùi lại một chút, ngắm nhìn đường nét của cơ thể mảnh mai bên dưới bộ trang phục bẩn thỉu. Trong đầu gã lúc này tràn đầy những suy nghĩ, mà theo lời mẹ gã nói, có thể khiến gã bị ù xuống địa ngục.

Thời gian cứ thế trôi đi. Vác theo khẩu súng, gã băng qua khu vườn, chạy qua ngôi nhà đổ nát và quay trở lại phía trước. Chiếc xe địa hình bốn

bánh của gã đang chờ sẵn ở đó. Gã nhét chiếc mũ vào trong túi, nổ máy và lái vòng qua khu vực phía trước ngôi nhà. Shinto theo sát phía sau. Nếu cần thiết, nó có thể theo sát chiếc xe suốt cả ngày.

## 4

Cơn chấn động đã bao trùm cả chiếc khinh khí cầu, hết như một cơn gió lạnh cắt da cắt thịt. Nhà leo núi đứng ở góc phía xa của chiếc giỏ hành khách, đang hét lên những chỉ dẫn mà không ai có thể hiểu được rõ ràng. Cậu thiếu niên đang dùng điện thoại để chụp những bức ảnh của người phi công đã chết bằng những cử động run rẩy, bồn chồn. Ngược lại, cha của cậu thì đang ngồi như đóng băng tại chỗ. Người mẹ và cô con gái thì như khóa chặt nhau lại, cố gắng tránh người đàn ông đã chết kia càng xa càng tốt.

Natalie bám chặt lấy chồng mình, la hét âm ỉ đòi xuống, đòi họ phải cho bà ta xuống dưới và rằng bà ta thực sự không thể chịu đựng thêm được nữa, cầu xin họ cho bà xuống ngay bây giờ đi.

Nhìn xuống bên dưới, trái đất dường như đã mất đi hầu hết sắc màu vốn có, cũng như tất cả ánh mặt trời. Gần như từ hư không, những đám mây nặng nề tụ lại giữa trời, che phủ toàn bộ vẻ đẹp của công viên bên dưới. Lúc này, trông nó trống rỗng và hoang vu. Một nơi không thể tìm kiếm được bất cứ sự trợ giúp nào.

Chiếc khinh khí cầu vẫn tiếp tục bay lên cao, tốc độ tăng dần, cái bóng của nó cũng di chuyển rất nhanh trên mặt đất. Cảm giác háo hức râm ran khi bắt đầu chuyến hành trình lúc này đã nhường chỗ cho sự tê buốt đáng sợ của hầu hết những buổi sáng mùa đông. Lần đầu tiên kể từ khi họ cất cánh, Jessica phải trải qua cơn buồn nôn đến mức nhối như vậy.

Một bàn tay lạnh lạnh nhẹ nhàng ôm lấy cô. “Chúng ta phải làm gì bây giờ?” Isabel hỏi.



Ở phía bên kia khoang lái, ba nhà leo núi vẫn đang đứng đó, vẻ mặt họ còn nhợt nhạt nhưng đã điềm tĩnh hơn. Nhà báo kia cũng thế.

“Chúng ta cần một phi công mới.” Jessica nói, cố gắng không để lộ ra nỗi sợ hãi của mình. “Đây không phải là một chiếc trực thăng chiến đấu. Chúng ta chỉ cần điều khiển nó đi lên, đi xuống. Liệu có quá khó không?”

Một trong số những nhà leo núi, người đàn ông có tên gọi Nigel, nói: “Tôi là một kỹ sư cơ khí. Có ai nghĩ rằng mình có đủ chuyên môn hơn không nhỉ?”

“Phải có ai đó làm gì đó ngay đi.” Natalie vẫn khóc. “Tôi không muốn chết.”

“Sẽ không có ai ở đây chết hết.” Nhà leo núi mặc đồ đỏ, Walter, là một người đàn ông âm ỉ, anh ta thường hay cười nói rất ồn ào. Và khi sợ hãi, anh ta càng nói to hơn nữa.

“Chúng ta còn kha khá thời gian.” Nhà báo Martyn nói. “Chúng ta có thể lên tới độ cao khoảng hơn ba nghìn mét trước khi cảm thấy thiếu oxy. Điều quan trọng là chúng ta không được hoảng sợ.”

Quả là những chỉ dẫn khôn ngoan. Nhưng để thực hiện được mới thật sự khó. Nỗi hoảng sợ cứ thế sà xuống, lao xuống đầu mọi người đang có mặt ở đây hết như một con chim khổng lồ đang săn mồi. Jessica còn không dám ngẩng đầu nhìn lên. Cô sợ sẽ nhìn thấy “nó” đang đậu trên quả khinh khí cầu ngay trên đầu bọn họ, đầu “nó” cúi xuống, chờ đợi cho đến khi họ mất kiểm soát là lập tức bổ xuống. Thay vào đó, cô liếc nhìn sang bên cạnh, cảnh vật bên dưới dường như cũng chẳng nhỏ bé hơn chút nào.

“Giúp tôi nhắc một chân lên nào, Walt.” Nigel với tay tóm lấy thi thể.

Natalie giãy giụa khỏi chõng mình và lại bắt đầu la hét, như thể hét lên như vậy là có thể giúp bà ta vứt bỏ sự hoảng loạn của mình ra ngoài bầu không khí nhàn nhạt ngoài kia vậy.

“Câm miệng!” Người cuối cùng trong ba nhà leo núi, Bob, chỉ thẳng tay vào chõng của Natalie. “Ông, khóa miệng bà ta lại. Tất cả các người, ngậm ngay miệng lại nếu không tôi sẽ ném hết các người ra ngoài.”

Một khuôn mặt đỏ bừng giận dữ lườm lại anh ta. “Không cần thiết phải như vậy.”

“Tất cả chúng ta cần cố gắng bình tĩnh lại.” Jessica nghe thấy tiếng chị gái mình cất lên. “Tôi biết, hiện giờ chúng ta đều đang rất sợ hãi, nhưng chúng ta còn có nhiều việc phải làm.”

Mọi người lắng nghe Isabel nói. Những tiếng la hét đã không còn, cả những tiếng nước nở cũng ngừng lại. Tuy nhiên, sự bình tĩnh tạm thời này chẳng khác gì bong bong xà phòng, rất mỏng manh và có thể tan biến bất cứ lúc nào.

Nigel, người đàn ông hung dữ ban nãy, lão đảo bò qua thành giỏ vào khoang lái. Ngay khi ngã xuống thành khoang, vẻ mặt anh ta liền tái nhợt. “Chết tiệt!” Anh quay lại nói với hai người bạn của mình. “Tôi không thể chịu nổi khi thấy thứ máu me thế này ở đây. Chúng ta phải tống khứ Sean đi.”

Walter nhìn anh ta. “Ý cậu là gì, tống khứ anh ta đi?”

“Nhìn anh ta xem!”

Những người đứng gần nhất đã tiến lên và Bob đã làm một việc táo bạo đầy ngu ngốc. Anh ta túm lấy những sợi dây cố định quả khí cầu với chiếc giỏ và nhảy lên ngồi trên vành giỏ. Mọi người cùng nhìn xuống. Không gian bên trong khoang lái trung tâm quả thật rất nhỏ, chỉ đủ cho một người có thể đứng thẳng mà thôi. Viên phi công có thân hình cao to, khi đã chết, người anh ta sụp xuống, gần như chiếm toàn bộ khoảng không gian trên sàn giỏ.

“Chúng ta phải ném anh ta đi.”

“Chúng ta không thể làm thế. Cứ để anh ta nằm đấy.”

“Không được đâu, để thế thì chúng ta sẽ không có chỗ mà di chuyển.”

Walter lên tiếng: “Chuyển anh ta vào khoang này.”

Natalie khẽ thốt lên. “Đừng mang anh ta đến chỗ chúng tôi. Tôi không thể chịu đựng được.”

Nhà báo kia quay sang nhìn bà ta. “Nhưng chúng ta không thể thả anh ta xuống.”

“Lạy Chúa, anh ta đã chết rồi, anh ta không thể chết thêm lần nữa được đâu.”

Jessica nghĩ mình phải nói gì đó. “Chúng ta không thể lên cao hơn chút nào nữa.” Cô kêu gọi mọi người. “Thực tế là độ cao của chúng ta bị hạ thấp hơn một chút rồi. Bất kể chúng ta muốn làm gì thì cũng phải làm nhanh lên.”

Bob nhảy xuống khỏi vành giỏ. “Natalie nói chuẩn đấy. Giờ không phải là lúc cho chuyện tình cảm. Chúng ta buộc phải tống khứ anh ta đi.”

Walter tán đồng. “Tôi sẽ trèo qua đó. Nigel, để tôi giúp anh một tay.”

Nigel gật đầu. “Martyn, anh cũng sẵn lòng giúp một tay chứ? Các quý cô, tôi rất xin lỗi khi phải yêu cầu điều này, nhưng tôi cần các cô giúp đẩy phần chân của anh ta.”

“Không thành vấn đề.” Jessica nói.

Ngay khi Walter trèo sang để giúp Nigel, Jessica đã không nhận được mà liếc nhìn sang bên một lần nữa. Mặt đất càng lúc càng gần. Đó là một điều tốt, hay là...

“Đừng nhìn.” Chị gái của cô thì thầm bên tai cô. “Chúng ta vẫn còn thời gian.”

“Anh ta đúng là một gã thô kệch khổng lồ.” Trong khoang lái, Nigel và Walter đã cúi người xuống. “Martyn, nắm lấy cánh tay anh ta. Khi nào tôi bảo thì kéo lên nhé. Được rồi, mọi người, nâng lên nào.”

Ba người đàn ông ráng sức nhắc lên. Sau khi chết, cơ thể của người phi công rất nặng, nhưng họ chỉ cần nhắc cơ thể anh ta quăng qua thành giỏ là được, sau đó thì trọng lực sẽ lo nốt phần còn lại.

Ôi không! “Đợi đã!” Jessica hét lên. Nhưng đã quá muộn! Cô chỉ kịp thấy cái chân của viên phi công lướt qua thành giỏ mây rồi rơi mất hút ra ngoài.

Bị mất đi một phần trọng lượng đáng kể, chiếc khinh khí cầu lập tức phản ứng ngay. Nó bay lên cao rất nhanh, hướng về phía những đám mây dày đặc bên trên.

Những tiếng thét đồng loạt vang lên. Họ đang bay vút lên cao.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” Có ai đó gào lên.

“Vì chúng ta đã mất đi trọng lượng của người phi công.” Jessica hét lên. “Anh ta rất cao to nên chiếc khinh khí cầu đã bị nín xuống. Khi anh ta không còn ở đây nữa, nó đã tự bay lên. Đừng hoảng sợ, cứ giữ chắc vào!”

Đúng là nói thì rất dễ, khi mà chiếc khinh khí cầu đang bay nhanh đến nỗi ngay cả màu sắc sặc sỡ của nó cũng dần trở nên to hơn và sáng hơn ngay bên trên họ thế này.

Trong khoang lái, Nigel nhìn chăm chăm vào chiếc kim đang chỉ theo phương thẳng đứng của máy cảm biến. Anh ta cứ nhìn chăm chăm nó như thể làm vậy thì nó sẽ ngừng việc chỉ vào các con số cao hơn nữa vậy. “Chúa ơi, tôi chưa từng nghĩ đến điều này.” Anh ta đưa một tay lên ôm mặt, để lại phía sau những vết máu đỏ của viên phi công. “Chúng ta đang ở độ cao hơn sáu trăm mét.” Anh nói.

“Đó không phải là vấn đề.” Jessica hét lên. “So với những ngôi nhà dưới kia, chúng ta vẫn đang ở độ cao rất thấp. Bầu trời phía trên vẫn còn rất xa, nó có thể tự điều chỉnh được.” Nói rồi, cô quay lại nhìn những gương mặt vẫn đang tái mét vì sợ hãi. “Chúng ta vừa có một bài học bất ngờ trong môn Vật lý thôi. Tôi nghĩ nó sắp chậm lại rồi.”

Nhưng không. Chiếc khinh khí cầu vẫn đang bay lên rất nhanh, lại thêm những con chim hoét đen đang rải rộng đôi cánh bay lượn ngay trên đầu họ. Jessica có thể cảm nhận được những cái bóng của chúng đang lượn lờ xung quanh, cả cái mùi hôi thối rất khó chịu của chúng nữa.

“Cô ấy nói đúng.” Nhà báo về hưu hét lên. “Chúng ta sẽ không thể bay lên cao mãi thế này đâu. Tôi đã đọc qua một số kiến thức trước khi lên chuyến đi này. Ngoài ra, theo tôi thì vận tốc tối đa của khinh khí cầu dạng này vào khoảng hơn hai trăm bốn mươi mét mỗi phút.”

“Những cái đó thì liên quan quái gì chứ?” Bob nói.

“Việc này giống như chơi trò nhảy dù vậy.” Nhà báo về hưu nhìn sang những người phụ nữ. “Thế có nghĩa là chúng ta sẽ không chết đâu, các quý cô ạ. Có thể chúng ta sẽ bị gãy mấy cái xương thật đấy, nhưng dù vậy thì tất cả những gì chúng ta cần làm bây giờ là “dạt” về lại trái đất, như vậy chúng ta sẽ ổn cả. Chúng ta thật sự không cần phải hoảng loạn. Và không được phép nhảy ra ngoài, bất cứ ai, bất cứ lúc nào, nếu không muốn chiếc khinh khí cầu lại bay lên cao thêm nữa.”

Khắp các khoang xung quanh, tất cả mọi người đều khẽ nhăn mặt. Dường như họ đều đang tập trung suy nghĩ để có thể hiểu được những thông tin mà mình vừa nghe.

“Cảm ơn, Martyn.” Nigel nói. “Walt, anh đi lấy cái bộ đàm và thử tìm hiểu xem có cách nào sử dụng nó được hay không. Chúng ta cần thông báo cho mọi người biết chuyện gì đang diễn ra và cần sự trợ giúp từ họ nữa. Họ có thể chỉ cho ta cách hạ độ cao. Chắc cũng không khó khăn gì.”

“Có ai có tín hiệu không?” Jessica giơ điện thoại lên, cố gắng thu hút sự chú ý của những người khác. “Nếu có thể, chúng ta cũng cần phải tìm người giúp đỡ người phụ nữ dưới mặt đất kia. Chúng ta phải tìm cách báo cảnh sát nhanh chóng tìm được gã đó. Gọi điện thoại sẽ nhanh hơn là đợi Walter xử lý xong cái bộ đàm kia. Phiền mọi người cùng kiểm tra xem, được chứ?”

Nigel lục tìm túi, lấy ra một chiếc điện thoại mỏng dính. Jessica thất vọng lắc đầu. “Giống hết của tôi. Có ai còn loại nào khác không?”

Mọi người đều lấy điện thoại của mình ra, giơ lên, vẫy vẫy và cả gõ nhẹ chúng vào thành giỏ hành khách nữa.

“Phiền mọi người tiếp tục cố gắng. Biết đâu chúng ta có thể bắt được chút sóng nào đó.”

Nigel vẫn nhìn chăm chăm vào cái cảm biến, thở hồng hộc như thể vừa mới tham gia một cuộc chạy đua. “Được rồi.” Anh ta nói. “Một trong những điều cuối cùng mà Sean nói với chúng ta là chúng ta sẽ hạ cánh

trong khoảng mười lăm phút, vì thế có lẽ chúng ta đang ở rất gần rồi.” Anh ta liếc nhìn sang bên. “Nào các bạn, điều mà tôi cần các bạn làm lúc này là giúp tôi quan sát. Hãy tìm kiếm những nhân viên hỗ trợ mặt đất, tìm kiếm một nơi thích hợp để hạ cánh, một nơi có nền đất rộng và bằng phẳng. Và quan trọng nhất là phát hiện ra các chướng ngại vật. Tôi không muốn bị đâm vào một cái cây to hoặc một ngọn núi đầu.”

“Tôi không thể tìm được cái bộ đàm nào cả.” Walter làu bàu. “Có ai biết nó trông như thế nào không?”

Jessica liếc nhanh chiếc điện thoại của mình. “Ngôi nhà cổ có thể làm điểm mốc tốt nhất cho chúng ta. Dinh thự cũ của dòng họ Harcourt. Không thấy có điểm mốc nào khác quanh đây cả. Bây giờ, cần phải tìm hiểu xem chúng ta đã đi được bao xa rồi.” Cô xem đồng hồ. “Đã mười hai phút trôi qua kể từ lúc chúng ta bay qua ngôi nhà ấy. Tôi đoán chúng ta có thể đã đi được khoảng hơn ba ki lô mét.”

Nigel đang đặt một tay trên cái van kim loại sơn đỏ. “Nếu tôi đoán đúng, cái này sẽ giải phóng khí đốt và đưa chúng ta bay lên.” Thấy không có ai phản đối, anh ta quyết định xoay cái van. Một ngọn lửa bùng lên, bắn vào không trung.

“Đừng! Đừng lên cao nữa. Chúng ta cần đi xuống.”

“Tôi phải tìm ra cách thức hoạt động của nó đã.” Nigel tiếp tục đốt lửa lần nữa.

“Dừng lại! Mau đưa chúng tôi xuống.”

“Tôi quẫn trí rồi hay sao mà không thấy cái bộ đàm nào thế này?” Walter quỳ sụp xuống và chỉ có hai chị em nghe được lời anh ta nói. Họ khẽ nhìn nhau.

“Suyt, thôi nào em yêu, anh ta biết mình đang làm gì mà.” Chồng của Natalie nói.

“Không, không. Anh ta chẳng hề biết mình đang làm gì. Không một ai trong chúng ta biết.”



*Trong chiếc khinh khí cầu này không có cái bộ đàm nào.* Jessica lẩm bẩm những lời đó mà không thành tiếng, nhưng cứ có cảm giác như những lời đó đang vang vọng khắp xung quanh đầu cô vậy. Phía trên, những con chim đen hoi hám lại lần nữa mở to cái mỏ và rít lên với họ.

Chiếc khinh khí cầu bắt đầu phản ứng với luồng không khí được đốt nóng và từ từ bay lên cao.

“Trong chiếc khinh khí cầu này không có cái bộ đàm nào.” Walt khê liếc nhìn hai chị em, lặng lẽ nhắc lại những lời cô nói.

“Chắc chắn phải có.” Jessica nói. “Tất cả chúng ta đều đã nghe thấy Sean sử dụng nó.”

“Cháu có chút tín hiệu rồi!” Cậu thiếu niên giơ điện thoại của mình lên cao, lắc vòng vòng trên không, như thể đang cố gắng bắt lấy tín hiệu. “Dù hơi yếu một chút, chỉ có một vạch sóng thôi.”

“Gọi cấp cứu nhanh.” Jessica cuống cuồng nói. “Hãy nói cho họ biết chuyện gì đang xảy ra. Họ sẽ biết cần phải làm gì. Nếu cháu không biết phải nói gì, cứ đưa điện thoại cho cô. Walter, trên đó là gì vậy? Bên dưới tấm vải bạt đó?”

Nigel nói với anh nhà báo về hưu. “Martyn, ngay bên cạnh anh có bình chữa cháy. Khi chúng ta hạ cánh, một trong những mối nguy hiểm lớn nhất là chiếc khinh khí cầu này có thể bốc cháy, vì vậy, tôi muốn anh tìm cách sử dụng chiếc bình cứu hỏa đó. Nhưng đừng sử dụng nó quá sớm.”

“Anh nói đúng.” Anh chàng nhà báo trả lời.

“Ôi Chúa tôi, chúng ta sẽ không bị thiêu cháy đâu, đúng không? Nó không thể bốc cháy được.”

“Ai đó làm ơn bịt miệng bà ta lại cho tôi.”

Chồng Natalie một tay ôm chặt lấy cái trụ, nói: “Bà ấy chỉ đang sợ hãi thôi, được chứ? Tất cả chúng ta đều như vậy.”

“Cháu lại bị mất tín hiệu rồi.” Cậu thiếu niên nói. “Xin lỗi mọi người.”

“Cứ cố gắng tiếp đi.” Jessica cũng làm như vậy với chiếc điện thoại của mình. “Mọi người hãy cùng cố gắng. Lúc nào đó có thể chúng ta sẽ có

sóng.”

“Chúng ta đang ở quá cao.” Người mẹ và cô con gái nhỏ đang ôm chặt lấy nhau.

“Đừng có đưa chúng ta lên cao hơn nữa.”

“Được rồi, tôi sẽ không làm thế.” Nigel nhìn họ, cười lo lắng. “Tôi nghĩ, tôi đã tìm ra cách hoạt động của cái lò đốt này rồi. Tôi chỉ cần kéo cái dây sặc sỡ này là bây giờ chúng ta có thể hạ thấp hơn. Chỉ khi nào tôi nghĩ chúng ta đang hạ độ cao quá nhanh thì tôi mới sử dụng lại khí đốt.”

Anh ta quấn một sợi dây thừng nhỏ có màu sặc sỡ quanh bàn tay, do dự trong giây lát, rồi kéo mạnh. Mọi người nín lặng trong giây lát, sau đó ngẩng đầu lên để nhìn thấy một vòng tròn ở vị trí trung tâm của khí cầu đột nhiên rơi xuống, để lộ ra một vòng tròn ánh sáng trên đỉnh. Khi Nigel thả tay ra, vòng tròn lại đóng vào. Jessica bắt đầu nhắm đếm đến mười trong đầu, và khi cô đếm đến tám, chiếc khinh khí cầu bắt đầu hạ độ cao.

Trong buồng lái, Nigel khẽ lẩm bẩm với vẻ nhẹ nhõm. “Tất cả mọi người, tôi muốn các bạn tiếp tục quan sát xung quanh. Đừng nhìn tôi. Cũng đừng có nhìn quả bóng này. Chúng ta cần tìm kiếm đội hỗ trợ dưới mặt đất. Nếu các bạn có điện thoại, tôi muốn các bạn hãy sử dụng nó. Nathan, sao rồi? Có chút may mắn nào chưa?”

“Chưa có gì.” Cậu thiếu niên liếc nhìn sang. “Sóng cứ đập chà đập chòn ấy. Để cháu thử gửi một tin nhắn xem sao.”

“Còn bộ đàm thì sao, Walt? Tôi thực sự cần một số lời khuyên từ đội hỗ trợ mặt đất.”

“Cha ơi?” Cô gái vị thành niên gọi.

“Cố gắng lên, Nathan. Có ai chụp được bức ảnh của tên khốn ở sau ngôi nhà đó không?”

“Cha ơi?” Cô gái lại gọi, giọng lớn hơn.

“Tôi có.” Martin giơ cao điện thoại của mình.

“Tốt lắm. Hãy đăng nó lên *Twitter*, *Instagram* hay bất cứ thứ gì đó đi. Cần phải để cho mọi người biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Em đang làm gì vậy?” Jessica nghe thấy tiếng chị gái mình vang lên.

“Gửi Neil mật khẩu máy tính xách tay của em.” Cô trả lời. “Trong đó có rất nhiều thứ quan trọng.” Cô ngẩng đầu lên, mỉm cười nhìn gương mặt đang lo lắng của chị gái. “Chỉ là để phòng hờ thôi, chị biết em rồi mà.”

“Nigel, tôi thực sự không nghĩ ở đây có cái bộ đàm nào đâu.”

“Cha! Mọi người!”

Lần này thì mọi người đã chú ý đến cô bé. Cô bé chỉ về phía mà họ vừa mới đi qua.

“Gã cầm súng đó đang đuổi theo chúng ta kìa!”

## 5

Chiếc khinh khí cầu đã bay khá xa. Định vị nhanh một chút từ mặt trời và kiểm tra hướng gió bằng cách hít sâu một hơi, cảm nhận những mùi hương khác nhau, Patrick bắt đầu di chuyển về hướng đông, nơi có quang cảnh như ở một vùng lãnh nguyên có gió nóng thiêu đốt và cây cối trơ trụi. Chẳng có mấy ai hiểu rõ địa hình bốn trăm dặm quanh đây hơn gã, và nếu gió không đổi chiều thì gã đoán được khá chắc chắn nơi mà đám người kia sẽ hạ cánh.

Những cây thạch nam mọc dày đặc trên sườn dốc sáng lên sắc tím trong ánh bình minh, thế nhưng chiếc xe địa hình bốn bánh của gã vẫn có thể dễ dàng băng qua. Những viên đá ngầm, cứng và sắc nhọn như những lưỡi dao mang đến nhiều trở ngại. Đúng là gã đã để lại những dấu vết thật, nhưng trong khoảng gần một giờ đồng hồ nữa, bầu trời sẽ còn vương lại những đám mây xám xịt từ biển thổi vào. Trời vẫn còn tối đen. Chẳng mấy chốc mưa sẽ trút xuống, giúp gã xóa sạch dấu vết, và dù không thể xóa hết thì cũng sẽ khiến người ta khó lòng phân biệt được chúng với những dấu vết mà những người nông dân hoặc nhân viên kiểm lâm để lại.

Khi băng qua đám cây bụi, gã đã để mất dấu chiếc khinh khí cầu kia, nhưng lại nhanh chóng nhìn thấy nó khi đã đi qua chúng. Lúc này, vị trí của nó trên bầu trời đã thấp hơn nhiều. Gã bắt đầu đếm lần nữa, đầu tiên từ người phụ nữ mặc chiếc áo khoác màu xanh lục. Sáu, chín, mười, mười một. Mười hai người, gã nghĩ vậy. Chính xác, gã quả quyết, chắc chắn là mười hai người.

Quá chú ý đến vật thể trên bầu trời khiến gã suýt nữa đâm sầm vào một tảng đá trời lên trên nền đất. Bánh xe trước phía bên trái của gã đã đập

vào một hòn đá, khiến gã lão đảo lao về phía trước, buộc gã phải dừng lại, quay đầu và tìm cách đi vòng qua đồng đá. Mặt đất ở đây rất gồ ghề, những ngọn đồi dốc của dãy núi Cheviot nhường chỗ cho những bãi đầm lầy và cả những bãi đá ngầm, gã không có cách nào tăng tốc độ lên tối đa được. Hơn nữa, lúc này gió cũng không mạnh lắm và gã đã sắp đuổi kịp đám người kia rồi.

Gã nhẩm tính, gã chỉ cần thêm khoảng mười phút nữa, nhiều nhất là mười lăm phút nữa thôi. Gã xoay sở ngồi vững lại trên ghế lái. Một ngày. Hai cuộc đi săn. Gã đã từng có những buổi sáng còn tệ hại hơn ấy chứ.

## 6

“Không, không, không, mọi người không thể cứ nhìn lại như vậy được. Chúng ta cần phải nhìn xem chúng ta đang đi đâu. Và đứng im đi. Đừng có xô đẩy nữa!”

Chẳng ai để ý đến lời Nigel nói. Tất cả hành khách trên khinh khí cầu đều đã dán mắt về phía “cái đuôi” đằng sau giỏ hành khách kia, theo sát nút quãng đường họ đã đi qua. Trên mặt đất xa bên dưới, một người đàn ông đang cười trên chiếc xe địa hình, có vẻ như đang đuổi theo họ.

“Tôi đang đưa chúng ta bay lên cao.” Vừa nói, Nigel vừa đốt lửa. “Cho đến khi chắc chắn là chúng ta đã an toàn.”

“Hắn sẽ không thể bắt được chúng ta đâu, phải không?” Cậu thiếu niên hỏi.

Lại thêm một lần ngọn lửa bùng lên. Chiếc khinh khí cầu bắt đầu bay lên cao. Nigel nói: “Có ai liên lạc được với mặt đất chưa? Có điện thoại nào có tín hiệu chưa? Walt, có chút may mắn nào về cái bộ đàm chưa?”

“Cháu đã đăng một *tweet* rồi.” Cậu thiếu niên nói. “Cháu không biết liệu có ai để ý đến nó chưa. Cháu chỉ có bốn mươi ba người theo dõi mà thôi.”

Cha cậu bé nói: “Tôi đã gọi đến số khẩn cấp, họ đã trả lời, nhưng máy của tôi lại bị mất sóng rồi.”

Jessica kiểm tra điện thoại lần nữa. Vẫn không có chút tín hiệu nào. Tuy nhiên, những bức ảnh cô chụp gã đàn ông dưới mặt đất kia và cả ảnh chụp viên phi công nữa, đã được lưu trữ an toàn. Tin nhắn cho Neil cũng đã được soạn sẵn, ngay khi có tín hiệu, nó sẽ được gửi đi.

“Hắn không thể theo chúng ta lâu được đâu.” Nigel nói. “Sẽ có những con sông chắn ngang đường hắn đi. Hoặc là những bức tường chắn, hoặc bất cứ thứ gì khác. Mọi người, tôi cần các bạn đừng nhìn về phía sau nữa. Một mình tôi không thể làm tất cả mọi việc được. Walt, trả lời tôi đi.”

“Phía trước có khu rừng.” Jessica nghe thấy tiếng chị mình. “Chúng ta cần tránh nó ra, và cả một số cột điện cao thế ở phía nam nữa.”

“Hắn biến mất rồi. Tôi không còn trông thấy hắn nữa.”

Jessica quay lại nhìn chiếc xe, và không thấy người lái xe đâu cả.

“Hắn đang ở trong thung lũng nhỏ kia.” Nhà báo về hưu nói. “Chạy lòng vòng lên và xuống dốc sẽ khiến hắn bị chậm lại. Mọi người, tiếp tục kiểm tra xem điện thoại có sóng không đi.”

Walter lúc này đã có thể đứng lên, khuôn mặt anh nhăn lại và tái nhợt. “Nigel, trong giỏ này không có cái bộ đàm nào cả.”

“Chắc chắn phải có. Chúng ta đã thấy Sean sử dụng nó.”

“Tôi đã tìm kiếm khắp nơi rồi. Tôi đã tìm kiếm mọi góc ngách, mọi túi xách, khắp mọi nơi. Nhưng không hề thấy nó.”

“Tôi biết nó ở đâu.”

Jessica quay lại nhìn chị gái mình, lúc này trong mắt cô ấy đang lấp lánh những giọt nước. “Nó ở trên chiếc dây đeo, Sean đã đeo nó trên cổ.” Isabel nói. “Khi không sử dụng nữa, có lẽ anh ta đã nhét nó vào túi của mình.”

“Cô đang nói gì vậy?” Một trong những người đàn ông ở đó hỏi.

“Anh không nhìn thấy nó. Không hề biết gì. Đó không phải là lỗi của anh.”

Mỗi hành khách đều nhìn chăm chăm vào gương mặt bình tĩnh của cô, ai nấy đều mất tinh thần. “Chúng ta đã ném nó đi rồi ư? Chúng ta đã ném nó cùng với Sean đi ư?”

“Tôi đã bảo anh rồi.” Natalie rên rỉ. “Tôi đã nói là đừng có làm thế rồi.”



“Không, mẹ kiếp, bà không hề nói thế.” Walter gầm lên. “Bà nói với chúng tôi rằng đừng có để anh ta ở gần bà.”

“Anh không nhất thiết phải dùng từ ngữ nặng nề đến vậy.” Chồng bà ta đốp lại.

“Chúa ơi, đầu óc ông có vấn đề hay sao? Hãy nhìn chúng ta đi. Ông có đề xuất nào khác tốt hơn không khi mà chỉ có thứ ngôn ngữ tẻ nhạt như vậy mới phù hợp với bà ta?”

“Anh nên nói năng tôn trọng chút.” Chồng Natalie trừng mắt.

“Đủ rồi! Im lặng đi!”

Ơn Chúa! Họ đều nghe theo lời Nigel. Lúc này, anh ta là người chỉ huy.

“Giờ chúng ta không có cách nào để liên lạc được với mặt đất đúng không?” Nigel hỏi.

“Chúng ta vẫn còn điện thoại.” Bob nói. “Sớm hay muộn gì thì cũng sẽ có chút tín hiệu. Chúng ta chỉ cần ở trên cao lâu hơn một chút nữa, vậy là đủ.”

“Cháu đã đăng thêm một *tweet* nữa.” Cậu thiếu niên nói. “Và đã có người phản hồi lại cho cháu.”

Tạ ơn Chúa vì đã có cậu bé này, Jessica nghĩ. “Còn người đàn ông trên chiếc xe địa hình bốn bánh kia thì sao rồi?” Cô nói. “Chúng ta đã thoát khỏi hãm chưa?”

“Chưa, hãm bị chậm lại, nhưng vẫn đang đuổi theo chúng ta.” Nhà báo về hưu nói. “Chắc chắn là chúng ta vẫn nên ở trên này.”

“Đồng ý. Ở đây có vẻ hợp lý với tình cảnh bây giờ hơn.” Nigel đang quan sát ống xi lanh khí ga để chuẩn bị đốt tiếp. “Vấn đề là cái bình khí này đang cạn dần.” Anh ta nói. “Chúng ta cần tìm ra cách để đổi ống khác.”

“Để tôi tìm thử xem.” Walt nói.

Nigel lại đốt khí. Chiếc khinh khí cầu lại bay lên cao. Khi nghe thấy tiếng lục khục phản đối từ bình khí đốt, anh ta nói: “Chúng ta sẽ ở vị trí khá cao trước khi nhiên liệu có nguy cơ cạn kiệt. Vậy nên các bạn, hãy tiếp tục

tìm kiếm xem. Có ai thấy một con đường lớn nào không? Một chiếc xe chẳng hạn? Và nhớ tiếp tục kiểm tra tín hiệu điện thoại nữa.”

Nigel lại đột khí lần nữa. Máy biến cảm đã chỉ đến con số 1.200 mét... 1.250 mét... 1.350 mét... Chiếc khinh khí cầu đang bay lên rất nhanh. Lúc này nhiệt độ đã lạnh hơn nhiều.

“Tôi nghĩ mình biết cách để điều khiển nó rồi, nhưng tôi cần thêm ai đó kiểm tra lại.” Walt nói.

“Chúng ta đang bỏ xa hẳn rồi.”

“Này, hình như có gì đó.”

Đột nhiên, cả thế giới như tối sầm lại. Một bóng đen đổ thẳng xuống đầu họ. Phía trên, khí cầu rung lắc rất mạnh và hình tròn hoàn hảo của nó bắt đầu xoắn lại và méo mó.

“Thế này có vẻ không hay rồi.” Martyn nói, ngẩng đầu nhìn lên.

“Chúng ta vừa va phải một cơn gió giật.” Nigel nói. “Có lẽ chúng ta nên hạ thấp độ cao ngay, để xem chúng ta có thể thoát khỏi nó được không. Walt, để tôi thử xem xét chỗ đó.” Anh ta di chuyển sang chỗ của Walt. “Anh hãy kéo thật nhanh cái van đó nhé.”

Hai người đổi chỗ cho nhau.

“Cái này à?” Walt vừa hỏi vừa cầm lấy sợi dây.

Nigel không nhìn sang. “Tôi hiểu rồi. Chúng ta chỉ cần tháo cái van này ra và đổi lại đường ống. Tuyệt quá! Vừa khít này. Sợi dây có màu sặc sỡ ấy. Kéo nhẹ nhàng thôi.”

Walt kéo sợi dây... và cả thế giới như sụp đổ.

Trong nháy mắt, Jessica cảm thấy mình như đang ở trong trạng thái không trọng lượng, hệt như đang ở trong một chiếc thang máy bị rơi tự do vậy. Dạ dày của cô nhộn nhạo và cô nhận ra, cái giỏ đang rơi.

“Chuyện gì vậy?”

“Chúa ơi, chuyện gì đang xảy ra?”

Chiếc giỏ tiếp tục rơi. Tốc độ rơi ngày càng nhanh. Cô phải quỳ sụp xuống, toàn thân như đang lao thẳng xuống đất, tóc bay dựng thẳng lên trên đầu. Một lực cực lớn dường như đang kéo cô xuống rất nhanh, các mảnh xương sọ như bị ép chặt.

*Dậy. Dậy. Dậy nào!*

Cô đưa tay lên, cố nắm lấy thứ gì đó, bất cứ thứ gì cũng được, để có thể làm điểm tựa cho cô trên thế giới này, và bàn tay cô đã tìm được một thành giỏ. Như đang cố vươn mình ra khỏi dòng nước xoáy, cô cố kéo mình đứng thẳng lên.

Khi rơi xuống, chiếc giỏ bị nghiêng đi, bên phía của những hành khách có trọng lượng lớn hơn bị rơi xuống nhanh hơn. Qua thành giỏ, cô có thể thấy được những hình thù có màu sắc xám, xanh lá và nâu của trái đất đang quay tròn về phía mình.

Mọi người đều đang la hét. Có lẽ cả cô cũng vậy.

“Thả nó ra! Walt, thả nó ra!” Một cánh tay Nigel quấn quanh những sợi dây néo của chiếc giỏ, chân đặt chắc chắn xuống thứ gì đó dưới nền giỏ. “Thả nó ra!”

Không hiểu sao, đôi mắt của Jessica như dán chặt vào màn hình máy biến cảm: 1.200 mét... 1.000 mét... Càng lúc mặt đất càng gần hơn rồi.

Walter đã bị ngã sụp xuống sàn giỏ, hai bàn tay đã không còn cầm thứ gì nữa. “Tôi đã thả rồi.”

“Anh đã kéo cái quái gì vậy?” Nigel hét lên với anh ta.

Walter, vẻ mặt lúc này đã xám ngắt, chỉ vào sợi dây mảnh màu đỏ.

... 900 mét... 750 mét...

Như thể bị một bàn tay vô hình giáng cho một cái tát đau điếng, vẻ mặt Nigel lúc này trở nên vô cùng hoảng loạn. “Không phải cái đó. Đó không phải là sợi dây mà tôi đã bảo anh kéo.”

Ngay phía trên đầu họ, khí cầu đã gần như biến dạng, đang sụp dần xuống, gần đến mức họ đã có thể chạm vào nó.

... 600 mét... 500 mét... 400 mét...

“Không, không, không!” Năm sụp xuống bên trong một khoang khác, Natalie đang không ngừng rên than.

“Sử dụng lò đốt.” Jessica nghe thấy tiếng nói phát ra từ trong đầu mình. Cô không chắc chắn lắm liệu có ai nghe được những lời này trong tiếng gió đang thét gào và những tiếng la hét xung quanh. “Tôi không thể với tới nó được. Nigel, mau sử dụng lò đốt.”

Đặt một tay bên trên lò đốt lửa, Nigel lần mò đến công tắc và làm bùng ngọn lửa. Ngọn lửa bắn lên cao. Mười giây. Cô không dám chắc rằng họ có nổi mười giây không. Lúc này, họ đã sắp sửa chạm đất, mặt đất như đã sẵn sàng để nuốt chửng họ rồi. Nigel lại đốt lửa lần nữa, nhưng ngọn lửa, dù rất lớn, rất sáng và rất nóng, vẫn không tạo ra bất kì sự khác biệt nào. Chiếc khinh khí cầu đã mềm oặt và không thể hoạt động được nữa, chỉ có thể duy trì vị trí của nó phía trên họ nhờ tốc độ lao xuống đất mà thôi.

... 300 mét... 150 mét...

Cô đang nhìn chăm chăm vào cái sợi dây màu đỏ đã khai tử chiếc khinh khí cầu. Cách đó không xa chính là sợi dây có sọc màu sặc sỡ mà Nigel đã kéo.

“Có hai sợi dây.” Cô hét lên với anh ta. “Kéo sợi còn lại.”

... 100 mét... 75 mét...

“Có thể chúng ta sẽ khiến mọi thứ tồi tệ hơn thôi.”

“Còn có thể tồi tệ hơn nữa à?” Jessica lao tới, trong giây lát cô đã nghĩ rằng mình sẽ rời khỏi cái giỏ này để nắm lấy sợi dây có sọc màu sặc sỡ và giật mạnh.

Độ cao tiếp tục giảm. Sự im lặng rơi xuống, như thể tất cả mọi người xung quanh cô đã quá kinh hoàng đến nỗi chẳng thể hét lên được nữa. Cô ngẩng đầu nhìn lên.

Khí cầu giật mạnh và lắc lư, sau đó bung ra thành hình dạng vốn có. Giỏ hành khách nảy lên một lần nữa, rồi sau đó treo mình lơ lửng giữa không trung, như thể có những bàn tay khổng lồ vừa bắt nó lại vậy. Cảm giác như bị rơi tự do đã dừng lại.

... 60 mét... 55 mét... 50 mét...

Họ vẫn tiếp tục rơi xuống đất, nhưng tốc độ đã chậm hơn nhiều. Nigel đốt lò khí ga thêm lần nữa... 42 mét... 36 mét...

Cô bắt đầu đếm. Bảy, tám, chín, mười.

... 22 mét... 15 mét... 17 mét... 19 mét... Họ đã ổn định hơn. Ai đó đã bắt đầu nôn thốc nôn tháo.

“Tạ ơn Chúa.” Mồ hôi đổ đầm đìa trên khuôn mặt Nigel. “Đừng có ai động vào sợi dây đỏ kia lần nữa.” Anh ta thở hồng hộc, quay sang nói với Walter. “Tiếp tục đốt. Tôi sẽ đổi bình nhiên liệu.”

Lúc này, chiếc khinh khí cầu cứ như trôi người họ vậy, nó bay lơ lửng gần mặt đất. Họ hoàn toàn có thể trông thấy từng chi tiết của những ngọn cây bên dưới. Và tí phía xa, họ có thể nhìn thấy những tòa nhà và ánh sáng phản chiếu trên bề mặt của một con đường.

“Có ai nhìn thấy gã đó đâu không?” Bob lần nữa trèo lên trên thành giỏ. “Ở độ cao này, chúng ta vẫn trong tầm ngắm của hắn.”

“Chúng ta phải lên cao hơn.” Isabel hét lên. “Chúng ta sẽ đâm vào cột điện cao thế mất. Nhanh lên!”

Tất cả đều quay đầu lại. Họ đang ở rất gần một đường dây điện cao thế bắc qua công viên.

Walter bắt đầu đốt lửa. Rồi lại đốt lần nữa. Cứ mỗi giây qua đi, cột điện cao thế lại gần hơn, mà phải cần thêm nhiều giây nữa thì họ mới có thể bay lên cao hơn nó được. Chiếc khinh khí cầu đang từ từ, chậm rãi bay lên.

“Giữ chặt!” Martyn hét lên. “Mau giữ chặt thứ gì đó.”

Họ vừa kịp bay qua đỉnh cột điện cao thế, gần đến mức Jessica chỉ cần nghiêng người là đã có thể chạm vào nó. Mọi người trên chiếc khinh khí cầu đều đồng loạt thở phào nhẹ nhõm, chỉ ngay khi phần đáy của cái giỏ chạm vào đường dây điện.

Tiếng nổ inh tai nhức óc. Những tia lửa điện bắn tung tóe, tràn ngập bầu không khí xung quanh họ. Cái giỏ nảy lên và nghiêng ngả, ném Natalie và chồng bà ta ra ngoài như thể họ tổng khứ rác ra khỏi thùng vậy. Họ dạt

đi giữa không trung, vẫn nắm chặt tay nhau, để lại một mùi cháy khét lẹt. Có tiếng thét chói tai như tiếng còi báo động vang lên, cô bé tuổi vị thành niên bắt đầu la hét.

Chiếc giỏ lại chạm vào đường dây điện lần nữa. Bob đang chên vênh một cách nguy hiểm trên thành giỏ, bị mất thăng bằng và văng ra ngoài không trung, hai tay nắm chặt lấy thành giỏ, nhưng rồi cũng rơi xuống. Chưa đầy ba mét bên dưới chiếc giỏ, anh ta rơi xuống đường dây điện. Anh ta nắm đủ gần cột điện cao thế để dòng điện có thể phóng sang, chạy qua người anh ta và tạo thành một mạch điện hoàn chỉnh. Cơ thể anh ta bắt đầu rung lên, co giật và khói trắng bốc ra từ trang phục của anh ta như những con rắn đang tìm đường tẩu thoát. Tiếng gào thét của anh ta chẳng khác nào tiếng tia lửa điện chói tai đang tác động lên họ.

Ở phía bên dưới anh ta, Natalie và chồng của bà ta đã rơi xuống đến mặt đất rồi.

“Ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi.” Những ngón tay trắng bệch của người mẹ đang ôm chặt lấy bờ vai những đứa con của mình.

“Cột chắc dây an toàn của em lại.” Anh chàng kế toán nghiêng người qua để đến gần gia đình của mình hơn. “Tất cả mọi người, hãy bám thật chặt vào.”

Nigel vẫn đang ra sức đốt, nhưng ngọn lửa quá nhỏ để có thể cứu vãn tình hình lúc này. “Các bạn, chúng ta đang hạ cánh. Tôi không thể kiểm soát được nữa rồi. Hãy bám thật chắc.”

“Chúng ta sẽ va phải những cái cây đó mất.”

“Bella, em đang giúp chị thắt dây an toàn. Chết tiệt, đừng có cử động nữa.”

Jessica đang sẵn sàng chờ đợi một cú va chạm. Cô đã nhìn thấy những tán lá vàng óng ả khi họ lao về phía những cái cây to bên dưới. Tuy nhiên, lực va chạm vẫn khiến cô bị bất ngờ, cô bị hất văng ra sàn giỏ, toàn thân đau điếng, đầu bị đập mạnh vào chốt kim loại rắn chắc của sợi dây bảo hiểm. Chỉ khoảng một giây trước khi thế giới chao đảo trước mắt, cô đã kịp

nhìn thấy người chị em của mình, người mà cô đã cố gắng thắt chặt dây an toàn cho, bị văng ra khỏi giỏ. Chiếc váy màu đen của chị ấy trôi đi phía sau, Bella đã bay vút lên không trung và nhanh chóng mất hút khỏi tầm mắt.

Bella đang bay.



## 7

*Hai mươi tám năm về trước.*

Ba đứa trẻ ngồi khoanh chân trên cát, cách biển một đoạn, xung quanh chúng có một tòa lâu đài bằng cát đã hoàn thành một nửa. Bao nhiêu nhiệt huyết của lũ trẻ để hoàn thành nhiệm vụ của mình đã gần như vỡ vụn khi chúng nhận ra rằng chúng không có xô hay xẻng, chỉ có thể làm việc bằng những đôi tay nhỏ bé của mình. Khối hình dạng mà chúng đã tạo ra còn cách rất xa so với những đoạn tường phòng hộ với lỗ châu mai, những tháp pháo mà chúng đã nhìn thấy trong sách.

Đứa trẻ nhỏ nhất, chỉ mới tám tuổi nhưng lại là đứa kiên nhẫn nhất trong ba người, nghĩ rằng chúng vẫn có thể cải thiện được cái “đống cát” của mình bằng cách trang trí thêm cho nó những chiếc vỏ sò, những hòn đá cuội và cả rong biển nữa. Thế nhưng, các anh chị của nó thì đã chẳng còn hứng thú gì nữa rồi.

“Chơi du hành thời gian đi.” Đứa trẻ lớn nhất, một cậu bé khoảng mười bốn tuổi, lên tiếng. Giống như các em gái của mình, cậu có chiều cao đúng với độ tuổi, mái tóc cậu màu đen và đôi mắt màu nâu, hàng lông mày rậm và có đôi môi dày đỏ hồng. Khi cậu mỉm cười, để lộ ra hàm răng có vẻ hơi thưa và rất trắng. “Để anh có thể quay ngược thời gian đến những thời điểm xảy ra các tội ác kinh khủng nhất, và anh có thể ngăn chặn những tội ác đó.”

“Hu ra, thế thì tuyệt vời quá.” Đứa trẻ lớn thứ hai reo lên.

Đứa trẻ nhỏ nhất thì nghĩ rằng, vâng, điều đó đúng là rất tuyệt, nhưng theo một góc độ khác thì làm vậy cũng có thể gây ra những vấn đề vượt

ngoài tầm kiểm soát của những tội ác ban đầu. Cô bé mới chỉ khoảng tám tuổi, nhưng rất thông minh.

“Em muốn mình biết bay cơ.” Đứa trẻ lớn thứ hai vung hai cánh tay của mình ra giả làm đôi cánh. “Để có thể tung cánh và bay lên những đám mây. Để có thể nhìn thấy mọi thứ và đi đến bất cứ đâu.”

Đứa trẻ nhỏ nhất lại nghĩ rằng, điều đó nghe có vẻ rất hay ho, nhưng cũng rất đáng sợ.

“Còn em thì sao, Jessie?” Cậu bé hỏi. “Em muốn có siêu năng lực gì?”

Jessica suy nghĩ hồi lâu. Đôi khi, thực ra là hầu hết mọi lúc, thật là khó để có thể theo kịp được cả hai người này.

“Em muốn có thể tàng hình.” Cô bé đáp, và sau đó nói thêm, bởi vì điều đó nghe có vẻ không quá ấn tượng. “Em muốn có được sức mạnh để tàng hình. Anh biết đấy, sức mạnh tàng hình có thể dùng lúc nào cũng được, chứ không phải tàng hình mãi mãi.”

Mọi người đột nhiên lặng yên trong giây lát, và Jessica tự hỏi không biết có phải mình đã nói sai, hay thậm chí là nói điều gì ngu ngốc rồi không.

“Jessie, em cứ như một con chuột nhắt vậy. Dù sao thì một nửa thời gian trong ngày là em biến mất còn gì.” Anh trai của cô bé nói.

“Đừng trêu chọc em ấy.” Bella mỉm cười với em gái mình. “Khả năng tàng hình là một sức mạnh siêu cường đấy.”

“Chúng mình đến chỗ hồ đá đi.” Ned nhảy chân sáo và bắt đầu chạy dọc theo bãi biển. Bella cũng bật dậy đuổi theo anh.

“Thế còn giày thì sao?” Jessica nhìn về phía cồn cát, tới đồng giày và tất mà họ cởi ra vẫn để ở đó.

“Không sao đâu.” Bella đang rất háo hức muốn được chạy theo Ned. “Thủy triều sẽ không dâng cao đến tận đây đâu. Với lại ở đây thì làm gì có ai lại ăn cắp giày của Ned chứ?”

Nói xong cô bé chạy đi mất, bằng một tốc độ mà Jessica biết chắc là mình sẽ không thể nào theo kịp được. Dù vậy, cô bé cũng bắt đầu chạy theo

thật nhanh. Bella sẽ đợi cô. Chị ấy luôn đợi cô.

## 8

*Thứ Tư, ngày Hai mươi tháng Chín.*

Người phụ nữ mà gã đang dõi theo đã văng ra khỏi chiếc khinh khí cầu, rơi theo đường xoắn ốc xuống mặt đất, hạ cánh ngay trên người đàn ông đã rơi xuống trước cô ta. Đầu của cô ta quay về hướng ngược lại với người đàn ông đó, đôi chân của cô ta vắt ngang qua phần thân trên của người đàn ông. Khi Patrick tiến lại gần, trông bọn họ giống như những con rối bị nhét vào một cái hộp quá nhỏ hơn là con người. Tứ chi của họ mềm oặt, rơi xuống đất ở một vị trí kỳ lạ với một góc độ rất quái dị.

Họ không còn cử động nữa.

Gã đỗ chiếc xe địa hình bốn bánh của mình cách họ khoảng hai mươi mét và xuống xe. Gã bỏ lại khẩu súng ở trên ghế để không bị thôi thúc mà sử dụng tới nó, rồi tiến về phía họ. Vừa đi, gã vừa quan sát xung quanh, để ý đến những tảng đá dễ vỡ, những vũng bùn sâu, hoặc một nhân chứng nào đó có thể bất ngờ xuất hiện. Shinto đã đến chỗ họ trước gã, đang gí sát mũi của nó vào họ mà hít hà.

Người phụ nữ này không phải là người mà gã hy vọng sẽ thấy ở đây. Không phải người phụ nữ mặc chiếc áo khoác màu xanh lục đã nhìn chằm chằm vào gã như thể để ghi nhớ từng đường nét trên gương mặt gã. Hoặc như thể cô ta đã biết gã. Gã lắc đầu, gạt bỏ những suy nghĩ ấy. Người phụ nữ này nhìn có vẻ già hơn, vào khoảng cuối độ tuổi năm mươi, mái tóc nhuộm màu nâu và chân tóc có màu xám. Người phụ nữ này có thân hình mập mạp, làn da xám ngoét và nhiều xương trên người đã gãy nát.

Người phụ nữ mặc chiếc áo khoác màu xanh lục thì mảnh mai hơn, nhìn cũng cân đối hơn. Nhìn cô ta có vẻ sẽ đủ khả năng để trốn chạy, thậm

chí là chiến đấu nữa. Vừa nghĩ, gã vừa kìm nén cảm giác phấn khích trong lòng.

Gã không còn trông thấy chiếc khinh khí cầu kia đâu nữa, nhưng nó cũng không thể đi quá xa. Nó sẽ không thể đi được xa sau khi đã va chạm với đường dây điện cao thế. Gã ngẩng đầu nhìn lên. Một người đàn ông vẫn đang treo lơ lửng trên không trung, ngay trên đầu gã. Có đến hơn một đường dây điện đã bị đứt. Một sợi dây đang lắc lư qua lại, tia lửa điện bắn tung tóe ra xung quanh. Mùi vị nơi đây gợi cho gã nhớ đến cái đêm mà cả gia đình của gã quây quần bên nhau trong một bữa ăn nấu ngoài trời.

Ít nhất thì cũng không cần phải lo lắng nhiều nữa. Nếu như gã đúng rằng trên chiếc khinh khí cầu kia đang có mười hai người, ba người đã gục, vậy thì chỉ còn chín người nữa thôi. Gã cúi xuống, bắt đầu lục soát người cặp đôi đã chết, tìm thấy một chiếc điện thoại bên trong túi áo của gã đàn ông cụt mịch. Ngay bên dưới người đàn ông bị treo trên dây điện, gã tìm thấy một chiếc điện thoại khác bọc trong ốp điện thoại màu đỏ rực. Gã lấy luôn cả hai chiếc.

Gã gọi con chó của mình rồi quay lại chỗ chiếc xe địa hình. Gã đi trên những khoảng đất cứng, hoặc đạp trên những bụi cây thạch thảo, cố gắng không để lại dấu chân của mình. Gã nổ máy và lại lần nữa lên đường. Tâm trí của gã đã khóa chặt vào người phụ nữ có mái tóc màu đen, mặc chiếc áo khoác màu xanh lục.

Gã hy vọng cô ta không chết! Chưa chết!

## 9

Cơn đau ê ẩm lan khắp toàn thân cứ như cả cơ thể đã bị thay máu, Jessica có thể nghe thấy những tiếng vo ve trong đầu, và trong cả những tiếng khóc của những người xung quanh cô. Khi cái giỏ va vào cây lần thứ hai, và sau đó là lần thứ ba, cô có thể nghe rõ tiếng hộp sọ của mình va vào một bề mặt cứng, có tiếng xương bị vỡ. Kim loại cào vào kim loại. Tiếng đường dây điện rít lên trên không hết như những con rắn đang phát cuồng. Cây liễu gai ngay trước mắt cô đã bị xé toạc và những cành cây lồm chồm như đang lao về phía cô, nó sượt qua cách cô chỉ vài phân.

Cái giỏ cứ thế đập thẳng xuống đất và lại nảy lên. Rồi lại đập xuống và nảy lên. Cứ mỗi lần như vậy là cô cảm thấy như thể mình đang bị ném vào một bức tường đá vậy. Cô đã không còn nhìn thấy Nigel ở khoang lái. Giờ thì họ thực sự không còn có bất cứ phi công nào nữa.

Bị rơi xuống sàn giỏ, cô cố nhìn thẳng vào quả khí cầu bên trên nhưng lúc này, hình dạng xinh đẹp của nó đã bị xoắn lại thành một hình gì đó kì cục và vô cùng xấu xí. Dường như nó còn đang “liếc nhìn” xuống cô khiến cô theo bản năng mà co rúm lại. Cô cố gắng cuộn tròn thân mình, co tay và chân sát cơ thể nhất có thể nhưng vẫn bị quăng quật mạnh khắp nơi.

Chỉ nhờ duy nhất chiếc đai bảo hiểm mà cô đang níu chặt lấy mới có thể giữ cô lại trong giỏ. Các thớ cơ của cô vẫn đang nỗ lực hết mức dù cảm giác chúng đang căng cứng và như đã rách toạc rồi. Những tiếng va đập chỉ dừng lại khi họ bị nảy lên thêm một lần nữa.

Trong giây lát cô đã tự hỏi liệu có phải chỉ còn một mình cô ở trong giỏ hay không, cô có phải là người duy nhất không bị ném ra ngoài không. Nhưng ngay sau đó, những tiếng la hét bắt đầu đi thẳng vào đầu cô. Vẫn

còn những người khác, vẫn còn người đang níu chặt lấy những mảnh mây tre đan mỏng manh này, họ vẫn đang bám chặt lấy nó và không ngừng la hét.

Cô không biết người chị em gái của mình đang ở đâu.

Chiếc giỏ va vào thứ gì đó và nghiêng đi. Cô bị ngã đập vào một bên thành giỏ, những cạnh bên lởm chởm của cái giỏ đan bằng cây liễu gai đã rách cào vào mặt cô. Một tiếng la hét vang lên gần đó và lịm dần khi chiếc giỏ đập xuống nền đất. Sau đó, chiếc giỏ có vẻ như đã dừng lại.

“Bella!”

Một tiếng thút thít vang lên đáp lời cô. Tiếng khóc nghe không giống giọng của chị gái cô, nhưng cô cũng không dám khẳng định chắc chắn.

“Bella, em không thể nhìn thấy chị.”

Chiếc khinh khí cầu lại lơ lửng trôi lên bầu trời một lần nữa, và trong khoảnh khắc, cái giỏ được bao quanh bởi một màu xanh dương tinh khiết nhất và rõ ràng nhất.



# 10

*Hai mươi hai năm trước.*

Jessica chưa bao giờ trông thấy bầu trời trong xanh đến vậy.

Một màu xanh ngắt tinh khiết, tuyệt đẹp và rõ ràng, êm đềm hơn cả màu ngọc bích, và xanh hơn cả màu của đóa thanh cúc. Đơn giản mà nói thì không sắc thái nào khác có thể so sánh được với bầu trời xanh lúc này. Một màu xanh bất diệt, thứ màu có thể khiến cho con người ta đánh mất chính bản thân mình.

Còn với cô, cô biết nó sẽ luôn là một màu của nỗi buồn thương.

Đại dương cũng màu xanh đấy, nhưng nó là màu xanh bình lặng hơn mà Jessica từng thấy. Khi một con mòng biển sà xuống thấp, cái bóng trắng của nó phản chiếu hoàn hảo trong làn nước.

Chị gái của Jessica đang chạy trước, cách cô khoảng một hoặc hai mét. Cô bị tụt lại phía sau và bắt đầu khóc.

“Em không theo kịp, Bella.” Cô gọi to.

Isabel ngừng chạy, nhưng cũng không quay lại, trọng lượng cơ thể cô vẫn không hề phân bổ đều lên hai chân. Cô chỉ chậm lại, chứ không hề dừng bước. Đây không phải là một cuộc tranh luận, chỉ đơn giản là cô nhắc lại những quan điểm của mình mà thôi.

“Chị không hy vọng em sẽ hiểu, Jess. Chưa từng hy vọng.”

Jessica đã không còn muốn tranh luận nữa. Tất cả những gì cô có thể làm được lúc này là khóc và than vãn như một đứa trẻ. “Đầu tiên là mẹ, rồi đến Ned, rồi đến cha. Bây giờ là chị. Em đang mất tất cả mọi người.”

Trong đầu, cô đang tưởng tượng mình giậm chân bình bịch trên cát. Nỗi đau trong lòng cô dần trở thành cơn cuồng nộ. Và hơn thế, cô đang sợ. Cô mười bốn tuổi, nhưng vẫn là một đứa trẻ với bản năng sợ bị bỏ rơi.

Thế rồi Bella quay lại, cô bước đến và ôm lấy Jessica. Chị ấy vẫn cao hơn cô. Trong suốt những năm qua, Jessica luôn mong đợi mình sẽ cao như chị. Giờ thì cô đang tự hỏi, liệu mình có bao giờ được như vậy hay không.

“Em sẽ ổn thôi mà, Jess. Dì Brenda và chú Rob đều yêu quý em cả. Chú và dì sẽ chăm sóc cho em thật tốt. Chỉ bốn năm thôi, rồi em sẽ vào đại học. Em sẽ tỏa sáng và khiến chị cảm thấy tự hào. Và em sẽ kết hôn rồi sinh con đẻ cái. Em sẽ sống thật hạnh phúc, và những nỗi buồn này dù đã từng tồn tại, nhưng cũng sẽ nhanh chóng qua đi thôi.”

“Còn Ned thì sao? Tại sao anh ấy không thể trở về nhà để chúng ta có thể sống với nhau. Chị, em và anh Ned nữa?”

Vòng tay của Bella bỗng nhiên siết chặt lại. “Điều đó không thể nào xảy ra đâu, Jess. Em đừng hỏi chị về chuyện này thêm nữa.”

“Tại sao chứ? Anh ấy đã làm gì? Tại sao anh ấy cứ phải đi xa? Anh ấy đã đi đâu rồi?”

Bella bắt đầu đẩy người ra. Jessica lại giữ chặt lấy, nhưng Bella khỏe hơn cô nhiều. Chị ấy luôn luôn như vậy, khiến cô bị giật ra khỏi vòng tay của chị gái mình.

“Đến đúng thời điểm, chị sẽ nói cho em biết nhiều hơn, Jess à.” Chị ấy nói. “Khi nào em lớn hơn. Còn bây giờ, em cần phải chấp nhận chuyện như nó đã diễn ra vậy thôi.”

“Mọi người đều rời bỏ em.”

“Jess, ngay lúc này, chị không thể sống cùng em được, nhưng chị sẽ không bao giờ bỏ rơi em. Không bao giờ.”

# 11

*Thứ Tư, ngày Hai mươi tháng Chín.*

Các hành khách khác đều đã chết. Hẳn là họ đã chết cả rồi. Cô nhận ra một sự im lặng đáng sợ đang dần bao trùm, trườn qua miệng cô và lan dần xuống dưới, giống như một thứ chất nhờn màu đen, dần chiếm lĩnh và lấp đầy từng góc ngách trong cơ thể cô.

Thật sự rất tệ, khi cả không gian chỉ là một khoảng lặng trôi qua thế này.

Vụ nổ đã ném cô lên không trung. Cô cảm nhận được một sự nóng rát trên mặt, theo sau là những vết cắt đâm xuyên vào cơ thể từ mọi phía. Cô đã nghĩ đến ngọn lửa của địa ngục, và hàng ngàn con quỷ nhỏ đang dùng những cây đinh ba nhọn đâm vào cơ thể cô. Cô cảm thấy vô cùng nặng nề. Một cơn đau khiến cơ thể cô như tê liệt, như thể cô đang bị treo lủng lẳng trên một độ cao rất khủng khiếp.

Sau đó, chẳng còn gì nữa cả.

## 12

*Hai mươi một năm về trước.*

Những ngọn nến nhấp nháy theo từng bước di chuyển của mọi người. Buổi lễ đã khép lại. Một vài người phụ nữ còn đưa khăn tay chấm lên mặt mình. Jessica có thể nghe được những tiếng sụt sịt trong suốt buổi lễ, thậm chí thỉnh thoảng còn có những tiếng nức nở nữa.

“Buổi lễ thật là cảm động.” Ai đó lên tiếng ở phía sau.

Jessica, trong chiếc áo khoác màu đỏ mới tinh và đang đội mũ rộng vành, lại cảm thấy thật thân nhiên và lạnh lẽo hết như những cột đá ngoài kia.

Sau tiếng ngân cuối cùng của chiếc đàn organ, đoàn rước bước xuống lối đi. Với Jessica thì dường như mọi ánh nhìn lúc này đều chỉ đổ dồn về phía chị gái mình. Viên đá ten của chiếc váy dài trắng muốt mà chị ấy đang mặc phản chiếu lấp lánh dưới ánh nến và gương mặt chị ấy như thể được chạm khắc từ đá cẩm thạch. Chiếc nhẫn cưới mới tinh đang tỏa sáng trên bàn tay trái của chị.

Bella chưa bao giờ trông xinh đẹp đến thế. Dường như chị ấy đang mỉm cười với thứ gì đó phía xa khi mọi người quay sang để quan sát cô gái đáng yêu trong bộ váy cô dâu đang lướt xuống lối đi và ra khỏi nhà nguyện. Jessica cảm nhận được một bàn tay khế đặt lên vai mình.

“Thôi nào, cháu yêu.” Dì Brenda lên tiếng. Dì cũng chính là người đã mua cho cô mũ và áo khoác mới nhân dịp này.

Những người đến chúc mừng cũng đang rời đi theo sau đám rước. Jessica này giờ vẫn ngồi trên một trong những chiếc ghế cạnh lối đi, cuối

cùng cũng nhặt chiếc túi của mình lên và hòa cùng dòng người. Chú và dì của cô theo sát phía sau.

Trong đại sảnh của nhà nguyện, bên ngoài các bậc thang, tràn cả xuống khu vườn, khách khứa tụ tập và tán gẫu, giả lả chúc mừng nhau, ra điều rất hạnh phúc.

Chẳng có ai ở đây thực sự hạnh phúc hết. Tất cả chỉ là một trò hề. Và cả người chị gái thông minh, mạnh mẽ và rất khôn ngoan của cô kia hẳn cũng là một phần của cái trò hề này.

Jessica tách khỏi đám đông và bước ra cửa chính. Chỉ có sáu bậc cầu thang và cô chạy thật nhanh xuống. Cô đã nhìn thấy những con công trên nền đất, và mặc dù rất sợ chúng nhưng lúc này cô đã nghĩ mình cần phải xua chúng đi ngay lập tức.

Hoặc có lẽ cô nên vật cổ một trong số chúng.

“Jess!”

Cô quay lại. Bella đang đứng ở bậc cầu thang trên cùng, dùng một tay để nâng váy và cẩn thận bước xuống, tiến về phía em gái mình. Chị ấy trông thật đẹp. Và cũng rất, rất buồn.

“Trông chị thật thảm hại.” Jessica nói. “Đây đúng là một trò hề. Tệ hơn nữa, thật là kinh tởm.”

Bella thở dài. “Đây là việc mà chị cần phải làm. Em phải chấp nhận nó. Em được làm chủ cuộc sống của riêng mình. Tại sao em không để chị tự làm chủ cuộc đời riêng của chị chứ?”

Jessica bước lại gần hơn, để cô có thể rít vào mặt chị gái mình. “Bởi vì đây không phải là chị. Nhìn chị đi, trưng diện hệt như một cô dâu nhưng mặc bộ váy bằng ni lông chấp vá, rẻ tiền. Chú rể của chị đâu rồi, Isabel? Một người phụ nữ kết hôn nhưng lại chẳng có người đàn ông nào ư? Thật là nực cười.”

“Chị rất tiếc khi em cảm thấy như vậy. Giờ chị phải đi đây. Chị phải thay đồ.”

Những viên sỏi phát ra tiếng lạo xạo theo từng bước Isabel rời đi. Chị ấy trông thon thả một cách khó tin trong chiếc váy dài bó sát dọc theo sống lưng chị. Jessica biết rõ đây sẽ là lần cuối cùng cô được nhìn thấy chị gái mình trong trang phục thế này. Khi chị ấy và những người khác quay lại từ phòng của họ và tiếp tục tụ tập bên trong nhà nguyện, tất cả họ sẽ bị bao phủ bởi một màu đen vốn dĩ.

“Chị không thể ở đây được.” Jessica gào lên. “Em không biết chị đang trốn chạy điều gì và em cũng chẳng quan tâm chị đang sợ hãi điều gì, nhưng chuyện này thật sự rất quái dị.”

Isabel vẫn không quay đầu lại.

“Chị có nghe em nói không, Bella. Chị sẽ không bao giờ trở thành một nữ tu được đâu.”

Những người đứng trên bậc thang - những chủng sinh khác - những người vừa mới chính thức thề nguyện với Chúa, gia đình của họ, và cả một vài chị em mặc bộ đồ đen thuộc Dòng Cát Minh đều đang dõi theo hai chị em Isabel.

Jessica quay đi và bước ra khỏi tu viện. Cô đã không hề biết rằng điều này có thể gây đau đớn đến thế.

# 13

*Thứ Tư, ngày Hai mươi tháng Chín.*

Cô đang ở đâu? Cái nơi chỉ toàn bóng tối và nỗi đau này là đâu vậy? Cô đã không hề biết rằng nó có thể đau đớn nhiều đến vậy. Nó đang xé toạc cô ra từ bên trong và nghiền nát cô thành cát bụi. Cơ thể cô như vỡ nát, chẳng có cách nào để thoát khỏi nỗi đau này, nó như đang ăn mòn toàn bộ thân thể cô.

Cô không thể thở được, mỗi hơi hít vào đều nặng nhọc và đau đớn. Cô nằm đó, hoang mang, sợ hãi, và không thể cử động. Cô cũng có cảm giác rằng mình đã bị thương trong một khoảng thời gian khá dài, bị xoay vần giữa những lần bất tỉnh rồi lại tỉnh táo trở lại.

Bầu không khí xung quanh cô vang lên những tiếng lách cách và sột soạt, giống như ở bên trong một chiếc máy bộ đàm bị lỗi. Bộ đàm. Walter vẫn đang tìm kiếm bộ đàm. Nhưng Walter đã bị rơi khỏi giỏ khi nó va phải cây lần thứ hai. Anh ta bị hất văng ra ngoài rồi hoàn toàn biến mất.

Chuyện quái gì đang xảy ra với cô vậy?

Cô nhớ rõ họ đã ở trên chiếc khinh khí cầu, vượt qua đêm đen của buổi sớm trước khi bình minh lên. Xung quanh cô đều là những khuôn mặt tuy mệt mỏi nhưng đầy phấn khích.

Nigel dũng cảm, Nigel thông minh, đã hét lên giục họ mau chóng cố định mình lại, thậm chí cả trong khi họ đang rơi xuống, ở tốc độ không thể tưởng tượng được, xuyên qua khoảng cuối của bầu trời.

Chiếc khinh khí cầu. Họ đã bị rơi.



Cô cố mở miệng nhưng không thể thốt ra tiếng. Vì vậy, cô đã thử mở mắt, và ít nhất thì chúng vẫn còn có thể hoạt động được. Sau một vài giây chớp mắt cho nước mắt chảy ra, cô đã có thể tập trung được một chút.

Cô đang ở trong một cái cây, xung quanh bao phủ bởi những chiếc lá khô úa vàng. Cành cây nhọn hoắt đang đâm vào người cô. Có một thứ gì đó rất cứng đâm vào một khoảng nhỏ sau lưng cô, và cả thứ gì đó đang chọc vào cổ cô nữa. Khi nằm ở đó, nhìn chằm chằm vào những cành cây và đám lá cây, cô nhận ra cơn đau lan ra khắp cơ thể đang thay đổi, dần tập trung hơn. Lúc này, cô có thể nhận định rõ mình đang bị thương ở chỗ nào và nơi nào trên cơ thể cô vẫn còn lành lặn. Hầu hết đều bị thương cả. Hơn nữa, hiện cô đang nằm nghiêng, một chân vắt cao trên cây, chân kia thì đang treo lủng lẳng.

Có một tiếng đập mạnh ở đâu đó nằm ngoài tầm nhìn của cô. Cô xoay đầu để nhìn, bất chấp việc cái cổ đang mang đến cho cô cảm giác nó không thể nào ngẩng lên được. Quả khí cầu. Nó đang ở rất gần cô, khoảng cách chỉ chưa đầy ba mét. Nó xẹp lép và đang bị mắc lại giữa các nhánh cây, bất chợt căng phồng trong làn gió thổi qua, gần như tuyệt vọng với ước muốn được tự do lần nữa, nhưng các cành cây đã níu chặt nó lại. Sau đó, cô lại bị phân tâm, bởi một giọng nói phát ra ngay bên dưới.

“Có ai ở đó không! Cứu tôi với!”

Vẫn còn người khác sống sót. Cô bắt đầu cảm nhận được xung quanh, biết rằng mình vẫn đang ở cách xa mặt đất, lo sợ rằng tiếng rã rạc này có thể làm cho cành cây ở bên dưới cô cũng bị gãy nát theo. Ít nhất thì đôi cánh tay của cô vẫn có thể làm theo những gì mà cô chỉ đạo. Cô cũng có thể cử động cả đầu nữa. Nhìn lên, cô có thể thấy một nhánh cây đâm thẳng đã gãy. Ngoài ra, cách khoảng vài mét ngay phía trên đầu cô, nhưng quá cao để có thể với tới và hầu hết đã bị che phủ bởi những chiếc lá vàng, là một chiếc vỏ điện thoại màu ngọc lam.

Dường như có điều gì đó rất, rất quan trọng liên quan đến chiếc điện thoại ấy.

# 14

Patrick điều khiển chiếc xe địa hình bốn bánh leo lên con dốc cuối cùng và khẽ mỉm cười. Chiếc khinh khí cầu đang phủ quanh một cái cây trông giống hệt gói quà Giáng sinh được bọc cầu thả, cái giỏ của nó treo lơ lửng trên cây, chỉ cách mặt đất có vài mét.

Gã thả một tay để rút điện thoại ra xem. Vẫn không có chút tín hiệu nào, nhưng nó cũng cho gã biết là đã ba mươi phút trôi qua kể từ khi chiếc khinh khí cầu này bay qua nóc tòa nhà cổ đó. Nếu như tên phi công đã liên lạc được với đội hỗ trợ dưới mặt đất thì rất có thể họ đang ở gần đây rồi. Gã còn rất ít thời gian.

Nhảy qua bãi đất trống, gã gần như không trông thấy người đàn ông đang nằm úp mặt trong khóm thạch nam. Ở độ cao lớn nhất trước khi sương giá của mùa đông ập đến, thảm thực vật này có thể che phủ phần lớn cơ thể anh ta, và nếu không phải nhờ cái áo choàng ngoài sáng màu của anh ta thì gã đã lái chiếc xe thẳng qua chỗ của anh ta rồi. Gã tắt động cơ xe, lần nữa cách điểm đích một khoảng, và chạy qua.

Gã cố gắng kiềm chế cảm giác lo lắng, hoang mang, biết đội hỗ trợ mặt đất luôn theo sát tình hình bay của những chiếc khinh khí cầu kiểu này.

Anh chàng này đã bị văng ra ngoài, nếu không thì anh ta không thể nằm ở khoảng cách xa đến thế này được. Chân trái của anh ta đã gãy, bẻ ngoặt sang một bên. Không nghi ngờ gì là anh ta sẽ không thể qua khỏi với một chấn thương tồi tệ đến vậy. Anh ta vẫn còn sống. Cách vài bước chân cũng đã có thể thấy được vết thương rất nặng và tiếng hít vào thở ra đầy nặng nhọc do lá phổi bị tổn thương. Máu trào qua miệng anh ta, nhuộm đỏ cả khóm thạch nam.

Patrick đứng phía trên người đàn ông bị thương khoảng một giây, chẳng biết anh chàng này có biết gã đang đứng đó không nữa. Sau đó, gã đập xuống rất mạnh, đầu gối ấn chặt lên lưng của người đàn ông kia, xoay mặt người đàn ông úp xuống nền đất. Gã nắm lấy đầu người đàn ông, hít một hơi thật sâu, rồi kéo đầu người đàn ông lên xoay thật mạnh.

Một tiếng rắc vang lên khiến gã vô cùng thỏa mãn, cổ người đàn ông đã gãy.

Gã đã phải lục cả ba túi quần áo trước khi tìm thấy chiếc điện thoại của người đàn ông. Gã bỏ nó vào trong túi của mình, cùng chỗ với chiếc điện thoại mà gã đã lấy được từ cặp đôi đã chết và cả chiếc gã nhặt được bên dưới đường dây điện. Vậy là đã “chăm sóc” xong bốn hành khách, vẫn còn tám người nữa. Gã đoán là có một bà mẹ và hai đứa con tuổi mới lớn. Thêm vài gã cục mịch.

Và cả người phụ nữ mặc chiếc áo khoác màu xanh lục. Gã sẽ để dành cô ta cho đến phút cuối.

Gã quay trở lại xe và lái nó đến gần chiếc khinh khí cầu hơn. Vẫn còn tiếng nổ phát ra ở đâu đó. Chỉ ở một phần rất nhỏ là không bị lửa bén vào nhưng gã vẫn có thể nhìn thấy phần chiếc giỏ đã bị cháy thành than. Những vòng khói mỏng bốc cao len lỏi qua các nhánh cây.

Gã xuống xe lần nữa, cẩn trọng tiến lại gần. Nếu những người đó vẫn còn sống và có thể phản kháng lại gã thì nhiều khả năng bọn họ vẫn còn ở bên trong cái giỏ. Gã có thể nghe được tiếng ai đó đang kêu lên khi gã cách khoảng vài mét.

“Có ai ở đó không? Cứu tôi với!”

Chắc hẳn bà ta đã nghe thấy tiếng xe của gã.

“Con trai tôi đang bị thương rất nặng. Và tôi nghĩ chân tôi cũng bị gãy rồi. Tôi không biết chồng và con gái tôi đang ở đâu nữa. Anh có thể giúp tôi được không, làm ơn?”

Ồ, đương nhiên là gã có thể giúp chứ. Gã có một ý tưởng khá hay về việc chồng bà ta đang ở đâu. Đó là cái thi thể đang nằm cách cái giỏ

khoảng gần hai mét, vắt ngang trên một đồng sỏi đá lờm chờm. Năm tên đã gục rồi. Anh chàng này có vẻ đã phải gánh chịu hậu quả của vụ nổ.

Gã tiến lại gần, nhìn xuống làn da đỏ ửng và cháy sém của người đàn ông đã chết.

“Chồng bà đã bị bay mất khuôn mặt rồi.” Gã gọi lớn tiếng. “Ông ta bốc mùi như miếng thịt bị cháy ấy. Và có vẻ như một trong những chiếc xương sườn của ông ta còn lòi ra khỏi áo nữa.”

Theo sau đó là một khoảng lặng. “Anh là ai?”

“Đừng lo lắng. Tôi đến để giúp đỡ. Tôi sẽ khiến mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn.”

Người phụ nữ kia không trả lời.

Gã bước về phía chiếc giỏ và nghe thấy tiếng rên rỉ của bà ta.

“Xin chào.” Gã ngó qua thành giỏ.

Bà ta ngược nhìn lên trước khi vươn người chặn ngang giỏ, như thể đang cố gắng che chắn cho đứa con trai ở bên cạnh. Đôi chân của bà ta đã bị gãy gập và không thể di chuyển được nữa.

“Con trai tôi chỉ mới mười lăm tuổi.” Bà ta nói. “Xin đừng làm hại chúng tôi.”

Con trai bà ta đã chết. Làn da cậu bé đã dần chuyển sang màu trắng nhợt.

“Đưa điện thoại của thằng bé cho tao.”

Bà ta dờ dẫm nhìn gã. “Tôi không biết nó ở đâu.”

Gã túm lấy tóc bà ta và kéo giật lên, nghe rõ tiếng xương gãy cọ xát vào nhau. Bà ta khóc nức lên từng tiếng đứt quãng.

Gã xoay đầu nhìn quanh, trông thấy một hòn đá có kích cỡ phù hợp, bèn cúi xuống nhặt nó lên.

Bà ta có vẻ cứng cõi hơn vẻ bề ngoài. Gã phải mất ba lần đập mới có thể kết liễu được bà ta. Thế là bảy kẻ đã gục. Chỉ còn lại năm.

Một gã cục mịch rõ ràng tưởng mình là phi công đang bị buộc chặt bằng một sợi dây nịt ở vị trí trung tâm của cái giỏ. Đầu hẳn ta gần như đã bị cắt lìa khỏi cổ bởi một sợi dây kim loại từng có nhiệm vụ cố định lò đốt ở đúng vị trí. Máu vẫn đang tuôn ra từ cơ thể, nhưng đã chậm hơn nhiều. Đó cũng chính là người đã thực hiện vài vụ đốt lò trên chiếc khinh khí cầu kia.

Vẫn còn bốn tên mất tích. Trong số chúng là một cô bé mới lớn và người phụ nữ mặc áo khoác màu xanh lục.

Liếc mắt nhìn về phía đường chân trời, gã bắt đầu trở nên cảnh giác. Gã di chuyển vòng quanh, kiểm tra từng khoang giỏ một. Chỉ có một người đàn ông đang rúc trong một góc của chiếc khinh khí cầu. Toàn thân anh ta bao phủ bởi máu. Khi tiến lại gần hơn, gã trông thấy rõ những mẫu xương trắng nhô ra khỏi cái cổ của người đàn ông. Gã cũng đã tìm thấy một chiếc điện thoại bên trong túi áo khoác. Mọi việc đều đang tiến triển thuận lợi. Nhưng có lẽ thời gian của gã cũng sắp hết rồi.

Ánh mắt gã bất chợt bắt gặp một mái tóc màu nâu sẫm ngay khi đang nghĩ có lẽ gã cần phải rời khỏi đây ngay lập tức, và tưởng rằng không còn ai sống sót nữa. Một người phụ nữ đang nằm bên dưới gốc cây sồi lớn.

Gã đứng im phăng phắc, ngắm nhìn và tận hưởng khoảnh khắc này. Gã thực sự chưa muốn cô ta chết. Rồi, gã lại nghe thấy gì đó. Một tiếng xào xạc. Đến từ ngay trên đỉnh đầu mình.

# 15

Bám vào thân cây, hít vào thứ mùi mùn cưa ẩm mốc, sợ hãi việc mất đi cảm giác ở chân, cô nhích từng phân một xuống dưới cho đến khi nhìn thấy bãi cỏ và một góc của cái giỏ đã bị lật nghiêng qua những nhánh cây đan xen như một cái lưới mắt cáo.

Phía bên dưới, một chiếc xe địa hình bốn bánh đang đậu gần đó. Nó gần như đậu ngay dưới vị trí của cô. Những tiếng sủa đầy phấn khích của một con chó vang lên, và cả tiếng của một người phụ nữ ở bên dưới vọng lại nữa.

“Có ai ở đó không? Cứu tôi với!”

Một bóng đen đang di chuyển trên nền đất, một người đàn ông xuất hiện và nổi kinh hoàng cứ thế dồn đến khiến cổ họng cô như nghẹn ứ lại. Gã đàn ông này không đến đây để giúp đỡ. Cô không thể lý giải tại sao mình lại biết điều đó, nhưng cô biết chắc là như vậy. Nhắm chặt mắt lại, cô nghe thấy tiếng của hòn đá lớn đập liên hồi xuống hộp sọ của ai đó và cả những tiếng nức nở tắc nghẹn của một người phụ nữ đang hấp hối.

Theo sau là sự im lặng.

Chỉ trong giây lát, cái bóng của gã đàn ông đó đã tiến đến gần thân cây, giẫm lên những hạt dẻ gai rơi vung vãi xung quanh gốc cây. Cô nhanh chóng rụt đầu lại trước khi gã ngẩng đầu lên nhìn.

Cô có thể nghe thấy được tiếng hít thở của gã, cảm nhận được đôi mắt gã đang đảo quanh những tán lá và các nhánh cây.

“Có ai ở trên đó không?” Gã đàn ông gọi lớn.

Ép sát mặt mình vào thân cây, cô nhắm mắt lại, có cảm giác rất muốn lên tiếng đáp lời, như một cách để chấm dứt sự hồi hộp chẳng khác nào đang tra tấn toàn bộ tâm trí cô lúc này. Một cơn gió lướt qua thân cây, cô nghe thấy tiếng lá xào xạc vang lên xung quanh, thổi tung những sợi tơ đã bị xé rách toạc từ quả khinh khí cầu. Cứ như thể cơn gió đang đứng về phía gã, cố gắng kéo giật cô ra khỏi cây, tìm đủ mọi cách để nâng tấm vải phủ của quả khinh khí cầu lên, để cô phải lộ diện.

“Có ai không?” Gã lại gọi.

Gã đang chơi đùa với cô. Gã rõ ràng có thể nhìn thấy cô. Chỉ cần nhón chân lên một chút là gã hoàn toàn có thể với tới cô. Cô nín thở, chờ đợi cái cảm giác ớn lạnh khi bàn tay gã chạm vào mắt cá chân mình.

“Cảnh sát đây.” Gã đàn ông nói. “Xe cứu thương đang trên đường đến rồi. Trên đó có ai cần giúp đỡ không?”

Gã không phải là cảnh sát. Gió khẽ lướt qua những ngón tay lạnh như băng đang bấu chặt vào thân cây của cô, cứ như thể gã đàn ông này đã gửi những ý nghĩ đen tối của gã vào cây để kiếm tìm cô vậy. Cô cảm giác như có những sinh vật nhỏ xíu, xấu xa đang bò dọc thân cây, nhấc từng chiếc lá lên, để đánh hơi mùi vị của cô. Rồi cô lại nghe thấy tiếng lá khô lạo xào vang lên khi gã quay người và rời khỏi bóng cây bên dưới.

Gã vẫn đang chơi đùa với cô. Gã đang muốn dụ cô ra ngoài. Hoặc, có thể là...

Cô bám thật chặt và hạ thấp trọng lượng cơ thể để mình trượt xuống thấp hơn, cho đến khi cô đập được lên một nhánh cây khác. Vị trí của cô lúc này rất nguy hiểm, cô hoàn toàn có thể nhìn thấy gã đàn ông kia đang đi xa dần. Cô biết gã. Những hình ảnh lướt qua trong đầu cô, khi gã giơ khẩu súng lên, khi gã đập tảng đá xuống đầu người phụ nữ trẻ. Khi gã đuổi theo họ.

Gã có mái tóc dài, quấn lại bên dưới gáy, đôi vai rộng và đôi chân khỏe khoắn. Gã đang bước đến chỗ một dáng người trên mặt đất. Một dáng người mà cô có thể nhận ra ngay lập tức. Cô thấy gã dừng lại khi đến đủ

gần người đó. Và rồi, gã dùng chân huých vào cơ thể người chị em gái của cô.

Tại sao người chị em của cô lại nằm ở đó? Và còn không hề cử động?

Cô phải làm gì đó. Nhưng cơ thể cô lại không chịu nghe lời. Nỗi khiếp sợ đã khiến nó đông cứng lại.

Gã dường như cứ nhìn như vậy trong một lúc rất lâu. Cô thở ra một hơi, rồi lại hít vào. Rồi lại thở ra lần nữa. Cô trông thấy gã quỳ gối xuống, nghiêng người về phía trước và... dường như gã đang ngửi tóc người chị em của cô.

Gã cứ gí đầu mình về trước, gần hơn nữa, như một con thú đang khụt khịt đánh hơi tìm kiếm thức ăn. Mỗi khi gã hít vào một hơi, cô lại thấy bờ vai gã rung lên một chút. Cuối cùng, gã rút điện thoại ra và nhìn chăm chăm vào màn hình. Bàn tay còn lại gã thực hiện một hành động khác, đầu tiên là nắm chặt tay lại, sau đó là bắt đầu đấm vào bàn phím. Vừa làm vậy, gã vừa bật dậy và sải bước quay lại chiếc xe địa hình bốn bánh của mình. Gã nổ máy, quay đầu xe và rời đi. Chiếc điện thoại áp vào mặt gã. Con chó cũng theo sát phía sau.

Khi chiếc xe địa hình biến mất phía xa, cô ngã xuống nền đất, một suy nghĩ rất rõ ràng hiện lên trong bộ não vẫn còn quá đỗi hoang mang và đờ đẫn của cô. Gã đã không giết người chị em gái của cô. Gã thậm chí còn chẳng thèm cố thử làm điều đó. Vậy có nghĩa là người chị em gái của cô đã chết.



## 16

Patrick quay trở lại dinh thự Harcourt đổ nát vào khoảng hơn chín giờ một chút. Chiếc Land Rover Defender màu thép xám của mẹ gã đang đậu ở phía trước, sát bên cạnh chiếc Mercedes của anh trai gã. Ngay khi vừa tắt máy xe, gã mới nhận ra rằng mình đang nín thở. Hai anh trai của gã đã bước xuống ô tô và tựa vào thành xe.

Người phụ nữ mập mạp có mái tóc màu đỏ rực cổ ních người xuống khỏi chiếc Defender, đôi ủng Wellington mà bà ta đang đi để lại những dấu chân in sâu trên mặt bùn. Chiếc váy ngắn thít chặt vòng hông rộng và hơi bị kéo lên một chút khi bà ta ngồi trong xe, để lộ ra đôi chân béo núc ních trong chiếc quần tất bó sát màu đen. Bà ta mặc một chiếc áo khoác bông màu bạc có khóa kéo màu vàng và đeo một đôi khuyên tai khổng lồ không ngừng lắc lư bên quai hàm chảy xệ. Bà ta bước tới, trong miệng vẫn ngậm điếu thuốc đang hút dở. Khi đã đến đủ gần, bà ta lập tức nhảy chồm lên người gã. Cú đập bất chợt và đau điếng lên bên má trái của gã, gần như đã hất văng cái mũi của gã ra khỏi mặt.

“Mẹ, xuống đi!” Ít nhất thì gã cũng đã có thể hít thở trở lại. Chờ đợi luôn là điều tồi tệ nhất.

“Thế quái nào mà mày lại không nghe thấy tiếng chiếc khinh khí cầu chết tiệt đó hả? Cô ta đâu rồi?”

Gã chỉ về phía sau, xuyên qua ngôi nhà, hướng về phía khu vườn. Mẹ gã sai bước về phía đó, đôi ủng của bà ta phát ra những tiếng kêu lép bép theo mỗi bước chân. Các anh trai của gã cũng theo sát phía sau. Gã đi sau cùng, ngay khi Shinto nhảy lên xe của mẹ gã và ngồi vào ghế sau.

Cô gái vẫn nằm tại nơi mà gã bỏ cô ta lại. Mẹ gã bước đến gần, ngồi xổm xuống bên cạnh cô gái và đặt những ngón tay múp múp của bà ta lên cổ cô gái. Tay kia lần đến vị trí chuỗi tràng hạt mà bà ta đeo trên cổ.

“Cô ta còn sống không?” William hỏi.

“Còn.” Bà ta đứng thẳng dậy. Hai anh trai của gã cúi xuống và nhắc bổng cơ thể vẫn còn đang bất tỉnh của cô gái lên. Cả bốn người bọn họ cùng quay trở lại phía trước tòa dinh thự.

“Kể lại tao nghe xem nào, thằng ngu!” Mẹ gã nói.

“Con đã bắn hạ tên phi công.” Patrick nói. “Số còn lại đã chết khi chiếc khí cầu đó gặp nạn.” Gã dán mắt xuống đất, từ khoeo mắt, gã có thể thấy mẹ mình khi bà ta đi ngang qua, cây thánh giá bằng vàng treo trên đầu chuỗi tràng hạt vẫn nằm chặt trong tay phải. “Cầu Chúa hãy phù hộ và cứu lấy chúng con.” Bà ta lẩm bẫm.

“Bọn chúng đã ném tên phi công ra khỏi chiếc khinh khí cầu đó.” Gã kể. “Con biết hẳn bị rơi xuống chỗ nào. Chúng ta có thể tìm được hẳn, giấu xác hẳn đi và thế là chẳng còn ai biết được rằng đó không phải là một vụ tai nạn nữa.”

“Mày tưởng lũ chúng nó sẽ không mang theo điện thoại ư, thằng đầu đất. Hẳn là chúng đã gửi hình ảnh và cả tin nhắn đi rồi.”

“Ở đây làm gì có chút tín hiệu nào. Và con đã lấy tất cả những chiếc điện thoại mà con có thể tìm được rồi.” Gã mở túi áo, trưng ra những chiếc điện thoại đã dè nặng lên gã suốt quãng đường về đây. Gã tìm được tổng cộng là tám chiếc.

“Chà, làm vậy lại càng khiến người ta tò mò hơn thôi, cả đồng người cùng trên một chiếc khinh khí cầu mà lại chẳng có ai mang theo điện thoại à?”

“Có cả đồng thứ trên Twitter.” Charles nói khi William mở cửa sau của chiếc Mercedes và nhét cô gái vào bên trong. “Nhưng cũng chỉ có vài dòng phản hồi và bình luận thôi. Chẳng có gì liên quan đến chiếc khinh khí

cầu ngoại trừ cặp đôi đầu tiên đó. Và không thấy chúng có liên hệ gì đến màý đâu.”

“Chúng ta sẽ cực kỳ may mắn nếu như không có ai gửi được tin nhắn đi, và không ai chụp được ảnh của màý. Còn nữa, sao màý biết là đã tìm được hết bọn chúng?”

“Con đã đếm mà, không phải sao, khi con đuổi theo chúng? Tổng số mười hai người. Con đã tìm thấy mười. Tất cả đều chết hết.”

“Màý tìm được mười?”

“Con không kịp thời gian mà. Mẹ đừng lo, chắc chắn chúng đã chết hết rồi.”

“Chúng ta phải tìm ra gã phi công.” Charles nói.

“Tao biết.” Bà mẹ nói. “Trước khi khu đồng hoang chết tiệt này phủ đầy những thứ rác rưởi. Chúa Jesus phù hộ chúng ta. Chúng ta không cần chuyện này. Không phải trong tuần này.”

*Mười hai năm trước.*

Hai người phụ nữ, một người mặc chiếc áo len màu xanh lá quá khổ, người còn lại khoác trên mình chiếc áo choàng màu đen của các nữ tu Dòng Cát Minh. Họ cùng nhau bước đi trên con đường phủ đầy những chiếc lá rơi. Ở vùng đất Northumberland này, mùa thu đến muộn, kéo dài cho đến tận tháng Mười và chỉ đến thời điểm cuối tháng thì những chiếc lá mới bắt đầu rụng xuống. Lúc này đã vào tuần đầu tiên của tháng Mười một, thời tiết vẫn ấm áp một cách bất thường với những quả táo vẫn còn trĩu nặng trên cành cây trong khu vườn tu viện.

“Bella.” Jessica lên tiếng khi cô giơ chiếc giỏ được đan bằng những cành liễu nhỏ lên.

“Ừm?” Chị gái cô đáp lời, hái quả táo bỏ vào trong giỏ.

“Chị có biết bất cứ khi nào em có việc gì đó cần phải giải quyết, hay phải vật lộn với một vấn đề nan giải nào đó, em sẽ làm thế nào không?”

Isabel đi vòng qua phía bên kia gốc cây. “Chị có cảm giác em sẽ nói cho chị biết. Đưa chị cái thang gấp nào.”

Jessica đặt cái thang nhỏ bằng nhựa tựa vào thân cây, kiểm tra xem nó đã chắc chắn chưa rồi mới để chị gái của mình sử dụng. “Em thường tưởng tượng ra việc hai chị em mình cùng trò chuyện.” Cô nói. “Em sẽ đưa ra lý lẽ của mình, còn chị thì sẽ phản bác lại.”

Isabel giờ đã bước lên cao hơn trên chiếc thang, cô dành ra một vài giây để suy nghĩ về câu nói này. “Chị có cho em lời khuyên nào hữu ích không?” Cô hỏi.

“Chị chủ yếu đều nói những điều mà em muốn nghe cả.”

“Nghe có vẻ không giống chị chút nào.” Khi đã hái được ba quả táo cầm trên tay, Isabel nhảy xuống đất. “Chị thích chiếc áo len này của em đây. Em mới mua à?”

“Vâng. Mua ở Hobbs. Chị giải quyết nó thế nào?”

Isabel đang bắc thang sang cây tiếp theo. “Gì cơ?”

“Làm thế nào chị có thể giải quyết các vấn đề nan giải? Chị có tưởng tượng là sẽ trò chuyện với em không? Hoặc với Hildegard? Hoặc với... em cũng không biết nữa...”

“Chúa ư?” Isabel gợi ý. “Em gọi đó là màu gì nhỉ?”

“Xanh lá.” Jessica nói. “Phải không?”

“Nếu chị biết những bài “thăm vấn” trong các kỳ thi thám tử của em sẽ diễn ra như thế nào, chị không chắc sẽ muốn đưa ra lời khuyên đâu.”

“Em đang nghiêm túc đó, Bella.”

Isabel trầm lặng trong một lúc, rồi chị lên tiếng: “Chị có rất ít vấn đề nan giải để mà phải nỗ lực giải quyết. Và màu xanh lá cũng không phải màu của công lý. Cái áo len đó có màu của một chiếc cỏ ba lá. Hoặc của ngọc lục bảo. Chị đã thử nhưng...” Cô hát đầu về phía bên kia khu vườn, nơi có rất nhiều nữ tu đang làm việc tại vườn rau. “Em biết đấy.”

Jessica cảm thấy lòng mình thắt lại. Isabel luôn làm như vậy. Isabel luôn như vậy. Chị ấy sẽ lắng nghe, rất kiên nhẫn lắng nghe cô tâm sự hàng giờ đồng hồ về những chuyện của cô, nhưng nếu cô hỏi lại chị ấy việc gì đó của chị, thì...

“Khi em làm tốt công việc của mình.” Jessica cố thử lần nữa. “Khi em đạt được những thành tích ấn tượng trong công việc, hoặc khi em được khen thưởng vào hồi cuối năm ngoái, em luôn tưởng tượng rằng chị đang đứng đó nhìn em qua một chiếc camera giấu kín, rằng chị luôn âm thầm cổ vũ cho em.”

“Đương nhiên rồi, chị sẽ luôn luôn làm như vậy. Cho dù chẳng có một chiếc camera giấu kín nào hết cả. Em đang muốn ám chỉ điều gì vậy, Jess?”

“Với chị, em chẳng là gì cả, đúng không?”

Chị gái cô không còn bình thản được nữa. Và nếu như những gì chị ấy thể hiện ra là sự thật thì có vẻ chị ấy đã thực sự bị sốc. “Jess!”

Jessica ra hiệu cho chị gái rằng họ vẫn nên tiếp tục hái trái cây đi. “Ôi chao, em biết là chị rất yêu thương em. Tất nhiên là chị sẽ luôn thế. Nhưng em lại chẳng thể tạo ra được điều gì khác biệt cho cuộc sống của chị cả. Chị vẫn luôn tự mình làm được mọi thứ một cách rất hoàn hảo, bất kể có em hay không.”

Khi đáp lại lời nói của em gái mình, giọng của Isabel trở nên trầm thấp và sâu lắng hơn nhiều, cô đang cực kỳ nghiêm túc. “Điều đó hoàn toàn không đúng.”

“Em không hề trách chị. Thực lòng là không hề. Cả hai chúng ta đều có những lựa chọn của riêng mình, nhưng em không thể nào ngừng nghĩ về những sự khác biệt. Nếu như chị mất em, chị vẫn có thể xoay xử tốt. Nhưng em thì ngược lại, nếu như mất chị, em nghĩ là cuộc đời em cũng sẽ chấm hết.”

# 18

*Thứ Tư, ngày Hai mươi tháng Chín.*

**T**hi thế người chị em gái của cô chỉ cách chỗ cô vài mét.

Cái nhìn chăm chăm đó, nhợt nhạt, vô hồn, không thể nào nhầm lẫn được. Người mà cô yêu thương nhất trên đời này đã ra đi. Phải chăng, đây cũng là dấu chấm hết cho cuộc đời của cô?

## 19

Patrick cố gắng hồi tưởng lại trong đầu mình vị trí thi thể của viên phi công khi rơi xuống đất. Những bãi đất mấp mô, con suối hẹp về phía tây nam, bãi cây thường xanh<sup>u</sup> nhỏ ở hướng bắc. Dù vậy, gã cũng phải mất đến hơn một giờ mới có thể tìm được thi thể.

Thi thể viên phi công đã bị rơi xuống khu vực đầy bụi rậm. Những thân cây độc cần và nguừ bàng khổng lồ cao quá đầu người là một trở ngại rất lớn khiến gã phải vật lộn mới có thể băng qua. Những cây tầm ma trải dài ngang mặt đất, thân cây leo bò dài níu chặt lấy bánh xe của gã. Khi tiến đến gần địa điểm đó, gã đã có thể nghe được tiếng động cơ chiếc xe Land Rover của mẹ gã theo sát phía sau, tiếp đó là cả tiếng chiếc Mercedes của hai ông anh gã nữa.

Gã suy nghĩ trong giây lát, rồi quyết định rẽ trái. Mặt đất ở đây mềm hơn và bị mắc kẹt giữa đám cây rậm có thể sẽ là cọng rơm cuối cùng làm bùng lên ngọn lửa bên trong bà mẹ vốn đã nóng tính sẵn của gã. Gã điều khiển chiếc xe đi vòng qua một bãi đá và trông thấy thi thể của viên phi công. Chiếc áo khoác chống thấm nước phối màu trắng, xanh lam và vàng của anh ta rất nổi bật trên sườn đồi, cực kì dễ nhận ra. Viên phi công đang nằm ngửa mặt lên trời, hoặc trông có vẻ là ngửa mặt lên trời nếu như hắn ta vẫn còn nguyên khuôn mặt. Gã lái xe đến gần anh ta và tắt động cơ. Ở phía sau, mẹ và các anh trai của gã cũng làm tương tự.

Mary làm dấu thánh khi bà ta tiến đến gần thi thể. Ngay lập tức, Charles và William cũng làm theo. Sau giây lát suy nghĩ, gã cũng làm như vậy. Đôi khi, cứ làm theo thế thì dễ dàng hơn. Họ cùng nhìn chăm chăm xuống phần thi thể không đầu nằm trên mặt đất.



“Chúa phù hộ cho chúng ta, thế này thì ngay cả mẹ của hắn cũng không thể nào nhận ra hắn được.” Mary nói.

“Rồi cảnh sát vẫn tìm được ra danh tính của hắn thôi.” Charles nói. “Bằng dấu vân tay. Hồ sơ nha khoa, cả DNA nữa.”

“Hay ta chặt các ngón tay của hắn đi.” William gợi ý.

“Đừng có ngu ngốc thế chứ. Rồi bọn họ vẫn có thể tìm ra được hắn thôi. Chúng ta nhất định phải tống khứ hắn đi. Pat, kiểm tra các túi quần áo của hắn xem.”

Patrick làm theo. Gã đã tìm thấy chiếc điện thoại và ví của viên phi công ở túi áo trong. Tên của viên phi công là Sean Allan.

William, người có cái đầu cạo trọc lóc màu hồng nhức nhối vì bị cháy nắng cả mùa hè, đang nhìn xuống thi thể người đàn ông đã chết với ánh mắt như thể ai đó đã tè bậy lên đôi giày của hắn vậy. “Điều mà con muốn biết là, cái đầu chết tiệt của gã này ở đâu rồi?”

Patrick chẳng cần phải quay đầu lại nhìn mới có thể biết được vẻ mặt của mẹ gã lúc này trông như thế nào. Đương nhiên là bà yêu thương tất cả các con trai của mình, nhưng như bà vẫn thường nói đấy, một số đứa luôn giỏi giang hơn những đứa khác.

“Em đã bắn rơi nó.” Patrick nói, di chuyển về phía bên kia thi thể để tiếp tục kiểm tra các túi quần áo của viên phi công.

“Tất nhiên, nhưng nó hắn là phải rơi xuống đâu đó chứ. Nó toàn xương, máu và... bộ não được làm từ gì nhỉ?”

“Nào.” Charles nói.

“Ừ, nhưng những gì mà em muốn nói là chúng cũng không thể cứ thế biến mất chỉ vì bị bắn được.”

“Không có gì là chắc chắn cả.” Mary lẩm bẩm. “Vẫn còn dấu vết của người đàn ông này trên chiếc kính khí cầu kia. Cảnh sát rồi sẽ tìm ra những dấu vết đó. Thậm chí là cho dù họ không hề có ý định tìm kiếm.” Bà ta đá vào thi thể viên phi công. “Họ sẽ biết là có thứ gì đó đã rơi xuống.”

“Có lẽ.” Patrick tiếp tục kiểm tra các túi quần áo. Trang phục của viên phi công quả thật có rất nhiều túi. “Nhưng họ sẽ không thể biết được là thứ gì. Và chờ đến khi họ tìm được thứ gì đó chắc chắn để có thể điều tra, thì đã chẳng còn thứ gì sót lại nữa. Với lại, con là một người rất may mắn đấy.” Gã giơ cao thứ vừa mới tìm thấy được: Bộ đàm liên lạc của chiếc khinh khí cầu kia.

“Chúng không thể cầu cứu được.” Gã nói. “Đám ngu đần đó đã ném cái bộ đàm đi. Mà ở đây lại chẳng có sóng điện thoại. Chúng chẳng thể kể cho ai nghe chuyện gì đã xảy ra.”

Charles có đôi tai thính nhất ở đây, hấn bước tránh sang một bên. “Có ai nghe thấy gì không?”

Ba người còn lại lắng nghe trong giây lát.

“Tiếng máy bay trực thăng.” Mary nói. “Mẹ kiếp, mau vác cái xác lên xe.”

Bà ta sải bước về phía chiếc Defender và mở cốp xe phía sau. Bà đưa con trai của bà ta nâng khối thi thể lên và chuyển nó lên xe. Họ nhét thi thể viên phi công vào cốp, ném tấm bạt che xe lên trên thi thể và đóng cốp lại.

“Về nhà thôi nhỉ?” Mary hỏi.

“Con sẽ gặp mẹ ở nhà sau.” Patrick nói. “Con còn chút việc phải làm.”

## 20

Cô không biết mình đã ngồi bên cạnh người chị em gái của mình bao lâu rồi. Cô thậm chí còn không dám chắc bản thân có thể nhận thức được mình đang làm gì hay không. Tất cả những gì cô biết chính là cơn đau trong đầu đã lan ra toàn bộ cơ thể, khiến cô luôn có cảm giác như muốn nôn khan, quần áo thì vừa dính nhớp nháp lại vừa lạnh lẽo và đôi chân của cô thì chẳng còn chút cảm giác nào nữa, như thể chúng không cách nào duỗi ra được và nâng cô đứng dậy.

Lúc này, trời đã tối dần. Phía cuối chân trời, cô có thể nhìn thấy những vệt xám chạy dài theo những đường chéo rõ nét kéo từ trên trời xuống mặt đất, báo hiệu một cơn dông bão lớn sắp đến gần.

Khu rừng mà họ rơi xuống là một trong những khu vực có độ cao khá thấp của công viên và qua những tán cây, cô có thể quan sát một vài khoảng cách nhất định xung quanh. Không có bất cứ ngôi nhà hay con đường nào cả. Dấu hiệu duy nhất chứng tỏ nơi đây vẫn còn kết nối với thế giới bên ngoài chỉ có những đường dây điện nối dài mà thôi.

Những người đã chết nằm la liệt khắp nơi. Bà mẹ và cậu con trai, người cha nằm cách cái giỏ một đoạn ngắn. Nhà báo về hưu, thi thể mất đầu của nhà leo núi vẫn mặc cái áo khoác màu đỏ. Rất nhiều người chết. Có lẽ, chính bản thân cô cũng là một trong số họ. Có thể khắp xung quanh cô là hồn ma của tất cả những người khác ở đây, đang ngồi đó, và tự hỏi chuyện quái gì đã xảy ra lúc này.

Ở đâu đó bên ngoài tầm mắt của cô, tiếng chó sủa bắt đầu vang lên. Theo sau nó, xuyên qua âm thanh của cơn bão đang đến gần, cô nghe được tiếng động cơ của chiếc xe địa hình bốn bánh. Tiếng vọng từ xa, nhưng

càng lúc càng lớn dần. Hương về phía này. Sự hoảng loạn ủa đến như cái thứ dung dịch màu đỏ đang chảy khắp cơ thể cô lúc này. Gã đàn ông kia đang quay lại.

## 21

“Ajax Ajax! Ở đây! Này, Ajax!”

Thanh tra Ajax Maldonado dừng bước, thở dài, quay một trăm tám mươi độ để xoay mặt lại. Người phụ nữ Tây Ấn nhỏ bé với làn da nhăn nheo đang băng qua khu vực lề tân, tiến về phía anh với tốc độ mà đáng lẽ là một điều không thể xảy ra được với độ tuổi, dáng người và cả cái xe đẩy tập đi mà bà ấy đang sử dụng cho mỗi bước đi kia.

“Teresa, làm thế nào mà bác đến được đây vậy?” Bà ấy sống rất xa nơi này và theo như anh biết thì bà không hề có xe hơi.

“Xe số 17.” Bà ấy nói với anh. “Những tên khốn đó lại làm vậy nữa. Trét những dòng chữ thề lên bức tường rào sau nhà ta. Lần này chúng còn sử dụng cả sơn màu đỏ.”

“Teresa, sao bác không đến phố Clifford báo án như cháu đã bảo bác rồi đấy? Hoặc là điện thoại cũng được? Đây là trụ sở chính. Chúng cháu không giải quyết...” Anh đã định nói mấy lời khó nghe một chút, nhưng những từ đó không thích hợp để nói với Teresa, khi mà bác là người có bản tính nóng nảy.

Cơ mặt bà ấy căng ra. “Đám ngu ngốc đó! Đúng là lũ đàn độn chẳng biết là cái giống gì, cậu thông cảm, dân Jamaica chúng ta vẫn hay thẳng tính như vậy. Ta đã nói cho họ rằng ta quen biết cả sếp đấy. Ta nói cho họ rằng cậu đã cùng đến trường với Clark nhà ta. Vậy mà họ lại nói rằng chưa bao giờ nghe nói về cậu, rằng sếp mới của họ là một người tên Jones. Cảnh sát trưởng John Jones. Tại sao cậu lại nói với ta rằng cậu là người đứng đầu nơi này hả?”

Chẳng có lý do gì để đề nghị bà ấy nhỏ tiếng lại lúc này cả, nó chỉ khiến cho mọi việc tồi tệ hơn mà thôi. “Cháu chưa bao giờ nói rằng cháu là người đứng đầu ở đây cả, Teresa.”

Bà ấy bước tới gần hơn. Cứ ngược lên nhìn anh hồi lâu như vậy khiến cho cổ bà đau nhức, nhưng dường như bà ấy chẳng quan tâm. Teresa phủ vài giọt nước mưa còn sót lại trên áo của anh. Suốt từ nãy đến giờ, bà đều ước gì mình có thể rút chiếc khăn tay ra, nhổ toẹt vào đó một ngụm nước bọt, lau đi cái vết bẩn còn sót lại trên mũi anh. “Thế cái gã Jones đó có bao nhiêu cái thứ huân huy chương lòe loẹt hả?” Bà hỏi.

“Nhiều hơn cháu.” Anh nhắc cái xe đẩy của bà ấy lên, nhẹ nhàng xoay bà lại, hướng về phía quây lễ tân. “Nào, giờ cháu sẽ cử ai đó đưa bác về nhà. Một quý cô trẻ đẹp nhé, được không?”

“Một chàng trai trẻ đẹp.” Bà nói với anh, đôi môi vẫn mím chặt. “Và tối nay ta sẽ quay lại đây để gặp cậu nữa.” Bà liếc cái nhìn sắc lẹm sang bên. “Khi nào thì được đây?”

“Chúng ta sẽ cùng thưởng thức một tách trà trước, rồi cháu sẽ cố gắng xóa cái dấu sơn đó.”

“Cậu sẽ làm ư?” Khuôn mặt nhăn nheo của bà ấy sáng hẳn lên. “Tối nay ư?”

“Vâng ạ, cháu không có nhiều thời gian lắm.” Anh nói, trong lòng thầm hy vọng mình sẽ không bị xui xẻo cả ngày. “Nhưng chỉ khi bác hứa với cháu rằng sẽ không bao giờ đến đây nữa.”

“Tại sao chứ?” Giọng nói bà ấy lại vút lên. “Cậu lo bọn họ sẽ nghĩ ta là mẹ của cậu à?” Bà hất đầu về phía sau và lẩm nhảm y hệt một bà phù thủy làng Endor<sup>[2]</sup>. “Cậu bé à, cậu sẽ còn đẹp trai hơn nhiều nếu thật sự là con trai của ta đấy.”

Năm phút sau, sau khi đã tiễn Teresa ra khỏi trụ sở, Ajax bước lên tầng hai.

“Chào buổi sáng, thanh tra.” Stacey, người mà anh thề rằng cô ta đã hối lộ cho các nhân viên lễ tân để họ thông báo cho cô ta biết thời điểm anh đến văn phòng mỗi sáng, đang ngồi đợi sẵn ở đầu cầu thang. “Tôi muốn “tóm” được anh trước khi anh lại vướng vào một vụ nào đó.”

“Tôi hoàn toàn là của cô đây, Stacey.” Anh bước xuống hành lang, băng qua cửa kính phía trước dãy phòng làm việc, hướng đến văn phòng của mình nằm ở cuối cùng.

“Thanh tra!” Cửa văn phòng mở ra và một sĩ quan cảnh sát mặc sơ mi dài tay xuất hiện.

“Hai phút thôi, Chappers.” Ajax nói với cậu ta. “Stacey có việc cần trao đổi.”

Anh vẫn đang sai bước vì ý thức được rằng thám tử Steve Chapman đang theo sát mình.

“Manh mối quan trọng gửi về từ Cheltenham.” Stacey nói, nhanh chóng bắt kịp anh. “Tôi đã phát hiện ra điểm đầu tiên, đó là email mà chúng đã chặn đến từ một máy chủ không hề có lịch sử tương tác với bất cứ người nào mà chúng ta đang nhắm tới, và có thể không quan trọng lắm.”

“Đánh lạc hướng à?” Ajax đẩy cửa phòng làm việc đi vào và ném chiếc mũ của mình về phía giá treo đồ. Đáng tiếc, chiếc mũ đã bị trượt đi.

Stacey cúi người nhặt chiếc mũ lên. “Ngoài ra, thêm vào tình trạng rối ren này là sự can thiệp gần đây của nước Anh vào khu vực Trung Đông, góp phần làm tăng sự tồn tại phù hợp với lỗ hổng trong ngôn ngữ lập trình.”

“Thanh tra.” Thám tử Chapman đang đứng do dự ngoài ngưỡng cửa. “Việc này thực sự...”

Ajax giơ ngón tay ngăn lại. Tối mai, câu lạc bộ Newcastle sẽ có một trận đấu giao hữu với câu lạc bộ AC Milan tại công viên St James và GCHQ<sup>3</sup> đã nhận được thông tin về một vụ ném bom khủng bố có thể xảy ra. Tuy nó chưa được liệt vào diện ưu tiên hàng đầu nhưng sở cảnh sát vẫn cần phải cảnh giác tối đa.

“Một chiếc khinh khí cầu đã phát nổ tại công viên quốc gia.” Chapman gần như hét vào mặt anh. “Mười ba hành khách đã có mặt trên đó. Tất cả được cho là đã chết.”

Đúng như dự đoán, Ajax đã im lặng trong giây lát sau khi nghe được tin tức đó, rồi gục đầu xuống hai bàn tay. Khi anh ngẩng đầu nhìn lên, đã thấy một đám đông nhỏ tập trung ở bên ngoài ngưỡng cửa. Ngay lập tức, anh liếc mắt nhìn về phía một tấm ảnh đặt trên bàn làm việc của mình. Một người phụ nữ trẻ với nụ cười rạng rỡ và mái tóc xoăn đen.

“Được rồi, mọi người!” Anh ngẩng đầu lên. “Phòng 201 sẽ là phòng chuyên xử lý các sự cố phát sinh. Chúng ta cần một tên miền chính thức và càng nhiều đường truyền rảnh càng tốt để mọi cuộc gọi có thể chuyển hướng sang đó. Chappers, gọi điện báo cho Alan phòng IT đi.”

“Mọi thứ đã chuẩn bị xong, thưa thanh tra. Tôi đã kiểm tra rồi. Và các đường truyền cũng đã sẵn sàng.”

“Tốt lắm, chàng trai. Giờ tôi cần cậu, Stacy, Becks và George đến thẳng phòng 201. Tôi cần tất cả máy tính đã được bật sẵn, bảng viết sẵn sàng sử dụng và chuẩn bị sẵn những tấm bản đồ của công viên quốc gia nữa. Stacy, cô chịu trách nhiệm về những dữ liệu tương tác ban đầu. Ngay sau khi chúng ta đưa ra phát ngôn chính thức, hãy đăng nó lên trang chủ, đồng thời kèm theo cả số điện thoại liên hệ khẩn cấp nữa. Chúng ta cần có một thông cáo báo chí càng sớm càng tốt. Tôi cần cô phác thảo sơ lược nội dung gì đó cho tôi nhé.”

George đang giơ chiếc điện thoại của mình lên. “Chủ sở hữu của công ty chịu trách nhiệm về chiếc khinh khí cầu kia.” Cậu ta nói với cấp trên của mình. “Richard Allan.”

Ajax tiếp nhận cuộc gọi. “Richard, tôi đang trên đường đến gặp ông. Phiên ông ở yên trong văn phòng và không tắt điện thoại. Tôi sẽ có mặt ở đó trong vòng một giờ nữa.”



## 22

Chỉ một giây trước khi Ajax thả phanh xe, Mojo đã mở cửa ngòi vào ghế phụ. Mùi nước hoa của cô lan tỏa khắp xe, khiến anh nghĩ đến rừng thông và mùi gỗ ngọt ngào. Anh khẽ mỉm cười và cảm giác bóp nghẹt nơi ngực cũng vơi đi phần nào.

“Chào em.” Anh ngưng lại một chút, chỉ một giây thôi, để ngắm nhìn cô.

Cô cũng mỉm cười đáp lại, nói: “Em là người đầu tiên đồng ý cả hai tay mà.”

Theo quy định về các vụ việc khẩn cấp ở sở cảnh sát Northumberland thì với mỗi một sự cố lớn hoặc một sự cố có khả năng là sẽ lớn đều cần điều động một sĩ quan cấp cao tham gia hỗ trợ cho đến khi quyết định chính thức được ban hành. Quy định cũng ghi rõ rằng mỗi sĩ quan cấp cao đều cần một thám tử có kinh nghiệm đi cùng để hỗ trợ. Ajax và Mojo đã hợp tác với nhau rất nhiều lần rồi.

“Em đã nắm rõ thông tin rồi chứ?” Anh hỏi cô, cố gắng nói to để át đi tiếng mưa đang rơi trên nóc xe. Thế giới bên ngoài gần như không thể nhìn rõ được qua làn mưa xám xịt. Khu vực rìa phía bắc của công viên quốc gia cách chỗ họ khoảng sáu mươi dặm. Anh hy vọng rằng khi đến đó thì thời tiết sẽ tốt hơn.

“Không hoàn toàn.”

“Công ty quản lý chiếc khinh khí cầu đó có trụ sở ở Kelso.” Anh nói với cô. “Chiếc khinh khí cầu đã cất cánh từ một vị trí cách đó vào khoảng mười dặm về phía tây nam sáng nay lúc gần sáu giờ. Dự kiến sau một giờ, chiếc khinh khí cầu sẽ đáp xuống một nơi nào đó trong công viên quốc gia.

Nó đã không đáp xuống đúng như dự kiến, nhưng rõ ràng điều này cũng không có gì quá bất thường, nên ban đầu không có một ai ở công ty cảm thấy lo lắng cho nó cả.”

Mojo nhìn đồng hồ đeo tay, dù cô đã ước lượng gần như chắc chắn rằng lúc này đã gần mười giờ rồi. Những cảnh sát giỏi luôn có nhận thức rõ ràng về thời gian.

“Phi công là người có kinh nghiệm chứ?” Cô hỏi.

“Theo như chủ sở hữu của công ty đó thì phi công là một trong những người giỏi nhất của họ. Nhưng đương nhiên là ông ta sẽ nói vậy rồi, đó là con trai của ông ta mà.”

“Ồ.”

“Khoảng gần chín giờ, khu vực phía bắc nhận được cuộc gọi từ một người nông dân địa phương.” Ajax tiếp tục. “Anh ta đã thấy chiếc khinh khí cầu bay rất thấp ngay trên khu đồng ruộng của mình và cảm thấy rất không hài lòng. Chiếc khinh khí cầu đã khiến cho đàn cừu của anh ta hoảng sợ, hoặc gì đó. Vì vậy, anh ta đã lái chiếc xe địa hình bốn bánh của mình đuổi theo chiếc khinh khí cầu đó, muốn xem viên phi công kia định làm gì. Và sau khi lái xe lòng vòng để đuổi theo được một lúc, anh ta đã thấy chiếc khinh khí cầu đó bị treo trên một vài ngọn cây. Tin là thương vong không ít.”

“Được rồi, hãy kiểm tra xem đã. Phòng phản ứng sự cố đã thành lập?”

Ajax lái xe vào đường chính. “Xong rồi.” Hai bên đường đã hình thành rất nhiều vũng nước.

“Đã điều người đến đó rồi chứ?”

“Ba xe tuần tra. Một xe cứu thương chở theo vài nhân viên y tế đang trên đường đến đó. Và anh cũng đã yêu cầu cả cứu hộ trên không nữa. Thêm ba xe cứu hỏa từ sở cứu hỏa.”

“Đã thông báo cho phía bệnh viện và nhà xác chưa?” Cô hơi cúi đầu về phía trước để phủi đi mấy giọt mưa còn đọng trên mái tóc đen dài của

mình. Tóc cô hiện đang nhuộm màu tím nhạt, không phải màu yêu thích của anh.

“Bệnh viện Berwick và bệnh viện đa khoa Borders đã sẵn sàng. Anh cũng đã thông báo cho bệnh viện đa khoa Newcastle. Bọn anh đã tính là số lượng tối đa các thi thể có thể lên tới con số mười ba.”

“Ban quản lý công viên đã hành động rồi chứ?” Mojo gấp gương phụ dành cho khách xuống, rồi hơi nghiêng người về phía trước.

“Rồi. Các đội tìm kiếm của họ đã được lệnh hành động. Anh cũng đã yêu cầu hỗ trợ từ đội cảnh khuyến. Ít nhất cũng phải mất khoảng một giờ mới có thể huy động nhân lực. Và, tại sao em không thể chuẩn bị sẵn sàng ở trong nhà vệ sinh nữ như các cô gái khác nhỉ?”

Điện thoại trong xe chọt reo vang, Mojo khẽ nhăn mặt khi trông thấy tên người gọi đến. Cô và Stacey chưa bao giờ đồng quan điểm với nhau.

“Cứ nói đi, Stacey.” Anh lên tiếng.

“Thanh tra, trên Twitter đã xuất hiện tin tức về vụ này. Mặc dù hiện tại từ khóa này vẫn ở mức quan tâm thấp, nhưng anh cũng biết những tin tức kiểu này sẽ lan truyền như thế nào rồi đấy. Từ những thông tin mà chúng ta thu thập được, một trong những hành khách đó đã đăng tải dòng *tweet* này ngay khi còn ở trên chiếc khinh khí cầu đó và nó đã được đăng tải lại khoảng vài lần.”

“Gì cơ?” Ajax nói. “Họ đã nói gì?”

“Anh chờ chút. Đây rồi. *Chiếc khinh khí cầu đang bị mất kiểm soát trên bầu trời tại công viên quốc gia Northumberland. Khí cầu có những sọc xoắn ốc mà u đỏ, vàng và xanh dương. Làm ơn hãy gọi 999. #SOS #Cứu.* Phía công viên quốc gia đã nhận được dòng *tweet* này và bắt đầu yêu cầu các nhân viên của họ và cả các du khách tìm kiếm một chiếc khinh khí cầu đi lạc trên bầu trời. Bây giờ thì bất cứ lúc nào họ cũng có thể phát hiện ra nó đã bị vỡ ở đâu đó. Khi đến nơi, có thể anh sẽ phải xử lý cả một đám đông vây quanh đấy. Ôi, chúng tôi đang nhận được khá nhiều cuộc điện thoại gọi đến rồi đây này.”

“Người thân của các nạn nhân hay là cánh nhà báo?”

“Lúc này là cánh nhà báo, chúng tôi có thể tạm thời không trả lời họ, có điều sẽ không thể duy trì được lâu đâu.”

Không lâu sau đó Ajax phải sớm ngắt cuộc gọi với Stacey vì lại có một cuộc gọi khác đến.

“Ajax, chúng tôi đã có những số liệu cuối cùng từ Milan. Họ đã bán ra tổng cộng là mười nghìn tấm vé, dự kiến có thêm khoảng hai nghìn tấm vé du lịch nữa. Cố gắng huy động được khoảng năm mươi sĩ quan, nỗ lực cao nhất mà họ có thể làm được.”

“Tốt lắm. Giúp tôi chuyện này nhé, Gaz. Báo với sếp rằng chúng ta sẽ cần huy động toàn bộ hai trăm người mà chúng ta đang có và hy vọng rằng từ giờ cho đến tối mai sẽ không còn bất cứ chuyện gì xảy ra nữa vì các công dân lương thiện của Northumbria này sẽ phải tự lo liệu thôi.”

Thêm một cuộc gọi khác. Lại là Stacey.

“Thanh tra. Chúng ta đã có danh sách hành khách trên chiếc khinh khí cầu đó.” Cô nói. “Tổng số mười ba người, bao gồm cả viên phi công, đúng như những gì chúng ta suy đoán.”

“Trên đó có trẻ em không?” Anh hỏi, khẽ liếc mắt nhìn sang Mojo.

“Phía công ty khẳng định sẽ không cho phép bất cứ trẻ vị thành niên dưới mười bốn tuổi nào lên khinh khí cầu.” Stacey nói. “Nhưng ở đó cũng có hai đứa trẻ ở độ tuổi thiếu niên là Nathan và Poppy Carlton, đi cùng cha mẹ là Harry và Hellen.”

“Tệ thật đấy. Còn thông tin về người nào mà tôi cần phải chú ý nữa không?”

“Mấy nhà leo núi, một cặp đôi độ tuổi trung niên, một anh chàng đi một mình. Ồ, ở đó còn có một nữ tu nữa.” Stacey nói. “Thánh nữ Maria Magdalena. Cô ta đi cùng em gái. Rõ ràng đây là món quà dành cho sinh nhật tuổi bốn mươi. Là cho nữ tu sĩ đó, chứ không phải cho em gái của cô ta.”

“Tôi có thể hiểu.” Mojo ngồi ngay ngắn lại ghế, không còn quan tâm đến cái gương phụ nữa. Mười phút trước, họ đã rời khỏi con đường phía sau và tiến vào bãi đất hoang để đến địa điểm xảy ra tai nạn mà hệ thống định vị GPS đã chỉ sẵn. Ngay khi vừa quay xe rẽ vào con đường, Ajax đã có thể nhìn thấy chiếc khí cầu đó, bị xì hơi và sụp xuống các ngọn cây, màu sắc sỡ của nó thật chẳng ăn nhập với cơn mưa đông mùa thu này chút nào. Xa hơn một chút, anh có thể trông thấy những phương tiện cứu nạn khẩn cấp. Một vài chiếc xe cảnh sát dòng Land Rover. Một xe cứu thương. Có rất nhiều người đứng vây quanh quan sát, trong số đó còn có một vài dân thường nữa. Cảnh sát đã phong tỏa khu vực bằng băng keo cảnh báo thành một vòng tròn rộng xung quanh nhóm cây. Giỏ hành khách đã bị rách và cháy sém. Nâng một đoạn nhỏ băng cảnh báo lên, Ajax cùng Mojo trèo xuống hiện trường. Một cảnh sát trong bộ đồng phục đến chào họ.

“Thanh tra, không ổn lắm.” Viên cảnh sát nói khi họ bước trở lại chỗ dải băng cảnh báo. “Chúng tôi không tìm thấy nạn nhân nào còn sống sót.”

Ở vị trí khoảng hai mươi mét phía trước nhóm cây, có một người đàn ông đang ngồi trên chiếc xe địa hình bốn bánh. Anh ta mặc bộ trang phục trông khá bụi bặm và đội chiếc mũ lưỡi trai. Hai con chó giống Collie đang nằm rúc vào nhau ngay bên cạnh anh ta.

“Chuff Reynold.” Viên cảnh sát nói với Ajax. “Là nông dân địa phương. Anh ta tình cờ phát hiện ra vụ tai nạn này. Có vẻ như anh ta đang bị sốc. Có lẽ anh ta cần được chăm sóc y tế nhưng việc đó vẫn chưa phải là ưu tiên hàng đầu ngay lúc này.”

Ajax sai bước về phía trước trong khi các sĩ quan cảnh sát vẫn tiếp tục đóng những chiếc cọc xuống đất và chằng thêm dải băng cảnh báo để dựng lều phía trên các thi thể. Anh đã nhìn thấy thi thể đầu tiên khi vẫn còn cách nơi xảy ra tai nạn ba mươi mét. Đó là một người đàn ông, mặc một chiếc áo khoác vải dầu màu xanh lam, mặt úp xuống đất.

Anh khom người ngồi xuống bên cạnh thi thể, đặt ngón tay lên cổ ông ta. Làn da ông ta lạnh ngắt và ẩm ướt, đã chuyển sang màu sắc giống với màu của các ngọn nến trong nhà thờ. Anh cảm nhận rõ mạch của ông ta đã

không còn đập nữa. Anh nhắc vạt áo khoác của ông ta lên, lấy ra chiếc ví đút trong túi áo.

“Thanh tra Maldonado phải không?”

Ajax đứng dậy, thấy một người đàn ông mặc chiếc áo khoác có in hình logo của công ty quản lý khinh khí cầu. Khuôn mặt ông ta xám xịt và quai hàm lúc này đang nghiến chặt.

“Tôi là Richard Allan.” Ông ta giới thiệu. “Chúng ta đã trao đổi qua điện thoại. Tôi là chủ sở hữu của công ty.”

“Ông có ý kiến gì về việc đã xảy ra ở đây không, ông Allan?”

Allan nhìn chăm chăm vào cái cây đang phủ trên mình một “bộ trang phục” có màu sắc sặc sỡ kia, rồi cụp mắt xuống. “Chắc chắn tai nạn này không phải ngẫu nhiên. Không thể là ngẫu nhiên với tình trạng tồi tệ đến thế này.”

“Ý ông là một vụ hạ cánh bất ngờ do va chạm?”

Allan lắc đầu. “Hạ cánh bất ngờ do va chạm cũng không thể tệ đến thế này. Mọi người vẫn có thể sống sót trong một vụ tai nạn như thế. Va chạm sẽ chỉ khiến nó rơi thẳng xuống mà thôi.”

Họ tiến thêm vài bước đến gần hiện trường hơn, Allan có vẻ hơi chùn bước.

“Điều duy nhất tôi có thể nghĩ đến là có ai đó đã vô tình kéo phải RDL.” Allan nói.

“Cái gì cơ?”

“Dây giảm tốc nhanh<sup>[4]</sup>. Nó là một sợi dây màu đỏ ở trong khoang lái chuyên dụng dành cho phi công. Sợi dây này có tác dụng xả hơi nhanh cho buồng khí khi giỏ khinh khí cầu đã tiếp đất. Nếu khinh khí cầu vẫn ở trên cao mà kéo dây này, quả khí cầu sẽ sụp xuống hoàn toàn và toàn bộ chiếc khinh khí cầu sẽ rơi thẳng xuống đất như ta ném xuống một viên gạch vậy.”

“Thế quái nào mà lại có người làm việc này cơ chứ?”

“Nhất định là phi công sẽ không làm vậy.” Allan nói. “Dù cho có một người nào đó muốn tự sát, đã nghiêng người qua và kéo sợi dây màu đỏ, thì

Sean chỉ đơn giản kéo một sợi dây khác, chính là sợi có các sọc màu sặc sỡ kia, là chiếc khinh khí cầu sẽ lại bay lên. Thậm chí là cho dù sợi dây màu đỏ đã bị kéo, thì nếu Sean ở đó, nó vẫn có thể cứu vãn được tình hình.”

Lúc này, họ đã đến rất gần cái giỏ rồi.

“Nhưng tôi cho rằng ở đây đã xảy ra chuyện gì khác nữa. Hãy nhìn những vết cháy sém này xem.” Ông ta chỉ vào những vết màu đen trên chiếc giỏ đan bằng cây liễu gai. “Những dấu vết này khiến tôi cho rằng có thể cái giỏ đã chạm phải đường dây điện một vài lần. Và một trong những lần đó đã khiến bình nhiên liệu phát nổ.”

Họ quay đầu và nhìn về phía các cột điện phía xa. Dường như ở đó có điều gì không đúng cho lắm.

“Tôi sẽ cử người lái xe đến đó xem thử.” Ajax nói. “Giờ tôi sẽ kiểm tra cái giỏ. Có thể ông cũng muốn ở lại đây.”

Ajax bước lên phía trước. Anh thường là người đầu tiên chứng kiến quá nhiều hiện trường của các vụ thảm họa. Điều đó chưa bao giờ là dễ dàng. Anh có thể cảm nhận được hơi thở của Mojo ngay sau gáy mình, và cảm nhận được bàn tay cô khẽ chạm nhẹ vào anh.

“Có mười ba người trên chiếc khinh khí cầu này.” Anh lẩm bẩm. “Tại sao anh lại chỉ có thể nhìn thấy một trong số họ?”

“Hầu hết họ đều đã thắt dây an toàn rồi.” Mojo đáp lời. “Nên họ vẫn còn ở trong giỏ. Cảnh tượng trong đó sẽ chẳng dễ coi chút nào đâu, Aj.”

Anh dừng lại, hơi chùn bước trước cái giỏ và nghiêng người nhìn qua vành giỏ. Có hai thi thể ngay bên dưới tầm mắt anh. Một cậu thiếu niên tên gì đó mà anh đã quên mất và một người phụ nữ, có thể là mẹ của cậu ta.

Viên phi công vẫn ở trong khoang lái. Vẫn như đang tiếp tục công việc. Đầu của anh ta đã bị ngoẹo sang bên. Nếu phi công vẫn ở đúng vị trí thì việc quái gì đã diễn ra ở đây?

“Người này không phải Sean.” Một giọng nói vang lên ngay sau lưng Ajax. Không một tiếng động, Allan đã theo sát anh từ lúc nào.

Ajax nhìn viên phi công, rồi rời mắt nhìn sang người mà anh cho là cha của anh ta. “Ông chắc chứ?”

“Sean rất cao lớn. Cao hơn một mét tám, nặng hơn chín mươi lăm ki lô gam và có mái tóc màu đỏ. Người này chỉ là một trong những hành khách, nhưng anh ta đang làm gì trong khoang lái của phi công, làm phận sự của một phi công, thì nằm ngoài tầm hiểu biết của tôi.”

Vậy là lại có thêm một hành khách nữa, cũng đã tử vong, ngay trong cái giỏ này. Đó là một người đàn ông trung niên bệ vệ.

“Còn những người khác đâu rồi?” Mojo hỏi.

Allan nhìn lên những chùm cây. Ajax cũng nhìn theo.

“Trên ấy hình như có gì đó.”

“Tôi có thấy.” Allan nói. “Dù vậy không phải là một thi thể. Là một mảnh quần áo.”

“Có rất nhiều cành cây gãy. Tôi đoán đã có ai đó ngã từ trên đây xuống.”

Họ bước tránh ra khỏi phạm vi cái giỏ để quan sát các thành viên đội điều tra hiện trường trèo lên trên đó.

“Hiện đã tìm thấy năm người.” Ajax nói. “Vẫn còn tám người nữa.”

Một sĩ quan mặc đồng phục đang chờ để trao đổi với anh. “Thanh tra, phát hiện thêm một thi thể nữa. Cách hai mươi mét về phía đó.”

Người phụ nữ trên mặt đất nhìn như đang ngủ, không giống đã chết chút nào. Cô nằm ngửa, mắt nhắm lại, hai tay đặt hai bên người. Cơ thể cô trông gần như không có chút tổn thương nào cho đến khi bạn đến gần hơn để có thể nhìn thấy trên cổ cô có một đường viền trông có vẻ không đúng lắm.

Chiếc váy màu đen cô mặc trên người đã sờn rách và khá bẩn, thế nhưng cây thánh giá cô đeo trên cổ lại được đặt rất ngay ngắn giữa khuôn ngực nhỏ nhắn. Nếu cô đứng thẳng, có lẽ tóc của cô sẽ chạm đến cằm. Mái tóc xoắn phá cách với những sợi màu bạc càng thêm nổi bật giữa màu nâu sậm. Chỉ có chiếc khăn trùm đầu của cô là không thấy dấu.



“Thánh nữ Maria Magdalena.” Mojo nói. “Cô ấy thật là xinh đẹp.”

Ajax bước đến và nhìn xuống nữ tu đã chết. Một bên gương mặt cô trông thật hoàn hảo, xương gò má cao, hàng mi đen nhánh hình bán nguyệt dưới đôi lông mày lá liễu. Khuôn miệng tròn trịa và đầy đặn. Nửa bên kia thì gần như không còn nhận ra được diện mạo của khuôn mặt nữa. Thánh nữ Maria có vẻ đã tử vong do vụ nổ.

“Sáu người đã chết.” Anh nói. “Nghe có vẻ không ổn lắm, đúng không?”

“Là chín người.” Viên cảnh sát nói. “Chúng tôi đã tìm thấy ba người khác.”

## 23

Mười lăm phút sau, Ajax cảm thấy cổ mình như sắp ngoẹo đến nơi khi cứ phải ngửa lên nhìn thi thể đang treo lơ lửng trên đường dây điện. “Chúng ta cần phải đưa anh chàng tội nghiệp đó xuống. Mất bao lâu nữa thì người của công ty điện lực mới đến được đây?”

“Một giờ nữa, thưa thanh tra.”

Ajax cau gắt. “Chúng ta sẽ không muốn những hình ảnh này lan truyền trên internet đâu.”

“Có thể sẽ gây mất điện ở đâu đó.” Mojo cũng đang nhìn chăm chăm đường dây điện đã bị đứt và người đàn ông là nguyên nhân gây ra việc đó. Một người đàn ông trung niên mặc bộ đồ leo núi. Mặt anh ta trông như một chiếc mặt nạ Halloween nhạt nhẽo.

“Thị trấn, làng mạc hoặc thôn xóm gần nhất cách đây bao xa?” Ajax hỏi.

Một trong số các nhân viên cảnh sát có mang theo bản đồ khu vực công viên quốc gia này. “Thị trấn Yetholm cách chỗ này khoảng ba dặm về phía tây nam.” Anh ta nói. “Tất cả những địa điểm khác quanh đây đều rất nhỏ. Những khu vực xa xôi thế này thường xuyên bị cắt điện. Chỉ khoảng một vài giờ nữa là chúng ta sẽ nghe ngóng được về nó.”

Một sĩ quan cảnh sát khác tiến về phía họ. Ajax nhìn qua anh ta, để ý thấy chiếc lều màu trắng vừa mới được dựng lên.

“Natalie và Raymond Hastings, thưa thanh tra.” Viên cảnh sát cầm theo một chiếc kẹp hồ sơ. Công việc của anh ta là đối chiếu các thi thể hành khách tìm được với danh sách do công ty kinh khí cầu cung cấp. “Cả hai

đều có mang thẻ căn cước theo người. Tuy nhiên, tôi sẽ nói cho anh biết điều gì đang làm khó tôi lúc này.”

“Là gì vậy?”

“Tôi vừa kiểm tra thông tin với Rob, chuyên viên kiểm kê cơ bản. Kết quả là chúng tôi không tìm được một chiếc điện thoại di động nào.”

“Thanh tra Maldonado!”

Ajax quay lại. Một cảnh sát đang chạy về phía anh từ chiếc xe tuần tra đậu trên cánh đồng. Khi đến nơi, anh ta thở hỗn hển. “Người phụ nữ trong chiếc giỏ đó.” Anh ta vừa thở vừa nói. “Helen Carlton. Bà ta chưa chết.”

“Thế quái nào mà chúng ta bỏ lỡ điều đó cơ chứ?” Ajax nhảy xuống khỏi xe khi các nhân viên y tế đang khiêng cơ thể nằm thẳng đơ của Helen Carlton về phía trực thăng cứu thương. “Tôi hiếm khi nhìn thấy người nào lại trông giống người chết hơn bà ta đấy.”

Vị bác sĩ trực hiện trường đi cùng các nhân viên y tế đến chỗ chiếc trực thăng. “Chính tôi cũng đã tưởng là bà ta chết rồi. Nhưng cơ thể bà ta có vẻ ấm hơn cậu con trai, thế nên tôi đã kiểm tra phản xạ thần kinh trong mắt của bà ta.”

“Họ đưa bà ta đến đâu? Bệnh viện Newcastle à?”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

Ajax lùi lại để nhường đường cho các nhân viên y tế đưa bệnh nhân vào trong trực thăng cứu thương. Sau đó, cả nhóm người lại lùi xa hơn nữa khi các cánh quạt bắt đầu quay.

“Bà ấy sẽ không thể qua khỏi đâu, Aj.” Mojo nói. “Với vết thương như vậy thì không thể nào sống được.”

Ajax quay sang viên cảnh sát đang đứng cạnh mình. “Có chút dấu vết nào về con gái của bà ta không?”

“Chưa tìm được gì hết.” Viên cảnh sát đáp. “Jane hình như muốn thông báo nhanh gì đó.” Anh ta chỉ về phía một nhân viên điều tra hiện trường trẻ tuổi đang lảng vảng bên cạnh mình.

“Có thể là tôi hơi nóng vội.” Nhân viên điều tra hiện trường nói khi Ajax đi theo cô ta về phía cái cây bị đổ gãy. “Nhưng tôi đã quan sát kỹ bên trong chiếc giỏ và tôi không dám chắc rằng chúng ta đã hoàn toàn hiểu rõ về vụ tai nạn này.”

“Ý cô là gì?” Ajax dừng lại cách cái giỏ khoảng chừng một mét.

Jane chỉ vào khoang giữa của cái giỏ liễu gai, nơi phi công đứng lái. “Ở đó có vết máu.” Cô ấy nói. “Với mức độ thảm khốc của vụ tai nạn này thì điều đó cũng không quá ngạc nhiên, nhưng ở đó còn có một loại vật liệu hữu cơ khác nữa. Anh có thấy không, ở bên dưới cái đai da đó?”

Ajax nhìn vào vệt màu hồng xin có vẻ lấp lánh. “Đó là thứ gì vậy?”

Nhân viên điều tra hiện trường nhìn có vẻ không tự tin lắm. “Tôi không dám khẳng định, anh biết đấy, nhưng nó có thể là mô não, và không có bất cứ hành khách nào chúng ta tìm được có vết thương ở đầu đủ nặng để khiến mô não văng ra xung quanh.”

“Cho đến giờ thì không có người nào chúng ta tìm thấy ở tình trạng như vậy cả.” Ajax nói.

“Nhưng nếu ai đó có vết thương nghiêm trọng đến mức ấy ở đầu sẽ không thể bỏ chạy được.” Cô ta nói. “Hoặc là đã tự nguyện nhảy ra ngoài.”

“Cô nói tôi mới để ý thấy đấy.” Ajax nói. “Liên tục cập nhật thông tin mới nhất cho tôi, được chứ?” Anh trở lại chỗ chiếc xe của mình. “Được rồi, hiện đang có ba người mất tích, bao gồm cả viên phi công và một cô bé tên Poppy. Vấn đề cấp bách lúc này là chúng ta cần phải tìm được họ. Tôi muốn mọi người làm việc với đội hỗ trợ mặt đất của chiếc khinh khí cầu, dò theo những lộ trình mà nó có thể đi qua trong công viên. Nếu những người này đã nhảy ra ngoài, bị ngã hoặc bị ném ra khỏi khinh khí cầu, tôi muốn chúng ta là người tìm ra họ chứ không phải một gia đình nào đó đang đi dã ngoại.”

Anh đi đến chỗ chiếc xe của mình và quay người lại. “Tên người phụ nữ còn lại là gì nhỉ? Người chị em của nữ tu đó?”

“Jessica Lane, thừa thanh tra.”

## 24

*Mười năm trước.*

“Bella?”

“Ừm!”

“Chị có nhớ lúc em còn nhỏ, ban đêm, mỗi khi gặp ác mộng em thường chui vào trong phòng chị không?”

“Nhớ rõ ấy chứ.” Giọng của Isabel nghe có vẻ như đó không phải là kỷ niệm thú vị nhất, nhưng cô thì luôn thích trêu chọc em gái mình.

“Em nằm bên cạnh chị, lắng nghe tiếng thở của chị, ngắm nhìn gương mặt khẽ cười của chị nữa.”

“Em có vẻ đã nằm mơ rồi đó. Phòng chị quá tối, em không thể nhìn được đâu.”

Jessica suy nghĩ trong chốc lát. “Không, em nghĩ chắc chắn bên ngoài phải có đèn. Chị có biết cho đến giờ chị vẫn là người duy nhất mà em biết luôn mỉm cười khi ngủ không?”

“Chị hy vọng em sẽ ít phải trải qua những kỉ niệm như thế.”

“Em thường giả bộ rằng nếu em ôm chị đủ lâu, chị sẽ cho phép em được tham gia cùng trong những giấc mơ tươi đẹp đó của chị.”

“Những giấc mơ tươi đẹp đó là của em cả, em gái thân yêu ạ, không phải của chị đâu. Và cái đèn đường bên ngoài đó đã bị vỡ rồi. Chúng ta... ai đó đã làm vỡ bóng đèn và chẳng có ai bận tâm sửa nó hết.”

“Ôi, giờ thì em nhớ ra rồi. Chính Ned đã làm vỡ nó.”

Isabel đứng dậy. “Chúng ta phải đi thôi. Họ sẽ chuẩn bị trà cho chúng ta.”

Jessica nhìn chị gái mình đi đến chỗ cánh cửa chính của thư viện và kéo nó ra. Khi họ ra đến hành lang, Isabel bèn sải bước về phía trước. Chị ấy vẫn rất khỏe khoắn, di chuyển rất nhanh nếu muốn. Mặc chiếc váy bó sát và đi đôi giày cao gót dưới chân, Jessica đã phải rất cố gắng để có thể bắt kịp chị gái mình.

“Khi mẹ mất, em đã rất buồn, nhưng chưa bao giờ sợ hãi cả.” Cô nói. “Em vẫn còn có cha, cha luôn đảm bảo cho em được ăn no và có một ngôi nhà ấm cúng để trở về. Từ từ thôi, Bella, sao phải vội thế?”

Isabel đi chậm lại một chút. “Hilda không thích chúng ta đến muộn đâu. Jess, lối này dẫn đến đâu đó phải không?”

“Vâng. Em biết rõ nơi này mà. Chị có thể chờ một chút không?”

Isabel vẫn rảo bước đi.

“Hơn tất cả, em đã có chị rồi.” Jessica nói. “Mỗi khi đêm về, chị lại giống như mẹ vậy. Em nhớ chị thường dậy rất sớm, đổ sữa vào một cái chai bé xíu làm bữa sáng cho em. Em nhớ chị hay dùng nho khô vẽ một khuôn mặt cười lên chiếc bánh Weetabix<sup>®</sup> của em và luôn đảm bảo trong cặp sách của em đã có sẵn bánh quy sô cô la mỗi khi em đến trường nữa.”

Lúc này, họ đã đến trước cửa phòng giải lao. Isabel quay lại, bàn tay đã siết chặt lấy tay nắm cửa.

“Em nói xong chưa?”

“Sắp xong. Chỉ còn một câu hỏi cuối. Khi nào chị trả lời nó thì coi như em đã xong. Mọi thứ bắt đầu đi trệch hướng từ khi nào vậy Bella? Tại sao cha lại làm thế? Tại sao Ned lại biến mất? Khi nào chị mới nói cho em chuyện gì đã xảy ra với chúng ta đây?”

Isabel kéo cánh cửa mở ra, rồi thả tay để cho nó tự đóng lại. Nếu Jessica bước chậm lại chút nữa, rất có thể cánh cửa đó đã đập thẳng vào mặt cô rồi.

“Bella!” Cô giận dữ kêu lên.

## 25

*Thứ Tư, ngày Hai mươi tháng Chín.*

Cô tỉnh dậy, hét toáng lên điều gì đó, có lẽ là tên người chị em của cô. Cô đang nằm trên mặt đất, xung quanh là những tảng đá nhô ra như đang che chắn cho cô. Nơi này tuy không hẳn là một cái hang, nhưng cũng gần như vậy và cô hoàn toàn không biết tại sao mình lại đến được nơi này.

Sau đó, những hình ảnh và âm thanh hỗn loạn dần trở lại trong tiềm thức của cô, vụ tai nạn khủng khiếp như đang tái hiện lại trong đầu, như một “hỗn hợp” pha trộn giữa cảm giác nóng rực, nôn mửa, bạo lực và cả những tiếng la hét đáng sợ. Cô đã nhớ lại, hoặc cho rằng mình đã nhớ lại. Cô nhớ mình bị treo trên cây như thể cả tiếng đồng hồ đã trôi qua, lắng nghe tiếng lá cây rì rào cùng những tiếng rên rỉ từ gió.

Có lẽ đó chẳng phải là tiếng rên rỉ của gió.

Cô nhớ mình đã cố trườn đi và bị rơi khỏi những nhánh cây, quần áo bị cào rách và những ngón tay thì nhuộm máu. Còn mọi người. Cô gần như chẳng còn chút nhận thức nào về những gương mặt như đang trôi nổi trước mắt mình lúc này. Cậu thiếu niên đáng yêu, các vận động viên leo núi mặc những chiếc áo khoác màu sắc sặc sỡ, một người đàn bà hoảng loạn không ngừng la hét. Tất cả những người này là ai? Và tại sao cô lại có cảm giác chắc chắn rằng họ đều đã chết cả rồi?

Cô ngồi dậy, cảm thấy buồn nôn và đau đớn vì cứ cố nhớ lại. Đầu của cô đã bị thương trong vụ tai nạn đó. Cơn đau âm ỉ đã lan ra khắp hộp sọ và ở đâu đó dưới thái dương bên trái, cô có thể cảm nhận được từng cơn đau nhói. Người ta thường không nên ngủ khi bị chấn thương ở đầu, sự mệt mỏi thường là dấu hiệu của những thương tổn bên trong. Có thể vụ tai nạn đó

cũng đã lấy mạng cô. Có lẽ thời gian cô có lúc này chẳng qua là vay mượn, có lẽ giờ cô đã trở thành một xác sống biết đi rồi, có lẽ cô chỉ đang cố giả vờ không nghe thấy tiếng đồng hồ tích tắc trong những giây phút cuối đời còn lại của mình mà thôi.

Cô nhớ là đang tìm kiếm người chị em của mình. Khuôn mặt đáng yêu của cô ấy đã bị cháy sém, chiếc cổ thon thả của cô ấy đã bị gãy lìa. Và cả tiếng chó sủa cùng cảm giác chắc chắn rằng người đàn ông lái chiếc xe địa hình bốn bánh đang quay lại, cô đã chạy trốn vào trong rừng, băng qua những gò đất, sau đó đi men theo một đường đi trông giống như lối mòn mà động vật thường đi qua. Cô đã đi bộ hàng giờ đồng hồ, hoặc cũng có thể chỉ mới từ vài phút trước mà thôi. Cô cố nín thở, lắng nghe tiếng chó sủa hoặc âm thanh phát ra từ chiếc xe địa hình bốn bánh, thế nhưng thế giới bên ngoài cái hang cô đang ở hoàn toàn tĩnh lặng.

Bên cạnh cô có một chiếc ba lô mà cô chưa từng thấy bao giờ. Có phải cô đã mang nó theo từ nơi xảy ra tai nạn? Hay là cô tìm được nó ở đây? Chiếc ba lô màu xanh lam có khóa kéo màu đen. Nó không phải là ba lô của cô. Thế nhưng, cô nhận ra rằng cô biết chắc trong đó có gì. Một chai nước. Một thanh sô cô la bơ đậu phông. Một cái áo len màu xanh lá, cô có thể mặc nó vào ngay lúc này, cô đang rất lạnh. Cô kéo khóa ba lô và lấy cái áo ra. Cô đã đúng. Tất cả mọi thứ cô đoán định trong đầu đều ở trong chiếc ba lô. Thêm cả một cái ví đã có sẵn tiền mặt nữa. Cùng một chùm chìa khóa. Cô có một chiếc ô tô ư? Cô nhớ, hoặc cô nghĩ rằng mình có, cô đã lái một chiếc ô tô nhỏ màu bạc. Nhưng cô lại không biết nó đang ở đâu.

Lái xe băng qua màn đêm trước khi bình minh ló rạng, ngắm nhìn những tia lửa ở phía cuối đường chân trời, cảm giác đặc biệt phấn khích ấy có phải đã diễn ra vào ngày hôm nay không?

Cô bò ra khỏi nơi trú ẩn. Sương mù đã trở nên dày đặc hơn trong khi cô bị bất tỉnh và tầm nhìn tới mọi hướng đã bị giảm xuống chỉ còn khoảng vài mét. Tuy vậy, mặt đất ngay dưới chân đã nói cho cô biết rằng hiện tại cô đang ở trên sườn dốc của một ngọn đồi. Lúc này vẫn là ban ngày nhưng ánh sáng vô cùng ảm đạm, mờ mịt dưới màn sương mờ ảo. Cô không thể



phân biệt được các hướng đông tây nam bắc, không biết liệu mình nên đi thẳng, rẽ phải hay rẽ trái lúc này.

“Không được chết.” Cô lẩm bẩm, cũng không hoàn toàn chắc chắn rằng mình đang nói với ai. Không có ai đáp lời cô cả.

Nỗi cô đơn ập đến như một gánh nặng đè trĩu trên vai cô. Cô bắt đầu cất bước. Đi xuống ngọn đồi, bởi vì đi xuống thì dễ dàng hơn là leo lên.

Theo lẽ thường thì gia đình họ Faa sống tại dinh thự nhà họ Faa, là một ngôi nhà được xây bằng đá tọa lạc trong một ngôi làng ở Kirk Yetholm thuộc vùng biên giới Scotland. Thực tế thì chẳng có thành viên nào trong gia đình này ở trong cả bốn phòng ngủ tại căn nhà đó cả. Các phòng ngủ ở đó được sử dụng với mục đích hoàn toàn khác và cả gia đình đều sống trong những nhà xe lưu động đỗ quanh khoảng sân phía sau.

Bao quanh ngôi nhà là một hàng rào bằng thép, những nhà xe lưu động và khoảng sân. Những con chó lớn vờn xung quanh khuôn viên nhà, bất kể đêm hay ngày, rình rập trong bóng râm, chúng canh gác không cho bất cứ một con cáo đi lạc, một con thỏ tinh ranh, hoặc một con người ngu ngốc nào đó bén mảng tới.

Phía bên ngoài hàng rào là một khu rừng thưa. Bên ngoài khu rừng thưa là khu vực trước đây người ta từng khai thác đá. Ngày nay, nó tạo thành những đồi nhỏ và những cái hố bị cỏ cây bao phủ trông giống như một bãi đáp kỳ quái của người ngoài hành tinh. Đây cũng là nơi chôn thả đàn ngựa lùn đốm và ngựa lùn khoang của gia đình. Bọn họ vốn chẳng có ý định chôn thả thứ gì hết nhưng chủ sở hữu đã bỏ chúng lại. Làm vậy không có nghĩa là ông ta có bất kỳ dự án đầu tư nào khác hữu dụng hơn cho vùng đất, mà bởi vì chẳng có người nào hãy còn đủ tỉnh táo và tri giác lại mạo hiểm bén mảng đến địa phận của nhà Faa cả.

Một cậu bé đã nhìn thấy chiếc xe địa hình bốn bánh, bèn kéo rộng cánh cổng ra. Patrick lái xe qua cổng, rồi đánh một vòng quanh đồng lửa trại, hướng về phía nhà xe lưu động lớn nhất ở phía sau ngôi nhà. Chính là nơi ở của mẹ gã.

Mùi đặc trưng của bình ga đang đun, hòa quyện với mùi thơm từ tinh dầu hoa hồng mà bà ta sử dụng đã xộc thẳng vào mũi khi gã giật mở cánh cửa. Ngay phía trước, ngang tầm mắt gã, trên tường nhà xe là bức ảnh đen trắng chụp một chiếc xe ngựa kéo cùng một người phụ nữ di gan có đôi mắt đen đang ngồi ở vị trí của phu xe. Mặc dù mẹ gã luôn khẳng định rằng đó chính là bà cố của gã, nhưng Charles đã từng thề thốt rằng anh ta nhớ là mẹ của họ đã mua bức tranh này trong một cửa hàng tạp hóa.

Đồ đạc trong nhà xe của mẹ gã có thể nói là tận dụng tối đa diện tích mặt sàn cho phép. Một vài trong số đó thì vừa khít, còn đa phần thì bị nhồi nhét bằng bất cứ giá nào. Kiểu họa tiết in hoa yêu thích của bà có mặt khắp nơi, không góc nào tiếp màu với góc nào.

Mẹ gã, hai em họ của gã và cả hai ông cậu nữa, đang ngồi uống trà. Bà không cho phép bất kỳ ai trong gia đình được uống rượu khi trời chưa tối, mặc dù có đôi lần gã đã nghĩ thấy mùi cồn trong hơi thở của bà. Bà luôn chơi một trò rất kỳ lạ với sáu con súc sắc và không bao giờ chịu giải thích cho đám con trai của mình biết đó là trò gì. “Nói đi.” Bà hạ lệnh, chẳng buồn ngẩng mặt lên nhìn.

“Hiện vẫn còn hai thi thể mất tích. Nói đúng hơn là ba, bao gồm cả cái đang nằm ở cốp xe của mẹ nữa.”

“Hai người vẫn mất tích?” Bà ta đập mạnh con súc sắc xuống mặt bàn. “Chúng ta còn không chắc rằng bọn chúng đã chết hay chưa. Là đàn ông hay đàn bà?”

“Phụ nữ. Một khoảng độ tuổi ba mươi. Người còn lại chỉ là một đứa trẻ.”

“Tên là gì?”

“Jessica Lane và Poppy Carlton.”

“Chúng ta đã biết chúng trông thế nào chưa?”

“Vẫn chưa. Con đang tìm hiểu thêm đây.”

Mary với tay qua mặt bàn được tạo thành từ một tấm gỗ mỏng đánh véc-ni để lấy cuốn bản đồ chỉ đường nhà nhĩ bị quần mép và mở trang đã

được đánh dấu sẵn ra. Patrick đến gần quan sát và phát hiện ra đây là trang bản đồ khu công viên quốc gia. Mẹ gã đã khoanh tròn một điểm đen quanh khu vực mà chiếc khinh khí cầu kia rơi xuống.

“Chúng ta cần đến đó.” Bà ta quay sang nói với mấy đứa con trai. “Tất cả cùng đi. Nếu hai người phụ nữ này còn sống, có thể bọn họ đã đi lạc hoặc bị thương, hoặc lúc này đã được ai đó giúp đỡ. Cần có người rà soát khu vực thung lũng. Người ta có xu hướng sẽ đi tìm nguồn nước khi bị lạc. Dẫn cả lũ chó theo nữa.”

“Mẹ, khu vực đó giờ đang nhúc nhúc toàn cảnh sát đấy.” Charles nói.

“Hãy đóng giả là những người đi tập thể dục. Công viên lúc nào mà chả đầy lũ ngớ ngẩn như thế. Và chúng ta cũng cần có ai đó lái xe qua lại để kiểm tra cả những con đường nữa.”

“Vậy còn mẹ làm gì?” William hỏi, người duy nhất đủ can đảm, hoặc nên nói là ngu ngốc, để làm việc đó.

Bà ta nhướn mày lên. “Tao sẽ ở lại đây, thưởng thức bữa ăn nhẹ và phối hợp hành động với tụi bay. Có lý do gì để mày vẫn còn ở đây không?”

Những người khác lục tục đứng dậy. “Cậu xoay xử thế nào rồi?” Patrick nói với ông cậu. “Cô ta...”

Tommy với ông cậu Jeremy đã được lệnh đưa cô gái bất tỉnh sáng hôm đó đến bệnh viện. “Chết khoảng một tiếng sau khi chúng ta đến đó.” Ông nói. “Hiện giờ đang ở trong nhà xác. Mày quả là may mắn đấy.”

“Đúng là tổn hại thần kinh.” William vừa nói vừa rời đi.

Ngay khi cửa nhà xe di động đóng lại, Mary nhìn thẳng vào đứa con trai út. “Được rồi, mày còn điều gì chưa nói cho tao biết?”

Gã thở dài. “Có người đã được đưa đến bệnh viện.”

Bà ta đặt tay lên bàn. Những móng tay cấu bẩn, mỗi ngón tay đều đeo ít nhất một chiếc nhẫn bạc. “Ai đó mà mày đã bỏ lỡ sao?”

Gã lắc đầu. “Mẹ à, bà ta trông y như đã chết rồi. Bà ta lẽ ra nên chết rồi mới đúng.”

“Họ đã đưa bà ta đi đâu?”

“Bệnh viện đa khoa Newcastle. Bằng máy bay trực thăng.”

“Đáng tiếc là mà đã không thể hạ gục được cả nó.”

Gã không nói gì.

Bà ta nhắm mắt lại và thở dài nặng nhọc. “Tốt nhất là mà nên đến đó.”

“Đến cũng chẳng để làm gì, bà ta sẽ được phẫu thuật. Nếu cần thì con sẽ đến đó sau. Nhưng cũng không hy vọng gì nhiều là bà ta có thể qua khỏi đâu.”

Mary lại thở hắt ra. “Hy vọng là người đàn bà đó sẽ không qua khỏi, mà đúng là thẳng ngu chết tiệt.”

Từ trong sương mù mờ mờ hiện ra một dáng hình. Hình dạng đó quá thẳng để có thể là một cái cây, nhưng lại quá mảnh để giống một con người. Cô loạng choạng vấp vấp bước về phía trước trên mặt đất gồ ghề, hoàn toàn không cho phép bản thân được hy vọng. Giờ đây cô chẳng còn nhận thức được thời gian nữa, giống như ánh sáng ban ngày đã bị những màn sương mù dày nuốt chửng, đau đớn cùng cực đã khiến cô từ bỏ hết các ý niệm. Dường như là từ rất lâu rồi, cô cùng người chị em gái của mình đã lái xe xuyên qua màn đêm trước khi bình minh ló rạng, ngắm nhìn ngọn lửa trên chiếc khinh khí sáng lên giữa bầu trời đen kịt. Họ cùng nhau trèo lên giỏ hành khách khi màn đêm nhường chỗ cho thứ ánh sáng màu bạc, tiếp theo là bình minh rực hồng. Rất lâu trước đó, thế giới của cô đã từng như vậy. Vậy mà bây giờ, thế giới chỉ là thứ ánh sáng mờ ảo, xám xịt và âm ảm quay cuồng trong cái đầu nặng trĩu, khiến cô chẳng thể nào suy nghĩ đúng đắn được.

Cô uống nước và cắn vài miếng sô cô la bơ đậu phộng lấy từ trong ba lô, nhưng ngay lập tức nôn ra hết. Thế là cô phải uống nước lại lần nữa. Cô sắp kiệt sức đến nơi rồi. Tất cả những gì cô biết lúc này là kể từ lúc rời khỏi cái hang đó, cô đang đi lòng vòng. Sương mù đã đánh cắp mọi giác quan dùng để xác định phương hướng của cô về thế giới vẫn đang hiện hữu này.

Phía trước có một cái bóng mờ ảo trông có vẻ chắc chắn. Đó là một tấm biển chỉ đường chỉ dẫn về hai hướng ngược nhau. Cô không thể đọc được dòng chữ viết trên đó cho đến khi tới thật gần.

*Chào mừng đến nước Anh*, dòng chữ được viết trên mũi tên chỉ về một hướng. *Chào mừng đến Scotland* là dòng chữ viết trên mũi tên còn lại. Đầu

óc cô tinh táo hơn một chút khi cô nhận ra được mình đang ở đâu. Một cách tình cờ, cô đã đi ngang qua con đường mòn hành hương cổ, con đường dài khoảng sáu mươi dặm từ Melrose nằm ở vùng biên giới Scotland tới Lindisfarne ngoài khơi bờ biển Northumbria. Hiện giờ, cô đang ở trên đường St Cuthbert.

Anh hay Scotland đây?

Cô sống ở Anh. Nhà của cô cũng ở Anh. Đó rõ ràng là một điều hiển nhiên.

*Tám năm trước.*

Jessica lướt những ngón tay lên cột mốc cuối cùng, khiến những mảnh vữa của nó là tả rơi xuống. Khi đưa tay áp lên mặt, cô có thể ngửi thấy mùi nước muối và cả mùi của tảo biển mà thủy triều vừa bỏ lại phía sau. Cô mở miệng định nói gì đó, nhưng cảm giác nghẹn ứ không mong đợi đột ngột trào lên trong cổ họng.

“Và rồi Thánh Cuthbert đã đến đảo Holy và ban phước cho hòn đảo này.” Isabel nói. Chị vẫn luôn đi bên cạnh cô, ngân nga thích thú suốt những dặm đường cuối cùng trong chuyến dã ngoại kéo dài ba ngày của họ. “Và khi đứng dậy, ngài nói rằng không đời nào ngài lại phải tiếp tục đi bộ thêm cả một hành trình tồi tệ như vậy nữa. Ngài sẽ ở lại nơi đây. Những người dân nơi này có thể xây cho ngài một tu viện.”

“Đúng là một câu chuyện dễ thương.” Jessica nói.

Những bãi cát ẩm, các vũng nước rải rác mà họ đã đi ngang qua càng lúc càng dày đặc và rõ ràng khi họ đến gần đất liền. Những bãi đá xuất hiện, càng lúc càng nhiều hơn, tiếp đến là những bụi cỏ khô và xơ xác. Hầu như khắp nơi này đều xuất hiện những cảnh tượng như vậy. Jessica liếc mắt nhìn về phía bảy người phụ nữ khác, tất cả họ đều mặc trang phục màu đen giống như Isabel. Thật là may mắn, theo lý giải của chị gái cô thì họ vẫn còn phải đi một đoạn nữa mới lại trở về bãi cát.

Họ đã đến được con đường lát đá và Jessica băng qua nó để đi tới đường nhựa. “Lindisfarne.” Cô cố uốn lưỡi để thốt ra được một lời tốt đẹp và lặp lại điều đó lúc này đúng là một biện pháp tốt. “Em thực sự khá là xúc động.”



Cách đó khoảng một dặm, tại khu vực bình nguyên của hòn đảo, cô có thể nhìn thấy chóp mái của các tòa lâu đài tọa lạc trên đỉnh đồi, giờ chỉ cần phải đi quanh một hoặc hai ngã rẽ nữa trên con đường hẹp này thôi là có thể đến được tu viện rồi. Trong khi đó, Isabel đang ngồi trên một tảng đá, tháo một chiếc giày màu đen ra, đổ cát ra ngoài rồi đập mạnh nó xuống nền đất.

“Bất chấp người đồng hành mà em có được trong chuyến đi này.” Jessica chêm vào.

Isabel ngẩng mặt lên đón gió. “Chị chỉ đùa thôi.” Cô nói, rồi hít thật sâu mấy hơi. “Chị thích chuyến đi này. Dù đây chỉ là một chuyến dã ngoại trong vài ngày.”

Jessica nhìn qua bãi cát, nơi đại dương lấp lánh cuối chân trời. “Và có phải công việc của chị là nhận biết lúc thủy triều lên xuống không? Bởi vì, chị biết đấy, ảnh chụp những chiếc xe ngập nước trông rất đáng sợ. Chúng ta còn bao nhiêu thời gian vậy?”

Lindisfarne, hay còn gọi là đảo Thánh, không thực sự giống một hòn đảo thông thường, mà nó được hình thành từ thủy triều. Khi thủy triều xuống, nơi đây là một bãi cát trải dài hàng dặm đường được đánh dấu bằng những cái cột mốc cao. Du khách đến đây được cảnh báo không được băng qua những bãi cát trừ khi có một hướng dẫn viên dày dặn kinh nghiệm đi theo, bởi vì ngay khi thủy triều quay lại, nơi này sẽ nhanh chóng bị nhấn chìm. Hầu hết khách bộ hành đến với đảo Lindisfarne đều đi theo một con đường đắp cao an toàn hơn dù cho ngay cả trên con đường ấy, những chiếc xe vẫn có thể bị lún, mắc kẹt và bị cuốn đi.

Isabel thắt chặt lại dây giày. “Rất nhiều thời gian.” Cô nói. “Reg sẽ đến đây bằng xe buýt. Còn Hilda sẽ đợi sẵn ở nhà thờ St Aidan để tạ ơn vì chuyến đi an toàn của chúng ta. Bọn chị sẽ phải quỳ gối cầu nguyện khoảng nửa giờ, rồi ăn nhanh bát xúp tại hội trường làng, sau đó bọn chị sẽ đưa em trở về trước lúc hoàng hôn.”

Họ có khoảng mười lăm phút trước khi những người khác đi đến. Tận dụng khoảng thời gian riêng tư hiếm có này, Jessica ngồi xuống bên cạnh

chị gái mình. Cô hỏi: “Bella, chị có bao giờ nghĩ về Ned không?”

Trong suốt một lúc lâu, Isabel không đáp lại lời em gái trong khi các nữ tu khác thì đã đến rất gần.

“Chị đã lãng quên cuộc sống đó từ rất lâu rồi.” Cuối cùng, Isabel cũng lên tiếng. “Giờ đây, chị đã có một gia đình mới. Một gia đình nơi có Chúa kề bên. Và, em nên gọi chị là vợ Maria Magdalena. Có thể đôi khi em sẽ lầm lẫn và gọi chị là Bella trước mặt Mẹ Hildegard đấy.”

“Dì Brenda nói với em rằng anh ấy đã rời quân ngũ và dì đã mất liên lạc với anh ấy kể từ đó.” Jessica nói. “Em chỉ đang tự hỏi liệu chị có nghe được tin tức gì từ anh ấy hay không.”

Gương mặt Isabel bỗng nhú chặt. “Không! Sao chị có thể nghe được gì chứ? Chẳng ai biết chị đang ở đâu cả. Ngoại trừ em, dì Brenda và chú Rob. Không một ai.”

“Bình tĩnh nào, chuyện này thì có vấn đề gì đâu? Chị chỉ đang sống trong một tu viện chứ có phải là thành viên của giáo phái Satan đâu.”

Trở nên lúng túng một cách bất thường, không phải là thói quen thường thấy, Isabel đột ngột sải bước nhanh hơn. “Chị không muốn nói về chuyện này nữa.” Cô nói.

Cô vẫy tay gọi những người khác vẫn đang băng qua bãi cát và giơ tay lên cao, ra dấu hỏi: *Mọi người ổn cả chứ?* Khi nhận được tín hiệu đáp lại từ người phụ nữ đi đầu, cô quay người và bước dọc theo con đường ven biển âm ỉ để hướng về thị trấn, vẫn như mọi khi, Jessica phải rảo bước nhanh hơn tốc độ bình thường của mình để có thể theo kịp chị gái.

## 29

*Thứ Tư, ngày Hai mươi tháng Chín.*

“**V**ậy ý cậu là gì, viên phi công đã tự sát? Anh ta đã tự nhảy ra ngoài ư?”

“Đó cũng là một khả năng, thưa sếp.” Ajax nói. “Không có dấu vết nào của thi thể anh ta ở gần nơi chiếc khinh khí cầu đó rơi xuống. Các bằng chứng đã cho thấy một trong số những hành khách khác đã phải thay thế vị trí của anh ta để cố gắng làm cho chiếc khinh khí cầu đó tiếp tục bay và đã mắc phải một sai lầm nghiêm trọng. Đội hỗ trợ mặt đất đã khẳng định chắc chắn là sự cố lẽ ra không thể xảy ra được, và khẳng định là nó sẽ không thể tồi tệ đến vậy nếu như Sean Allan có mặt trên đó và làm đúng trách nhiệm của mình.”

Một lần nữa, Ajax tự hỏi rằng liệu anh có nên nói cho sếp của mình biết giả thiết về mô não mà nhân viên điều tra hiện trường Jane đã nêu ra hay không.

“Nhưng không có chút dấu vết nào về thi thể của anh ta sao?” Cảnh sát trưởng hỏi.

Jane cũng nói cô ấy không chắc chắn. Tốt hơn là cứ chờ thêm một thời gian đã. “Trực thăng tìm kiếm và cứu hộ đã rà soát một lượt tuyến đường bay của chiếc khinh khí cầu đó vài lần rồi, nhưng không thấy dấu vết gì.” Anh nói. “Chúng tôi cũng đã cử đội tìm kiếm mặt đất và cả cảnh khuyến đi rà soát rồi.”

“Để đề phòng thì chúng ta nên cho người đến nhà anh ta, tìm thử xem có ghi chép nào để lại hay không?”

Ajax liếc nhìn đồng hồ. Đã hai tiếng trôi qua và anh còn đang rất đói nữa. “Ông bà Allan, cha mẹ của viên phi công đó, khẳng định rằng anh ta hoàn toàn khỏe mạnh. Khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần. Nhưng khi tôi hỏi dồn họ một chút thì phát hiện ra rằng anh ta đã li dị vợ cách đây một năm và chính xác thì vụ li dị đó cũng không được êm ấm cho lắm. Dù chưa được chẩn đoán nhưng rất có thể anh ta đã có những triệu chứng của việc bị trầm cảm, những cảm giác tức giận.”

Cảnh sát trưởng quay đầu nhìn ra ngoài cửa sổ. “Họ vẫn đang tìm kiếm sao? Thời tiết bên ngoài rất tệ.”

“Khi sương mù buông xuống, máy bay trực thăng sẽ được điều về, nhưng ngay khi thời tiết sáng sủa hơn, họ hy vọng sẽ tiếp tục tìm kiếm thêm lần nữa.”

“Chà, nếu anh ta thực sự nhảy ra ngoài thì họ sẽ tìm thấy anh ta thôi.”

Thở dài một hơi, Ajax bước hẳn vào trong phòng. “Mặc dù lý thuyết là vậy, cảnh sát trưởng, nhưng cũng có thể sẽ khó đấy. Hoặc họ không thể tìm được thi thể ngay lập tức. Chiếc khinh khí cầu đó đã bay qua hồ Harcourt, và có vẻ như các phi công đều thích điều khiển khinh khí cầu bay là là trên mặt nước thấp nhất có thể. Theo những gì tôi biết thì làm như vậy là phạm luật, nhưng tất cả bọn họ đều thích làm như vậy cả. Chà, tôi đang nghĩ đến khả năng lỡ như anh ta đã nhảy xuống khi họ bay qua hồ thì sao?”

Đôi hàng lông mày đen của cảnh sát trưởng nhíu chặt lại. “Anh ta sẽ không chết được.”

“Nếu như trong túi quần áo của anh ta chứa nhiều vật nặng thì sao? Cái hồ đó rất sâu. Tôi sẽ không đổ cả đồng tiền bạc vào việc cố nạo vét tìm thứ gì đó dưới cái hồ kia trong tương lai gần đâu.”

“Tôi cũng đã nghe nói là không tìm thấy một chiếc điện thoại nào ở đó cả. Thế không phải là kỳ lạ lắm sao?”

Vào hẳn trong phòng rồi, Ajax kéo ghế ngồi xuống. “Tôi cũng đang suy nghĩ về chuyện đó, và tôi không dám chắc chắn lắm. Khi hành khách trên chiếc khinh khí cầu đó biết chắc rằng mình đang gặp rắc rối, theo bản

năng, việc đầu tiên mà họ làm sẽ là rút điện thoại ra để tìm kiếm sự giúp đỡ. Tín hiệu ở công viên đó rất yếu, nên họ sẽ càng phải cố gắng hơn nữa. Nếu như khi vụ tai nạn xảy ra mà họ vẫn đang cầm điện thoại trên tay thì hẳn điện thoại sẽ bị văng đi khá xa. Tôi dám chắc chúng ta sẽ tìm được những chiếc điện thoại đó trong vài giờ đồng hồ nữa thôi.”

Cảnh sát trưởng lên tiếng: “Thế còn hai thi thể vẫn đang mất tích thì sao?”

Ajax liếc nhanh vào cuốn sổ ghi chép của mình. “Là hai nữ. Một cô bé mười lăm tuổi tên Poppy Carlton và một người phụ nữ tên Jessica Lane. Có thể họ đã chết, nếu căn cứ theo tình trạng của những người khác cùng có mặt trên chiếc khinh khí cầu đó. Nhưng tôi cũng cho rằng chúng ta không thể loại trừ bất cứ khả năng nào. Helen Carlton vẫn đang thoi thóp, hoặc đã còn thoi thóp, khoảng ba mươi phút trước.” Anh bất chợt nhận ra sếp của mình đã trở nên yên lặng đến thế nào. “Anh không sao chứ, cảnh sát trưởng?”

Cảnh sát trưởng hạ mắt nhìn xuống. “Nhắc lại những cái tên đó một lần nữa.”

“Poppy Carlton. Jessica Lane.”

Lại im lặng. Lần này còn lâu hơn. Ajax nhìn về phía cánh cửa. Sau đó nghe thấy sếp của mình lẩm bẩm gì đó.

“Xin lỗi, cảnh sát trưởng.” Anh nói.

“Tôi biết Jessica Lane.” Cảnh sát trưởng nói, mắt vẫn nhìn xuống bàn. “Rất lâu về trước.” Anh ta ngẩng đầu nhìn lên. “Cậu có thông tin gì nữa về cô ấy không?”

Ajax mở cuốn sổ ghi chép. “Độ tuổi khoảng giữa ba mươi, tầm ba lăm, ba sáu tuổi; dáng người dong dỏng, mái tóc màu đen dài chấm ngang vai; mặc một chiếc áo khoác màu lục sáng màu. Đây là tất cả những gì mà nhân viên của công ty khinh khí cầu đã báo lại. Địa chỉ nhà cô ta ở York và người thân của cô ta là vợ Maria Magdalena của tu viện Wynding nằm ngay bên bờ biển Fenham.”

Cảnh sát trưởng đứng dậy và quay về phía cửa sổ. Anh ta đứng đó, xoay lưng về phía Ajax, nhìn chăm chăm vào tấm kính chẳng chịt những vệt nước mưa. “Nữ tu đó có quan hệ gì với Jessica, chúng ta có thông tin gì không?” Anh ta hỏi.

“Là chị gái, tôi nghĩ vậy.” Ajax quan sát bờ vai vững chắc của sếp mình.

“Và người chị gái đang ở tu viện này sao? Fenham cũng không xa đây lắm đúng không? Nếu tôi nhớ không nhầm thì nó nằm đối diện với đảo Thánh. Đã ai đến thông báo cho cô ấy chưa?”

“Người chị gái cũng có mặt trên chiếc khinh khí cầu đó. Chuyến đi này chính là món quà mừng sinh nhật tuổi bốn mươi của cô ấy. Chúng tôi đã nhanh chóng tìm được thi thể của cô ấy. Cảnh sát trưởng, anh có biết gì về cô ấy như biết về Jessica Lane không?”

Cảnh sát trưởng quay người lại. “Không.” Anh ta kéo ghế ra lần nữa. “Theo tôi thì cô ấy còn lớn hơn độ tuổi cuối ba mươi. Tôi đoán là tên gọi cũng phổ thông. Được rồi, cậu còn có thêm thông tin gì nữa không?”

“Tất cả thi thể đều đã được chuyển đến bệnh viện đa khoa Newcastle. Việc khám nghiệm tử thi sẽ được bắt đầu tiến hành từ ngày mai, nhưng có thể sẽ mất khoảng vài ngày mới xong. Giỏ của chiếc khinh khí cầu đang được đưa đến phòng thí nghiệm.”

“Nếu thực sự vẫn còn hai người phụ nữ sống sót, chúng ta cần nhanh chóng tìm được họ.” Cảnh sát trưởng nói. “Chắc hẳn họ biết được chuyện gì đã xảy ra và rất có thể họ đang trong tình trạng hoảng loạn. Cậu cần những gì để có thể tiếp tục công việc tìm kiếm xuyên đêm?”

“Tôi đã trao đổi với đội cứu hộ trên không nhưng họ khuyến nghị rằng không nên bay trong đêm ở tình trạng thời tiết như thế này. Tầm nhìn có thể xuống bằng không, và các thiết bị cảm ứng nhiệt sẽ không thể phát huy tác dụng khi xung quanh đó có quá nhiều cừu.”

Cảnh sát trưởng gật đầu, nhưng có vẻ rất miễn cưỡng. “Đành chờ đến bình minh vậy. Còn đội cảnh khuyến thì sao?”

“Như tôi đã nói, vẫn đang tiếp tục tìm kiếm. Các nhà chức trách ở công viên đó cũng đã cử người hỗ trợ.”

“Chúng ta cần phải làm tất cả những gì có thể để tìm cho ra những người còn lại.”

“Chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể, tuy nhiên...” Ajax không nói hết những gì mình đã nghĩ. Điều đó thực sự không cần thiết. “Nếu đó là tất cả, cảnh sát trưởng, tôi thực sự cũng cần xem các nhân viên của chúng ta đang tiến hành thông báo cho người thân của các nạn nhân như thế nào. Và tôi cần phải đến tu viện Wynding trước khi quá muộn.”

Cảnh sát trưởng nhìn anh với vẻ khó hiểu.

“Họ không trả lời điện thoại.” Ajax giải thích. “Nội bất xuất, ngoại bất nhập, là những thông tin mà tôi thu thập được. Và hoàn toàn tĩnh lặng. Họ sẽ không giao tiếp với bên ngoài suốt từ ngày này sang ngày khác. Nhưng cần phải có ai đó thông báo với họ rằng vợ Maria của họ sẽ không thể trở về nhà để cùng họ tham gia buổi cầu nguyện đêm được.”

“Tu viện Wynding? Ngoài Fenham.”

“Đúng vậy. Vậy nên, tôi có thể...”

“Đương nhiên rồi. Cậu có thể đi.”

Ajax xoay người.

“Chờ chút đã, Ajax.”

Tay anh đã đặt lên nắm cửa. “Vâng, cảnh sát trưởng?” Anh từ từ quay lại.

“Cậu ổn chứ? Tôi thường không hỏi cậu đang làm gì. Nhưng cậu thì dường như luôn không ngừng làm việc, không bao giờ kêu ca bận rộn. Cho dù nhiệm vụ này có khiến cậu phiền lòng, phải không?”

Ajax cố gắng chọn lựa ngôn từ thật cẩn thận. “Không phải là những gì tôi đang mong đợi vào buổi sáng nay, thưa sếp. Nhưng tôi nghĩ đây mới đúng là bản chất của những tai họa.”

“Chính xác. Vậy giờ cậu sẽ đến gặp các nữ tu. Được rồi. Cảm ơn Ajax. Báo cho tôi khi có tin tức mới.”

Ajax nhìn quanh một lượt khi cánh cửa đóng lại. Sếp của anh đã quay lại phía cửa sổ, nhìn chăm chăm vào tấm kính mờ, chẳng chịt những vệt nước mưa.



## 30

Theo mỗi bước chân lê qua đám cỏ dài, từ giày đến tất của cô đều ướt sũng. Cô bước đi trên đôi chân gần như đã không còn cảm giác, trong khi đôi giày dính đầy bùn đất chẳng khác nào vật cản nặng trĩu níu đôi chân cô lại. Cô bước đi trong làn không khí ẩm ướt thấm qua từng lớp trang phục mỏng và những lọn tóc quăn xinh đẹp của cô cũng trở nên nặng nề và rối bù, bết vào cổ hết như đám rong biển bám vào tảng đá.

Trong một lúc, cô cố gắng nhận biết khoảng cách và thời gian, đếm từng bước một, quan sát mặt trời. Nhưng một lát sau, cô từ bỏ tất cả những việc đó, và khi bắt đầu đếm trở lại thì cô không thể nhớ nổi từ khi nào và tại sao những tiếng nói lại bắt đầu vang lên trong đầu cô.

Nó khởi nguồn từ trong yên lặng, một tiếng kêu trầm thấp cất lên từ phía sau, một tiếng thì thầm ngay phía trên vai trái. Cô cố lờ đi tất cả, tự nhủ lòng rằng đó chẳng qua là dư chấn do đầu cô bị va đập mạnh mà thôi, thế nhưng chúng vẫn cứ nài xin sự chú ý của cô. Thanh âm của sự đói khát, của đôi chân sưng tấy, của sự mệt mỏi, của tất cả những người đã đi trên con đường mòn nhỏ trước cô. Đôi khi những giọng nói cất lên bằng một phương ngữ cổ nào đó mà cô chẳng tài nào hiểu được, thỉnh thoảng lại là những giọng nói trong một chương trình truyền hình nào đó đã phát sóng năm ngoái.

Trong một lúc, người chị em đã chết của cô như đã bắt kịp cô, như đang kể lại những câu chuyện khi hai người họ còn nhỏ và sau đó, khi những cảm giác buồn nôn trong dạ dày cô nhường chỗ cho sự đói khát, cô nghe thấy tiếng hát vang lên.

*“Sẽ khiến ngài một lần nản lòng,*

*Thừa nhận ý định ban đầu của chính ngài,  
Để trở thành một người hành hương.”<sup>[6]</sup>*

Giờ lại còn thêm cả giọng nói của những bóng ma sao? Cô quan sát hai bên, nhìn xuống dưới ngọn đồi. Trời vẫn đang mưa. Mây càng lúc càng phủ xuống thấp hơn và ánh sáng ban ngày đang dần trở nên u ám. Tuy nhiên, sương mù dường như đã tan dần khi ngày chậm chạp trôi qua.

Một tràng cười lớn vang lên. Theo sau là cả một dàn hợp xướng, không biết là thực hay ảo, bắt đầu cất lên lần thứ hai, dẫn đầu là một giọng nam cao đầy mạnh mẽ.

*“Bất cứ người nào vây quanh ngài,  
Đều mang đến những câu chuyện buồn sâu thẳm.”*

Những giọng hát đang càng lúc càng tiến đến gần, theo chân cô trên suốt con đường mòn khúc khuỷu. Thấp thoáng một cái đầu đội chiếc mũ trùm của chiếc áo khoác màu vàng xuất hiện, đang trèo lên đồi hướng về phía cô. Một cái đầu khác đội mũ trùm sặc sỡ cũng theo sau, rồi đến cái đầu thứ ba xuất hiện. Ít nhất thì hai trong số đó là đàn ông.

Đàn ông. Có một gã đàn ông cũng đang tìm kiếm cô. Nhưng đây lại là một đám đàn ông. Liệu gã đó có trong số họ không? Cô không hề nghe thấy tiếng động cơ xe, nhưng đây hoàn toàn có thể là một mảnh khóc xảo quyệt hơn của gã.

Tại sao gã ta nhất định phải tìm kiếm cô?

Người đàn ông đi ở phía trước, người có giọng nam cao đó, khoảng trên sáu mươi một chút. Ông ta cầm theo một chiếc gậy dành cho người đi bộ trông như được làm từ một nhánh cây dài nhìn chẳng khác nào một thầy phù thủy. Người đàn ông đi phía bên trái của ông ta trông già hơn, gầy gò và thấp bé hơn, còn người phụ nữ đi bên phải ông ta trông đầy đà và có gương mặt hơi ửng đỏ. Có tất cả mười người trong nhóm đó, không có bất cứ ai trông giống gã đàn ông kia cả, nhưng...

Người đàn ông đi đầu đã trông thấy cô. Ông ta giơ tay lên ra hiệu cho mọi người im lặng khi họ tiến lại gần. Ông ta có một khuôn mặt lớn với các

đường nét đều rất sáng sủa.

“Chào mừng, người hành hương thân thiện.” Ông ta là một người xứ Wales.

“Xin chào.” Cô ào ào đáp lại, đưa mắt nhìn qua gương mặt của từng người. Nếu gã có ở đây thì cô cũng không thể bỏ chạy kịp. Cô cũng không dám chắc mình có thể bước đi được bao xa nữa.

“Nếu cô không phiền thì tôi phải nói rằng cách ăn mặc của cô có vẻ không thích hợp với thời tiết cho lắm. Và có vẻ như cô đã làm rách chiếc áo khoác đáng yêu của mình mất rồi.”

Cô nhìn theo ánh nhìn của ông ta và nhận ra phần ống tay của chiếc áo khoác cô đang mặc đã bị rách tả tơi.

“Có phải cô đã bị ngã không?” Một trong những người phụ nữ hỏi. “Cả người cô đầy những vết bầm tím và vết cứa. Cô đang ướt sũng nữa.”

Họ xúm lại chỗ cô, vây quanh cô như một bầy sói đang vây bắt con mồi. Họ thật ra là có ý tốt, ít nhất thì cô cũng cho là vậy, nhưng cô chỉ ước gì họ...

“Chà, chúng ta có thể làm gì đó cho tình trạng này.” Một người phụ nữ khác bước lên phía trước, hạ chiếc ba lô trên vai xuống.

“Được rồi, mọi người.” Người đàn ông xứ Wales lên tiếng. “Cho cô ấy thở chút nào. Nick, chúng ta còn chút cà phê nào cho cô gái trẻ này không nhỉ? Cô ấy trông như sắp chết cồng đến nơi rồi.”

“Đây.” Người phụ nữ mặc chiếc áo choàng có mũ trùm đầu màu đỏ đưa cho cô một chiếc áo khoác chống thấm. “Đây là áo dự phòng.” Bà ta nói. “Mặc vào đi. Nó không thể giúp cô trở nên khô ráo, nhưng ít ra nó có thể giữ nhiệt.”

“Ôi không, tôi không thể.”

“Đương nhiên là cô có thể.” Người đàn ông có chất giọng nam cao đang đưa cho cô chút cà phê đựng trong một chiếc cốc giấy. “Có khi chúng ta ở trọ cùng một chỗ tối nay ấy chứ, phải không? Ở nhà nghỉ Youth tại Wooler? Cô có thể trả lại chúng tôi sau cũng được.”

“Vết cắt thật kinh khủng quá.” Người phụ nữ mặc áo khoác có mũ trùm màu đỏ nhìn chăm chăm vào chiếc áo khoác của cô. “Cô đã bị va đập vào thứ gì đó à?”

Cô nhắm mắt, hồi tưởng lại quá trình va chạm bất ngờ khi xuyên qua những ngọn cây, bị các nhánh cây nhọn cào xé cơ thể.

“Cô cứ ngồi yên.” Một bàn tay giữ lấy cánh tay cô. “Dùng ít cà phê và mặc áo khoác vào để cơ thể ấm lên một chút đã.”

Chiếc áo khoác khá mỏng nhưng rất rộng, nó có thể che kín cả đầu cô và phủ kín gần hết đùi, có thể giữ cô được khô ráo trong suốt thời gian còn lại trong ngày.

“Cảm ơn.” Cô nói. Cô nhấp chút cà phê, cảm nhận được độ ấm vừa đủ và hương vị của nó từ từ thấm dần xuống cổ họng mình.

“Bây giờ, cô có cần giúp đỡ gì không?” Người đàn ông có giọng nam cao lên tiếng. “Ý tôi là nhiều hơn những gì chúng tôi có thể giúp cô lúc này ấy. Mặc dù chúng ta đang ở nơi có vẻ như vô định nhưng chúng tôi đều có điện thoại cả. Tôi chắc rằng chúng ta có thể liên lạc với các cơ quan chức năng nếu như cô cảm thấy cần.”

Các cơ quan chức năng ư? Điều đó liệu có ý nghĩa gì kia chứ? Các cơ quan chức năng là ai? Cô phải về nhà, để báo cho người chị em gái của cô biết là cô vẫn ổn. Đường về nhà ở lối này, đúng không nhỉ? Cô nhìn về phía con đường dốc dưới đồi và những cái cây phía xa.

Những cái cây. Một vụ nổ thảm khốc. Chiếc khinh khí cầu rách tả tơi. Những tiếng la hét của mọi người.

Người chị em gái của cô đã chết. Mọi người đều đã chết. Có thể ngay cả cô cũng vậy. Có thể cô chỉ còn là một hồn ma vất vưởng, và thậm chí vong hồn của cô lúc này cũng sẽ nhanh chóng phai nhòa, cô sẽ mờ dần đi trước mắt họ. Đó là lý do tại sao họ lại nhìn cô với vẻ hoảng hốt như vậy.

“Tôi nghĩ cô ấy cần ngồi nghỉ một chút.”

“Jeff, gọi điện thoại đi, xem chúng ta có thể đưa ai đó ra khỏi chỗ này không.”

Ai đó ư? Ai chứ? Họ định gọi điện cho ai? Họ trông có vẻ là người tốt nhưng ai mà biết chắc được chứ?

“Tôi không sao.” Cô nói, ngạc nhiên khi lúc này giọng cô lại to và rõ ràng đến vậy. “Thật đấy, giờ tôi rất ổn. Cảm ơn mọi người.”

Họ có vẻ như không mấy bị thuyết phục trước lời khẳng định của cô, cô có thể đọc được điều đó qua những cái cau mày và cả những cái liếc mắt qua lại giữa họ. Cô không thể để họ gọi điện cho ai đó được. Họ có thể gọi điện cho gã mất.

“Các bạn rất tốt bụng.” Cô nói, đưa trả chiếc cốc lại cho họ. “Chúa phù hộ cho các bạn.”

Người đàn ông có chất giọng nam cao tươi cười rạng rỡ. “Tên tôi là Jeff, còn đây là vợ tôi, Hannah. Tôi muốn nói cho cô biết tên của từng người còn lại trong nhóm, nhưng tôi không muốn làm cô bị quá tải. Chúng tôi đến từ nhà thờ Baptist ở tiểu Crinton tại Buckinghamshire và tôi biết thế này là hơi nhiều thông tin hơn cô muốn biết rồi.”

Từ ánh mắt đầy mong đợi mà ông ta đang nhìn cô, cô có thể đoán được ông ta cũng đang chờ đợi một nụ cười đáp lại từ cô. Cô khẽ nhếch khóe môi coi như lời hồi đáp dành cho ông ta.

“Và cô là...?”

Ông ta muốn biết tên của cô. Tại sao ông ta lại cần phải biết tên cô chứ?

“Maria.” Cô nói, đây là cái tên đầu tiên lóe lên trong đầu cô lúc này. Tại sao cô lại nói như vậy chứ? Maria đâu phải là tên của cô.

“Bây giờ thì, hoàn toàn không có ý gì đâu nhưng cô đang đi đâu vậy?”

“Ôi, vì Chúa, Jeff!” Người vợ khẽ huých nhẹ vào cánh tay ông ta.

Cô đã từng đi trên con đường này trước đó rồi. Con đường mòn này lại dẫn đến đâu khác được kia chứ?

“Tôi đang đến Lindisfarne.” Cô nói. “Đảo Thánh.”

“Tuyệt vời! Chúng tôi có thể chăm sóc cho cô suốt cả chặng đường. Mặc dù trong đoàn chúng tôi cũng có một vài người tuổi tác khá cao rồi,

đúng không Steve? Và có thể chúng tôi khó mà theo kịp được một người trẻ tuổi như cô, nhưng bất cứ lúc nào chúng tôi cũng rất hoan nghênh nếu cô muốn đồng hành cùng chúng tôi.” Ông ta quay đi đúng lúc như nghĩ lại một chút. “Cô cứ suy nghĩ thêm nhé. Tôi nghĩ lúc này tốt nhất là cô nên đi cùng với chúng tôi. Cho đến khi cô cảm thấy khỏe hơn chút đã.”

Vợ của người đàn ông đó, Hannah, đang ấn một tách cà phê khác vào tay cô. Ngay khi cô vừa uống xong tách cà phê ấy, cả đoàn đã sẵn sàng để lên đường và họ quyết định đưa cô theo cùng.

Họ lên đường. Xuống dốc luôn dễ dàng hơn, cốc cà phê nóng cô mới uống cũng rất hữu ích. Cô bước phía cuối đoàn, miễn cưỡng theo kịp họ, nhưng trong đoàn cũng có hai người phụ nữ tụt lại phía sau để theo sát hai bên cô.

“Tôi qua cô có ở thị trấn Yetholm không?” Một trong hai người phụ nữ hỏi. “Tôi không nhớ là đã gặp cô ở Plough. Vô lý nhỉ?”

Cô đáp lời. “Tôi đã ở đó. Nhưng tôi ở cùng một người bạn. Một người đã cùng ẩn dật với tôi vào năm ngoái.” Cô chợt cảm thấy thật bất ngờ. Ai mà biết được cô lại có thể trở thành một kẻ nói dối ngọt đến vậy chứ? Và tại sao cô không nói thẳng cho họ biết những gì đã thực sự xảy ra?

Mà chính xác thì đã xảy ra chuyện gì?

“Họ kể cho chúng tôi nghe rằng nơi đó đã bị ma ám.” Người phụ nữ đi phía bên kia cô lên tiếng. “Nhưng điều duy nhất khiến tôi phải thức giấc giữa đêm chính là tiếng ngáy của Jeff. Toàn chuyện bịa đặt. Bản thân tôi không mấy quan tâm đến những câu chuyện tào lao.”

“Cảm ơn.” Sự bịa đặt đó cũng đang được cái miệng tào lao của cô vận dụng.

Nói cho những người hoàn toàn xa lạ biết rằng cô đã mất tất cả mọi thứ và rằng cô cũng không chắc phải làm thế nào để vượt qua được điều đó trong vài giờ tiếp theo, chẳng còn bận tâm đến cả phần đời còn lại của mình nữa ư? Và rằng có kẻ nào đó đã cố giết cô và sẽ tiếp tục cố lần nữa nếu gã tìm thấy cô sao? Và rằng vụ tai nạn đó là lỗi của cô?

Không, điều đó không đúng, phải không? Sao vụ tai nạn lại là lỗi của cô được cơ chứ?

Cô sẽ trở về nhà. Những người này sẽ giúp cô trở về nhà. Đó là tất cả những gì quan trọng nhất lúc này.

Họ cứ tiếp tục đi, và cô cũng không nói thêm điều gì.

Cô nhận thấy mình có thể dễ dàng theo kịp đoàn người. Hầu hết họ đều ở độ tuổi cuối năm mươi hoặc đầu sáu mươi và tốc độ của họ đã bị chậm lại bởi Jeff thường xuyên khăng khăng dừng lại để chiêm ngưỡng các cảnh quan ven đường, để kể cho họ nghe các câu chuyện về cuộc đời Thánh Cuthbert, hoặc để hát một bài thánh ca ngẫu hứng nào đó.

Khi họ chuẩn bị đi tiếp lần nữa, Jeff đã kêu cả đoàn dừng lại. “Có một nhóm người đang đến đây từ một con đường khác.” Ông nói. “Điều này không bình thường. Một chuyến hành hương ngược.”

“Những kẻ thờ cúng quỷ Satan.” Người phụ nữ không tin vào những câu chuyện bịa đặt ban này lắm lắm, cười toe toét trong khi dôi mắt nhìn về phía một nhóm gồm sáu người đang đi trên con đường hướng về phía họ. Không giống với những người hành hương khác, họ không đi thành nhóm người tập trung lại mà dàn trải ra cả con đường, mỗi người cách nhau khoảng vài mét.

“Trông họ giống như đang tìm kiếm gì đó.” Người đàn ông đi bên cạnh Jeff nói.

“Một đội tìm kiếm không chính quy.”

Họ có khả năng là nhóm tìm kiếm tội tộ nhất. Họ đang tìm kiếm cô.

Người đàn ông dẫn đầu đoàn đội một chiếc mũ phốt mềm kết hợp với chiếc áo khoác da mỏng. Gã có mái tóc xoăn đen chấm vai. Bất chấp thời tiết lạnh giá, chiếc áo khoác da của gã vẫn để mở, lộ ra chiếc áo ghi lê trắng trẻ cổ. Ngay cả khi không có bộ trang phục đặc biệt đó cô vẫn biết rõ khung người lùn, mập, biết rõ cách di chuyển chậm rãi và cách bàn tay gã nắm chặt thành quyền rồi sau đó mở dần ra thành những cái vuốt sắc nhọn mỗi khi gã bước đi. Gã đang ở đây. Chính là gã đàn ông đó.

Gã đã tìm thấy cô.

Chạy theo sát bên cạnh gã là con chó chăn cừu Đức. Ngay cả khi bộ lông của nó đã ướt sũng, cô vẫn có thể nhận ra thân hình khổng lồ của nó. Khi nhóm người đó đến gần hơn, cô có thể nhìn thấy gã đeo một sợi dây chuyền có treo một cây thánh giá lớn bằng vàng nặng trĩu trên cổ. Gã mang theo một thứ gì đó trông như một cây gậy chống, nhưng theo như cái cách mà gã vung nó lên, trông nó lại giống một cái dùi cui hơn. Theo ngay sau gã là một người đàn ông có mái tóc ngắn và bộ râu đen rậm. Người này mặc một chiếc áo khoác bông, hai tay đút sâu vào túi. Ngoài ra còn có một người phụ nữ với mái tóc vàng rất dài cùng mấy người đều là những chàng trai trẻ.

Gã đàn ông đó có đồng bọn. Gã không đến một mình.

Cô liếc nhìn lại phía sau. Không có nơi nào để lẫn trốn cả. Chạy trốn thế nào cũng là vấn đề.

Cô nhắm mắt và lần nữa lại nhìn thấy cảnh tàn sát ghê rợn tại nơi vụ tai nạn xảy ra, nghe thấy tiếng hộp sọ của người đàn bà nọ bị đập vỡ. Chỉ bằng việc còn đi cùng với những người này thôi là cô đã có thể đẩy họ vào mỗi nguy hiểm khủng khiếp rồi. Cô hoàn toàn dự đoán được những gì gã đàn ông này có thể gây ra.

Vẫn chưa ý thức được mỗi nguy hiểm đang cận kề, Jeff tiếp tục dẫn đoàn người đi xuống dưới đồi, vừa ngẩng cao đầu vừa trò chuyện với Nick. Những người khác, mặc dù vẫn giữ im lặng, nhưng dường như sự lo lắng đang dần len lỏi vào trong lòng họ.

Cô lặng lẽ hát thầm:

*“Ai sẽ là người thực sự can đảm để thông tỏ,*

*Hãy mang anh ta đến đây nào.”*

Cô thấy được một vài ánh mắt liếc qua, một vài nụ cười đưa lại. Cô vốn là người có giọng hát rất hay. Nỗ lực bước đi gần như đã cướp mất toàn bộ hơi thở mà cô đang rất cần, nhưng dường như có gì đó thôi thúc cô nên tiếp tục hát.



Nhóm người đang đi lên đồi sắp sửa bắt kịp họ.

“*Người ở nơi đây sẽ một lòng không đổi.*” Jeff cũng đã tham gia cùng cô, tiếp ngay sau đó là Hannah và tất cả những người khác.

“*Gió đến đây, nắng đến đây.*”

“Chào buổi chiều.” Jeff bước tránh sang bên cạnh, lịch sự nhường đường cho những người khác đi qua. Những người còn lại trong đoàn cũng làm theo ông. Cô cũng làm như vậy, nép sát mình vào người phụ nữ ban nãy, ngón tay kiểm tra vành chiếc mũ trùm trên đầu để đảm bảo rằng tóc của cô không bị lộ ra ngoài, rồi nhanh chóng đút lại tay vào túi để không ai có thể nhận ra được rằng cô đang run rẩy.

“Anh đến từ đảo Thánh phải không?” Jeff hỏi người đàn ông trong bộ ba đó.

Gã đàn ông nhìn chăm chăm vào Jeff khoảng một giây. “Chúng tôi đang tìm kiếm vài người.” Gã lên tiếng, bằng tông giọng trầm khàn, cứ như gã đang bị đau họng vậy. “Hai người phụ nữ trẻ. Ông có nhìn thấy ai không? Chỉ có hai người họ thôi? Có thể bị thương nữa?”

Cô chờ đợi đoàn người quay lại phía mình, tổ giác cô bằng ánh nhìn vô thức. Nhưng không một ai làm vậy.

Khoan đã, hai người phụ nữ trẻ ư? Vậy là vẫn còn ai đó sống sót? Hay đây có thể chỉ là một mảnh khước để thử xem phản ứng của cô như thế nào, khiến cô nghĩ rằng người chị em gái của cô vẫn còn sống. Liệu có thể nào như vậy được không?

“E là chúng tôi không giúp gì được rồi.” Jeff trả lời rõ ràng và dứt khoát. “Chúng tôi khởi hành từ thị trấn Yetholm vào buổi sáng ngày hôm nay cùng với một nhóm con chiên đến từ Liverpool. Họ rất đáng mến, nhưng họ đi nhanh hơn chúng tôi rất nhiều và chúng tôi đã bị bỏ lại phía sau. Ngoài ra, tôi có thể thề với Chúa rằng tôi không hề nhìn thấy bất kỳ ai khác ngoài trừ nhóm người chúng tôi đây.”

Điều đó là không thể nào. Cô đã nhìn rõ gương mặt vô hồn của người chị em gái mình. Gương mặt của một người đã chết, cảm nhận mạch đập

nơi cổ tay cô ấy cũng đã tiêu tan.

Gã đàn ông trong bộ ba kia nhìn chăm chăm vào Jeff trong chốc lát, sau đó bước qua, ánh mắt quét ngang qua những gương mặt đang vây xung quanh ông. “Có ai trông thấy gì đó không?” Giọng gã là của người vùng Scotland, nhưng dường như trong đó còn ẩn chứa điều gì khác nữa. Điều gì đó khiến cô liên tưởng đến những quốc gia vừa nóng vừa đầy bụi bặm, một nơi rất xa xôi. Có vẻ như gã cũng đang hít thở rất sâu, bằng mũi, như thể gã đang cố đánh hơi ra một mùi hương nào đó vậy.

Trái tim cô bắt đầu đập thành thịch trong lồng ngực.

“Những cô gái này có thể đã bị thương.” Gã đàn ông nói tiếp. “Có thể cần được trợ giúp.” Lúc này, gã đã di chuyển đến giữa đoàn người. Có vài giây gã đã nhìn thẳng vào mặt cô. Có thể gã sẽ nhận ra cô.

Con chó đi theo gã đang ở ngay cạnh chân cô, nó để ý đến cô hơn bất kỳ người nào khác, gần như đang chào hỏi một người bạn cũ vậy. Gã sẽ để ý thấy cử chỉ đó mất thôi. Con chó hếch mũi, và khụt khịt đánh hơi túi áo khoác của cô. Cô ước mình có thể đẩy nó ra, nhưng bất cứ hành động nào lúc này cũng có thể thu hút sự chú ý.

Cô không dám chắc mình có thể trụ được bao lâu nữa.

“Chúng tôi chắc chắn sẽ giúp đỡ bất cứ người nào mà chúng tôi gặp gỡ trên đường.” Jeff nói. “Chúc các vị may mắn.”

Jeff lại tiếp tục lên đường, đi xuống dưới đồi. Những người khác theo sát phía sau. Đoàn người tìm kiếm lại quét qua từng gương mặt của họ thêm lần nữa. Cô cố gắng giữ cho mắt nhìn thẳng và đầu ngẩng cao. Cô đi ngang qua người đàn ông trong bộ ba đó, và cô thề rằng mình đã nghe thấy tiếng hít hà khi cô vừa bước qua.

“Chú chó này của cậu có ăn bánh quy không?” Người phụ nữ nói mình không tin chuyện bịa đặt cho tay vào trong cái túi khổng lồ của mình. Con chó, có thể là đã phản ứng với từ *bánh quy*, hoặc là đang muốn người thứ gì đó nằm sâu trong túi, nhảy chồm về phía bà ấy.

“Chúng tôi không cho nó ăn khi đang làm việc.” Người đàn ông trong bộ ba kia đã tiếp tục di chuyển, bị con chó của mình làm mất tập trung. “Nó không phải là thú cưng đâu.”

“Ôi, mày đúng là một cậu bé ngoan, phải không nào, một cậu bé rất ngoan ngoan?”

Qua khoe mắt, cô có thể nhìn thấy người phụ nữ kia dừng cảm cú xuống cứng nựng con chó và con chó kia cũng vẫy đuôi đáp lại. Người đàn ông mặc chiếc áo khoác bông bước ngang qua, sau đó đến người phụ nữ với mái tóc màu vàng. Có sự tương đồng nào đó giữa những người này, về ngoài tương đồng giữa họ, như thể họ là người một nhà vậy.

Lúc này, đoàn người hành hương đã tiếp tục lên đường, trở lại lối mòn, băng qua đám người đang tìm kiếm kia. Tuy vậy, cô vẫn không thể yên tâm mà thở phào nhẹ nhõm được. Sự việc sẽ chỉ khiến cho người nào đó trong số họ nói rằng: *Anh biết không, người phụ nữ mặc cái áo khoác có mũ trùm màu xanh lam kia có vẻ gì đó rất kỳ lạ. Hãy để mắt đến cô ta.*

Đi tiếp đi. Trước mặt những người khác phải vững vàng. Tiếp tục bước đi.

“Đừng để ý quá nhiều.” Khi họ đã đi đến một khoảng cách an toàn, không sợ bị nghe lén, người phụ nữ đi bên cạnh cô nói.

“Tốt nhất là đừng nhìn lại phía sau.” Jeff nói, giọng chỉ vừa đủ để những người đi theo sau ông nghe được. “Nó thường bị coi là dấu hiệu của một sự gây hấn công khai, và chúng ta thì không hề mong muốn điều này, đúng không?”

Cô không nhìn lại. Nhưng trong suốt cả chặng đường lên xuống đồi tiếp theo, cô có thể cảm nhận được những ánh mắt vẫn đang dán chặt lên người mình. Gã đang tìm kiếm cô. Gã biết cô vẫn sống sót sau vụ tai nạn đó. Gã sẽ tiếp tục tìm kiếm cô.

# 31

Ajax phóng xe tới trước cổng tu viện Wynding để phát hiện ra chúng đều đóng im lìm và bị khóa. Không có bất cứ một thiết bị liên lạc nào, thậm chí cả chuông cửa cũng chẳng có. Sừng sững hai bên cổng là một bức tường đá trải dài đến mức nhìn qua hết như một con đường.

“VẬY là cổng thiên đường đã đóng lại trước ngươi.” Mojo nói.

“ĐỪNG có giả vờ như em rất thích đọc kinh thánh.” Ajax bấm còi xe.

“Sẽ chẳng có ai nghe thấy lời anh đâu.”

Anh bước ra khỏi ô tô. Gió từ biển thổi thẳng tới, dường như trong không khí phủ đầy những hạt lưu huỳnh và nước muối trôi nổi khắp nơi. Anh nhắm mắt lại trong giây lát, cảm nhận hơi nước ẩm ướt phả vào mặt và khê liếm vị mặn của muối trên môi. Tòa tu viện này nằm cách biển chưa đến nửa cây số, diện tích của nó trải dài tới tận khu vực cồn cát phía xa.

Ở một quận có dân cư thưa thớt nhất nước Anh thế này, Ajax cũng chưa từng tưởng tượng được lại có nơi nào nằm tách biệt hơn thế. Chỉ có vài cái cây thưa thớt, còn lại là cả vùng đất khô cằn, hoang vu vây quanh anh, gần như trải dài đến vô tận.

Con đường mà anh đang đậu xe này còn rất xấu và được biết là thường xuyên bị ngập lụt trong suốt mùa mưa lớn. Trong vòng năm dặm xung quanh, chẳng hề tìm thấy một ngôi nhà hay một tòa công trình nào khác cả. Theo lời người phụ nữ ở bưu điện gần nhất mà anh mới hỏi đường ban nãy thì các nữ tu có sở hữu một chiếc xe ô tô, nhưng người ta hiếm khi nào nhìn thấy nó xuất hiện trong ngôi làng gần nhất ở đây. Khi các nữ tu ra ngoài, họ thường di chuyển bằng xe đạp.

Ánh sáng ban ngày đang tắt dần. Ajax đã bị giữ lại văn phòng lâu hơn dự kiến, thêm việc ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm trên đường nữa. Lúc này đã là sáu giờ tối và anh có cảm giác tu viện đã đóng cửa trước đó cả tiếng đồng hồ rồi.

Anh bước về phía cánh cổng. Tòa tu viện chính cách đó khoảng hai trăm mét, phía trước có một lối đi được lát sỏi. Kiến trúc tòa nhà trông có vẻ như từ thời nữ hoàng Elizabeth, mặc dù anh cũng biết rằng ở khu vực này có một công trình tôn giáo đã tồn tại khoảng hơn tám trăm năm rồi. Tòa nhà bằng đá màu xám đen với mái ngói cũng màu đen. Nhà nguyện kế bên nổi bật với một ngọn tháp nhỏ có gắn một bức tượng Chúa Cứu Thế ở trên đỉnh. Những khung cửa sổ có hình ô vuông nhỏ. Qua ánh sáng yếu ớt đang mờ dần, anh có thể nhìn thấy một chiếc áo choàng màu đen bay phấp phới đang mau mắn tiến về phía mình.

“Ồ, may mắn vẫn đến với những ai còn chút lòng tin.” Anh nói với qua vai.

Một nữ tu với khung người nhỏ bé, khoảng độ tuổi sáu mươi, vừa nở nụ cười vừa lôi từ trong túi áo ra một chiếc chìa khóa lớn và tra vào ổ khóa. Bà ấy còn chẳng hề nhìn thẳng vào Ajax hay chiếc xe ô tô của anh. Ajax tiến lên một bước, định giúp bà mở cánh cổng nặng nề, nhưng bà đã bước lùi lại và giơ cả hai tay lên, ngăn anh lại. Bà lắc đầu, và vẫn không hề nhìn thẳng vào mắt anh.

“Yêu cầu im lặng đấy.” Mojo thì thầm từ trong xe. “Em cá là bà ấy không được phép nói chuyện đâu.”

Nữ tu kéo một cánh cổng mở ra, sau đó kéo tiếp cánh còn lại và ra hiệu cho Ajax lái xe tiến lên trước. Anh lái xe qua cánh cổng rồi lập tức dừng lại, đợi cho đến khi bà đóng cổng vào, khóa lại, rồi mới ra khỏi xe để mở cửa sau, hy vọng là mình đã dọn dẹp sạch sẽ số vỏ túi đồ ăn rỗng và đồng giấy vụn.

Nụ cười thứ hai vẫn chỉ hơi khẽ khàng, nhưng có vẻ đã bớt dịu dàng và lịch sự so với nụ cười đầu tiên. Không chút do dự, nữ tu lắc đầu và bước qua chỗ anh, rất điềm tĩnh quay trở lại tòa nhà tu viện, trên lối đi dẫn thẳng

đến tòa nhà chính. Chẳng còn lối nào cho anh có thể lái xe vượt lên trước bà ấy được, Ajax buộc phải đi chậm chậm theo sau bà.

“Chắc hẳn em đang cười nhạo anh.”

Mojo cố cười thật nhỏ. “Em nghĩ rằng nhập gia phải tùy tục thôi. Anh nên biết ơn vì chỉ cần đi có nửa dặm đường thôi đấy.”

Ajax khởi động máy và thả phanh xe. Vị nữ tu đi cách họ khoảng hai mươi mét. “Đi thế này thật nực cười!” Anh vừa nói vừa cào tay qua mái tóc mình.

“Bóp còi đi.”

“Anh không thể bóp còi với một nữ tu được.”

“Vẫn còn chỗ trống để anh lách qua bà ấy mà.”

“Lái lên cỏ chắc? Rồi anh sẽ kiếm được một chỗ trống đặc biệt dưới địa ngục mất.”

Thấy chẳng còn cách nào khác, Ajax đành phải lái xe lê từng vòng bánh tiến về phía trước.

Mojo ngồi thẳng dậy. “Em sẽ ra ngoài đi cùng bà ấy. Em cá với anh là em có thể khiến bà ấy mở miệng trước khi chúng ta đến nhà nguyện chính.”

“Em làm ơn đừng ép anh phải kích hoạt khóa an toàn cho trẻ em đấy nhé.”

Ngay khi những lời cuối cùng thoát ra khỏi miệng, Ajax đã lập tức cảm thấy hối hận. Thậm chí là cho đến tận bây giờ vẫn chẳng có ai dám đề cập đến trẻ em với Mojo, hoặc là khả năng có con cái trong cuộc đời cô. Cô ngồi sụp xuống ghế, và anh biết chắc rằng phải mất một lúc nữa cô mới tiếp tục chuyện trò.

Vị nữ tu đi với tốc độ ổn định, Ajax đành “bò” theo phía sau bà. Khi họ đến trước nhà nguyện, anh dừng xe lại và sải bước ra ngoài. Chẳng hy vọng gì vào việc vị nữ tu này sẽ lên tiếng mời mình, anh chủ động theo sát khi bà đến gần cánh cửa lớn bằng gỗ và mở nó ra. Vị nữ tu biến mất vào bên trong nhà nguyện, vẫn để nguyên cánh cửa mở rộng phía sau, ngay khi một âm thanh gần giống như một tiếng rít chói tai vang lên gần đó.

“Cái quái gì vậy chứ?” Mojo lẩm bẩm, lắc đầu xua đi nỗi sửng sốt.

Ajax lùi lại quan sát xung quanh. Chẳng có gì hết. Ngoại trừ có thể là...

Ở phía bên phải của tu viện, cách đó khoảng hai mươi mét có một bức tường bằng đá rất cao và có thứ gì đó rất to lớn đang đậu trên nóc tường. Không phải là một bức tượng. Chắc chắn không phải là một bức tượng. Thứ đó đang di chuyển dọc theo nóc tường. Tiếng rít gồm ghiếc đó lại cất lên lần nữa, vang vọng khắp các ngọn tháp nhỏ trong tòa nhà cổ.

“Đừng để ý đến đám chim công đó.” Một giọng nói êm tai vang lên rất khẽ từ trong nhà nguyện. “Chúng sẽ sớm ngủ lại thôi. Mời vào!”

Con công xò rộng cái đuôi xen kẽ hai màu đen và ngọc lam tuyệt vời của mình và nhảy khỏi bức tường. Nó bắt đầu sải bước tiến về phía họ khi mùi thức ăn ôi thiu phả ra qua cánh cửa, gọi cho Ajax nhớ đến những bữa ăn tối ở trường và khoảng thời gian mà anh bị buộc phải ăn món củ cải vàng trước khi nôn thốc nôn tháo lên đôi giày của một người phục vụ bữa tối.

Có một nữ tu khác đang chờ sẵn ở hành lang. Ajax giơ thẻ cảnh sát ra và tự giới thiệu mình. Phía sau anh, Mojo cũng làm tương tự, thái độ lặng lẽ một cách lạ thường. Vị nữ tu khẽ đẩy nhẹ gọng kính nặng trĩch lên cao quá mũi và kiểm tra thẻ của anh. Bà không hề có ý định bắt tay anh.

“Ta là Mẹ Hildegard. Hoan nghênh các vị đến với tu viện Wynding.”

Mẹ Hildegard có dáng người cao và rắn rỏi, bà có lẽ là đã hơn bảy mươi một chút nhưng gương mặt gần như chẳng có mấy nếp nhăn hẳn rõ. Đôi mắt bà mang màu xám nhạt phía sau cặp kính dày. Đầu bà đội một chiếc khăn trùm màu trắng sữa, gần như ôm trọn gương mặt và bà mặc một bộ áo choàng màu đen chấm đất. Trên cổ bà đeo một sợi dây chuyền có gắn cây thánh giá bằng vàng, to hơn và có vẻ được trang trí kỳ công hơn cây thánh giá mà họ đã nhìn thấy trên cổ của xơ Maria Magdalena. Lúc này bà đang nhìn Ajax với vẻ dò hỏi. Anh quan sát vẻ mặt nghiêm trang của bà, thấy cái miệng có vẻ hơi xệ xuống của bà, sau đó, bà tiến lên phía trước. Bà

nâng tay trái, nhẹ nhàng đặt lên trán anh, tay phải làm dấu thánh và bắt đầu lẩm bẩm khẩn nguyện.

Anh quá sửng sốt đến mức không thể thốt nên lời.

“Hy vọng cậu không phật ý.” Bà lùi lại và nhìn sâu vào đôi mắt anh. “Ta làm vậy chỉ là theo bản năng thôi. Ta cũng không chắc tại sao nữa. Có vẻ như cậu cần đến điều đó.”

Ajax cảm thấy một sự rung động lạ kỳ dấy lên trong lòng. “Tôi đã phải trải qua những ngày tháng không lấy gì làm tốt đẹp lắm. Và tôi không thấy phiền gì đâu. Tôi đã được một gia đình Công giáo nuôi lớn.”

“Ta biết.”

Hildegard chuyển hướng và họ theo bà băng qua sảnh lớn, đến một cầu thang bằng gỗ rất rộng có lan can được chạm khắc tinh tế. Bà bước lên cầu thang, họ theo sát phía sau. Lên đến tầng một, bà dẫn họ vào một căn phòng lớn, được bài trí giống như một phòng làm việc. Trong phòng có một cái bàn gỗ, tuy trông đã cũ nhưng cũng không phải bàn cổ, được kê ngay cạnh cửa sổ. Các giá sách được ốp thẳng vào những bức tường. Bên cạnh bàn có một cuốn Kinh thánh đặt trên bục chuyên biệt. Trong phòng còn có bốn chiếc ghế bành, phủ ngoài bằng một lớp vải hoa trông kiểu cách có vẻ từ những năm 1980, cùng với một tấm thảm nhỏ được dệt hoa văn trải trên sàn gỗ trong phòng, cả căn phòng đều tràn ngập một thứ mùi như trong nhà của những người già, và chính xác là của một bà già.

Mẹ Hildegard ra hiệu cho các vị khách của mình ngồi, rồi ngồi xuống theo họ.

“Ta đoán là cậu đến đây để nói cho ta nghe về cái chết của xơ Maria Magdalena, đúng không? Đó là công việc mà cậu phải làm. Ta chắc rằng cậu hẳn đã phải trải qua một ngày vô cùng bận rộn.”

Chà, câu nói này có vẻ sẽ giúp cho mọi việc trở nên dễ dàng hơn một chút. “Hẳn là Mẹ đã xem tin tức rồi?” Ajax nói. “Ý tôi là về vụ tai nạn khinh khí cầu ấy.”



Bà lại mỉm cười, một nụ cười kiên nhẫn vô tận. “Chúng ta có một cái ti vi được đặt ở phòng thư giãn, nhưng các xơ thường thích dành hàng giờ đồng hồ, hoặc có khi còn quá thời gian quy định để xem các chương trình hài kịch. Họ rất thích xem *Cha Ted*<sup>[2]</sup>. Và *Thuyết Big Bang*<sup>[3]</sup> là chương trình được yêu thích nhất do một trong số các xơ của chúng ta trước đây là giáo viên dạy Vật lý, những người còn lại rất thích nhìn xơ ấy la lớn phản đối mỗi lần xem các trò đùa liên quan đến khoa học trong chương trình ấy. Thế nhưng chúng ta thường không xem tin tức thời sự. Thời gian phát sóng chương trình thời sự là lúc chúng ta thường đang tham gia buổi cầu kinh chiều hoặc buổi lễ cuối ngày.”

“Vậy thì tại sao...?”

“Xơ Maria Magdalena lẽ ra đã phải trở về tu viện vào lúc mười hai giờ trưa. Chúng ta rất hiếm khi cho phép các nữ tu tham gia các chuyến đi chơi bên ngoài tu viện, do vậy họ sẽ phải tuân thủ nghiêm ngặt về mặt thời gian. Trong trường hợp buộc phải về muộn, xơ ấy sẽ phải gọi điện về văn phòng cho ta. Trong trường hợp ta vắng mặt tại văn phòng, máy trả lời tự động sẽ được kích hoạt.” Bà nhìn vào chiếc đồng hồ của mình. “Trong khoảng gần bảy tiếng đồng hồ qua, ta có nhận được một vài tin nhắn từ các đồng nghiệp của cậu. Ta biết là có điều khủng khiếp nào đó đã xảy ra.”

“Tôi rất tiếc khi phải nói rằng Mẹ đã đúng. Chiếc khinh khí cầu đột ngột bị rơi. Chúng tôi đã tìm được thi thể của xơ Maria Magdalena gần vị trí xảy ra vụ tai nạn. Tôi rất lấy làm tiếc vì sự mất mát của Mẹ.”

Hildegard nhắm mắt lại trong giây lát, tự mình ổn định lại tinh thần. “Ta đã cảm thấy rất bất an về chuyến đi đó. Nhưng ta luôn ghét phải nói lời từ chối Jessica.” Đôi mắt bà đột nhiên lại mở to đầy hoảng hốt. “Còn Jessica thì sao?” Bà hỏi. “Em gái Jessica của xơ ấy?”

“Mẹ cũng biết Jessica sao?”

“Đương nhiên rồi. Cô ấy thường ghé thăm nơi này trong suốt nhiều năm trời. Hầu như tháng nào cô ấy cũng đến đây một lần, đôi khi còn đến hai lần một tháng. Ta cảm giác như mình đã chứng kiến cô ấy dần trưởng thành. Quả là một cô gái rất ngọt ngào. Vậy... Ôi, Chúa tôi!”

Nữ tu già gục mặt vào hai bàn tay mình. Ajax lại cảm nhận được ánh mắt đó của Mojo, ánh mắt khiến anh nghĩ rằng cô sắp cắn thứ gì đó. Hoặc ai đó.

Phải rất nỗ lực, Hildegard mới có thể tự bình tâm lại. Khi bà hạ bàn tay mình xuống, chúng đã ướt đẫm nước mắt. “Xin thứ lỗi cho ta.” Bà nói. “Con người vốn chẳng thể nào xóa bỏ sự yếu đuối của mình, bất kể chúng ta có nỗ lực đến thế nào đi chăng nữa. Ta rất yêu quý Jessica.”

“Chúng tôi không tìm thấy thi thể của Jessica.” Ajax nói. “Vì vậy chúng tôi vẫn chưa dám khẳng định. Nhưng sẽ là không thành thật nếu nói với Mẹ rằng tôi vẫn còn hy vọng. Trong số mười ba người có mặt trên chiếc khinh khí cầu đó, chín người được xác định là đã chết. Một người khác thì đang ở trong tình trạng nguy kịch.”

Một giọt nước mắt lăn dài trên gò má của vị nữ tu già.

Ở đâu đó trong tu viện, một tiếng chuông bắt đầu vang lên. Ajax đã phải cố kìm nén một cơn rùng mình khi thấy Hildegard đứng lên.

“Buổi cầu kinh chiều sắp bắt đầu. Ta chưa bao giờ vắng mặt trong buổi lễ này. Chúng ta sẽ cầu nguyện cho những nạn nhân xấu số trên chiếc khinh khí cầu đó. Chúa sẽ phù hộ cho cậu, thanh tra ạ. Xơ Winifred sẽ dẫn đường cho cậu ra cổng tu viện.” Trong khoảnh khắc, bà liếc mắt về phía chiếc ghế mà Mojo đang ngồi. Bà khẽ nhíu mày một cái rồi gượng gạo nở một nụ cười nữa. “Chúa sẽ phù hộ cho cô.” Bà nhắc lại lời chúc, ánh mắt lộ vẻ ngập ngừng.

Ajax vẫn ngồi yên tại chỗ. “Mẹ Hildegard, tôi rất xin lỗi vì đã làm phiền Mẹ trong lúc đau buồn thế này, nhưng tôi e rằng mình sẽ cần phải xin Mẹ thêm chút thời gian nữa.”

Nữ tu già quay lại. “Các xơ đang đợi ta.”

“Cho dù như vậy đi nữa thì cũng xin Mẹ hãy ngồi lại đã.”

Đến khoảng cuối chiều thì họ xuống đến chân ngọn đồi cuối cùng, chỉ còn băng qua một cánh đồng và trèo lên một lối dốc cuối cùng nữa là tới được Wooler. Mặc dù phải đi bộ suốt một chặng đường dài, lên đồi xuống dốc liên tục, vượt qua những vùng đất gồ ghề trong suốt hàng giờ đồng hồ, vậy mà cô lại cảm thấy khỏe lên. Cơn đau đầu vẫn còn đó, nhưng cô đã dần cảm thấy dễ chịu hơn trong bầu không khí mát mẻ, trong lành. Cơ thể cô vẫn còn đau nhức, nhưng dù sao thì việc đi bộ cũng đã giúp ích cho cô phần nào.

Khi nhóm người hành hương đi xuống đến đường cao tốc, cô đã nói ra những lời mà cô đã âm thầm luyện tập trong suốt nửa giờ qua.

“Tôi cần phải đến bưu điện trước khi nơi đó đóng cửa.” Cô nói với người phụ nữ đã cho cô mượn áo khoác. “Tôi có thể trả lại cô chiếc áo ở nhà nghỉ Youth Hostel sau không?”

“Đương nhiên rồi. Cô có thể cùng ăn bữa tối với chúng tôi chứ?”

“Cảm ơn.” Cô xoay người, khi đang chuẩn bị vội vã đi xuống dưới đường thì lại cảm thấy có một bàn tay đặt trên vai mình.

Jeff hỏi: “Chúng tôi có thể giúp gì cho cô không?” Ông hỏi bằng giọng dịu dàng bất thường.

Lòng tốt của ông dường như đã tác động đến cô và trong một khoảnh khắc, cô không muốn gì hơn là kể hết toàn bộ mọi chuyện cho ông biết. Nhưng lúc này cô đã ở rất gần rồi. Từ Wooler cô có thể bắt xe buýt hoặc taxi, có thể gọi điện thoại nữa. “Ông đã giúp đỡ tôi rồi.” Cô trả lời. “Hẹn gặp ông tối nay.”

Cô chờ đợi ông sẽ nói rằng ông cũng mong chờ điều đó, vì đây là những lời mà ông có thể sẽ nói ra. Thế nhưng không. Ông đặt lại tay lên vai cô một lần nữa. “Chúa phù hộ cho cô.” Ông nói, trước khi dẫn đoàn người của mình rời khỏi đường chính. Cô nhìn đoàn người khuất dần, tâm trạng lúc này như thể cô đang đứng trên một tảng băng, nhìn thấy vết nứt cuối cùng xuất hiện, biết chắc rằng mình sẽ chẳng thể nào tránh được cú ngã này.

Đến bưu điện, cô mua một cái phong bì. Cô xé một trang giấy từ cuốn sổ ghi chú của mình ra và viết nguệch ngoạc lên đó vài từ. Cô dán phong bì lại và sau đó tìm đường trở về nhà nghỉ Youth, cẩn thận tránh mặt những người trong nhóm khách hành hương ấy. Cô gửi lại bức thư cho Jeff và lần nữa rời đi.

Bên cạnh bất điện thoại công cộng nằm bên đường, cách đó khoảng một trăm mét, một người đàn ông mặc chiếc áo khoác da mềm, đầu đội mũ phớt đang bước ra từ chiếc xe Land Rover. Người đàn ông mặc chiếc khoác bông màu xanh lam cũng bước xuống từ ghế phụ dành cho khách.

Cô nhanh chóng thụt người lại phía sau cửa chính nhà nghỉ Youth, khuất khỏi tầm nhìn và quan sát người đàn ông trong bộ ba đang đi xuống dưới đường kia. Gã chặn lại người đầu tiên gã gặp được và hỏi người ấy gì đó trong khoảng vài giây. Rồi đến một người khác nữa, một người phụ nữ đứng tuổi, bà ấy lắc đầu và gã đàn ông lại đi tiếp. Trong khi đó, người đàn ông mặc chiếc áo khoác màu xanh lam đang tiến về phía cô. Người phụ nữ với mái tóc màu vàng cũng bước ra khỏi chiếc xe Land Rover và băng qua con đường.

Cô mới thật là ngu ngốc làm sao. Khu vực này có rất ít thị trấn và làng mạc. Bọn chúng đương nhiên sẽ đến thị trấn lớn nhất vùng để tìm kiếm rồi. Cô vội vàng lách ra khỏi cửa nhà nghỉ và bắt đầu di chuyển về phía trung tâm thị trấn.

Đường St Cuthbert nằm phía bên trái Wooler dọc theo đường B6348. Mặt trời đã khuất bóng khi cô rời khỏi đường lớn để hướng về phía đông bắc, băng qua một vùng nông thôn rộng. Đầu cô bắt đầu đau trở lại, toàn

thân cô run rẩy vì đói khát, và những giọng nói của những người đã khuất  
kia lại ùa về bên tai cô lần nữa.

Hildegard dùng mu bàn tay lau đi những vệt nước mắt còn sót lại. Sau đó, bà đến bên chiếc bàn, bấm vào một chiếc chuông nhỏ bằng kim loại. Bà quay mặt về phía cửa sổ, ánh mắt như đang nhìn chăm chăm vào thứ gì đó ở bên ngoài. Nhìn qua vai bà, Ajax chẳng thể nhận thấy được điều gì khác ngoài bầu trời tối đen như mực.

Khi Ajax định tiếp tục cuộc trò chuyện thì nghe thấy tiếng bước chân vang lên bên ngoài hành lang. Cánh cửa mở ra, Hildegard cũng xoay người lại.

“Báo các xơ không cần phải chờ nữa.” Bà ấy nói với ai đó bên ngoài ngưỡng cửa. “Ta sẽ cố gắng đến sớm nhất có thể.”

Cánh cửa phòng đóng lại, tiếng bước chân cũng xa dần. Vị nữ tu già vẫn đứng bên cửa sổ, khuôn mặt đượm vẻ đăm chiêu.

“Mẹ Hildegard, chi tiết sự việc trong vụ tai nạn khinh khí cầu này rất khó giải thích.” Ajax bắt đầu. “Phi công là một người dày dặn kinh nghiệm. Chuyển đi như thế này trước đó anh ta cũng đã thực hiện rất nhiều rồi. Bản thân chiếc khinh khí cầu cũng thường xuyên được kiểm tra cẩn thận để đảm bảo an toàn cho khách tham quan. Mọi điều kiện đều rất tốt. Lẽ ra vụ tai nạn này không thể xảy ra được.”

Khuôn mặt Mẹ Hildegard thoáng dịu lại. “Ta có thể giúp gì không?”

“Dường như đã có chuyện gì đó xảy ra trong chuyến bay. Chúng tôi sẽ không loại trừ bất cứ khả năng nào có thể khiến tai nạn xảy ra, kể cả nguyên nhân là do hành động của một hay một số hành khách trên chuyến bay đó.”

Khuôn mặt căng bóng, mịn màng của vị nữ tu già lúc này đang hằn lên những vết nhăn sâu.

“Mẹ có biết bất cứ dấu hiệu nào cho thấy xơ Maria Magdalena có thể đã gặp vấn đề nào đó không? Mẹ có để ý thấy sự bất thường nào trong hành vi của xơ ấy trong vài tuần gần đây không?”

Vẻ mặt vị nữ tu vẫn rất bình thản. “Cậu nghi ngờ xơ ấy đã gây ra tai nạn ư?”

Ajax nhanh chóng lắc đầu. “Tôi không có bất cứ lý do gì để nghi ngờ điều đó cả. Đây là những câu hỏi mà tôi cần phải đưa ra cho tất cả các gia đình nạn nhân có liên quan.”

Nữ tu già rời ánh mắt khỏi Ajax và nhìn đăm đăm lên trần nhà. “Mọi hành vi của xơ ấy vẫn bình thường.” Bà nói. “Ta không nhớ là có bất cứ điểm gì bất thường hay đáng chú ý cả. Nếu nói là có điều gì đó, một điều tác động mạnh đến xơ ấy ư? Thì ta không biết. Nếu có thì chỉ là chúng ta đã chuẩn bị một buổi lễ nhỏ nhân kỷ niệm tuổi bốn mươi của xơ ấy, em gái của xơ ấy cũng sẽ đến tham dự, điều đó luôn khiến xơ ấy hạnh phúc. Xơ ấy hoàn toàn không biết gì về chuyến du ngoạn trên khinh khí cầu lần này, dù tất cả chúng ta đều biết trước cả. Đây là một sự ngạc nhiên mà chúng ta dành cho xơ ấy. Tất cả các xơ khác đều cảm thấy mừng cho xơ ấy.” Bà thở dài. “Số mệnh của chúng ta ở nơi này là xua tan đi những nỗi lo âu và bận tâm trần thế. Ta đoán rằng có lẽ chúng ta chỉ đang đè nén chúng xuống mà thôi.”

“Xơ Maria Magdalena có cảm thấy hạnh phúc khi sống ở đây không?”

Hildegard nhìn xoáy vào anh. “Xơ ấy là một cô dâu của Chúa. Chúng ta tin rằng không có vinh dự nào lớn lao hơn điều đó đối với một người phụ nữ đâu.”

Ajax đứng dậy. “Tôi có thể xem qua phòng của xơ ấy chứ?”

Nhìn vào biểu cảm trên gương mặt Hildegard thì cứ như thể anh vừa đòi xem đồ lót của xơ ấy vậy. “Phòng của xơ ấy sao?”

“Vâng. Không gian riêng tư của xơ ấy. Nơi xơ ấy cất giữ tất cả đồ đạc của mình.”

“Chúng ta không có đồ đạc gì cả, ngài thanh tra ạ. Chúng ta đã lập lời thề sẽ không có bất cứ vật tư hữu nào. Và chúng ta cũng không có phòng riêng. Nơi nghỉ ngơi của các xơ sẽ được thay đổi luân phiên để không ai phải sống cố định ở một nơi cụ thể nào hết.”

“Vậy thì tôi có thể xem nơi mà xơ ấy đã nghỉ ngơi đêm qua không?”

“Ta không thể cho phép điều đó được.”

Ajax phải tự nhủ rằng anh đang nói chuyện với một người phụ nữ luống tuổi chẳng biết chút gì về thế giới bên ngoài, một người vừa mới nhận được tin dữ. Mặt khác, anh đã có một ngày vô cùng tồi tệ rồi. “Mẹ Hildegard, đây sẽ trở thành tiền đề cho một trường hợp có thể phát triển thành một vụ án điều tra vô cùng nghiêm trọng và tôi có thừa khả năng để quay trở lại đây với một tờ sắc lệnh khám xét. Việc này giờ chỉ còn phụ thuộc vào Mẹ thôi.”

Một tia giận dữ thoáng xuất hiện trên gương mặt nữ tu già nhưng bà đã kìm nén nó lại. “Đợi ta ở ngoài.” Bà nói với Ajax.

Ngoài hành lang, Ajax và Mojo đứng nhìn nhau.

“Dường như bà ta không quan tâm lắm đến cái chết của xơ Maria Magdalene.” Mojo nói. “Anh có để ý thấy điều đó không?”

“Đương nhiên là có.”

Cánh cửa phòng mở ra và Mẹ Hildegard bước ra ngoài. Chẳng nói một lời, bà đi dọc theo hành lang, ngược hướng với cầu thang. Hai người họ theo sát phía sau. Đến khi hương vị của bữa tối dần nhường chỗ cho mùi nhang đèn, Ajax nhận ra rằng họ đã tiến đến nhà nguyện rồi.

Anh cảm thấy ngón tay của Mojo đang chạm vào bên sườn mình.

“Mẹ, thứ lỗi cho tôi lỗ mãng.” Anh nói. “Nhưng tôi không thể không nói rằng tôi nhận thấy dường như Mẹ còn cảm thấy buồn vì Jessica chết hơn là chị gái cô ấy.”



Nữ tu già dừng bước. “Ta đã khiến cậu có ấn tượng đó sao? Ta xin lỗi. Bất cứ cái chết nào cũng đều đáng được thương tiếc cả. Và được tôn vinh nữa, bởi vì tất cả những người đã mất đều được trở về với Chúa.” Bà lại tiếp tục bước đi.

“Bà ta đang cố ý làm anh điên lên đây.” Mojo lầm bầm.

“Maria sống cùng Mẹ bao lâu rồi?”

Hildegard đi chậm lại để Ajax có thể theo kịp. “Xơ Maria Magdalena gia nhập cùng chúng ta vào năm xơ ấy mười tám tuổi. Bình thường, chúng ta sẽ không nhận những cô gái trẻ dưới hai mươi một tuổi. Cuộc sống của một cô dâu của Chúa rất cực khổ và không phải ai cũng có thể đảm đương được. Nhưng lúc đó, Mẹ Tối cao lại cảm thấy đức tin của xơ ấy rất mạnh, vì vậy người đã bỏ qua một số lời can ngăn của các xơ bề trên để chấp nhận xơ ấy.”

“Hai mươi hai năm.” Ajax nói. “Vậy thì Mẹ cũng không thể nói rằng xơ ấy chưa hiểu hết lẽ nghi.”

Họ đã đến cuối hành lang. Trên bức tường phía trước là một cánh cửa sổ có chấn song, tiếng hát của các xơ đang tham gia buổi cầu nguyện vọng tới qua cửa sổ. Hildegard dừng lại, ra hiệu cho Ajax nhìn vào trong.

Ba trong số các mặt tường của nhà nguyện bên dưới có những ô cửa sổ lớn bằng kính có mái vòm cong. Sàn nhà được lát gạch vuông đan xen hai màu đen trắng, mỗi bên sàn xếp ba hàng ghế dài, quay mặt vào trong. Ánh sáng yếu ớt bên ngoài cửa sổ rọi vào căn phòng tạo thành những cái bóng đầy màu sắc cùng ánh nền khe kẽ lay động theo những làn gió vô hình thổi đến.

Có khoảng bốn mươi xơ đang đứng tại những hàng ghế nằm gần vị trí bệ thờ nhất, hát bài kinh thánh bằng tiếng La tinh mà không cần nhạc đệm.

“Thật tuyệt vời.” Ajax nói. “Mẹ thật là may mắn khi ngày nào cũng được nghe những thanh âm tuyệt diệu này.”

Nữ tu già nói: “Ta phải thẳng thắn thừa nhận với cậu rằng ta chính là một trong những người phản đối việc nhận xơ Maria Magdalena vào đây.

Lúc đó ta đã đưa ra lý do rằng xơ ấy còn quá trẻ mà trách nhiệm cần phải gánh vác lại quá lớn. Nhưng sự thực là ta cảm thấy lo lắng về đức tin của xơ ấy.”

“Từ khi nào thì xơ ấy có thể thuyết phục được Mẹ?”

Đôi mắt của nữ tu lại lần nữa trở nên lạnh lùng, trước khi bà quay đi và dẫn họ đi lên một cầu thang khác hẹp hơn. Ajax đã phải cúi đầu xuống khi lên tới nơi. Họ đang ở trên gác mái. Có rất nhiều cánh cửa hẹp được bố trí dọc theo hai bên hành lang. Không gian tràn ngập thứ mùi của phụ nữ, mùi trang phục mới giặt, mùi hương nhẹ nhàng mang theo chút ngọt ngào của phòng tắm nữ. Hai người họ theo sau Hildegard đến giữa hành lang thì bà dừng lại, đẩy một cánh cửa phòng mở ra và bước vào trong.

Ajax nghĩ căn phòng đúng nghĩa là phòng áp mái. Phòng chỉ khoảng hơn ba mét, đúng tiêu chuẩn của một phòng nghỉ tạm ở nhà ga. Đồ đạc duy nhất có trong phòng là một chiếc giường nhỏ bằng kim loại và một tủ gỗ bên cạnh. Bức tường phía sau nghiêng theo độ dốc của mái nhà và ô cửa sổ thì nhìn thẳng ra biển. Phía trên đầu giường có treo một cây thánh giá bằng gỗ.

“Chúng ta ở đây hướng đến lối sống tối giản.” Nữ tu già lên tiếng, thanh âm còn có chút tự hào nữa.

“Không có chút tư trang nào sao?”

“Mọi người ở đây có thể giữ ảnh gia đình nhưng không được phép trưng bày chúng. Ta tin rằng cậu có thể tìm được một bức ảnh của xơ ấy và Jessica trong ngăn kéo tủ.”

Ajax coi những lời đó như một sự đồng ý, anh băng qua căn phòng nhỏ, mở ngăn kéo của chiếc tủ gỗ cạnh giường ra. Bên trong, anh tìm được một hộp đựng khăn giấy, một chiếc túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, một bịch băng vệ sinh và một bức ảnh có hình chụp hai cô gái được đóng khung cẩn thận.

Anh lấy bức ảnh ra xem, cảm nhận được rõ ràng là Mojo đã đẩy nhẹ anh một cái từ phía sau.

Maria Magdalena, người lớn tuổi hơn trong hai chị em, ở bức ảnh này nhìn thế nào cũng thấy cô ấy chỉ tối đa khoảng mười bảy tuổi mà thôi. Gương mặt phúng phính không chút vết của một thiếu nữ còn rất trẻ. Mái tóc màu đen sẫm bóng mượt và cuộn thành từng gợn sóng nhỏ dài quá vai. Cô ấy có đôi mắt màu nâu. Jessica thì trông trẻ hơn một chút, và nói một cách công bằng thì cũng có chút kém sắc hơn. Tất nhiên là chỉ một chút thôi. Hai người họ trông rất giống nhau.

“Họ đã thật xinh đẹp.” Ajax nói, trong lòng bỗng nhói lên một cảm giác tội lỗi khi nhớ đến sự thật rằng Jessica chưa chết. Nữ tu dường như không hề để ý đến lời nhận xét của anh.

“Có một lý do khác khiến ta cho rằng Maria Magdalena vốn không phù hợp để gắn bó cả cuộc đời mình ở tu viện. Khuôn mặt của xơ ấy, kể cả khi xơ ấy có đeo mạng che mặt, thì đôi mắt vẫn trông như tranh vẽ vậy. Các nữ tu thì luôn cần bình dị nhất có thể. Trước đây, những nữ tu xinh đẹp còn phải tạo ra một vết sẹo trên mặt mình để ngăn cản những sự phù phiếm quá nhiều. Đương nhiên là ta không hề ủng hộ việc làm đó.”

“Tên xơ ấy là gì? Trước khi xơ ấy trở thành Maria Magdalena? Mẹ còn nhớ không?”

Vẻ mặt nữ tu già đã cho thấy bà vẫn còn nhớ rõ, nếu có quên gì đó chắc cũng rất ít mà thôi. “Tên xơ ấy là Isabel.”

“Isabel Lane?”

“Không. Jessica đã kết hôn một thời gian ngắn. Cô ấy đã cho chúng ta xem ảnh cưới của mình nhiều năm về trước. Cô ấy cũng chưa từng nói với chúng ta rằng cô ấy đã ly hôn. Chúng ta chỉ phỏng đoán thôi.”

“Vậy còn Isabel là...”

“Isabel Jones. Và rất có thể Jessica cũng từng mang họ Jones trong lực lượng cảnh sát, mặc dù ta cũng không dám chắc về điều đó.”

Ajax trừng mắt nhìn. “Jessica là cảnh sát?”

Nữ tu trông có vẻ thích thú. “Ta cứ nghĩ là cậu đã biết rồi chứ.”

“Chúng tôi mới chỉ có được thông tin từ công ty quản lý kinh khí cầu. Những thông tin đó chỉ liệt kê địa chỉ nhà và người thân của họ chứ không hề có nghề nghiệp. Mẹ có biết là ở đâu không? Sở cảnh sát cô ấy công tác ấy?”

“Ta e là mình không thể giúp được rồi. Nhưng ta nghĩ chắc không phải ở vùng này vì cô ấy phải đi cả chặng đường dài để đến đây. Chúng ta chỉ biết địa chỉ của cô ấy ở York mà thôi.”

Ajax gật đầu. Ai đó ở sở cảnh sát Bắc Yorkshire hẳn là đang trên đường đến thẳng nhà của Jessica Lane để báo tin cho bất kỳ ai mà họ gặp được. Cô ấy đã ghi danh người nhận tin tức của mình là vợ Maria Magdalena.

“Ta thực sự phải đi rồi, thanh tra ạ. Ta muốn cầu nguyện cho linh hồn của những chị em thân yêu của chúng ta. Tất nhiên, chúng ta sẽ rất hoan nghênh nếu cậu muốn cùng tham gia.”

“Cảm ơn, nhưng tôi cần phải làm việc thêm vài giờ đồng hồ nữa. Tôi có thể giữ bức ảnh này không? Chỉ một thời gian ngắn thôi. Tôi sẽ gửi nó lại cho các vị.”

Sau khi nhận được cái gật đầu đồng ý của Hildegard, anh nhờ bà dẫn họ ra khỏi phòng, đi dọc theo hành lang dẫn đến cầu thang, xuống tầng trệt.

“Winifred sẽ mở khóa cổng cho hai người. Liệu có là quá sớm nếu ta muốn hỏi rằng thi thể của vợ Maria Magdalena sẽ được xử lý như thế nào không? Chúng ta có một nghĩa trang nhỏ ở nơi này. Ta không chắc là vợ ấy còn có người thân nào khác ngoài Jessica.”

Suýt nữa thì Ajax đã quên mất lý do mình đến đây.

“Họ sẽ cố gắng trả thi thể vợ ấy cho người thân nhanh nhất có thể. Trong trường hợp nếu như không có người thân nào đến nhận, các nhân viên phụ trách có thể sẽ gửi lại cho tu viện. Tuy nhiên, có một việc tôi buộc phải yêu cầu Mẹ giúp. Mặc dù việc này rất khó khăn, nhưng thực sự cần thiết.”

“Cậu muốn ta đến nhận dạng thi thể sao?”

“Không nhất thiết phải là Mẹ.”

Bà thở dài. “Đương nhiên người đó phải là ta rồi. Tối nay sao?”

“Ngày mai cũng được. Tôi sẽ cử một xe đến đây đón Mẹ và đưa Mẹ đến nhà xác.”

“Cảm ơn. Tình trạng của xơ ấy có phải rất tệ...”

“Khuôn mặt của xơ ấy bị tổn hại một chút. Nhưng xơ ấy vẫn là người phụ nữ mà Mẹ biết.”

“Còn Jessica thì sao? Cậu vẫn tiếp tục tìm kiếm cô ấy chứ?”

“Đương nhiên rồi. Chúng ta hãy hy vọng rằng Mẹ sẽ không phải tiếc thương cho cả hai người họ.”

## 34

“Một nhân viên cảnh sát ư? Thú vị thật.”

“Không phải là anh đang bị muộn giờ rồi sao, cảnh sát trưởng?”

Cảnh sát trưởng liếc nhìn xuống bộ lễ phục tiệc tối và áo sơ mi trắng hồ cứng ngắc đang mặc như thể ông đã quên mất mình đang ăn vận cho dịp đặc biệt. “Tôi chỉ lỡ một món cocktail tôm thôi mà. Chúng ta đã biết cô ấy công tác ở đơn vị nào chưa?”

“Chưa.” Ajax nói. “Mặc dù tôi đoán có thể là sở cảnh sát Bắc Yorkshire, theo như thông tin cung cấp là cô ấy sống tại York.”

“Không hẳn vậy đâu thanh tra.” Chapman nói chen vào. “Tôi đã nhận được thông tin phản hồi từ sở cảnh sát Bắc Yorkshire. Cô ấy không thuộc biên chế của họ. Họ đã cử người đến địa chỉ nhà của cô ấy nhưng không có ai sống ở đó cả. Người của họ đã hỏi thăm một trong số những láng giềng cạnh đó thì người đó cho biết họ đã chuyển đi khoảng vài ngày rồi.”

“Họ sao?”

“Lane sống cùng vị hôn phu của mình, một người tên Neil Fishburn, là một sĩ quan trực thuộc sở cảnh sát Bắc Yorkshire. Họ đồng sở hữu ngôi nhà đó.”

“Tôi đoán có thể anh ta hiện đã ở đây rồi.” Ajax nói. “Mặc dù tôi đang rất ngạc nhiên vì sao anh ta không hề tỏ ra sốt sắng.” Anh nhìn xung quanh. “Anh ta có đây không?”

Stacey, người phụ trách việc liên hệ với người thân của các nạn nhân, lắc đầu.

“Người hàng xóm cũng nói rằng cô Lane rất hay vắng nhà.” Chapman tiếp tục. “Cô ấy thường lái xe ra khỏi nhà vào buổi sáng thứ Hai đầu tuần và chỉ xuất hiện trở lại vào tối thứ Sáu. Điều này khiến tôi cho rằng cô ấy công tác ở một đơn vị khá xa.”

“Giờ thì chúng ta đã biết một điều.” Cảnh sát trưởng nói. “Nếu như cô ấy còn sống. Cô ấy đã có, gì nhỉ, khoảng mười giờ đồng hồ để liên lạc với bên ngoài đúng không? Đứa trẻ kia cũng vậy.”

“Có vẻ không ổn lắm.” Ajax đồng ý. “Tôi cho rằng chúng ta phải chuẩn bị cho việc có thể sẽ tìm thấy thêm hai thi thể nữa vào sáng mai.”

## 35

Khi Patrick đến bệnh viện đa khoa Newcastle, gã đậu xe ở một góc xa nhất trong bãi, nơi mà gã biết chắc rằng sẽ chẳng có chiếc camera an ninh nào chạm tới được. Gã đã đến bệnh viện này rất nhiều lần rồi. Gã lấy vé gửi xe và mang theo túi đồ nghề đi qua quầy lễ tân, rẽ vào một nhà vệ sinh công cộng gần nhất.

Trong buồng vệ sinh nhỏ, gã thay sang bộ đồ hộ lý và buộc chặt mái tóc dài thành một túm sau gáy. Trước khi rời khỏi nhà, gã đã vệ sinh tay sạch sẽ một lần rồi, nhưng lúc này, gã vẫn kiểm tra thêm lần nữa. Bàn tay của một y sĩ thì luôn phải sạch sẽ mới được. Gã đeo một tấm thẻ nhân viên của bệnh viện (tuy là hàng giả, nhưng nhìn qua thì khó mà phân biệt được) lên cổ, mang theo túi đồ nghề và rời khỏi nhà vệ sinh. Gã đi ngang qua một phòng thay đồ của bác sĩ nam, để cái túi lên một băng ghế ngay bên trong cánh cửa.

Lúc này đã qua giờ ăn tối, chẳng mấy chốc là đến giờ thăm bệnh nhân cao điểm rồi. Đây cũng là thời gian thay ca, là lúc mà số nhân viên có mặt trong bệnh viện cũng giảm thiểu đi nhiều.

Gã tìm đường đến khoa hồi sức tích cực, bấm mã khóa cửa mà gã đã nhận được qua tin nhắn trước đó và tìm đến phòng bệnh của Helen Carlton. Gã lén vào trong phòng, rút từ trong túi áo ra một ống kim tiêm và tiêm 40ml insulin thẳng vào tĩnh mạch ở cổ tay trái của người phụ nữ.

Khi rời khỏi phòng, gã đoán rằng chỉ khoảng mười đến mười lăm phút nữa thôi là cơn co giật sẽ bắt đầu xuất hiện và còi báo hiệu cho đám bác sĩ chăm sóc bà ta sẽ reo lên. Lúc đó thì gã đã rời khỏi đây lâu rồi.



Giờ thăm bệnh buổi tối đã qua từ lâu và trong bãi đậu xe của bệnh viện chỉ còn một vài chỗ trống, Ajax đã tốn khá nhiều thời gian để tìm được chỗ đỗ cho mình. Anh kiếm được một chỗ trống ở gần lối vào bệnh viện. Khi bước vào trong, anh nhận ra một chiếc xe quen thuộc. Thám tử Steve Chapman đã đến đây, để xử lý các thủ tục giấy tờ liên quan ở khu vực nhà xác.

Helen Carlton đang được điều trị trong một phòng bệnh ở khoa hồi sức tích cực. Ajax không đi vào phòng mà chỉ đứng quan sát bên ngoài tấm cửa sổ lớn. Xung quanh Helen Carlton toàn là các thiết bị máy móc y tế, và bà ta phải dùng mặt nạ dưỡng khí để thở.

“Xin lỗi?”

Ajax xoay người lại, nhìn thấy người quản lý các công việc hành chính gốc Á có dáng vẻ mảnh khảnh đang đứng sau lưng mình.

“Anh trông giống một cảnh sát.” Cô ta lướt nhìn qua bộ đồng phục mà anh đang mặc. “Anh có liên quan gì đến vụ tai nạn khinh khí cầu không?”

“Cho đến thời điểm này thì tôi vẫn là sĩ quan cảnh sát phụ trách vụ việc đó.” Anh rút thẻ cảnh sát của mình ra và tự giới thiệu. “Tôi không nghĩ là chúng ta có thể dễ dàng liên lạc được với gia đình của bà Carlton ngay đâu. Chồng bà ấy cũng đã qua đời trong vụ tai nạn đó.”

“Tôi biết. Thật là kinh khủng. Anh có thể ở lại một chút được không? Cấp trên của tôi muốn gặp anh.”

“Thực ra thì tôi sắp phải đi rồi.”

“Tôi tin đây là việc rất quan trọng.”

T rở về dinh thự nhà họ Faa, Patrick mở khóa trên cùng của cánh cửa ngôi nhà được xây giữa trang trại, tiếp đó là khóa dưới cùng, và rút cái then cài cửa ra. Gã xoay chốt cửa và giữ chìa khóa. Sau khi vào trong nhà, gã bước tránh sang bên để William và Cat - anh trai và em họ của gã - vào sau. William xách theo chút thức ăn, còn Cat thì đang ôm đồm vài thứ khác. Khi bọn họ đã vào hẳn trong phòng, gã lại xoay chốt cửa lần nữa và dùng chìa khóa cửa lại.

Cẩn tắc vô ưu mà.

Những ô cửa sổ bị kín bưng khiến cho căn nhà lúc nào cũng tối tăm, thậm chí là trong những ngày nắng gay gắt nhất đi chăng nữa. Gã nghe thấy Cat đang trượt tay trên tường, tiếng sột soạt nghe như cửa lũ côn trùng, cho đến khi cô ta tìm thấy công tắc điện. Bóng đèn duy nhất trong hành lang bật sáng và họ tiến về phía cầu thang.

Gã chẳng biết gì về những người - ý là những người “bình thường” - từng sống trong ngôi nhà này là ai và khi nào. Chẳng ai trong gia đình gã còn có thể nhớ được nhiều đến thế. Giờ đây, sau nhiều thập kỷ đã qua đi, nơi này chỉ có thể được coi là một nơi trú chân tạm bợ mà thôi. Lớp thạch cao trên trần nhà đã nứt vỡ, rơi xuống phủ kín các vật dụng trong nhà, trông chẳng khác nào băng tuyết có lẫn bùn đất. Những tấm giấy dán tường đều bong tróc, biến thành lớp bột nhão nhoẹt trên tấm thảm trải sàn lúc nào cũng ướt nhèm nhẹp đã ố bẩn và phai màu đến mức chẳng còn có thể nhận ra được hoa văn ban đầu nữa.

Bọn họ bước trên sàn nhà lạo xạo toàn phân chuột, phui qua từng lớp mạng nhện trên đường đi, nghe được cả âm thanh nước rỏ tí tách trong

phòng bếp. Những vệt ốc sên màu bạc giăng ngổn ngang trên mặt ván sàn cầu thang.

Ở phía trước nhà, đám bụi gai đã phủ đầy những khoảng trống của cửa chính và cả những khung cửa gỗ. Chẳng ai buồn dọn dẹp chúng đi, và chúng cứ thế không ngừng sinh sôi mạnh mẽ, vươn những nhánh cây đầy gai về phía cầu thang. Đám thường xuân cũng học theo chúng, vươn mình bám chặt lên những bức tường.

Rèm cửa rách nát và nhem nhuốc treo trên các khung cửa sổ, chẳng buồn bận tâm đến việc những thanh gỗ bịt kín bưng trên cửa đã khiến cho ánh sáng chẳng còn đường nào mà chui vào trong nhà. Khi làn gió thổi qua nhanh chóng len lỏi theo họ vào trong nhà, những tấm rèm bắt đầu đung đưa, những tấm giấy dán tường cũng phát ra tiếng kêu loạt soạt.

Ngôi nhà này chưa bao giờ ngủ yên. Khi mà con người chẳng còn muốn trú ngụ ở đây nữa thì những cư dân khác bắt đầu xuất hiện. Đám chuột cống sống đầy các hang hốc trong nhà; lũ dơi thì treo mình nơi những thanh xà ngang trên mái; những con gián, mối và lũ bọ cánh cứng thì xuất hiện khắp nơi.

Đúng như dự đoán, Patrick và những người khác đều nghe thấy tiếng động ở tầng trên. Bọn chúng luôn trốn chạy nhốn nháo mỗi khi nghe thấy tiếng cửa mở.

Khi Cat di chuyển vượt qua gã để đi lên trước, gã thoáng thấy mũi cô ta nhăn lại. Đường ống nước của ngôi nhà vẫn hoạt động tốt, nhưng ngôi nhà chẳng bao giờ được dọn dẹp sạch sẽ hoặc thông gió thường xuyên nên lúc nào cũng ngập mùi hôi thối.

Ai đó đã bắt đầu đập vào một trong những cánh cửa bị khóa ở các tầng trên.

“Tiến hành thôi.” Cat lẩm bẩm, trong số họ, cô ta là người ghét làm cái công việc này nhất.

Cả ba người đang cư ngụ trong căn nhà này đều ở chung một phòng, căn phòng lớn nhất trong số bốn phòng ngủ, với một phòng tắm riêng ngay

bên cạnh. Gã đi vào trước, Cat theo sát phía sau, William đi sau cùng.

Người lớn tuổi nhất sống ở đây là một phụ nữ khoảng ba mươi lăm tuổi đang đứng giữa phòng. Hai anh em một trai, một gái vẫn còn ở độ tuổi thiếu niên thì đứng ép sát vào bức tường phía xa.

“Cô ấy đâu rồi?” Người phụ nữ lớn tuổi nói, bằng giọng Anh khá nặng. “Bạn của tôi đâu?”

Patrick phớt lờ câu hỏi của cô ta, đánh mắt nhìn theo anh trai gã đang mang thức ăn đến chỗ một cái tủ kéo cao đặt ở góc phòng.

“Cái quái gì thế này?” William thể hiện rõ sự bức mình. “Nhìn này. Họ chỉ ăn hết có một nửa.”

Cat cũng đến xem. “Chậc, đưa ngu nào lại đi mua bánh nướng nhân thịt lợn và bánh mì kẹp thịt xông khói thế này?” Cô ta hạ giọng nói nhỏ. “Anh biết là họ không ăn mấy thứ này mà.”

William nhăn mặt. “Đói ăn hết. Tao đã bảo là chúng ta cứ mặc kệ họ ở đây cho đến lúc đó mà.”

“Im đi, Will.” Patrick nói. “Chúng ta sẽ mang đồng đồ ăn cũ đó đi. Hôm nay chúng ta không cần thêm mấy chuyện tào lao rắc rối nữa đâu.”

“Bà cần đi theo chúng tôi đến phòng khác.” Gã nói với người phụ nữ. “Đầu tiên là bà, sau đó những người khác sẽ biết rằng chẳng có gì cần phải lo lắng cả. Chỉ cần tiêm một mũi, là một loại vắc xin thôi, bà cần phải tiêm trước mới có thể nhận lại giấy tờ tùy thân của mình.”

Bà ta lắc đầu.

“Bạn của bà đúng là ngu ngốc.” Gã tiếp tục. “Chúng tôi đang tìm kiếm cô ta. Nếu như chúng tôi tìm được cô ta trước cảnh sát, chúng tôi sẽ mang cô ta trở lại và mọi thứ sẽ được dàn xếp ổn thỏa. Còn nếu như cảnh sát tìm được cô ta, cô ta sẽ bị gửi trả về quê hương của mình. Chúng tôi sẽ không thể giúp được gì cả. Giờ thì đi thôi nào, chúng ta hãy đến căn phòng bên cạnh, sẽ không ai làm bà bị thương đâu.”

Gã đã học được cách đối đãi thật ân cần và ra vẻ lịch sự với họ. Không có bất cứ hành động nào khiến họ sợ hãi hoặc gây thù địch. Họ có thể phản

kháng rất mạnh mẽ. Sau vài lần đầu như thế, khi mọi thứ trở nên tồi tệ thì chẳng có lý do gì để không sử dụng lối cư xử đó cả, những người sống trong trang trại này đã được đối đãi tốt hơn. Họ được cho ăn uống đầy đủ, cho mặc ấm áp và được bảo vệ an toàn hơn. Sau tất cả những gì họ đã phải trải qua trong suốt hành trình đến đây, trang trại này thực sự không quá tệ.

Warily, người phụ nữ ấy, đã đồng ý để cho Cat cầm lấy tay và dẫn vào căn phòng bên cạnh, nơi bọn họ đã trang bị đầy đủ các thiết bị y tế và cả hồ sơ bệnh án. Patrick lặng lẽ thở phào nhẹ nhõm. Gã khá giỏi trong việc trấn an họ và khiến cho họ hợp tác hơn.

Tất nhiên, tất cả bọn họ đều sẽ hoảng loạn khi nhìn thấy những sợi dây trói bằng da.

Những buổi tối cuối tháng Chín rất ngắn ngủi và lạnh lẽo, bầu trời cũng nhanh chóng chuyển từ màu xám nhạt sang đen kịt. Bầu không khí thì vô cùng ẩm ướt. Những giọt nước lạnh như băng nhỏ xuống từ trên những tán cây cô đi ngang qua, đám cây bụi sượt qua theo mỗi bước chân thêm vào khiến toàn thân cô lạnh buốt. Ngay cả đám bùn đất cũng như đang rất thèm khát đôi giày của cô, chúng bám víu và níu chặt lấy từng bước cô đi, cố gắng kéo đôi giày ra khỏi chân cô.

Đầu cô lại bắt đầu nhói đau và những giọng nói mơ hồ vang lên lần nữa sau khi cô rời khỏi nhóm người hành hương kia. Tất cả những điều đó càng lúc càng dữ dội và trở thành mối đe dọa khi trời cứ thế tối dần. Khi bầu trời chẳng còn chút ánh sáng nào sót lại, những người bạn đồng hành ma mị của cô đã hợp thành hình và từ bên khóe mắt, cô có thể thấy những cái bóng tăm tối, nghiêng ngả sắp sửa bắt kịp mình. Đôi khi, họ nói về những nỗi đau buồn, nhưng chủ yếu là về những tội lỗi. Những kẻ táo bạo hơn thì tiến tới áp sát vào cô đến mức cô như cảm nhận được cả hơi thở của họ, nóng rực và hôi thối, ngay phía sau gáy của cô.

Là lỗi của cô. Mọi chuyện trở nên tồi tệ đều là lỗi của cô. Là tại cô nên người chị em gái của cô mới có mặt trên chiếc khinh khí cầu đó. Tệ hơn nữa, là vì cô nên tất cả những người đó đã chết. Nếu không phải do cô, giờ đây tất cả bọn họ đã còn sống rồi.

Những bàn tay nhỏ xíu giật lấy tóc cô, cô lờ chúng đi, chờ đón cơn đau nhói sắp sửa đến với mình, cho đến khi cô nhận ra chẳng qua mái tóc của mình đang bị cuốn vào những nhánh cây nhô ra trên đường đi mà thôi.

Phần lớn con đường mòn dẫn từ Wooler ra đều là những con đường nhỏ hoặc đường quê, nhưng đã đến lúc cô phải băng qua một khu vực đồng quê rộng lớn lần nữa và đối mặt với những cơn gió lớn phả thẳng tới. Khi mặt trăng đã bị che khuất, thậm chí mặt đất dưới chân cô cũng có thể trở thành một nơi nguy hiểm với những vũng bùn, những tảng đá hoặc cả những vũng nước vô hình.

Ánh sáng không còn nữa, những vệt mờ yếu ớt nơi cuối chân trời chẳng thể giúp cô nhận ra được mình đang ở đâu. Trong bóng tối này, cô không thể nhìn thấy bất cứ ngôi nhà nhỏ hay túp lều nào để trú chân mà cô biết chắc thường xuất hiện dọc theo những con đường mòn. Cô có thể cứ thế bỏ qua và dần đi xa khỏi chúng.

Khi mặt trăng cuối cùng cũng lên cao phía trên đầu, cô ước lượng giờ có lẽ đã gần nửa đêm. Cô bắt đầu tìm kiếm xung quanh, một nơi nào đó để nghỉ chân trong vài giờ tới.

“Mẹ à, chúng ta phải đi bây giờ.”

Xoẹt. Xoẹt. Mary không hề quay lại, cũng chẳng buồn dừng công việc mà bà ta đang làm, nhưng Patrick biết rõ bà đã nghe thấy lời gã nói. Cat và William, tay họ đều đang ôm đồm đầy đồ đạc, tiến thẳng về phía những nhà xe lưu động.

“Con đã nhận được một cuộc gọi trong khi chúng ta ở đó.” Gã nói tiếp. “Đám cảnh khuyến đã tìm được chút dấu vết ở khu vực xảy ra tai nạn.”

Bà ta ngẩng đầu lên, chiếc kéo tỉa cành của bà ta vẫn đang lơ lửng phía trên cây hoa hồng đã chết. Bà ta luôn tỉa hoa hồng sau khi mặt trời đã lặn. Theo như bà ta nói thì như vậy để chúng cảm thấy dễ chịu hơn.

“Chúng lần theo mùi vị còn sót lại ra đến bên ngoài khu rừng và đi theo được khoảng hơn một dặm thì bị mất dấu, tại ngã rẽ giao với lối đi bộ thường xuyên có người qua lại. Một con đường được đặt theo tên thánh.”

Cái kéo tỉa cành lắc lư phía trước mẹ gã khi bà ta bước qua.

“Có thể cũng chẳng cần phải bận tâm đến vụ tai nạn đó nữa đâu. Có thể chúng ta cứ để qua vài ngày rồi lại tiếp tục tìm kiếm, lần này vẫn tìm trên con đường đó nhưng xa hơn, theo cả hai hướng. Will và Jez sẽ cưỡi ngựa đi tìm.”

Mary quay đầu lại, trên tay bà ta cầm mấy cái nụ hoa khô. Những bông hồng sinh trưởng ở trong khu vườn nhỏ phía sau ngôi nhà là những bông hoa duy nhất được trồng trên vùng đất nhà họ Faa này. Thịnh thoảng vào mùa hè, cũng có những loại hoa dại khác xuất hiện, nhưng hoa hồng chính là loài hoa rất quan trọng với mẹ gã. Những bông hồng màu đen,



giống hoa hồng đen tự nhiên và duy nhất được biết tới trên thế giới này. Theo như Mary kể lại thì loài hoa này vốn chỉ sinh trưởng ở Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng khi tổ tiên dòng họ Faa từ Ấn Độ băng qua châu Âu, họ đã mang theo một số cành hoa theo về để gây giống. Tất nhiên là họ đã đánh cắp chúng, như người ta vẫn đồn thổi, bởi lẽ giống hoa hồng này từng được bảo vệ một cách rất cẩn thận. Và chẳng rõ vì nguyên do gì mà giống hoa hồng này lại phát triển rất tốt ở vùng biên giới xứ Scotland, cho đến ngày nay, trong mỗi bó hoa cưới mà các cô dâu mới dòng họ Faa cầm trên tay, đều có loài hoa này xuất hiện.

Từ bên trong ngôi nhà trang trại cũ kỹ bất chợt phát ra một tiếng va đập, theo sau là một tiếng rên rỉ đầy đau đớn. Cả Patrick và Mary đều nhìn về hướng ô cửa sổ bị kín ở ngay phía trên đầu họ, rồi quay sang nhìn nhau.

“Đêm qua đã xảy ra chuyện gì?” Mary hát đầu về phía cánh cửa sau của ngôi nhà trang trại. Các bu lông chốt bên ngoài đã bị tháo ra.

Gã nhún vai. “Con biết thế quái nào được, mẹ. Đám chó săn có thể đã bị kích động. Mẹ cũng biết chúng sẽ phản ứng thế nào nếu chỉ cần một con trong đàn sủa nhặng xì lên. Con đã thả Shinto ra, nó lập tức chạy biến đi mất. Con đã đứng ở cửa để cố gắng quan sát xem điều gì đã khiến nó phải lo lắng như vậy.”

Khuôn mặt của Mary gần như biến dạng. “Mày đứng ở cửa? Ờ ta chạy trốn ngay trước mắt mày trong khi mày chỉ đứng ở ngưỡng cửa?”

Gã đá một viên đá dưới chân. “Có thể con đã bước ra ngoài chốc lát. Con đã bị khuất tầm nhìn, không thấy con chó chết tiệt đó đâu cả. Có thể nó đã chui vào góc xa đâu đó.”

“Mày để cửa mở?”

“Con chỉ bước ra ngoài cách có vài mét thôi. Trong khoảng chưa đến một phút.”

“Làm thế nào mà ả ta có thể trốn được khỏi cái nơi đó, đấy là tất cả những gì mà tao muốn biết. Ờ ta làm thế quái nào? Trèo ra sao?”

Gã nhìn về phía hàng rào. Hàng rào đó cao khoảng ba mét, là một tấm lưới đan hình mắt cáo rất sát và vô cùng chắc chắn. Không ai có thể trèo lên đó được. “Giữa ban ngày ban mặt thì con nghĩ sẽ chẳng có cơ hội nào để có thể lòn vờn quanh đó được đâu.” Gã nói. “Hẳn là phải có gì đó, con không biết nữa, chẳng hạn như một lối thoát từ bên dưới chẳng hạn. Một cái lỗ cáo. Dáng người ả ta khá nhỏ nhắn có thể chui qua đó được.”

Mary trừng mắt nhìn gã suốt một lúc rồi quay người đi, tiếp tục công việc dang dở của mình.

“Chuyện này cần chấm dứt tại đây.” Xoẹt. Xoẹt. Thêm nhiều lá hồng khô rơi xuống nền đất.

Bà ta nói đúng như những gì gã đã dự đoán. “Chúng ta đã gặp vận xui một chút. Nhưng chúng ta sẽ vượt qua được thôi.”

“Lẽ ra mọi chuyện không được đi xa đến mức này. Con bé sẽ không bao giờ muốn chuyện này xảy ra.”

Cái tên mà bà ta sẽ không bao giờ nói ra một lần nữa như đang lơ lửng ở khoảng không giữa hai người họ.

“Chúng ta không thể hủy bỏ công việc tối mai được.” Gã nói.

“Đó sẽ là vụ cuối cùng.”

Bà ta đang khó chịu. Bà ta đang rất kiềm chế. Gã có thể tranh luận với bà sau. “Đợi thu xếp xong vụ tai nạn đó.” Gã nói. “Rồi chúng ta sẽ bàn tiếp.”

## 40

Chẳng nói chẳng rằng, người quản lý dẫn Ajax về phía dãy phòng phẫu thuật đang khóa chặt cửa.

“Cô chắc chắn là không thể giải thích với tôi chuyện này là gì sao?” Anh hỏi.

Cô ta bặm mặt mã cửa. “Tốt nhất là để cho bác sĩ Wallace đích thân nói với anh thì hơn.”

Họ bước vào một hành lang rộng, đầy đủ trang thiết bị. Đèn huỳnh quang liên tục nhấp nháy phía trên đầu. Những chiếc xe đẩy trống không xếp dọc bên một bức tường. Hành lang có vẻ không mấy tấp nập nhưng có một luồng năng lượng như đang tỏa ra từ một căn phòng ở đầu hành lang phía xa bên kia.

Có tiếng bước chân vang lên, Ajax quay lại, trông thấy hai bác sĩ phẫu thuật mặc trang phục màu xanh lá đang sải bước tiến về phía họ. Hai người đó cứ thế lướt qua anh và người quản lý như thể chẳng hề nhìn thấy hai người rồi nhanh chóng bước qua cánh cửa phòng phẫu thuật để tiến vào căn phòng đang có vẻ rất bận rộn kia.

Người quản lý dừng lại trước cánh cửa đôi và gọi một cuộc điện thoại nội bộ. Ajax cố nghe lỏm nhưng chỉ bắt được đúng một câu: “Anh ta đang ở đây.”

Có tiếng lách cách vang lên từ phía sau, một nhóm nhân viên vệ sinh tiến vào. Những nhân viên vệ sinh đẩy xe ngang qua chỗ anh đang đứng, dừng lại và một trong số họ nhìn qua cửa sổ. Anh ta lắc đầu. “Vẫn chưa xong.” Anh ta thông báo cho những người khác biết. Sau đó, họ bỏ lại xe đẩy và trở ra ngoài.

Cánh cửa phòng phẫu thuật mở ra, thêm hai bác sĩ nữa bước ra ngoài. Ajax đã không quan sát kỹ hai người vừa mới bước vào ban này, nhưng anh cũng không nghĩ rằng hai người này chính là hai người vừa bước vào. Trên người hai bác sĩ này dính đầy máu. Cả hai đều đang cầm theo những chiếc hộp màu trắng lớn hình chữ nhật và có vẻ chắc chắn, trông giống những chiếc hộp dùng để trữ đồ đông lạnh khi đi du lịch. Ngoại trừ việc một bên hộp có ghi dòng chữ màu đỏ tươi: *NỘI TẠNG cấy ghép*. Hai người đó nhanh chóng sải bước rời khỏi hành lang.

Cánh cửa đôi lại lần nữa mở ra. Người đàn ông bước qua cửa lần này có dáng người cao và rất gầy, tầm tuổi trung niên, nửa dưới khuôn mặt của ông ta được che kín bằng chiếc khẩu trang phẫu thuật, tóc được bó gọn gàng bên trong chiếc mũ trùm kín mít. Áo choàng phẫu thuật của ông ta dính đầy máu, cả găng tay, khẩu trang và chiếc mũ ông ta đội cũng vậy.

Ajax đã phải rất cố gắng mới không bất giác bước lùi lại phía sau.

Vị bác sĩ đứng ở ngưỡng cửa phòng phẫu thuật, quan sát xung quanh, như thể cũng không hiểu tại sao mình lại ở đây. Sau đó, mắt ông ta nhìn thẳng về phía người quản lý. Ông ta khẽ nghiêng đầu và sải bước tiến về một căn phòng nằm bên cạnh hành lang, ra hiệu cho họ đi theo sau.

Khi ba người họ đã vào bên trong một căn phòng trữ đồ nhỏ màu trắng, cánh cửa phía sau liền được đóng sầm lại.

Vị bác sĩ phẫu thuật kia quay lưng về phía họ, tháo khẩu trang và găng tay của mình ra, ném cả vào thùng đựng rác thải phẫu thuật gần đó. Sau đó ông đứng im một lúc, hít thở nặng nhọc. Khi đôi găng đã được tháo ra, bàn tay ông ta trông thật sạch sẽ và nhợt nhạt, nhưng lúc này chúng đang nắm chặt lại thành quyền.

Ajax nhướn mày nhìn người quản lý. Cô khẽ mím môi, ánh mắt liên tục liếc qua lại giữa hai người đàn ông trong phòng. Không nhận được câu trả lời, Ajax bèn quan sát căn phòng một lượt, giá như có Mojo ở đây, cô ấy sẽ nhận ra được nếu có bất cứ điều gì khác thường, thế nhưng cô ấy lại chẳng bao giờ đến bệnh viện cả.

“Thanh tra Maldonado.”

Ajax quay lại. “Chính là tôi.”

Vị bác sĩ phẫu thuật liếc nhìn qua bộ trang phục đang dính đầy máu của mình. “Có thể anh sẽ không muốn bắt tay đâu.”

“Chuẩn đấy.” Anh nói. “Tình huống này là sao đây?”

“Tôi là Ralph Wallace. Anh đã gặp Susan Hammond, quản lý hành chính của bệnh viện chúng tôi rồi. Cô ấy có mặt ở đây là bởi nếu như anh đồng ý với những gì mà tôi sắp đề nghị thì cô ấy sẽ lo liệu các vấn đề liên quan đến thủ tục giấy tờ khẩn cấp. Tôi đang có một ca phẫu thuật, cần phải quay lại ngay. Lẽ ra tôi không nên ra ngoài.”

“Có chuyện gì quan trọng đến mức ông phải mạo hiểm cả tính mạng của bệnh nhân như vậy?”

“Bệnh nhân đã chết rồi. Chúng tôi đang tiến hành lấy toàn bộ nội tạng hiến tặng của một phụ nữ trẻ đã chết do những chấn thương nghiêm trọng vì bị ngã khi đang leo núi sáng nay. Gan, thận, tim, phổi, giác mạc... tất cả mọi thứ có thể thay thế được. Cô ấy còn trẻ và rất khỏe mạnh. Cô ấy đến từ Trung Đông và chúng tôi có rất ít nguồn nội tạng dự trữ tới từ vùng này. Chúng tôi có cả một đội ngũ vận chuyển luôn sẵn sàng chờ để đưa nội tạng đến với người nhận ở khu vực phía đông bắc.”

Ajax nhớ lại những bác sĩ vừa rời khỏi khu vực phẫu thuật ban nãy, gương mặt đầy khẩn trương, chiếc áo phẫu thuật dính máu và cả những chiếc hộp mà họ mang theo nữa.

“Thường thì sau khi phẫu thuật lấy tạng xong, tôi sẽ không bao giờ gặp mọi người, đặc biệt là những người mà tôi không quen biết.” Wallace tiếp tục. “Mỗi khi tiến hành xong một cuộc phẫu thuật, tôi luôn ước gì mình có thể rời khỏi đây ngay. Nhưng hôm nay thì không được rồi.”

“Thứ lỗi cho tôi vì đã nói điều này.” Ajax nói. “Nhưng trông ông có vẻ không được khỏe.”

Vị bác sĩ hít sâu một hơi, hai cánh mũi hóp lại. “Tôi hoàn toàn khỏe. Bản thân anh cũng đã phải đối phó với một vụ tai nạn vô cùng nghiêm trọng diễn ra ngày hôm nay rồi, thanh tra. Anh đã nhìn thấy những chấn

thương vô cùng khủng khiếp. Có thể còn có khá nhiều người phải đối mặt với những cơn đau đớn đến tận cùng nữa. Hẳn là anh cũng có những hiểu biết nhất định về những chấn thương.”

“Tôi cho là vậy.”

“Người ta thường không đánh giá đúng, vì chúng tôi không - đúng hơn là không thể - giải thích rõ cho họ rằng phẫu thuật lấy tạng là như thế nào. Chúng tôi chỉ có một khoảng thời gian cực kì ngắn để mổ xẻ thi thể và “giật” tất cả những bộ phận còn có thể hoạt động đúng chức năng của nó ra khỏi cơ thể con người. Nhìn vào thì cảnh tượng đó thật nhem nhuốc, cực kỳ bẩn thỉu và nếu như nó diễn ra trên cơ thể của một người trẻ tuổi, nó khá là đau lòng. Nhưng chúng tôi vẫn phải làm vậy vì nó có thể cứu sống những người khác. Ngoài cái chết đã không thể nào tránh khỏi thì điều tốt đẹp vẫn có thể đến, nếu như chúng ta hành động thật nhanh.”

Có thể Ajax vẫn thấy khó chịu khi nhìn thấy và ngửi thấy mùi máu phảng phất, nhưng lúc này anh đã cảm thấy nhẹ đầu hơn. “Tôi có thể làm được gì?”

“Anh là thanh tra cảnh sát phụ trách vụ tai nạn khinh khí cầu đó.”

Ajax khẽ nghiêng đầu.

“Hành khách duy nhất được biết là vẫn còn sống sót, Helen Carlton, đã được chuyển đến bệnh viện này vào khoảng hơn mười một giờ sáng hôm nay.” Wallace nói. “Bà ấy đã được đưa ngay vào phòng phẫu thuật. Chúng tôi đã làm mọi thứ có thể và trong một khoảng thời gian, chúng tôi đã hy vọng, nhưng đến tối nay, tình trạng của bà ấy đã xấu đi. Tôi e là chẳng còn cơ hội nào để bà ấy có thể phục hồi được nữa.”

Ajax không thể ngăn được suy nghĩ rằng điều đó có lẽ là tốt nhất. “Chồng và con trai của bà ấy đều đã chết.” Anh nói. “Có thể con gái bà ấy cũng vậy, mặc dù chúng tôi vẫn chưa tìm thấy cô bé.”

“Tôi hiểu. Thật là một điều kinh khủng.”

“Tôi đã đến thăm bà ấy vài phút trước.” Ajax quay sang nhìn người quản lý. “Bà ấy vẫn đang ở phòng cách ly.”

“Khoảng bốn mươi phút trước, chúng tôi xác nhận bà ấy đã chết não.” Người quản lý nói với Ajax. “Chỉ có sử dụng máy thở mới giúp bà ấy duy trì sự sống mà thôi.”

“Có cần sự đồng ý của người thân để tháo ống thở không? Bởi vì tôi e rằng...”

“Không. Nhưng chúng tôi cần sự cho phép của người thân trước khi có thể lấy nội tạng của bà ấy.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Bà ấy có mang theo một tấm thẻ hiến tạng.” Người quản lý nói. “Thật tình cờ, cả chồng bà ấy cũng vậy, nhưng ông ta được đưa tới đây quá muộn. Dù vậy, anh biết đấy, luật pháp yêu cầu chúng tôi cần phải có sự xác nhận của người thân trước khi tiến hành phẫu thuật để lấy tạng, thậm chí là ngay cả khi người quá cố có mong muốn được hiến tạng đi chẳng nữa.”

“Tôi cho là mình hiểu những gì ông đang muốn nói, nhưng ngay cả khi chúng tôi tìm thấy Poppy Carlton, thậm chí là cho dù tình trạng của cô bé vẫn rất ổn thì đó cũng chỉ là một bé gái mười lăm tuổi mà thôi. Cô bé sẽ không thể ủy quyền cho ông tắt máy thở của mẹ mình được.”

“Anh hiểu lầm rồi.” Wallace nói. “Tôi đang muốn nhờ anh tìm một người thân khác của Helen Carlton. Chị em gái, cha mẹ, anh em họ đều được cả. Nếu chúng ta có được sự đồng ý của họ trước khi đêm nay kết thúc thì chắc chắn sẽ có thêm những tính mạng khác được cứu sống.”

Ajax lại thấy cảm giác kiệt sức ủa về.

“Ngay lúc này, trên toàn Vương quốc Anh hiện có bảy nghìn người đang bị bệnh nặng và mạng sống của họ sẽ được cứu, hoặc ít nhất là cải thiện nhờ vào việc cấy ghép tạng.” Vị bác sĩ phẫu thuật nói.

“Tôi biết rõ điều đó.” Ajax cảm thấy hàm mình đang nghiến chặt.

“Trong danh sách của tôi lúc này hiện có một người cha của ba đứa nhỏ đang bị bệnh gan rất nặng. Nếu không được ghép tạng, anh ta chỉ có thể sống được chưa đầy hai năm nữa. Tôi đã kiểm tra HLA<sup>[9]</sup> và nhóm máu của anh ta rất phù hợp với của Helen. Anh ta hiện đang sống cách chỗ này

chưa đầy một giờ lái xe. Trước khi đêm nay kết thúc, anh ta sẽ có cơ hội sống tiếp nếu được phẫu thuật và cơ thể tương thích với tạng được cấy ghép.”

Sự im lặng bao trùm. Cả không gian lúc này chỉ còn tiếng đồng hồ tích tắc vang lên ở đâu đó trong phòng. Cơ thể vị bác sĩ phẫu thuật như đang lắc lư và ông ta đã phải đưa tay ra để cố gắng ổn định bản thân mình.

“Tôi sẽ thử cố gắng xem mình có thể làm được gì.” Ajax nói.



# 41

Cô tiến lại gần hơn về phía ánh sáng le lói và chăm chú lắng nghe. Đó có thể là một trang trại và những trang trại nằm biệt lập thế này thường có nuôi những chú chó để canh gác. Thường thì lũ chó sẽ bị xích lại, nhưng không phải lúc nào cũng thế. Nhưng dù sao thì có một nơi trú ẩn, dù là kiểu nào đi chăng nữa, cũng đều tốt hơn là phải qua đêm ở bên ngoài.

Càng tiến tới gần, trang trại đó trông càng to dần lên, với bốn ô cửa sổ ở tầng trên và một cánh cửa đôi lớn ở mặt trước, mở ra một khu vườn nhỏ có hàng rào bao quanh. Cô có thể trông thấy ánh sáng phát ra từ hai trong số bốn ô cửa sổ ở tầng trên đó.

Có một bờ cỏ chạy dọc theo con đường mòn dẫn vào nông trại. Cô đi sát hàng rào, men theo bờ cỏ đó. Cô biết chắc rằng như vậy thì khả năng bị phát hiện, thậm chí là ngay cả khi có ai đó nhìn ra ngoài cửa sổ, cũng là rất nhỏ. Không có chút ánh sáng nào xung quanh cô và gió như đang che đi hầu hết những âm thanh mà cô có thể tạo ra. Khi đến khu vực lát sỏi trước cửa nhà, cô dừng lại. Có hai chiếc xe đang đậu bên ngoài.

Quanh đây chẳng có nơi nào để tránh gió. Những cơn gió như chạy đua quanh các ống khói, lùa xuống mái nhà dốc, làm cho những cái cây bao quanh trang trại cũng phải run rẩy theo. Trên nền trời tối đen như mực, cô có thể thấy những tán cây bị uốn cong và lắc lư theo gió, như thể đang cúi xuống để tóm được cô.

Khu vực chuồng trại nằm xung quanh phía sau ngôi nhà, và để có thể đến đó, cô cần phải băng qua một con đường trải sỏi. Trên cánh đồng đột nhiên có vật gì đó chuyển động, khiến cô giật nảy mình, nhưng đó hóa ra lại chỉ là một con ngựa vừa mới bị hoảng sợ đang cố chạy đi mà thôi. Xem

ra một chuồng ngựa trống sẽ là nơi lý tưởng cho cô lúc này, cô có thể vùi mình trong đồng rơm rạ mà không sợ bị phát hiện ra.

Phương tiện di chuyển trong nông trại này là một chiếc Land Rover, một đầu máy kéo, một chiếc máy cày đang đỗ ngay bên hông nhà và về phía xa, cô có thể lờ mờ trông thấy những đường nét rộng lớn của một kho chứa cỏ khô. Kho chứa cỏ mở thông bốn hướng và chỉ có duy nhất một cái mái dùm để che nắng mưa. Thế nhưng, những bó cỏ khô ở đó sẽ giúp che chắn cho cô. Cô tiếp tục dần bước, cảm thấy lác đác những giọt mưa lại đang rơi xuống đầu mình.

Cỏ khô bên trong kho được chất thành những đống rất cao, đống cao nhất phải đến chục bó hoặc hơn, những đống thấp hơn được xếp thành hình một cầu thang, giúp người nông dân có thể lấy được những bó cỏ ở trên cùng. Bản năng mách bảo cô rằng chỉ cần cô càng cách xa mặt đất thì sẽ càng được an toàn hơn, cô leo lên, cho đến khi tìm được một khoảng trống nằm giữa hai chõng cỏ lớn. Cô vô cùng kinh ngạc vì không ngờ những bó cỏ khô này lại rất nặng, cô cố gắng dịch chuyển thêm hai bó nữa rồi nhảy vào bên trong một cái hốc mà chúng tạo ra. Lúc này, bao xung quanh cô là những bó cỏ khô dày. ở phía trên cô là mái kho che mưa che nắng. Đêm nay, cô sẽ không phải chết, sẽ không lo sợ bị phát hiện nữa.

“Ajax, ta còn đang mặc áo choàng tắm. Cháu không thể đến đây bây giờ được, người ta sẽ nói ra nói vào cho xem.”

Ajax lách qua chiếc xe tải và đánh tay lái vào làn đường trong. Đường sá quá đông, thậm chí là vào giờ này, và lái xe trong tình trạng này thật chẳng dễ dàng chút nào. Dù vậy thì anh không thể ngăn một nụ cười mỉm khi tưởng tượng người phụ nữ Tây Ấn luống tuổi đang làm ra vẻ e thẹn trong chiếc áo choàng tắm của mình. Đó là một chiếc áo choàng tắm bằng bông, màu tím sáng, đính những chiếc cúc màu vàng. Trước đây, anh đã từng thấy bác ấy mặc nó đi vào một cửa hàng ở góc đường và phải nói là Chúa phù hộ cho những ai dám nhìn chăm chăm hay cười nhạo điều đó.

“Cháu xin lỗi, Teresa. Lẽ ra cháu nên điện thoại trước mới phải.” Anh nói. “Hóa ra cháu đã chẳng có được một ngày tốt lành như đã lên kế hoạch chút nào.”

Sau đó, anh nghe thấy một tiếng động như cái ngáp dài cố kìm nén. “Cháu đã được giao phụ trách xử lý vụ tai nạn khinh khí cầu đó à?” Bà hỏi. “Ta đã xem tin tức về nó trên bản tin thời sự. Những con người tội nghiệp, cầu Chúa phù hộ cho linh hồn họ.”

“Cháu đang cố đây và sẽ xử lý nó vào sáng ngày mai, Teresa ạ. Nhưng nếu như cháu không giải quyết được vụ này thì cũng không phải vì cháu không muốn làm, mà chỉ vì...”

“Cháu đã làm việc quá sức rồi đấy. Bây giờ cháu đang ở đâu vậy? Cháu chưa về nhà đúng không? Ta có thể nghe được tiếng xe cộ xung quanh.”

Anh đạp phanh xe để tránh một chiếc ô tô hơi bị liệng bánh vì đường trơn. “Cháu đang có vài việc cần phải làm. Cũng không mất nhiều thời gian lắm đâu.” Anh nói dối.

“Dù sao thì cứ đến đây đi đã. Mặc kệ lũ ngốc nói gì chúng thích. Ta sẽ để chìa khóa ở bên dưới tấm thảm cho cháu. Cháu có thể ngủ trên giường cũ của Clark và ta sẽ nấu cho cháu một bữa sáng kiểu Tây Ấn ngon tuyệt, cháu nghĩ sao?”

Anh mỉm cười khi nghĩ về món thịt lợn bít tết kèm với dưa rán sơ và khoai tây chiên cay. “Chân cháu dài hơn cái giường của Clark đến hơn mười lăm phân và nếu như bác đặt chìa khóa bên dưới cái thảm chùi chân của bác ở cái khu đó của thị trấn thì cháu không đảm bảo là bác còn có thể sống sót qua giấc ngủ đêm nay đâu đấy.”

“A ha! Chẳng có đứa nào cả gan dám dây vào ta đâu. Dựa vào mối quan hệ giữa cháu và Clark thì ta đã có được sự bảo đảm tốt nhất cho ngôi nhà của mình rồi. Ta thì cũng như mẹ đỡ đầu của cháu vậy.”

Clark, con trai của Teresa, và Ajax là đôi bạn thân thiết nhất ở trường, đang phải dành đến gần nửa cuộc đời mình ở trong tù. Cậu ta có những mối quan hệ mà Ajax chẳng hề muốn nghĩ đến nữa.

“Đi ngủ đi, quý bà đáng yêu của cháu. Cháu sẽ gọi cho bác vào sáng mai.”

Anh ngắt điện thoại và đánh xe vào làn đường cao tốc.

## 43

Cô tỉnh dậy sau một cái giật mình. Cô vừa mơ thấy một đôi mắt nhìn chăm chăm xuống cô, rồi cả hơi thở nóng hổi vương trên mặt cô nữa. Đám mây che phủ bên trên dường như đã tan, giải phóng cho mặt trăng vốn dĩ đang bị kìm kẹp, bởi vì cô đã có thể nhìn thấy cái bóng đen của mái nhà kho bên trên, những vệt nhẵn nhúm trên bó cỏ khô, những chấm sao nhỏ đang ở quá xa để có thể mang đến cho cô chút ánh sáng le lói. Và một con chó chăn cừu Đức khổng lồ đang đứng cách mặt cô chưa đầy một bước chân. Cô biết con chó này. Con chó của gã đã tìm thấy cô. Gã chỉ đến chậm vài giây so với nó mà thôi.

“Shinto!”

Là giọng của gã đàn ông kia. Chất giọng trầm mà sắc, là một sự pha trộn đặc biệt của vùng biên giới xứ Scotland và một nơi ngoại lai nào đó. Gã đang ở trong kho chứa cỏ này, tìm con chó của gã.

Con chó thả cả hai chân trước của nó vào cái hốc là nơi trú ẩn của cô. Dường như nó đã bị phân tâm trong chốc lát bởi một mùi vị nào đó không phải của cô, nó chúi mũi vào một góc, khịt khịt đánh hơi.

“Shinto! Quay lại đây!” Tiếng bước chân và tiếng thì thầm trò chuyện trầm thấp vang lên từ bên dưới. Gã không đi một mình.

Con chó ngẩng đầu lên và cô đã thoáng nhìn thấy được những chiếc răng nanh vô cùng sắc nhọn trong cái miệng đang mở của nó. Bọn họ chắc chắn sẽ không ra lệnh cho con chó tấn công cô chứ? Những người sống sót trong vụ tai nạn đó đã nhanh chóng bị giết chết, bằng những cú đập mạnh vào đầu, với một cái vện cổ thật mạnh. Bọn họ sẽ không tàn nhẫn đến mức để mặc cô làm mồi cho một con chó hung tợn chứ?

Con chó thì không thể bị kết án như một tên sát nhân.

Từ bỏ một con chuột, hoặc bất cứ thứ gì đã cứu sống cô cho đến thời điểm này, con chó bắt đầu đánh hơi về phía cô, đôi mắt màu nâu của nó lấp lánh. Cô không thể ngăn những tiếng rên rỉ thoát ra khỏi miệng khi cái đầu của nó cứ lơ lửng ngay trên mặt cô và những giọt nước dãi của nó đang rớt xuống má cô. Cô có thể nghe được những tiếng thành thịch dồn dập chỉ có thể là đang phát ra từ chính trái tim của cô mà thôi.

“Shinto?” Một giọng nói mang theo sự tức giận khác vang lên từ bên dưới.

Tiếng thành thịch càng lúc càng dồn dập nhưng lúc này cô đã có thể xác định được nó. Hoàn toàn không phải là tiếng trái tim cô mà là tiếng đuôi của con chó đang đập vào đồng cỏ khô. Cô nhớ ra Shinto đã từng cho phép người phụ nữ trong đoàn hành hương đối xử với nó hết như một con thú cưng.

“Chó ngoan.” Cô thì thầm, không để tiếng mình vượt quá đồng cỏ khô khi con chó ấn đầu nó vào tay cô. Cô khẽ gãi vào sau tai của nó. Shinto liên tục cào chân vào cô như muốn được tiếp tục như vậy.

Sau đó, nó đột nhiên khựng người lại và đứng phắt dậy. Móng vuốt của nó đâm sâu vào da thịt cô rồi nó nhảy phắt ra khỏi cái hố, cùng lúc cô nghe được những tiếng sủa điên cuồng của một con chó khác.

Những tiếng la hét vang lên từ bên dưới. Một vài con chó sủa vang. Chúng đang chạy. Những ngọn đuốc hắt ánh sáng lên mái nhà kho. Sau đó là hàng loạt những tiếng gầm gừ vang lên. Có vẻ như một vụ ẩu đả của lũ chó đang diễn ra ngay bên dưới cô trong cái kho này. Cô cố gắng nép chặt mình vào nơi trú ẩn khi nghe thấy giọng nói mà cô đã nhận ra đang hét lên với con chó của gã. Những người đàn ông khác cũng bắt đầu la hét. Có một giọng nam, nghe có vẻ lớn tiếng hơn những người khác, đang yêu cầu những người còn lại giải thích xem chuyện quái gì đang xảy ra, rằng liệu bọn họ có bất kỳ ý tưởng nào để chấm dứt chuyện này hay không và gã sẽ thiết quân luật với họ.

Tiếng ồn ào của vụ ẩu đá bắt đầu lắng xuống. Trong đầu cô hình dung ra cảnh tượng của hai con vật vẫn đang gầm gừ nhau, bị giữ chặt cổ trong khi móng vuốt của chúng thì vẫn không ngừng quấy đạp trên sàn kho.

“Đưa nó đi. Xích lại. Và bắt những con khác ngậm mồm vào.”

Tiếng chó sủa xa dần.

“Cậu muốn gì, cậu Faa?”

Gã đàn ông đang sẵn lòng cô lên tiếng. “Tìm một người. Một đứa trẻ. Có một chút xích mích với cha mẹ nên đã bỏ đi.”

“Điều gì khiến cậu nghĩ rằng cô bé đó đang ở đây?”

“Người ta đã nhìn thấy con bé đó ở Wooler, lang thang trên con đường hành hương đó. Bọn tôi đang kiểm tra tất cả những khu vực lân cận.”

“Chúng tôi chẳng nhìn thấy ai cả.”

Có sự thù địch rất rõ giữa hai người đàn ông này. Và cả sự sợ hãi nữa. Người chủ của nông trại này sợ người đàn ông đang tìm kiếm cô. Sợ người đàn ông họ Faa.

“Vậy thì ông sẽ không phiền nếu bọn tôi nhìn ngó xung quanh đây chứ?”

“Một đứa trẻ sẽ không đến đây. Một đứa trẻ sẽ tìm đường đến thành phố. Cậu đang lãng phí thời gian của mình đấy.”

“Có thể, nhưng có lãng phí thì cũng là thời gian của tôi cơ mà.”

Cô tưởng tượng đến tình cảnh bên dưới. Người đàn ông họ Faa đặt tay lên đầu Shinto. Người nông dân kia thì đang đứng đó nhìn gã với vẻ sợ hãi, nhưng cố tỏ vẻ lạnh lùng để không muốn bị mất mặt.

“Không phải cảnh sát đang tìm kiếm cô bé đó sao?” Người nông dân hỏi.

“Bọn tao cóc thèm quan tâm đến cảnh sát. Bọn tao tự tìm kiếm theo cách của mình.” Một giọng nói khác vang lên, chất giọng tương tự như người đàn ông họ Faa kia.

“Năm phút. Sau năm phút tôi muốn các cậu phải rời khỏi vùng đất của tôi.”

Theo sau là vài giây im lặng. Sau đó, có tiếng một người nào đó quay đi và bước ra ngoài, hét gọi ai đó.

“Pat, chúng ta đã xong.” Một giọng nói vang lên bên dưới. “Không tìm thấy ai ở đây cả.”

“Phải đấy.” Giọng nói thứ ba vang lên. “Là báo động sai thôi. Cả hai đã chết. Chúng ta đã tìm kiếm tất cả những nơi mà họ có thể đi qua rồi.”

“Chờ em một phút. Em vừa mới... Em cũng không rõ nữa, chỉ là có một cảm giác.” Giọng nói của gã lại vang lên. Tên gã là Pat. Patrick? Patrick Faa.

“Mẹ gọi chúng ta về đây.”

“Và mày cũng cần xử lý đồng điện thoại kia ngay bây giờ nữa.”

Ba giọng nói khác nhau. Nhưng tất cả đều chung chất giọng không thuần Scotland. Có cùng ngữ điệu và cao độ. Ba người bọn họ hẳn phải là người thân của nhau.

Cô gần như có thể nghe được tiếng thở dài thất vọng của gã. “Được rồi, vậy thì tìm qua xung quanh một chút rồi chúng ta sẽ rời khỏi nơi này. Anh bạn, đến lượt mày ra tay rồi đấy.”

Cô nghe thấy tiếng bước chân của con chó khi nó được thả ra lần nữa. Lần này thì bọn họ đang dõi mắt theo nó, nhìn nó nhảy lên các bó cỏ tiến về phía cô.

Cô trông thấy những ánh đèn chiếu sáng hắt lên mái chuồng. Cảm nhận được cỏ khô chuyển động khi ai đó nặng nề leo lên những đồng cỏ. Một bàn tay đàn ông to lớn xuất hiện phía trên mép cái hốc mà cô đang ẩn náu. Chỉ một chút xíu nữa thôi là gã có thể nhìn thấy cô rồi. Bàn tay gã càng lúc càng gần hơn, cho đến khi chỉ cách cô có vài phân. Đó là một bàn tay trái. Cô có thể nhìn thấy những sợi lông tay đen sẫm, một mép tay áo khoác và một chiếc vòng tay kỳ lạ, là những sợi tóc đen được tết lại và cố định bằng một chiếc kẹp bằng bạc có chạm khắc hoa văn.



Đột nhiên, bó cỏ bỗng trượt xuống bên dưới cô. Cô nghe được những tiếng lẩm bẩm nguyên rủa nhỏ ngay khi bàn tay đó biến mất. Gã vừa bị ngã. Cô nghe được tiếng ai đó đập mạnh xuống sàn nhà kho. Theo sau là những tiếng bước chân.

Cô nằm im thin thít, không dám cử động, lắng nghe những giọng nói xa dần, và rồi cuối cùng, là tiếng động cơ xe khởi động.

Cảm giác như thời gian trôi qua đã lâu lắm rồi, trước khi cô có thể ngủ lại.

*Sáu năm trước.*

Hai chị em ngồi trong nhà nguyện ở tu viện Wynding.

Nhà nguyện trống trơn không có ai khác ngoài hai chị em, và lạnh lẽo bởi vì máy sưởi chỉ được sử dụng trong các buổi lễ mà thôi. Isabel đã tìm được cho họ những chiếc áo choàng không tay, cả hai đều quấn nó lên người, kín mít từ đầu tới chân. Trong nhà nguyện cũng rất tối, vì Isabel không nghĩ đến, hoặc có thể là không muốn, bật đèn lên. Từ xa nhìn lại, rất khó có thể phân biệt được hai người phụ nữ đang che kín người như vậy, nhìn họ như hai nữ tu đang trò chuyện về những giáo lý hoặc những câu chuyện truyền kỳ về cuộc đời của Chúa ở bên trong nhà nguyện.

Jessica không thể tưởng tượng ra được bất cứ điều gì lại có thể tồi tệ hơn những gì cô vừa được nghe.

Cách khu vực mặt sàn được lát gạch một đoạn ngắn là phòng xưng tội được chạm khắc công phu, nơi những nữ tu sẽ phải quỳ xuống và thú nhận những tội lỗi mà họ đã phạm phải trước Chúa và các vị linh mục ghé thăm.

“Tại sao trước đây chị không nói cho em biết chứ?” Cô hỏi.

“Biết được rồi thì em sẽ cảm thấy vui vẻ hay thoải mái hơn sao?” Isabel hỏi lại.

“Đương nhiên là không rồi.”

“Đó chính là lý do tại sao chị lại không cho em biết đấy.”

“Như nhau cả thôi, nhưng em cũng có quyền được biết chứ.”

Isabel thở dài. “Khi chuyện đó xảy ra, em còn quá nhỏ. Chị không thể để em phải chịu đựng điều đó được.”

“Còn dì Brenda, chú Rob? Họ đều biết cả ư?”

Isabel khẽ nghiêng đầu. “Sau này, khi em đã trưởng thành rồi, chị cũng tự hỏi điều đó liệu còn ý nghĩa gì nữa không. Giờ đây, anh ta đã rời khỏi cuộc đời của chúng ta lâu lắm rồi và em cũng đã là một người phụ nữ trưởng thành. Anh ta sẽ không thể khiến em gặp nguy hiểm được nữa.”

Jessica đưa tay ra, mò mẫm bên dưới tấm áo choàng đen và tìm được bàn tay của chị gái mình. “Em không quan tâm điều đó.” Cô nói. “Tại sao cha lại không làm gì chứ? Hay điều đó xảy ra sau khi cha...”

Isabel thở dài. “Thật lòng mà nói, Jess này, chị đã có chút bối rối trong việc xác định thời gian mọi chuyện xảy ra. Có những khoảng thời gian dài mà chị không thể nào nhớ được tất cả mọi chuyện. Nhưng không, chị nghĩ anh ta đã nhập ngũ khi cha... ừm, khi cha đã mất rồi.”

Jessica xích ra một chút, ngồi thẳng người lên chiếc ghế gỗ cứng. “Cha có biết.” Cô nói. “Cha đẩy anh ta đi vì muốn bảo vệ chúng ta. Nhưng rồi chính cha cũng chẳng thể sống được, chứng kiến sự qua đời của mẹ, với những gì mà Ned đã làm.”

“Bình tĩnh nào, Jess.” Isabel đưa bàn tay nhợt nhạt và lạnh lẽo của mình ra. “Chúng ta không thể biết được những suy nghĩ trong đầu cha. Chúng ta cũng không thể biết được điều gì đã thôi thúc cha làm những việc đó.”

“Em biết.” Jessica nói. “Em sẽ không bận lòng đến những gì chị kể đâu. Em biết.” Cô hít một hơi thật sâu để ổn định lại bản thân, sau đó cô nắm lấy bàn tay của chị gái. “Và đây chính là lý do tại sao chị lại trốn tránh trong suốt những năm qua.”

Sau một lúc lặng thinh, Isabel nói tiếp: “Theo như cách gọi của chị thì đó là một lý do vô cùng ích kỷ, Jessica.”

“Chị từng là người mạnh mẽ nhất mà em biết. Chẳng có chuyện gì chị không làm được hết, thế mà giờ...” Cô ngừng lại.

“Giờ thì sao?” Isabel hỏi dồn.

“Giờ thì chị chẳng làm gì cả.”

“Lúc đó em là một đứa trẻ mà, Jess. Phải thừa nhận khả năng là em đã nhớ nhầm một số chuyện và chị chưa bao giờ là người mà em từng tưởng tượng ra cả. Ngoài ra, Mẹ Hildegard thường xuyên nói với bọn chị rằng bọn chị là những người phụ nữ mạnh mẽ nhất. Khi bọn chị đập băng lấy nước để rửa mặt vào mỗi sáng mùa đông, hoặc khi bọn chị vác theo những bó củi kiếm được từ một nơi rất xa về nhà, chị tin rằng bà ấy nói những lời ấy cũng phải dựa trên lập trường nào đó.”

Jessica nhận ra rằng mình đang siết chặt tay Isabel. Cô phải dừng lại. Cô sẽ khiến chị mình, người mà cô rất mực yêu quý, bị thương mất. “Chúng ta nên tìm anh ta.” Cô nói. “Anh ta sẽ không thoát khỏi sự trừng phạt đâu.”

“Anh ta sẽ phải trả lời trước Chúa, Jess.” Isabel nói, vẫn giữ tông giọng đều đều và cứng rắn. “Ít nhất thì đó là những gì mà bọn chị vẫn tự nhủ mỗi ngày, rằng những kẻ mang trong mình tội lỗi sẽ phải trả lời trước Chúa.”

“Chị có tin vào điều đó không?”

Không có câu trả lời.

“Em vẫn muốn tìm anh ta.” Jessica nói. “Em muốn anh ta phải trả lời em. Và cả luật pháp nữa.”

Isabel đứng dậy. “Đúng là những lời nói của một nữ cảnh sát. Sứ mệnh của một nữ tu là tha thứ. Chị đã tốn nhiều năm để học được điều này.” Cô tiến lên phía trước, tới chỗ tay vịn chắn trước thánh đường. Khi đến nơi, cô quỳ gối và cúi đầu xuống kế sát đôi bàn tay mình.

Jessica cũng đứng lên. Đôi giày cao gót gõ trên nền gạch khi cô đến gần chỗ Isabel đang quỳ gối.

“Có thể anh ta sẽ hối lỗi.” Cô nói với tấm lưng của người chị gái mình. “Có thể anh ta muốn làm điều đó vì chị.”

Không có phản ứng gì.

“Một giọt máu đào hơn ao nước lã, Isabel à.”

Khuôn mặt chị gái cô hơi nghiêng sang. “Em dám ra vẻ kẻ cả với chị sao, Jess. Chuyện đó không hề xảy ra với em, em đừng có dạy chị phải đối mặt với nó thế nào.” Isabel đứng lên. “Em có thể tìm kiếm anh ta nếu em muốn.” Cô nói với Jessica vẫn còn đang đứng đó với vẻ sững sờ. “Chị không thể và cũng sẽ không ngăn cản em, nhưng em đừng bao giờ tự cho mình cái quyền làm một đặc phái viên hòa bình, hay người hòa giải cho chị và anh ta. Chị sẽ không bao giờ gặp lại anh ta, hoặc nghe về anh ta một lần nữa. Và nếu như em vẫn cứ ép chị phải chấp nhận anh ta, chị sẽ không bao giờ gặp lại em nữa đâu.”

## 45

*Thứ Năm, ngày Hai mươi một tháng Chín.*

Patrick trở lại dinh thự nhà họ Faa lúc ba giờ sáng.

Ánh lửa bên ngoài nhà xe lưu động của mẹ gã chỉ còn le lói cho đến khi ngọn lửa bùng lên cao bốn thước vào không trung. Khi tiến đến gần, phổi của gã như bị bóp nghẹt lại trong lồng ngực do hít phải khói than và khói thuốc lá.

Những thành viên trưởng thành trong gia đình gã đang ngồi quây thành một vòng lớn xung quanh ngọn lửa. Một vài chiếc ghế gấp làm từ kim loại rỗng và nhựa rẻ tiền. Một số khác thì lấy từ nội thất ô tô, một số lại được tạo ra từ những chiếc lốp xe xếp chồng lên nhau. Chẳng còn chỗ trống nào cho gã cả. Cũng chẳng có ai mời gã ngồi.

“Con đã ném hai cái xác đó ở khu vực nằm giữa đám cột điện và con sông.” Gã nói. “Một cái trong đầm lầy gần chỗ của một trong những thi thể mà họ phát hiện. Cái còn lại ở giữa các lùm cây nơi chiếc khinh khí cầu đó rơi xuống. Bọn chúng sẽ tìm thấy họ vào ngày mai và sẽ tự trách móc nhau vì đã bỏ sót họ vào hôm qua.”

Lén lút quanh khu vực hiện trường xảy ra vụ tai nạn, bỏ lại tất cả những chiếc điện thoại mà gã đã lấy từ những hành khách đã chết hoặc đang hấp hối, là công việc cuối cùng của gã trong suốt một ngày dài. Khi cảnh sát tìm thấy những chiếc điện thoại đó, họ sẽ cho rằng chúng vẫn nằm trong tay những hành khách từ trước và đã bị văng ra khi chiếc khinh khí cầu rơi xuống. Như vậy là hợp lý rồi.

“Và Jimmy này, đã đảm bảo là xóa hết dấu vết rồi chứ?” Mary hỏi. Càng già bà ta càng thiếu tin tưởng vào công nghệ và những thứ kiểu vậy.

Jimmy là một cậu bé mười lăm tuổi, thiên tài công nghệ. Từ lúc đi học về, cậu đã sử dụng máy tính cá nhân để xâm nhập vào điện thoại của mỗi hành khách, tìm kiếm những đoạn tin nhắn bằng chứng đã được gửi đi trong suốt vài phút cuối hoặc những bức ảnh chụp Patrick. Hai trong số những chiếc điện thoại đó đã chụp được những bức ảnh rất nhòe, hình ảnh không rõ ràng, nhưng chúng cũng đã được xóa sạch rồi. Cậu thiếu niên đã gửi một số *tweet* và vài tin nhắn văn bản, nhưng chúng đều không có gì đặc biệt để xác định được vụ tai nạn xảy ra như thế nào.

“Sạch sẽ nhất có thể.” Cha của Jimmy đang giữ một miếng thuốc lá giữa ngón trỏ và ngón cái, giấu đầu thuốc trong lòng bàn tay để gió thổi tạt. “Vẫn còn những dấu vết sót lại nếu như có ai đó đào đủ sâu, chúng ta chỉ có thể hy vọng là bọn chúng không làm như vậy mà thôi.”

“Dù vậy thì chúng ta vẫn chỉ có thể dọn dẹp được tám cái thôi.” Mary nói. “Tính cả của viên phi công nữa là chín. Trên chiếc khinh khí cầu đó có mười ba người. Như vậy vẫn còn bốn cái nữa ở đâu đó ngoài kia.”

“Đâu phải ai cũng mang theo điện thoại mà, mẹ.” Charles nói.

“Các anh xoay xử thế nào rồi?” Patrick hỏi các anh mình. Charles và William có nhiệm vụ xử lý thi thể viên phi công kia.

“Khoảng mười hai mét dưới hồ Hoselaw rồi.” Charles nói. “Tốn thêm hai giờ đồng hồ để dọn sạch chiếc xe của mẹ nữa.”

“Vậy thì chúng ta ổn rồi nhỉ?”

“Không, chúng ta chưa ổn.” Mary cắt ngang. “Vẫn còn hai hành khách nữa chưa tìm thấy.”

“Bọn chúng sẽ đi tìm họ vào buổi sáng mai.” Patrick nói. “Chập tối nay chúng đã điều trực thăng đi tìm kiếm rồi. Phát hiện ra hai “điểm nóng” mà chúng tin chắc là những thi thể. Chúng sẽ điều một chuyến bay sớm vào sáng mai ra mang họ về. Họ đã chết cả rồi, mẹ à. Nếu chưa chết thì chúng ta đã tìm thấy họ hôm nay rồi. Vào giờ này ngày mai, tất cả mọi chuyện sẽ kết thúc.”

“Tốt nhất là nên như vậy.” Mẹ gã đứng dậy, thả điều thuốc xuống chân và dập tắt lửa. Bà ta quay người lại, chẳng nói chẳng rằng tiến thẳng về phía nhà xe lưu động của mình. Hành động đó của bà ta cũng có thể coi là một tín hiệu cho việc cuối cùng thì một ngày dài đã kết thúc, những người khác cũng đứng dậy theo. Một số người còn chúc nhau ngủ ngon mấy tiếng, những người khác chỉ đơn giản là bỏ đi, cho đến khi chỉ còn lại một mình Patrick bên đồng lửa.



Khi Ajax về đến nhà thì trời đã sáng bảnh rồi. Anh đi thẳng lên lầu, thay bộ quần áo rồi rón rén bò lên giường nằm. Chiếc giường thật ấm áp, thơm mát, mang đến cho anh cảm giác thư thái vô cùng.

Mojo quay người lại, vòng tay ôm lấy cơ thể anh, hỏi với giọng còn hơi ngái ngủ. “Có chút may mắn nào không?” Cô lăm bằm bên phía vai trái của anh.

Anh nằm đó, nhìn chằm chằm lên trần nhà, biết rõ là mình chỉ còn hai tiếng để ngủ.

“Anh đã tìm được cha mẹ bà ta ở Yarm, chở họ đến bệnh viện để họ có cơ hội nói lời tạm biệt với con gái mình và bàn giao họ cho một sĩ quan phụ trách việc liên lạc với người nhà của các nạn nhân. Trong khi bọn anh đang nói chuyện thì người ta cũng bắt đầu tiến hành lấy tàng của Helen Carlton rồi.”

Mojo khẽ mở mắt nhìn anh. “Anh làm vậy là phải.”

“Chúng ta đã cử trực thăng mang theo các thiết bị cảm biến nhiệt để có thể tìm kiếm trong đêm. Lệnh của sếp đấy. Họ đã khoanh vùng một vài địa điểm khả nghi. Chúng ta sẽ tới thẳng đó vào buổi sáng. Nếu may mắn thì chúng ta có thể tìm thấy Jessica Lane, Poppy Carlton và viên phi công, như vậy là chúng ta có thể bàn giao toàn bộ hiện trường vụ án này cho các chuyên viên điều tra tai nạn rồi.”

“Anh nên ngủ luôn đấy.” Cô nói.

“Cưng à, anh không bao giờ ngủ. Em biết điều đó mà.”

Cô lướt tay mình qua ngực anh. “Thế thì nghĩ về điều gì đó tốt đẹp nhé.”

*Sáu năm trước.*

Ánh sáng nhấp nháy xanh của xe cảnh sát, cộng với tiếng còi hú liên hồi vang lên ngay phía sau xe khiến anh chẳng thể nào giả vờ như họ đang đuổi theo người khác được nữa. Ajax tắt xe vào lề đường, tắt động cơ và ra ngoài. Viên cảnh sát giao thông đang tiến về phía anh có dáng người nhỏ nhắn và mảnh khảnh. Một cảnh sát khác với thân hình to béo hơn, vẫn đang ngồi ở vị trí cầm lái trong xe.

Nhờ ánh đèn đường chiếu sáng khi viên cảnh sát giao thông đi đến nơi, anh có thể nhanh chóng xác định rõ hơn. Đó là một nữ cảnh sát có dáng người cao ráo, tuy mảnh mai nhưng trông khỏe khoắn. Trông cô ấy cứ y như một vận động viên điền kinh, một người chèo thuyền hoặc một vận động viên bơi lội với đôi vai rộng và đôi chân mảnh mai, thon dài. Chiếc quần cảnh phục màu đen ôm vừa khít cơ thể. Thường thì những bộ cảnh phục kiểu này vốn chẳng thời trang chút nào, nhưng khoác lên người cô ấy thì thật sự ấn tượng.

“Vui lòng bước tránh xa khỏi chiếc xe, thưa anh.” Cô đứng cách xe của anh vài bước chân, dáng vẻ rất điềm tĩnh. Mái tóc sẫm màu được cô buộc gọn gàng sau gáy. Hẳn cô ấy phải là một người mẫu đang đóng giả thành một nhân viên cảnh sát như trong một cuốn tạp chí hào nhoáng.

“Có vấn đề gì sao, đồng chí cảnh sát?”

“Anh có biết tốc độ tối đa cho phép ở khu vực này là dưới năm mươi ki lô mét một giờ không, thưa anh?”

Ajax đưa mắt đánh giá xung quanh, một con đường rộng đủ cho cả ba chiếc ô tô có thể di chuyển dễ dàng, ở một khu dân cư mà những ngôi nhà

của họ còn cách đường cả một khoảng sân dài phía trước. Không có chiếc xe nào đậu dưới lòng đường quanh đây. Thật ra thì chẳng có chiếc xe nào cần phải làm như vậy cả. Con đường hoàn toàn thoáng đãng. “Không thấy bất cứ biển báo nào nói vậy cả.” Anh trả lời.

“Tôi nghĩ anh sẽ nhìn thấy nó ở khoảng bốn trăm mét trở về trước.” Cô lấy ra một cuốn sổ ghi chép và nhìn vào số đăng kiểm của anh. “Và giới hạn tốc độ cho phép tại những con đường có cột đèn đường mặc định là dưới năm mươi ki lô mét một giờ. Theo những gì chúng tôi đo được thì tốc độ của anh ở đoạn đường khoảng ba trăm mét vừa qua là xấp xỉ sáu mươi ki lô mét một giờ. Mong anh vui lòng đặt bàn tay của mình ở nơi tôi có thể nhìn thấy được, thưa anh.”

Ajax dứt tay vào trong túi áo khoác của mình. Phớt lờ cô, anh lôi thẻ cảnh sát của mình ra nhưng vẫn giữ nó trong tay. Tuy nhiên, cô ấy cũng đã nhìn thấy nó và điều đó khiến cho quai hàm cô càng thêm nghiến chặt lại khi bước về phía anh. Anh chú ý đến đôi hàng lông mày của cô, đôi hàng lông mày rậm và đen nhánh, cùng đôi mắt hình quả hạnh đen tuyền. Cô có đôi môi dày và căng mọng cùng chiếc cằm chẻ. Dưới ánh đèn đường, làn da cô trắng hệt như một tờ giấy tinh khôi.

“Tình yêu à, em tên là gì vậy?” Anh hỏi.

Cô nói cho anh biết tên mình, ngữ điệu nghe như thể nói ra khiến cô bị xúc phạm ghê gớm, khi cô rút chiếc thẻ cảnh sát của mình ra. Anh cúi xuống gần hơn để quan sát nó.

“Đã có ai gọi cô là Mojo chưa nhỉ?” Anh hỏi.

“Chưa, nếu họ đủ khôn ngoan.”

“Tôi là thanh tra cảnh sát cấp cao Ajax Maldonado.” Anh giơ thẻ cảnh sát của mình lên. Viên sĩ quan cảnh sát kia, người đã nghe được toàn bộ cuộc đối thoại của anh với cô cảnh sát này qua cánh cửa kính xe để mở, khẽ hạ mắt xuống.

Nữ cảnh sát giao thông đưa mắt nhìn xuống chân. “Xin lỗi ngài, tôi không biết.”

Ajax cảm thấy có chút thất vọng vì sự thay đổi đầy bất ngờ của cô. “Không sao, tình yêu à. Ai trong chúng ta mà chẳng phạm sai lầm.” Anh quay người đi vào xe. “Chúc em một buổi tối tốt lành nhé.”

“Ajax hả?” Cô đưa một tay ra giữ lấy cánh cửa xe. “Nghe cứ như tên một loại dung dịch tẩy rửa ấy nhỉ?”

Anh đặt bàn tay mình lên trên tay cô. Anh đã định sẽ đẩy tay cô ra xa khỏi chiếc xe của mình, nhưng lại cứ để nó yên lặng như vậy trong thoáng chốc. “Giống tên một anh hùng trong thần thoại của Hy Lạp mới đúng.” Anh nháy mắt với cô.

Cô đã cho anh một chiếc vé tốc hành. Chỉ sáu tháng sau đó, họ kết hôn.

*Thứ Năm, ngày Hai mươi một tháng Chín.*

Cô tỉnh giấc trước khi mặt trời ló rạng, nhưng ngay cả vậy, thì trang trại này cũng đã buộc cô phải thức. Cô có thể nghe được những tiếng bò kêu trong các khu chuồng vắt sữa chuyên dụng, tiếng chó sủa vang, cùng những tiếng rì rì từ động cơ máy móc. Cơ thể cô đã trở nên cứng đờ sau một đêm dài. Cô vật người nằm ngửa ra, đẩy đôi chân mình ra khỏi cái ổ hình quan tài. Cô ngóc đầu dậy và nhận ra cả kho chứa cỏ lúc này đã chẳng còn ai, ngoại trừ cô.

Cô từ từ bò xuống khỏi đồng cỏ khô, toàn thân vẫn còn đau âm ỉ. Cả trang trại vẫn chìm trong bóng tối, đây đó chỉ có chút ánh sáng le lói phát ra từ ngôi nhà và khu chuồng vắt sữa.

Cơn đau đầu của cô đã đỡ hơn nhiều. Nó vẫn còn, nhưng không còn dồn dập và dữ dội như trước nữa. Cô có cảm giác rằng hôm nay mình sẽ không còn phải nghe thấy những giọng nói nữa và nó khiến cô cảm thấy ổn hơn. Ngày hôm qua, đã có những lúc cô như đồng hành cùng những linh hồn đã chết, nhưng lúc này, cô nghĩ rằng mình có thể bỏ họ lại phía sau rồi.

Cô có thể ngửi thấy mùi sữa khi lách từ bóng râm này đến chỗ bóng râm khác, cả ngày hôm qua cô chưa có gì vào bụng ngoại trừ một gói bánh bơ đậu phộng hiệu Reese và một vài món đồ ngọt mà hai người phụ nữ trong đoàn hành hương kia đã mời cô ăn. Tuy nhiên, cô biết có một ngôi làng nhỏ ở ngã rẽ ngắn của con đường mòn dẫn đến phía bắc của đảo Thánh. Trong ba lô của cô có tiền. Cô có thể mua đồ ăn. Ngày hôm nay, cô vẫn có thể sống sót lần nữa.

Ngày hôm nay, cô có thể dành cả ngày để ở bên những người cô yêu thương, bắt đầu chính thức được tưởng nhớ họ.

Ngày hôm nay sẽ mang cô về nhà.

Đêm đến, trời thu chuyển lạnh. Gió lạnh thổi đến từ phía tây và bầu trời chuyển sang một thứ màu nhờ nhợt của giấy dán tường; những đám mây tầng trông sần sùi, trĩu nặng, như thể đang phải gồng mình vác theo một thứ gì đó vậ.

Khi ánh sáng mặt trời biến mất, cả khu vực công viên quốc gia như chẳng còn chút sắc màu nào nữa. Ở khắp mọi nơi, Ajax chỉ còn nhìn thấy một thứ màu nâu xỉn, màu của bùn đất, của một thế giới đang chết dần. Không khí ẩm ướt thấm qua bộ cảnh phục của anh, cho đến khi anh cảm thấy chúng như đang ăn mòn vào tận xương cốt của mình.

Anh đang đứng dưới gốc của một cây sồi lớn, cách nơi chiếc khinh khí cầu kia rơi khoảng chừng ba mươi mét. Vài phút trước, một sĩ quan cảnh sát đã trèo lên cây và biến mất trong những tầng lá rậm. Bên cạnh thân cây, một thành viên khác của đội đặc nhiệm chuyên phụ trách các công việc liên quan đến leo trèo khi cần thiết đã sắp xếp dây buộc an toàn cho người đồng đội của anh ta. Cách đó vài trăm mét, một đội khác mặc bộ đồ chống thấm đang tìm kiếm xung quanh khu vực đầm lầy.

“Mỗi lần có ai đó nhảy hoặc bị ngã ra ngoài, chiếc khinh khí cầu đó sẽ lại vọt lên cao.” Một sĩ quan trong đội đặc nhiệm nói. “Người đàn ông tên Richard đó đã giải thích cho tôi biết vào ngày hôm qua. Những người còn lại hẳn đã cảm thấy nó như sẽ không bao giờ dừng lại.”

Đã quá bảy giờ sáng từ rất lâu rồi nhưng mọi nỗ lực trong công việc tìm kiếm nghiệt ngã này của họ đã hoàn toàn thất bại. Lúc này đám đông đã bắt đầu vây quanh khu vực tìm kiếm. Họ chủ yếu là giới truyền thông; cũng có cả những người dân tò mò đến quan sát; lác đác vài người tới xem,



những kiểu người với bản tính tò mò sẽ chạy chậm lại trên các tuyến đường cao tốc mỗi khi có tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra.

Ajax biết một số người đàn ông và phụ nữ trong đám đông đó. Một nhà báo đến từ đài tin tức địa phương BBC, một phóng viên đến từ tạp chí *Newcastle Times*. Anh còn phát hiện ra Richard Allan của công ty khinh khí cầu, và cả một vài người đi bộ trong trang phục sắc sỡ nữa. Ngoài ra, còn có một người đàn ông với mái tóc tối màu đội một chiếc mũ phớt.

“Tôi nghĩ mình đã phát hiện ra gì đó.” Một giọng nói vang lên qua bộ đàm và Ajax bước lại gần hơn, trao đổi ánh mắt với người đàn ông đang đứng trên mặt đất.

“Đó là gì vậy, Paul?” Viên sĩ quan của đội đặc nhiệm hỏi.

“Chờ chút đã.” Câu trả lời cụt lủn chẳng mang lại cho họ chút tin tức nào.

Ajax đi vòng quanh thân cây, cố gắng tìm một vị trí để quan sát tốt hơn. “Có ai đó trên ấy sao?” Cứ ngẩng đầu lên như vậy khiến cổ của anh đã bắt đầu đau. Viên sĩ quan ở bên dưới giơ ngón tay ra hiệu cho anh im lặng.

Chiếc bộ đàm lại phát ra những tiếng lè rè. “Tôi đã phát hiện thi thể của một cô gái tuổi vị thành niên.”

“A.J.!” Một giọng nói mềm mại vang lên phía sau anh. Ajax xoa mặt. Hậu quả của một đêm dài thức trắng đã khiến cho hàm lượng adrenaline<sup>[10]</sup> tiết ra trong cơ thể anh xuống đến mức thấp đáng báo động.

“A.J.!” Mojo gọi lần nữa. “Ông bà của cô bé đó đang ở đây.”

Ajax quay đầu nhìn về phía đám đông đang chầu chực bên ngoài. Anh không thể phát hiện ra họ ngay được bởi đây là lần đầu anh gặp họ. Có một cặp vợ chồng già khoảng độ tuổi bảy mươi trông trầm lặng và khiêm tốn, nhưng chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ qua đã mất đi gần như tất cả mọi thứ và hoàn toàn tình nguyện để bị kéo ra khỏi chiếc giường êm ái của mình vào giữa đêm mà không có lấy một lời kêu ca oán thán, sẵn sàng vượt qua một quãng đường gần sáu mươi lăm ki lô mét để đồng ý cho người ta “cắt rời” thi thể của con gái họ. Lúc này, họ lại sắp phải nghe được tin rằng

“gần như tất cả mọi thứ” giờ đã chẳng còn chút hy vọng nào nữa. Có khác gì cú giáng cuối cùng xuống đầu họ.

Sau khi báo cho đội đặc nhiệm tạm thời chậm lại khoảng vài phút, để có thể chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng, đồng thời cũng là để trì hoãn việc đưa thi thể xuống mặt đất trong chốc lát, Ajax liền tiến về phía đám đông đang đợi bên ngoài. Cặp vợ chồng già ấy đang đứng gần người đàn ông với mái tóc tối màu đội chiếc mũ phớt.

“Eileen, Tom, mời hai bác đi theo tôi.” Ajax gọi cặp vợ chồng già tách ra khỏi đám đông. “Chúng tôi sẽ tìm nơi nào đó để hai bác có thể ngồi nghỉ một chút.”

Họ sẵn lòng đi cùng anh, Eileen lão đảo bước đi trên bãi cỏ trong đôi giày không mấy dễ chịu, nhưng bà lại chẳng có cách nào giữ được bình tĩnh nữa khi họ đã rời khỏi khu vực nghe ngóng của giới truyền thông. “Có tin tức gì không? Họ có tìm thấy Poppy không?” Ngay lập tức, những câu hỏi của bà đã thu hút hàng loạt các ánh nhìn ập đến.

“Các vị có phải là ông bà của Poppy Carlton không ạ? Hai người vẫn hy vọng rằng cô bé vẫn còn sống sót chứ?”

“Ajax, có thật là vẫn còn người sống sót phải không? Tức là anh đã cử người đi tìm kiếm con bé chứ?”

Vòng một cánh tay giữ chặt lấy vai của Eileen, Ajax quay người lại. “Các bạn, chúng tôi sẽ tổ chức một cuộc họp báo vào lúc mười giờ.”

“Là chỗ này phải không?” Tom, ông của Poppy Carlton, hỏi. “Đây có phải là nơi mà chiếc khinh khí cầu đó rơi xuống? Sao tôi chẳng nhìn thấy gì cả.”

“Nó rơi xuống ở cách đây khoảng ba mươi mét về phía đó.” Ajax chỉ. “Chiếc khinh khí cầu đã mắc lại gần những ngọn cây trông như một món đồ vừa mới giạt bị gió thổi bay. Nó đã được thu lại vào chiều tối hôm qua và mang đi cùng với giỏ hành khách để điều tra. “Chúng tôi đã tìm thấy Helen và Harry ở đó. Cả Nathan nữa.”

Stacey đã trông thấy Ajax vẫy tay gọi mình và cô nhanh chóng chạy đến.

“Bây giờ tôi sẽ nhờ cảnh sát McElvoy tạm thời chăm sóc cho hai bác.” Anh nói. “Tôi cần phải quay lại Newcastle để tham dự cuộc họp báo. Stacey sẽ đưa hai bác đến chỗ xe hơi để hai bác có thể ngồi nghỉ ngơi một chút.” Anh khẽ liếc mắt về phía đội đặc nhiệm ở chỗ cái cây đã phớt lờ lời yêu cầu của anh. Họ đang mang thêm nhiều dây thừng đến, cùng với một chiếc cẩu, loại cẩu chuyên dụng để mang thi thể của các nạn nhân.

Anh xoay người đứng chắn giữa cặp vợ chồng lớn tuổi và cảnh tượng đang diễn ra chỗ cái cây kia. “Chỉ đến khi chúng tôi có thêm tin tức mới.” Anh nói.

Patrick đã nán lại để nghe ngóng cho đến khi gã biết chắc rằng cái thi thể được hạ xuống từ trên cây kia là thi thể duy nhất mà cảnh sát đã tìm được. Gã nghe ngóng từ những lời bàn tán xôn xao trong đám đông kia, rằng thi thể mà cảnh sát tìm thấy đó là một đứa trẻ. Gã nhìn cái túi đựng thi thể được đưa lên một chiếc xe tang và chở đi. Sau đó, gã quan sát lũ cớm rục rịch rời khỏi. Xem ra ở đây chẳng còn gì nữa rồi. Riêng đội tìm kiếm ở khu vực đầm lầy thì vẫn đang tiếp tục công việc của họ, nhưng gã biết chắc là cô ta sẽ chẳng thể nào rơi xuống đó được. Gã đã chứng kiến những giây phút cuối cùng của chiếc khinh khí cầu đó khi nó vẫn còn trên không trung. Nó không hề bay qua khu vực nào gần bãi đầm lầy đó cả.

Bất kể thế nào đi nữa, vẫn còn một người phụ nữ đã thoát khỏi vụ tai nạn này. Ở đâu đó ngoài kia, cô ta vẫn đang lẩn trốn.

# 51

“**T**hanh tra, xin cho tôi được nói một lời thôi.”

Thực tế là Steve Chapman đã nhảy bổ vào hành lang chặn đường đi của Ajax, và đây cũng chẳng phải là lần đầu tiên, khiến cho Ajax tự hỏi rằng liệu những bức tường văn phòng được xây dựng bằng kính như thế này có hoàn toàn là một ý tưởng tốt hay không.

“Tôi đang trên đường đến gặp sếp.” Ajax nói với anh ta. “Anh ta cũng muốn một lời thôi đây, và thường thì thế có nghĩa là tôi đang gặp rắc rối rồi đấy. Ngoài ra còn cả cuộc họp báo sẽ bắt đầu vào lúc mười giờ nữa.”

Sáng nay thì Chapman lại không có tâm trạng để chấp nhận một lời từ chối như vậy. “Chẳng là thế này, thanh tra, khi tôi ở bệnh viện đa khoa Newcastle vào tối qua, tôi được đề nghị nhận báo cáo về một tai nạn chết người, và tôi cho là vụ này này cần phải được xem xét cẩn thận.”

Cánh cửa phía cuối hành lang bật mở và cảnh sát trưởng xuất hiện, đang nhìn chăm chú vào chiếc đồng hồ đeo tay của mình.

“Đã sắp xếp xong, thưa sếp.” Ajax nói khi họ bước đến gần hơn. “Nhưng anh Chappers đây thì cho rằng lúc này chúng ta còn chưa có đủ việc để làm.”

“Có nhanh không, Steve?” Cảnh sát trưởng hỏi. Ông ấy dẫn cả hai người vào văn phòng của mình. Chuyên gia y tế của đơn vị, một người đàn ông gầy gò có tên Standish, đang ngồi bên chiếc bàn họp, nghịch chiếc bút với dáng vẻ lo lắng.

“Một người phụ nữ trẻ đã được đưa đến khoa cấp cứu và tai nạn vào khoảng trưa hôm qua.” Chapman nhanh chóng vào thẳng vấn đề, như thể sợ sếp của mình sẽ thay đổi ý định ngay lập tức. “Thật không may, vào buổi

sáng hôm qua, Tahmina Farah, khi đang đi bộ trên con đường lát gạch đá gần Howick thì không may ngã xuống vực đá bên dưới. Chấn thương nghiêm trọng vùng đầu. Tử vong không lâu sau khi được đưa đến bệnh viện.”

Anh ta dừng lại để thở.

“Chúng tôi vẫn đang nghe đây.” Ajax khích lệ, mặc dù vẻ mặt của cảnh sát trưởng đã thể hiện rõ là họ không có nhiều thời gian cho trường hợp này.

“Cô ấy có mang theo một thẻ hiển tạng và người thân của cô ấy cũng đã đồng ý thực hiện điều đó nên cô ấy đã được đưa đến phòng phẫu thuật. Bệnh viện đa khoa Newcastle có một bác sĩ phẫu thuật lấy tạng rất giàu kinh nghiệm. Nghe có vẻ như đó là một ngày khá may mắn với họ, nếu như các anh hiểu tôi muốn nói gì.”

Standish khẽ nhướn mày.

“Tôi đã có mặt ở đó.” Ajax nói. “Đêm qua tôi đã nói chuyện với ông ta. Hình như tên là Walker hay Wallace thì phải? Lúc đó ông ta đang thực hiện một cuộc giải phẫu lấy tạng.”

“Wallace!” Chapman đồng ý. “Tôi chưa nói chuyện với ông ta, nhưng cũng đã trao đổi với một số bác sĩ trẻ khác, một bác sĩ gây mê và một người làm thủ tục đăng ký, cuộc nói chuyện không được hay cho lắm. Khi biết tin tôi có mặt tại bệnh viện, họ đã đề nghị được gặp tôi.”

“Không hay theo hướng nào?” Ajax hỏi.

“Họ cảm thấy có gì đó không đúng lắm khi cô ấy bị chấn thương nghiêm trọng như vậy ở vùng đầu, trong khi các bộ phận khác trên cơ thể lại chỉ có vài vết trầy xước và bầm tím nhỏ. Nếu cô ấy thật sự bị ngã xuống từ một độ cao như vậy, họ cho rằng lẽ ra cô ấy sẽ bị gãy xương sườn, gãy chân tay, hoặc phải có những vết rách rộng. Nhưng không hề có. Họ muốn báo lại những nghi ngờ này của mình cho nhân viên phụ trách điều tra, nhưng Wallace mới là bác sĩ phụ trách chính và ông ta không đồng ý làm như vậy.”

“Có muốn nói thêm điều gì không, Paul?” Cảnh sát trưởng hỏi chuyên gia y tế.

“Những trường hợp như thế này thường có khá nhiều hướng để giải thích.” Standish nói. “Có thể sẽ cần phải khám nghiệm tử thi. Nếu như thực sự có điều gì đó khuất tất đang diễn ra thì...”

“Phải, nhưng điều đáng lo ngại thực sự là cả hai thân nhân của cô ấy đều không liên lạc được.” Chapman nói. “Số điện thoại mà họ cung cấp không thể nào gọi được, đều đã bị khóa.”

Bầu không khí chốc lát rơi vào trầm lặng, cảnh sát trưởng và Standish khẽ cau mày nhìn nhau.

“Lập hồ sơ án đi.” Ajax nói. “Mặc dù có thể cậu đã lập xong rồi. Và cử ai đó xuống bệnh viện để lấy lời khai. Kiểm tra camera giám sát và đảm bảo việc tiến hành khám nghiệm tử thi cần phải được thực hiện khẩn trương. Dù vậy thì Chappers, có thể cậu cần tìm ai đó khác thực hiện điều tra vụ này đây. Tôi cần cậu tham gia vào điều tra vụ án khinh khí cầu ngay bây giờ.”

Chappers gật đầu thay cho lời cảm ơn, sau đó rời khỏi phòng.

“Có lẽ chúng ta nên đi xuống dưới thôi.” Ajax nói. “Chào buổi sáng, Paul, ông thế nào?”

“Cứ để họ chờ năm phút đi.” Cảnh sát trưởng nói. “Tôi nghe nói đêm qua cậu đã lái xe đến tận Yarm và quay lại ngay trong đêm.”

Ajax im lặng.

“Phải không?”

“Cảnh sát trưởng, tôi không có ý thiếu tôn trọng, nhưng đó không phải là vấn đề gì to tát đâu.”

Cảnh sát trưởng thở ra một hơi dài. “Chúng ta đang có một tuần quá bận rộn. Dù không có vụ khinh khí cầu này thì chúng ta cũng đã đủ việc để mà làm rồi. Đặc biệt là cậu, chẳng khác nào một sợi dây bị kéo căng quá mức, vậy mà vẫn chấp nhận hy sinh giấc ngủ đêm của mình chỉ vì lời đề

ngộ của một nhân viên y tế mà cậu chẳng hề quen biết. Tôi có nói sai điểm nào không?”

“Không, anh gần như luôn đúng hết.”

Paul Standish đứng lên. “Hai người có cần tôi ra chờ bên ngoài không?”

“Có thể...” Cảnh sát trưởng nói.

“Không cần đâu.” Ajax ngắt lời.

“Cậu nên cảm thấy cực kỳ vui mừng vì cha mẹ của Helen Carlton đã không khiêu nại cậu về lỗi xử sự vô cảm ấy.” Cảnh sát trưởng nói. “Làm như họ chưa đủ cú sốc để mà vượt qua ấy.”

“Ralph Wallace đã gọi cho tôi vào sáng sớm hôm nay.” Ajax nói. “Ông ấy cho rằng sẽ có bảy mạng người được cứu sống, hoặc sức khỏe của họ sẽ được cải thiện rõ rệt. Đây chính là kết quả của việc Eileen và Tom đã đồng ý để người ta giải phẫu cơ thể con gái họ.”

“Tôi không nghi ngờ gì về điều đó.” Cảnh sát trưởng đi đến góc phòng và lấy chiếc áo khoác của mình từ trên giá xuống. “Nghe này, Ajax, tôi biết những việc kiểu này luôn là vấn đề đối với cậu, nhưng cách hành động cảm tính kiểu vậy không có chỗ trong ngành cảnh sát đâu.”

“Tôi chỉ cố gắng giúp đỡ họ mà thôi. Và, một lần nữa, tôi không hề có ý thiếu tôn trọng đâu cảnh sát trưởng, chúng ta chỉ còn ba phút thôi đấy.”

“Được rồi, đó cũng là lý do tại sao Paul lại có mặt ở đây. Ngồi xuống chút đã.”

Ajax ngồi xuống.

“Tôi không chắc chắn lắm về cuộc họp báo lần này, Ajax.” Cảnh sát trưởng nói. “Tôi đã trao đổi với Paul về khả năng sống sót của Jessica Lane và Sean Allan sau vụ tai nạn đó và tình hình hiện tại của họ như thế nào. Nói cho cậu ấy biết những gì mà ông vừa mới trao đổi với tôi đi, Paul.”

“Thẳng thắn mà nói thì có lẽ là khá tồi tệ, theo như mức độ nghiêm trọng của những chấn thương mà các hành khách khác đã phải chịu đựng.” Standish nói. “Không có một ai bị văng ra khỏi chiếc kính khí cầu đó mà



lại không bị thương cả. Có khả năng là họ vẫn còn đang ở đâu đó trong khu vực công viên quốc gia, có thể là đã chết hoặc đang gặp chấn thương nghiêm trọng.”

“Tôi không phản đối, nhưng đó cũng không thể là lý do để ta hoãn cuộc họp báo lần này.” Ajax nói. “Đã quá hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi mà chúng ta mới cho công bố họp báo. Nếu lúc này chúng ta hủy bỏ thì sẽ gây ra những thiệt hại nghiêm trọng.”

“Vậy khi họ muốn câu trả lời cho việc một sĩ quan cảnh sát đã làm gì trên chuyến bay đó và tại sao cô ta lại xuất hiện ở Northumberland thì sao?” Cảnh sát trưởng hỏi. “Và vì Chúa, cậu đừng có nhìn đồng hồ nữa. Tôi biết chúng ta đang rất gấp rồi.”

Ajax thở dài. “Chúng ta chưa từng công bố cụ thể về nghề nghiệp của Jessica Lane, cho nên tôi nghĩ khả năng câu hỏi đó xuất hiện sẽ không cao. Nhưng theo như chúng tôi biết thì cô ấy đã đến thăm chị gái mình và chuyến du lịch đó là món quà sinh nhật bất ngờ của cô ấy dành cho chị gái. Tôi không thấy có vấn đề gì ở đây cả, thưa sếp.”

“Vậy nếu như Jessica Lane vẫn còn sống sót sau vụ tai nạn đó thì tại sao cô ta lại không liên lạc với ai? Bất cứ sĩ quan cảnh sát nào rơi vào hoàn cảnh tương tự đều sẽ ở lại hiện trường vụ tai nạn, cố gắng cứu chữa cho mọi người, liên lạc với trung tâm cứu hộ khẩn cấp. Tại sao cô ta lại không làm gì cả?”

“Các câu hỏi thật sự đều rất hay, thưa ngài, điều đó dẫn đến khả năng rằng có thể cô ấy cũng không còn sống nữa.”

“Hoặc vẫn còn điều gì đó hơn thế mà chúng ta chưa biết.”

Một lần nữa, Ajax lại nghĩ về những mảnh nhỏ có thể là mô não vương trên thành chiếc giỏ. Không, anh chưa thể tiết lộ thông tin đó được. Chưa thể cho đến khi anh biết chắc chắn điều gì đó.

“Cảm ơn vì đã bớt chút thời gian đến đây, Paul, tôi sẽ liên lạc sau.” Cảnh sát trưởng đã cài xong chiếc áo khoác của mình và đang tìm mũ từ

trong tủ áo. Ông ấy có thể làm một hành động đơn giản như việc đội chiếc mũ lên đầu mà vẫn có thể truyền đạt sự không tán thành của mình.

Ajax theo sau cảnh sát trưởng bước dọc hành lang. Ông ấy cao hơn anh khoảng vài xen ti mét và lực lưỡng hơn anh nữa. Theo như anh thấy thì nước da của ông ấy cũng góp phần khiến cho ông ấy trông vô cùng nổi bật, đặc biệt là ở vùng đông bắc nước Anh này. Và lúc này đây, với vai trò của một cảnh sát trưởng, ở ông ấy toát ra khí chất mà anh biết chắc rằng mình sẽ không bao giờ có được. Thậm chí là cả cái cách mà ông ấy bước vào phòng họp báo, quan sát xung quanh trước khi cẩn thận tháo mũ ra, đều thể hiện chính xác một sự quyền uy và lịch sự. Khi cách cửa ra vào một đoạn ngắn, ông ấy bước chậm lại để Ajax có thể theo kịp mình.

“Ajax, tôi muốn nói với cậu về chuyện tối nay.” Ông ấy nhỏ giọng nói, vì bất cứ ai có mặt ở đây đều có thể nghe được những điều họ nói. “Chúng ta nhận được một tin mật khác từ tay trong gần khu vực vùng biển rằng có một chiếc thuyền chở dân di cư có thể cập bến tối nay.”

“Cập bến tối nay ư?”

“Có vẻ là vậy. Người canh giữ bến tàu đã được lệnh phải tan ca sớm và về nhà. Vẫn được trả thù lao đầy đủ. Theo tin tức thì ông chủ của anh ta là một tên khốn vô cùng bủn xỉn, chắc chắn sẽ không bao giờ trả tiền cho anh ta như vậy, trừ khi có chuyện gì đó xảy ra.”

“Và anh muốn tôi rút toàn bộ cảnh sát khỏi công viên St James?”

“Tôi sẽ yêu cầu làm vậy nếu như chúng ta đảm bảo không chừa lại bất cứ nguy cơ nào.”

“Chúng tôi có thể làm được, và gần như chúng tôi chắc chắn sẽ thành công. Không có ai thực sự tin rằng đó là lời cảnh báo nghiêm túc cả. Nhưng...”

Anh để ngỏ chữ “nhưng”.

Cảnh sát trưởng liếc mắt về phía căn phòng sắp diễn ra cuộc họp báo, nơi mà trưởng phòng truyền thông, một phụ nữ trẻ có gương mặt nghiêm nghị trong bộ trang phục công sở màu xám, đang đợi để dẫn họ vào trong.

“Nếu như có bất cứ chuyện gì xảy ra, tin tức được truyền ra sẽ là chúng ta đã chỉ đạo cho các sĩ quan cảnh sát rời đi để truy bắt những người xin tị nạn - khi xuất hiện trên mặt báo ngày hôm sau, họ sẽ là những người xin tị nạn chứ không phải là dân nhập cư bất hợp pháp - thống nhất vậy được không?”

“Giả thiết hay lắm, cảnh sát trưởng.”

Trưởng phòng truyền thông đẩy cánh cửa mở ra và dẫn họ vào trong, cảnh sát trưởng dừng lại giây lát bên ngưỡng cửa, quan sát một lượt quanh căn phòng và bỏ mũ xuống.

“Xin chào quý vị!” Ông mở lời. “Cảm ơn các vị đã đến đây.”

Cả căn phòng dường như lắng xuống, để rồi sau đó nhất loạt vang lên tiếng rì rầm của sự thỏa mãn và cả đề phòng. Cảnh sát trưởng luôn mang đến hiệu ứng như vậy.

Cô dùng miếng bánh mì nướng lau sạch chút mỡ vẫn còn dính trên đĩa của mình và uống nốt ngụm trà cuối cùng. Cô vẫn còn cảm thấy đói, nhưng cô đã ngẫu nhiên cả một suất bữa sáng kiểu Anh đầy ự được bày biện bắt mắt, và còn gọi thêm cả món bánh mì nướng nữa, cô biết nếu giờ mà mình lại gọi thêm đồ ăn thì thế nào cũng sẽ khiến người ta để ý.

Phía sau quầy thu ngân có một chiếc điện thoại, nếu như cô đề nghị trả tiền, rất có thể chủ quán này sẽ cho phép cô sử dụng nó.

Chủ quán đã hỏi một loạt những câu hỏi chẳng mấy dễ chịu gì như việc cô đến từ đâu, đây có phải là lần đầu tiên cô đi trên con đường St Cuthbert không và liệu cô có hy vọng mình sẽ đến được Lindisfarne vào cuối ngày không vì trời có vẻ sẽ lại bắt đầu mưa tiếp. Ồ, và liệu cô có khẳng khẳng rằng mình hoàn toàn có thể đi du lịch một mình được không vì những người hành hương đều rất tốt bụng, nhưng họ cũng đã gặp phải một vài kẻ du thủ du thực từng đi ngang qua ngôi làng và bà ta sẽ không muốn bất cứ đứa con gái nào của bà phải đi một mình trên con đường vắng vẻ đó cả.

Bà bà mẹ trẻ bế theo những đứa trẻ chùng tuổi chập chững biết đi lắng nghe không sót một từ nào.

Có lẽ cô nên tìm đến một bộ điện thoại công cộng nào đó thì hơn.

Trong quán cà phê này còn có một vài vị khách khác nữa. Một tài xế xe tải trông có vẻ là người ngoại quốc, một người đàn ông lớn tuổi hiếm khi ngẩng đầu lên khỏi tờ báo của mình. Bà chủ quán ăn buộc phải rời khỏi quầy tính tiền bởi phải mang đồ ăn đến chiếc bàn cách xa quầy nhất.

“Bật tiếng to lên đi, Madge.”

Phía trên bức tường tại một góc phòng ăn có treo một chiếc ti vi đang bật nhỏ tiếng chiếu kênh tin tức của đài BBC. Một người phụ nữ mặc chiếc áo khoác màu xanh lam có gương mặt rất xinh đẹp với mái tóc hoàn hảo đang đứng trước một bãi cây gỗ dẻ gai để đưa tin về việc một chuyến hành trình đáng nhớ đã biến thành chuyến đi định mệnh của mười ba con người kém may mắn.

“Có ít nhất mười người đã tử vong khi chiếc khinh khí cầu rơi xuống và số người tử nạn vẫn còn có thể tăng lên.” Mái tóc của cô phóng viên bị gió thổi tạt qua mặt và cứ vài giây một lần, cô ta lại phải dùng tay để gạt tóc ra khỏi mắt hoặc miệng mình. “Hiện tại, phía cảnh sát vẫn chưa xác nhận về thi thể thứ mười một đã được tìm thấy vào buổi sáng ngày hôm nay, tuy nhiên, các dấu hiệu đều chỉ ra rằng nhiều khả năng không còn nạn nhân nào có thể sống sót được trong vụ tai nạn thương tâm này. Phi công điều khiển chuyến bay là một người đàn ông bốn mươi tuổi tên Sean Allan, chính là một trong số những người đang mất tích.”

Một bức ảnh của viên phi công trong bộ đồng phục công ty xuất hiện trên màn hình ti vi.

“Chúng ta có lẽ sẽ không bao giờ biết chắc được chuyện gì đã xảy ra trên chuyến bay tưởng chừng rất thú vị này, hoặc tại sao một chuyến bay rất thông thường như thế này lại gặp phải sự cố kinh hoàng đến vậy.”

Bức ảnh lại thay đổi sang khung cảnh của một căn phòng lớn, hiện đại. Mọi người đang ngồi trên những chiếc ghế được bố trí như trong rạp hát, đối diện với một chiếc bàn dài. Một giọng nói vang lên, thông báo rằng họ sẽ truyền hình trực tiếp buổi họp báo diễn ra trong trụ sở cảnh sát của Northumbria ở thành phố Newcastle.

Một người phụ nữ trẻ bước vào trong căn phòng, theo sau là hai người đàn ông có dáng người cao ráo. Người đàn ông đi phía sau khá to cao, ít nhất cũng phải cao đến một mét chín mươi hoặc hơn với đôi vai rộng. Anh ta có làn da sẫm màu, mái tóc xoăn đen. Anh ta trông có vẻ như người đến từ vùng Địa Trung Hải, hoặc cũng có thể là người Bắc Phi. Anh ta ngồi xuống vị trí phía sau tấm biển đề tên thanh tra Ajax Maldonado. Người đàn

ông đi phía trước, cảnh sát trưởng của sở cảnh sát, mặc bộ cảnh phục được đính đầy những chiếc huân huy chương bóng loáng. Ông ta có mái tóc ngắn và hơi ngả xám. Đường nét khuôn mặt ông ta rất tinh tế, đẹp trai cùng đôi mắt màu nâu đen ấn tượng. Ông ta ngồi xuống vị trí của mình, nói tiếng cảm ơn những người đã đến tham dự buổi họp báo và liếc xuống nhìn qua một số tài liệu trên bàn.

Tiếng chiếc cốc của cô khi đặt xuống mặt bàn bỗng lớn đến mức chỉ trong chốc lát, tất cả mọi người trong quán đều quay lại nhìn cô.

“Tôi rất tiếc khi phải thông báo với các bạn rằng sáng hôm nay, đội đặc nhiệm của chúng tôi đã tìm được thi thể của Poppy Carlton, mười lăm tuổi, tại địa điểm xảy ra tai nạn.” Cảnh sát trưởng bắt đầu, mọi người trong quán ăn cũng dời sự chú ý của mình lại màn hình ti vi. “Kiểm tra sơ bộ cho thấy cô bé tử vong tại chỗ, nâng tổng số những người thiệt mạng trong vụ tai nạn thảm khốc ngày hôm qua lên mười một người. Chúng tôi xin được chia buồn với gia đình của tất cả các nạn nhân, những người đã được thông báo về sự ra đi của người thân họ.”

“Ngài nghĩ vẫn còn hy vọng tìm được những người sống sót chứ?”

“Đương nhiên là chúng tôi vẫn luôn hy vọng còn ai đó sống sót. Nhưng dựa vào mức độ nghiêm trọng của vụ tai nạn này và những thương tích để lại trên thi thể của mười một người tử nạn thì chúng ta cũng nên suy nghĩ thật thận trọng và thực tế.”

“Các ngài có cho mở rộng khu vực tìm kiếm không?”

Lần này, cảnh sát trưởng thông báo rằng thanh tra cấp cao của họ sẽ trả lời câu hỏi này.

“Chúng tôi đã thực nghiệm lại tiến trình bay của chiếc khinh khí cầu từ lúc cất cánh tại một địa điểm gần St Boswells đến nơi xảy ra tai nạn.” Thanh tra Maldonado nói. “Công ty tổ chức chuyến bay đó đã giúp chúng tôi thực hiện việc này. Tuy nhiên, cũng không thể đảm bảo chính xác hoàn toàn được vì chúng ta rất khó có thể dự đoán chính xác hướng gió để có thể tái hiện lại.”

Một người đàn ông mặc bộ vest màu xám ngồi ở góc cuối phòng đang gõ nhịp một bên chân mình. “Có phải thật sự đã có ai đó bị kẹt lại trên ghế lái khi chiếc khinh khí cầu đó rơi xuống không? Thế có nghĩa là khi đó viên phi công đã không còn trong khoang lái?”

“Không có ghế lái cho phi công.” Maldonado nói với anh ta. “Nhưng chúng tôi cũng đang xem xét về khả năng phi công có thể đã rời khỏi chiếc khinh khí cầu trước khi nó bị rơi và việc vắng mặt của phi công có kinh nghiệm trên chuyến bay đó là một yếu tố then chốt dẫn tới thảm họa đó.”

Một phụ nữ ngồi phía trước giơ tay. “Ngài có giả thuyết nào về lý do tại sao phi công lại nhảy ra khỏi chiếc khinh khí cầu đó không?”

Maldonado nhìn thẳng vào cô ta. “Không. Tôi không thể đưa ra giả thuyết nào cả.”

“Vậy là ngài không có bất cứ manh mối nào về nguyên nhân của vụ việc ư?”

Maldonado cau mày. “Còn quá sớm để có thể đưa ra bất cứ thông tin chính xác nào và tôi thì không thể chỉ đưa ra suy đoán.”

Một người đàn ông ngồi ở hàng ghế thứ hai giơ micro lên. “Vậy còn những hành khách vẫn đang mất tích thì sao?”

Maldonado liếc mắt nhìn cảnh sát trưởng, ngừng lại một chút trước khi trả lời câu hỏi. “Hành khách vẫn còn mất tích là Jessica Lane, ba mươi sáu tuổi, sống tại York. Cô ấy cùng ở trên chiếc khinh khí cầu đó với chị gái của mình.”

Trong quán, cô trượt người thấp xuống trên chỗ ngồi của mình.

Người đàn ông ở phía sau lại đứng lên lần nữa. “Nếu như hai người này, Jessica Lane và Sean Allan, vẫn còn sống sau chuyến bay đó thì tại sao họ lại không liên lạc với các nhà chức trách? Tại sao các ngài vẫn chưa tìm thấy họ?”

Maldonado ngồi dựa lưng lên ghế, trông có vẻ rất thoải mái tiếp tục nhiệm vụ của mình. “Hai câu hỏi rất hay, và cả hai đều ngăn không cho chúng ta được phép suy nghĩ quá lạc quan. Dù vậy thì rất có thể một trong

hai người họ, hoặc là cả hai người đều đang bị chấn động. Cũng có thể họ đã rời khỏi hiện trường tai nạn trong tình trạng rối bời và rất yếu ớt. Có thể họ đã bị chấn thương ở đầu, hoặc có thể là hàng loạt những tác động không thể đoán trước nào đó khác. Họ có thể đã đi được một khoảng cách ngắn trước khi phải dừng lại, nhưng khoảng cách đó cũng đủ xa để rời khỏi khu vực tìm kiếm của chúng tôi. Hôm qua ngay sau khi chiếc khinh khí cầu đó rơi xuống, trời đã đổ mưa rất lớn. Có thể họ đã tìm được một nơi trú ẩn nào đó, nhưng lại quá yếu để có thể đi tiếp.”

“Tôi nghĩ chúng ta cần phải nhớ rằng...” Cảnh sát trưởng ngắt lời. “Công viên quốc gia Northumberland có diện tích lên tới hơn một nghìn ki lô mét vuông. Bao quanh nó còn là một vùng nông thôn rộng lớn hơn thế nhiều. Ở đó không có thị trấn và có rất ít làng mạc cùng những trục đường lớn. Điều chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là phạm vi tìm kiếm của vụ tai nạn là vô cùng lớn, thậm chí là kể cả với các trang thiết bị tìm kiếm tinh vi nhất mà chúng ta có thể có.”

Chiếc ti vi màn hình phẳng nằm trên bức tường ở phía sau hai người đàn ông bắt đầu thay đổi, phát lên hai bức ảnh chân dung. Bức chân dung bên phải là ảnh của viên phi công mặc bộ đồng phục của công ty. Bức chân dung còn lại là ảnh của một người phụ nữ với mái tóc xoăn đen, được kẹp gọn cho khỏi xõa xuống mặt bằng những chiếc ghim lấp lánh, trông cô trẻ hơn tuổi ba mươi sáu của mình. Trong bức ảnh, Jessica Lane đang mỉm cười với vẻ rất tự tin. Cô trang điểm, đeo hoa tai và mặc một chiếc áo khoác màu xanh lục bảo.

Lúc này, cô trông chẳng khác gì một sinh vật lạnh lẽo, nhớp nháp và đáng thương đang cố chìm sâu xuống bên dưới chiếc bàn cà phê. Ngoại trừ việc cô đang mặc trên mình chiếc áo khoác màu xanh lục tươi.

“Hôm nay, chúng tôi đã đề nghị bất cứ ai ra vào công viên quốc gia đều phải hết sức chú ý.” Thanh tra Maldonado tiếp tục. “Tương tự vậy, nếu như có ai phát hiện ra bất cứ điều bất thường nào vào chiều ngày hôm qua, xin hãy vui lòng liên hệ với chúng tôi. Chúng tôi rất cần trao đổi với viên phi công đó và cả hai người này đều cần phải được chữa trị.”



Cô phải rời khỏi đây. Cô chộp lấy chiếc áo khoác màu xanh lam mượn tạm (đánh cắp) đang vắt trên lưng chiếc ghế tựa và mặc trùm nó lên chiếc áo khoác xanh lục của mình. Kéo chiếc mũ sụp xuống mặt, cô lên ra khỏi quán. Khi cánh cửa phía sau lưng đóng sầm lại, cô ngoái đầu nhìn vào bên trong qua tấm kính chắn.

Cả sáu người có mặt trong quán đều đang nhìn chăm chăm vào cô.

“Họ đã chuyển hướng chú ý sang viên phi công.”

Trưởng phòng truyền thông nói khi cô ta, Ajax và cảnh sát trưởng đã lui vào khu vực hành lang để nhường chỗ cho một cuộc họp báo thông thường. “Sau vụ tai nạn Germanwings<sup>[11]</sup> và những bí ẩn xung quanh vụ việc đã xảy ra với chiếc máy bay của người Malaysia<sup>[12]</sup>, thì việc một phi công tự sát sẽ trở thành đề tài lớn cho mà xem.”

“Ngoài việc sẽ làm tăng thêm nỗi đau cho cha mẹ anh ta, thì tôi vẫn không thấy việc làm này có thể giúp ích được gì cho chúng ta.” Cảnh sát trưởng nói.

“Vào thời điểm này thì tôi cũng thấy vậy.” Cô trả lời. “Nghe này! Chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi chúng ta buộc phải thú nhận và xác minh rằng Jessica Lane là một sĩ quan cảnh sát. Nếu như đến lúc đó mà chúng ta thậm chí còn chưa biết cô ấy phục vụ trong đơn vị nào, thì chúng ta sẽ trở nên vô cùng ngớ ngẩn cho xem. Và tiếp đó sẽ là bí ẩn về những chiếc điện thoại không cánh mà bay nữa.”

“À, xin lỗi.” Ajax nói. “Tôi đang định nói cho cô về việc tôi đã nhận được một cú điện thoại trước khi bước vào phòng họp báo. Sáng nay chúng ta đã tìm được sáu chiếc điện thoại, nằm rải rác xung quanh khu vực. Mỗi chiếc đều lưu một số cuộc gọi lỗi đến các số cứu hộ khẩn cấp. Đến nay vẫn chưa có tin gì khác rõ ràng cả. Thôi nào, cả hai người phải bỏ qua cho tôi đây. Cũng bởi tôi đã phải đưa Mẹ Hildegard đến nhà xác và trở về rất muộn.”

“Cậu buộc phải làm việc đó sao?”

Ajax đưa tay cào qua tóc. “Tôi đã hứa là sẽ đón bà ấy. Tôi sẽ sẵn sàng lắng nghe nếu như ai đó cần đến tôi mà.”

“Thanh tra!”

Ajax quay lại, trông thấy Stacey đang thò đầu ra khỏi văn phòng chính.

“Có một cuộc điện thoại từ chủ một quán cà phê nằm ở tận Belford.” Cô nói. “Một thị trấn rất nhỏ nằm cách bờ biển khoảng tám ki lô mét.”

Anh gật đầu. “Tôi biết nơi đó.”

“Bà ta nói rằng Jessica Lane đã đến quán của bà ta ăn sáng. Cô ấy đã xem được tin tức và nhanh chóng lao ra khỏi quán.”

“Cách đây bao lâu rồi?”

“Chưa đầy năm phút.”

Ajax sải bước về phía văn phòng chính. Những người khác theo sát phía sau.

Đám trẻ đang chơi đùa với một trong những lớp xe cũ. Nó từng là lớp của một chiếc xe sơn lại sặc sỡ giờ đã bạc màu và bong tróc. Chúng đuổi theo đùa giỡn với nhau, nhảy qua nhảy lại giữa những bậc thang. Patrick sai bước đi qua chỗ chúng để đến nơi chiếc xe van của gã đang đậu. Gã hy vọng có thể tránh mặt mẹ mình, nhưng bà ta lại xuất hiện vào đúng lúc gã tiến đến chỗ cửa xe. Bà ta và vài người phụ nữ khác đang ngồi tết tóc cho một trong các em họ của gã.

“Mày định đi đâu đấy?” Bà ta chẳng buồn nhìn lên. Miệng còn đang bặm ngậm một dải ruy băng đỏ giữa hai hàm răng.

“Đã phát hiện ra cô ta. Người phụ nữ bỏ trốn ấy. Con phải đi đây.”

“Phát hiện ở đâu?” Bà ta kéo sợi ruy băng ra khỏi miệng và bắt đầu buộc nó lên mái tóc đen dài của cô bé đang ngồi trên chiếc thùng úp ngược. Gã rời mắt đi chỗ khác, không thể chịu nổi khi quan sát cái công việc bện tóc này.

“Ở Belford.” Gã nói.

“Chỉ cách có vài ki lô mét. Cảnh sát sẽ đến đó trước thôi.”

“Không. Họ không thể đến trước được. Không có bất cứ chiếc xe tuần tra nào ở gần đây.”

“Mày có biết người mà mày cần phải tìm trông ra làm sao không?” Mary hỏi. “Mày có ảnh của cô ta không?”

“Jimmy đang tìm và gửi nó cho con.”

Bà ta bỏ bím tóc ra và bước về phía gã. Trước mặt bọn trẻ, bà ta nói rất nhỏ. “Pat, mày đang rất mạo hiểm đấy. Thậm chí cho dù cô ta có nhìn

thấy mà y thì cũng không thể nhận dạng được mà y. Cô ta không biết mà y là ai cả. Lúc này, tốt nhất là mà y nên tránh xa cô ta ra. Có quá nhiều người đang tìm kiếm cô ta. Và bây giờ đang giữa ban ngày ban mặt. Mà y có thể làm được gì vào giữa ban ngày thế này chứ?”

“Hẹn gặp lại mẹ sau.” Gã trèo lên chiếc xe của mình và bắt đầu khởi động xe.

“Đây là một vấn đề chết tiệt.” Mẹ gã sai bước đến trước cửa buồng lái. Bà ta cố gắng giật cánh cửa mở ra nhưng gã đã khóa lại rồi.

“Mày không nhất thiết phải truy tìm cô ta.” Bà ta nói với theo, sau khi gã đã nổ máy đi xa. “Mày truy tìm chỉ vì mày muốn thế mà thôi.”

Bà ta cũng không định để gã nghe được những lời mình nói tiếp đó. Ít nhất thì gã cũng không nghĩ rằng bà ta muốn gã nghe được. Bà ta hạ giọng, và xoay nửa người đi. Cho dù gã có nghe thấy thật đi chăng nữa thì cũng là tai nạn tai kia, gã sẽ chẳng cho vào đầu cái gì đâu.

“Có con trai chẳng tốt đẹp gì.” Bà ta nói với một người phụ nữ khác. “Chưa bao giờ tốt. Cũng sẽ chẳng bao giờ tốt cả.”

Cô không thể chạy. Không thể chạy được. Họ chắc chắn sẽ đuổi theo cô nếu như cô bỏ chạy. Cô có thể cảm nhận được những thức ăn mà cô đã ăn ban sáng đang nhộn nhạo trong bụng mình. Cô phải tránh khỏi tầm mắt của mọi người, cho bản thân một chút thời gian để suy nghĩ. Cô rẽ xuống con phố đầu tiên mà cô bước đến, cố gắng sai bước nhanh nhất có thể. Trời lại tiếp tục mưa, điều này sẽ giúp ích cho cô rất nhiều. Người ta thường cúi thấp đầu xuống khi trời đổ mưa.

Jessica Lane đang ở York. Người duy nhất còn sống sót trong vụ tai nạn khinh khí cầu đó. Mọi người trong cả cái đất nước này đều đang tìm cô. Gã cũng đang tìm kiếm cô.

Gã sẽ tìm kiếm cô.

Con đường mà cô rẽ xuống là một ngõ cụt. Tại sao cô không nhận ra điều đó chứ? Ở cuối con ngõ có một nhà thờ.

“Đang rối trí và rất yếu.” Maldonado đã nói như vậy. Đúng là đang rất yếu, đương nhiên rồi, nhưng có thật là cô đang rối trí không? Cô nhớ lại những giọng nói ma mị đã nghe được ngày hôm trước, những ảo giác mơ hồ, không có khả năng suy nghĩ rõ ràng, không thể nhớ được chính xác những gì đã xảy ra. Cô đúng là rối trí thật rồi, điều đó rất hiển nhiên.

Cô bước qua cánh cổng nhà thờ, dọc theo con đường, biết rằng bản thân sắp kiệt sức đến nơi rồi. Cô đã nôn ra hết bữa ăn ban sáng. Cô đang phải dừng lại, tựa người vào một tấm bia để ổn định lại bản thân.

“Tôi có thể giúp gì cho cô không?”

Người đàn ông đứng nơi ngưỡng cửa nhà thờ là một linh mục. Anh ta mặc quần đen và khoác một chiếc áo choàng đen, nhưng vẫn để lộ ra chiếc

cổ áo cao mà các giáo sĩ hay mặc bên dưới. Anh ta có mái tóc ngắn, màu hung đỏ, trông có vẻ sẽ hơi xoắn nếu mọc dài hơn một chút. “Cô không được khỏe phải không?” Anh ta hỏi. “Tôi có thể lấy cho cô một cốc nước chứ?”

Anh ta vẫn còn rất trẻ, nhìn không quá ba mươi lăm tuổi, lúc này một tay anh ta đang đặt trên cánh cửa nhà thờ. “Cô có muốn vào trong nghỉ ngơi vài phút không?”

Có điều gì đó ánh lên trong nụ cười chất phác và thân thiện của anh ta đã thu hút cô. Cô bước về phía trước. “Tôi theo Công giáo.”

Anh mỉm cười tươi hơn một chút. “Tôi không quá tự mãn đâu. Đương nhiên, có rất nhiều người, trên thực tế là rất nhiều người trong số các bạn sẽ nói rằng đó chính xác là vấn đề riêng của chúng tôi. Nhưng giờ tôi có muốn thay đổi thì cũng quá muộn rồi. Vậy nên, hãy vào bên trong nào, cô gái, nhắc chân lên nào.”

Cô liếc mắt quan sát xung quanh, không thấy ai lảng vảng quanh đây cả, rồi mới theo anh ta vào trong nhà thờ.

“Ở đây hơi lạnh. Hãy đến phòng áo lễ của nhà thờ đã.” Anh ta dẫn cô vào một lối đi bên cạnh.

Đi được nửa đường thì cô đứng khựng lại. “Anh không cần mất thời gian cho tôi đâu.” Cô nói. “Tôi không sao, thật đấy.”

Anh ta liếc nhìn chiếc đồng hồ của mình. “Tôi có một cuộc họp với các ủy viên quản lý tài sản của giáo hội khoảng ba mươi phút nữa. Cho đến lúc đó, tôi không bận rộn gì cả. Cô đang giúp tôi có việc để làm đấy.”

Phòng áo lễ của nhà thờ thực sự đã ấm hơn, nhưng vị linh mục vẫn bật thêm một chiếc quạt sưởi trước khi biến mất sau một cánh cửa khác. “Nước vừa mới được đun sôi.” Anh ta gọi với lại. “Cô dùng được cà phê chứ?”

Căn phòng này rất nhỏ. Có một chiếc tủ quần áo bằng gỗ lớn kê sát tường và một tấm gương đặt ở bức tường đối diện. Một cánh cửa sổ nhìn ra khoảng sân nhà thờ và cả những cánh đồng ở phía xa. Cô sẽ phải băng qua chúng để quay lại con đường dẫn tới đường St Cuthbert.

Trên chiếc bàn làm việc có đặt những bức ảnh. Một trong số đó là một bức chân dung lớn chụp một người phụ nữ trẻ có mái tóc màu đen, gương mặt trái xoan khá nhọn nhọt, được lồng trong một chiếc khung bằng bạc. Một bức ảnh khác là hình của một bé trai mới vừa đến tuổi biết ngồi, có mái tóc màu vàng sáng đang cười rạng rỡ trước ống kính máy ảnh. Cô bất chợt ngửi thấy một mùi chua chua phảng phất trước khi nhìn thấy một đôi giày thể thao ở trong góc phòng. Và cả một túi đồ tập thể dục đang để mở nữa.

Vị linh mục quay trở lại, anh ta đã cởi khóa chiếc áo choàng của mình ra và mang theo hai cốc cà phê cùng một đĩa bánh quy.

“Mời cô ngồi, cô cứ cởi áo khoác ra và nhắm nháp chút cà phê nóng xem sao. Chỉ vài phút nữa cô sẽ cảm thấy dễ chịu ngay thôi.” Anh ta đặt khay đồ xuống bàn. Bên trong anh ta mặc một chiếc áo len dài tay. “Nếu cảm thấy ở đây quá nóng, cô cứ nói với tôi. Cô ăn chút bánh gừng nhé?”

Cô nhìn chăm chăm anh ta. Anh ta đặt đĩa bánh xuống và đưa cho cô một hộp khăn giấy.

Trong một lúc, cô cứ thế lặng lẽ khóc. Đón lấy hộp khăn giấy, cô cố gắng ấn chặt nó vào mặt mình để kìm nén không cho bất cứ tiếng nước nở nào thoát ra. Khi cô đã bình tĩnh hơn, anh ta thay hộp khăn giấy bằng một tách cà phê và quan sát cô uống từng ngụm một.

“Cảm thấy tốt hơn chưa?” Anh hỏi.

Cô lắc đầu. “Người chị em gái của tôi đã chết hôm qua.”

Dù sao thì đó cũng là sự thật. Cuối cùng thì cô cũng đã nói được ra và khiến nó trở nên thực tế.

Anh ta im lặng trong giây lát, sau đó nói: “Tôi rất tiếc khi nghe điều đó.”

“Tôi không nghĩ mình có thể tiếp tục sống mà không có cô ấy.” Cô lại bắt đầu nước nở, không thể kiềm chế được những âm thanh nghẹn ngào ấy nữa.



Anh ta để cho cô khóc một lúc lâu. Khi cô dừng lại, qua tiếng khóc của chính mình, cô nghĩ đã nghe được điều gì đó vang lên bên trong nhà thờ. Cô hít mũi và hít thở sâu vài hơi, rồi liếc nhìn ra cửa.

“Có phải cô đã nói cô là một phụ nữ giàu đức tin không?” Vị linh mục hỏi.

Cô sụt sịt. “Tôi đã nói với anh rồi. Tôi là người theo Công giáo.”

Trên khóe miệng anh ta lại hiện ra những nếp nhăn với vẻ thích thú. “Rất nhiều người cũng đã nói như vậy. Điều đó không có nghĩa là họ đều tin tưởng vào Chúa.”

“Người chị em gái của tôi thì có. Đó là người thông minh nhất và nhạy cảm nhất mà tôi từng biết.”

Anh ta đã nhận ra cô đang lảng tránh câu trả lời, nhưng cũng không dồn ép. “Tôi có thể làm gì để giúp cô?” Anh ta hỏi.

Cô lắc đầu. “Tôi không biết nữa. Không gì cả. Thậm chí tôi còn không nên ở lại đây. Tôi nên đi thôi.”

“Tôi có thể giúp cô gọi cho người thân không? Cha mẹ cô? Bất cứ người họ hàng nào khác? Khi gia đình gặp chuyện đau buồn, mọi người nên ở bên nhau.”

Cô không thể kiềm chế được cơn run rẩy khắp toàn thân, đành phải chờ cho nó qua đi. “Tôi không có người thân nào hết.” Cô nói. “Cha mẹ tôi đã mất từ nhiều năm trước rồi. Tôi chẳng còn gia đình nào nữa cả.”

Anh nhìn về phía cánh cửa. “Cô đang gặp nguy hiểm phải không?”

“Điều gì khiến anh hỏi như vậy?”

“Cô đang ngồi rất thẳng lưng. Cô không thể ngồi yên được. Cô thường xuyên nhìn về phía cánh cửa hoặc nhìn qua tôi hướng về phía cửa sổ ngoài kia. Tôi đã thấy cô đau buồn nhiều lần và tôi còn thấy cả nỗi sợ hãi nữa. Ở cô có các dấu hiệu rất đặc trưng của cả hai điều đó.”

Cô hít một hơi thật sâu. “Tôi đã chứng kiến một tội ác khủng khiếp ngày hôm qua. Tôi là người duy nhất còn sống sót biết rõ chuyện gì đã xảy ra.”

“Vậy thì, chúng ta có nên gọi cho cảnh sát không?” Anh ta nhìn xung quanh, ánh mắt dừng lại ở chỗ điện thoại đang đặt trên chiếc bàn phía sau. Khi nhìn trở lại, anh ta bèn giơ tay lên, giọng nói đầy vẻ báo động. “Không, đừng sợ. Tôi sẽ không làm vậy, tôi hứa đấy. Ngồi xuống đã, từ từ thôi.”

Cô dừng lại ở cửa.

“Cô không muốn gọi điện cho cảnh sát sao?” Anh ta hỏi.

Cô lắc đầu mạnh đến nỗi đầu cô lại bắt đầu cảm thấy đau trở lại. “Đó sẽ là điều tồi tệ nhất mà tôi có thể làm.” Cô nói với anh ta.

# Phần II

*Hai năm tám tháng trước.*

Đến gần khu vực mép nước ở cảng Tilbury, Jessica lái xe băng qua dải đất rộng của con đường rải nhựa và đỗ ngay bên cạnh chiếc xe thùng của cảnh sát. Cô ngáp dài một cái khi mở cửa xe bước ra, không khí lạnh của đêm tháng Giêng ngay lập tức ủa đến khiến cô rùng mình và tỉnh táo hẳn. Ngay cả vào giờ này, khu vực bến cảng vẫn vô cùng nhộn nhịp với đầy người và xe cộ tấp nập tới lui giữa những dãy hàng và các góc ngách dài vô tận. Những con tàu khổng lồ dường như đang ở gần một cách bất thường, làn nước sóng sánh ánh lên thứ màu đen bóng nhờn trong đêm tối và những con sếu vồ cánh bay lên trời trông như những con thú săn mồi.

Cửa sau chiếc xe thùng của cảnh sát mở ra, ánh sáng đột ngột ập tới. Một vài sĩ quan cảnh sát mặc quân phục, và cả thường phục, đứng quây thành vòng tròn. Ánh đèn xanh nhấp nháy xuất hiện từ hàng loạt những chiếc ô tô đang vây xung quanh. Jessica giơ thẻ cảnh sát của mình ra trước mặt viên hạ sĩ quan đang làm nhiệm vụ.

Có mười bốn người ở trong thùng xe, một số người nhìn chăm chăm vào cô, một số khác thì cúi gằm xuống đất. Không rõ gốc gác của họ ở đâu. Không ai trong số họ, cho đến thời điểm này, có chút dấu hiệu nào cho thấy họ có thể hiểu được tiếng Anh. Họ bị phát hiện khoảng một giờ đồng hồ trước trong một tàu chở hàng. Hiện chủ tàu vẫn tuyên bố rằng mình không hề biết gì về sự xuất hiện của họ trên con tàu đó.

*“Braucht jemand ärztliche Hilfe? Có ai cần chăm sóc y tế không?”* Cô nhìn từ người này sang người khác. Họ là những người dân đen nghèo khổ, nhìn như thể đã bị bỏ đói từ lâu lắm rồi. Không có trẻ con ở đây, ơn Chúa.

“*Es besteht keine Notwendigkeit, Angst zu haben. Wir können helfen.*”  
<sup>[13]</sup> Không cần phải sợ. Chúng tôi có thể giúp đỡ.”

Lại một lần nữa, không có ai trả lời.

Cô bèn đổi sang ngôn ngữ khác. “*Skond wy pochodzicie? Czy ktos potrzebuje lekarza?*”<sup>[14]</sup>”

Vẫn không có phản hồi.

“Chà, xem ra tôi xong việc rồi.” Cô lẩm bẩm và chuẩn bị nhảy xuống khỏi thùng xe. “Tôi đã thử nói tiếng Đức và tiếng Ba Lan với họ.” Cô nói với viên hạ sĩ quan. “Tôi đã hỏi xem họ từ đâu đến, có ai trong số họ cần sự giúp đỡ của bác sĩ không. Tôi cũng nói họ không cần phải sợ hãi.”

Khi anh ta đưa tay ra chuẩn bị đỡ cô xuống, cô nghe thấy một tiếng rên nhẹ ở phía sau. Cô quay lại, và bắt được ánh mắt của một trong số những người trẻ nhất. Là một cậu con trai. Không hẳn là trẻ con nhưng cũng chưa phải là người lớn. Có thể chỉ khoảng mười lăm tuổi? Trông cậu ta có vẻ nhợt nhạt hơn những người khác, trên gương mặt lúc này đã lấm tấm mồ hôi.

Jessica bước lùi trở lại vào trong thùng xe tải và tiến về phía cậu bé. Cô giơ một bàn tay lên, khi thấy cậu ta không phản đối, cô áp mu bàn tay của mình lên trán cậu.

“Hạ sĩ, người này trông rất ốm yếu.” Cô quay lại nhìn viên sĩ quan cảnh sát. “Cậu ta đang sốt rất cao.” Cô bỏ tay mình xuống, vẫy tay ra hiệu cho cậu bé tiến lên phía trước. Cậu ta còn chưa thể di chuyển được nhiều về phía cô thì ngay lập tức, người phụ nữ bên phía tay phải của cậu ta đã kéo cậu ta lại.

“Bà có phải là mẹ cậu ấy không?” Jessica hỏi. “*Sind Sie seine Mutter?* Nếu bà là mẹ của cậu ấy, bà có thể đi cùng cậu ta, nhưng chúng tôi cần phải đưa cậu ta đến bệnh viện.”

“*Ja.*”<sup>[15]</sup> Người đàn bà trả lời. “*Ich bin seine Mutter.*”<sup>[16]</sup>”

Jessica và mẹ của cậu bé kia ngồi cạnh nhau ở khu vực tiếp đón trong khoa cấp cứu và tai nạn của bệnh viện Basildon. Trong vòng bốn mươi phút kể từ khi lên xe cứu thương và cậu bé bị ốm được đưa vào bệnh viện, cô đã tìm cách thu thập thêm một số tin tức về nhóm người nhập cư này.

Cô bắt đầu bằng việc hỏi tên cậu bé và đã có câu trả lời, bởi vì các bà mẹ luôn có phản xạ ngay mỗi khi trả lời tên con cái của mình. Tên của cậu trai này, Muhamed, đã gợi ý cho cô một giả thuyết: Những người nhập cư này có thể là người Hồi giáo.

Cô nhớ lại những người mình nhìn thấy trên chiếc xe tải đó, họ mang đặc điểm ngoại hình của người Trung Đông với làn da, mái tóc và đôi mắt đều mang màu đen. Nhưng có rất ít người đến từ vùng Trung Đông hoặc Ả Rập nói tiếng Đức, vì vậy cô đoán rằng họ đến từ vùng Bosnia và nhận ra người mẹ hơi giật mình khi nghe giả thiết ấy, rồi sau đó thì bà ta gật đầu thừa nhận.

“Muhamed đã bị bệnh bao lâu rồi?” Cô hỏi.

Người mẹ giơ mười ngón tay ra. “Mười ngày rồi.”

Có tiếng bước chân tiến về phía họ. Jessica ngược nhìn lên thì thấy một người đàn ông trong bộ áo phẫu thuật màu xanh lá đang đến gần.

“Cảnh sát điều tra Lane?”

“Tôi đây.” Jessica đứng dậy. “Đây là Dula, mẹ của Muhamed.”

“Mời đi lối này.”

Họ đi theo anh ta dọc hành lang và tiến vào một phòng điều trị nhỏ. Muhamed đang nằm nghiêng một bên trên chiếc giường kim loại hẹp, đôi mắt nhắm nghiền.

“Cô có thể nói với bà ấy rằng con trai bà ấy đã ổn và chúng tôi đang chờ khi nào có thêm một chiếc giường trống. Bà ấy có thể ở lại đây với cậu bé đêm nay nếu bà ấy muốn.”

Jessica chỉ dịch lại câu đầu. Cô không dám. Chắc Dula có được phép ở lại bệnh viện hay không. Những người nhập cư khác đã được đưa đến đồn

cảnh sát Basildon, và từ đó, có thể họ sẽ bị đưa đến trung tâm quản chế ở Middlesex.

“Cậu ta bị làm sao vậy?” Jessica hỏi bác sĩ. “Hình như cậu ta bị sốt cao.”

“Nhiễm trùng nặng.” Khuôn mặt vị bác sĩ trở nên nghiêm túc. “Chúng tôi đã cho cậu bé dùng thuốc kháng sinh, hy vọng là chúng ta có thể ngăn chặn kịp thời. Cậu bé cũng sẽ phải dùng rất nhiều thuốc giảm đau cho nên trong vài giờ tới, cậu ấy sẽ mê man. Chúng tôi có thể lau người cho cậu ấy khi chuyển cậu ấy lên khu điều trị riêng.”

“Nhưng cậu bé sẽ ổn chứ?” Jessica đã nhận ra Dula đang nhìn mình chăm chăm.

Để trả lời câu hỏi của cô, vị bác sĩ bước tới bên chiếc giường và nhẹ nhàng vén tấm chăn đắp trên người Muhamed lên. Tại một vùng nhỏ trên lưng của cậu, phía bên phải xương sống là một vết thương do phẫu thuật còn mới. Vùng da xung quanh còn ửng đỏ và có dấu hiệu bị sưng viêm.

“Chuyện gì đã xảy ra với cậu bé vậy?” Jessica hỏi.

“Chúng tôi chưa có cơ hội để chụp X quang cũng như kiểm tra cụ thể, nhưng tôi dám cá là gần đây cậu ấy đã phẫu thuật lấy thận.”

Dula vẫn nắm chặt bàn tay con trai mình. Đầu bà ta gục về phía trước.

“Dula?” Jessica hỏi.

Đáp lại, bà mẹ bèn đứng dậy. Trước tiên, bà ta trút bỏ chiếc áo khoác đang mặc bên ngoài, rồi đến chiếc áo len rộng thùng thình mà bà ta đang mặc trên người. Bà ta vén chiếc áo mỏng mặc bên trong lên, để lộ ra vết băng phẫu thuật vẫn dính dớp trên vùng lưng của mình.

“Những người này đã bán thận.” Vị bác sĩ nói. “Cô có thể tìm được những vết thương tương tự trên người của tất cả những ai đã bán thận của họ.”

Cuối buổi chiều đông, những cây nguyệt quế phủ một lớp sương bạc lấp lánh và những chiếc lá khô chưa được quét dọn trải dài trông như một

tắm thảm dọc lối đi. Ánh sáng mặt trời đã ngả sang màu vàng xẫm. Những cái cây mọc quanh bức tường trong khuôn viên tu viện Wynding in bóng giữa nền trời xám xịt và tạo thành những cái bóng đen xơ xác tại những nơi mà ánh sáng mặt trời không thể chiếu tới. Hai chị em gái đi qua cánh cổng bằng sắt đã bong tróc sơn không ngừng phát ra những tiếng kêu cọt kẹt, để rời khỏi khuôn viên của tu viện.

“Họ đã bán thân của mình để lấy tiền đến Vương quốc Anh ư?” Mỗi khi quá sốc vì một chuyện gì đó, gương mặt của Isabel sẽ trở nên trắng bệch như vậy.

“Thật sự không thể chịu đựng nổi khi nghĩ về chuyện đó.” Jessica đồng tình. “Cậu bé ấy mới chỉ mười bốn tuổi thôi.”

Dù bây giờ mới vào đầu tháng Hai, nhưng tiếng gió xung quanh họ đang không ngừng rít gào, hất tung những con mòng biển lên trời cao và quăng cát thẳng vào mặt chúng. Khi hai chị em họ rời khỏi bức tường đang chắn gió, chiếc áo choàng của Isabel bắt đầu bị gió thổi tung, bay phàn phật quanh người cô. Cô cố gắng giữ chặt các mép của chiếc áo choàng, kéo nó sát vào cơ thể mình.

Họ đi đến chỗ những cồn cát và bắt đầu trèo lên, cứ mỗi bước đi, bàn chân họ lại lún sâu vào cát. Họ không thể nào bước nhanh hơn được và khi gần lên đến đỉnh, cả hai người phụ nữ đều đã phải thở dốc. Gió quật vào họ thậm chí còn mạnh hơn ban nãy.

“Cậu ta ổn chứ?” Isabel hỏi.

“Cậu ta vẫn ổn. Cả cha mẹ và hai người anh trai của cậu ta đều ổn cả. Mặc dù mỗi người họ chỉ còn có một quả thận, nhưng tin tốt là họ đã được phép ở lại đây.”

“Để có được đặc quyền này, họ đã phải trả một cái giá quá đắt.”

Trước mắt họ, những đám mây càng lúc càng xuống thấp dần và trông đầy nguy hiểm, những con sóng biển tạo thành các khối nước khổng lồ màu xám trắng. Thật sự rất khó để có thể xác định được một cách chính xác, đâu là nơi biển trời giao thoa. Ngay cả hòn đảo Thánh này, nơi phía xa kia, cả



tòa lâu đài nằm trên đỉnh núi cũng trở nên mờ ảo, lúc ẩn lúc hiện. Bình thường, khi hai chị em đi dạo dọc theo bãi biển, họ có thể nhìn thấy những chiếc du thuyền, những chiếc thuyền câu, hoặc cả những chiếc phà chở khách. Thế nhưng hôm nay, chỉ có duy nhất một con tàu chở hàng màu xám đang di chuyển trên mặt nước mà thôi.

Isabel bắt đầu bước xuống, cố gắng giẫm vào chỗ những búi cỏ dày để bước chân không bị trượt đi. Cô phải quay đầu lại, hét lên thật lớn để Jessica đang đi phía sau có thể nghe được lời cô nói. “Vậy em có thể làm được gì không?”

“Rất ít.” Jessica cũng hét lên đáp lại. “Bọn em có thể tuần tra các bến tàu, nhưng khi là cả một đất nước chứ không chỉ một hòn đảo thì nơi đó lại có quá nhiều các bến cảng nhỏ phải để mắt tới. Bọn em có thể cố gắng tìm ra băng đảng này là những kẻ nào, bọn chúng đã liên hệ với ai trong đất nước này, nhưng những người mà bọn em giải cứu, những tên buôn lậu mà bọn em tóm được thì lại thường biết rất ít về những kẻ cầm đầu. Ví dụ như với nhóm người này chẳng hạn. Những kẻ làm nhiệm vụ đưa đón họ đã thay đổi vài lần trong suốt lộ trình. Những kẻ đón họ ban đầu là người Bosnia, chở họ qua Croatia, nhưng sau đó, kẻ đưa họ đi qua nước Ý lại nói tiếng Pháp pha chút âm giọng Bắc Phi. Sau đó, lại có những kẻ khác đưa họ qua Tây Ban Nha, và một nhóm người Tây Ban Nha lại đưa họ đến Tilbury.”

Isabel dừng lại giữa chừng để lắc thứ gì đó ra khỏi đôi giày của cô. “Nghe có vẻ là một chuỗi những mắt xích dài và chẳng mấy tốt đẹp nhỉ.”

“Đương nhiên rồi. Bọn em đã bắt được thủy thủ đoàn của con tàu kia và sẽ thông báo cho Interpol<sup>[17]</sup> những gì mà họ đã khai với bọn em, nhưng đây thực sự là một vấn đề rất lớn. Trên thế giới có quá nhiều người tuyệt vọng muốn tìm đến những quốc gia giàu có, và họ sẽ làm tất cả những gì có thể để đến được đây. Đồng thời, cũng có rất nhiều những kẻ vô lương tâm, sẵn sàng lấy đi bất cứ thứ gì mà những người đó trao cho chúng.”

Khi đã đến bãi biển, hai người phụ nữ băng qua bãi cát mềm để đến một dải cỏ dày và ẩm ướt. Khi họ xoay sang đi dọc theo mép sóng, Isabel

đã phải giữ cho chiếc mạng che mặt của mình không dính sát vào mặt.

“Và người ta có thể sống được chỉ với một quả thận sao?” Cô hỏi.

“Vâng. Việc hiến tạng giữa các thành viên trong cùng một gia đình cũng không phổ biến lắm, ngay cả ở đây. Nếu như chị bị bệnh, em chắc sẽ phải tìm một ai đó sẵn sàng hiến tạng.”

Gương mặt Isabel căng ra. “Em có ý tốt, nhưng chị vẫn không thể ngừng suy nghĩ rằng các cơ quan nội tạng sẽ hơi lãng phí nếu thay cho chị.”

Jessica dừng bước. “Chị nói thế là có ý gì?”

“Không có gì.” Isabel nói. “Chị nói vu vơ thôi. Thôi nào, chúng ta đi tiếp.”

Khoảng một phút sau đó họ bước đi trong yên lặng.

“Em không hiểu tại sao chị lại thích đi bơi ở đây.” Jessica nói. “Ý em là, vào mùa hè. Chứ không phải bây giờ.”

“Có một vài điều ở tu viện Wynding hấp dẫn chị.” Isabel nói. “Chị hiếm khi phản đối những ai muốn thể hiện cá tính riêng của mình.”

Jessica nhìn chị gái mình, khuôn mặt luôn bình thản và rất xinh đẹp của chị đang được bao quanh bởi một tấm mạng che mặt màu trắng. Sau đó, cô quay đi, hướng về phía đại dương đang gợn sóng ngoài kia. “Thật thế sao?” Cô hỏi.

“Mặt biển có thể trông sẽ rất hấp dẫn vào những đêm trăng sáng.” Isabel nói. “Và bọn chị chỉ được phép đi tắm biển mỗi tuần một lần thôi. Á!”

Một cơn gió bất chợt thổi mạnh vào hai người phụ nữ, cuốn bay chiếc khăn trùm trên đầu Isabel, thổi bay cả chiếc mũ mà cô đội ở bên dưới. Đã nhiều năm rồi Jessica không được ngắm nhìn mái tóc của chị gái mình. Mái tóc điểm những sợi tóc màu xám, nhưng nó không còn ngắn như trong trí nhớ của cô. Những lọn tóc vẫn xoắn như cũ. Trong làn gió, chúng như đang nhảy múa xung quanh đầu chị ấy, cứ thế lọt vào tầm mắt của cô.

Jessica định đuổi theo chộp lấy tấm khăn trùm, nhưng Isabel đã nhanh hơn. Cô vượt qua em gái mình, mặc cho chiếc áo choàng bên ngoài và

chiếc váy xòe bó ống bên trong đang níu lấy bước chân, cô vẫn nhanh nhẹn chạy lên trước. Chiếc khăn trùm rơi xuống một bãi cát ẩm ướt, gần nơi những con sóng vỗ vào bờ. Isabel nhặt lấy nó và nhanh chóng chạy lại bãi biển.

“Thành Vatican có tham gia vào thế vận hội Olympic không?” Jessica hỏi.

Isabel hiếm khi phải thở dốc như vậy. Cô nhét tấm mạng che vào trong ống tay áo của mình. “Chị lúc nào cũng có thể thắng được em trong một lần thi chạy nước rút.” Cô nói. “Vậy thì việc này đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát của em rồi à? Em có thể quay lại truy tìm những chiếc xe bị đánh cắp chứ?”

“Vâng. Họ đã tìm được một người khác, một phiên dịch viên giỏi hơn. Họ chẳng cần đến em nữa. Tuy nhiên, có một chuyện khiến em cảm thấy khá khó hiểu. Có liên quan đến một vài chuyện Dula nói với em khi em trở lại trung tâm quản chế để thăm họ khoảng một tuần sau đó.”

“Là gì vậy?”

“Bà ấy nói rằng chẳng có ai muốn đến khu vực cảng phía bắc đâu.”

“Không ai muốn đến khu vực cảng phía bắc ư?” Khuôn mặt của Isabel khẽ nhăn lại, một phần là do gió, phần khác có thể là do chính những gì mà cô vừa nghe được.

“Họ đã bị giam giữ ở một nơi tại khu vực phía bắc Tây Ban Nha trong khoảng vài ngày.” Jessica nói. “Ở đó còn có rất nhiều người khác đang đợi sẵn, rõ ràng là có rất nhiều những tuyến đường khác nhau có thể dẫn tới Vương quốc Anh. Nó là một dạng... Chị hiểu ý em nói chứ?”

“Chị là một nữ tu, chứ không phải kẻ ngốc.”

“Ồ, em xin lỗi. Trong khi chờ đợi để được lên đường, họ đã trò chuyện với những người khác. Một trong những người phụ nữ theo đạo Hồi rất xinh đẹp. Em cảm thấy sợ khi nghĩ đến những gì cô ấy phải trả cho những kẻ đó để được lên đường, nhưng dù vậy thì một trong những tên buôn lậu đã bảo với cô ấy rằng dù có xảy ra bất cứ chuyện gì, cô ấy cũng đừng bao giờ đến khu vực cảng phía bắc. Có thể đến London, Kent, Essex, thậm chí

là cả East Anglia, nhưng đừng bao giờ đi lên phía bắc. Phía bắc là một nơi rất đáng sợ.”

“Điều đó có nghĩa gì?” Isabel hỏi.

“Bọn em không biết. Họ cũng không biết. Chỉ là chẳng có ai muốn đến phía bắc của nước Anh cả.”

“Chúng ta nên về thôi.” Isabel nói. “Mẹ Hildegard không có nhiều sự kiên nhẫn lắm đâu, kể cả là với em đây, nếu như em dám để những người khác phải đợi giờ trà.”

Hai người phụ nữ bắt đầu quay lại dọc theo bờ biển.

“Em cùng chị tham gia buổi lễ cuối ngày nhé.” Jessica nói. “Có được không?”

“Đương nhiên rồi, nhưng sau đó thì chị không thể chào tạm biệt em được đâu.”

“Em biết.”

Sau những hoạt động cuối cùng của một ngày, các nữ tu sẽ nghỉ ngơi khi đêm xuống, trở về phòng riêng của họ, giữ im lặng cho đến khi bắt đầu các hoạt động của ngày hôm sau.

Bên dưới những đụn cát là một con đường cát trải dài dẫn thẳng đến cổng của tu viện.

“Chờ một chút.” Bàn tay Jessica dừng lại trên cánh cửa có khung bằng sắt nặng nề. “Cánh cổng này sẽ bị đóng chặt vào lúc hoàng hôn. Sao chị vẫn có thể ra ngoài tắm tiên dưới trăng được?”

Isabel đi vào trong và cẩn thận đóng cổng lại. “Chị không hề nói gì liên quan đến việc tắm tiên, hay tắm tấp gì ở đây cả. Em lại lần nữa thả cho trí tưởng tượng của mình bay quá xa rồi đấy.” Cô dừng lại, xoay mặt vào tường. “Nhưng nhìn chung, nếu có ai đó cần phải rời khỏi tu viện vào ban đêm, thì vừa trát những bức tường ở nơi này cũng đã khá đồ nát rồi. Và có một số chỗ, thấy chỗ đó không, và đó nữa, thì một cú đẩy chân nhẹ cũng tạo ra được một lỗ hổng rồi.”

Jessica quan sát bức tường được xây dựng từ những khối đá lớn. Có lẽ nó cũng đã lâu đời y như cái tu viện này rồi. Nơi này chẳng còn kinh phí để có thể tu tạo lại nó trở về cái dáng vẻ hoàn hảo ban đầu. Trong đầu cô lúc này đột nhiên lại hiện ra hình ảnh của hai người họ khi còn bé, đang trèo lên trên bức tường để sang vườn nhà hàng xóm. Isabel luôn là người đi trước, di chuyển với tốc độ và sức mạnh mà Jessica, nhỏ hơn, không bao giờ dám mơ tới được. Và khi đã lên đến đỉnh bức tường, lúc nào cô cũng nhìn thấy chị gái của mình đã ở phía bên kia bức tường rồi, hai tay chị ấy đang dang rộng, sẵn sàng đón lấy cô.

“Vậy chị làm thế nào để có thể ra khỏi khu nhà đó được? Em không tin là nó không bị khóa đâu.”

Tiếng bước chân của Isabel vang lên lạo xạo trên con đường dẫn đến tòa nhà tu viện. “Nhìn thẳng về phía trước đi. Có thấy cái mái bằng nằm sau khu bếp không? Nơi đó bọn chị gọi là trần ngoài thấp.”

Jessica nhìn theo hướng chị gái chỉ. “Ừm.”

“Giờ thì em có nhìn thấy gờ tường hẹp bao quanh khu vực tầng một của tòa nhà không? Ừ thì nhìn từ đây nó hẹp thế thôi chứ thực tế cũng rộng hơn đấy. Chỗ đó khá chắc chắn. Nó dẫn đến cánh cửa sổ của một phòng tắm có cái ổ khóa rất dễ động chạm. Tất cả những gì chị vừa nói cũng vẫn là giả thuyết thôi đấy, em hiểu chứ.”

Jessica bước lên phía trước, quay người lại và chặn ngang lối đi của chị mình. “Bella, tại sao chị không rời khỏi đây chứ? Nơi này hoàn thành được mục đích của nó từ nhiều năm trước rồi. Bây giờ chị hãy đi cùng em đi.”

Đôi mắt màu nâu của Bella cứ thế nhìn thẳng vào cô, như thể chị ấy chẳng thể nào hiểu được em gái mình đang nói gì vậy.

“Chị có thể sống cùng em mà. Em có thể giúp chị ổn định cuộc sống. Không có gì là quá muộn cả. Sẽ không bao giờ là quá muộn.”

Isabel hơi cụp mắt xuống khi cô trả lời em gái mình, giọng nói rần như băng. “Đừng ngốc thế. Ở đây chị cảm thấy rất hạnh phúc.”

“Cuộc sống của chị không có mục tiêu gì cả.”

Isabel ngược nhìn lên, ánh mắt mang vẻ lên án. “Là em, trong tất cả mọi người, mới cần phải nói như vậy. Em lúc nào cũng đầy đức tin cả.”

Jessica biết rõ cô sẽ không thể nào thuyết phục được chị gái mình. Không phải bây giờ.

Và có thể là không bao giờ.

Cô bước sang bên, tránh đường cho chị gái, và hai người phụ nữ lại tiến về phía cái bóng đồ dài của tu viện. Theo mỗi bước đi, Jessica cảm nhận rất rõ sự trầm lặng đã len lỏi và bao phủ lên chị gái mình một lần nữa. Nếu như có thể, cô sẽ phá vỡ nó mọi lúc. “Lần tới đến đây, chị có muốn em mang cho chị thứ gì không?”

Isabel nở nụ cười khoan khoái. “Đôi giày thể thao của chị đi cũng đã có chút khó chịu rồi, nhưng cứ để dành đến lúc sinh nhật cũng được.”

“Sinh nhật chị là tận sáu tháng nữa.”

“Mẹ Hildegard không cho nhận những món quà tặng đâu. Mỗi năm em chỉ có thể làm việc đó một lần thôi.”

Họ bước về phía cửa sau của tu viện.

“Em định làm gì?”

Isabel không nói về những món quà sinh nhật. “Không gì cả.” Jessica nói. “Em đang đóng chốt tại London. Khi bọn em bắt được nhiều người nhập cư bất hợp pháp hơn, bọn em có thể điều tra họ về vấn đề đã khiến cho khu vực phía bắc trở thành một nơi đáng sợ như vậy. Em đã gửi công văn cho các đơn vị cảnh sát phối hợp ở khu vực phía bắc. Nhưng chị biết đấy, khu vực phía bắc có thể là bất cứ nơi nào từ Whitby cho đến Aberdeen, vậy nên, trừ khi có xuất hiện điều gì đó khác thường, bằng không bọn em thực sự chẳng thể làm được gì cả.”

Tiếng chuông trong nhà nguyện đã bắt đầu rung lên. Thời gian nghỉ ngơi đã kết thúc. Isabel đội lại chiếc mũ trùm, ghém gọn những lọn tóc quăn của cô vào bên trong. Khi họ bước đến gần nhà nguyện hơn, cô cúi đầu xuống, đôi bàn tay rụt vào trong ống tay áo rộng thùng thình. Khi đã ra

khỏi tầm ảnh hưởng của gió, chiếc áo choàng của cô tự động rủ xuống quanh người. Bước chân cô chậm lại và cảm giác mất mát quen thuộc lại ùa về trong Jessica. Lúc này, chị gái của cô đã trở lại thành một nữ tu.

Đó là vào khoảng hai tháng trước khi có “điều gì đó khác thường” xuất hiện.

Vườn Kensington ở Khu vui chơi tưởng niệm công nương Diana tại London tràn ngập tiếng nô đùa của những đứa trẻ đang độ tuổi mẫu giáo cùng cha mẹ và các bảo mẫu của chúng. Jessica đã phải bước xung quanh một nàng tiên cá khóc nhe và một người nhện đang tè bậy vào một bụi cây để có thể đến được chỗ mô hình khổng lồ của một con tàu cướp biển. Cô đã hai lần phải tránh đường cho những cậu bé con đang mãi miết “đua xe”.

Khi cô đến gần khu vực trung tâm hơn, cái lạnh đã len lỏi được vào cả túi áo khoác để cửa lên các đầu ngón tay cô. Lẽ ra cô nên đeo găng tay và đội mũ mới phải. Sân chơi xung quanh cô đã được trồng thêm những bụi cây xanh, nhưng hầu hết những nơi khác trong công viên này, cây cối chủ yếu vẫn như chìm trong không khí của mùa đông lạnh giá. Trên đường đến đây, cô đã đi qua những khóm cây hoa thủy tiên vẫn còn chưa hé nụ bên rìa đường. Nụ hoa vẫn còn xanh và khép chặt, như không muốn trưng ra vẻ diễm lệ của chúng trong cái lạnh đầu xuân.

Cạnh mép bãi cát đang bao quanh con tàu, cô nhận ra một người phụ nữ mặc áo khoác màu đỏ. Người phụ nữ gốc Ấn đang ở độ tuổi giữa ba mươi, gương mặt cô ta trông có vẻ rất căng thẳng. Đôi mắt cô ta nhìn như dán chặt lên boong con tàu cướp biển. Thấy Jessica, cô ta vẫy tay ra hiệu, sau đó giơ chiếc điện thoại của cô ta lên và chụp một tấm ảnh.

Jessica bước tới gần và ngồi xuống bên cạnh cô ta trên một băng ghế, hơi lạnh của nó thấm cả vào cô xuyên qua lớp quần áo đang mặc. Người phụ nữ không lên tiếng. Jessica kéo chiếc túi rộng quá khổ lên trên đùi và



lấy ra một con gấu bông màu xanh lam. Cô đặt chiếc túi xuống nền đất và lôi ra một bịch tã trẻ em vẫn còn nguyên kiện được quấn trong một tờ báo.

“Tôi đã hơi lo lắng vì sợ cô sẽ không được phép đi vào đây.” Jasmine Sharma nhìn qua. Cô ta có đôi mắt màu hổ phách. “Tôi quên mất quy định ở đây là không cho người lớn vào nếu không có trẻ em đi cùng.”

“Tôi có chút mảnh khoe.” Jessica nói. “Tôi làm ra vẻ căng thẳng, giả vờ nghe điện thoại và lăm băm điều gì đó về việc cứ ra ngoài đã là sẽ tốt hơn.”

“Sẽ không ai thấy chúng ta nói chuyện ở đây đâu.” Jasmine liếc nhìn về phía boong của con tàu cướp biển. “Quy định này cũng có mục đích cả, để ngăn chặn những người có ý đồ với trẻ em.”

Trên chỗ cột buồm của con tàu, một cậu bé da nâu, dáng vẻ gầy gò đang vẫy tay với họ. Jasmine vẫy tay lại với cậu bé. Jessica cũng vẫy tay, rồi cầm cả con gấu bông màu xanh lam lên vẫy vẫy về phía cậu bé nữa. “Khi trao đổi với tôi qua điện thoại, cô có nói cô lo lắng về một bác sĩ ở phố Harley mà cha của cô đang nhờ tư vấn.” Jessica nói. “Rằng cô nghĩ ông ta có thể đang hành xử không đúng với y đức, thậm chí là có những hành vi bất hợp pháp.”

Jasmine im lặng. Jessica nhét con gấu bông vào lại trong cái túi. Nó đã thực hiện xong sứ mệnh của mình rồi. “Tôi vẫn đang chờ nghe đây.” Cô giục.

“Khoảng hơn một năm trước, cha tôi được chẩn đoán bệnh suy tim tiến triển nặng thêm.” Jasmine nói. “Ông đã được gắn máy trợ tim, phải áp dụng một chế độ ăn kiêng đặc biệt, uống thuốc theo đơn, nhưng tình trạng của ông lại ngày càng tệ hơn. Các bác sĩ đã thông báo rằng ông chỉ còn sống được vài tháng, chứ không phải vài năm, và phương pháp điều trị tốt nhất lúc này chỉ có thể là ghép tim.”

“Tôi rất tiếc về điều đó.”

“Thật không may, như ông ấy nói với chúng tôi, là số lượng tim hiến tặng dự trữ mỗi năm đều rất ít ỏi. Hầu hết các bệnh nhân trên đất nước này

đều chết trước khi được phẫu thuật cấy ghép và hầu như không có trái tim nào thực sự phù hợp với người gốc Á và gốc Ấn.”

Một tiếng hét vang lên gần đó đã thu hút sự chú ý của Jessica. Cô quay lại nhìn với vẻ cảnh giác cao độ. Hóa ra chỉ là một đứa trẻ.

“Cha tôi vẫn còn rất trẻ.” Jasmine nói. “Mới chỉ sáu mươi tư tuổi. Ông không muốn chết. Ông bắt đầu hỏi thăm bạn bè và đồng nghiệp của mình. Sau vài tháng, có ai đó đã nhắc đến một bác sĩ phẫu thuật chuyên cấy ghép ở phố Harley.” Jasmine tiếp tục. “Một bác sĩ tên Ralph Wallace. Cha tôi đã hẹn gặp ông ta.”

Jessica ghi nhớ tên của người này. “Cô có đi cùng với cha cô không?”

“Không, nhưng ông ấy đã kể cho tôi nghe sau đó. Ông ấy bảo rằng bác sĩ Wallace đã động viên ông rất nhiều.”

“Động viên thế nào?”

“Ông ta nói với cha tôi rằng ở một số quốc gia khác, luật pháp không quá nghiêm ngặt và người dân cũng ít câu nệ hơn. Ông ta nói ở nước ngoài người ta sẵn sàng hiến tạng nếu được trả giá xứng đáng, điều mà hoàn toàn bất hợp pháp ở đây.” Jasmine nói. “Ông ta bảo, ví dụ như, có một thanh niên chết do tai nạn giao thông, bệnh viện sẽ trả cho gia đình anh ta một khoản hậu hĩnh để mua các cơ quan nội tạng và bán cho những người cần cấy ghép. Những gia đình đó đều rất thực tế. Họ đã mất một người thân yêu thật đấy, nhưng nếu có tiền thì sẽ giúp được cho cuộc sống của những người còn lại.”

“Chà, tôi phải thấy được sự logic này chứ.” Jessica nói. “Nhưng thế có nghĩa là cha cô sẽ đến một nơi nào đó, như Ấn Độ, để thực hiện phẫu thuật tim.”

“Không, không phải vậy. Ông ấy vẫn ở đây. Trái tim sẽ được mang đến đây cho ông ấy.”

Jessica liên tưởng đến hình ảnh một chiếc trực thăng cứu thương, những nhân viên cứu hộ chạy trên nóc nhà, trên tay nắm chặt những cái hộp màu trắng. Chỉ ngoại trừ việc... “Sao có thể như vậy được? Không phải nội

tạng buộc phải được ghép trong vòng vài giờ đồng hồ thôi sao? Cô không thể mang một trái tim từ Ấn Độ đến đây mà nó vẫn còn sử dụng được.”

“Điều đó là không thể. Tôi cũng đã tra thử rồi. Sau khi lấy ra khỏi cơ thể, người ta chỉ có thể bảo quản một trái tim tối đa trong vòng mười giờ đồng hồ. Cho nên không cách nào nó có thể được vận chuyển từ Ấn Độ.”

“Rồi sao nữa?”

“Người hiến tặng sẽ trực tiếp bay qua đây.”

“Người hiến tặng đã chết ư?”

Jasmine khẽ rùng mình một cái. “Không, không phải đã chết, dù thế nào thì cũng không hoàn toàn đã chết. Người đó có thể đã bị chết não, hoặc ở trong tình trạng vẫn có thể hiến tặng được. Người ta sẽ sử dụng máy móc để duy trì sự sống cho người hiến tặng. Người đó sẽ bay cùng với một đội ngũ y tế, trên một chuyến bay đặc biệt được chuẩn bị mọi điều kiện thích nghi tốt nhất, tới Vương quốc Anh. Nhờ vậy mà việc lấy tạng và ghép tạng sẽ được thực hiện ở cùng một bệnh viện.”

“Hiểu rồi, nghe có vẻ có chút tàn nhẫn.” Jessica nói.

“Tàn nhẫn? Chắc chắn là bất hợp pháp, đúng không?”

“Thế cha cô có hỏi vặn lại điều gì không?”

“Đương nhiên là có rồi. Cha tôi đâu phải là kẻ tàn nhẫn chứ. Bác sĩ Wallace trả lời ông ấy rằng, việc mua bán này thực chất diễn ra ở Ấn Độ, nên việc này là hoàn toàn hợp pháp. Và việc cấy ghép sẽ được thực hiện rất kín đáo, ở đất nước này, đó chỉ là vấn đề giữa bác sĩ phẫu thuật và bệnh nhân mà thôi.”

“Nhưng cô không cảm thấy thoải mái về điều đó?”

“Không, cả tôi và cha tôi đều không. Ông ấy muốn được sống tiếp, nhưng không phải bằng bất cứ giá nào.”

“Sao cha cô không báo cảnh sát?”

“Cha tôi cũng đã nghĩ đến việc đó. Thành thật mà nói, tôi nghĩ ông ấy đang muốn suy nghĩ kỹ hơn trước khi đưa ra quyết định của mình. Nhưng

sau đó tình trạng của ông ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Cha tôi đã mất khoảng hai tuần trước.”

“Tôi rất tiếc.”

Im lặng. Jessica lại quan sát xung quanh một lần nữa, về phía những cái cây và khóm cây bụi, về phía hàng rào, và rồi nhìn xuống con gấu màu xanh lam ở trong cái túi của cô.

“Vậy thì, tại sao cô lại sợ hãi?” Cô hỏi.

Nhưng không có câu trả lời.

“Tại sao cô lại muốn gặp tôi ở đây, nơi mà ai nhìn vào cũng chỉ nghĩ chúng ta là hai bà mẹ đang ngồi nói chuyện phiếm?”

Lần đầu tiên, Jasmine rời mắt khỏi con trai mình và nhìn xuống nền cát. “Tôi đã đến gặp bác sĩ Wallace vài ngày trước. Tôi vẫn thấy trăn trở về những gì mà cha đã nói với tôi. Tôi cảm thấy rằng mình không thể để nó trôi qua như vậy được.”

“À!”

“Ông ta nói với tôi rằng chuyện đó thật vô lý. Ông ta khẳng định chính cha tôi mới là người đề cập đến việc liệu có thể mua tạng ở nước ngoài không. Và rằng ông ta, vị bác sĩ Wallace mà tôi đang nói tới lúc này, mới là người phản đối ý tưởng đó, bởi vì việc phẫu thuật như vậy rất không an toàn. Ông ta nói rằng có lẽ cha tôi đã bị lẫn lộn, rằng người ta thường trở nên tuyệt vọng trong những ngày cuối cùng của cuộc đời mình.”

“Thực ra điều đó cũng có thể đúng.”

Jasmine mở khóa chiếc túi của mình, thò tay vào trong. “Sáng hôm qua, tôi đã nhận được thứ này trong hòm thư.”

Cô ta đưa cho Jessica một bao thư màu vàng. Jessica lật ngược phong thư lại và trông thấy một bức ảnh vừa bị rơi ra. Là bức ảnh của một cậu bé khoảng năm tuổi mặc đồng phục học sinh, đang được dẫn qua các thanh chắn hàng rào của một sân chơi.

“Đó là Raffy.” Jasmine nói. “Con trai lớn của tôi. Bức ảnh được chụp tại trường của nó và gửi nặc danh cho tôi. Nó được gửi đến ngay sau khi tôi

tới gặp bác sĩ Wallace. Tôi không thể không liên hệ hai sự việc này với nhau được, không thể không coi đây là một lời đe dọa được. Có phải tôi rất ngu ngốc không?”

Jessica cất bức ảnh vào lại phong bì. Cô có thể kiểm tra dấu vân tay có trên bức ảnh dù cô có cảm giác sẽ chẳng tìm ra được thứ gì cả. “Không hẳn đâu.” Cô nói.

“Vậy tên của bác sĩ phẫu thuật này là gì?” Giám đốc Trung tâm cơ sở dữ liệu cấy ghép quốc gia đã cầm sẵn cây bút để sẵn sàng ghi chép lên cuốn sổ của bà ấy rồi.

Jessica cup mắt xuống. “Lúc này tôi thực sự chưa muốn nói ra. Người cung cấp thông tin cho tôi đã vô cùng lo lắng khi kể cho tôi nghe tất cả những điều này và tôi đã hứa với cô ấy là sẽ giữ bí mật hoàn toàn.”

Bà giám đốc gấp cuốn sổ tay lại và uống nốt tách cà phê của mình. “Nếu như tôi hiểu đúng về những gì mà cô nói thì cô ấy thực sự không hề có mặt trong bất cứ cuộc gặp gỡ nào của cha cô ấy, đúng chứ? Có thể cô ấy đã hiểu nhầm những gì mà cha cô ấy nói với cô ấy.”

“Hoàn toàn có khả năng đó, nhưng trước khi tôi khép vụ này lại, bà có thể cho tôi biết rằng liệu tất cả những gì mà cô ấy nói có chút nào đáng tin không?”

Bà giám đốc lắc đầu và đặt tách cà phê của mình lên đĩa. “Chà, vấn đề là những gì cô ấy nói cũng có phần đúng. Có một cuộc khủng hoảng về việc cấy ghép tạng ở Vương quốc Anh, đặc biệt là giữa những người đến từ các nước Trung Đông, Ấn Độ và các tiểu lục địa châu Á.”

“Bởi vì việc hiến tạng được ủng hộ ở các nền văn hóa này sao?”

Bà giám đốc liếc mắt nhìn qua vách kính ngăn trong văn phòng của mình và giơ một ngón tay để ra hiệu cho ai đó bên ngoài. “Một phần thôi.” Bà ta nói. “Dù vậy việc hiến tạng luôn là vấn đề nan giải trong mỗi nền văn hóa. Nguyên nhân chủ yếu của việc thiếu nguồn dự trữ là do số lượng người da trắng ở Vương quốc Anh chiếm đa số hơn cả. Một nguyên nhân

khác chính là nhóm người này thường dễ mắc một số loại bệnh nhất định làm ảnh hưởng đến các cơ quan nội tạng chính trong cơ thể họ.”

“Vậy có phải nền tảng dân tộc cũng là một yếu tố không?” Jessica nói.

“Việc này còn phức tạp hơn thế một chút. Cô nói rằng cô đã xem qua trang web của chúng tôi phải không?”

Jessica gật đầu. Cô đã đi làm từ rất sớm để tránh ách tắc vào giờ cao điểm trên tuyến đường M4 và đã đến trụ sở tại Bristol một tiếng trước giờ vào làm. Cô đã có rất nhiều thời gian để tra cứu.

“Vậy thì hẳn cô cũng biết rằng ở Vương quốc Anh đã có một trung tâm cơ sở dữ liệu cho những người cần ghép tạng và những người đã tình nguyện hiến tạng. Chúng tôi quản lý tất cả các dữ liệu đó tại đây.”

“Và các vị là người điều phối các ca cho và nhận? Một dạng cơ quan chuyên sắp xếp các ca cho nhận nội tạng ư?”

Bà giám đốc thể hiện thái độ rằng bà ta không hề cảm thấy câu hỏi có chút buồn cười nào. “Khi có nguồn dự trữ nội tạng...”

“Sau các vụ tai nạn chết người?”

“Hoặc đôi khi là từ các bệnh nhân mắc bệnh tự nhiên mà không bị tổn hại đến các cơ quan nội tạng. Khi có những trường hợp như vậy, nếu người nhà của bệnh nhân không phản đối, những bệnh viện chữa trị cho các bệnh nhân hiến tạng đó sẽ thông báo cho chúng tôi và chúng tôi sẽ tìm kiếm những đối tượng phù hợp nhất để tiến hành cấy ghép.”

Thứ quyền lực to lớn như vậy với sự sống của biết bao người. “Những người thế nào sẽ được chọn lựa? Là những người đã chờ đợi lâu nhất sao?”

“Thời gian chờ đợi cũng là một nhân tố để xét duyệt. Nhưng quan trọng nhất phải là nhóm máu và HLA - kháng nguyên bạch cầu ở người - phải tương thích mới được. Sau đó, chúng tôi còn phải tính đến cả một ma trận gồm các yếu tố như vấn đề tuổi tác, điều kiện sống của bệnh nhân, cơ hội có được một chất lượng cuộc sống lý tưởng, cả nơi sinh sống của họ nữa.”

“Nơi sinh sống ư?”

“Đúng vậy. Nếu như chúng tôi có một người hiến tim sống ở thành phố Glasgow và hai người cần cấy ghép, một người sống ở Edinburgh, người còn lại sống ở Truro, trong trường hợp các điều kiện khác của hai người này đều tương đương nhau, thì đương nhiên chúng tôi phải ưu tiên người sống ở Edinburgh.”

“Cảm ơn bà, thông tin này rất hữu ích.”

“Vậy nên cô thấy đấy, chẳng có ca phẫu thuật cấy ghép nào diễn ra ở Vương quốc Anh mà chúng tôi lại không có thông tin, không thể quản lý, không cấp phép được. Sẽ không có bất cứ bệnh viện hay đội ngũ y tế nào dám thực hiện việc cấy ghép mà không thông qua sự điều phối của chúng tôi. Hệ thống này hết sức rõ ràng.”

Bà giám đốc vừa trao đổi, vừa hướng đôi mắt của mình về phía những khung ảnh treo trên tường phía sau chiếc bàn của bà ta. Một trong số những bức ảnh ấy là hình bà ta chụp cùng ngài Thủ tướng.

“Và với cái ý tưởng có ai đó “buôn lậu” những người hiến tạng đã chết não nhưng cơ thể vẫn sống qua một sân bay lớn ở Vương quốc Anh này thì, ừm, khá là vô lý.”

Mặt trời xuống núi vẽ lên trên những đám mây và mặt biển một thứ màu hồng nhạt và khiến những đụn cát ánh lên thứ màu ấm áp. Jessica nhấc một chân sau lên và quan sát những giọt nước bắt sáng lấp lánh rơi xuống, sau đó lại hạ chân xuống nước.

“Vô lý á? Và em đã gặp một người phụ nữ thông minh và có học thức tin rằng người cha cũng rất thông minh và có học thức của cô ấy nói đúng sự thật.” Isabel nói.

Jessica thở dài. “Bà giám đốc vô cùng bận rộn đó nói với em rằng nếu như em có thể cung cấp cho bà ấy những cái tên có liên quan đến vụ này, như tên vị bác sĩ và bệnh nhân ấy, thì bà ta có thể xem xét. Mặt khác, bà ta chỉ có thể kết luận được rằng việc này vốn chẳng có gì hơn là một ông lão lớn tuổi đang cảm thấy sợ hãi và quần trí mà thôi.”



“Vậy kết quả là gì? Kết thúc điều tra ư?” Isabel nói.

Từ phía xa bên dưới bãi biển bỗng vang đến một tiếng kêu đầy hoảng hốt. Một trong những nữ tu chẳng may hụt chân ngã xuống nước và đang không ngừng vùng vẫy hai tay. Những người khác nhanh chóng chạy đến, chộp lấy cánh tay của nữ tu đang hoảng loạn và kéo xơ ấy, trở lại bờ biển. Ở khu vực mép nước, bảy nữ tu trong bộ áo choàng đen khác đang lội nước, nghịch nước, hoặc đứng giữa những con sóng mà ngăm nhìn mặt biển. Phía sau họ, những ngọn đồi thấp của đảo Thánh ánh lên thứ màu vàng óng của buổi chiều tà.

“Chị nghĩ xơ Belinda đã đi ra xa hơn ý định ban đầu. Ở đó có một cái thềm, nước sẽ đột ngột sâu hơn. Tiếc là xơ ấy đã đi ra đó.”

Jessica mỉm cười khi nhìn thấy xơ Belinda lại mất thăng bằng một lần nữa, bị hụt chân ngã khiến nước ngập sâu đến tận ngực, rồi lại hét tán loạn.

“Chưa hề có cuộc điều tra nào cả.” Cô nói, để trả lời cho câu hỏi ban nãy của Isabel. “Có một đơn khiếu nại, nhưng cũng chỉ vụn vặt thôi, nhưng người phụ nữ liên quan đã quá sợ hãi để có thể chính thức trình báo và các nhà chức trách đã nói với em rằng những cáo buộc của cô ấy là rất vô lý.”

Isabel không nói gì.

“Chuyện này thực sự kỳ quái.” Jessica liếc nhìn dọc theo bãi biển. Hai mươi nữ tu, gần bằng nửa số nữ tu của tu viện, đã ra ngoài vào giờ giải trí buổi tối. Tất cả họ, ngoại trừ hai người, đều đã tháo giày và tất để chơi đùa cùng làn nước. “Chị làm thế nào để có thể thuyết phục Mẹ Hildegard đồng ý thế?”

“Tất cả các xơ trong tu viện, ngoại trừ chị, đều bị nhiễm trùng chân. Bị mụn cóc, nấm chân, móng chân bị vàng. Vào giờ giải lao, họ thường tháo giày của mình và cùng so sánh các loại bệnh về chân với nhau.”

Jessica nhăn nhó. “Chị có nhận ra là em chắc sẽ chẳng bao giờ có thể ăn nổi nữa không.”

“Chị đã xoay xở thuyết phục Mẹ là nếu được thường xuyên tiếp xúc với nước biển thì có thể giải quyết được đến chín mươi phần trăm các vấn

đề. Bà ấy đã hạn chế không cho bọn chị được bơi lội. Cho đến bây giờ.” Isabel cười rất tươi. “Chị cứ từ từ giới thiệu cho bà ấy biết những lợi ích của việc được ngâm nước muối thường xuyên. Đó là những lợi ích rất ảo diệu với các loại nhiễm trùng do nấm.”

“Thôi, làm ơn đi, chị đừng nói nữa.”

“Thực sự em không thể làm được gì khác à?”

“Về vấn đề sức khỏe của các nữ tu trong tu viện á?”

“Về vị bác sĩ trên phố Harley ấy. Em không thể cử người xâm nhập vào đó, em biết đấy, kiểu tay trong ấy?”

“Bọn em gọi việc này là giám sát bí mật. Thông thường, bọn em sẽ cử ai đó trà trộn vào trong nhóm nhân viên dọn dẹp vệ sinh hoặc hành chính, nhưng có thể phải mất vài tháng để khám phá ra được điều gì đó. Nếu như thực sự có điều gì đó.”

“Nhưng em sẽ để mắt đến vụ này chứ?” Isabel hỏi. “Em sẽ không để nó chìm vào quên lãng chứ?”

Jessica mỉm cười. “Em có đến tận hai cái lương tâm cơ. Một cái của em, còn một cái của chị gái em, một nữ tu Dòng Cát Minh.”

“Em nên cảm thấy vui mừng, thật đấy. Em có một bộ não thông minh và có thể thoải mái sử dụng nó bất cứ khi nào em muốn. Có Chúa mới biết, chỉ chút đó thôi cũng đủ để sử dụng trong hầu hết thời gian rồi.”

“Bella, chị không bao giờ cảm thấy thôi thúc muốn được ra ngoài nhiều hơn ư? Em biết, chị đã nói với em cả chục lần rồi, chị không muốn rời khỏi đây. Nhưng cũng có rất nhiều các nữ tu vẫn làm việc trong cộng đồng. Họ có thể dạy học, cũng có thể làm y tá nữa.”

Gương mặt Isabel lại một lần nữa trở nên trầm buồn. “Chị không phải là một giáo viên hay y tá.”

“Chị có thể làm việc văn phòng, với những chiếc máy tính.”

“Chị chỉ có thể sử dụng một chiếc máy tính mà bất cứ ai trên thế giới này cũng sẽ coi đó là đồ cổ lỗ sĩ và làm các công việc văn phòng trong các

trang tiểu thuyết của nhà văn Dickens. Tất cả những gì chị có thể làm chỉ là suy ngẫm và cầu nguyện mà thôi.”

Jessica dừng bước. “Và lần tránh ư?”

Isabel lại liếc mắt nhìn về phía bãi biển, tới chỗ mà hầu hết các nữ tu đều đã lên bờ. “Chúng ta nên quay lại thôi.” Cô nói. “Chị còn có việc phải làm nữa.”

Họ rời khỏi làn nước và quay lại nơi mà họ đã tháo giày để lại ở chỗ các cồn cát phía xa.

“Chị đang suy nghĩ.” Isabel vừa nói vừa ngồi xuống để phủi cát khỏi chân mình. “Có số liệu thống kê nào mà em có thể kiểm tra không? Ý chị là, số lượng thực tế của các ca phẫu thuật được thực hiện theo từng nhóm dân tộc khác nhau ấy. Nếu như số lượng những ca phẫu thuật cấy ghép của người da đen và người châu Á gia tăng đáng kể hoặc là nếu như có một nhóm người cụ thể theo khu vực nhất định, thì điều đó cũng có thể phần nào chỉ ra được chuyện gì đang xảy ra.”

Đi xong giày, hai người phụ nữ đứng dậy. Jessica ra hiệu cho chị gái mình đi lên cồn cát trước. Lúc này các nữ tu đã rời khỏi bãi biển, và cuộc trò chuyện của họ đành phải bỏ lại phía sau. “Chị có thường suy nghĩ về những thứ thế này không?” Cô hỏi.

“Tất nhiên là không rồi. Các nữ tu luôn được dạy bảo phải luôn đặt suy nghĩ của mình vào các vấn đề liên quan đến Chúa mọi lúc mọi nơi.”

“Vậy ra chỉ khi em ở đây thôi sao?”

“Đúng vậy, chỉ khi có em ở đây thôi. Vậy thì, em có thể thử không?”

“Em đã thử tìm hiểu. Và em đã nhận ra có một vài sự thay đổi bất thường hằng năm. Vấn đề là, con số tổng thể có liên quan đến vụ việc này lại quá nhỏ để có thể đưa ra bất cứ lập luận có ý nghĩa nào. Và với các hoạt động phi pháp như vậy, nếu chúng thực sự có diễn ra, thì cũng sẽ không có giấy tờ số liệu chính thức, đúng không nào?”

“Chị đoán là không.”

“Có một chuyện mà em đã tìm hiểu được là vị bác sĩ Wallace này có cả phòng tư vấn ở khu vực đông bắc và cả phố Harley.”

Isabel quay lại nhìn. “Ở gần đây ư?”

“Cách không xa. Ở Newcastle. Ông ta thường phân bổ thời gian thăm khám của mình cho cả nơi này và London.”

“Vậy đó có phải là... nham hiểm không?”

“Không hẳn. Em đã đối chiếu số liệu các ca cấy ghép nội tạng ở London và khu vực đông bắc với số liệu trung bình trên toàn Vương quốc Anh, và thực tế là, chúng chỉ nhỉnh hơn một chút thôi. Tuy nhiên, với thực tế là ở các thành phố như London và Newcastle có các nhóm tộc người rất phong phú thì sự chênh lệch đó cũng không có gì là lạ. Điều đó chưa đủ để đưa ra lời cảnh báo được.”

“Ngoại trừ với em?”

“Đúng vậy, ngoại trừ với em. Nhưng em vẫn chưa thể lý giải cho điều đó được, Bella. Em biết Jasmine đã nói cho em nghe sự thật.”

Lúc này, họ đã đi lên đến đỉnh đụn cát. Những nữ tu khác đã sắp sửa bước vào đến khuôn viên của tu viện rồi. “Đúng vậy, nhưng có thể Wallace thì không.” Isabel nói.

“Ý chị là gì?”

“Có thể ông ta đã thỏa thuận một thương vụ hấp dẫn, nhận tiền rồi sau đó để mặc bệnh nhân chết trong khi chờ đợi cơ quan nội tạng phù hợp xuất hiện một cách thần kỳ chẳng.”

Jessica giả vờ cau mày. “Một nữ tu có nên nói ra những lời đó không?”

“Cơ quan nội tạng ư?”

“Một cách thần kỳ cơ.”

“Nếu như cô ấy, hay đúng hơn là cha cô ấy, đã nói sự thật và nhớ chính xác thông tin, thì hẳn là ông ta cũng sẽ tư vấn tương tự cho những bệnh nhân khác nữa. Em có nắm được danh sách bệnh nhân của ông ta không?”

“Không, nếu như không có lệnh của tòa án, và em cũng không đủ thẩm quyền để thậm chí là đề cập vấn đề này với sếp của em nữa.” Jessica thở dài. “Nó sẽ chẳng đi đến đâu cả, Bella. Em nên từ bỏ vụ này thôi. Em sẽ phải từ bỏ nó.”

Isabel cười lớn. “Không đâu. Em sẽ không từ bỏ.”

*Thứ Năm, ngày Hai mươi một tháng Chín.*

Cô vẫn đứng đó, giữa đường đi ra cửa. “Tôi không thể liên lạc với cảnh sát được.” Cô nói với vị linh mục. “Không phải ở đây. Không phải ở Northumberland này.”

Vị linh mục khẽ cau mày. “Tôi không hiểu.”

“Tôi không thể tin tưởng họ.”

“Cảnh sát ư?” Anh ta tỏ ra khó hiểu.

“Tôi không thể nói cho anh biết tại sao, nhưng tôi thực sự có lý do chính đáng để không tin tưởng họ.”

Anh ta hít một hơi thật sâu, rồi khe khẽ thở ra qua đôi môi đang mím lại. “Có phải liên quan đến nguyên nhân vụ tai nạn kinh khí cầu đó không?”

Ngay từ lúc bắt đầu, những hành động của cô đã nói cho anh biết tất cả rồi.

“Tôi đã xem tin tức trên iPad trước khi cô đến đây. Tôi thực sự cảm thấy rất mừng khi cô vẫn ổn, Jessica.”

Cô lại ngồi xuống.

“Cô có nghĩ rằng mình đang bị sốc không? Trên thái dương của cô có một vết bầm lớn, có thể cô còn bị chấn động nữa. Cô thậm chí còn phải chịu đựng những căng thẳng sau chấn thương hoặc thứ gì đó tương tự. Có thể cô cũng đang tự phóng đại sự nguy hiểm mà mình đang gặp phải. Có thể cô đã hiểu nhầm điều gì đó chẳng.”

“Còn hơn thế.” Cô nói. “Tôi đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp. Tôi đã làm một chuyện, và tôi đã không nhận ra hậu quả của nó mãi cho đến tận bây giờ. Tôi cần phải đặt mọi thứ vào đúng vị trí của nó.”

“Tôi hiểu rồi.” Anh ta nói, mặc dù rõ ràng vẻ mặt của anh ta thì không có vẻ như vậy chút nào.

Cả hai đều giật mình khi một lần nữa tiếng cửa nhà thờ lại mở ra.

“Có thể là ủy viên quản lý nhà thờ của tôi.” Anh ta đứng dậy. “Cô cứ chờ ở đây.”

Anh ta thò đầu ra khỏi phòng. “Chào buổi sáng, Stan. Chào buổi sáng, Olive. Có thể chờ tôi một phút không?”

Anh ta nghiêng người lại. “Tôi sẽ đi gặp hai người này một chút, nhưng nếu như cô chờ tôi ở đây, tôi có thể chở cô đi ngay sau khi tôi kết thúc cuộc họp. Tôi cần phải trở lại Bamburgh trước bốn giờ chiều để đón con trai, nhưng trước lúc đó, tôi có thể giúp cô.”

Cô đứng dậy. “Tôi không thể làm phiền anh như vậy được.”

“Thực sự không sao cả. Cô muốn đi đâu?”

Trong thoáng chốc cô đã nghĩ về nơi đó. Chỉ trong thoáng chốc mà thôi.

“York!” Cô nói. “Ở đó có những thứ mà tôi cần tìm, và người mà tôi cần gặp. Tôi phải đến thành phố York.”

“Cô có tiền chứ?”

“Đương nhiên rồi.”

“Nơi này có một ga xe lửa ở Belford, nhưng thành thật mà nói, tôi khuyên cô không nên sử dụng nó. Nếu như cảnh sát đang tìm kiếm cô, họ nhất định sẽ cử người túc trực tại đó. Tôi sẽ lái xe chở cô đến con đường dẫn tới Berwick-upon-Tweed. Từ đó cô cứ đi thẳng là đến York, ở đó cũng có nhiều tuyến xe lửa chạy qua hơn.”

“Cảm ơn anh.”

“Ngoài ra, tôi cũng không dám khẳng định mình là một chuyên gia trong việc lẩn tránh cảnh sát đâu, nhưng nếu như cô sử dụng điện thoại di

động, thẻ tín dụng hoặc rút tiền tại ngân hàng, họ hoàn toàn có thể tìm được cô rất nhanh. Cô cần phải thuộc nằm lòng điều đó đấy.”

Cô mỉm cười. “Anh thật sự rất tốt bụng.”

Anh ta kéo cánh cửa phòng áo lễ. “Phía sau gian giữa của giáo đường có một căn phòng dẫn tới một cửa ngách, đó là nơi tụ họp của một nhóm các bà mẹ dẫn theo những đứa con nhỏ của họ. Ở đó có những chiếc ghế tựa và cả một cái lò sưởi nữa. Cô hãy đợi tôi ở đó.”

“Anh còn chưa cho tôi biết tên.”

“Harry.” Anh ta trả lời, mỉm cười lần nữa. “Harry Laycock, cha đạo của giáo xứ Thánh Mary tại Belford.”

Đầu cúi thấp, tránh nhìn thẳng vào mắt hai ủy viên quản lý nhà thờ, cô đi theo lời chỉ dẫn và tìm đến căn phòng mà vị linh mục kia vừa nói ban nãy. Căn phòng có tổng cộng ba cánh cửa sổ hẹp, một trong số đó nhìn ra cổng vòm của nhà thờ.

Một người đàn ông có mái tóc màu đen, dáng người chắc nịch, đội chiếc mũ phớt bằng da đang đi trên lối vào nhà thờ. Patrick Faa đã tìm thấy cô.



Cố gắng chống lại thôi thúc được giơ chân lên đá văng cánh cửa nhà thờ, một hành động mà gã biết chắc sẽ khiến mẹ gã điên tiết, Patrick xoay tay cầm và đẩy cửa ra. Cánh cửa này có vẻ thường xuyên được tra dầu mỡ cẩn thận nên nó không hề phát ra tiếng động nào khi gã bước vào trong.

Như một thói quen, gã nắm lấy cây thánh giá đeo trên chiếc dây chuyền của mình và làm dấu thánh.

Ngay trước mắt gã, nơi ngăn cách thánh điện với gian giữa của nhà thờ, là một vòm đá cao. Phía bên trái gã, một bức tường sơn trắng đang chống đỡ cho một phòng quan sát lớn. Nơi đó cũng có một tòa tháp, ở đây quả là có rất nhiều nơi để ẩn náu.

Cô ta đã ở đây. Trong không khí vẫn còn vương lại một mùi hương mà theo bản năng, gã biết nó thuộc về cô ta. Nó là thứ mùi xà bông rẻ tiền nhưng sạch sẽ, phảng phất cùng mùi đồ chiên rán. Theo mấy thằng cha trong quán, những kẻ cực kỳ tin rằng gã là một thám tử, thì cô ta đã ở trong nhà vệ sinh rất lâu để vệ sinh sạch sẽ trước khi ăn sáng.

Có tiếng nói. Cô ta không ở một mình. Điều đó đúng là tạo ra sự khác biệt đấy.

Ở phía sau nhà thờ, ở cả hai bên nơi gã đang đứng, có hai cánh cửa lớn. Từ kết cấu của những bức tường gã có thể thấy là bên trong còn có những căn phòng khác nữa. Những giọng nói ấy, mặc dù vừa nhỏ lại chẳng rõ ràng, càng không phân biệt được là của nam hay nữ, đến từ phía trước, từ phía sau chiếc đàn organ, hay có thể là từ căn phòng nơi các vị linh mục cất giữ những chiếc áo choàng của mình nữa.

Gã đi về phía bên trái, liếc nhìn một lượt quanh nhà bếp và nhà vệ sinh nhỏ. Ở đây có một cánh cửa dẫn ra ngoài, nhưng đã bị chốt từ bên trong. Căn phòng nằm phía bên kia lối vào là một phòng vui chơi cho trẻ em có dán đầy những tấm áp phích ngộ nghĩnh và tươi sáng trên tường cùng một hộp đựng đồ chơi ở phía góc phòng. Mùi nước hoa rẻ tiền ở đây khá nồng.

Căn phòng có một cánh cửa sổ nhìn ra hướng công vòm bên ngoài nhà thờ.

Có chút bực bội, gã rời khỏi phòng chơi dành cho trẻ em và bước vào lối đi nằm giữa các hàng ghế. Gã kiểm tra tất cả các hàng ghế và dừng lại trước cánh cửa của phòng áo lễ.

“Vậy thì, nếu như cậu có thể cùng chúng tôi thờ phụng tại đây vào tuần tới, Stephen.” Giọng của một người đàn ông vang lên. “Và Olive sẽ bắt đầu vào tuần tiếp theo, thì tôi nghĩ chúng ta có thể đảm đương được hết cho đến khi George quay lại.”

Gã nghe thấy những tiếng đồng thuận rất nhỏ. Theo sau là tiếng lầm rầm trao đổi về một điều gì đó như sẽ luân phiên thực hiện theo bảng phân công hằng tuần.

“Được rồi, thế thôi chứ nhỉ? Tôi rất xin lỗi vì phải vội vã tiễn các vị ra ngoài, nhưng có người đang đợi để gặp tôi.”

Có tiếng người đứng dậy, tiếng những chiếc ghế bị đẩy ra. “Xin lỗi, thưa cha, lẽ ra cha nên nói sớm hơn mới phải.”

“Không, không có gì đâu. Đây cũng là việc bất ngờ mà. Có một người đường đột ghé thăm, một chút rắc rối nhỏ, tuy nhiên tôi cũng không muốn bắt cô ấy phải chờ đợi quá lâu.”

Cánh cửa phòng họp mở ra và Patrick lùi lại, đứng khuất phía sau cây đàn organ. Gã quan sát một người đàn ông và một người phụ nữ, không phải người mà gã đang tìm kiếm, đi về phía sau của nhà thờ, đẩy cánh cửa ra và rời khỏi. Còn vị linh mục vẫn đang di chuyển một cách rất ồn ào bên trong phòng áo lễ.

Patrick bước xuống cầu thang, không tạo ra bất cứ tiếng động nào. Sau đó, gã đi xuống gian giữa của nhà thờ, tiếp tục đi cho đến khi gã đến chỗ cửa trước của nhà thờ. Gã giật cái chốt cửa ở phía trên ra, rồi đến cái phía dưới. Cho dù cô ta có đang trốn ở bất cứ chỗ nào đi chăng nữa, thì cô ta cũng chưa thể ẩn nấp kỹ càng được.

Gã kéo vạt áo khoác của mình sang bên, tìm được con dao mà gã luôn thủ sẵn, rồi bước quay lại phòng áo lễ.

Trước đây, gã chưa từng giết một vị linh mục nào cả.

“Khi nào đã sẵn sàng thì hãy nói cho tôi biết nhé, Mẹ Hildegard.”

Ajax đứng bên cạnh vị nữ tu già. Anh luôn chắc chắn rằng mình có thể thấy được gương mặt của một người mỗi khi họ đến nhận diện tử thi. Chỉ cần một cái nhìn thoáng qua ban đầu, bất kể đó là nỗi sợ hãi tồi tệ nhất, hay một cú sốc đầy miễn cưỡng vì vẫn còn hy vọng mong manh, thì đều sẽ nói cho anh biết tất cả những gì anh muốn biết.

Bà ấy đang đứng cách cánh cửa sổ có màn che của nhà xác khoảng chừng vài xen ti mét. Đôi mắt bà nhắm nghiền, môi hơi co giật. Bà hít thở nặng nhọc, đôi tay bà cũng nắm chặt lại.

Anh tiếp tục chờ đợi. Đợi đến khi bà có thể ổn định lại tinh thần và mở mắt ra.

“Ta đã sẵn sàng.” Bà nói.

Những tấm màn che bằng nhung màu tím nặng nề được mở ra. Dáng người mảnh mai của một phụ nữ trẻ nằm khuất phía sau tấm kính khoảng một vài bước chân. Phụ tá nhà xác vén tấm vải che lên để lộ ra đầu cô gái ấy.

Ajax quan sát Hildegard, chờ xem phản ứng của bà.

Không có phản ứng nào cả. Anh chưa bao giờ thấy trường hợp này trước đó. Không có bất cứ kiểu phản ứng nào hết. Vị nữ tu nhìn chăm chăm vào cái xác. Chớp mắt. Nhìn chăm chăm thêm chút nữa. Cuối cùng, bà tiến lên một bước để đứng gần tấm kính hơn, gần như áp sát vào nó. Bà đưa tay lên, chạm những đầu ngón tay của mình lên trên tấm kính và dựa vào đó.

Cứ như thể bà ấy đang nhìn vào một con rắn bên trong sở thú, tuy rằng bị nó hấp dẫn thật đấy, nhưng đồng thời cũng sợ hãi mà muốn tránh xa. Cuối cùng, Ajax cũng không nhìn được mà nhìn vào cái xác.

Mái tóc sẫm màu của cô gái đã được gội sạch vết máu và trở lại màu sắc nguyên bản vốn có, hơi xoăn trên tấm vải liệm mà cô đang nằm, trải rộng như những đám mây đen. Làn da trên mặt, cổ và vai của cô nhợt nhạt như mặt trong của một chiếc vỏ ốc, ngoại trừ những chỗ bị cháy sém trước đó.

Anh quay lại nói với Hildegard. “Nếu như Mẹ muốn, Mẹ có thể vào trong đó.” Anh đưa ra một gợi ý hiểm hoi trong trường hợp này. Việc Mẹ Hildegard đang mất dần kiểm soát dường như có chút gì đó hơi nguy hiểm.

“Không cần đâu, cảm ơn cậu, ta hoàn toàn ổn. Vết thương trên gương mặt của xơ ấy thật là kinh khủng.”

“Mẹ Hildegard, Mẹ có thể xác nhận được đây là người phụ nữ mà Mẹ biết, xơ Maria Magdalena không?”

Cuối cùng thì vị nữ tu già cũng đã thể hiện một chút cảm xúc của mình, nhưng tất cả những gì mà Ajax có thể mô tả được đó chỉ là sự mệt mỏi mà thôi. Bà lại nhắm mắt, khuôn mặt dần ra.

“Tất nhiên rồi.” Bà nói. “Đây là người chị em gái đáng yêu của chúng ta. Chúng ta sẽ cầu nguyện cho linh hồn của xơ ấy.”

“Cảm ơn Mẹ.” Ajax nói. “Tôi sẽ đưa Mẹ về tu viện ngay bây giờ.”

Bà bỗng lại mở to đôi mắt. “Vậy còn Jessica thì sao? Cô ấy cũng ở đây sao?”

Đường A1 như một con quái vật khổng lồ giận dữ, đang gầm lên ngay cả khi cô còn chưa trông thấy nó. Giờ thì cô có thể dễ dàng tìm được nó, có thể nghe thấy tiếng của nó từ phía sau nhà thờ. Cô băng qua những cánh đồng, lúc này cô đang ở ngay bên dưới nó, tiếp theo cô chỉ cần di chuyển dọc theo nó về phía bắc.

Nhưng cánh đồng mà cô đang cố gắng để vượt qua đã bị cày xới và đầy bùn đất. Chỉ sau có vài phút, đôi giày của cô đã nặng gấp đôi do bị bùn đất bám vào. Cô liên tục bị buộc phải dừng lại, nhưng gần như vẫn không thể làm sạch chúng hoàn toàn trước khi bị bùn đất bám lại lần nữa. Cô vội vã bước, biết chắc rằng nơi này có thể cách Berwick-upon-Tweed khoảng gần hai mươi tư ki lô mét nữa.

Mỗi lần có một chiếc xe tải lớn chạy qua, người cô lại bị bùn đất và nước bắn, thậm chí là những viên đá nhỏ bắn văng tung tóe vào người. Hàng rào chắn có thể bảo vệ được cô ở một mức độ nào đó, chặn lại những thứ văng ra từ những chiếc xe con, nhưng những chiếc xe tải thì lại quá lớn.

Chẳng biết đến bao giờ mới có thể vượt qua được cánh đồng đầu tiên. Phải đến hơn một lần, đầu gối của cô đã khụy xuống, bắn thiu vô cùng, cảm giác vô vọng lại bắt đầu ùa về trong cô.

“Jessica!”

Tim đập thành thịch, cô quay người lại. Ở bờ ruộng ngay phía trên đầu cô, có một hàng rào bằng kim loại có thể trèo qua được, vị cha xứ của nhà thờ Thánh Mary đang đứng đó.

Chuyện này là sao? Anh ta đã gọi cho cảnh sát sao? Tên Faa đó đi cùng anh ta sao?

Harry bắt đầu trượt xuống bờ ruộng. “Tôi đậu xe phía trên đó.” Anh ta nói khi đến gần cô. “Tôi đã lái đi ngay khi có thể.”

“Làm thế nào anh có thể tìm được tôi?”

“Qua cánh cửa sổ phòng họp, tôi đã nhìn thấy cô chạy đi, hướng về khu vực cánh đồng.” Anh ta nhìn xuống đôi giày của mình và nhăn mặt. “Khi các ủy viên quản lý tài sản giáo hội rời khỏi, tôi đã nhìn thấy một gã thô kệch ở trong nhà thờ và tôi thật sự không hề thích cái cách hành xử của hắn ta. Vì lý do nào đó mà hắn ta đã chốt cửa trước lại. Tôi quyết định chạy là thượng sách và nhanh chóng rời khỏi phòng áo lễ. Đi nào, tôi sẽ lái xe đưa cô đến Berwick.”

“Mẹ có phiền nếu tôi hỏi một chuyện này không?” Ajax hỏi, khi anh lái xe rời khỏi bãi đậu xe.

“Hoàn toàn không.” Mẹ Hildegard trả lời anh. “Tuy nhiên, việc ta lựa chọn có trả lời hay không lại là một vấn đề khác.”

“Rõ ràng trong hai chị em đó, Jessica mới là người mà Mẹ yêu quý hơn, tại sao vậy?”

“Tất cả các linh hồn đều là những báu vật vô giá với Chúa của chúng ta, thanh tra Maldonado ạ. Yêu thích cá nhân là không phù hợp.”

Anh cố gắng thử thêm lần nữa. “Vậy chắc sẽ không sai khi nói rằng Mẹ thân thiết với Jessica hơn chứ?”

Trong vài giây, anh đã nghĩ rằng chắc mình sẽ không nhận được câu trả lời. Nhưng sau đó, bà thở dài. “Ta cho rằng mình luôn cảm thấy như vậy, nếu điều này nghe có vẻ không quá khoa trương, rằng chúng ta đã chọn nhầm người chị em rồi. Jessica là người có một đức tin đơn giản và mãnh liệt. Ta nhận thấy được rằng cô ấy rất vui vẻ khi ở trong nhà nguyện, rất hạnh phúc trong chính những nghi thức giản đơn. Cô ấy hiểu được tiếng nói của nữ tu mà chẳng cần phải suy nghĩ quá nhiều về nó. Và cô ấy có một tình yêu cuộc sống đến như vậy. Cô ấy vực dậy tinh thần của mọi người. Cô ấy mang đến niềm vui.”

“Còn Maria Magdalena thì không ư?”

“Chưa từng có một ai thực sự biết được xơ Maria Magdalena đang nghĩ gì trong đầu. Xơ ấy là một người phụ nữ rất mạnh mẽ. Nếu như xơ ấy không mạnh mẽ như vậy, thì những năm đầu tiên sống trong tu viện này đã khiến cho xơ ấy gục ngã rồi.”



“Nghe có vẻ đáng sợ.”

Bà liếc ánh mắt sắc lẹm nhìn anh. “Cuộc sống của một người thuộc dòng tu Thiên Chúa giáo không phải tất cả đều khoác trên người mình chiếc áo choàng đen, cầu nguyện dưới ánh nến đầu, cậu thanh tra ạ. Đó là một cuộc sống gắn liền với những kỷ luật nghiêm ngặt, không bao giờ ngừng. Rất ít khi có thể phá vỡ nó được. Ta chưa bao giờ tin rằng xơ Maria Magdalena có thể sống như vậy. Thế nhưng...” Bà khẽ nhún đôi vai của mình dưới lớp áo choàng.

“Nhưng cô ấy vẫn ở lại.”

Điện thoại reo. Là Stacey gọi. Anh tắt xe vào lề, nói tiếng xin lỗi với mẹ Hildegard rồi bước ra khỏi xe. Trong khi lắng nghe cuộc điện thoại mà cô sĩ quan cảnh sát kia gọi đến, anh vẫn quan sát vị nữ tu già đang ngồi bất động bên ghế phụ trong xe.

“Cảm ơn, Stace.” Anh nói, rồi lên xe. “Có thể tôi có một vài tin tốt cho Mẹ đây, Mẹ Hildegard.”

Bà quay sang nhìn anh. “Tin gì?”

“Chúng tôi đã nhận được tin có người nhìn thấy Jessica ở Belford sáng nay. Tôi không nói gì cho mẹ biết trước đó là vì chúng tôi vẫn chưa chắc chắn sẽ tìm được cô ấy và tôi cũng không muốn khiến mẹ hy vọng rồi lại phải thất vọng. Tuy nhiên, lúc này hình như đã có tin tức khác được đưa tới từ Wooler ngày hôm qua. Và có một nhóm người hành hương từ Buckinghamshire khá chắc chắn rằng họ đã cùng đồng hành với cô ấy trên con đường mòn hành hương St Cuthbert.”

Gương mặt vị nữ tu già thay đổi. “Jessica còn sống ư? Chắc chắn còn sống?”

“Có vẻ đúng là vậy. Không chỉ còn sống mà hình như cô ấy đang hướng về tu viện. Chúng ta hãy cùng trở về và xem cô ấy có xuất hiện không, được chứ?”

Con tàu chạy thẳng về phía nam, hướng đến thành phố York. Mọi người lên toa hành khách và rời đi. Cô giữ đầu quay ra phía cửa sổ, không chú ý đến những người đang ngồi cạnh mình.

Khi tàu dừng ở Durham, toa tàu của cô đỗ ngay bên cạnh một quán ăn nhỏ. Qua những ô cửa quan sát lớn, cô có thể nhìn thấy một màn hình ti vi đang chiếu lại bản tin về buổi họp báo.

Ít ra cũng phải có lấy một người duy nhất trên đất nước này không hề tìm kiếm cô chứ?

“Được rồi. Tình hình là thế này...” Ajax nói. “Trên cơ sở...” Anh dừng lại khi cánh cửa phòng họp mở ra và cảnh sát trưởng bước vào. “Trên cơ sở chúng ta không tìm thấy được bất cứ thi thể nào tại nơi xảy ra vụ tai nạn, cũng như không tìm thấy bất cứ tư trang nào, bao gồm cả những chiếc điện thoại di động; đồng thời, đã có ba trường hợp khác nhau, nhưng cũng rất đáng tin cậy, đã nhìn thấy Jessica Lane, thì giờ đây chúng ta có thể xác định được rằng cô ấy là một nạn nhân mất tích đang gặp nguy hiểm.”

Anh dừng lại, chú ý đến một tấm ảnh khác đang được ghim trên bảng thông báo. “Tương tự như vậy, Sean Allan cũng đang mất tích. Mặt khác, túi đồ nghề của anh ta đã được tìm thấy bên trong chiếc khinh khí cầu, và chúng ta vẫn chưa nhận được bất cứ tin tức gì về việc có ai đó đã trông thấy anh ta.”

“Ajax, rất xin lỗi vì phải yêu cầu cậu nhắc lại, nhưng cậu có thể tóm lược nhanh cho tôi biết về việc có người đã nhìn thấy Jessica Lane sáng nay không?” Cảnh sát trưởng đang nhìn chăm chăm xuống mặt bàn.

Ajax quay sang nhìn Stacey và gật đầu với cô.

“Sự việc diễn ra tại quán Birdcage ở Belford.” Stacey nói. “Lúc đến, cô ấy trông như sắp sửa gục xuống chết đến nơi. Đây là lời của bà chủ quán đó nói, không phải của tôi. Cô ấy đã dành rất nhiều thời gian ở trong nhà vệ sinh, có vẻ là để vệ sinh sạch sẽ, sau đó cô ấy gọi món và ngẫu nhiên hết cả đồng hồ ăn sáng. Khi buổi họp báo đang được chiếu trên màn hình ti vi của quán, cô ấy đã lập tức đứng dậy và rời khỏi đó. Một vài người đi theo cô ấy ra ngoài, nhưng đã nhanh chóng mất dấu. Sau đó, họ lập tức gọi cho chúng ta. Nhưng có vẻ như số phận đã an bài, chiếc xe tuần tra gần nhất

của chúng ta cũng phải mất đến bốn mươi phút mới đến được đó. Khi nó đến nơi thì cô ấy đã biến mất rồi.”

Cảnh sát trưởng nhíu mày. “Vậy là cô ấy biết chúng ta đang tìm kiếm. Cô ấy cũng biết rằng mọi người sẽ lo lắng. Nhưng cô ấy vẫn cố tình lẩn tránh chúng ta?”

“E là chúng ta cũng khó có thể đưa ra một giả thuyết nào khác được.” Ajax nói. “Tại thời điểm này, chúng tôi cho rằng có thể cô ấy đang muốn trở về tu viện. Mặc dù tuyến đường St Cuthbert không đi qua Belford nhưng một con đường mòn nổi tiếng khác, tuyến đường ven biển Northumberland thì có, mà tuyến đường này lại giao với đường St Cuthbert chỉ khoảng vài ki lô mét về phía bắc. Từ điểm đó, cả hai con đường này đều dẫn về phía đông bắc, hướng về Fenwick và đảo Thánh. Tôi đã tự mình đến tu viện Wynding, nhưng không phát hiện ra chút dấu hiệu nào của cô ấy cả. Bây giờ, một vài người của chúng ta đang đi dọc theo cả hai hướng trên con đường đó. Chúng ta cũng đã cấm chốt một chiếc xe tại tu viện.”

“Tại sao cô ấy lại đến tu viện?” Cảnh sát trưởng hỏi.

“Câu hỏi rất hay.” Stacey nói. “Tôi đã có một cuộc trò chuyện nhanh với Paul Standish. Giả thiết hợp lý nhất mà ông ấy đưa ra lúc này là có thể cô ấy đang bị sốc, có thể là do chấn thương ở đầu và theo bản năng, cô ấy sẽ hướng đến nơi mà bản thân cảm thấy an toàn. Cô ấy đã thường xuyên đến thăm tu viện trong suốt hai mươi năm qua. Người thân duy nhất trong gia đình của cô ấy sống ở đó và cô ấy rất thân thiết với mẹ Hildegard.”

“Tất nhiên, đây đơn thuần chỉ là giả định...” Ajax nói. “Nhưng chúng tôi biết rõ chiếc xe của cô ấy vẫn còn để ở bãi đậu xe của công ty khinh khí cầu đó, và chưa thấy ai xuất hiện tại căn nhà của cô ấy tại York cả.”

“Vậy là cô ấy vẫn đang bị chấn động, tâm trí không được tỉnh táo do quá đau buồn, chẳng ít thì nhiều hiện cô ấy vẫn đang lang thang ngoài kia một cách vô định, nhưng theo hướng là trở về tu viện sao?” Cảnh sát trưởng hỏi.

“Đó là giả thuyết mà chúng tôi đang hướng tới.” Ajax nói. “Cho đến khi Chappers nghe ngóng được gì đó từ Liên đoàn cảnh sát quốc gia.”

“Chúng tôi đang chờ nghe đây, Steve.” Cảnh sát trưởng nói.

“Vâng, tôi đã liên hệ với Liên đoàn cảnh sát quốc gia tối hôm qua, sau khi thanh tra yêu cầu tôi thử liên hệ và lần theo dấu vết của Jessica Lane.” Chapman nói. “Vì việc này không phải khẩn cấp nên họ nói rằng có lẽ sẽ phải chờ đến sáng hôm sau. Tôi đã phải cố gắng gọi đến ba lần, cuối cùng họ mới cho tôi một câu trả lời vào khoảng nửa giờ trước.”

“Ngài sẽ thích điều này cho xem.” Ajax nói.

“Jessica Lane đã làm việc với Cơ quan tội phạm quốc gia khoảng hơn một năm.” Chapman nói. “Khi tôi muốn tìm hiểu thêm thông tin chi tiết, chẳng hạn như chức vụ là gì, có thuộc bất kỳ đơn vị cụ thể nào không, cấp bậc của cô ấy, đồng phục hoặc chi nhánh nào, thì người ta cho tôi hay rằng cô ấy công tác tại Scotland Yard<sup>[18]</sup>, mặc dù tính chất công việc của cô ấy liên quan đến các nhiệm vụ trên phạm vi toàn bộ Vương quốc Anh. Cấp bậc của cô ấy là hạ sĩ. Ngoài ra họ không thể cung cấp thêm thông tin nào khác ngay được.”

Cảnh sát trưởng có vẻ vẫn chưa hiểu lắm. “Nói lại được không?”

“Họ cảm ơn tôi vì đã báo cho họ biết tin và đề nghị tôi thông báo thêm cho họ nếu như có tin gì mới.”

“Cô ấy không hề liên hệ với họ sao?”

“Theo như họ nói thì không.”

“Cô ấy vẫn giữ điện thoại chứ?”

“Chúng tôi không tìm thấy điện thoại của cô ấy. Chúng tôi đoán là cô ấy vẫn giữ nó.”

“Theo như tin từ Scotland Yard là vậy, nhưng Cơ quan tội phạm quốc gia lại chơi trò “không có thông tin” với chúng ta. Vậy tôi cược rằng cô ấy thuộc dạng tình báo viên bí mật.” Ajax nói. “Vấn đề đặt ra là, cô ấy có liên quan gì đến vụ tai nạn của chiếc khinh khí cầu này hay không?”

“Tôi không thích vụ này chút nào.” Cảnh sát trưởng nói. “Một hoạt động điều tra bí mật đang diễn ra ngay dưới mũi chúng ta mà chúng ta lại chẳng hề hay biết gì. Và một trong những sĩ quan cảnh sát có liên quan đến

một vụ tai nạn chết người kỳ lạ lại là đầu mối để giải thích mọi chuyện. Tôi đoán rằng chúng ta vẫn chưa nghe ngóng được gì về chuyện này từ phòng điều tra đúng không?”

Không ai trả lời. Đây không thật sự là một câu hỏi thông thường.

Ajax thở dài. “Tôi vẫn chưa nói cho mọi người biết điều này vì tôi không muốn đưa ra một hướng điều tra sai lầm, nhưng một trong những thành viên của đội điều tra hiện trường trực tiếp tham dự vào việc điều tra cho rằng có thể cô ấy đã phát hiện ra một ít mô não bên trong chiếc giỏ khinh khí cầu. Nhưng cô ấy cũng không dám khẳng định.”

Anh dừng lại chờ đợi.

“Có thể mô não đó không phải của bất cứ hành khách nào có mặt trên chiếc khinh khí cầu đó.” Anh nói thêm. “Tất cả thi thể mà chúng ta tìm được đều có hộp sọ lành lặn.”

“Hiện tại chúng ta xác định theo hướng Jessica vẫn còn sống và đang lang thang đâu đó, cho nên mô não kia có thể là của viên phi công tên Sean Allan.” Stacey nói.

“Nếu đó thực sự là mô não.” Ajax nói.

“Viên phi công đã bị thương hoặc bị giết trước khi vụ tai nạn xảy ra.” Chappers nói. “Nếu không cơ thể của anh ta vẫn phải còn ở trong cái giỏ chứ.”

“Nếu đó thực sự là mô não.” Ajax nhắc lại lần nữa.

“Điều gì có thể xảy ra trong chiếc khinh khí cầu đến mức nó có thể làm vỡ hộp sọ của một người đến mức đó?” Stacey hỏi. “Nếu chỉ là một cú đánh vào đầu cũng không thể gây ra tổn hại đến thế được.”

“Một phát súng thì sao?” Chapman nói.

“Tôi biết chắc sẽ xảy ra chuyện này mà.” Ajax lắc đầu. “Chúng ta thực sự cần phải đợi cho đến khi có kết quả từ phòng thí nghiệm.”

“Còn một việc nữa.” Chapman lên tiếng. “Như chúng ta đã biết, vị hôn phu của Jessica Lane, Neil Fishburn, cũng là một sĩ quan đương nhiệm.

Anh ta đã xin nghỉ phép vài ngày và hiện không liên lạc được, nhưng anh ta sẽ trở về nhà vào tối nay.”

“Tôi lại nghĩ cô ấy đang hướng đến thành phố York.” Stacey nói. “Hầu hết những người phụ nữ đều sẽ trở về nhà của mình. Đặc biệt là khi vị hôn phu của cô ấy đã trở về.”

Cảnh sát trưởng đứng dậy. “Tôi sẽ gọi một cuộc điện thoại cho Cơ quan tội phạm quốc gia để xem họ có thể sẵn sàng giúp đỡ thêm chút thông tin nào nữa không.”

“Nếu như người phụ nữ này thực sự liên quan đến một vấn đề nào đó.” Ajax nói. “Thì cô ta có thể đi tới bất cứ đâu.”

“Chính xác. Và trong khi chúng ta tin rằng cô ấy vẫn còn ở trong khu vực mà chúng ta quản lý thì chúng ta vẫn có quyền tìm kiếm cô ấy.” Cảnh sát trưởng nói. “Tôi muốn chúng ta phải nắm được thông tin kịp thời nếu như cô ấy sử dụng điện thoại hay bất kỳ loại thẻ tín dụng nào. Tôi muốn những người phụ trách theo dõi camera giám sát phải để mắt đến cô ấy. Đặc biệt lưu ý đến các trạm tàu hỏa và cả các bến xe buýt nữa.”

“Nếu như cô ấy thực sự cố tình muốn trốn tránh thì cô ấy sẽ biết tất cả những mảnh khóc đó thừa sếp.” Stacey nói. “Tôi cho rằng chúng ta nên dồn tất cả sự tập trung của mình vào thành phố York thì hơn.”

“Hợp lý.” Cảnh sát trưởng nói. “Chuyển hướng về Bắc Yorkshire. Yêu cầu họ theo dõi cẩn thận nhà của cô ấy. Nếu như họ thấy quá áp lực, chúng ta có thể cử thêm người đến hỗ trợ.”

“Tất cả lực lượng dự phòng của chúng ta đều đã được lệnh đến công viên St James vào tối nay rồi.” Ajax nói.

Cảnh sát trưởng trông có vẻ mệt mỏi. “Tôi quên mất chuyện này đấy. Được rồi, chúng ta dành tin tưởng vào các đồng nghiệp ở Yorkshire vậy. Tôi nghĩ là cô đúng đấy, Stacey. Tôi cũng cho rằng cô ấy đang đi đến York.”

Giọng của mẹ gã không ngừng vang lên trong điện thoại. Patrick như thể nghe được cả tiếng của loại cao thuốc lá đen nhét đầy hai lá phổi của bà ta đang lạo rạo trong cổ.

“Tao không thích chuyện này, Pat. Mọi thứ diễn ra thật vô lý.” Bà ta vẫn đang nói. “Nếu như cô ta là một sĩ quan cảnh sát thì tại sao cô ta lại không liên lạc với họ? Thậm chí cho dù cô ta không có điện thoại - vì một tên trộm nào đó đã chôm hết chúng đi - thì cô ta cũng có thể tìm đến nhà dân gần nhất để mượn chứ.”

“Con không biết, mẹ à.” Gã nói, vì gã biết chắc mình cần phải nói gì đó. “Chẳng ai biết hết.” Gã nhìn đồng hồ. Cũng đã quá trưa rồi.

“Cô ta đã làm gì trên chiếc khinh khí cầu đó chứ? Theo dõi ư? Chúa ơi, xin hãy ban phước lành cho chúng con và hãy phù hộ cho chúng con, cô ta có thể đã nhìn thấy được gì đó từ trên chiếc khinh khí cầu kia.”

“Bình tĩnh lại nào, mẹ. Chẳng có ai lại sử dụng khinh khí cầu để theo dõi cả. Mẹ không thể cứ suy diễn theo hướng đó được.”

“Thế tại sao cô ta lại không gọi cho ai đó để nói: “Ôi, tôi đang gặp rắc rối, có thể giúp đỡ tôi không?” chứ?”

Gã đang không ngừng gõ khẽ những đầu ngón tay của mình lên vô lăng. “Câu hỏi hay đấy, mẹ. Nếu như con có thể lên đường ngay, có lẽ con sẽ hỏi được cô ta đấy.”

Gã sẽ không làm thế. Việc trò chuyện không hề có trong kế hoạch săn lùng Jessica Lane Chết tiệt của gã.

“Vậy thì cô ta sẽ đi đâu?”



Gã thở dài. “Thành phố York, họ nghĩ vậy.” Gã đã cài sẵn số xe, nhưng chưa nổ máy. Vẫn chưa đến lúc để làm việc đó.

“Mày làm gì có thời gian để đến thành phố York. Mày đã quên mất chuyện gì sẽ diễn ra vào tối nay rồi ư?”

“Con sẽ về mà.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như mày bị mắc kẹt ở đó hả?”

“Không đâu.”

“Và bọn họ vẫn đang đặt nghi vấn về cô gái mà chúng ta đã tóm được vào sáng hôm qua. Tao đã bảo mày chuyện này sẽ xảy ra mà. Lẽ ra chúng ta nên dừng lại khi...”

“Mẹ, con thực sự cần phải lên đường.”

“Chỉ cần mày đảm bảo rằng sẽ quay lại là được.”

Gã ngắt máy, đánh xe rẽ vào đường A1. Hướng về phía nam.

*Hai năm, ba tháng trước.*

“Jess, em có điên không vậy? Em lại dám đi đến nơi đó một mình sao? Em có thể đã bị giết rồi đó.”

Isabel đang đứng cách vài bước trong khu vực chuồng chim công, còn Jessica thì đang đứng đợi ở lối vào. Trong suốt gần hai mươi năm thường xuyên ghé thăm nơi này, cô vẫn chẳng thể nào quen được với việc gần gũi những con chim khổng lồ, phải công nhận là xinh đẹp nhưng đôi khi cũng rất hung hăng này. Mà giờ chúng còn đang vây quanh Isabel, cả đám chim con đều đang kêu om sòm đòi ăn.

“Em có thể đưa ai đi cùng được khi mà chính em còn không được phép đi? Với lại chuyến đi cũng không tệ lắm đâu. Đương nhiên, ở đó có những tên tội phạm, cả những hành động bất lương nữa. Nhưng giết một phụ nữ người Anh sẽ chẳng đem lại lợi ích gì cho chúng và chúng biết rõ điều đó. Và chị còn có thể nói được nữa cơ à. Chị sắp bị cắn kìa.”

Isabel nhìn xuống. Một trong những con công cái chỉ cách bàn tay phải của cô có vài xen ti mét. Cô ném một ít thức ăn ra xa và đám chim chạy đi. “Lý do của họ là để đến được nước Anh sao?” Vừa nói cô vừa ném thêm thức ăn ra ngoài.

“Chính xác. Em đã dùng chính quốc tịch của mình để giúp công việc được thuận lợi. Tất cả bọn họ đều muốn có một người bạn người Anh.”

“Người Anh? Cô là người Anh ư?”

Bọn trẻ tiếp cận cô trước, đúng như cô mong đợi. Cô đã chuẩn bị sẵn những bịch kẹo ngọt và những hộp bút chì màu sặc sỡ để dễ dàng mua chuộc được chúng. Đám người lớn thì quan sát từ phía sau những tấm vải lều của họ hoặc từ sau những cánh cửa nhà với dáng vẻ tò mò, đầy nghi ngờ, trong tư thế sẵn sàng hành động nếu như cô có bất cứ hành động nào có thể đe dọa đến họ, hoặc nếu cô thể hiện ra bất cứ nhược điểm nào.

Khi cô xem những bộ phim tài liệu về Trại tị nạn Calais trên ti vi, những người sống ở nơi đó trông như thể họ đã bơi qua bùn đen. Và bây giờ thì cô đã hiểu tại sao họ lại ra nông nỗi ấy, khi đôi chân cô bị mắc lại và cô gần như đã đánh mất đôi giày của mình lần nữa.

Nơi này có một con đường chính, một trảng đất với những chiếc lều, lán và những ngôi nhà tạm bợ, dọc theo đó là những chiếc xe đạp mất cặp và cả những chiếc xe dẫn động bốn bánh. Từ đường chính rẽ vào những con đường nhỏ hẹp hơn, trông giống hệt những nhánh của một cái cây bị bệnh. Hai bên đường hẹp lại mọc lên những ngôi nhà. Ở phía xa, cô có thể nhìn thấy cây thánh giá đơn giản cắm cao trên nóc của một nhà thờ. Ở đây cũng có một nhà thờ Hồi giáo, những cửa hàng và cả một ngôi trường vẫn đang trong quá trình xây dựng. Nơi đây, tại cái nơi đáng sợ này, đã hình thành một dạng cơ sở hạ tầng rồi.

“Cô muốn nói chuyện với mẹ các cháu.” Cô nói, quan sát gương mặt từng đứa trẻ. “Mẹ các cháu có biết nói tiếng Anh không? Hoặc tiếng Đức cũng được. *Sprechen sie Deutsch?*<sup>[19]</sup> *Polska?*<sup>[20]</sup> Cô muốn hỏi mẹ các cháu vài thứ thôi.”

Một trong những đứa trẻ lớn hơn chọc chọc vào ba lô của cô, như đang cố gắng tìm hiểu xem bên trong đó chứa gì. Cô quay lại, đối mặt với cậu bé, lắc đầu.

“Cháu có thể nói tiếng Anh rất giỏi. Cô sống ở vùng nào của nước Anh?” Cậu bé chỉ mới khoảng mười sáu tuổi, đôi mắt đỏ hoe, một con mắt có vẻ hơi sưng, ánh nhìn giận dữ.

“Cô sống tại thành phố York, ở phía bắc.” Cô chờ xem cậu bé sẽ có phản ứng thế nào. Nhưng không có gì cả. “Cũng sống ở London nữa.”

“London, London.” Lúc này, London đã trở thành một dạng điệp khúc đang không ngừng vang lên xung quanh họ. “Chúng cháu muốn đến London.” Thêm người vây lại xung quanh họ, chủ yếu là những cô bé cậu bé đang độ tuổi thanh thiếu niên, thêm một vài chàng trai trẻ tuổi nữa. Jessica thò tay vào túi áo khoác của mình và lôi ra một vài tấm ảnh được bọc trong túi bóng. Cô xoay những tấm ảnh đó lại để cho người bạn mới này của mình có thể nhìn thấy bức ảnh trên cùng. Cậu ta bèn nheo mắt và lùi về sau một bước.

“Các cháu có biết ai làm việc này không?” Cô quan sát từ cặp mắt nâu này sang cặp mắt nâu khác, cho họ xem những tấm ảnh chụp vết sẹo xấu xí và lời lỡ của Muhamed. “Cháu thì sao?” Cô trực tiếp hỏi cậu bé vừa mới bước lùi lại. “Cháu có từng làm việc này không?”

“Cô muốn mua thận ư?” Lúc này, một giọng nói khác vang lên. Là giọng của một chàng trai trẻ tuổi.

“Không.” Cô nghĩ ngợi trong giây lát, cảm thấy việc này rất đáng để mạo hiểm, cô bèn rút thẻ cảnh sát của mình ra. “Tôi là sĩ quan cảnh sát Anh.” Cô chờ xem cảnh tượng đám đông sẽ nháo nhào bỏ chạy, như những gì mọi người vẫn từng làm mỗi khi đối diện với cảnh sát, thế nhưng chẳng có ai trong số họ nhúc nhích cả. Cô sẽ không làm gì tổn hại đến họ. Họ có thể sợ cảnh sát Pháp, nhưng cô là một công dân Anh, một người đang nắm giữ chìa khóa giúp họ có thể đến được miền đất hứa. “Có ai đó đang cố tình làm hại những người giống như các bạn. Có ai đó đang cố tình lừa gạt các bạn. Tôi muốn tìm ra đó là ai.”

Chàng trai đó vẫy tay gọi cô. Cậu ta muốn cô đi theo mình.

Họ rời khỏi con đường, đi vòng vèo qua những chiếc lều, chui bên dưới những dây phơi quần áo bẩn thỉu, bước qua đồng rác, cảm nhận những ánh mắt cảnh giác dõi theo họ ở mỗi ngã rẽ. Cô đi qua những chiếc lều tối tăm đang bùng nổ những bản nhạc rock Ả Rập và cả những vũng nước bẩn thỉu đến mức khiến cho cô cũng phải cảm thấy nôn nao.

Khi nhìn lại phía sau, cô gần như không thấy được con đường chính ở đâu nữa, chỉ còn lại một dãy những chiếc lều tạm bợ, lụp xụp án ngữ cùng

đám người càng lúc càng đông đang dõi mắt theo cô. Lần đầu tiên, những người để ý đến cô lúc này đã không còn chủ yếu là trẻ con nữa.

Anh chàng đang dẫn đường cho cô đột ngột dừng lại bên cạnh một ngôi nhà tạm bợ dựng bằng những tấm gỗ, phủ mái bằng những tấm bạt chống thấm và những tấm nhựa trong suốt rất lớn. Cậu ta gọi cửa bằng thứ ngôn ngữ mà cô không nhận ra là thuộc vùng nào.

Có tiếng lầm bầm gì đó phát ra từ bên trong, tiếp theo là tiếng sột soạt. Một khuôn mặt xuất hiện. Đó là một người đàn ông da đen, những lọn tóc xoắn đen được tết chặt của ông ta còn đan xen cả những sợi màu xám. Những nếp nhăn sâu hằn lên trên trán và cả hai bên thái dương của ông ta. Ông ta rất gầy, cách ăn mặc như thể lúc này đang là mùa đông chứ không phải là một ngày mưa tháng Sáu.

Hai người đó tiếp tục trò chuyện. Một người đàn ông đang chỉ vào cơ thể của người còn lại, sau đó lại chỉ chỉ vào chính mình, gần như vào vị trí có thể xuất hiện một vết sẹo do đã từng mổ lấy thận.

Jessica giơ bức ảnh mình có lên cho họ xem, cô quan sát thấy người đàn ông lớn tuổi kia khẽ nheo mắt lại.

“Cho ông ấy nữa.” Anh chàng kia nói. “Ông ấy không biết tiếng Anh. Tôi sẽ dịch giúp.”

Jessica bỏ ba lô xuống. Cô tìm được hai gói paracetamol<sup>[21]</sup> và đưa cả cho họ. Cô đã mang theo kẹo cho đám trẻ và những vật dụng y tế cần thiết thông thường cho người lớn. “Ông ấy cũng có một vết sẹo đúng không? Giống thế này?” Cô hỏi.

Người đàn ông lớn tuổi nhận hai gói paracetamol. Còn anh chàng kia thì trả lời cô. “Phải, vết sẹo giống vậy.”

“Tôi cần phải biết là ai đã làm việc đó. Ở đâu và khi nào.”

Cuộc trao đổi giữa họ diễn ra nhanh chóng chỉ trong vài phút. Sau đó, anh chàng dẫn đường kia quay lại nói với cô. “Ông ấy đến từ Eritrea. Cô biết nơi đó chứ?”

Jessica gật đầu. “Tôi biết.”

“Ông ấy đã đến đây cùng với gia đình. Vợ và ba người con. Hai anh em trai. Vợ của anh trai. Mẹ của ông ta nữa. Họ đã vượt biển sau đó di chuyển tiếp bằng đường bộ. Một chuyến đi cực kỳ tốn kém. Lên tới nhiều ngàn đô la.”

“Làm cách nào ông ta có thể chi trả cho chuyến đi đó được.”

Anh chàng kia chỉ vào bức ảnh trên tay Jessica. “Bằng cách đó.”

“Gia đình ông ta cũng vậy sao?” Cô cố gắng quan sát bên trong ngôi nhà âm đạm của người đàn ông Eritrea. “Họ đều sống ở đây sao?”

“Không. Chỉ có mình ông ấy. Và mẹ của ông ấy nữa.”

Cậu ta chỉ vào bên trong ngôi nhà tạm bợ mà Jessica phải nheo mắt lắm mới có thể nhìn rõ được nơi tối tăm đó. Ngồi trên chiếc hộp úp ngược là một cái bóng hình người có khuôn mặt màu nâu nhảm nhảm.

“Họ đã đến Bỉ rồi. Gia đình của ông ấy đã rời đi bằng tàu thủy. Nhưng không có ông ấy. Cũng không có mẹ của ông ấy.”

“Tại sao vậy?”

“Ông ấy bị bệnh. Cuộc... cuộc...” Anh ta cố gắng tìm một từ thật đúng, rồi chỉ vào bức ảnh một lần nữa.

“Cuộc phẫu thuật?” Jessica gợi ý. “Là do cuộc phẫu thuật lấy thận của ông ấy sao?”

“Nó khiến cho ông ấy bị ốm. Sốt cao. Yếu ớt. Họ nói rằng ông ấy bệnh nặng quá rồi. Họ không thể cho ông ấy lên tàu được. Họ bỏ ông ấy lại. Và cả mẹ của ông ấy nữa. Hai người họ đã đến đây.”

Người đàn ông lớn tuổi kia ngắt lời họ bằng một tràng những từ gì đó.

“Ông ấy nói rằng tất cả những gì ông ấy muốn lúc này là đến Anh và tìm kiếm gia đình của mình.”

“Tôi sẽ tìm họ.” Jessica nói. “Nếu như ông ấy nói cho tôi biết tên của họ, nếu có thể thì cho tôi xem ảnh của họ nữa, tôi hứa sẽ tìm kiếm họ.”

“Ông ấy nói cô phải tìm ở phía bắc. Gia đình của ông ấy đã bị đưa đến phía bắc và điều này khiến ông ấy cảm thấy rất lo sợ. Bởi vì ông ấy biết rằng phía bắc là một nơi vô cùng khủng khiếp.”

“Lại là phía bắc.” Isabel nói. Lúc này cô đã bị cả bầy chim vây quanh khi đổ cả cái thùng đựng những viên thức ăn cho chim vào trong máng ăn của chúng.

“Không chỉ là phía bắc, còn là một nơi được gọi là Tòa nhà màu Vàng nữa. Người đàn ông này tin rằng gia đình của ông ấy đã bị đưa đến một nơi gọi là Tòa nhà màu Vàng ở phía bắc của nước Anh.”

“Tòa nhà màu Vàng? Đó là gì vậy?” Isabel đứng dậy, đẩy cái nắp lên máng ăn.

“Em không biết. Em cho rằng nó là tên của một thị trấn hoặc một thành phố nào đó mà ông ấy đã nghe nhầm.”

“Hoặc đó cũng có thể là một ngôi nhà thực sự có màu vàng?”

Jessica xoa mặt. “Ước gì em có thể may mắn lần theo được dấu vết đó.”

Isabel rời khỏi khu chuồng chim, vẫn để mở cửa chuồng. Phía sau cô, đám chim công vẫn đang cặm cụi ăn. Thế nhưng chẳng mấy chốc chúng đã chén sạch chỗ thức ăn của mình và bắt đầu chạy tứ tung khắp khu vực khuôn viên của tu viện. “Em không thể tin được là chị chưa bao giờ làm mất một con nào đấy.” Jessica nói. “Lũ cáo không đến hỏi thăm chúng à?”

“Bọn chị đã từng làm mất chúng rồi đấy chứ. Công bản chất là loài có tập tính sống hoang dã, ngay cả khi chúng vốn được sinh ra trong hoàn cảnh bị nuôi nhốt. Và khả năng tự vệ của chúng khá tốt đấy. Chúng có thể đậu trên các cành cây và ăn bất cứ thứ gì. Bọn chị đã có lần làm mất Xúp Đậu khoảng ba tháng trời, sau đó nó đã trở lại vào một buổi chiều ngay trong nhà nguyện khi trời mưa.”

“Tại sao chị không khóa cửa chuồng của chúng lại?”

“Bọn chị đã phải tự khóa mình lại rồi. Vì sao ngay cả chúng cũng phải chịu đựng điều đó chứ?”

Jessica không nói gì. Isabel vẫn như thường lệ - khi cô lờ đi tất cả đức tin của Jessica về tu viện - sẽ không bao giờ nhìn thẳng vào em gái. Rồi cô ngẩng mặt lên, dường như đang cố nặn ra một nụ cười gượng gạo. “Và giờ

thì chỉ lần này thôi, chị muốn nói với em một vài chuyện. Chị đang có vấn đề rất lớn với Hilda.”

“Xơ đang làm gì ở đây?”

Chiếc máy tính để bàn phát ra tiếng rì rì cuối cùng rồi tắt hẳn. Ánh sáng yếu ớt của nó mờ dần cho đến khi căn phòng chìm trong bóng tối.

Isabel, ngồi sau bàn làm việc của Mẹ Hildegard, đang cân nhắc để tự bào chữa cho mình. Cô có rất ít lý do để giải thích cho việc này. Hildegard vẫn đang đứng ở ngưỡng cửa. Đường thoát nhanh nhất lúc này chỉ có nước là nhảy ra khỏi cửa sổ mà thôi, chứ chẳng còn đường nào cho cô để có thể thoát khỏi căn phòng này mà không gây ra bất cứ sự xô xát nào cả. Cô bèn đi vòng ra phía trước chiếc bàn. “Tôi xin được nhận lỗi, Mẹ Hildegard. Tôi sẵn sàng chịu hình phạt dành cho mình.”

Hildegard nhướn cao mày. “Ta không nghi ngờ điều đó, nhưng xơ vẫn cần phải trả lời câu hỏi của ta.”

Isabel cố gắng thử lần nữa. “Tôi đã để cho tâm trí của mình sao nhãng trên con đường hướng về Chúa. Tôi sẽ cầu nguyện để Chúa có thể tha thứ cho sự yếu đuối của tôi.” Cô rũ mắt nhìn xuống tấm thảm và bắt đầu đếm từng sợi vải một.

“Ta sẽ không bỏ qua chuyện này đâu, xơ ạ. Xơ đang làm gì trong phòng làm việc của ta vào giữa đêm hôm thế này?”

Như để minh chứng cho thời gian, tiếng chuông nhà nguyện bắt đầu rung lên hai tiếng thật trầm, vang vọng khắp tu viện. Lúc này đang là hai giờ sáng.

“Tôi đang tìm kiếm vài thứ trên mạng.” Isabel nói.

“Ta sẵn sàng lắng nghe đây.”

Isabel mạo hiểm nhìn lên. Mẹ Hildegard đã không còn quá chú tâm đến chuyện ăn mặc nữa. Lúc này bà đang mặc chiếc áo choàng màu nâu cũ kỹ và đội một chiếc mũ vải mỏng. Thiếu đi chiếc áo choàng đen dài, những nếp nhăn và làn da sần sùi cùng dáng vẻ của một người phụ nữ lớn tuổi



càng lộ ra rõ ràng hơn. Đây chính là hình ảnh của cô, Isabel nhận ra, trong ba mươi năm nữa. Già nua và sần sùi, xám xịt và nhăn nhúm.

“Tôi xin lỗi, thưa Mẹ.” Cô nói. “Tôi không muốn nói ra.”

“Xơ, ta có cần phải nhắc nhở xơ lần nữa rằng xơ đã thề rằng mình sẽ vâng lời không?”

Isabel thở dài. “Tôi tò mò về vài điều mà Jessica đang điều tra. Tôi muốn biết thêm về nó. Tôi đã tìm được một bài báo và đã in nó ra để dành đọc sau.”

Hildegard ngả người ra sau, nhẹ nhàng gật đầu. “À, Jessica. Đôi khi ta đã nghĩ rằng có lẽ chúng ta sẽ tốt hơn nếu như không có cô gái trẻ đó thường xuyên ghé thăm. Thế nhưng, chúng ta sẽ nhớ cô ấy rất nhiều.”

Isabel chờ đợi. Đôi khi, việc có một người thân được người đứng đầu tu viện này vô cùng yêu quý là cực kỳ hữu ích. Hildegard lắc đầu. “Chà, xem ra ta chẳng thể ngủ lại ngay bây giờ được nữa rồi, và ta đột nhiên cảm thấy hơi khát.” Bà nói. “Xơ, ta đề nghị chúng ta hãy cùng lặng lẽ đến nhà bếp và đun một ấm nước. Xơ cần nói cho ta biết tất cả những chuyện này.”

“Tôi muốn tìm hiểu xem đã có chuyện gì xảy ra ở các quốc gia khác.” Isabel nói với Hildegard khi họ cùng nhau ngồi bên một chiếc bàn nhỏ trong nhà bếp, trước mặt họ là hai cốc trà đang bốc hơi. “Tôi nghĩ nó có thể giúp ích ít nhiều cho Jessica. Em ấy có rất ít thời gian rảnh. Đây cũng không phải là công việc chính thức mà em ấy được tiếp nhận. Tôi nghĩ rằng mình...”

“Xơ nghĩ rằng mình, vốn có rất nhiều thời gian rảnh rồi, có thể giúp đỡ cho người phụ nữ bận rộn đó sao? Vậy ta có cần nhắc nhở xơ không, thưa xơ, rằng thời gian ở đây của chúng ta chỉ dành cho một mục đích duy nhất? Thời gian của xơ, và của cả ta, của tất cả các xơ khác nữa, đều là để dành cho Chúa không?”

“Tôi xin lỗi.”

“Thế ra những khoảng thời gian dài đằng đẵng này đã trở thành gánh nặng cho xơ, đúng không? Ta đã thường tự hỏi rằng liệu Chúa có thực sự đủ cho xơ không?”

Isabel ngược mắt lên khỏi chiếc cốc của mình. “Tôi không thể rời khỏi đây được.”

Đôi mắt già nua nhìn chăm chăm vào cô. “Tại sao? Bởi vì xơ thuộc về nơi này, hay là vì xơ đã ở đây quá lâu đến nỗi quên mất mình thực sự thuộc về nơi nào rồi?”

Isabel không nói gì. Hildegard thở dài.

“Và thật sự có những nơi trên thế giới mà những người nghèo đã bán thân của họ để nuôi sống gia đình sao?”

“Thận và một phần của lá gan.” Isabel trả lời. “Gan có thể phát triển trở lại, nếu như Mẹ cắt một phần của nó. Và đương nhiên rồi, việc đó có thể giúp họ nuôi sống gia đình, có thể giúp họ giải quyết nợ nần, hoặc thậm chí, như Jessica nghi ngờ, có thể giúp họ chi trả cho những tên buôn lậu để được đến phương Tây nữa. Và tôi biết, điều này nghe có vẻ rất khủng khiếp, nhưng nếu như những gì tôi tìm được là đúng thì không chỉ có thận là được mang ra giao dịch. Các cơ quan nội tạng mà con người bắt buộc phải cần đến để có thể sống sót được cũng có thể được mang ra trao đổi. Như trái tim chẳng hạn.”

Hildegard phải tự mình trấn tĩnh lại.

“Ở một số quốc gia, các bác sĩ có thẩm quyền đặc biệt để được phép lấy nội tạng ra khỏi những thi thể không có thân nhân, có rất nhiều thi thể không xác định được người thân đã bị đưa đến bệnh viện nơi các bác sĩ này công tác. Ở một số nơi khác, các tù nhân chính trị sẽ bị lạm dụng để trở thành những người hiến tạng. Tôi đã tìm được nhiều mẫu chuyện kể về những người vẫn còn chút hơi thở sau khi nội tạng của họ bị lấy đi. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, cuối cùng họ vẫn bị đưa vào lò hỏa thiêu.”

“Xơ ạ, ta không dám chắc liệu chúng ta có thể ngủ ngon tiếp được nữa không. Nhưng xơ có tìm thấy thứ gì thực sự có thể giúp ích được cho

Jessica không?”

“Tôi nghĩ là không. Tôi cho rằng mình đã hy vọng sẽ bắt được chút manh mối nào đó để lý giải bằng cách nào mà chuyện đó lại có thể xảy ra ở Vương quốc Anh này. Nhưng mọi thứ dường như đều được quy định rất chặt chẽ. Tôi không thể biết được làm thế nào mà chuyện này lại có thể xảy ra.”

“Chúng ta nên hy vọng và cầu nguyện rằng nó đã không xảy ra.” Hildegard uống cạn cốc trà của mình và đặt nó xuống. “Ta nghĩ là đã đến lúc ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng cho những lời tán ca rồi, xơ ạ.” Bà ấy đứng dậy và quan sát xung quanh. “Ta nghĩ trong vòng vài ngày tới, những cánh cửa sổ ở đây sẽ trông hơi mờ. Có thể xơ muốn dùng khoảng thời gian rảnh rỗi của mình để giúp chúng trở nên sáng sủa hơn chút chằng.”

“Và chỉ thế thôi sao?” Jessica hỏi. “Bà ấy bắt chị phải lau sạch cửa sổ á?”

Sau khi họ cho đám chim công ăn xong thì trời bắt đầu mưa và hai người phụ nữ tìm được một chỗ trú bên trong khu nhà kính của tu viện. Được xây dựng theo lối kiến trúc thời Victoria vừa rộng, vừa dài lại được trang trí rất công phu, các khu nhà kính chiếm gần hết chiều dài phần phía sau của tu viện. Trước đây, các khu nhà này được sử dụng để làm nơi gieo trồng một số loại hoa màu; trong khi một số loại như cà chua, ớt và dưa chuột vẫn được tiếp tục trồng, thì những loại hạt giống bên ngoài cũng đã tìm được cách để thâm nhập vào đây và phát triển rất mạnh mẽ. Những thực vật to lớn ngang bướng mọc trên nền đất và những cái bồn trữ nước khổng lồ lại mang đến cảm giác như đang trong một khu rừng nhiệt đới nơi khu nhà kính vừa ấm áp lại vừa ẩm ướt này.

“Đâu chỉ có vậy.” Isabel thở dài tự giễu. “Chị đã phải công khai thú nhận lỗi lầm của mình khi chị giải thích mọi thứ mà chị đã tìm được cho các xơ trong tu viện và yêu cầu họ cùng chị cầu nguyện rằng những hành động sai trái và tàn nhẫn đó sẽ chấm dứt. Bọn chị cầu nguyện cho các nạn nhân, cầu xin sự tha thứ cho những kẻ đã lợi dụng chính những người đồng

bào của mình, và cầu nguyện cho cả những con người can đảm và mạnh mẽ vẫn đang tiếp tục làm công việc của họ bảo vệ những người yếu đuối. Tất nhiên những lời cầu nguyện đặc biệt là để dành cho em rồi. Bọn chị đã phải thực hiện rất nhiều các buổi lễ cầu nguyện xoay quanh đề tài này đấy.”

“Chà, em khá ngạc nhiên là chúng ta vẫn còn vấn đề thế này đấy. Nhưng cũng thật tốt khi biết rằng bên cạnh em luôn có những nữ tu sĩ của tu viện sẵn sàng cùng em chống lại tội phạm.”

“Đừng có báng bổ Chúa.”

Jessica liếc ngang chị gái mình một cái, nhưng trông Isabel có vẻ rất nghiêm túc.

Một tiếng sột soạt vang lên từ phía sau khiến cả hai đều nhảy dựng lên. Jessica đứng dậy khỏi băng ghế để quan sát chỗ đám lá cây rậm rạp đang không ngừng đung đưa. Có một cái gì đó, hoặc một ai đó đã ở ngay đây, lắng nghe câu chuyện của họ. “Ai đấy?” Cô hỏi.

“Chị không chắc ai trong chúng ta sẽ cảm thấy kinh ngạc nhất nếu như nghe được tiếng trả lời.” Isabel nói. “Chắc là Nhân Đậu.”

Đám lá cây lại sột soạt. Dường như có thứ gì đó đang rời khỏi đó để tiến về phía họ.

“Cũng có thể là Bã Đậu.” Isabel tiếp tục. “Nhưng bọn chị thường dễ tìm thấy Nhân Đậu ở đây nhất. Đặc biệt là vào mỗi lúc trời mưa.”

Một cái đầu nhỏ nhô ra từ trong lùm lá, dưới nền đất cũng xuất hiện những dấu chân nhón. Là một cái đầu chim, một cái đầu chim màu xanh lam hoàn hảo nhất mà ta có thể tưởng tượng ra được, với những chiếc lông vũ sặc sỡ trông như những cánh hoa mọc trên đỉnh đầu của nó. Cặp mắt nâu sẫm của con công nhìn thẳng vào Jessica trong giây lát, trước khi nó bước hẳn tới và lướt ngang qua cô xuống lối đi. Những chiếc lông đuôi màu ngọc lam của nó được tô điểm bằng hàng trăm con mắt luôn mở lớn quét theo phía sau mỗi bước chân gõ nhẹ lên lối đi lát đá.

“Là Nhân Đậu.” Isabel khẳng định.

“Đừng nói với em rằng chị có thể phân biệt được chúng đấy nhé.” Jessica nói.

“Đương nhiên rồi. Bọn chị ai cũng phân biệt được hết. Thậm chí là cả xơ Serapis, mặc dù xơ ấy gần như bị mù. Xơ ấy nói rằng chúng có tiếng kêu khác nhau.”

Con công quay đầu nhìn lại họ một lát trước khi biến mất phía sau những luống cà chua. Đuôi của nó vẫn nhô ra ngoài, một đám lông vũ màu ngọc lam lấp lánh thỉnh thoảng lắc lư qua lại.

“Mặc dù chị sẽ nói cho em biết nhé.” Isabel nói. “Nếu như Hilda biết trước rằng chuyện này lại nhận được nhiều sự quan tâm đến thế nào thì bà ấy sẽ bắt chị phải đốt ngay bản báo cáo đó và không bao giờ được nhắc đến một từ liên quan nào với bất cứ ai. Mọi người giờ không ai trò chuyện về bất cứ chủ đề nào khác. Bọn chị không xem những bộ phim hài của Mỹ nữa mà thay vào đó là tìm kiếm các tư liệu liên quan đến việc buôn bán nội tạng. Xơ Serapis muốn tìm hiểu về việc các cơ quan nội tạng khác nhau đã được buôn bán với giá cả như thế nào trên thị trường chợ đen, và xơ ấy đã có một cuộc tranh luận thực sự với chị trong suốt mười phút đồng hồ về việc một lá gan còn có giá hơn một trái tim, bởi vì gan có thể làm sạch cơ thể khỏi tất cả các dịch bệnh. Xơ Alfreda thì đề nghị bán thận của mình để có thể trả chi phí sửa chữa cho phần mái nhà nguyện của tu viện, và xơ Tabitha thì khẳng định rằng chị cần nói cho em rằng em phải, theo như lời xơ ấy nhé, khoan vùng khu vực Whitby vì dường như có thứ gì đó vẫn đang lẩn trốn tại Whitby kể từ khi Dracula đến đó.”

Jessica ngồi lại xuống ghế. “Em cảm thấy mình đang sống trong phần tiếp theo của bộ phim *Khi bà xơ hành động*<sup>[22]</sup>.”

“Ôi, xơ Eugenia còn yêu cầu chị phải nói chuyện rõ ràng với em. Có vẻ như xơ ấy nghĩ rằng một phần nào đó trong hệ thống máy tính của cảnh sát quốc gia đã ghi lại tất cả những tội ác.”

Jessica thở dài. “Chắc xơ ấy muốn nhắc đến HOLMES<sup>[23]</sup>. Hệ thống công nghệ thông tin điều tra các sự cố lớn của cảnh sát Anh.”

“Xơ ấy nghĩ rằng em nên sử dụng nó để tìm kiếm. Gõ từ khóa những người da đen và việc buôn bán nội tạng, kèm theo một biểu tượng dấu cộng, xơ ấy rất rành về nó. Hình như cháu trai của xơ ấy đang học chuyên ngành máy tính ở đại học thì phải.”

“Em hiểu ý của xơ ấy. Thực sự thì ngay khi việc này xảy ra, em đã thử tìm kiếm qua rồi. Không có gì cả.”

“Nhưng có thể em vẫn nên tiếp tục thử xem. Cứ thử tìm kiếm theo tuần. Sớm hay muộn thì em cũng có thể tìm được gì đó thôi. Cứ kiên nhẫn.”

Jessica mỉm cười. “Thú vị thật, trong nhà mình thì chị vốn là người chưa bao giờ kiên nhẫn cả.”

Isabel nhìn xuyên qua tấm kính, đến những bức tường của tu viện. “Chị đã ở đây hơn hai thập kỷ rồi. Chị còn học thêm được điều gì nữa chứ?”

*Thứ Năm, ngày Hai mươi một tháng Chín.*

“Được rồi, mọi người.” Ajax nói. “Chúng ta đang bàn về một tai nạn tử vong, vẫn đang trong diện nghi vấn, về một người phụ nữ trẻ tên là Tahmina Farah mới được chuyển đến bệnh viện đa khoa Newcastle sáng ngày hôm qua. Thời điểm tử vong nằm trong khoảng thời gian diễn ra vụ tai nạn khinh khí cầu, mặc dù tôi dám chắc rằng đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi. Chapman, chúng tôi đang chờ nghe tin tức từ cậu đây.”

Steve Chapman đang ngồi ở đầu phòng họp đứng lên.

“Vâng, tôi đã trao đổi với người phụ trách ban đầu tại khu vực phía bắc. Tahmina được tìm thấy nằm dưới chân vách đá nhỏ ngay gần Howick.”

“Ai tìm thấy?” Ajax hỏi.

“Một người chạy bộ lúc sáng sớm. Một vài người dắt chó đi dạo cũng có mặt ngay lúc đó nữa. Không có ai trong số họ nhìn thấy cô ấy ngã và lúc mới nhìn thấy họ cũng không dám chắc là cô ấy còn sống hay đã chết. Theo lẽ thường, họ đã gọi xe cứu thương và cảnh sát địa phương. Cô ấy nhanh chóng được đưa đến bệnh viện Newcastle. Ngay sau khi cô ấy đến, hai nam giới nhận là người thân của cô ấy cũng xuất hiện.”

Chapman liếc nhìn xuống cuốn sổ ghi chép của mình.

“Một người tên là Mohammed Farah, như tôi biết thì không có liên quan gì đến vận động viên chạy bền của nước ta, và một người tên là Abdul Bari.” Anh nói tiếp. “Farah là người thân gần nhất của cô ấy, anh ta đã cho phép tắt máy thở và sử dụng các cơ quan nội tạng của cô ấy.”

Trong phòng, một vài sĩ quan đang miệt mài ghi chép. Còn lại hầu hết những người khác đều nhìn mặt nhìn Chapman với vẻ khó hiểu.

“Đây mới là điểm thú vị.” Rõ ràng là Chapman cũng cảm nhận được mọi người đang bắt đầu sao nhãng. “Mo và Abdul rời khỏi bệnh viện, thu xếp tất cả các chi tiết liên quan đến tang lễ, và biến mất. Khi tôi cố gắng liên lạc với họ theo thông tin liên hệ mà hai vị bác sĩ kia đưa, thì các số điện thoại đều không thể liên lạc được. Đúng là có một gia đình Farah sống tại địa chỉ mà họ cung cấp, trong gia đình đó cũng có một phụ nữ trẻ tên là Tahmina, nhưng khi tôi đến đó, trông cô ấy khá nhiệt tình và khỏe mạnh nữa. Không một ai trong gia đình đó biết bất cứ thông tin gì về vụ tai nạn xảy ra ngày hôm qua, và gia đình họ cũng không có cô gái trẻ nào bị mất tích cả.”

“Giả mạo danh tính sao?” Ai đó lên tiếng.

“Có phải họ đã giết cô ấy?” Người khác hỏi. “Là giết người có chủ đích? Hay chỉ là một vụ tai nạn thương tâm?”

“Có thể.” Chapman nói. “Nhưng tại sao lại phải đưa đến bệnh viện, phải trải qua nhiều quy định nghiêm ngặt trong việc hiến tạng như vậy? Và tại sao lại phải giả mạo danh tính nữa?”

“Chappers, có thể nào hai người tên Mo và Abdul này sẽ quay lại bệnh viện đa khoa Newcastle để nhận lại tử thi không?” Ajax nói. “Họ vẫn chưa biết những thông tin mà chúng ta đã nắm được. Liệu khi nào họ sẽ quay lại?”

“Có khi là hôm nay.”

“Chúng ta cần bố trí một số cảnh sát mặc thường phục tại đó.” Ajax nói. “Ngay khi họ xuất hiện, lập tức bắt giữ. Tuy nhiên, cậu không thể tham gia, Chappers. Thực ra, tôi muốn cậu giao vụ này lại cho Charlie phụ trách tiếp. Tôi muốn cậu tiếp tục tìm kiếm Jessica.”

Khi Chapman ngồi xuống, Ajax tiếp tục đứng lên.

“Người phụ nữ này, Jessica Lane, lẽ ra đã chết rồi.” Anh nói. “Mười một người đã thiệt mạng trong vụ tai nạn đó. Chỉ có Lane chẳng những vẫn



sống sót, cô ta còn đang trốn chạy.

Vậy nên, tôi muốn biết cô ta sẽ đi đâu; tại sao cô ta lại không liên lạc với ai; tại sao cô ta không yêu cầu trợ giúp; tại sao cô ta lại cố tình tránh né cảnh sát.

Tôi muốn biết cô ta đang chạy trốn khỏi ai.

Hơn tất cả. Tôi muốn tìm thấy cô ta.”

Những con đường lát sỏi nhỏ hẹp từ triều đại Tudor của thành phố York cổ kính vô cùng nhộn nhịp, cửa hàng hai bên đường hiện lên với dáng vẻ cầu kỳ và sang trọng, nhìn như một hàng dài những món quà Giáng sinh đã được mở nắp. Tiếng chuông gần như vang lên ở tất cả mọi nơi cô đặt chân đến, mọi người í ới gọi nhau, xe cộ qua lại nườm nượp. Từ mỗi khung cửa sổ lại thoảng qua một thứ mùi vị mới: hương nước hoa nhiệt đới, mùi thịt nướng, mùi đường cô đặc. Sau khi thoát khỏi sự cô lập ở công viên quốc gia, sự yên tĩnh mà bình dị của các thị trấn nhỏ phương bắc thì quy mô, tốc độ và âm thanh của thành phố York này khiến cho mọi giác quan của cô bị choáng ngợp.

Cô băng qua con sông Ouse trên cây cầu Micklegate, cảm thấy thật hạnh phúc bởi đã mặc tới hai chiếc áo khoác lúc này, vì ở York rất lạnh. Nơi này nằm sâu trong đất liền hơn Berwick-upon-Tweed và ít chịu tác động từ hiệu ứng nóng lên của đại dương, những cơn gió lạnh được giữ lại trong mọi ngóc ngách của thành phố.

Cô trùm mũ của chiếc áo khoác màu xanh lam lên đầu, tiếp tục di chuyển xuyên qua những con đường cũ nhỏ hẹp ít được trang bị camera hơn. Cảnh sát đang tìm kiếm một người phụ nữ, nếu như cô đi một mình sẽ rất dễ bị phát hiện, thế nên cô đã hòa mình vào một nhóm khách du lịch đi bên cạnh, thậm chí là tham gia cùng một nhóm khách du lịch theo đoàn có hướng dẫn viên đi cùng trong khoảng vài trăm mét.

Luôn trong trạng thái hoảng sợ sẽ bị trông thấy, cô không đi theo con đường dẫn trực tiếp ra khỏi ga, thay vào đó, cô lang thang trên những con phố cũ của thành phố, như thể đang cố gắng cắt một cái đuôi đang bám

theo mà cô biết chắc rằng không hề có thật. Cái cảm giác bị theo dõi, bị săn đuổi cứ càng lúc càng trở nên mãnh liệt trong cô.

Cô đang đi đến con đường đối diện phía tây nam của một bức tường cổ của thành phố khi tiếng chuông từ nhà thờ gần đó vang lên báo hiệu lúc này đã là bốn giờ. Cô dừng chân ở góc đường khoảng vài phút, biết chắc rằng đủ loại xe cảnh sát có thể đến bất cứ lúc nào.

Sau khoảng mười phút, cô lách vào một con hẻm nhỏ nằm giữa hai dãy nhà liền kề. Đến cánh cửa nhà thứ mười một, cô dừng lại quan sát xung quanh. Không có ai lảng vảng bên ngoài. Cô chạy áp sát vào bức tường, tìm một điểm tựa, bò lên rồi trèo qua tường. Cái thùng rác đặt ở phía bên kia tường đã khiến cô trượt chân ngã nhào.

Khoảng không phía sau bức tường có một nửa là vườn, nửa còn lại là một cái chuồng chó trống rỗng. Hai con chó chăn cừu Đức được chủ nhân của chúng nuôi trong nhà bằng hai chiếc cũi tạm. Cô đi qua chỗ bức tường nữ tu than khóc đặt trên một bãi cỏ nhỏ và mở khóa cửa sau của ngôi nhà.

“Neil ơ?” Cô gọi. “Có ai không?” Cô hỏi, dù cảm nhận được chắc chắn rằng sẽ chẳng có ai ở nhà. Cô tháo giày, cởi cả hai chiếc áo khoác và treo chúng lên trên giá, uống thẳng nước từ vòi và uống thêm gần một cốc sữa từ trong tủ lạnh nữa. Lẽ ra cô đã có thể ăn uống nhiều hơn, nhưng cô chẳng tìm được thứ gì còn tươi mới trong tủ lạnh, chỉ còn lại chút phô mai khô khốc, một ít thịt xông khói, một ít rau củ đã hỏng. Nhìn cái tủ lạnh, cũng như căn nhà vắng lặng này, thì cũng đủ để cô hiểu rằng chẳng có ai ở nhà hết cả. Căn nhà hẳn đã vắng chủ mấy ngày rồi.

Dao kéo, bát đĩa trên giá phơi đã ráo nước. Một con dao làm bếp lớn đã được sử dụng để mở một chiếc phong bì màu nâu, nhưng nhìn dấu bưu điện thì hẳn là từ nhiều ngày trước rồi. Con dao được đặt sát mép kệ bếp. Một làn gió mạnh thổi qua cũng có thể khiến nó quay tròn và rơi xuống sàn nhà. Cô cầm nó lên, đặt nó lại lên trên chiếc phong bì đã mở.

Trên kệ bếp, bên cạnh hai bịch bánh mì là một gói bánh bơ đậu phộng hiệu Reese. Khi quan sát những thứ đó, cô đã phải nắm chặt vào kệ bếp để tự ổn định bản thân và tựa đầu vào mặt trước mát lạnh của tủ đựng đồ.

Rèm cửa nơi phòng khách đã được kéo ra. Không chạm vào bất cứ thứ gì, cũng không làm di chuyển bất cứ thứ gì, giữ chặt lấy chiếc ba lô của mình, cô đi qua tầng trệt đến hành lang, rồi lên lầu. Cô cần phải tắm rửa, thay quần áo sạch sẽ và tìm một chỗ ấm áp để nghỉ ngơi. Trước khi họ tìm đến cô.

Lên đến đầu cầu thang, cô băng qua ba cánh cửa đóng kín để vào phòng ngủ chính và sau đó là đến phòng tắm riêng. Phòng tắm được thiết kế mô phỏng theo lối kiến trúc thời Victoria, các bức tường được lát bằng những tấm ván mỏng ghép, sơn màu hồng kem dịu. Một chiếc bồn tắm có chân cỡ đại chiếm phần lớn không gian của căn phòng.

Trên chiếc kệ nằm giữa bồn rửa tay và tấm gương là một thanh nhựa mỏng màu trắng, trên thanh nhựa có hai khoảng hở nhỏ xíu, mỗi khoảng lại để lộ ra một sợi dây thép mảnh màu xanh lam. Cô nhặt nó lên, nhưng không thể nhìn rõ được nó, vì lúc này cô lại đang khóc.

Nắm chặt nó trong tay, cô quay lại phòng ngủ, nằm xuống giường và bấm điều khiển từ xa để bật chiếc ti vi nhỏ lên. Cô chỉ mất khoảng vài phút để dò được kênh tin tức của đài BBC.

Người đàn ông mà cô đã nhìn thấy trên ti vi vào buổi sáng hôm đó, thanh tra Ajax Maldonado, đang đứng bên ngoài sở cảnh sát ở Newcastle.

“Bây giờ, chúng tôi đã có lý do để tin rằng Jessica Lane vẫn còn sống sót sau vụ tai nạn khinh khí cầu và có thể đang cần được hỗ trợ khẩn cấp về mặt y tế.” Maldonado rất giỏi khi nói trước ống kính máy quay, không thấy có chút lúng túng nào mà hầu hết các sĩ quan cảnh sát thường mắc phải. “Có thể cô ấy đang gặp phải tình trạng mà người ta vẫn gọi là Rối loạn căng thẳng cấp tính. Thậm chí có thể cô ấy không còn bất cứ ký ức rõ ràng nào về những chuyện đã xảy ra.” Anh ta dừng lại, liếc nhìn thứ gì đó trong tay mình. “Bất cứ ai trong số các bạn nếu bắt gặp Jessica thì không nên tiếp cận cô ấy, trong trạng thái vẫn còn bị chấn động, cô ấy có thể gây nguy hiểm cho chính bản thân mình và cho cả người khác nữa, điều các bạn cần làm là liên hệ ngay với cảnh sát.”

Một bức ảnh xuất hiện trên màn hình ti vi, giống hệt với bức ảnh mà cô đã nhìn thấy suốt cả ngày rồi. Bức ảnh một phụ nữ trẻ, có mái tóc màu đen, mặc chiếc áo khoác màu xanh lục sáng. Chạy ngay bên dưới màn hình ti vi là số điện thoại mà người dân có thể gọi đến để cung cấp thông tin.

“Anh nghĩ cô ấy đang ở đâu?” Có tiếng một phóng viên hỏi, rất nhanh chóng, một chiếc micro lớn được đẩy gần về phía Maldonado.

“Tại sao cô ấy không liên lạc với cảnh sát?” Một người khác hỏi.

Maldonado chỉ gật đầu cảm ơn và quay vào trong tòa nhà.

Cô nằm giữa người trên gối và bắt gặp một mùi hương nam tính, mạnh mẽ. Neil.

*Hai năm trước.*

“**A**nh không nghĩ rằng anh đang có chút... em không biết nữa... ám ảnh sao?”

Jessica xoay tròn chiếc ghế của cô để nhìn Neil đang đứng ở ngưỡng cửa, chỉ mặc có một cái quần đùi, khuôn mặt đỏ bừng và những sợi lông ướt bám quanh ngực. Cứ đêm đến là Neil lại xuất hiện trước mặt cô với hình ảnh có phần rùng rợn như vậy. Còn cô thì vẫn chưa quen được với việc phải thức giấc trên tấm ga trải giường ướt đẫm mồ hôi của anh.

“Em xin lỗi.” Cô nói. “Đi ngủ thôi.”

Nhưng anh không làm như vậy. Anh tiến vào trong phòng và xoay cô lại đối diện với màn hình máy tính. Cô đưa tay lên, lần tìm bàn tay anh đang đặt trên vai cô và họ cùng nhau xem tấm bản đồ khu vực phía bắc của nước Anh.

“Trên radio có phát một câu chuyện, em nghe được khi đang lái xe.” Cô nói. “Có một phụ nữ ở Newcastle đang chết dần chết mòn vì bệnh gan. Nếu như không được cấy ghép, cô ấy chỉ có thể sống được thêm vài ngày. Không có ai trong gia đình cô ấy phù hợp để hiến tạng. Cô ấy cần một người hiến tạng cho mình. Có thể là vào tối nay.”

Những ngón tay của anh bắt đầu đi lạc dần về phía cổ cô. “Đó cũng có thể chỉ là một bản tin địa phương thôi. Cô ta có cả một đại gia đình. Với những bó hoa sặc sỡ. Là những tín đồ Công giáo. Nói rằng họ đang cầu nguyện cho phép màu sẽ đến.”

“Nhưng phép màu của họ lại là bi kịch cho người khác. Nghĩ thôi đã thấy rùng mình rồi. Nếu như có ai đó phải chết vào đêm nay để cô ta được

sống, và đó có thể là em nữa. Cao tốc M1 lúc nào cũng tấp nập. Anh biết những chiếc xe tải đó thế nào rồi đấy. Tất cả những lần như vậy, em đều có phần mong chờ sẽ có chuyện gì đó xảy ra.”

“Được rồi, giờ thì anh biết rằng em đã để chuyện này đi quá xa rồi.”

Một bóng đen lén vào trong phòng, một trong hai con chó chần cừ Đức khổng lồ sống cùng nhà với họ. Nó đi qua tấm thảm vào sấn đến bên cạnh Neil. Anh buông một tay xuống khỏi vai Jessica, gãi nhẹ lên sau tai con chó.

“Việc hiến tạng chẳng phải một tin tức vui mừng gì.” Jessica nói. “Mỗi khi một cơ quan nội tạng bị hiến tặng, có ai đó sẽ chết. Và lại có một gia đình ở đâu đó rơi vào cảnh bi thương.”

“Nhưng dù sao thì những người đó cũng sẽ chết mà. Hai việc này vốn chẳng liên quan đến nhau.”

“Thế nếu chúng liên quan thì sao?”

Neil thở dài thườn thượt. “Jess, chỉ là em đã nghe được một câu chuyện vặt vãnh vô cùng mù mờ của một người đàn ông sắp chết và vài lời đồn đoán về những nhóm người nhập cư cảm thấy sợ hãi những cảng biển ở phía bắc thôi. Chỉ vậy thôi.” Anh nghiêng người qua và tắt máy tính. “Em đã rà soát tất cả những số liệu thống kê về việc này nhưng không hề tìm thấy gì cả. Em đã thảo luận với những người có thẩm quyền về nó nhưng họ đã nói với em rằng chuyện đó không thể nào xảy ra được. Không hề có bất cứ thông tin gì.”

“Em biết.”

“Và giờ anh lại đang nghĩ rằng em đã quá lo lắng về công việc mới của mình đấy.”

Cô với tay lấy ly rượu của mình và uống cạn. “Em cũng lo lắng cả về việc đó nữa.”

“Hoặc về việc chuyển về đây sống với anh và những “cô nàng” này.”

Cô liếc mắt xuống, bắt gặp ánh mắt màu nâu của con chó chần cừ cũng đang nhìn mình. “Em không lo lắng về chuyện đó.”

“Thật sao? Bởi chúng có chút ghen tị rồi đấy.”

“Miễn là chúng không có ý định tranh giường với em.”

Anh kéo cô đứng dậy, xoay mặt cô về phía cửa. “Nói chuyện trên giường nào.” Anh nhẹ nhàng đẩy cô ra khỏi phòng. Con chó cũng đi theo, nhưng bị chặn lại bên ngoài cửa phòng ngủ.



*Thứ Năm, ngày Hai mươi một tháng Chín.*

Patrick ngồi xuống lại, tim vẫn đập thình thịch. Gã cũng không thích thô bạo, à thì, trừ khi ngay từ ban đầu gã đã dự định không sử dụng bạo lực.

Trong quán bar, vài kẻ ban nãy đã cố gắng chuyển ti vi sang kênh 4 để theo dõi một cuộc đua lúc này đang thì thầm trò chuyện với nhau. Một gã thô kệch ngồi phía sau đang đánh bóng một cái ly, đôi mắt của hắn ta nhìn chăm chăm về phía quầy. Không có ai nhìn thẳng vào Patrick cả, nhưng gã biết rằng, mình vẫn đang bị theo dõi.

*Đừng có khiến người ta chú ý, thằng ngu!* Gã có thể nghe rõ tiếng mẹ gã văng vẳng nếu như bà có mặt trong căn phòng này.

Dù sao thì cũng lãng phí công sức. Phần bản tin đã hết và Maldonado quay bước trở lại vào trong sở.

Jessica Lane đang ở York. Một người phụ nữ đang hoang mang, bối rối. Một người có thể gây nguy hiểm cho bản thân và cho cả người khác. Một người phụ nữ mặc chiếc áo khoác màu xanh lục sáng.

Bàn tay gã đang run rẩy. Gã cầm cốc đồ uống lên, để mùi hương của nó phả vào mình. Thế nhưng đôi khi, việc này cũng không đủ. Lần này không đủ. Có một cốc bia đặt trên bàn trước mặt gã, nhưng gã không động vào nó. Gã chưa bao giờ uống bia. Bia chỉ để trưng bày và ngăn bất cứ gợi ý thêm nào từ phía nhân viên mà gã phải mất công đáp lời. Thứ gã cần lúc này là một ly whisky thật mạnh, cần hơn bao giờ hết.

Gã đã mở sẵn bức ảnh của Jessica Lane mà Jimmy tìm được trên internet trong điện thoại của mình. Một bức ảnh khác với bức ảnh mà cảnh

sát đang sử dụng. Trong bức ảnh mà hắn đã xem cả ngày nay, cô ta không phải mặc một chiếc áo khoác màu xanh lục.

Một điều gì đó cực kỳ quan trọng cứ lẩn cấn ở đó khiến gã bồn chồn không yên.

Gã cố gắng gọi một cú điện thoại. Số máy cứ bận mãi. Gã thậm chí còn nghĩ đến việc gọi điện cho mẹ mình.

Gã uống cạn ly whisky. Sau đó, uống nốt cốc bia.

“Thành tra, anh cần phải xem vài thứ.”

Không ngủ trong suốt hai mươi tư tiếng đồng hồ đang dần khiến Ajax rã rời, mệt mỏi. Anh ngẩng đầu lên khỏi bàn làm việc và cố tập trung vào Chappers đang đứng ở ngưỡng cửa. “Gì vậy?” Anh hỏi.

“Finley vừa gọi cho tôi mấy phút trước. Tôi nghĩ là anh ấy đúng, nhưng anh vẫn cần phải xem qua.”

Finley của đội IT bước tới và cả hai người cùng bước vào trong phòng. “Tôi đã cho chạy bức ảnh của Jessica Lane qua hệ thống nhận diện khuôn mặt như anh yêu cầu.” Anh ta nói. “Nó đã cho ra một vài thứ rất thú vị. Tôi đã gửi qua email cho anh rồi.”

Anh ta nghiêng người qua chiếc máy tính của Ajax và mở hòm thư của anh ra. “Đây rồi, hình ảnh được chụp vào ba ngày trước lúc sáu giờ ba mươi phút chiều.”

Một bức ảnh chụp quây lễ tân của một sở chỉ huy, có bàn dành cho sĩ quan, những tấm bảng ghi chú, ghế dành cho khách. Có ba người đang đi vào qua cánh cửa xoay.

“Người đi ở giữa.” Finley nói. “Tôi đã cố gắng phóng to hết mức có thể.”

Ajax nghiêng người về phía trước. Ba người trong bức ảnh đều đang đeo những chiếc tạp dề bên ngoài bộ trang phục của họ. Họ là những nhân viên hợp đồng của một công ty vệ sinh thường đến dọn dẹp các tòa nhà vào mỗi tối sau các ca làm việc.

“Người đi ở giữa ấy.” Chappers nhắc lại.

Ajax dụi mắt. Nhân viên vệ sinh đi ở giữa là một phụ nữ có dáng người mảnh khảnh, ở độ tuổi ba mươi, cao khoảng một mét bảy và nặng khoảng năm mươi ki lô gam. Mái tóc màu đen của cô ta được buộc kiểu đuôi ngựa cao gọn gàng sau đầu.

“Chúng tôi đã bắt được hình ảnh của cô ta vài lần.” Finley nói. “Nhưng cô ta luôn cúi đầu, như thể cô ta đã kiểm tra vị trí của camera và đang tránh chúng vậy. Đây là lần duy nhất cô ta ngẩng đầu lên.”

Ajax lắc đầu. “Tôi vẫn chưa thấy chắc chắn lắm.”

“Biết ngay là anh sẽ nói vậy mà. Thế nên tôi đã so sánh với bức ảnh chụp được vào lúc ba giờ chiều nay tại ga xe lửa Berwick.”

Một hình ảnh khác mở lên. Lần này, mái tóc của người phụ nữ đã được buông xõa xuống, những lọn tóc xoăn đen theo gió bay tứ tung quanh khuôn mặt cô ta. Mặc dù gương mặt của cô ta vẫn vậy.

Ajax nhìn Chappers. “Cậu đã cho người nào khác xem những thứ này chưa?”

“Chưa, thanh tra, chúng tôi báo ngay cho anh sau khi biết chuyện. Anh có nghĩ đó là Jessica Lane không?”

“Chà, tôi chắc chắn là đúng rồi đấy.” Ajax nói. “Vấn đề đặt ra là cô ta đang điều tra ai và điều tra cái gì trong tòa nhà này.”

Tiếng chó sủa ngoài đường đã đánh thức cô. Cô ngồi dậy, cảm thấy nóng bức và không thể thở nổi, nhưng tiếng sủa chói tai nói cho cô biết đây là tiếng sủa của một chú chó con chứ không phải của con chó vẫn đang truy lùng cô. Trong khi cô còn đang ngủ, ngôi nhà đã bắt đầu chìm trong bóng tối.

Vẫn nắm chặt sợi dây trắng mảnh trong tay, cô đứng dậy, theo thói quen kéo phẳng lại chiếc ga trải giường, đặt lại thanh nhựa về đúng chỗ trong phòng tắm trước khi quay sang tắm tấp cho sạch sẽ.

Trở lại phòng ngủ, cô mất vài phút để tìm được quần dài, một chiếc áo len và một chiếc áo khoác lông cừu rộng, đồ lót và tất chân. Cô bỏ quần áo bẩn của mình vào chiếc giỏ đồ đan bằng sợi gai. Lục lọi mất vài giây nữa, cô tìm được chiếc điện thoại di động của Neil nằm trong ngăn kéo trên cùng tủ đồ của anh, đúng như anh đã bảo. Đặt điện thoại lên trên nóc chiếc tủ thấp, nơi cô có thể nhìn thấy ngay khi rời khỏi phòng tắm. Cô mặc vào chiếc áo choàng được treo phía sau cửa phòng tắm, nhặt chiếc ba lô lên rồi quay trở lại đầu cầu thang.

Phòng ngủ nhỏ dành cho khách đã được cải tạo lại thành phòng làm việc. Trong ngăn kéo hộc tủ dưới cùng, cô tìm được khá nhiều tiền mặt. Ba trăm bảng Anh. Cô nhét cả vào trong ba lô.

Trên bàn có một chiếc máy tính xách tay.

*Em đang gửi Neil mật khẩu máy tính của em. Trong đó có nhiều thứ quan trọng lắm.*

Toàn bộ kết quả của cuộc điều tra đã tiêu tốn rất nhiều thời gian và công sức trong suốt hai năm qua đều được lưu giữ một cách chi tiết trong

chiếc máy tính này. Và chỉ có trong chiếc máy tính này thôi.

Cô nhét luôn chiếc máy tính xách tay mỏng vào trong ba lô của mình, nhìn xung quanh để tìm dây sạc và nhét nốt vào ba lô. Sau đó, cô trở lại phòng tắm và cởi áo choàng ra.

Bồn tắm được quây quanh bởi những tấm rèm dày, tạo thành một không gian kín sực nức hương thơm khi cô bước vào trong. Trên cơ thể cô đầy những vết trầy xước và bầm tím. Một vài vết vẫn còn dính lại vệt máu khô, khi bị nước ngấm vào, chúng khiến cô phải kêu lên vì đau. Cô ngồi xuống, nghiêng răng chịu đau và cầm bánh xà phòng lên. Sau một lát, các vết thương trên người cô cũng không còn đau nữa.

Làn nước ấm, hơi nước bốc lên và căn phòng mờ tối khiến cô cảm thấy mơ màng buồn ngủ bất chấp việc cơ thể cô đang ướt sũng và đầu đang được gội. Cô lơ mơ ngủ cả khi bọt bong bóng xà bông vẫn còn đang lấp lánh trong làn nước trước mắt cô.

Tiếng động phát ra từ cửa chính khiến cô choàng tỉnh. Đó là tiếng cánh cửa đóng sầm lại, làm cả căn nhà rung lên. Cô nghe thấy tiếng bước chân đang bước dọc theo sàn nhà lát gạch. Tiếng bước chân nặng nề. Tiếng bình bịch của gót giày thấp.

Neil đã về.

Cô không muốn bị phát hiện trong tình huống này. Cô ngồi thẳng dậy, cố không làm động làn nước để không gây ra bất cứ âm thanh nào. Cô vắt một chân sang bên thành bồn trước khi cả những giọt nước bắt đầu trượt khỏi cơ thể, rồi với lấy một chiếc khăn tắm.

Loạt tiếng bước chân thứ hai vang lên, lần này thì cao và rõ ràng hơn, khiến cô phải ngừng lại. Có ai đó mang giày cao gót đang đi theo sau Neil. Hé cửa phòng tắm ra một chút, cô có thể nghe được những tiếng sột soạt cởi áo khoác, tiếng tháo giày và sau đó là những giọng nói, hoàn toàn xác nhận cho những phỏng đoán của cô. Neil đang ở dưới lầu, nói chuyện với một người phụ nữ. Và người phụ nữ đó không phải là một cảnh sát vì cảnh sát sẽ không bao giờ tháo giày khi họ đến thăm nhà của công dân.

Cô nghe tiếng cánh cửa tủ lạnh mở, tiếng cốc thủy tinh lách cách, tiếng chất lỏng được rót vào cốc và ý thức được sâu sắc về tình trạng khóa thân của mình. Cô mặc vào đồ lót, quần dài và áo len, đi đôi tất thật dày vào chân. Cô gần như không có thời gian để chỉnh lại trang phục khi mà họ đã bước đến đầu cầu thang rồi. Cô đặt bàn tay lên trên cánh cửa phòng tắm.

“Em không nên đến đây.” Tiếng người phụ nữ vang lên. “Cô ấy có thể quay về bất cứ lúc nào.”

Cứ như thể hơi nước trong phòng tắm đã làm khuếch đại âm thanh. Cô nghe được tiếng loảng xoảng của đồ vật bằng thủy tinh tiếp xúc với một bề mặt cứng, ai đó đang mở một cánh cửa tủ quần áo.

“Nếu như cô ta có thể về thì đã về rồi.” Neil nói. “Anh chán phải vụng trộm rồi. Chúng ta có thể đừng nói về chuyện này trong buổi tối nay không?”

Có tiếng anh ta vén những bức rèm cửa lên.

“Làm thế này có vẻ hơi tàn nhẫn.” Người phụ nữ nói. “Cô ấy chỉ vừa mới mất chị gái. Chưa kể đến việc...”

“Ừ. Anh biết.”

Trong phòng ngủ lại im lặng.

“Em nên đi.” Người phụ nữ nói.

Tiếng giường kêu cọt két.

“Cô ta không về đây đâu.” Neil nói. “Cô ta sẽ về cái tu viện đó. Rõ ràng đó mới là nơi cô ta sẽ đến khi người ta trông thấy cô ta lang thang ở Wooler. Cô ta luôn thân thiết với các nữ tu. Anh hoàn toàn chẳng bất ngờ chút nào nếu như cô ta đến ở với họ trong thời điểm này.”

Chiếc giường lại kêu lên cọt két.

“Neil, chúng ta không thể. Không phải lúc này. Không được, em nghiêm túc đó.”

Ngay cả khi đang đứng nấp sau cánh cửa phòng tắm, cô cũng có thể nghe được tiếng quần áo bị cởi ra, vứt xuống dưới sàn, và cả những tiếng

rên khe khẽ mà người ta thường tạo ra mỗi khi đang hôn nhau. Cô nghe được cả tiếng chiếc giường như đang hưởng ứng theo mỗi chuyển động của hai người họ.

Cố nín thở, cô bước đến cánh cửa và khi lách người qua khoảng trống đang để ngỏ của nó, cô thoáng thấy hai người ở trên giường. Neil vẫn đang mặc chiếc quần jean, phần thân trên và chân để trần. Người phụ nữ chỉ còn mặc trên người bộ đồ lót màu đỏ. Quần áo bị vứt rải rác trên thảm. Trên mặt chiếc tủ đặt cạnh cửa là một chai rượu vang đỏ và một cái ly. Chiếc điện thoại nằm ngay sau chai rượu. Nếu như người đặt chai rượu kia xuống là cô gái kia thì có thể Neil vẫn chưa nhìn thấy điện thoại của anh ta. Anh ta sẽ không nhận ra rằng cô đã thay đổi vị trí của nó.

Người phụ nữ mặc bộ đồ lót màu đỏ có dáng người mảnh khảnh với mái tóc màu đen lượn sóng đột nhiên ngừng lại. “Gì vậy?” Cô ta hỏi.

Neil vẫn đang hôn một bên cổ của cô ta. “Gì cơ?”

“Em nghe thấy gì đó.”

Neil nghiêng đầu hướng lên để chạm vào tai người phụ nữ. Cô ta hơi đẩy anh ta ra xa. “Neil, em nghĩ rằng có ai đó đang ở dưới lầu.”

Anh ta lại kéo người gần vào. “Không thể nào.”

Không, không thể nào. Kẻ đột nhập đang ở trên lầu, trong phòng tắm, cố gắng lấy đủ can đảm để bước ra ngoài và nói những gì cần phải nói. Không thể có ai đó khác ở dưới lầu được. Phải không? Đột nhiên cảm thấy vô cùng sợ hãi, cô lùi lại, tránh xa khỏi cánh cửa phòng tắm.

“Em nghĩ em nghe thấy có tiếng cửa sau mở.” Người phụ nữ ở trên giường khẳng định. “Chết tiệt, đó là Jessica.”

Cô ta đã quên không khóa cửa sau.

“Em nghĩ anh nên đi kiểm tra.”

“Anh không thể xuống dưới lầu lúc này được. Anh cứng quá rồi. Em tự cảm nhận đi.”

Một tiếng cười khúc khích vang lên, rồi tiếng rên rỉ càng thêm dồn dập.



Nếu như cảnh sát có đang theo dõi cô thì họ cũng sẽ không lén lút xâm nhập vào nhà người khác từ lối cửa sau. Họ sẽ gõ cửa, lớn tiếng gọi ở cửa trước. Và lúc này, cô cũng nghe thấy gì đó rồi. Tiếng bước chân rất nhẹ như thể có ai đó đang leo lên cầu thang.

Cái cảm giác như đã bị loại bỏ khỏi thực tại lớn dần theo từng bước chân cô nghe được. Từ phòng ngủ truyền ra nhiều tiếng động hơn, không tiếng động nào có thể khiến người ta yên lòng được. Cô ngھển cổ lên để nhìn vào trong phòng qua khe hở nhỏ xíu.

Người đàn ông đang đứng trong phòng ngủ, cách chỗ cô đứng chưa đầy hai mét, chính là Patrick Faa. Gã đã cởi bỏ chiếc áo khoác da và chiếc mũ phớt, thay vào đó, gã chỉ mặc một chiếc áo phông trắng đơn giản. Trên cổ gã đeo một chuỗi tràng hạt có treo một cây thánh giá đã bị gã quay ra phía sau lưng. Trên bắp tay phải của gã có xăm hình một cây thánh giá Celtic. Cổ tay trái đeo chiếc vòng tay được bện từ những sợi tóc mà cô đã để ý thấy trong đêm hôm trước, tại nơi mà hầu hết đám đàn ông đều thường đeo đồng hồ. Tay phải của gã đeo găng, đang nắm chặt một con dao, lưỡi dao ánh lên một thứ màu đỏ chói mắt. Dưới chân gã là chiếc áo khoác màu xanh lục gã đã tìm được dưới lầu. Đây chính là chiếc áo mà hiện giờ có lẽ cả một nửa người dân của đất nước này đang kiếm tìm.

Ngoài gã ra, cô không thể quan sát được gì nhiều hơn ngoài các cạnh của chiếc giường, và cô cảm thấy rất biết ơn vì điều đó. Tuy nhiên, cô vẫn có thể nghe được âm thanh phát ra từ căn phòng. Tiếng hét kinh hoàng của người phụ nữ và một sự im lặng hoàn toàn của Neil, điều đó thực sự là vô cùng tồi tệ.

Gã đàn ông họ Faa bắt đầu di chuyển, không hề rời mắt khỏi chiếc giường, nhưng lại di chuyển gần về phía cánh cửa, như thể gã sợ người phụ nữ sẽ chạy trốn.

Neil vẫn đang nằm úp mặt xuống, bất động. Hẳn là anh ta đã chết rồi. Không có ai bị mất nhiều máu như vậy mà vẫn còn sống được. Máu thấm đẫm cả ga giường, phủ khắp người phụ nữ bán khóa thân đang ép chặt mình vào những chiếc gối, văng cả lên những bức tường, trần nhà, thậm chí

là cả rèm cửa. Faa đã cắt đứt động mạch chính ở cổ Neil, chỉ có như vậy mới giải thích được tại sao anh ta lại mất nhiều máu nhanh đến như vậy. Gã đã lên vào trong phòng ngủ khi hai người họ vẫn đang quấn lấy nhau, túm lấy tóc của Neil và gần như cắt cổ họng của anh ta đứt lìa. Còn bây giờ, gã đang dành thời gian để nhìn chăm chăm vào người phụ nữ đang cố bò lết ra xa, chạy khỏi giường và ngã xuống tấm thảm. Cô ta không còn đứng vững nổi trên đôi chân mình nữa, cô ta nắm chặt lấy tấm rèm cửa, như thể cô ta sắp sửa vọt ra ngoài ô cửa sổ kính.

Faa rời khỏi ngưỡng cửa, sai bước quanh chiếc giường, cẩn thận tránh giẫm lên những giọt máu vẫn đang nhỏ xuống tấm thảm. Tiếng la hét lại vang lên khi gã túm lấy mái tóc của người phụ nữ kia. Cô ta quỳ xuống, cố vạy vẹo người tránh khỏi gã.

Gã nghĩ người trong phòng ngủ lúc này chính là cô. Gã nghĩ gã đang giết cô.

Cô cảm nhận được lớp men cứng đang ấn chặt vào đầu gối mình khi tiếng kêu thét đột ngột dừng lại. Cô nhích người vòng ra sau chiếc bồn tắm khi tiếng rên rỉ của người phụ nữ lại vang lên. “Không, không, làm ơn đừng.”

Chiếc bồn tắm rời nằm cách bức tường khoảng chừng mười ba xen ti mét. Lúc thanh âm nghẹn ngào cuối cùng phát ra, cô đã ép mình vào cái khoảng không bé tí đó và phải trông chờ vào tấm màn che lưng nhùng trong phòng tắm có thể che chắn cho cô. Nhắm chặt mắt lại, cô cố gắng đứng thẳng người, hít thở thật khê khàng, cố gắng hết mức để không làm tấm rèm lay động.

Hẳn là đã có người nghe thấy rồi. Hai bên đều có những ngôi nhà liền kề. Tường ở đây lại không đủ dày để có thể hoàn toàn cách âm được. Người ta có thể nghe thấy những tiếng la hét đó. Hàng xóm hai bên có thể sẽ nhìn nhau trong sự ngạc nhiên. Và cả với vẻ báo động.

Căn phòng ngủ đã chìm vào im lặng.

Trong phòng tắm, một tiếng tòm nhỏ xíu như tiếng nước rơi xuống bồn tắm từ tấm rèm chắn, cửa phòng tắm bật mở. Ánh sáng từ phòng ngủ

hắt tới, đổ bóng gã xuống ngay nơi ngưỡng cửa. Cô có thể hình dung ra được phần đầu của gã, đôi vai gã, và thậm chí là cả con dao gã cầm. Đường như gã đang nhìn thẳng về phía cô.

Cô nghe được tiếng bước chân của gã vang lên trên nền gạch, tiếng sột soạt khi tấm rèm ở phía bên kia bị gã vén sang. Cô nghe thấy cả tiếng nước xao động khi gã thò tay vào bồn để kiểm tra nhiệt độ của nước.

Cô nghe thấy tiếng gã hít vào một hơi thật dài và sâu.

Gã xoay người. Cô nghe được tiếng gã đi qua phòng ngủ, tiếng bước chân nặng nề của gã khi bước xuống cầu thang và sau đó, là tiếng gã rời khỏi căn nhà theo lối cửa sau.

Căn phòng phủ đầy hơi nước vốn đã tối tăm, nay lại như đang mất dần ánh sáng.

Từ trong phòng ngủ phát ra một âm thanh rất nhẹ, rất yếu ớt. Khi nghe được âm thanh đó, cô lách ra khỏi chỗ trốn của mình ở phía sau bồn tắm. Cô sẽ gọi cứu thương, thực hiện các bước sơ cứu đơn giản, nếu như việc đó có thể giúp ích được chút gì. Ở phía xa, những tiếng còi báo động vang lên. Có thể không phải tiếng xe đang truy tìm cô. Họ có thể đang tiến tới vì chuyện này. Cô phải chắc chắn. Cô sẽ tìm chiếc điện thoại đã.

Phòng ngủ vẫn phát ra ánh sáng lờ mờ. Neil vẫn đang nằm sấp trên giường. Người phụ nữ thì nằm dưới chân giường, ngã đè lên chiếc áo khoác màu xanh lục, vết thương rộng ngoác trên cổ cô ta trông hết như một cái miệng há hốc ra vì đói. Trông cô ta cũng không có vẻ là còn sống.

Thế nhưng âm thanh đó lại vang lên. Cô quan sát vết thương vẫn đang sủi bong bóng máu của người phụ nữ. Những quả bong bóng cứ lớn dần lên rồi lại vỡ ra. Người phụ nữ này đã chết. Những tiếng động đó phát ra từ chính cái thi thể đã chết của cô ta.

Con dao mà gã đàn ông họ Faa kia sử dụng, thứ đang nằm trên tấm thảm màu xám nhạt kia, trông hết như loại vẫn thường hay trang trí trong lễ hội Halloween, mặc dù nó có thể đã từng chỉ là một con dao làm bếp thông thường.

Nó đúng là một con dao làm bếp bình thường. Nó chính là con dao đã được sử dụng để mở chiếc phong thư màu nâu ở dưới lầu và sau đó được bỏ lại ở gần mép kệ bếp. Cô đã chạm vào nó, nhưng chưa bao giờ ngờ được rằng nó lại sớm bị sử dụng như vậy.

Gã ta đã tìm thấy cô bằng cách nào? Tại sao lúc nào gã cũng biết được vị trí của cô? Lại thêm một tiếng động khác vang lên từ phía sau. Chai rượu đã bị vỡ, rượu tràn qua ngăn tủ và chảy dài đến tận chỗ tấm thảm dưới nền nhà. Ly rượu Neil đã sử dụng giờ cũng đang vấy máu. Cả chiếc đồng hồ đeo tay của anh ta cũng vậy. Chiếc điện thoại của anh ta đã biến mất.

Cô nhìn lại về phía những người đã chết, nhìn căn phòng đầy máu, nhìn con dao đang nằm trên tấm thảm.

Con dao có dấu vân tay của cô.

Cô nhìn lại chiếc áo khoác màu xanh lá mà một nửa của nó đang nằm bên dưới người phụ nữ đã tử vong. Cô đã mặc chiếc áo đó suốt từ sáng sớm ngày thứ Tư, và giờ nó đang dính đầy máu của người phụ nữ khác.

Tiếng còi rú càng lúc càng gần.

Cô chộp lấy chiếc ba lô, lúc này đã nặng hơn nhiều vì có chiếc máy tính xách tay bên trong. Xuống khỏi cầu thang, cô xỏ chân vào đôi giày chạy bộ chuyên dụng và khoác lên người chiếc áo khoác rộng của Neil. Trong sự vội vã, cô chộp lấy gói bánh bơ đậu phộng và nhét vào túi áo. Ngay khi cô vừa bước chân vào trong một con hẻm thì có ánh đèn pin chiếu tới.

“Đứng yên! Cảnh sát đây.”

Patrick ngồi trong chiếc xe van của gã, xịt thuốc sát trùng vào tay và dùng khăn giấy lau khô. Gã đã tìm được một chiếc túi bột trong ngăn đựng găng tay và bỏ số khăn giấy bẩn cùng chiếc áo phông dính máu của mình vào trong đó. Gã đã định ném chúng ra đường, thậm chí là vào trong một thùng rác nào đó, nhưng gã biết nơi này vẫn ở quá gần ngôi nhà kia. Chúng rất dễ bị tìm thấy.

Gã với tay ra phía sau, tìm được một chiếc áo len gã mang theo từ nhà khi có dự cảm rằng hôm nay sẽ là một ngày hỗn loạn với gã.

Gã sắp sửa khởi động xe thì nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát vang lên. Nó chẳng gây ra rắc rối gì cho gã được. Gã đang ở cách căn nhà đó khoảng hai trăm mét, trên một con đường khác. Cách đó khoảng năm mươi mét có một chiếc xe cảnh sát đang nhấp nháy đèn và rú còi báo động yêu cầu nhường đường. Sau đó, lại thêm một chiếc nữa. Gã hạ cửa xe xuống khoảng vài xen ti mét và lắng nghe những tiếng bước chân hối hả.

Một người phụ nữ xuất hiện từ trong con hẻm, đang chạy vọt ra ngoài. Gã nhận ngay ra mái tóc của cô ta. Rồi đến gương mặt. Đây là Jessica Lane. Thế quái nào? Cô ta dừng lại một chút, rồi chạy sang phía bên phải, băng qua đường, nhảy lên một bức tường và trèo lên một triền cỏ. Cô ta đang hướng đến con đường bao xung quanh đỉnh tường thành cổ.

Chiếc xe cảnh sát thứ ba chạy ngang qua chỗ gã và rẽ vào con phố phía trước.

Vài giây sau, một sĩ quan cảnh sát vừa chạy vào con hẻm, vừa hét lên vào chiếc bộ đàm. Anh ta dừng lại, chống tay lên đầu gối để lấy hơi, sau đó

anh ta chạy đến góc phố và chiếu đèn tìm kiếm xung quanh. Anh ta đã tìm thấy người phụ nữ đó, ngay đầu bãi cỏ và đuổi theo cô ta.

Lane chạy đến được chỗ bức tường thành ở trên bãi cỏ và lao đi dọc theo con đường dẫn tới phía bắc hướng về phía thành phố.

Patrick biết rõ thành phố York. Gã biết rõ từng bức tường. Gã biết giới hạn của từng lối ra và lối vào, và biết rằng khi Lane đến được đường Station, gần như chắc chắn cô ta phải chạy xuống. Gã sẽ đợi cô ta ở đó. Gã khởi động xe, chạy chậm chậm trên đường, như thể chẳng hề bận tâm gì tới thế giới. Và sau đó, gã dần tăng tốc khi lái xe về phía dòng sông; tự hỏi cô gái mà gã vừa giết trong ngôi nhà đó là kẻ chết tiệt nào chứ.

Cô cảm đầu chạy dọc theo mặt sau của dãy nhà san sát, không suy nghĩ gì, cố gắng thoát khỏi ánh đèn pin.

“Cảnh sát đây!”

Cô không dừng lại. Phía bên kia đường, cô nhìn thấy một chiếc xe van màu trắng lớn có một người ngồi trên ghế lái. Patrick Faa. Cô chuyển hướng, chạy băng qua đường, vượt qua phần thấp của bức tường và đến một triền cỏ dốc. Những tiếng hét bên dưới bảo cô phải dừng lại. Nhưng thay vì làm theo, cô trèo lên và lấy đà bật lên đỉnh bức tường.

Thở hổn hển, cô lao về phía con đường có gãn cờ dành cho người đi bộ chạy dọc theo tầng trên cùng của bức tường thành đá cổ. Một bên là bờ cỏ mà cô vừa mới trèo qua, bên kia là bờ vực.

Nơi đây cách nhà ga không xa. Cô có thể nhảy lên một chuyến tàu bất kỳ nào đó. Hớp lấy một ngụm không khí, cô chạy tiếp. Băng qua ngôi nhà. Từ bên khóe mắt, cô liếc thấy những ánh sáng màu xanh dương nhấp nháy. Rất nhiều cảnh sát mặc áo phản quang quanh đây, đang đập thành thịch vào cửa nhà. Hàng xóm hai bên đều tràn cả ra đường, tò mò quan sát.

Cô đánh liều liếc nhanh lại hai người đàn ông trong bộ cảnh phục đã trèo lên triền cỏ. Cô chạy nhanh hơn. Băng qua quán bar Micklegate. Hướng về góc đường phía tây. Cô chạy vòng qua nơi đó và giờ có thể nhìn thấy được nhà ga lớn. Nhưng không có đường nào xuống đó cả.

Tiếng hét lại vang lên phía sau cô. Cảnh sát chưa thể bắt kịp được cô ngay, nhưng chẳng sớm thì muộn cô cũng sẽ bị dồn vào đường cụt. Sau khi mặt trời lặn, những cánh cổng dẫn lên trên tường đều bị khóa cả. Cảnh sát thì lại có bộ đàm, họ sẽ gọi người chờ sẵn ở lối ra tiếp theo. Cô chẳng còn



cách nào khác ngoài việc phải rời khỏi bức tường thành cổ này. Cô đã lên tinh thần sẵn sàng để nhảy xuống khỏi tường, thế nhưng chỉ khoảng vài giây trước khi quyết định làm thế, cô trông thấy một chiếc xe cảnh sát ở ngay trên con đường phía dưới.

Cô chạy tiếp, nhận ra rằng chiếc xe cảnh sát vẫn giữ một khoảng cách nhất định khi đèn pha rọi từ những tòa tháp của nhà thờ Minster xuất hiện trong tầm mắt. Tất cả những gì cô có thể làm được lúc này chỉ là chạy. Tuy vậy, phía trước cô giờ lại xuất hiện một cánh cổng bằng sắt nung màu đen, cao gần một mét chín, được chạm khắc một bông hồng màu trắng biểu tượng cho thành phố York, chắn ngang lối. Không có cách nào để vượt qua nó được.

Ngoại trừ, với những người không còn gì để mất như cô thì khác. Cô chạy đến cánh cổng, nắm chặt lấy nó, đặt chân trái lên trên ổ khóa bằng sắt cũ kĩ, lấy đà và nhảy bật lên. Chân phải của cô đã tìm được một thanh sắt gắn chéo trên cổng làm điểm tựa. Cô nắm chặt lấy cánh cổng để giữ thăng bằng, rồi xoay người, ngã xuống phía bên kia cổng. Sau đó cô lại tiếp tục chạy. Lần này là chạy xuống dốc. Xuống dốc thì dễ hơn.

Khi Ajax đang xem đến những phút cuối của bản tin thời sự lúc mười giờ thì điện thoại reo. Trong tay anh cầm một ly rượu whisky Scotland vẫn còn từ bữa tối. Lúc này, anh đã hơi mơ màng buồn ngủ.

Từ đầu dây bên kia vang lên giọng nói xa lạ. Là giọng của một người phụ nữ, tuổi khoảng gần năm mươi, nói giọng vùng Yorkshire. “Xin hỏi có phải là thanh tra Maldonado đúng không? Tôi là cảnh sát điều tra Dickinson, gọi đến từ Bắc Yorkshire. Tôi biết anh đang tìm kiếm một người tên là Jessica Lane.”

Anh lập tức tỉnh táo lại. “Đúng vậy, chúng tôi đang tìm cô ấy.”

“Cô ấy ở đây. Ở thành phố York. Hiện giờ tôi đang đứng bên ngoài ngôi nhà của cô ấy.”

“Em tưởng chúng ta đã cử một xe cảnh sát túc trực bên ngoài ngôi nhà đó rồi chứ?” Mojo đang nằm trên xô pha, gác chân lên đùi Ajax.

Anh đặt một ngón tay lên môi ra hiệu cho cô im lặng. “Có phải cô ấy đang bị bắt giữ không?” Anh hỏi.

“Không hẳn. Tôi rất tiếc khi phải thông báo với anh rằng cô ấy đã chết rồi.”

“Thú vị đấy. Em cứ nghĩ là cô ấy phải cầm cự được lâu hơn thế chứ.” Mojo nói.

“Bị đâm chết ngay trong nhà ở thành phố York.” Dickinson vẫn đang nói tiếp. “Cùng với vị hôn phu của cô ấy, Neil Fishburn. Hàng xóm nghe thấy những tiếng la hét và gọi cho chúng tôi. Thi thể vẫn còn ấm khi chúng tôi đến nơi.”

“Vậy là cuối cùng thì cô ấy cũng về nhà.” Mojo nói.

“Thanh tra Maldonado?” Dickinson có vẻ thiếu kiên nhẫn, bà ta còn nhiều việc khác phải làm.

“Không, không, không được. Anh không thể lại ra ngoài nữa đâu.” Mojo nói.

“Tôi sẽ đến ngay.” Ajax nói.

T ránh dưới cái bóng của cây cầu, Patrick hướng ống nhòm của mình về phía con đường. Gã nghĩ mình có thể thấy được thứ gì đó đang chuyển động, ngay giây sau, gã hoàn toàn chắc chắn về nó. Cô ta đến thật đúng giờ. Cô ta cũng rất khỏe và nhanh nữa. Có vẻ như cô ta đang định nhảy từ con đường bộ trên cao để xuống phố, nhưng cô ta đã rẽ ngoặt đi và chạy tiếp.

Trong khoảnh khắc, gã cảm thấy chắc chắn rằng cô ta đã nhìn thấy mình. Sau đó gã phát hiện ra chiếc xe cảnh sát vẫn đang chạy dọc theo triền cỏ đuổi theo cô ta. Nếu như lúc này cô ta nhảy xuống, họ sẽ tóm được cô ta. Với chút kính sợ, gã nhìn cô ta trèo lên cánh cổng và nhận ra rằng cô ta thực sự có cơ hội trốn thoát, cảnh sát chẳng thể dùng xe bám theo cô ta nữa bởi vì kể từ lúc đó, con đường trên bức tường thành cổ này sẽ chạy về hướng cách xa khỏi đường lớn bên dưới. Nếu như muốn có được cơ hội nữa để tóm cô ta, hẳn là phải ở chỗ dòng sông. Rõ ràng là cảnh sát cũng đã nhận thức rõ được điều này nên họ đã quay xe vào đường Station, rồi rẽ về phía nhà thờ Minster.

Gã sẽ nhanh chân hơn. Gã xuống xe, bỏ chiếc xe van lại và chạy tới cây cầu. Con đường đó sẽ kết thúc ở bờ sông. Sau đó cô ta sẽ phải đi xuống. Chạy được vài mét, gã bắt đầu thở dốc. Không giống như Jessica Lane, gã không giỏi khoản chạy bộ này.

Không có dấu hiệu nào cho thấy cô ta có mặt trên cầu. Sau những trận mưa gần đây, nước sông Ouse đã dâng cao và tháp Barker với phần mái lợp hình nón hầu như không thể nhô ra khỏi mặt nước. Sóng nước đang vỗ ì oạp lên những bậc thang dẫn đến cánh cửa phía trên. Bức tường thành phố

vào thời điểm này hình tháp pháo, trông rất tinh xảo. Từ bức tường thành có những bậc thang dẫn đến con sông, đến những con hẻm nhỏ và cả những ngõ cụt. Ở phía bên kia cây cầu, xuống gần chỗ mặt nước, là một loạt các cổng vòm kín. Có quá nhiều nơi có thể ẩn nấp. Một chiếc xe cảnh sát vừa lướt ngang qua chỗ gã, dừng lại một giây khi gặp tín hiệu giao thông, sau đó lại tiếp tục chạy.

Khu vực thành phố ngay trước mắt gã lúc này vô cùng nhộn nhịp với những khách du lịch đến thăm quan, người dân địa phương ra ngoài dạo phố vào buổi tối và cả đám sinh viên, khiến cho cây cầu lúc nào cũng đông đúc. Gã cố gắng lách qua đám người qua lại xung quanh, tìm kiếm một chuyển động khác biệt với dòng người. Cô ta sẽ không đi bộ bình thường, cô ta sẽ không có gan làm như vậy, không khi đang có cảnh sát đuổi theo sát phía sau. Cô ta sẽ phải di chuyển nhanh hơn những người khác.

Không thấy gì cả. Gã băng qua con sông, kiểm tra nhanh những nơi có thể ẩn nấp của tháp Lendal, tiếp tục tìm kiếm dọc theo phố Museum, khi những thanh rào chắn của cây cầu nhường chỗ cho một bức tường đá.

Sau đó, gã phát hiện ra một cặp vợ chồng trẻ đi bên cạnh gã nhìn chăm chăm qua một bức tường trong các khu vườn của bảo tàng. Rồi họ lại nhìn nhau. Cô gái nhún vai một cái. Dường như họ đã nhìn thấy gì đó.

Gã nghe thấy tiếng bước chân nặng nhọc vang lên phía sau và nhanh chóng tránh sang một bên để nhường đường cho cảnh sát chạy qua. Khi bóng dáng họ đã khuất hẳn tầm mắt ở phía bên kia cây cầu rồi, gã mới rảo bước về phía bức tường của công viên và nhảy xuống.

Ngay lập tức, cả thành phố dường như đã thay đổi. Âm thanh dịu hẳn, mùi khói xăng và nhựa đường ướt được thay thế bằng các thảm thực vật và mùi đất. Ánh sáng gần như biến mất. Gã nhận thức được dòng sông đang ở rất gần, các mái vòm cổ khổng lồ của tàn tích tu viện Abbey ở ngay phía trước, chứng tích cho sự lộng lẫy có từ thời các vua George của khu vườn bảo tàng này. Đây không chỉ là một công viên rộng lớn. Mà còn hơn thế rất nhiều.

Cuộc săn chính thức bắt đầu.

Gã ngồi xồm xuống và phân tích tình hình. Xung quanh đây vẫn còn quá ồn, khiến cho thính giác của gã không thể hoàn toàn phát huy được tác dụng. Gã phải dựa vào trực giác để phát hiện ra cô ta. Khi những người trốn chạy biết chắc rằng những kẻ săn lùng mình đang lảng vảng quanh đây, họ sẽ lẩn trốn, chờ đợi cho nguy hiểm qua đi, và họ cũng tận dụng thời gian đó để hồi phục lại thể lực sau cuộc rượt đuổi. Sau đó, họ sẽ lại tiếp tục chạy. Cô ta chỉ ở đâu đó quanh đây thôi, không thể cách gã quá xa được. Cô ta đang lẩn trốn, chờ đợi cơ hội của mình.

Gã hít một hơi thật sâu để làm cho nhịp tim đập chậm lại, sau đó lại hít sâu một hơi nữa, cố gắng bắt lấy mùi hương mà gã đã ngửi được trong phòng tắm của căn nhà đó. Gã không thể lần theo dấu vết của ai đó chỉ bằng cách đánh hơi được, gã đâu phải Shinto, nhưng việc này sẽ giúp gã có thể quen được với môi trường xung quanh và nó luôn luôn hữu ích.

Gã cũng phải tránh để không gây chú ý, đề phòng trường hợp cảnh sát quay lại. Một cuộc đi săn kếp. Rời khỏi bóng tối của những bức tường, gã di chuyển nhanh, tránh hết các lối đi chính vì gã biết rằng tiếng sỏi đá lạo xạo sẽ khiến gã bại lộ. Gã chạy đến chỗ một cái cây lớn, đứng nấp ở phía sau để không ai có thể trông thấy gã từ phía đường, hơn nữa, bộ trang phục tối màu của gã đã giúp gã có thể hòa mình vào trong khung cảnh của công viên này. Gã yên lặng chờ đợi.

Sau khoảng mười phút, cô ta xuất hiện, vào chính lúc gã bắt đầu nghĩ rằng mình đã lỡ mất cô ta rồi. Cách khoảng năm mươi mét phía dưới chân đồi, gã bắt gặp một dáng người mảnh khảnh lao ra từ một bụi cây, vòng ra phía sau tòa công trình cổ nằm bên bờ sông.

Gã theo cô chạy xuống dưới đồi và dừng lại ngay dưới cái bóng của tòa nhà. Tòa nhà được xây dựng theo phong cách kiến trúc thời Tudor, hình chữ nhật với phần mái nhọn cao. Tầng dưới được xây dựng bằng đá, tầng trên được sơn màu trắng với những chiếc rèm màu đen. Bên trái gã, kề sát tòa nhà chính là những tàn tích cũ nát hơn nhiều.

Di chuyển về phía bên trái, gã đi qua một cái cống vòm nằm dưới bức tường đổ nát để đến con sông chỉ cách có vài mét phía trước. Không có dấu vết nào của cô ta cả. Vẫn tiến sát những bức tường, gã rón rén đi về phía mặt nước, mắt vẫn đảo quanh góc tường, vẫn không thấy gì. Gã tựa lưng vào tường, nhìn chăm chăm lên bầu trời đêm, nghĩ xem tiếp theo cần phải di chuyển thế nào. Gã cố gắng đoán định hành động của cô ta.

Chạy đến đây là một việc làm rất kỳ quái. Hoàn toàn bất ngờ. Muốn cắt đuôi những người theo đuổi thì ở trong những con phố cổ của thành phố sẽ dễ dàng hơn nhiều. Có lẽ cô ta cũng có ý định quay lại, hướng đến các ga tàu hoặc bến xe buýt. Việc nhảy vào khu vườn này có thể là vì cô ta biết rằng nơi này có những cây to, những cây bụi và cả những nơi có thể lẫn trốn nữa. Cô ta cho rằng đây chính là nơi tốt nhất để có thể cắt đuôi ai đó, mà không phải đi quá xa.

Và cô ta đã thực sự cắt đuôi được cảnh sát.

Cô nàng thông minh. Gã rất thích đi săn một con mồi thông minh.

Sau đó, nụ cười của gã càng toe toét hơn. Gã đã biết cô ta đang ở đâu rồi. Chỉ cách chỗ gã đứng chưa đầy vài mét, nơi có những chiếc quan tài bằng đá nặng nề vốn chẳng còn chút giá trị sử dụng nào, nhưng vẫn còn giữ được các giá trị lịch sử của nó. Một số quan tài ở đó vẫn còn nắp đặt. Cô ta đang nằm trong một trong số chúng, đánh cược rằng gã sẽ không thể nào nhìn thấy cô ta trong bóng tối thế này, hoặc rằng gã sẽ kiểm tra một cách vội vàng qua quýt mà bỏ lỡ cô ta.

Chỗ này rất gần con sông. Gã có thể nghe được tiếng sóng đang thì thầm với mình. Gã có thể kéo cô ta đến đó, ấn đầu cô ta xuống nước. Cô ta sẽ không đủ khỏe để có thể chống lại gã, nếu như gã dùng toàn bộ sức lực của mình để ấn đầu cô ta xuống. Sau đó, gã sẽ để cho dòng sông cuốn lấy thi thể của cô ta đi.

Ở đây có năm chiếc quan tài. Ba chiếc có nắp đặt, nhưng cô ta sẽ không đủ khỏe để nâng và hạ những chiếc nắp quan tài bằng đá đó được. Một chiếc lại quá nông. Vậy là chỉ còn hai chiếc. Gã bước tới gần hơn và cảm nhận được hơi ẩm trong bụng lúc này bỗng trở nên lạnh lẽo khi gã

nhận ra rằng gã đang phải lần theo từng chiếc quan tài để săn lùng được con mồi của mình.

Cô ta đã hai lần đánh lừa được thần chết. Dường như ở cô gái này có điều gì đó không thật sự bình thường. Gã tiếp tục rón rén bước lại gần hơn.

“Jessica!” Gã gọi. Gã không thể cưỡng lại được ham muốn đó. Những con mồi của gã luôn hoảng hốt mỗi khi gã gọi tên họ như vậy, tiếng gọi vừa trầm thấp lại vừa dịu dàng.

Gã quan sát xung quanh, quan sát những bức tường trắng cao và phần mái nhọn, quan sát bức tường đổ nát của tòa nhà cổ, tới những bụi cây gần đó, rồi đến cả dòng sông lấp lánh đen ngòm. Gã không hề muốn đến quá gần chỗ những chiếc quan tài đó. Nhưng gã chẳng còn sự lựa chọn nào khác nữa. Gã tiến thêm một bước. Rồi lại thêm bước nữa.

“Đứng yên! Cảnh sát đây!”

Một luồng ánh sáng chiếu thẳng vào mặt gã. Sau đó là một luồng khác đến từ phía đối diện.

“Giơ hai tay lên, đặt nó ở nơi mà chúng tôi có thể thấy được.”

Hai sĩ quan cảnh sát, cả hai đều mặc áo phản quang, đang tiến đến chỗ gã từ hai phía.

“Có chuyện gì vậy?” Gã vừa hỏi vừa làm theo lời họ, tự cảm thấy thật may mắn vì đã thay áo trong xe và lau tay sạch sẽ rồi.

“Anh là ai? Đang làm gì ở đây?” Một trong hai sĩ quan cảnh sát lục soát người gã, từ hai cánh tay cho đến toàn thân, rồi đến chân và quanh khu vực eo gã.

“Tôi hẹn gặp một người. Bây giờ cả việc này cũng trở thành tội ác rồi sao?”

“Công viên này đã đóng cửa sau khi trời tối rồi.”

“Thì vì thế nên tôi mới hẹn ở đây. Tôi nghĩ như vậy sẽ không bị quấy rầy. Các anh thực sự đang truy đuổi tên tội phạm nào đó sao?”

Cả hai sĩ quan cảnh sát đều đang đứng đối diện gã. “Tên anh là gì? Có mang theo thẻ căn cước không?”



“Ví của tôi nằm ở túi trong áo khoác ấy.” Gã lại giơ cả hai tay lên lần nữa để họ có thể lấy ví của gã ra.

“Anh Patrick Faa, thường trú tại Kirk Yetholm.” Viên sĩ quan cảnh sát soi đèn đọc thông tin ghi trên giấy phép lái xe của gã. “Anh đến thành phố York này để làm gì vậy, anh Faa?”

“Tôi đến gặp một người đàn ông để bàn về một con ngựa.”

Viên sĩ quan quan sát xung quanh. “Tôi không thấy con ngựa nào cả.”

“Nó chỉ nên ở trong sân giết mổ thôi. Tôi cũng đâu phải kẻ ngốc.”

“Anh hẹn gặp ai ở đây?”

“Một quý ngài thích giữ bí mật.”

Bị dồn vào thế bí, hai người kéo nhau sang bên cạnh và thì thầm trao đổi. Sau đó, viên cảnh sát thứ ba xuất hiện từ phía công viên, một viên cảnh sát thứ tư kiểm tra dọc bờ sông. Lúc này công viên đã đầy rẫy cảnh sát.

“Được rồi. Tôi có tội là đã có ham muốn bất chính với một phụ nữ đã có gia đình. Các anh cứ việc bắt giữ tôi đi. Tôi đang sắp sửa chết còng rồi đây!” Gã đút tay vào túi quần và lôi ra chiếc bao cao su mà gã luôn cất sẵn trong người. “Ai trong các anh thấy thứ này hữu dụng thì cứ lấy mà dùng vì tôi chắc chắn mình chẳng thể sử dụng nó ở trong phòng giam được.”

Một trong những sĩ quan lùi lại, người khác thì chiếu đèn pin tìm kiếm quanh tòa nhà, các phế tích và cả về phía dòng sông nữa.

“Từ lúc đến đây anh có thấy ai khác nữa không?” Viên cảnh sát hỏi.

“Chẳng thấy gì. Tôi nghe tiếng bước chân của các anh và tôi cứ nghĩ rằng vận may của mình đã đến. Chỉ vậy thôi.”

Viên cảnh sát trả ví lại cho gã. “Xem ra buổi hẹn hò của anh bất thành rồi. Tôi hy vọng anh sẽ không phiền nếu cùng chúng tôi đến nhà ga và trả lời một số câu hỏi chứ.”

Gã giơ tay lên. “Chết tiệt, các anh đùa tôi sao.”

“Mời anh đi lối này, thưa anh.”

Một sĩ quan cảnh sát đã giữ lấy cánh tay của Patrick. Trong khoảnh khắc, gã đã có một ham muốn đánh lại họ, nhưng ngay lập tức gã nhận ra rằng đó sẽ là một hành động hoàn toàn sai lầm. Gã đành phải lặng lẽ đi theo.

Mẹ sẽ giết gã cho mà xem.

Cô chờ suốt một lúc rất lâu. Ngay cả khi Patrick Faa đã bị dẫn đi thì cô vẫn tiếp tục chờ ở đó. Cô nhắm mắt lại và giữ cơ thể thật im trong khi cảnh sát tiếp tục lùng soát xung quanh tòa nhà cổ kiểu Tudor. Họ chiếu đèn pin vào mọi góc ngách, chọc đầu kia của chiếc đèn vào các bụi rậm. Họ dành một khoảng thời gian rất dài để kiểm tra thật kỹ lưỡng dòng sông Ouse, như thể cô đang ẩn mình bên dưới đó và họ đang chờ đợi cô nổi lên.

Họ đã không tìm kiếm triệt để. Họ không chiếu đèn pin lên những ngọn cây hoặc những chỗ cao. Nếu như làm vậy, có thể họ đã tìm được cô rồi.

Khi chắc chắn rằng những người bên dưới đã đi hết, cô mới gắng sức di chuyển, đẩy cơ thể mình ra khỏi gờ đá nhô ra của ô cửa sổ thời trung cổ, đứng dậy trên gờ cửa sổ gỗ ghè và không mấy dễ chịu để leo từ độ cao gần năm mét xuống đất.

Hai lần rồi, gã ta đã phạm cùng một sai lầm. Gã không hề nhìn lên. Không hề.

Cô không quay lại con đường mà cô đã chạy vào khu vườn. Cô đâu phải đồ ngốc. Thay vào đó, cô thực hiện một lộ trình dài hơn, băng qua khu tàn tích của tu viện, vòng ra phía sau bảo tàng, vượt qua bức tường dẫn tới St Leonard. Quay trở lại thành phố, cô tiếp tục đi về phía cây cầu.

Gã đàn ông họ Faa đó đã thực sự, thực sự khiến cô sợ phát khiếp.

Cô tiếp tục trốn chạy.

Ajax nói tên của mình cho viên sĩ quan đang bảo vệ hiện trường án mạng và được phép đi xuống con phố. Đó là một dãy nhà liền kề, trước đây vốn là một nơi khá bình dân, nhưng giờ đã trở thành niềm mơ ước của người dân thành phố này. Các căn nhà đều được xây bằng gạch đỏ, mỗi căn đều có cổng và hai cánh cửa sổ nhỏ trên cao. Khu vườn nhỏ xinh phía trước nhà được rào bằng hàng lan can màu đen. Khi bước đến ngôi nhà, anh cảm nhận được có vài người đang quan sát mình từ những ngôi nhà gần đó.

Một người phụ nữ cao ráo, mặc bộ đồ bảo hộ chống hóa chất màu trắng đến mắt cá chân rào bước qua cửa trước ngôi nhà. Bà ta có mái tóc đen ngắn, khuôn mặt có vẻ chất phác. Bà ta kiểm tra thẻ cảnh sát của anh.

“Anh có quen biết Jessica Lane không?” Bà ta hỏi anh. “Anh đã từng gặp cô ấy chưa?”

“Tôi đã xem ảnh chụp của cô ấy suốt hai ngày nay rồi. Và tôi đã thấy thi thể của chị gái cô ấy trước đó. Họ trông rất giống nhau.”

Bà ta quan sát anh từ đầu đến chân. “Tốt hơn là anh nên mặc đồ bảo hộ vào đã.”

Anh theo Dickinson qua một hành lang hẹp ở phía trước, đi ngang qua chỗ các sĩ quan đang điều tra và chụp ảnh hiện trường, qua phòng khách vào đến trong bếp. Có một phòng vệ sinh nhỏ nằm khuất phía sau cửa hậu của ngôi nhà.

“Đó là áo khoác của cô ấy.” Ajax nói khi nhìn thấy chiếc áo khoác gió có mũ trùm màu xanh lam treo trong phòng vệ sinh. “Cô ấy đã mượn nó từ một người leo núi nào đó.”

“Đúng vậy, chúng tôi cũng nghĩ thế. Được rồi, Alan, bọc nó lại. Và cả đôi giày nữa.”

Ngay bên dưới chiếc áo khoác là một đôi giày leo núi chuyên dụng đã rách nát và dính đầy bùn đất.

“Tôi được thông báo rằng sẽ có người để mắt đến căn nhà này, phòng trường hợp cô ấy có quay lại đây.”

“Chúng tôi đã cử xe tuần tra thường xuyên kiểm tra khu vực này. Chúng tôi không có đủ người để có thể canh giữ một người nào đó hai tư trên bảy được. Không phải là chỉ có một trường hợp mất tích, đó là tất cả những gì đã diễn ra, cho đến thời điểm này.”

“Vậy thì chuyện gì đã xảy ra?”

“Tốt hơn là anh hãy lên tầng trên mà xem.”

Ajax đi theo Dickinson quay trở lại sảnh chính, lên cầu thang và bước vào căn phòng ngủ ở phía trước. Cảnh tượng cũng như mùi vị mà căn phòng đó mang lại thật chẳng khác nào một cái lò mổ. Một trong số các thi thể, là thi thể nam, đã được đặt vào trong túi đựng thi thể. Thi thể khác thì đang nằm úp mặt trên tấm thảm.

“Đây là hiện trường nguyên bản khi chúng tôi tìm thấy cô ấy.” Dickinson nói.

Mất đến vài giây, Ajax chẳng thể nhìn thấy được gì khác ngoài máu. Sau đó, anh buộc mình phải quan sát kỹ hơn các đặc điểm bên dưới đồng máu của người đang nằm kia. Đó là một người phụ nữ độ tuổi khoảng giữa ba mươi, có gương mặt hấp dẫn, có lẽ còn có chút hoang dại nữa. Cô ta có một cái mũi khá cao, chiếc cằm dài. Xương gò má cao nhưng đôi mắt lại rất to và có màu xanh lam. Cô ta có mái tóc xoăn màu nâu sẫm, dài đến ngang cằm, có lẽ chính điều này đã gây ra sự nhầm lẫn. Cô ta đang nằm đè lên một nửa chiếc áo khoác màu xanh lục dính đầy máu.

“Chiếc áo này trông rất quen.” Ajax nói. “Và cô gái này chắc chắn cũng có vài điểm tương đồng với Jessica Lane, nhưng không phải cô ấy.”

“Không phải. Chúng tôi cũng nghĩ vậy.” Dickinson nói. “Tôi không muốn những suy đoán của mình làm ảnh hưởng đến anh dù là theo hướng nào đi chăng nữa, nhưng sau khi gọi cho anh, chúng tôi đã tìm được chiếc túi xách của người phụ nữ ở dưới lầu, trong túi có một thẻ tín dụng đề tên Zara Jennings. Nếu anh hỏi tôi có phán đoán gì không thì tôi sẽ nói rằng có thể quý cô Lane mà anh đang tìm kiếm đã trở về nhà, trong tình trạng vẫn còn chút sang chấn sau những gì mà cô ấy đã phải trải qua, lại phát hiện ra vị hôn phu của mình đang quan hệ với một người phụ nữ khác và cô ấy đã phản ứng lại.”

“Chà.” Ajax nói. “Ít nhất thì tôi đã biết tại sao lần này cô ấy lại chạy trốn rồi.”

# 81

Patrick không thể ở lại thành phố York lâu hơn được nữa. Gã chỉ còn vừa đủ thời gian. Gã rời khỏi sở cảnh sát, nửa đi nửa chạy về chỗ chiếc xe van của mình.

Họ đã giữ chân gã lâu hơn dự tính nhưng cũng không lâu đến mức như họ có thể làm. Một may mắn nho nhỏ. Bọn cớm thường không từ bỏ cơ hội nào để có thể ghim cho ai đó một tội danh nhất định, nhưng cuối cùng chúng lại chẳng có lý do nào để không tin câu chuyện rằng gã đến công viên đó để gặp bạn gái. Và với những gì đã xảy ra ở khu vực phía tây nam thành phố vào buổi tối ngày hôm nay, bọn chúng cần phải tìm kiếm một người nào đó có dáng người mảnh khảnh và nhanh nhẹn, chắc chắn phải là phụ nữ, chứ không phải là một gã thô kệch béo lùn.

Gã trở lại chiếc xe van của mình, phát hiện ra gã đã không hề khóa xe lại. Gã trèo vào trong xe, bắt đầu nổ máy và rời khỏi thành phố. Khoảng hai tiếng sau, gã đã đến vùng ngoại ô của Newcastle. Đi thêm khoảng bốn mươi phút nữa, gã rẽ vào một bến cảng nhỏ ở phía nam của Berwick-upon-Tweed. Gã lái thẳng xe xuống chỗ con đập ngăn biển.

Thủy triều đã dâng, bắn những ngọn sóng màu đen lên cao trên không trung, lấp đầy cả thế giới bằng những giọt muối đen ngòm. Một cơn gió lạnh thổi từ ngoài biển bắc và bầu trời bao phủ bởi những đám mây đen khổng lồ đang xoay tròn.

Bác Tommy của gã đang đợi gã. Một vài người đàn ông khác thì đang lảng vảng xung quanh trong bóng tối. Con tàu đã cập bến. Gã điều khiển chiếc xe van đi lùi xuống bờ trượt, sau đó quan sát qua gương chiếu hậu của chiếc xe khi một nhóm gồm sáu người đang rời khỏi khoang tàu, bước

xuống bờ và trèo lên cửa sau chiếc xe van của gã. Gã cảm nhận được chiếc xe của mình rung lắc mỗi khi một người nào đó trèo vào bên trong. Gã nghe được những tiếng lê bước và những tiếng càu nhàu mỗi khi họ cố gắng tìm một chỗ nào đó thật thoải mái để có thể tựa lưng trong suốt chuyến hành trình sắp tới. Gã dán mắt vào bờ trượt khi ông cậu của gã đóng sầm cửa sau xe và biến mất vào trong màn đêm. Không nói lấy một lời, Patrick khởi động xe rồi lái đi, nghĩ rằng chiếc xe van này mới thật nặng nề làm sao, kể cả thêm đến sáu cái cơ thể mà nó đang mang theo nữa.

Trên thực tế thì có đến bảy người đang ở trên chiếc xe tải này. Một trong số đó đã lén vào bên trong qua những cánh cửa không khóa khi Patrick đang bị cảnh sát thành phố York giữ chân. Người đó hiện giờ đang nằm co ro, khuất tầm nhìn dưới tấm chăn phủ cho ngựa hôi hám.

Khi một trong số những người khác trong chiếc xe van, một phụ nữ, bắt đầu cất tiếng ngâm nga bằng thứ giọng cao the thé, cô bèn nhắm mắt lại.



*Hai tháng trước.*

Nhóm nữ tu di chuyển ra khỏi khu vườn suy tư và thư giãn tại tu viện Wynding để quay lại tòa nhà tu viện. Giọng nói của họ phai dần khi họ đã cách nhóm phía sau một khoảng khá xa.

Trong khu vườn, xung quanh điện thờ Đức Thánh Mẫu nằm ở chính giữa có hai chiếc ghế đá hình bán nguyệt để một vài nữ tu có thể cùng ngồi nghỉ hoặc cầu nguyện với nhau. Khu vườn này cũng là địa điểm yêu thích của những con công, mặc dù chúng cũng thích đậu trên bờ tường một cách im lìm như những bức tượng, và nhìn chăm chăm xuống những người đang đi lại hoặc ngồi nghỉ bên dưới.

Jessica chưa bao giờ ở trong khu vườn này mà thiếu vắng bóng dáng của lũ chim đó, và lần nào cũng vậy, cô luôn cảm thấy chúng thật đáng sợ. Tuy vậy, cảnh sắc và hương thơm ở nơi này, đặc biệt là vào một buổi tối mùa hè, đã khiến nơi đây trở thành địa điểm yêu thích của cô trong tu viện. Trên chiếc ghế đá ở chính giữa, cô và tám nữ tu khác đang túm tụm lại với nhau. Xơ Serapis đang vuốt ve đầu của một con công rất lớn mà trước đó xơ ấy đã giới thiệu tên nó là Vỏ Đậu.

“Vì vậy, xơ Eugenia đã cực kỳ đúng khi đề nghị kết hợp tìm kiếm các từ khóa về người da đen và việc hiến tạng trên máy tính.” Jessica nói. “Bởi nhờ có gợi ý của xơ ấy, mà tôi đã tìm được một bé gái tên là Aayat Akel.”

Một vài nữ tu khẽ mấp máy môi, như thể họ đang cố gắng học đánh vần cái tên tiếng nước ngoài vừa mới nghe được.

“Aayat qua đời trong một vụ tai nạn xe hơi ở ngoại ô Liverpool.” Jessica nói tiếp. “Cô bé đang ở cùng với cha mẹ trong chiếc xe mui trần của

gia đình, phần mui đã được hạ xuống, đang trên đường trở về nhà từ vườn thú Chester. Vụ việc xảy ra từ cuối năm ngoái, mặc dù tôi đã không tìm thấy bất cứ thông tin nào về nó cho đến tận tháng Ba. Dù sao thì Aayat cũng đã tự tháo dây an toàn của cô bé. Cha mẹ cô bé đã không để ý thấy. Khi người cha phải phanh gấp để tránh một con vật chạy ngang qua đường, tôi nghĩ đó là một con mèo vì dù sao cũng chẳng có thông tin chính xác nào được ghi lại và người ta cũng chẳng tìm thấy con vật nào cả, thì Aayat... ừm, tôi nghĩ các xơ cũng đã tưởng tượng được rồi đấy. Cô bé đã bị bắn ra xa và bị thương rất nặng.”

Nỗi đau buồn bao phủ lên những gương mặt xung quanh cô. Ngoại trừ Isabel.

“Người ta đã gọi cảnh sát, con đường bị phong tỏa, Aayat và mẹ của cô bé được đưa lên xe cứu thương hướng thẳng đến bệnh viện gần nhất, nhưng cô bé được xác nhận là đã chết khi đến nơi rồi.” Jessica kết thúc câu chuyện của mình.

“Vậy thì điều gì khiến cô quan tâm đến vụ việc này như vậy?” Tabitha hỏi.

“Cha mẹ của cô bé đề nghị hiến các cơ quan nội tạng của cô bé.” Isabel nói. “Cứ thế mà đề nghị, như kiểu: “Có ai muốn những thứ này không?” vậy. Xin lỗi vì đã ngắt lời, nhưng tôi đã được nghe chuyện này trước rồi.”

“Ôi Chúa ơi!” Tabitha nói.

“Trường hợp như vậy thực sự khá hiếm hoi.” Jessica nói. “Và dường như họ cũng chẳng hề thể hiện quá nhiều cảm xúc. Thế là, như một loại bản năng, một bác sĩ của bệnh viện đó đã gọi điện cho cảnh sát. Thật không may, trong khi chờ cảnh sát đến thì anh ta đã mắc phải một sai lầm khi yêu cầu cha mẹ của Aayat cho xem thẻ căn cước.”

“Họ không có sao?” Xơ Belinda, một nữ tu có dáng người nhỏ, mập mạp, khoảng độ tuổi năm mươi, đoán thử.

“Họ có rất nhiều ấy chứ. Người cha đã chìa ra một giấy phép lái xe, bà mẹ đưa ra hộ chiếu, tiếp đó là một thẻ công dân của Anh, nơi sinh là Jordan. Người cha còn cho vị bác sĩ đó xem ảnh chụp của gia đình họ trong điện thoại nữa. Người mẹ thì xuất trình thẻ hiển tạng. Tất cả đều có vẻ rất minh bạch, nhưng vẫn có chút gì đó hơi quá...”

“Dễ dàng?” Tabitha nói. “Như thế họ đã lên kế hoạch sẵn rồi?”

“Chính xác. Vị bác sĩ để cha mẹ của cô bé lại trong phòng bệnh và cầm theo giấy tờ của họ về phòng làm việc của ông ấy. Khi cảnh sát tới, ông ấy dẫn họ đến gặp cặp vợ chồng đó nhưng họ đã biến mất. Hóa ra, giấy phép lái xe và hộ chiếu đều là giả cả. Đúng là có một gia đình khác đang sống tại địa chỉ mà hai người đó cung cấp. Tên của cô bé Aayat Akel thực sự đã xuất hiện trong cơ sở dữ liệu của ngân hàng cấy ghép, nhưng cảnh sát lại không thể tìm được bất cứ thông tin xác thực nào về việc cô bé đã được sinh và cuộc sống của cô bé trước khi vụ tai nạn xảy ra. Và người ta cũng không thể nào tìm ra cặp vợ chồng được cho là cha mẹ của cô bé kia.”

“Có thể họ là một gia đình nhập cư bất hợp pháp, khi vị bác sĩ kia bắt đầu kiểm tra thẻ căn cước, họ đã trở nên hoảng loạn chẳng?” Xơ Fiorentina, một trong những nhà làm vườn giỏi giang nhất, đang thu hoạch những bông hoa hồng to đẹp nhất. Xơ ấy khẽ vung vẩy chúng xung quanh khi đang nói, và Jessica, người ngồi gần xơ ấy nhất đã ngửi được hương thơm nồng của chúng.

“Vậy là họ đã bỏ lại con gái của mình sao?”

“Cô con gái đã chết của họ.” Isabel nhắc nhở mọi người. “Có lẽ, mọi cảm xúc đều chẳng thể tồn tại quá lâu khi con người ta trở nên tuyệt vọng. Vậy chuyện gì đã xảy ra với đứa trẻ đó? Ý chị là, với thi thể của cô bé.”

“Vẫn đang ở trong nhà xác.” Jessica nói. “Đến một lúc nào đó cô bé sẽ được đưa đi hỏa táng nếu như không có ai đến nhận.”

“Nhưng chúng ta hoàn toàn không biết cô bé này thực sự là ai, hoặc liệu cặp vợ chồng đi cùng có phải là cha mẹ của cô bé đó thật không.” Fiorentina hỏi.

“Không. Đây vẫn là một vụ việc bị bỏ ngỏ.” Jessica trả lời.

Xơ Belinda nghiêng người về phía trước. “Nhưng đứa trẻ đó đã chết hoặc là, về mặt chuyên môn, là chết não, khi những người được cho là cha mẹ của cô bé đặt cô bé lên xe hơi. Bất cứ nguyên nhân ban đầu nào đã giết chết cô bé, có thể đó là một vết thương ở vùng đầu, đều có thể được ngụy trang bằng những vết thương trong lần tai nạn này.”

“Không hẳn vậy.” Xơ Eugenia xen ngang. “Một nhà nghiên cứu về bệnh học hoàn toàn có thể phân biệt được những vết thương cũ với những vết thương gần đây. Cơ thể con người sẽ bắt đầu tự chữa lành vết thương ngay lập tức và các dấu hiệu của quá trình chữa lành vết thương sẽ được thể hiện rõ ràng trong suốt quá trình khám nghiệm tử thi.”

Tất cả mọi người đều quay sang nhìn Eugenia. Xơ ấy nhún vai một cái với vẻ rất cường điệu. “Tôi đã biết những điều này sau khi xem năm tập phim *Công lý thép*<sup>[24]</sup> lúc các xơ bị cảm cúm vào mùa đông năm ngoái.”

“Chính tôi cũng thấy băn khoăn vì điều đó.” Jessica nói. “Nhưng, thứ nhất, xơ Eugenia đã nói đúng. Thứ hai là, một người chết não chỉ có thể duy trì sự sống bằng cách sử dụng các biện pháp nhân tạo mà thôi. Nếu như sau chiếc xe mui trần đó thực sự có một công cụ hỗ trợ sự sống nào, tôi nghĩ cảnh sát giao thông sẽ phát hiện ra thôi.”

“Họ đã không thể phát hiện ra con mèo nào.” Xơ Tabitha nói.

Một trong những con công đang đậu trên các bức tường lúc này bỗng nhiên xò đuôi và phát ra tiếng kêu chói tai. Cả chín người phụ nữ đều nhìn lên. Các nữ tu thì mỉm cười trù mến, riêng Jessica lại phải cố gắng kìm nén một cái rùng mình.

Isabel đang ngồi đối diện với Jessica. “Người ta sẽ sống được bao lâu sau khi gỡ bỏ các thiết bị duy trì sự sống?” Cô hỏi.

Jessica lắc đầu. “Chị phải hỏi một bác sĩ chứ không phải là một cảnh sát điều tra.”

“Mẹ tôi sống được ba ngày.” Xơ Alfreda nói. “Và bà đã chín mươi tám tuổi.”

Xơ Belinda đang nhìn chăm chăm xuống chân. “Hẳn là đã có những dấu hiệu chứng minh rằng não đã không còn hoạt động khoảng vài ngày trước khi đứa trẻ kia chết, nhưng mà... người ta gọi là gì nhỉ? Các bác sĩ chuyên mổ xẻ các thi thể ấy?”

“Bác sĩ phẫu thuật.” Xơ Eugenia nói.

“Đúng rồi, cảm ơn. À, nhưng mà bác sĩ phẫu thuật không nghĩ đến việc kiểm tra điều đó đã ư, tại sao vậy? Jessica, cô nói rằng đứa trẻ đó vẫn còn nằm trong bệnh viện. Ông ta có thể thực hiện tiếp một cuộc khám nghiệm tử thi nữa mà, đúng không?”

“Tôi tin chắc là có thể, nhưng tôi lại không có thẩm quyền để yêu cầu làm việc đó được.”

Xơ Basilia vẫn im lặng nãy giờ. Lúc này xơ ấy mới giơ tay lên. “Những người nhập cư bất hợp pháp mà lại đi xe mui trần sao?”

Jessica quay sang phía xơ ấy. “Ừm, tôi cũng đã nghĩ về nó. Và mọi người đoán điều gì đã xảy ra nào. Cảnh sát lại không thể nào lần theo được dấu vết của chiếc xe đó.”

“Nhưng vấn đề mấu chốt là gì?” Isabel nói. “Thậm chí nếu như vụ tai nạn đó chỉ là dàn dựng, nếu như những người được coi là cha mẹ đó đã cố tình giết đứa trẻ kia để họ có thể hiến tạng của cô bé, thậm chí có ai đó thực sự bị bệnh nặng ở một bệnh viện gần đó sẵn sàng trả cả gia tài để được ghép tạng, thì những cơ quan nội tạng của đứa trẻ đó vẫn sẽ được lưu trữ trong hệ thống. Những cơ quan đó có thể được đưa đến bất cứ đâu mà.”

“Không nhất thiết.” Jessica nói.

“Ý em là gì?”

Jessica nhìn tám khuôn mặt vừa háo hức lại vừa có chút lo lắng xung quanh. Và cả ánh mắt giống như loài bò sát tò mò của đám chim công nữa. “Em nghĩ rằng có những người đang thâm tóm cả hệ thống, biến hệ thống đó thành công cụ làm việc cho họ. Em nghĩ rằng...”

“Chào buổi tối, các xơ.”

Hơn một nữ tu đã nhảy dựng lên. Ba trong số những nữ tu trẻ nhất nhanh chóng đứng dậy.

“Các xơ vừa bỏ lỡ một tập phim có tính giải trí cao của chương trình *Thuyết Big Bang* khi Sheldon và Howard đã có cuộc khẩu chiến về một chỗ đỗ xe trong trường đại học. Sheldon đã miễn cưỡng từ bỏ một trong những đặc quyền tại văn phòng của mình, mặc dù chẳng hề có chút hứng thú nào với việc lái xe hoặc sở hữu một chiếc xe hơi. Amy đã đậu xe của cô ta ở đó để cản trở Howard, sau đó Bernardette đã kéo nó đi. Penny đã gặp một chấn thương bất ngờ ở mũi.”

Jessica bị ấn tượng trước khả năng che giấu cảm xúc trên khuôn mặt của những người phụ nữ này. Mỗi nữ tu đều trông như thể họ đang mài miết suy nghĩ điều gì đó mà chẳng buồn để ý xung quanh. Chỉ có một mình Isabel là dám nhìn thẳng vào mẹ bề trên mà thôi.

“Ngoài ra, tôi nghĩ mình cần phải nhắc nhở các xơ rằng giờ giải trí sẽ kết thúc trong vòng năm phút nữa. Cũng phải nhắc các xơ rằng các xơ cần ít nhất từng đó thời gian để có thể cho lũ công đi ngủ. Và rằng để cho mình rơi vào trạng thái phấn khích cao độ sẽ không phải quyết định khôn ngoan chút nào khi các xơ sắp phải quay trở lại với không gian yên tĩnh tuyệt đối đâu.”

Tất cả các nữ tu lí nhí những tiếng đáp “Vâng, thưa Mẹ!”; “Tất nhiên rồi, thưa Mẹ!”, rồi cùng nhau đứng dậy và xoay người rời khỏi khu vườn.

“Chỉ một phút thôi, xơ Maria Magdalena và Jessica, nếu không phiền, hai người vui lòng ở lại một chút.”

Ba người phụ nữ đợi cho đến khi các nữ tu khác rời khỏi khu vườn, cho đến khi họ nghe được tiếng ríu rít của xơ Serapis gọi lũ chim công về tổ để ngủ.

Lúc này, Hildegard mới lên tiếng. “Vụ việc này của cô đang làm ảnh hưởng đến các xơ đấy, Jessica.”

“Không phải là lỗi của Jessie. Họ đã theo chúng tôi đến đây. Họ đã hỏi em ấy về việc đó.” Isabel nói.

“Không cần phải bao biện cho Jessica, xơ ạ. Ta cũng không hề buộc tội gì cô ấy cả.”

Giọng của Isabel trở nên lí nhí. “Tôi xin lỗi.”

“Chúng ta sống tách biệt với thế giới bên ngoài là có lý do.” Hildegard nói. “Tâm trí của chúng ta hoàn toàn tự do, không bị ảnh hưởng bởi những sự ràng buộc vẫn đang diễn ra xung quanh, giúp mang chúng ta đến gần với Chúa hơn. Jessica, ta không mong cô có thể hiểu được điều này, nhưng xơ Maria Magdalena là một phần trong cộng đồng của chúng ta suốt hơn hai mươi năm qua. Xơ ấy biết, như rất ít người khác nữa cũng biết về những tác động đáng lo ngại khi đề cập đến những vấn đề như vậy.”

“Mong Mẹ hãy tha thứ cho tôi, Mẹ...”

Hildegard đưa tay lên. “Đừng lo lắng, xơ ạ. Ta biết chính xác những gì mà xơ chuẩn bị nói đây. Ta cũng có lỗi vì đã khuyến khích xơ chia sẻ vấn đề của Jessica với các xơ khác. Ta hầu như không hề mong đợi họ lại hứng thú với vấn đề đó như vậy. Nhưng bây giờ, ta cần phải chấm dứt chuyện này. Jessica, ta cho rằng tốt nhất là trong khoảng thời gian tới, cô tạm thời đừng ghé thăm nơi này nữa.”

“Mẹ Hildegard, điều đó thực sự cần thiết sao? Tôi hiểu rõ những sự lo lắng của Mẹ. Tôi sẽ không bao giờ đề cập đến công việc của mình một lần nào nữa. Thậm chí là với cả Bella... Ý tôi là với xơ Maria Magdalena.”

“Cô gái yêu quý ạ, ta thực sự đã quá yêu quý cô đến nỗi điều đó khiến ta mù quáng trước những sự sao nhãng mà cô mang lại. Cô luôn được chào đón ở đây, nhưng sẽ thực sự tốt hơn khi cô có thể tạm thời rời xa xơ Maria Magdalena một thời gian và để xơ ấy có thể suy nghĩ kĩ càng một chút.”

Đôi mắt Isabel dán chặt lên mặt đất, gương mặt cô cũng trở nên cứng đờ.

“Cuối mùa hè này là sinh nhật của xơ ấy.” Hildegard nói. “Một dịp rất quan trọng. Ta chắc rằng đến lúc đó xơ ấy đã sẵn sàng để chào đón cô quay lại.”

Sinh nhật của Isabel là vào tháng Chín. Còn gần tám tuần nữa.

“Cô còn nhớ vấn đề nho nhỏ đã thảo luận với ta vào lần ghé thăm gần đây nhất không?” Hildegard dừng bước và quay sang Jessica. “Về điều bất ngờ mà cô muốn dành tặng sinh nhật vợ yêu quý của chúng ta?”

“Mẹ nói rằng mẹ sẽ suy nghĩ về chuyện đó.” Jessica nói trong khi Isabel đang nhú mào với vẻ khó hiểu.

“À, ta đã nghĩ về việc đó, và ta cho rằng đó là một ý kiến hay. Một điều gì đó đáng để mong chờ.”

Tiếng chuông bắt đầu vang lên. “Và sự yên lặng lại đến với chúng ta rồi.” Hildegard nói. “Cô có thể tự mình rời đi phải không, cô gái yêu quý? Tạm biệt, hẹn đến tháng Chín.”



*Thứ Năm, ngày Hai mươi mốt tháng Chín.*

Cô nghĩ những người cùng chia sẻ không gian với cô ở phần sau của chiếc xe van chủ yếu là phụ nữ, nhưng thỉnh thoảng, cô cũng bắt gặp những âm thanh trầm thấp của một người đàn ông, hoặc những tiếng lanh lảnh của một đứa trẻ còn rất nhỏ. Những thanh âm trong suốt chuyến đi tạo thành một bản đồng ca của những tiếng ho hắng, tiếng thở nặng nhọc, tiếng khạc hoặc một vài ngôn ngữ mà cô không hề biết.

Cô có thể ngửi thấy đủ mọi mùi, mùi mồ hôi, nước tiểu, chất nôn, tã bẩn... những thứ mùi hôi thối đã đủ để tố cáo một sự giam cầm và suy thoái. Cách đây chưa lâu, cô còn đang ngâm mình trong bồn tắm đầy hương hoa. Có khả năng họ cũng ngửi được mùi hương từ cô. Họ có thể phát hiện ra một cái “đống” có hình thù kỳ lạ bên dưới tấm chăn, họ có thể kéo tấm chăn ra và khiến cô bị lộ.

Có tiếng một đứa trẻ đang khóc. Tiếng mẹ đứa trẻ đang ngâm nga hát ru. Gã đàn ông họ Faa dấn vào thùng xe và quát lên yêu cầu mọi người phải im lặng. Đứa trẻ vẫn tiếp tục khóc, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi cả đầu cô đều tràn ngập âm thanh tiếng khóc của một đứa trẻ mà thôi.

*Hai năm trước.*

Xơ Belinda phát hiện ra Jessica và Isabel đang ngồi trên băng ghế cạnh cửa sổ của phòng giải trí nên đã ghé qua. Bà ấy dừng lại, ngay trước mặt Jessica và đẩy cái bộ ngực đẩy đà của mình về phía trước. Trên ngực phải của bà ấy gắn một cái huy hiệu, có ghi dòng chữ: *Hỏi tôi về cháu trai mới đi nào.*

“Xin chào, xơ Belinda, xơ có gì mới à?” Jessica hỏi.

“Max Lionel Hartnell, hơn ba ki lô gam, sinh vào lúc mười giờ năm mười lăm phút sáng ngày mừng Năm tháng Năm.”

“Tôi chắc là xơ có một hoặc hai tấm ảnh đấy nhỉ?” Jessica nói.

Belinda lần mò một lúc bên trong chiếc áo của mình và đưa ra một bức ảnh. Jessica chưa bao giờ có thể chắc chắn được làm thế nào mà các nữ tu có thể kết hợp được đồng váy áo đó với nhau.

“Ôi, thằng bé kháu khỉnh quá. Isabel, nhìn cái nắm tay xiu xiu này. Cả cái mũi nữa. Sao lại có được cái mũi thế này cơ chứ. Bella, nhìn này!” Jessica đưa bức ảnh ra cho chị mình xem.

“Chị đã xem rồi.” Isabel không hề di chuyển, cũng không hề nhìn tấm ảnh.

“Xơ đã được gặp thằng bé chưa?” Jessica hỏi Belinda.

“Tôi chắc rằng cha mẹ thằng bé sẽ đưa nó đến đây khi nó đủ cứng cáp để có thể đi xa được.” Giọng nói của xơ Belinda dịu lại. Nụ cười của bà ấy cũng tắt dần khi Isabel đứng dậy, im lặng rời khỏi căn phòng.

“Bella!” Jessica bắt kịp chị gái mình trong khu vực vườn rau của tu viện. “Có chuyện gì vậy?”

“Không có gì đâu.” Isabel cúi người hái một ngọn hoa khô khỏi thân cây. “Nhưng em phải biết rằng hiện giờ đứa trẻ đó đã được bốn ngày tuổi rồi, và bọn chị chẳng nghe được bất cứ tin tức nào khác về nó kể từ ngày nó đến với thế giới này. Và lúc này mà hỏi về việc ghé thăm là một điều rất thiếu khôn ngoan. Em biết là bọn chị sẽ không thể rời khỏi nơi này trừ những trường hợp đặc biệt mà.” Cô đứng thẳng người dậy, bước xuống con đường lát sỏi hẹp.

Jessica theo sát phía sau chị gái mình. “Xơ Belinda đã bỏ lại hai đứa con và vài đứa cháu để nghe theo đức tin của mình.” Cô nói khi đang đối diện với cái lưng của chị gái. “Chuyện này thật chẳng dễ dàng với xơ ấy chút nào.”

“Con cái của Belinda đều đã trưởng thành cả rồi.” Isabel có vẻ không hứng thú lắm với cuộc trò chuyện này. “Và xơ ấy có thể đã có nhiều thời gian ở bên chúng hơn những bà mẹ sống trong các gia đình có con cái đang trưởng thành khác. Chị dám đảm bảo với em, sẽ chẳng ai cần phải cảm thấy tiếc nuối cho xơ ấy đâu.”

“Nói năng thế này thật không giống chị chút nào.”

Isabel dừng chân trên con đường sỏi đá. “Chị đã sống ở đây từ khi chị mười tám tuổi, Jessica à. Có thể em cũng không còn hiểu về con người thực của chị nữa.”

“Em không tin vậy đâu.”

Chị gái của cô lại tiếp tục bước đi. “Tùy em thôi.”

Jessica để Isabel đi được khoảng nửa đường rồi mới tiếp tục đuổi theo chị gái. Tim cô lúc này đang đập rất nhanh. Cô sẽ thử lại trước khi phải từ bỏ một lần nữa. Cô sẽ hỏi chị ấy.

“Khi chị mười sáu tuổi, chị đã bỏ đi và suốt hàng tháng trời em không thể nào gặp được chị.” Khi trong cơn kích động, giọng nói của cô cũng trở

nên to quá mức cần thiết. “Chị đã đi đâu chứ? Em biết là không phải chị đến đây. Sau đó cũng không.”

Isabel đã đi đến góc đường và quay ngoắt chín mươi độ để xoay về phía ngôi nhà. “Thời điểm đó cách đây đã lâu lắm rồi, chị gần như không nhớ được gì về những ngày đó nữa.”

“Nhảm nhí. Chị đã mang thai đúng không?”

Isabel vẫn tiếp tục đi.

“Đó chính là lý do tại sao chị không thể chịu đựng được khi nhắc đến những đứa trẻ đúng không? Có phải chị đã mang thai đứa con của anh ta không?” Jessica ngừng lại, kinh ngạc trước sự việc đáng sợ đã xảy ra với chị ấy. “Chúa ơi, em thật khó mà có thể tưởng tượng được. Bella, có phải chị đã phá thai không?”

Khi Isabel quay lại, đôi mắt cô rực lửa và gương mặt cô đã co rúm lại. Jessica chưa bao giờ nhìn thấy ánh mắt đó xuất hiện trên khuôn mặt chị gái mình trước đây. Trong một giây, đã nghĩ rằng thế nào Isabel cũng sẽ tấn công mình. Thế nhưng, gương mặt chị ấy lại dần dần ra và Jessica thoáng bắt gặp một nét già nua trên gương mặt của chị gái.

“Không, Jessica.” Isabel buông một tiếng thở dài nặng nhọc. “Chị không hề phá thai. Chị vốn là một tín đồ Công giáo sùng đạo, em nhớ chứ?”

*Thứ Sáu, ngày Hai mươi hai tháng Chín.*

Chiếc xe van tiếp tục đi. Đứa bé đã được đỡ dành. Ai đó đang dựa vào người cô. Cô đoán là một đứa trẻ khác vì nó khá nhẹ. Cô cảm nhận được hơi ấm của nó truyền qua tấm chăn, cảm nhận được nó đang cựa cựa mình để tìm một vị trí nằm thoải mái hơn. Sau đó, đầu nó tựa vào hông cô và nó phát ra một tiếng thở dài khe khẽ. Lúc này, cô hoàn toàn không thể cử động được, bởi vì nếu làm như vậy, nó có thể cảm nhận được cô mất.

Theo cô đoán chừng thì họ có vẻ đã đi được hai mươi phút rồi, và dựa theo cách chiếc xe di chuyển êm ru như thế này thì chắc là họ vẫn đang ở trên đường A1. Sau đó, chiếc xe chạy chậm dần và rẽ vào một khúc cua rộng, họ đã bỏ lại con đường chính phía sau.

Cô đã biết trước được việc này. Khi leo lên chiếc xe, cô đã gần như biết chắc chắn rằng gã sẽ lái xe quay trở lại phía bắc. Và sự thật đã chứng minh điều đó. Lúc này, bọn họ đang chạy hướng về trong đất liền, tới công viên quốc gia và đường biên giới Scotland. Hướng đến nơi chiếc khinh khí cầu cất cánh và rơi xuống. Cô nhắm mắt lại, cố gắng quên đi cảm giác đau đớn khi bị ép chặt vào gờ kim loại. Cô cố gắng quên đi cơn buồn nôn đang càng lúc càng gia tăng và tự nhủ với bản thân rằng sẽ không còn lâu nữa. Không còn lâu nữa đâu.

Chiếc xe đi chậm lại, gần như đang lết xuống con đường đã bị xuống cấp trầm trọng. Họ thường xuyên bị xóc nảy khi chiếc xe lăn bánh qua những cái ổ gà, mà nếu như không có những tiếng kêu ồn ào từ những người khác át đi, có lẽ bọn họ đã nghe được tiếng rên rỉ đầy đau đớn của cô mỗi khi vai cô bị va mạnh vào lớp kim loại cứng.

Họ dừng lại. Những tiếng rì rầm cũng lặng dần. Cô nghe được những tiếng nói truyền tới từ bên ngoài chiếc xe van, bằng tiếng Anh, nhưng lại quá nhanh để cho cô có thể bắt kịp được bất cứ chữ nào, rồi sau đó là tiếng kim loại cọ xát vào mặt đường trải nhựa khi cánh cửa được mở ra. Chiếc xe tiến về phía trước, thêm khoảng vài mét nữa thì dừng hẳn.

Có người đang đợi bọn họ. Cô nghe được nhiều giọng nói hơn, những tiếng bước chân đến gần hơn, và cả tiếng sủa của một con chó. Đây có thể chính là nơi tạo ra tất cả những điều sai trái khủng khiếp, vô cùng khủng khiếp.

Cửa thùng xe được kéo lên. Những hành khách trên xe bắt đầu đứng dậy. Họ lại chìm vào im lặng, đau khổ và sợ hãi. Đứa trẻ lại khóc. Bên dưới tấm chăn phủ cho ngựa, cô ráng nín thở.

Khi vị khách cuối cùng nhảy xuống, cánh cửa bị đóng sầm lại.

Cô đẩy mình dậy, cố gắng lờ đi cảm giác tê cứng đang lan dọc theo đôi chân, vẫn giữ chặt tấm chăn, cô lết người về phía cửa. Khi liếc nhìn ngược mắt nhìn qua ô cửa sổ phía sau xe, cô thấy một đồng phế thải. Những cái bóng đèn tròn được xâu thành chuỗi treo xung quanh khu vực đó, tạo thành một vùng ánh sáng yếu ớt giữa màn đêm đen kịt. khắp nơi đều là những đồng rác.

Nhóm hành khách từ chiếc xe van đang bị dồn về phía một khu trang trại rộng lớn ở cách đó khoảng năm mươi mét. Những người đàn ông và phụ nữ tóc đen vây xung quanh họ. Có ít nhất hai người đàn ông đang giữ dây xích của những con chó chăn cừu Đức trên tay. Lũ chó đang sủa lên ầm ĩ. Một số người đứng ở ngoài thì đang nhìn theo những vị khách đó đi vào trong trang trại. Những người khác lảng vảng xung quanh, lặng lẽ trao đổi gì đó với nhau.

Khoảng sân mà họ đang đứng quây lại bởi một hàng rào dây thép cao và một bức tường được tạo thành từ những chiếc ô tô cũ nát. Rác thải tràn ra từ khắp nơi: những chiếc tủ lạnh cũ, những chiếc máy giặt, đồ đạc chất

đầy trên những miếng kim loại khổng lồ. Trong một khu vực được bố trí theo hình bán nguyệt xung quanh căn nhà là vài nhà xe lưu động, giống như những chiếc xe ngựa quây lại nơi miền tây hoang dã ngày xưa. Hầu hết những chiếc xe đó đều có đèn chiếu sáng, một số còn treo cả những dây đèn nhấp nháy quanh những ô cửa sổ.

Bọn họ không hề khóa xe. Có lẽ họ cho rằng việc đó là không cần thiết, thấy rằng nơi này đã được che chắn bởi những hàng rào và họ còn có những con chó dữ bảo vệ nữa. Đi thành từng nhóm hai hoặc ba người, cộng đồng người kỳ lạ này quay lại những nhà xe lưu động của họ. Ánh đèn tắt dần. Nơi này rơi vào yên lặng. Cô đợi cho đến khi lấy lại được can đảm và đợi thêm chút nữa. Sau đó, cô mở cửa thùng xe.

Không có chuyện gì xảy ra. Không có tiếng người quát tháo. Không có tiếng chó sủa. Cô bèn đóng cánh cửa sau lại và chạy vòng sang cửa bên ghế lái.

Trước khi chiếc xe rời khỏi thành phố York, cô đã kiểm tra bên dưới ghế trước và các ngăn đựng găng tay. Cô kiểm tra lại lần nữa nhưng vẫn không tìm được gì cả. Chiếc điện thoại của Neil, nếu như nó vẫn nằm trong tay gã đàn ông họ Faa đó, thì rất có thể nó đang nằm trong túi chiếc áo khoác da của gã. Và như vậy nghĩa là cô đã phải mạo hiểm rất nhiều mà vẫn công cốc.

Hơn nữa, lúc này cô đã ở vị trí rất gần với nơi mà cô cần phải đến rồi.

Rời khỏi chiếc xe, cô rón rén bước trên nền sỏi. Giữa những đồng rác thải, cô có thể nhận thấy nơi này được bố trí y hệt như nơi ở của cộng đồng người di gan ngày xưa. Chỗ này có đặt một chiếc tủ gỗ được sơn màu sặc sỡ, chỗ kia lại là một bánh xe khổng lồ. Treo trên cột đèn trong sân là xác của một con nai, đôi mắt đã mất đi sự sống của nó lấp lánh dưới ánh trăng khi cô bước ngang qua.

Cô đi qua một cái tháp đá khổng lồ được chạm khắc thành hình một cái điện thờ Đức Thánh Mẫu. Bức tượng Đức Mẹ Maria đứng trước điện thờ đầy kiên nhẫn và buồn tẻ, dưới chân tượng nằm rải rác những bông hoa

nhựa giả. Mảnh thạch cao tại vị trí dưới một con mắt trên gương mặt của bức tượng đã bị sút một miếng, khiến bức tượng trông như thể đang khóc.

Trong bóng tối, người ta cũng không thể cảm nhận được gì nhiều, cô tự cho phép mình quan sát xung quanh. Nơi này còn lớn hơn nhiều so với tưởng tượng của cô khi quan sát từ góc nhìn hạn chế trong thùng xe kia. Nó trải dài từ con đường chính về phía sau, phủ đầy bằng những thùng ô tô cũ nát. Những chiếc thùng xe ấy được xếp thành hàng, chất thành đống, kéo dài đến tận khu rừng phía xa. Có đến hàng tá, thậm chí là hàng trăm những chiếc ô tô cũ ở nơi này và mỗi cặp đèn pha của chúng chẳng khác gì những con mắt đang nhìn chăm chăm.

Cô lại tiếp tục đi. Lần này là đi theo hàng rào chạy dọc theo con đường, đến nơi cất giữ những vỏ ô tô rỗng. Đi được vài mét, trái tim cô đột nhiên se thắt lại. Ở ngay phía trước, cô có thể nhìn thấy một hàng rào dây thép được đan thành hình mắt cáo. Mọi việc đã thuận lợi hơn rồi. Cô ấn thử vào đó, cô cần phải kiểm tra chắc chắn.

Đi thêm khoảng hai mươi mét nữa, cạnh một cái vỏ xe lấn gần về phía con đường, là một bộ sưu tập những chiếc xe đạp phế thải. Một số chiếc bị mất bánh, một số lại mất tay lái, nhưng một số chiếc lại trông có vẻ vẫn còn hoạt động được. Có một chiếc xe đạp sẽ giúp cô tiết kiệm được một nửa thời gian trong cuộc hành trình của mình.

Cô chọn một chiếc nhìn kích thước có vẻ phù hợp với mình và kéo nó theo, cho đến khi đến được góc rẽ và nhận ra thực tế là cái hàng rào đó đã vây cả khu vực này lại. Cô đã bị mắc kẹt tại đây.

Những chọn lựa của cô rất nhanh đã bị bác bỏ. Nếu như vẫn còn ở lại nơi này, cô sẽ bị lũ chó canh kia tìm thấy vào buổi sáng mất. Cô cần phải trèo lại vào chiếc xe thùng và chờ đợi đến khi nó được lái ra khỏi nơi này. Hoặc là tiếp tục đi dọc theo hàng rào, hy vọng sẽ tìm được một cái lỗ hổng nào đó. Hoặc thậm chí là một đường hầm bên dưới chẳng hạn.

Lựa chọn cuối cùng có vẻ là hợp lý hơn cả. Cô tiếp tục lên đường, dắt theo chiếc xe đạp khi cô còn đủ sức, khi không còn đủ sức nữa, cô kéo nó theo. Một con chim đi kiếm ăn đêm kêu lên và sau đó là con khác kêu đáp



lại, tiếng kêu nghe có vẻ giống như tiếng của con người hơn là một loài động vật, dường như phát ra từ ngôi nhà trang trại kia.

Ở phía trước có một chiếc ô tô được dựng thẳng đứng tựa vào hàng rào khiến cô không thể nào đi vòng quanh được. Cô kéo chiếc xe đạp, đặt nó lên nóc chiếc xe trước khi trèo qua. Ở phía bên kia, có thứ gì đó đã lọt vào tầm mắt của cô.

Là một mảnh vải, cách mặt đất khoảng một mét hai, bị mắc kẹt vào hàng rào. Dưới ánh sáng ban ngày, hẳn là nó sẽ có màu xanh lục sáng, chính xác thì nó có màu giống với chiếc áo khoác mà cô đã mặc trong suốt cả ngày hôm qua. Có một sợi dây buộc tóc, đúng kiểu mà phụ nữ thường dùng để buộc chặt mái tóc dài của họ ở sau gáy. Khi cô chạm vào mảnh vải đó, cô cảm thấy nó rất mềm và ẩm ướt. Cô nhét nó vào trong túi áo khoác của mình và nhìn thấy một lối thoát.

Có một lối thoát.

Hàng rào đã bị cắt xuyên qua, từ mặt đất lên độ cao khoảng chừng hơn một mét hai, tại vị trí chính xác mà cô đã tìm thấy cái dây buộc tóc, ngay nơi hàng rào bị cắt đã được buộc lại bằng một sợi dây dài. Nhìn từ xa, đặc biệt là vào ban đêm thế này, sẽ không ai nhận ra vết cắt đó được. Cô cũng sẽ không thể phát hiện ra nó nếu như không có cái dây buộc tóc đó.

Mười phút sau, cô đã vượt qua được hàng rào. Tiếp theo, cô chỉ cần đẩy chiếc xe đạp đi xuyên qua bãi bùn lầy của cánh đồng gần đó, nhấc nó qua cổng là cô có thể đến được con đường rồi. Khoảng một tiếng sau, cô đã có mặt tại bãi đậu xe của một quán rượu, nơi cô và người chị em gái của mình đã để chiếc ô tô của họ lại vào buổi sáng hôm trước. Chìa khóa xe vẫn nằm trong ba lô của cô.

Cô đỗ xe cách tu viện khoảng gần hai ki lô mét và sử dụng chiếc xe đạp để đi nốt quãng đường còn lại. Cô đạp xe qua cổng chính và xuống con đường dẫn tới nông trại mà từ nhiều thế kỷ trước đã thuộc quyền sở hữu của những nữ tu Dòng Cát Minh. Cô đạp xe trên con đường mòn nông trại, không hề lo lắng về việc những con chó có thể sủa vang, vì chúng đều nhận ra mùi của cô. Chúng chỉ nhìn cô với chút tò mò khi cô lướt ngang qua và những cặp mắt của chúng sẽ hấp háy nhắm lại, tiếp tục giấc ngủ dở dang trước cả khi cô đi khuất tầm nhìn.

Phía sau trang trại là một con đường cũ dẫn thẳng đến nhà nguyện. Cô để chiếc xe đạp trong nhà xe, bên cạnh chiếc ô tô duy nhất của tu viện. Lúc này đã gần ba giờ sáng, và tất cả các nữ tu đều đang chìm trong giấc ngủ hoặc đang cố gắng ngủ. Đến khoảng gần bốn giờ, họ sẽ thức dậy để bắt đầu buổi cầu nguyện sáng.

Phía sau nhà bếp là một nhà kho có mái che nhỏ để các nữ tu cất những đôi ủng đi ngoài trời và cả những bộ đồ mặc khi làm vườn. Chỉ cần úp ngược một cái thùng rác ngay cạnh đó, cô có thể trèo lên bậu cửa sổ của nhà kho, sau đó trèo lên mái nhà. Từ đó, cô có thể sử dụng bức tường đá có thiết kế những lỗ châu mai nhỏ như một cái thang, giúp cô có thể trèo lên một gờ đá bao quanh khu vực tầng hai.

Gờ đá đủ rộng để cô có thể đi trên nó nhưng cô vẫn không đủ can đảm để làm. Cô bước sang một bên, áp lưng vào tường, đôi bàn tay bắt đầu cảm nhận và đếm từng khung cửa sổ. Ô cửa thứ chín là cửa phòng tắm của các xơ và là một cánh cửa cũ đã nhiều năm chưa được sửa chữa. Cô mở cánh

cửa đó ra một cách dễ dàng và ngay lập tức những mùi hương quen thuộc xộc vào mũi cô. Cô thả chiếc ba lô xuống sàn và trèo vào trong.

Căn phòng, nói đúng hơn là một chỗ ngủ, nơi có một nữ tu được gọi là xơ Maria Magdalena đã nghỉ ngơi vào đêm trước khi vụ tai nạn khinh khí cầu diễn ra, nằm đối diện với hành lang, xuôi xuống dưới khoảng hai cánh cửa. Cô bước đến đó và cẩn thận đẩy cửa mở ra.

Căn phòng trống trơn. Hoàn toàn trống rỗng. Tất cả những dấu vết của người từng sống ở đây đã bị xóa sạch. Thậm chí cả chiếc giường cũng không còn ga trải và chăn.

Vậy cũng không thành vấn đề. Tất cả những gì cô cần lúc này là thời gian và sự riêng tư tuyệt đối. Cô ngồi xuống giường, gác chân lên và mở chiếc máy tính xách tay ra.

*Hai tháng trước.*

Cơ thể của Adar Nasser mỏng dính, gầy nhom, như bị xoắn vặn khỏi trục thẳng vốn có của nó, như thể ai đó đã siết chặt những sợi dây chằng bên trong cơ thể cô ta, khiến tay chân cô ta bị biến dạng, cột sống bị uốn cong và cái cổ thì bị bẻ ngoặt đi. Hai mắt cô ta mở to, nhìn chăm chăm lên trần nhà trong phòng bệnh viện và mỗi lần mí mắt cô ta co giật một cái là lại làm cho đôi mắt thêm đờ đẫn hơn. Trông cô ta giống hệt như một cái xác không hồn. Jessica từ từ tiến lại gần.

Các thiết bị công nghệ thấp giúp hỗ trợ sự sống cho Adar. Cô ta được gắn một chiếc máy thở, một cái ống nối trực tiếp đến dạ dày để cung cấp dinh dưỡng và một cái ống khác nối với bàng quang. Giường bệnh của cô ta được dựng lên để ngăn không cho dịch tràn vào trong phổi.

Năm tháng trước, Adar đã cố tự kết thúc mạng sống của mình. Cô ta đã leo lên mái của một khu chung cư bốn tầng ở Derby và nhảy xuống. Rơi xuống đúng chỗ những túi rác chất đống, cô ta đã bị gãy cổ và cột sống, đồng thời bị thương nặng ở đầu. Xương mác và xương chày trái bị gãy, cổ tay vỡ vụn và nứt cả tám chiếc xương sườn. Các chấn thương bên trong cơ thể bao gồm một lá lách bị vỡ, chấn thương gây giập tim và phổi, cả chấn thương gây rách ruột.

Tiếng bước chân vọng đến nhắc nhở Jessica có một y tá đang tiến lại gần.

“Cô có thể đến và ngồi với cô ấy một chút.” Anh ta nói. “Cô ấy vẫn có phản ứng với những người thăm bệnh.”

“Các báo cáo đều nói rằng cô ấy đã bị tổn thương não.” Jessica nói.

“Chúng tôi không biết cô ấy bị tổn thương nghiêm trọng thế nào bởi vì các xét nghiệm cũng chỉ có giới hạn mà thôi.” Y tá kia đáp. “Cô ấy có nói chuyện, nhưng lại không có nhiều ý nghĩa lắm.”

“Và không có chút ký ức nào về vụ tai nạn sao? Cô ấy không nói chút gì về lý do tại sao cô ấy lại làm vậy à?”

“Theo như tôi biết thì không.”

“Có thấy gia đình của cô ấy đâu không?”

Anh ta lắc đầu.

Sau khi Adar được đưa tới khoa tai nạn và cấp cứu, cha và anh trai của cô ấy cũng đã xuất hiện. Họ đã ở bên cô ấy khoảng hai mươi tư tiếng đồng hồ. Khi được thông báo rằng người thân của họ đã qua giai đoạn nguy hiểm thì họ trở về nhà, tắm rửa và ăn uống. Họ không hề trở lại nữa.

“Cô ấy có mang theo thẻ hiển tạng không?”

Anh chàng y tá có vẻ bị bất ngờ. “Tôi e là sẽ chẳng ai hỏi về việc này đâu. Cô ấy có vẻ đã bị thương rất nghiêm trọng, nhưng...”

“Tôi hiểu. Tôi có lý do đặc biệt để hỏi về việc này. Anh có biết liệu cô ấy có mang theo chiếc thẻ hiển tạng nào không?”

“Tôi có thể kiểm tra qua.” Anh ta đi đến sau bàn làm việc dành cho y tá và tìm kiếm trên máy tính. Một lát sau, anh ta ngẩng đầu lên. “Cô ta có mang.”

Một tiếng bíp vang lên. Y tá lôi một cái máy giám sát ra khỏi túi áo. “Tôi bị gọi rồi.”

Jessica đi tới và ngồi xuống bên cạnh giường bệnh của Adar. “Adar.” Cô đưa thẻ cảnh sát của mình ra. “Tôi là cảnh sát.”

Adar có chút do dự dù không hề nhìn vào Jessica hoặc thẻ cảnh sát của cô.

“Cô có thể nói cho tôi biết tên của cô được không?”

Không có câu trả lời.

“Có phải là Adar không? Hay là một cái tên nào đó hoàn toàn khác?”

“Không cần cảnh sát. Hãy đến Tòa nhà màu Vàng.”

“Tòa nhà màu Vàng?” Jessica nghiêng người về phía trước. “Adar, Tòa nhà màu Vàng đó ở đâu?”

“Có chút may mắn nào không?”

Jessica quay sang nhìn anh chàng y tá đã trở lại. “Cô ấy có vẻ kích động khi tôi nhắc đến cảnh sát.”

“Đúng rồi, chúng tôi cũng đã gặp một chút rắc rối khi một vài sĩ quan cảnh sát đến nói chuyện với cô ấy. Chúng tôi cho rằng cô ấy là người nhập cư bất hợp pháp.”

“Không có bất cứ thông tin nào về cô ấy sao?”

“Không có gì. Những người thân của cô ấy đã biến mất và không xuất hiện lại nữa. Chẳng có ai để có thể điều tra về cô ấy cả.”

“Cô ấy không có bất cứ tư trang nào sao? Một chiếc điện thoại chẳng hạn?”

“Đấy, nhắc mới nhớ.” Anh chàng y tá xoay gót chân. “Chờ tôi một chút.”

Jessica nhìn anh ta rải bước về phía bàn trực của y tá và tựa vào phía sau bàn. Anh ta gõ lên bàn phím máy tính trong vài giây.

“Không ngoài dự đoán.” Anh ta nói khi quay lại. “Một trong số những người thân của cô ấy đã bỏ quên điện thoại. Nó đã bị trượt xuống bên dưới giường. Chúng tôi đã giữ nó một thời gian ngắn, sau đó bàn giao nó cho cảnh sát rồi.”

“Cô ấy có từng đề cập đến Tòa nhà màu Vàng với anh chưa?”

Anh ta lắc đầu. “Cái gì màu vàng cơ?”

Viên cảnh sát điều tra thuộc CID<sup>[25]</sup> tại sở cảnh sát Derbyshire tựa lưng vào ghế và gãi một bên đầu. “Đúng vậy, tôi đã nhận chiếc điện thoại đó từ khu vực phòng bệnh riêng và chuyển nó cho đội ngũ kỹ thuật viên để xem họ có thể tìm được bất cứ thông tin nào từ nó không.”

“Vậy họ có tìm được không?”

“Không. Tôi đã chuyển sang một vụ khác rồi.”

“Anh có thể tìm được gì không?” Jessica hỏi.

Anh ta khẽ nheo mắt lại, sau đó thở dài. “Tôi nghĩ mình có thể gọi vài cuộc điện thoại.”

Cô cố gắng kiềm chế mong muốn chộp lấy cái điện thoại bàn và đưa ngay cho anh ta. “Tôi đánh giá cao điều đó.”

Trong khi viên cảnh sát điều tra kia nghe điện thoại thì Jessica quan sát bên ngoài cánh cửa sổ, chờ đợi những tiếng còi kết thúc, chờ đợi những cái gạt đầu và tiếng còi nhàu cùng những ánh nhìn khóa chặt về phía cô quay đi. Cuối cùng, anh ta cũng đặt điện thoại xuống và quay mặt về phía bên kia căn phòng.

“Jez. Lúc bảy giờ hai mươi phút ngày Mười lăm... nhớ mang theo thiết bị. Ừ, đúng rồi.”

Đúng lúc Jessica đang định hắng giọng nhắc nhở thì anh ta dường như mới sực nhớ ra sự hiện diện của cô. Anh ta quay lại bàn làm việc của mình và lại cầm điện thoại lên. “Nó được mang đi rồi.”

“Đi đâu?”

“Cảnh sát Northumbria đã giữ nó. Họ đã ký xuất để lấy nó vài tuần trước.”

Northumbria ư? Phía bắc là một nơi rất đáng sợ. Northumbria cách chỗ này vài giờ chạy xe. Cô không thể đến đó hôm nay được và cô lại chỉ được phép tự do hoạt động có một ngày mà thôi.

“Tại sao cảnh sát ở Northumbria lại muốn chiếc điện thoại đó?”

Anh ta trao cho cô cái nhìn như thể muốn nói rằng *Làm sao mà tôi biết được*. “Có điều gì đó trong vụ việc này khiến họ cảm thấy có chút quen thuộc. Họ cho rằng có thể cô ấy đến từ khu vực lân cận chỗ của họ.”

“Ai vậy? Ai ở Northumbria cơ?”

“Tôi nghĩ hẳn là phải có sự nhầm lẫn nào đó.” Tiếng nói truyền đến từ đường dây điện thoại. “Tôi chưa từng đến bất cứ nơi nào gần Derby trong năm nay.”

Jessica ngồi trong chiếc xe hơi của mình, ngắm những giọt mưa nổi đuôi nhau lăn dài bên ngoài cửa xe. “Giờ tôi đang ở trụ sở cảnh sát Derbyshire.” Cô nói. “Họ nói với tôi rằng anh đã nhận một chiếc điện thoại của một người bị nghi ngờ là nhập cư bất hợp pháp để lại. Rằng nó có liên quan đến một vụ việc tương tự mà anh đang điều tra.”

“Khi nào vậy?”

Jessica cung cấp ngày tháng.

“Không hề. Chắc chắn không phải tôi. Hôm đó tôi đang tham gia một khóa đào tạo. Tôi vẫn đang xem lại nhật ký công việc của mình đây. Có hàng chục người có thể làm chứng cho tôi ngày hôm đó.”

“Anh chắc chắn mình tên là Paul Roderigues chứ?”

“Theo như lần cuối tôi kiểm tra thì đúng thế.”

“Ở đó có ai trùng tên với anh không? Cùng cấp bậc với anh nữa?”

“Theo tôi biết thì không.”

Hai chị em nằm cạnh nhau trên chiếc khăn tắm mà Jessica trải trên bãi cát ẩm ướt. Phủ trên người họ là chiếc áo khoác của Isabel. Cao phía trên đầu họ là bầu trời đêm trong lành. Thủy triều đã dâng cao, những con sóng biển khẽ vỗ vào bờ cách chỗ họ nằm có vài bước chân.

“Vậy thì ai đã nói dối ở đây?” Isabel nói. “Roderigues hay người của sở cảnh sát Derbyshire?”

Jessica nằm áp sát vào làn da mát lạnh của chị gái, cảm nhận những hạt muối biển giòn tan đang chà sát giữa họ. “Em thì hơi nghiêng về phương án là cả hai đều không nói dối. Vì việc này quả thật quá dễ để có thể kiểm tra cả hai người họ.”

“Vậy thì làm sao mà một vật chứng như vậy có thể biến mất được?”



“Ôi, chị sẽ chẳng thể biết được đâu. Nhưng nếu như chị muốn em đoán thử thì em cho rằng giả thuyết hợp lý nhất có thể là ai đó đã mượn thẻ cảnh sát của Roderigues vào ngày hôm ấy. Hoặc làm giả một thứ gì đó trông tương tự như thẻ của anh ta và lợi dụng chương trình xử lý bằng chứng ở sở cảnh sát thường không kiểm tra quá kỹ lưỡng để thực hiện điều đó.”

“Vậy thì chắc chắn phải là một người đến từ Northumbria, nhưng không phải Roderigues.”

“Có vẻ là vậy. Lại thêm một lý do nữa để em nghĩ rằng hẳn là phải có điều gì đó khuất tất đang diễn ra ở đây.”

“Không một ai muốn đến khu vực cảng phía bắc sao? Gia đình người Eritrea đã được cho rằng bị mang đến khu vực phía bắc đúng không?”

“Ừm, cũng có thể thế, nhưng khi em đang ngồi trong xe hơi bên ngoài trụ sở cảnh sát Derbyshire, cố gắng không đập phá một thứ gì đó có thể khiến em phát điên, em đã bắt đầu lướt lại những ghi chú của mình.”

Jessica liếc nhìn sang để chắc chắn rằng Isabel vẫn đang nghe mình nói. Và chị ấy đúng là đang nghe.

“Khi một người nào đó cần phải nhập viện, các bác sĩ sẽ lấy thông tin cơ bản của người đó bao gồm: tên tuổi, địa chỉ, tiền sử dị ứng, tên và địa chỉ của bác sĩ gia đình. Và bác sĩ gia đình phụ trách của Adar Nasser là một bác sĩ họ Brown, công tác tại phòng khám New Chapel, phố High, Banbury.”

“Một bác sĩ gia đình ở khu vực đông nam ư? Mặc dù Adar được xác định là sinh sống ở Derby?”

“Chuyện này cũng không phải là quá hiếm gặp. Người ta chuyển nơi ở nhưng đôi khi vẫn không thay đổi bác sĩ gia đình của mình cho đến khi họ bị bệnh. Vậy nên đội ngũ nhân viên ở bệnh viện cũng không thắc mắc về điều đó.”

“Ồ, ra vậy. Em chỉ cần liên hệ với vị bác sĩ gia đình đó, họ sẽ có hồ sơ lưu trữ các bệnh nhân. Em có thể tìm được ra cô ấy thật sự là ai.”

Jessica mỉm cười. “Em đã nghĩ đến việc đó. Cả cảnh sát ở Derbyshire cũng đã nghĩ đến việc đó. Thế nhưng hóa ra lại chẳng có bác sĩ gia đình nào như vậy cả. Đúng là có một bác sĩ tên Roger Brown, đã nghỉ hưu từ năm 1996, nhưng ông ấy chưa từng làm việc ở Banbury. Em tra trên Google thì không hề có phòng khám của bác sĩ nào ở phố High tại Banbury cả.”

“Vậy là người thân của Adar đã nói dối. Chỉ cần bịa ra một bác sĩ gia đình, cứ chọn đại một cái tên người Anh thông dụng nào đó là được ư?”

“Đó là kết luận từ phía Derbyshire.”

“Nhưng không phải là của em, đúng không?”

“Em không nghĩ như vậy vì em nhớ rằng mình cũng đã xem qua hồ sơ của Aayat Akel trong bệnh viện rồi, và em khá chắc chắn rằng cái tên bác sĩ John Brown đã từng được nhắc đến.”

“Và cả hai trường hợp này đều được khẳng định là không hề tồn tại?”

“Chính xác!”

Isabel đẩy mình đứng thẳng dậy khiến cho khí lạnh thổi thẳng vào làn da của Jessica. “Nhưng đó là những gì mà em đang tìm kiếm. Bằng chứng về một việc gì đó vẫn đang diễn ra. Ít nhất thì đã có một gợi ý khá có sức nặng rằng có điều gì đó không đúng tại sở cảnh sát Northumbria.”

Jessica cũng ngồi dậy và với lấy chiếc áo khoác của mình. Cô choàng áo quanh vai. “Ồ, bọn em còn biết được nhiều hơn thế ấy chứ.” Cô nói. “Các thông tin chi tiết về bác sĩ gia đình của Adar bao gồm cả địa chỉ email nữa, vì ngày nay các bệnh viện và các phòng khám của các bác sĩ gia đình đều thường liên kết với nhau qua thư điện tử. Vì thế, em đã nhờ nhân viên IT của chúng em tạo một email, cố gắng làm sao cho giống như email của một bệnh viện ở Derby, rồi gửi đến bác sĩ Brown ở Banbury. Để tránh bị nghi ngờ, bọn em chỉ đề nghị cung cấp một thông tin liên quan đến tình trạng dị ứng của bệnh nhân mà thôi. Và chỉ năm giây sau, chúng em nhận được một thông báo *Phòng khám đã đóng cửa.*”

“Ngừng hoạt động rồi?”

“Không hẳn. Chị có biết địa chỉ IP là gì không?”

“Là gì?”

“Đó là một dãy số độc nhất trên mỗi chiếc máy tính, về cơ bản thì là trên mỗi thiết bị có kết nối internet. Chiếc máy tính trong phòng của Hilda cũng có một địa chỉ IP. Nếu như bọn em cần theo dõi một chiếc máy tính cụ thể nào đó, theo những quy định của Đạo luật quyền hạn điều tra thì chúng em có thể yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ cung cấp cho chúng em địa chỉ thực tế của IP máy tính đó. Chị có theo kịp những gì em nói không?”

Isabel gật đầu.

“Và máy tính đã trả lời chúng em rằng, bác sĩ Brown có thể ở đâu đó trong trụ sở cảnh sát Northumbria.”

“Ai chà!”

“Nhà cung cấp dịch vụ internet không thể nói cụ thể cho em biết đó là chiếc máy tính nào trong hàng trăm chiếc máy tính đang hoạt động ở đó, nhưng bộ phận IT trong nội bộ lực lượng của chúng em thì hoàn toàn có thể.”

“Vậy em sẽ làm gì tiếp theo?”

“À thì, theo cách nói đầy sáo ngữ của giới cảnh sát thì là có một số hướng điều tra mà bây giờ ta có thể thực hiện theo. Chúng ta sẽ làm việc với Cơ sở dữ liệu cấy ghép để kiểm tra qua về những người có sở hữu thẻ hiến tạng được xác nhận danh tính thật sự, chứ không phải ai đó như Aayat và Adar, trong vòng ba năm gần nhất.”

“Việc đó có lẽ sẽ mất chút thời gian.”

“Bọn em sẽ bắt đầu với những người hiến tạng đến từ châu Á, Ấn Độ và Trung Đông. Những người này cũng không nhiều lắm.”

“Dù vậy làm thế cũng chỉ chứng minh được là có vấn đề gì đó đang xảy ra thôi phải không? Sẽ chẳng thể tìm ra được người thực sự phải chịu trách nhiệm.”

“Đúng vậy. Bọn em có thể chính thức đưa ra yêu cầu cho bộ phận IT ở Northumbria lần theo địa chỉ thực đã gửi email đó. Vấn đề là, nếu như thất

bại thì vô tình chúng em sẽ làm lộ hết bí mật.”

“Sao có thể thất bại được?”

“Thì anh chàng đáng ngờ đó của chúng ta cũng có thể làm trong bộ phận IT lắm chứ, trong trường hợp đó, anh ta có thể xóa hết các dấu vết của mình. Hoặc người nào đó đang làm việc này cũng có thể sử dụng nhiều hơn một cái máy tính chẳng hạn.”

“Còn gì nữa?”

“Bọn em đã bắt đầu hoạt động thật kín đáo. Đã gài người thâm nhập vào làm việc ở trụ sở cảnh sát Northumbria rồi. Chỉ là để thám thính chút thôi.”

“Cái người đó là em hả?”

Jessica không trả lời.

“Việc đó có nguy hiểm không?”

“Không. Đương nhiên là không rồi.”

Isabel mím chặt môi. Cô quay mặt đi, nhìn ra mặt biển phía xa, nơi mặt trăng vừa xuất hiện phía sau một rặng mây. Phải mất vài giây sau, cô mới lại nói tiếp. “Jess, em đã bao giờ nghĩ rằng chúng ta đã hoán đổi vị trí cho nhau rồi không?”

“Chị nói vậy là có ý gì?”

Ánh trăng chiếu xuống mặt nước tạo thành một con đường lấp lánh ánh bạc, phản chiếu lên gương mặt trắng mịn của Isabel. “Em vốn là một người nhút nhát.” Cô nói, không hề quay đầu lại nhìn em gái mình. “Một người luôn cố gắng giả vờ mình mạnh mẽ, người sẽ hiếm khi dám xua đuổi cả một con ngỗng.” Cô liếc nhìn quanh và mỉm cười. “Bây giờ thì, nhìn em xem.”

Suýt chút nữa thì Jessica đã nói ra suy nghĩ trong lòng mình: *Và nhìn cả chị nữa ấy, Bella. Chuyện gì đã xảy ra với chị vậy?* Nhưng cô đã kiềm chế được, thay vào đó, cô nói: “Thực ra thì điều khiến em quan tâm hơn là nếu như hai chị em mình cùng kết hợp với nhau, chúng ta có thể làm được những gì.”

“Chị nghĩ chúng ta đã kết hợp rồi đấy chứ.” Isabel khẽ cau mày. Giọng nói của cô nghe có vẻ bị tổn thương.

“Đương nhiên là chị em mình đã kết hợp rồi, chị đã giúp em rất nhiều, nhưng chính cái sự chưa rõ ràng ấy lại khiến nó trở nên tồi tệ. Em cứ nhìn chị và em lại cảm thấy rất bi thương.”

Isabel lại nhìn ra biển. “Đó là bởi vì em đang dùng con mắt của một người trần tục để cảm nhận vấn đề. Bọn chị tin rằng chẳng có cách nào để tận hưởng cuộc sống đáng giá hơn việc cố gắng đến gần với Chúa.”

Có thể Isabel đã đọc được điều này trong một cuốn sách giáo khoa nào đó.

“Ừm, việc đó sẽ rất tốt, Bella. Nếu như chị tin vào Chúa. Nhưng em biết chắc chắn một sự thật rằng chị không hề và sẽ chẳng bao giờ tin cả.”

Isabel nhắm mắt lại và hít sâu một hơi. Sau đó, cô ném chiếc áo choàng của mình xuống và bắt đầu tìm kiếm quần áo xung quanh.

Jessica biết rằng mình đã đi quá xa rồi. Cô định mở miệng nói tiếng xin lỗi chị gái khi Isabel quay lại, nhưng bộ áo nữ tu màu đen của chị ấy đã ngăn cô lại.

“Thế, điều bất ngờ dành cho chị là gì vậy?” Isabel hỏi, giọng nói vui vẻ đến mức cứ như chuyện của vài phút trước chưa từng xảy ra vậy.

“Chị có hiểu ý nghĩa của từ bất ngờ đó không?”

“Các xơ đang cá cược với nhau kìa. Xơ Belinda cho rằng em đã sẵn được những tấm vé đi xem vở kịch *Giai điệu hạnh phúc* tại nhà hát Hoàng gia ở Newcastle. Xơ ấy sẵn sàng cho chị dùng chung tất cả nôi với ấm đun nếu như chị dám lên sân khấu nói thật to trong một cảnh diễn trọng yếu.”

“Họ đang gạt chị đó thôi. Họ biết chính xác kế hoạch của em là gì mà. Chị cần phải chuẩn bị sẵn sàng vào lúc bốn giờ sáng ngày Hai mươi.”

Isabel cất tiếng cười nhẹ. “Bốn giờ sáng sao? Chúng ta sẽ đi đâu vậy?”

“Không xa lắm đâu.”

“Chị phải mặc gì?”

“Chị nghiêm túc đấy à?” Jessica nhìn đồng hồ. “Thôi nào. Chị cần phải quay về rồi đấy. Nếu Hilda mà bắt được chị ra ngoài, và bắt được em trong khu vực này sau khi bà ấy đã tuyệt đối cấm em bén mảng tới đây thì chắc chắn là chị sẽ phải đợi đến năm tám mươi tuổi chúng ta mới có thể kỷ niệm sinh nhật lần nữa đấy.”

Họ đứng lên và bắt đầu mặc lại quần áo.

“Jess.” Isabel nói, khi bộ trang phục nữ tu màu đen dường như đã nhấn chìm vóc dáng vốn có của cô, khiến cho gương mặt trắng trẻo của cô ẩn hiện trong ánh trăng khuya. “Em sẽ cẩn thận phải không?”

“Em sẽ biến thành vô hình.” Jessica nói. “Giống như ngày xưa vậy.”

*Thứ Ba, ngày Mười chín tháng Chín (ba ngày trước).*

Nhân viên vệ sinh là những người vô hình, Jessica nghĩ vậy khi cô đánh dấu lên lịch trực có ghi chú tên của những người phụ trách tầng hai và xách theo chiếc xô quay trở lại hành lang. Mọi người chú ý đến màu sơn tường, vị trí đặt các công tắc đèn, hoặc những lần chiếc máy sưởi tổng phát ra những tiếng kêu lách cách còn nhiều hơn là để ý đến các nhân viên vệ sinh. Họ chỉ như những tạp âm, chẳng mấy chốc sẽ bị quên lãng ngay cho đến khi những thùng rác tràn đầy giấy vụn và những chiếc bàn bắt đầu bám đầy bụi bẩn. Nhưng chỉ cần những tấm thảm được quét sạch sẽ và những thùng rác được dọn xong xuôi thì sẽ chẳng có ai để ý đến họ nữa.

Qua mặt những nhân viên vệ sinh khác còn khó hơn nhiều so với việc qua mặt những sĩ quan cảnh sát mà cô nghĩ là cần phải giám sát. Một số nhân viên vệ sinh khác là người Ba Lan và suốt hai tuần vừa qua, cô chỉ có thể giả vờ đơn thuần một chút mới có thể khiến họ bớt nghi ngờ được. Khả năng nói tiếng Ba Lan của Jessica chỉ đủ để lờ một người không phải gốc Ba Lan, chứ với những người bản xứ thì đó lại là vấn đề khác.

Cô luôn cúi đầu và hướng ánh mắt xuống dưới mỗi khi đến gần những người khác. Cô dọn dẹp phòng ốc thật kỹ và sạch sẽ để không một ai có thể phàn nàn gì về cô cả, và cô biết rõ các sĩ quan cảnh sát đang ngồi làm việc ở tầng hai, ai là người đã có gia đình (những bức ảnh trên bàn làm việc, những cuộc gọi điện thoại vào cuối giờ chiều để xác nhận việc đưa đón con từ trường về và chuẩn bị cho bữa tối) cũng như những ai đang gặp vấn đề (những cuộc điện thoại đầy giận dữ khi họ nghĩ rằng không có ai ở xung quanh). Cô biết rõ ai là người nghiện thuốc lá, ai nghiện rượu và nhờ vào

những thùng rác chứa đầy những chiếc vỏ bọc sô cô la và những túi đồ ăn vặt mà cô biết được rằng ai đang gặp vấn đề trong việc kiểm soát cân nặng của chính mình.

Cô đã phát hiện ra các thiết bị đầu cuối có khả năng được sử dụng để gửi email từ địa chỉ của phòng khám bác sĩ gia đình già. Ở một đầu của sàn tầng hai có một dãy gồm ba phòng xử lý sự cố, mỗi phòng có khoảng sáu thiết bị. Những căn phòng đó không được sử dụng thường xuyên, nhưng tất cả mọi người trong tòa nhà này đều có thể truy cập được. Tất cả những lần làm việc ở tầng hai này, cô đều để mắt tới những căn phòng xử lý sự cố đó, đặc biệt là với những người đến đó vào các khoảng thời gian bất thường.

Cô không thể điều tra được gì có ích cả. Tòa nhà này quá lớn. Có quá nhiều người làm việc ở đây. Nó chẳng lúc nào trở nên vắng vẻ cả. Chỉ có khoảng thời gian từ sáu giờ chiều đến chín giờ tối là khá yên ắng, khi những người làm việc giờ hành chính trở về nhà của họ, nhưng lại luôn có người thay phiên nhau trực ca. Nếu như cô có thể được làm việc nhiều tuần ở đây, hẳn là cô đã phát hiện ra được những hiện tượng lạ, thế nhưng lúc này thì không có gì bất thường cả. Nhưng cô làm gì có nhiều tuần để có thể lãng phí ở đây được.

Cô đi xuống hành lang, hướng về phía nhà vệ sinh nam ở góc bên kia tầng làm việc. Phía bên tay trái cô là thang máy, cầu thang bộ, tủ đựng cốc tách tiện lợi. Phía bên tay phải của cô là một vách ngăn bằng kính ngăn cách khối văn phòng chính và các phòng xử lý sự cố. Khi đi ngang qua thang máy, cô đã thoáng thấy được điều gì đó.

Nằm ở khoảng trống giữa hai thang máy, ngay sát tường, là một chiếc tủ trưng bày có mặt trước bằng kính. Ba ngăn tủ bên trong chứa những chiếc cúp, huy chương và cả những bức ảnh chụp các đội tuyển thể thao trong ngày lễ trao giải. Ngày hôm qua cô đã lau sạch mặt kính tủ đó, nhưng hôm nay nó đã xuất hiện một vết bẩn.

Cô dừng lại, cầm một chiếc khăn lau trên tay. Một vết bẩn rất nhạt, rất khó có thể bị phát hiện trong điều kiện ánh sáng thường, nó được tạo ra bởi hơi thở của ai đó khi đứng quá gần tấm kính và nhìn chăm chăm vào đó.



Ngày hôm qua, cô đã phải lau sạch một vết bẩn y hệt như vậy. Có thể trước đây cũng có, cô chắc chắn là vậy. Lúc này, cô chỉ có một cảm giác rằng cô đã lau dọn tấm kính này sạch hơn chính sự mong đợi của cô.

Dấu vết trước mắt cô được tạo ra bởi một người cao khoảng hơn một mét tám mươi ba. Cô lau sạch nó rồi nhìn kỹ vào bên trong để xem người đó thường đứng đây để quan sát cái gì.

Nằm đối diện với dấu vết đó là một khung ảnh được cắt ra từ một tờ báo, khoảng nửa trang báo của tờ *Northumbrian Herald*, viết về một câu chuyện đi kèm với ba bức ảnh. Bức ảnh đầu tiên là chân dung một người phụ nữ trẻ đẹp có mái tóc và đôi mắt màu đen, bức ảnh thứ hai là một nhóm các sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục đang cầm bằng khen trên tay. Jessica nhìn kỹ hơn. Vẫn là người phụ nữ trẻ đó nhưng lần này đã buộc tóc gọn gàng lên rồi. Cô ấy là một trong những sĩ quan cảnh sát đó. Bức ảnh thứ ba được chụp tại một đám tang trang nghiêm, với những con ngựa đen kéo theo một chiếc xe tang lồng kính, và theo sau là một đám đông. Đám đông gồm những người có vẻ ngoài rất đặc biệt.

*Moira dùng cảm đã không chiến thắng được căn bệnh ung thư.* Ngay bên dưới tiêu đề bài báo có ghi rõ ngày tháng. Tiếp đó là nội dung bài báo. Moira Faa đã mất vào tháng Chín hai năm trước.

Jessica đứng tại chỗ quan sát xung quanh. Cô biết chắc chắn dọc hành lang này không có camera quan sát. Rồi cô quay lại nhìn vào cái tủ trưng bày, cầm điện thoại lên, chụp một bức ảnh rồi mới rời đi.

Đến cuối hành lang, cô gõ cửa nhà vệ sinh nam. “Xin chào, tôi là nhân viên vệ sinh. Xin làm phiền.”

Không có tiếng đáp lời. Cô đẩy cửa nhà vệ sinh, chờ một giây, sau đó treo tấm biển *Đang dọn dẹp* ở bên ngoài cánh cửa.

Moira Faa. Cô biết cái tên đó. Cô đã nhận ra nó ngay lập tức.

Cô đẩy cửa một phòng vệ sinh nhỏ và chui vào trong.

Cô nhớ có một lần đêm đã rất khuya, cô lái xe trên đường M1 đến nhà Neil, cảm thấy kiệt sức sau một tuần làm việc vất vả. Cô nhớ mình đã hạ

điều hòa xuống mức lạnh nhất và cả radio ở mức âm lượng cao nhất, để giúp cho mình tỉnh táo hơn. Lúc đó, cô có nghe được câu chuyện về một người phụ nữ trẻ đang phải tranh giành sự sống với căn bệnh gan, cơ hội sống duy nhất của cô ấy là hy vọng có được một người hiến tạng trong vài ngày tới.

Cô nhớ mình đã nói chuyện với Neil về việc đó khi cô không tài nào ngủ được. Anh ấy cũng đã xem được câu chuyện đó trên ti vi. Tên của người phụ nữ đó là Moira. Cái tên đó đã đọng lại trong đầu cô, vì cô nghĩ rằng đó là một cái tên rất lỗi thời với một cô gái trẻ. Neil cho rằng cái tên đó thường được đặt trong một gia đình du cư nay đây mai đó và điều đó cũng có vẻ rất hợp lý vì Faa là một họ của người di gan. Cô không biết chuyện gì đã xảy ra với Moira Faa. Cũng không muốn tìm hiểu. Chuyện này khiến cô cảm thấy kinh hãi.

Bồn vệ sinh đã đóng cặn. Cô phụt nước quanh bồn, trên và dưới vành bồn, sau đó nghiêng người cầm bàn chải lên và bắt đầu làm việc.

Vậy ra mọi hy vọng đã tan thành mây khói. Đêm đó không có ai qua đời và cũng không có ai hiến gan cho cô ấy. Liệu cô có biết Moira Faa cũng là một sĩ quan cảnh sát không ư? Cô không nghĩ thế. Chắc chắn cô ấy cũng không phải là cảnh sát làm việc trong tòa nhà này được.

Phía sau cô, cánh cửa được mở ra. Cô cũng không buồn ngẩng mặt lên nhìn xem người đến là ai. Bất cứ ai cũng sẽ nhìn thấy những dụng cụ cô để ở giữa phòng vệ sinh, nhìn thấy cô đang lúi húi cọ rửa trên cái bồn và cuối cùng là nhìn thấy cái biển *Đang dọn dẹp* cô treo ở ngoài cửa.

Ai đó lại không thấy vậy, thay vào đó, anh ta kéo khóa quần của mình.

Jessica giữ bàn chải, đặt lại nó lên giá đỡ và giạt nước bồn vệ sinh.

“Xin lỗi.” Tiếng người đàn ông vang lên. “Xin chờ một chút.”

“Được thôi.” Jessica quỳ xuống và bắt đầu lau dọn bên ngoài cái bồn vệ sinh. Cô lại nghe được tiếng kéo khóa lần nữa. Tiếng xả nước. Sau đó là một tiếng loảng xoảng lớn.

“Ồi! Chết tiệt!”

Cô lập tức di chuyển, chẳng cần suy nghĩ, nhảy lên và tránh xa khỏi chỗ đó. Viên cảnh sát chính là cảnh sát trưởng ở nơi này, đã đá văng cái xô đựng đầy nước bẩn của cô khiến xà phòng tràn hết cả ra sàn nhà vệ sinh. Qua tấm gương, Jessica đã nhìn thấy gương mặt người đàn ông đó, chỉ là một bên mặt, nhưng như vậy cũng quá đủ rồi.

Ôi Chúa ơi!

Cô lại nhanh chóng dán mắt xuống sàn nhà, ước gì lúc này cô đang xoa tóc để nó có thể che giấu được gương mặt của cô. “Không sao. Tôi sẽ lau dọn lại ngay. Không có vấn đề gì cả.”

Anh ta đứng ngay bên cạnh cô. Cô có thể nhìn thấy đôi giày vô cùng bóng bẩy của anh ta dính đầy nước bẩn. “Để xem nào, tôi không thể chỉ...”

“Xin đừng. Không có vấn đề gì đâu.” Cô giơ cả hai tay lên, tránh khỏi anh ta.

“Chà, nếu như cô chắc chắn vậy. Tôi thực sự xin lỗi. Tôi sẽ tránh đường cho cô làm việc, được không?”

*Vâng. Vâng. Đi đi.*

Anh ta rời đi.

Cô đứng thẳng dậy ngay khi cánh cửa nhà vệ sinh đóng sầm lại, tựa lưng vào bức tường lạnh để tìm điểm tựa. Đáng ra thì anh ta đã có thể nhận ra cô rồi, anh ta phải nói điều gì đó mới đúng. Kiềm chế để không lập tức nhặt đồ lên và phi ra khỏi tòa nhà này, cô ép bản thân phải làm cho xong việc để khiến cho căn phòng này nhìn như thể đã được dọn dẹp sạch sẽ rồi.

Khi cô mở cánh cửa nhà vệ sinh ra thì đã không thấy anh ta đâu nữa. Văn phòng của cảnh sát trưởng nằm ở cuối hành lang, vẫn còn một giờ đồng hồ nữa mới hết ca làm việc của cô, nhưng điều đó cũng chẳng giúp ích được gì. Cô cần phải rời khỏi đây ngay bây giờ.

Cô bắt thang máy đi xuống tầng dưới và bỏ lại dụng cụ vệ sinh vào trong tủ đồ. Lẽ ra cô cần phải ký nhận rời khỏi nơi này với người quản lý của mình, nhưng chuyện đó cũng không thành vấn đề. Cô sẽ không quay lại đây nữa.

Cô cần phải đi qua bãi đậu xe, xuống đường và đến trạm xe buýt. Ô tô của cô đã được đậu sẵn cách đó khoảng hai trạm xe. Cô tránh khỏi đoàn người, cố gắng nép mình vào một nơi bên dưới mái nhà chờ xe buýt.

Ở bên kia đường, mọi người vẫn đang rời khỏi tòa trụ sở. Cô liếc nhìn tấm bảng điện tử. Vẫn còn bảy phút nữa xe buýt mới tới.

Cô cố gắng đứng sát vào người bên cạnh hết mức có thể, làm thế nào cũng không thể loại bỏ được cái cảm giác vô cùng khó chịu rằng cô đang bị người ta theo dõi.

Còn sáu phút. Những chiếc ô tô rời khỏi bãi đậu xe của sở cảnh sát, chệch qua những vũng nước mưa vẫn còn đọng trên đường. Còn năm phút. Giao thông chậm lại khi có một thứ gì đó khuất tầm nhìn của cô đã gây ra sự tắc nghẽn. Đèn pha rọi thẳng vào bãi đậu xe, chiếu sáng trưng một vài chiếc xe đang đỗ. Một trong số những chiếc xe đó đã có người ngồi sẵn.

Chẳng có gì là bất thường hết. Có rất nhiều người trong đó đều có người chờ sẵn đón họ về sau giờ làm việc, mặc dù chiếc xe này khá đặc biệt. Đó là một chiếc Land Rover Defender màu xám ánh thép cũ kỹ và dính đầy bùn đất, phía trước có một thanh chắn và phía sau là một giá đỡ hành lý ở trên nóc, đang đậu tại vị trí nhìn ra ngoài trong một bãi đậu xe toàn những chiếc ô tô hai khoang và những chiếc xe cỡ dành cho hộ gia đình.

Còn bốn phút.

Chủ xe bước ra ngoài. Là một người đàn ông. Cao khoảng một mét bảy mươi ba, dáng người chắc nịch, mái tóc màu nâu khê buông lơ những lọn xoắn bồng bênh đến ngang vai. Anh ta mặc một chiếc áo khoác da màu đen quá khổ. Bên trong là chiếc áo phông màu trắng. Khi cảm nhận được trời đang mưa, anh ta lập tức quay trở vào trong xe và lấy ra một chiếc mũ phớt màu đen. Sau khi đội mũ lên đầu xong, anh ta băng qua bãi đậu xe. Cô đã để mất dấu anh ta khi anh ta biến mất sau một hàng dài những chiếc xe thùng của cảnh sát.

Cô rút điện thoại ra lần nữa, giả vờ như kiểm tra tin nhắn khoảng vài giây, sau đó, trước khi bị chiếc xe buýt chắn mất tầm nhìn, cô đã kịp chụp lại biển đăng ký của chiếc Defender đó.

*Thứ Sáu, ngày Hai mươi hai tháng Chín.*

Khi Ajax lái xe tấp vào bãi đỗ dành cho nhân viên cấp cao và tắt động cơ thì ngoài trời vẫn còn rất tối. Bức ảnh đã được lồng khung cẩn thận của vợ Maria Magdalena và Jessica vẫn đang nằm trên ghế phụ xe. Anh sẽ phải sớm trả lại bức ảnh này cho tu viện. Thậm chí anh còn không dám chắc chắn tại sao ngay từ đầu anh đã rất muốn mang bức ảnh này theo. Bức ảnh đã được chụp từ hơn hai mươi năm trước, nó cũng không có nhiều tác dụng cho việc dùng để xác định được Jessica ở thời điểm hiện tại này.

Dường như ở nó có cái gì đó cứ khiến anh bận tâm, anh cũng không chắc đó là gì nữa. Nhưng bất kể đó là gì thì nó vẫn cứ đang vẫy gọi anh. Anh bèn bỏ nó vào chiếc hộp của mình.

Ngay khi vừa mới đi qua cửa an ninh thì có một tin nhắn yêu cầu anh phải đến trình diện ngay lập tức. Anh không vội đi về phòng làm việc của mình mà bước thẳng đến căn phòng ở cuối hành lang.

Cảnh sát trưởng trông còn có vẻ mệt mỏi hơn cả những gì anh đang cảm nhận. “Cậu quay về lúc mấy giờ?” Ông ấy hỏi Ajax.

“Tôi cũng không rõ nữa.” Ajax đáp.

“Có một email từ Yorkshire đã chờ sẵn khi tôi đến đây.” Ông ấy ra hiệu cho Ajax cứ tự nhiên rót cà phê cho mình. “Một người phụ nữ đã báo rằng Jessica Lane bị truy đuổi suốt vài trăm mét quanh các bức tường của thành phố cổ trước khi cảnh sát hoàn toàn mất dấu cô ấy ở gần dòng sông. Họ nghĩ rằng cô ấy đã đi vào trong thành phố.”

Ajax đã biết trước tin tức này rồi. Anh vẫn đang ở York cho đến khi cảnh sát nơi đó hoàn toàn từ bỏ hy vọng sẽ nhanh chóng bắt được Lane.

Anh mang theo tách cà phê của mình đến chỗ chiếc bàn và ngồi xuống.

“Họ đã cử người canh gác ở nhà ga cho đến khi toàn bộ các chuyến tàu đều ngừng hoạt động.” Cảnh sát trưởng nói. “Cả ở các bến xe buýt nữa. Họ cũng đã kết hợp với các camera an ninh. Cô ấy chưa hề rời khỏi thành phố York. Họ cũng không phát hiện được cô ấy qua bất cứ camera an ninh nào ở quanh thành phố đó cả. Cô ấy như thể đã bốc hơi vậy.”

“Cô ta có đồng bọn sao?” Ajax uống cạn cốc cà phê của mình và đứng dậy rót thêm cốc nữa. “Có ai đó đã đón cô ta đi?”

“Tôi đã mời một người từ Cơ quan tội phạm quốc gia đến đây vào sáng hôm nay. Người đó sẽ cho chúng ta biết tất cả những gì mà cô ấy đang làm ở đây, những gì mà họ biết. Tôi có cảm giác rằng hẳn họ cũng không cung cấp được nhiều tin tức cho chúng ta đâu.”

Ajax bỗng cảm thấy hoàn toàn kiệt sức. “Cô ta đã đột nhập vào trụ sở này, John. Cô ta đang điều tra chúng ta.”

“Cả điều gì đó khác nữa.” Cảnh sát trưởng nói. “Tôi có nhận được một báo cáo từ phòng thí nghiệm trước đó rồi. Có vẻ như họ đã thực sự tìm thấy tế bào mô não trên chiếc giỏ khính khí cầu đó. Và mặc dù vẫn chưa thể chắc chắn một trăm phần trăm, nhưng họ cho rằng có thể vết thương đó được gây ra bởi một phát súng.”

“Jessica Lane có được đào tạo bắn súng không?” Ajax hỏi.

Cảnh sát trưởng khẽ nghiêng đầu. Bên ngoài, màn đêm như bắt đầu vỡ ra để chuẩn bị nhường chỗ cho bình minh sắp đến.

Trở lại ngồi sau bàn làm việc của mình, Ajax mở chiếc hộp ra và quan sát bức ảnh. Khi anh lật tấm ảnh lên, hai cô gái như nhìn thẳng vào anh.

Bức ảnh được ép trong một chiếc khung gỗ rẻ tiền đã cong vênh theo thời gian, và bức ảnh trong đó, như những gì anh thấy lúc này, thì hình như bị lệch. Anh xoay bức ảnh lại để kiểm tra bốn chiếc kẹp đang giữ các góc của bức ảnh.

Nếu như phải sống ở một nơi mà anh chỉ được phép cất giữ những bức ảnh gia đình mà thôi thì anh sẽ làm gì? Nghĩ vậy, anh bèn tháo từng chiếc kẹp ra và một tấm thiệp bị giấu ở phía sau rơi ra ngoài.

Vẫn còn một thứ gì khác nữa mà. Ajax mỉm cười đắc thắng. Anh biết rằng mình chắc chắn phải có lý do để mang bức ảnh này theo.

Là một bức ảnh khác. Một tờ giấy màu trắng sáng hình vuông rộng khoảng hơn mười xen ti mét che bên trên một bức ảnh cũ, đã bị ố vàng ở các cạnh. Bức ảnh bị úp ngược vào trong.

“Được rồi. Xơ Maria, chúng ta cùng tìm hiểu bí mật của cô nhé?” Anh đã dùng đầu móng tay khê cạy tấm ảnh nhỏ lên. Bức ảnh trượt xuống lòng anh, anh lật mặt trước lên.

“Chúa ơi!”

Bức ảnh được chụp trong một bệnh viện, nói chính xác thì là một phòng sinh, nơi duy nhất mà anh đã từng thấy những chiếc nôi nhỏ bằng nhựa và trong suốt. Bên dưới tấm chắn màu xanh là một cái đầu nhỏ xíu, đầy đủ đặc điểm của một đứa trẻ mới sinh.

Xơ Maria đang cất giấu bức ảnh của một bé trai.

“Shinto, đi nào.”

Con chó không hề ngó ngang tới gã. Patrick lại gọi thêm lần nữa. Vẫn không thấy gì, và việc phải lớn tiếng gọi vào sáng sớm hôm nay khiến cho cổ họng gã đau đớn, hậu quả của việc đêm qua gã đã uống quá nhiều. Lúc này vẫn còn quá sớm, ánh sáng bình minh vẫn đượm một màu xanh lành lạnh. Gã bước lên cửa sau đã mở sẵn của chiếc xe van. Ở phía trước, gã chỉ có thể nhìn thấy cái đuôi của con chó vẫn đang ngoe nguẩy, còn đầu của nó thì vẫn đang cúi xuống. Có vẻ như nó đã tìm được đồ ăn. Hy vọng rằng đó không phải là một bãi nôn, hoặc là cầu Chúa, không phải là bãi phân nào đó, mặc dù đây cũng chẳng phải là lần đầu nó làm vậy.

“Tao xong rồi, Pat. Mà có muốn tao rửa nó luôn không?” Patrick nhìn về phía góc sân đằng xa, chỗ William đang rửa những chiếc thùng rác.

“Không, đợi em vài phút nữa.” Gã nhảy vào thùng xe, lập tức cảm thấy hối hận vì đã di chuyển một cách đột ngột. Gã hít vào một hơi thật sâu, rồi thêm một hơi nữa. Gã phải dọn dẹp khoang sau chiếc xe đã rồi mới rửa nó được. Chỉ vì một thứ, tấm chắn phủ cho ngựa đang phủ trên vòm bánh xe cần phải tống ra ngoài. Và vì một thứ gì đó mà Shinto đã tìm thấy.

Shinto rúc vào tấm chắn, một chân giữ chặt thứ gì đó xuống sàn chiếc xe van, dùng răng để xé rách thứ gì đó. Patrick đá nhẹ vào người con chó và nhìn thấy một thanh sô cô la bọc trong cái vỏ màu cam sáng. Thanh bơ đậu phộng hiệu Reese. Ngay lập tức, gã nhận thấy rất rõ tiếng tim đập của mình.

Gói bơ đậu phộng này cùng nhãn hiệu với gói mà gã nhìn thấy tại nhà của Jessica Lane ở thành phố York. Nhóm người nhập cư mà gã đón tối



hôm qua không hề đến bất cứ một cửa hàng châu Âu nào trong suốt hơn một tuần qua nên họ rất khó có cơ hội mang theo kẹo sô cô la.

Gã cúi xuống và áp mặt vào tấm chắn phủ cho ngựa. Không chỉ có mùi của ngựa. Không chỉ có mùi hôi thối của những con người bị giam cầm. Là thứ gì đó tinh khiết. Mùi hoa. Một mùi hương mà gã nhớ rõ đã ngửi được trong phòng tắm ở York.

“Mẹ kiếp! Chết tiệt!” Gã úp cả hai bàn tay lên trên mặt mình.

“Gì vậy?”

Chắc chắn mẹ của gã đã ở ngay trong tầm nghe khi gã buông đến lời chửi rủa thứ hai.

“Không có gì.” Gã đứng dậy.

“Pat?”

“Để cho con yên một phút đi.”

Gã đẩy bà ta ra, dù biết chắc rằng sau này gã sẽ phải trả giá cho điều đó, nhưng gã vẫn bước đi, hướng về phía hàng rào dây thép. Gã đi dọc theo hàng rào đó vòng quanh khu đất, lướt những ngón tay lên hàng rào thép khi có thể, cứ như là nếu gã không chạm vào nó nữa, dù chỉ một giây thôi, gã cũng sẽ bỏ lỡ điều gì đó vậy. Chỉ khi đến được chỗ chiếc Ford Mondeo bị dựng thẳng lên trên hàng rào, gã mới dừng lại. Gã mở cánh cửa, trèo vào bên trong và nhìn thấy chiếc khăn trùm đầu màu xanh lam.

Không phải là một chiếc khăn trùm đầu bình thường. Là một chiếc khăn trùm từ đầu xuống đến ngực của phụ nữ Hồi giáo. Gã chẳng có gì để làm với một người phụ nữ như thế, hoặc không thì một người như vậy cũng không ẩn nấp trong thùng xe sau của gã vào đêm hôm qua được, nhưng gần như chắc chắn rằng đã từng có một lần, một cô gái đã trốn thoát khỏi khu nhà vào thời điểm rất sớm trong buổi sáng ngày thứ Tư. Người đã khởi đầu cho toàn bộ những sự cố chết tiệt này.

Gã trèo ra từ phía bên kia của chiếc xe và đứng đó quan sát hàng rào. Hàng rào này đã vây kín cả khu đất ở đây rồi. Làm thế quái nào mà bọn họ có thể thoát ra được chứ?

Sau đó, hắn đã nhìn thấy một khoảng trống.

Thế quái nào mà nó lại xuất hiện ở đó được cơ chứ?

# 91

*Thứ Ba, ngày Mười chín tháng Chín (ba ngày trước).*

Một tiếng “tinh” đã cho Jessica biết có một email vừa được gửi đến hòm thư điện tử của cô. Đúng là thứ mà cô đang mong đợi. Cảm ơn Chúa vì món quà giữa đêm này. Cô mở thư ra xem.

*Xin lỗi vì đã bắt cô đợi lâu, Lane. Tôi phải cần mười lăm phút để có thể chạy công cụ tìm kiếm của mình. Dù sao thì chiếc xe mà cô nhờ tôi kiểm tra không hề được đăng ký nhưng tôi đã tìm được một báo cáo thú vị của cảnh sát về nó rồi. Có vẻ như nó đã được phát hiện ra vào một dinh thự tại Kirk Yetholm ở Scotland không chỉ một lần. Địa chỉ thuộc về một gia đình người Ấn cực kỳ nổi tiếng có tên gọi là dòng họ Faa. Chúc cô mọi điều tốt đẹp nhất. Bazza.*

Jessica cảm nhận được thứ gì đó, có thể là một nguồn năng lượng đầy hưng phấn, như thoát ra từ chính cơ thể mình. Trong vài giây đầu, cô cứ nghĩ rằng đó là cảm giác dâng trào của sự kiệt sức, nhưng ngay sau đó, cô nhận ra rằng đó thực ra là một sự nhẹ nhõm. Cô cảm nhận được rõ ràng chiếc mũ phớt đó có gì rất quen thuộc. Bức ảnh trong đám tang của Moira Faa được đăng trên báo đã chụp tất cả những thành viên trong gia đình cô ta đi theo phía sau chiếc xe tang. Có hai người đàn ông và một người phụ nữ luống tuổi dẫn đầu đoàn đưa tang nghiệt ngã, một trong hai người đàn ông đó có đội một chiếc mũ phớt màu đen.

Dòng họ Faa. Cô truy cập vào hệ thống máy tính quốc gia của cảnh sát và tìm kiếm thông tin về dòng họ Faa ở Kirk Yetholm.

Gia đình họ Faa đã sống tại Kirk Yetholm từ rất lâu rồi. Theo lịch sử dòng họ thì là từ khoảng thế kỷ mười lăm. Mặc dù thông tin này vẫn chưa được xác thực, nhưng cũng không có bất cứ dữ liệu nào ghi nhận rằng có ai đó khác đã từng sở hữu mảnh đất đó ngoài gia đình họ cả.

Tài sản của gia đình họ Faa gồm hai mẫu đất Anh, phần lớn đều được rào chắn và trông giữ cẩn thận, cùng với một tòa nhà lớn được xây dựng theo phong cách đồng quê. Theo một số báo cáo của các tổ chức xã hội và cả cảnh sát thì gia đình nhà họ Faa không sống trong tòa nhà đó mà họ thích sống trong một số nhà xe di động (thường là khoảng từ tám đến mười hai chiếc) đậu xung quanh ngôi nhà. Thu nhập của gia đình họ, theo những gì họ thể hiện ra bên ngoài, thì chủ yếu đến từ việc kinh doanh kim loại phế liệu.

Các thành viên trong gia đình có mối quan hệ cực kỳ gắn bó và có ý thức về sự trung thành vô cùng mạnh mẽ. Họ sẵn sàng trao cho nhau tất cả sức mạnh của mình để tạo ra một trở ngại vô cùng lớn cho bất cứ ai có ý định chống lại họ.

Cảnh cáo và kết án:

Năm 1997: cảnh cáo chính thức đối với Patrick Faa trong một cáo buộc về tội trộm cắp hai chiếc xe đạp.

Năm 2004: cảnh cáo chính thức đối với Charles Faa vì hành vi lái xe đã bị vỡ một đèn hậu phía bên phải.

Năm 2005: cảnh cáo chính thức đối với Rebecca Faa, mười lăm tuổi, về tội cố ý ăn cắp tại cửa hàng.

Năm 2010: Bắt giữ Patrick Faa, William Faa và Jeremy Faa vì tội danh gây rối trật tự xã hội khi say xỉn. Bị ràng buộc bởi các điều lệ về giữ gìn hòa bình trật tự tại tòa.

Con cừu đen<sup>[26]</sup> (hoặc có lẽ là trắng) của dòng họ Faa là Moira Faa, người con út và cũng là cô con gái duy nhất của Mary Faa. Moira đã thi đỗ vào học viện cảnh sát Hendon và sau đó gia nhập lực lượng cảnh sát ở Northumbria. Mặc dù các thành viên khác trong gia đình độc đáo của cô đã

gây ra biết bao rắc rối trong những năm qua, thế nhưng chưa từng thấy ai phàn nàn về những hành động không được thích đáng của cảnh sát Faa. Ngược lại, cô ấy còn ba lần được đề nghị khen thưởng khi công tác tại sở cảnh sát Northumbria.

Sau khi đăng xuất khỏi hệ thống máy tính quốc gia, cô tiếp tục quay lại với những thông tin tìm kiếm được trên Google trước đó, đọc lại chúng một lần cuối cùng, chỉ để chắc chắn mà thôi.

Cuối cùng thì cô cũng cảm thấy mệt mỏi. Cô có thể ngủ vài giờ. Ngày mai, sau khi đưa Isabel về, cô sẽ kiểm tra lại mọi thứ đã tìm kiếm được, rồi thu dọn toàn bộ giấy tờ. Đến thứ Năm, cô sẽ đến London và cập nhật tất cả cho nhóm cùng biết. Sau đó, cô sẽ dành cả cuối tuần để ở cùng với Neil. Cuối cùng thì họ có thể bắt đầu tìm kiếm địa điểm để tổ chức đám cưới, thực hiện một số kế hoạch chắc chắn cho tương lai lâu dài. Cô đóng chiếc máy tính xách tay của mình lại và đi vào phòng ngủ. Leo lên giường, cô khẽ nhắm mắt lại, cố gắng nở một nụ cười.

Không có tác dụng gì cả. Sau vài phút các bó cơ trên gương mặt cô bắt đầu đau nhức. Cô ngồi bật dậy. Một hình ảnh đột nhiên xuất hiện trước đôi mắt vẫn đang nhắm nghiền của cô. Là một trong những bức ảnh mà cô tìm được trên internet về gia đình họ Faa và khu trang viên mà họ sở hữu ở Kirk Yetholm. Nằm ngay chính giữa bãi phế liệu là một ngôi nhà kiểu trang trại lớn. Sơn màu vàng.

*Thứ Sáu, ngày Hai mươi hai tháng Chín.*

“**A**jax! Đây là thanh tra Frank Boscombe của Cơ quan tội phạm quốc gia.”

Ajax đóng cánh cửa phòng cảnh sát trưởng lại.

Chỉ mới được thành lập có vài năm nhưng Cơ quan tội phạm quốc gia là một cơ quan chính phủ có nhiệm vụ điều tra các nhóm tội phạm có tổ chức nghiêm trọng như các tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế xuyên biên giới, buôn lậu vũ khí và ma túy, và cả buôn người nữa.

“Chào anh, thanh tra Boscombe.” Ajax lịch sự gật đầu chào.

“Chào thanh tra.” Boscombe có vẻ lo lắng. Khi anh ta bưng tách cà phê lên thì bàn tay có vẻ hơi run rẩy. Khi đặt tách cà phê xuống, anh ta bắt đầu vôn vê lớp biểu bì thô ráp ở các đầu ngón tay của mình. Cánh cửa phòng đột nhiên bật mở và trưởng phòng quan hệ công chúng ngó đầu vào trong. “Cảnh sát trưởng, ngài có điện thoại. Người gọi nói cần gặp ngài gấp, và gấp riêng. Người đó không báo tên họ của mình.”

“Mười lăm phút nữa.” Ông ấy nói với cô ta. “Sẽ sớm hơn nếu như tôi có thể thu xếp được.”

Ngay khi cánh cửa phòng đóng lại, cảnh sát trưởng lên tiếng. “Thanh tra Boscombe đến đây để giải thích cho chúng ta biết tại sao một sĩ quan cảnh sát của Cơ quan tội phạm quốc gia lại ra vào trụ sở của chúng ta dưới thân phận của một nhân viên vệ sinh người Ba Lan.”

“Tôi có thể hỏi các anh có biết gì về Dự án Kraken không?” Boscombe nói.

Ajax nhăn mặt, lắc đầu. Anh nhận thấy rằng sếp của mình cũng đã trở nên bí ẩn không kém. “Tại sao anh không giải thích cho chúng tôi hiểu nhỉ?”

“Nói một cách đơn giản thì đó là một chương trình kết hợp giữa lực lượng biên phòng của Vương quốc Anh với các cơ quan cảnh sát địa phương nhằm tăng cường cảnh giác dọc theo các đường bờ biển của Vương quốc Anh.”

“Thật ra nói đến mới nhớ ra.” Cảnh sát trưởng nói. “Chúng ta đã có một số tư liệu trong vài tháng trở lại đây. Những tấm áp phích, tờ rơi, đại loại như vậy. Rồi chúng ta gửi đến cho các sở ban chịu trách nhiệm dọc các tuyến đường biển.”

“Dự án Kraken khuyến khích người dân địa phương nâng cao tinh thần cảnh giác quanh khu vực mặt nước.” Boscombe nói. “Vương quốc Anh có tới hơn ba mươi hai ngàn ki lô mét đường biển, chúng ta không đủ lực lượng để có thể tự mình canh gác toàn bộ được. Dự án Kraken nhằm đến những công dân làm các công việc liên quan đến hàng hải, hoặc bất cứ nơi nào gần với các bến cảng. Đó có thể là các ngư dân, các thủy thủ, các thợ lặn, hay thậm chí là cả những người dân thường xuyên đi dạo ven biển nữa. Bất cứ ai thường xuyên liên quan đến mặt nước đều được khuyến cáo nâng cao tinh thần cảnh giác và lập tức báo cáo cho chúng tôi biết khi có gì đó bất thường xảy ra. Jessica là một thành viên tham gia trong dự án này, và theo những báo cáo thì chúng tôi cho rằng cô ấy rất xứng đáng với trọng trách này.”

“Ồ vâng, thật vui vì đã nói cho tôi biết điều gì đó mà tôi đang bỏ lỡ, nhưng ở chỗ chúng tôi thì cũng không gần biển cho lắm đâu.” Ajax nói. Anh bắt được một cái nhướn mày của sếp mình và khẽ nhún vai như một lời đáp. Một trong hai người họ cần phải đóng vai người xấu thôi.

“Jessica có mối quan tâm đặc biệt đến nạn buôn người.” Boscombe nói. “Khả năng ngoại ngữ của cô ấy rất tốt, và sau mỗi lần gặp gỡ, cô ấy lại thường xuyên được các đơn vị khác nhờ vả nếu như họ không thể tìm được một thông dịch viên đến hiện trường vụ việc. Cô ấy đã đến một số thuyền

buôn, chứng kiến người ta đau khổ thế nào và muốn làm điều gì đó cho họ.”

“Vấn nạn buôn người chưa bao giờ thấy có trong địa bàn của chúng tôi.” Cảnh sát trưởng nói. “Dù sao thì cũng không có khi tôi đang đương nhiệm.”

“Như những gì các vị đã biết...” Boscombe đáp lời. “Chúng tôi đã nhận được thông tin tình báo rằng an ninh đang ngày càng được siết chặt quanh khu vực Kent và London, các khu vực phía nam nói chung, nên đã buộc các băng đảng buôn người phải di chuyển đến những khu vực xa hơn. Chúng tôi nhận được các dấu hiệu cho thấy hoạt động buôn người có khả năng đang diễn ra tại khu vực phía đông Anglia, Lincolnshire và thậm chí là một vài địa phương ở Yorkshire.”

“Có khả năng đang diễn ra sao?” Ajax hỏi. “Đã bắt giữ được trường hợp thực tế nào chưa?”

“Chắc tôi không cần phải nói cho anh biết rằng nhóm người này rất xảo quyệt. Chúng tôi đã làm việc với các lực lượng cảnh sát khu vực để tăng cường giám sát, nhưng chúng ta cũng phải nhắc lại rằng có quá nhiều các khu vực gần mặt nước, quá nhiều đường biển, thậm chí còn chưa tính đến các con sông, kênh ngòi và hồ nước nữa. Và thành thật mà nói thì người Anh vốn đã rất giỏi trong việc buôn lậu rồi. Chúng ta đã làm điều đó suốt cả trăm năm qua.”

“Để có thể đưa người đến Northumberland sẽ cần phải trải qua một chuyến hành trình bằng đường biển rất dài.” Ajax nói. “Họ đến từ đâu vậy?”

“Chúng tôi cũng chưa dám chắc. Có lẽ là từ Hà Lan. Thậm chí có thể là Đan Mạch. Và anh nói đúng, việc đưa người đến nơi này cần phải trải qua một quãng thời gian rất dài lênh đênh trên biển. Và cái giá phải trả chỉ xứng đáng khi đến được nơi mà cơ hội không bị phát hiện cao hơn đáng kể so với các khu vực phía nam.”

“Và nếu như lực lượng cảnh sát địa phương cố tình ngoảnh mặt làm ngơ thì sao?” Ajax hỏi. “Tôi đoán rằng đó cũng chính là lý do cô ấy xâm



nhập vào nơi này. Cô ấy cho rằng có ai đó ở đây đang tiếp tay cho những kẻ buôn người đó.”

“Phòng đoán đó có chút đi xa quá rồi đấy, Ajax.” Sếp của anh nói.

“Vậy thì hãy nói cho tôi rằng tôi đã sai đi.” Ajax nói.

“Tôi không có thẩm quyền tiết lộ mục đích thật sự cuộc điều tra này của Jessica.” Boscombe nói.

Cảnh sát trưởng dẫn mạnh chiếc cốc đang cầm trong tay xuống đĩa.

“Đây là tất cả những gì mà tôi có thể nói cho các anh biết.” Boscombe vẫn tiếp tục. “Lần cuối cùng cô ấy rời khỏi tòa nhà này khoảng ba ngày trước. Vào thứ Ba. Cô ấy đã tự đưa ra quyết định đó, vì những lý do chính đáng, mặc dù tôi không thể tiết lộ cho các anh biết những lý do đó là gì.”

Cảnh sát trưởng đứng dậy, rời khỏi bàn, quay lưng về phía họ và nhìn ra ngoài cửa sổ. “Vậy cô ấy đã tìm được những gì cô ấy muốn chưa?”

“Rồi. Tôi tin rằng cô ấy đã tìm được. Cô ấy không thể nói quá nhiều qua email và còn muốn có một ngày để có thể hệ thống lại toàn bộ. Cô ấy đã xin nghỉ phép một ngày vì việc gia đình. Tôi đoán hẳn là chuyến đi trên chiếc khinh khí cầu đó. Cô ấy sẽ lái xe đến London vào thứ Năm để cập nhật toàn bộ tin tức cho đội.”

“Ngoại trừ việc xảy ra sự cố rơi khinh khí cầu vào hôm thứ Tư và cô ấy đã bỏ trốn.” Ajax nói.

“Điều đó, tôi phải thừa nhận rằng, cũng đang là vấn đề khiến chúng tôi không lý giải được. Tôi không thể nghĩ ra được bất cứ lý do nào có thể khiến Jessica không hề liên lạc với chúng tôi ngay khi cô ấy có thể.”

“Chị gái của cô ấy đã chết.” Cảnh sát trưởng nói. “Có lẽ cô ấy đã không thể suy nghĩ thấu đáo được.”

“Tôi hiểu điều đó. Nhưng Jessica không phải là kiểu người dễ dàng đánh mất lý trí như vậy, thậm chí cả khi cô ấy rơi vào hoàn cảnh bi kịch. Hẳn là có điều gì đó đã khiến cô ấy phải chạy trốn. Có điều gì đó ngăn cản cô ấy liên lạc với chúng tôi.”

“Và cái điều gì đó tương tự cũng đã dẫn đến việc cô ấy giết hai người, một trong số đó chính là vị hôn phu của cô ấy. Tôi cho rằng, đã đến lúc anh cần thẳng thắn hơn với chúng tôi rồi đây.” Ajax nói.

“Cho đến giờ thì cô ấy mới chỉ bị tình nghi đến những tội ác đó mà thôi.” Cảnh sát trưởng nói. “Sẽ chưa thể đưa ra bất cứ lệnh bắt giữ nào cho cô ấy lúc này cả.”

“Jessica không giết bất cứ ai.” Boscombe nói. “Điều đó nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng tôi.”

“Cô ấy có được phép mang theo súng không? Nhân viên điều tra hiện trường đã tìm thấy dấu vết của thuốc súng trên chiếc kính khí cầu đó.”

Boscombe nhíu mày. “Cô ấy có được huấn luyện sử dụng súng, nhưng chắc chắn cô ấy sẽ không mang theo vũ khí khi thực hiện các nhiệm vụ thông thường.”

“Còn dao thì sao?”

“Ajax!” Cảnh sát trưởng cảnh cáo.

“Được rồi, vậy giúp chúng tôi thêm chút nữa.” Ajax nói. “Giả sử cô ấy không hề dính líu gì đến đám tội phạm đó. Giả sử hiện giờ cô ấy đang chạy trốn khỏi bọn chúng. Cô ấy đang ở đâu đó ngoài đó, đối chọi với chúng một mình, cô ấy sợ hãi và kiệt sức, lại không có tiền trong người. Vậy cô ấy sẽ đi đâu?”

Boscombe nhìn chăm chăm vào Ajax. “Tôi hy vọng cô ấy sẽ tìm đến tôi. Sẽ liên lạc với tôi.”

“Phải rồi, cô ấy đã có đến bốn mươi tiếng đồng hồ để làm điều đó, vậy nên, tôi cho rằng anh đừng có cố giấu giếm điều gì nữa.”

“Có gì sai sao?” Cảnh sát trưởng hỏi.

“Cô ấy đã đến thành phố York.” Boscombe nói. “Chúng tôi biết cô ấy đã đến đó, nhưng nơi đó đã không còn là địa điểm an toàn cho cô ấy nữa.”

“Sẽ chẳng có ai được an toàn khi cô ấy vẫn còn lảng vảng ở xung quanh.”

“Ajax, tổng hợp thông tin lại, hoặc để tự chúng tôi làm.” Cảnh sát trưởng cắt ngang. “Còn nơi nào cô ấy có thể đi nữa không?”

“Có khả năng Jessica trở về York là để lấy lại chiếc máy tính xách tay của mình.” Boscombe nói. “Tất cả thông tin chi tiết về vụ việc mà cô ấy đang theo đuổi đều được lưu trữ trong đó. Tôi ngờ rằng cô ấy sẽ không mạo hiểm mang nó theo lên chiếc khinh khí cầu đó, và chúng tôi biết nó cũng không có trên xe ô tô của cô ấy. Phía Bắc Yorkshire cũng xác nhận rằng họ không tìm được chiếc máy tính xách tay nào trong căn nhà của cô ấy cả.”

“Vậy là cô ấy đã mang nó theo.” Cảnh sát trưởng nói.

“Đó cũng điều tôi đang phỏng đoán.” Boscombe nói. “Dựa trên thông tin từ cuộc điều tra mà cô ấy đang tham gia, có thể cô ấy sẽ cảm thấy không thoải mái khi liên hệ với cảnh sát địa phương. Cô ấy có thể cố tình tránh làm việc đó. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu như cô ấy hướng về phía nam. Cô ấy biết rõ việc có thể bị truy tìm qua điện thoại. Cô ấy biết rõ các ga tàu và bến xe buýt đều có camera giám sát. Nếu tôi là Jessica và tôi muốn trở về trụ sở mà không bị phát hiện, tôi sẽ đi nhờ xe đến phía nam.” Anh ta nhìn đồng hồ đeo tay của mình. “Tôi thực sự cần phải quay về rồi.”

Cảnh sát trưởng đứng dậy. “Tôi cũng có cuộc điện thoại cần phải tiếp.” Ông ấy nói. “Tôi rất cảm ơn anh đã dành thời gian quý báu cho chúng tôi, Frank.”

Điện thoại của Ajax rung. Anh cầm điện thoại lên, xem ai đã gọi cho mình trước khi bắt máy.

“Nhà xác gọi.” Anh nói. Cảnh sát trưởng gật đầu đồng ý để anh nghe máy.

“Ajax.” Người bên kia lên tiếng. “Tôi nghĩ cậu cần đến đây ngay lập tức. Có vài thứ cậu cần phải xem.”

“Anh nói gì cơ, cô ta đã ở đây?”

Patrick đi xa ngôi nhà hơn. Tín hiệu điện thoại ở đây không được tốt lắm, nhưng đi ra xa bên ngoài phía điện thờ có một dải đất cao, ở đó tín hiệu cũng tốt hơn. “Đêm qua cô ta đã ở trong chiếc xe van.” Gã thừa nhận. “Hẳn là cô ta đã lên vào bên trong xe lúc tôi bị cảnh sát giữ chân. Tôi đã chờ cô ta cả quãng đường đến đây.”

“Chết tiệt! Làm thế quái nào...”

Giọng nói như nổ tung. Patrick có thể nghe được những tiếng chân sỏi bước trên nền gạch cứng, sau đó người bên kia nói tiếp. “Anh phải lập tức đưa những người đó rời khỏi nơi đây ngay. Cho họ lên những nhà xe di động. Lái xe về phía bắc. Rời khỏi những con đường lớn ngay khi anh có thể.”

“Đã sẵn sàng lên đường rồi.” Gã liếc mắt nhìn lại nơi cả gia đình đang di chuyển. Cánh cổng đang mở rộng và theo như những gì gã quan sát được thì một nhà xe di động đã được đánh ra ngoài và khuất tầm nhìn theo hướng con đường lớn. Mẹ của gã, đang ở một mình, không hề di chuyển mà chỉ nhìn chăm chăm về phía gã. Gã quay lưng lại với bà, tập trung lắng nghe giọng nói đang vang lên trong điện thoại.

“Vẫn còn thời gian để dọn dẹp hoàn toàn nhà cửa và mọi thứ.” Giọng nói vẫn tiếp tục. “Tôi có thể nói cho anh biết phải làm thế nào. Kể từ giờ, anh cần phải đảm bảo là không được để lại bất cứ thứ gì có thể khiến người khác nghi ngờ nếu như có ai đó tìm đến. Và nhớ dọn cho sạch chiếc xe thùng đó.”

“Cô ta sẽ lấy xe của mình.” Patrick nói. “Chiếc xe ở bãi đậu xe của quán rượu. William sẽ đến đó bây giờ.”

“Chúng tôi đã cử người canh chừng cái xe đó rồi. Chờ một giây...”

Mẹ của gã vẫn đang quan sát. Khi gã bắt gặp ánh mắt của bà ta, bà ta bắt đầu bước về phía gã. Gã vội lắc đầu.

“Anh còn ở đó không?”

“Còn.” Gã nói vào trong điện thoại, đồng thời đưa một tay ra hiệu cho mẹ gã dừng bước.

“Chúng tôi đã rút người về sau khi nhận được tin cô ta bị giết ở thành phố York ngày hôm qua. Nhưng đã cử người theo dõi trở lại rồi. Giờ tôi sẽ nhắc nhở mọi người tiếp tục theo dõi, nhưng sẽ dành đủ thời gian để Will đến đó trước họ. Gọi lại cho tôi ngay khi anh có tin tức mới.”

“Cậu có thể lần theo dấu vết của chiếc xe đó phải không? Sử dụng cái đó, thứ mà cậu vẫn gọi là gì đó, biển số xe...”

“Hệ thống nhận dạng biển số xe tự động. Đúng vậy, nhưng một khi tôi làm việc đó, chúng tôi sẽ chính thức biết rằng cô ta đã quay lại phía bắc và chúng tôi sẽ phải bắt giữ cô ta, thay vì...”

Những từ tiếp theo vẫn bị treo lơ lửng.

“Thay vì tôi sao?” Patrick nói.

Không có lời đáp lại. Cũng không mấy ngạc nhiên, kết nối đã bị ngắt. Patrick quay lại nhìn cậu em họ của mình, thẳng nhóc đã tận dụng đúng lúc thích hợp nhất để rón rén bước đến phía sau gã.

“Anh gặp rắc rối rồi đấy, Pat.” Jimmy cầm chiếc điện thoại trên tay, chính là chiếc điện thoại mà gã đã lấy được từ căn nhà ở thành phố York.

“Chuyện gì?”

“Chiếc điện thoại này đã nhận được ba bức hình của anh gửi đến vào hôm thứ Tư.” Jimmy gần như gí sát chiếc điện thoại vào mặt gã để chỉ cho gã thấy. “Ảnh chụp anh đang ở khu nhà cổ với cô gái đó trên mặt đất. Hai tấm còn lại là ảnh anh đuổi theo chiếc khinh khí cầu đó. Hình ảnh anh rất rõ ràng, chiếc mũ của anh, cả Shinto nữa, đầy đủ mọi thứ.”

Patrick nhìn chăm chăm vào em họ của gã, tự hỏi liệu gã có thoát được nếu đập cho thẳng nhóc một trận không.

“Tin tốt là vẫn chưa ai nhìn thấy nó cả.” Jimmy nói tiếp. “Các tin nhắn này đều vẫn chưa được mở.”

Nhịp tim của Patrick này giờ vẫn không ngừng tăng tốc, lúc này đã bình tĩnh lại một chút. “Vậy chúng ta vẫn ổn hả?”

“Một trong những bức ảnh có kèm theo cả lời nhắn nữa.” Jimmy nói. “Lời nhắn rằng: *Người đàn ông này có liên quan đến cuộc điều tra hiện tại của em.*”

Patrick không nói gì.

“Chúng được gửi từ một chiếc điện thoại mà chúng ta chưa tìm thấy.” Jimmy nói. “Chính là chiếc điện thoại của viên sĩ quan cảnh sát đó, Jessica Lane.”

“Vậy nên?”

“Vậy nên, trong điện thoại của cô ta cũng có hình ảnh của anh. Và còn một điều nữa. Cô ta đã gửi một tin nhắn cho chiếc điện thoại này, nội dung là mật khẩu của một chiếc máy tính xách tay. Còn nói rằng chiếc máy tính đó rất quan trọng. Anh có thấy cái máy tính xách tay nào khi ở căn nhà đó không?”

Patrick nhổ một bãi nước bọt lên mặt đất. “Tao không tìm kiếm mấy cái thứ đồ công nghệ thông tin.”

“Anh không tìm, nhưng cô ta thì sẽ tìm đấy. Nếu như cô ta quay trở lại ngôi nhà đó, thì chỉ có thể là để tìm chiếc máy tính xách tay đó. Vì cô ta là một sĩ quan cảnh sát, cô ta đang điều tra chúng ta, với bức ảnh của anh mà cô ta chụp được trong điện thoại và ai mà biết cô ta đã có được thứ gì trong cái máy tính đó nữa. Để em nói cho anh biết nhé, ông anh yêu quý, nếu như anh không tìm được cô ta thì coi như anh tiêu đời rồi đó.”

“Tò mò thật đấy.” Mojo nói khi họ đẩy cánh cửa đi vào khu vực nhà xác.

Nhân viên khám nghiệm tử thi đã đến gặp họ khi họ đi xuống cầu thang và dẫn họ đến trước một cái tủ trữ lạnh khổng lồ dùng để cất giữ các thi thể.

“Tôi đã hoàn thành việc khám nghiệm các tử thi trong vụ tai nạn kinh khí cầu đó.” Ông ta nói ngay khi cánh cửa đóng lại phía sau họ. “Không ngoài dự đoán của tôi. Tất cả các vết thương đều phù hợp với chấn thương gây ra do rơi từ độ cao lớn xuống đất. Tôi sẽ gửi báo cáo sang vào cuối ngày hôm nay.”

“Cảm ơn ông.” Ajax chờ ông ta nói tiếp.

Vị bác sĩ gạt đầu ra hiệu cho trợ lý kéo một ngăn chứa tử thi bằng thép ra. Cô ta mở túi đựng thi thể để mọi người nhìn thấy thi thể của nữ tu Dòng Cát Minh, xơ Maria Magdalena; khuôn mặt cô ấy, một bên thật xinh đẹp và tĩnh lặng, bên còn lại đã bị cháy sém đến mức không thể nhận ra được.

“Người phụ nữ này đã sống hai mươi năm trong một tu viện.” Bác sĩ khám nghiệm tử thi nói. “Hoàn toàn tách biệt và nghiêm ngặt vô cùng.”

“Tôi biết điều đó.” Ajax xác nhận.

“Vậy anh sẽ không hy vọng cô ấy đang mang thai chứ?”

“Mang thai?” Ajax ngây người, lặp lại lời ông ta.

“Theo tôi dự đoán thì khoảng mười hai đến mười bốn tuần rồi.”

“Ông chắc chứ?”

“Tôi có thể cho cậu xem thai nhi, nếu cậu muốn.”

“Không cần đâu.” Mojo nói.

“Tôi lựa chọn tin tưởng lời ông nói.” Ajax trả lời. “Nhưng chúng ta đang nói về cái quái gì vậy? Cuộc viếng thăm của một cha xứ lạc dòng sao?”

“Không phải.” Bác sĩ khám nghiệm tử thi đi đến một cái quày và nhấc một túi tài liệu trong suốt lên. “Thành thật mà nói thì tôi có chút bối rối với những thứ này, nhưng tôi vẫn chưa muốn nói ra cho đến khi tôi có cơ hội kiểm tra thi thể cô ấy cẩn thận hơn.”

“Đó là gì vậy?” Ajax quan sát một miếng vải ren đen bị nhét thành một mớ nhăn nhúm.

“Đó là đồ lót.” Mojo nói.

“Quần lót ren đen và một chiếc áo lót cỡ 32D.” Bác sĩ khám nghiệm tử thi nói. “Không thể nào là tiêu chuẩn đúng mực của tu viện được.”

Ajax bước lại gần tử thi. Anh quan sát thật kỹ khuôn mặt của người nằm đó, gương mặt không hề trang điểm, mái tóc xoăn màu đen. Các nữ tu có phải cạo đầu không nhỉ? Không, họ không còn phải làm điều đó khoảng trên dưới một thế kỷ nay rồi.

“Đây là một nữ tu có vấn đề rất nghiêm trọng.” Anh nói.

“Cô ta hoàn toàn không phải là một nữ tu.” Bác sĩ khám nghiệm tử thi nói. “Xơ Maria Magdalena chưa bao giờ được lấy dấu vân tay nên chúng tôi không thể kiểm tra dữ liệu của cô ấy. Tuy nhiên, Jessica Lane lại là một sĩ quan cảnh sát nên mọi dữ liệu của cô ấy đều được lưu lại.” Ông ta nhìn xuống người phụ nữ đã chết và nâng bàn tay vẫn còn dính lớp bột màu đen trên mỗi đầu ngón tay của cô ấy lên. “Đây là Jessica. Xơ Maria mới là người mà anh đang tìm kiếm.”



# PHẦN III

Tiếng chuông báo giờ luôn là âm thanh vang vọng nhất có thể nghe thấy được bên trong tu viện Wynding. Xơ Maria Magdalena, người bốn mươi hai năm lẻ hai ngày trước đã chào đời với tên gọi Isabel Jones, mở mắt ra và nhìn thấy cái trần nhà vàng ố, nứt nẻ đầy quen thuộc. Trước đây, cô thường cho rằng những vết ố vàng dính trên trần nhà thạch cao đó là do linh hồn của những người phụ nữ bị giam cầm gây ra khi họ đang từ từ thoát khỏi sự buồn chán và tuyệt vọng.

Cô cảm thấy lạnh lẽo, nhưng cảm giác đó cũng chẳng có gì là mới mẻ. Và chỉ với một cái đệm, thậm chí là còn cũ và rách nát hơn cả cái này, cũng có thể trở thành nơi thoải mái nhất mà cô có thể ngủ được trong suốt vài đêm liền. Cô ngồi dậy và ý thức được rằng mình không còn đơn độc ở trong căn phòng này nữa. Trên chiếc ghế gỗ duy nhất nằm ở một góc phòng, có một dáng người răn rỏi đang ngồi đó, chính là mẹ Hildegard.

“Chào buổi chiều, xơ.” Bà nói. “Mừng xơ đã về nhà.”

“Isabel?” Cảnh sát trưởng nói. “Isabel còn sống? Cậu chắc chứ?”

“Là vợ Maria Magdalena.” Ajax nói. “Và vâng, không còn nghi ngờ gì nữa. Thi thể đang trong nhà xác lúc này đã được xác nhận là của Jessica.”

“Sao có thể? Thế quái nào mà chúng ta lại nhầm lẫn như vậy chứ?”

“Thi thể mà chúng tôi thu nhận đã mặc trang phục nữ tu, dù vậy lúc này tôi không thể giải thích cho anh biết được lý do tại sao chuyện này lại xảy ra. Nhưng hai chị em nhà này thực sự rất giống nhau.”

Cảnh sát trưởng kéo một chiếc ghế ra và ngồi xuống. “Chuyện này đã mở ra một hướng mới cho mọi thứ. Jessica mới là người đã chết?”

Ajax cố nén một tiếng thở dài. “Điều đáng lưu ý nhất, thưa sếp, tôi nghĩ chúng ta có thể quên việc cô ta có thể đi nhờ đến London đi. Jessica thì có thể làm thế, nhưng một người đã dành đến hai mươi năm để trở thành một nữ tu thì hẳn sẽ không làm vậy đâu. Và cũng chẳng có lý do gì để cô ta làm thế cả.”

“Cô ta đã dùng bốn mươi tám giờ qua để qua mặt được đến hai lực lượng cảnh sát.” Chapman nói. “Tôi không nghĩ rằng chúng ta nên đánh giá thấp người phụ nữ này, bất kể cô ta có là ai đi chăng nữa.”

“Thêm một điểm nữa.” Stacey nói. “Cô ta vẫn là nghi phạm trong một vụ án liên quan đến hai mạng người. Và chúng ta thậm chí còn chưa biết lý do tại sao ngay từ đầu cô ta lại bỏ trốn.”

“Vậy thì mọi người nghĩ cô ấy đang ở đâu?” Cảnh sát trưởng hỏi. “Vẫn còn ở thành phố York sao?”

Chapman nói. “Có thể cô ta vẫn ở đó. Chúng ta đã cử người canh gác ở các trạm xe lửa và bến xe buýt kể từ lúc phát hiện ra cô ta ở phố Duke. Cô ta vẫn chưa rời khỏi York.”

“Trừ khi cô ấy đi nhờ xe ai đó.” Cảnh sát trưởng nói.

“Sếp, tôi không cho là một người phụ nữ như vậy lại dám đi nhờ xe vào giữa đêm với một người lạ được.” Stacey nói. “Và cho dù cô ta có làm như vậy thì bất cứ ai cho cô ta đi nhờ cũng có thể nhận ra cô ta và gọi cho chúng ta ngay.”

Cảnh sát trưởng gật đầu. “Cô ấy sẽ đi đến nơi mà cô ấy cảm thấy an toàn. Nơi mà những người theo đạo gọi là gì nhỉ? Thánh đường đúng không? Tôi cá là cô ấy sẽ đến một nhà thờ nào đó ở thành phố York. Cậu có thể đi đến Bắc Yorkshire chứ, Ajax? Hãy bắt đầu từ một nhà thờ lớn. Có ai đó sẽ che chở cho cô ấy.”

“Tôi nghĩ anh đã đúng, thưa sếp.” Ajax nói. “Tôi cũng nghĩ cô ấy sẽ ở nơi thuộc về mình.”

“Cô ta là một nữ tu sao? Ý anh là gì? Cô ta là một nữ tu?”

“Cô ta đã trốn trên cây.” Patrick nói, giống như tự nói với chính mình hơn là nói cho người khác nghe. “Chờ cho đến khi tao rời khỏi đó. Sau khi tao đi rồi, cô ta đã hoán đổi quần áo với em gái mình.”

“Em không thể tin được là anh đã bị một nữ tu lừa một cú như vậy đấy.” Jimmy nói. “Là một nữ cảnh sát đã đủ tẻ lắm rồi, đây lại còn là một nữ tu chết tiệt nữa chứ!”

“Đừng có động chạm đến anh họ của cháu như vậy.” Mary chen vào giữa hai người họ. “Anh cháu chỉ đang nói ra sự thật với Chúa mà thôi.”

Bà ta chỉ thẳng một ngón tay vào mặt gã. “VẬY NÊN, HÃY ĐỂ TAO NÓI THẰNG VỚI MÀY ĐIỀU NÀY. MÀY NHÌN THẤY MỘT NGƯỜI PHỤ NỮ MẶC CHIẾC ÁO KHOÁC MÀU XANH LỤC NẰM CHẾT TRÊN NỀN ĐẤT, VÀ RỜI CẢ NGÀY HÔM QUA, TOÀN BỘ CÁI ĐẤT NƯỚC CHẾT TIỆT NÀY ĐỀU MÃI MÊ TÌM KIẾM MỘT ả ĐÀN BÀ MẶC ÁO KHOÁC MÀU LỤC, CÒN MÀY THÌ CHẴNG HỀ NGHĨ ĐẾN VIỆC NÓI RẰNG: *Chờ chút, đó chỉ là một sự nhầm lẫn chết tiệt mà thôi, đúng không?*”

Patrick lùi lại một bước. Gã chưa bao giờ thấy mẹ mình ăn nói thế này trước đây cả. “Con đã không hề xem bức ảnh đó khi con ở thành phố York.” Gã xĩa ngón tay về phía cậu em họ của mình. “Bức ảnh mà thằng nhóc ngớ ngẩn này gửi cho con hoàn toàn khác. Cô ta không mặc áo khoác màu xanh lục. Làm sao mà con biết được chứ?”

“Hên xui là cô ta cũng không phải lũ cớm rác rưởi, đúng chứ?” Jimmy nói.

Có tiếng cánh cổng mở ra, thu hút sự chú ý của tất cả mọi người. William cười một trong số những con ngựa lùn béo múp chạy vào.

“Có thể cô ta vẫn đang giữ cái máy tính xách tay.” Jimmy nói. “Cô ta có thể biết được mọi thứ mà em gái cô ta đã thu thập được.”

William nhảy xuống khỏi lưng ngựa và dẫn con ngựa đến chỗ cái máng. Sau khi thả nó ở đó, hắn ta bước đến chỗ mọi người, trước tiên hắn ta khẽ lắc đầu với Mary, sau đó là đến Patrick.

“Mày có chắc không?” Bà ta nói.

“Chiếc Fiat màu xanh nhạt đúng không?” William nói. “Không còn ở đó nữa. Con đã kiểm tra hai lần rồi.”

“Ý tao là, cô ta có thật là một nữ tu không? Cô ta chạy lảng xảng khắp cả cái đất nước này y như một con nhặng xanh vậy.”

“Cảnh sát có ở đó không?” Patrick hỏi.

“Tao không thấy.” William trả lời.

“Nếu như đã có phương tiện rồi, cô ta có thể đi bất cứ đâu.” Mary nói. “Ngày nay các nữ tu có lái ô tô không?”

“Nếu như cô ta lái một chiếc xe mà lũ cớm đang theo dõi thì cô ta sẽ không thể đi xa được.” Patrick nói. “Họ sẽ bắt được cô ta sau vài giờ thôi.”

“Thế thì chúng ta cứ để họ làm vậy đi.” Mary nói. “Mày không thể giết một nữ tu được, Pat.”

“Cô ta sẽ trở về cái tu viện đó.” Patrick nói. “Nó tên là gì nhỉ? Tu viện Wynding.” Gã ném mẩu thuốc đang hút vào đồng lửa.

“Pat, mày đi đâu đấy? Mày không được đến nơi thánh địa ấy. Pat!”

“Tất cả đều nằm ở đây.” Hai người phụ nữ dừng lại trước cửa nhà kính, Isabel nâng chiếc máy tính xách tay mỏng dính mà cô đã mang xuống lầu lên. “Toàn bộ cuộc điều tra. Tôi đã đọc xong nó trước khi ngủ. Và trong đó còn có một bức thư gửi cho tôi mà em ấy đã viết khoảng vài giờ trước khi đến đón tôi. Em ấy đã viết rất nhiều thư cho tôi trong suốt những năm qua nhưng chưa bao giờ gửi đi cả. Tôi đã tìm được tất cả các tập tin đó. Tôi cho rằng hẳn đó là cách đã giúp em ấy tự làm mọi việc một mình.”

Hildegard nở một nụ cười mệt mỏi. “Ta tưởng rằng chúng sẽ là nguồn an ủi lớn trong quãng thời gian này chứ.”

“Đêm hôm đó em ấy không hề ngủ, trước khi đón tôi đi tham gia chuyến du ngoạn trên chiếc khinh khí cầu đó. Tôi đã nghĩ rằng em ấy trông có vẻ mệt mỏi. Em ấy thậm chí còn không chớp mắt chút nào.”

“Cô ấy đang làm gì vậy chứ?”

“Hóa ra là em ấy đã làm khá nhiều thứ.”

*Thứ Tư, ngày Hai mươi tháng Chín (hai ngày trước).*

Jessica lái xe qua lối vào dinh thự nhà họ Faa lúc khoảng hơn hai giờ sáng. Khu đất có một hàng rào dây thép rất cao, ít nhất phải cao đến hơn ba mét, một dãy dây thép gai đan tròn nằm trên đỉnh. Hàng rào nằm trải dài khoảng ba mươi mét dọc theo con đường lớn, trước khi hơi rẽ cong về phía khu rừng.

Bên kia hàng rào là một sợi dây treo một chuỗi bóng điện giúp cô nhìn rõ khu vực sân đầy sỏi, một đoàn những nhà xe di động đỗ thành hình bán nguyệt, những chiếc xe hơi, xe tải, xe van và xa hơn nữa là vô số những chiếc xe phế thải chất thành đống dường như trải dài bất tận.

Ngay chính giữa sân, đối diện với con đường lớn, là Tòa nhà màu Vàng. Tòa nhà hai tầng, có một cửa chính và năm cửa sổ hẹp. Trong căn nhà không có bất cứ ánh đèn nào. Thật khó để có thể khẳng định chắc chắn khi chỉ quan sát trong chiếc xe đang lái ngang qua, nhưng có vẻ như các cánh cửa sổ đó đều bị chặn bằng những tấm ván chằng chịt.

Cô lái xe ngang qua khu đất đó khoảng vài trăm mét dọc theo con đường, cho đến khi tới một lối dẫn tới cánh đồng mà cô có thể tắt xe vào.

Cô chưa có lệnh kiểm tra khu đất này, nên tất cả những thông tin mà cô tìm được trong cuộc tìm kiếm không chính thức này có thể sẽ không được chấp nhận. Những việc cô đang làm có thể rất nguy hiểm. Nếu như phán đoán của cô về việc có nhiều người đang bị giam giữ ở đây là đúng, thì có thể cô cũng đang đẩy họ vào trong vòng nguy hiểm. Mặt khác, nếu như thực sự có người đang bị giam giữ ở đây thì cô cần phải hành động ngay lập tức. Cô nhét một cái kìm và một vài sợi dây có thể chịu được lực



vào trong túi, xuống khỏi xe, khóa xe lại và trèo qua cổng để đi vào bên trong cánh đồng.

Cô băng qua cánh đồng, leo qua một hàng rào; băng qua một cánh đồng khác và đối diện với hàng rào dây thép đang bao quanh chu vi của khu đất kia. Ngôi nhà nằm cách hàng rào khoảng năm mươi mét, có hai cánh cửa sổ nằm ở một bên nhà, một cái nằm ở tầng trên và cái còn lại nằm ở tầng dưới. Có lẽ trong nhà có tám căn phòng, có thể có một vài phòng tắm nhỏ hơn và các khu vực sinh hoạt tiện ích nữa. Có thể cũng có một cầu thang chính. Lớp sơn màu vàng trông như thể đã rất lâu rồi chưa được sơn lại. Phần bên dưới mái hiên đã có dấu hiệu bong tróc và phần chân tường có vẻ đã ố màu. Đây không thể nào là tổ ấm được nâng niu của một gia đình được.

Một cơn gió lướt nhẹ qua mặt cô, mang theo mùi của lửa trại, dầu cháy và cả mùi của bể phốt.

Cô tiếp tục đi, mỗi lúc một xa con đường và men theo hàng rào. Những nhà xe di động lúc trước bị ngôi nhà lớn che khuất ngay lập tức lọt vào tầm mắt khi cô đi tiếp. Cô đếm được chín cái. Hơn một chiếc có khói bốc ra. Ít nhất hai chiếc còn sáng đèn. Cô nhìn thấy cái điện thờ, chậu lửa bằng đá khổng lồ với những viên than hồng phát ra thứ ánh sáng màu cam, cả một kho dự trữ những bình ga nữa.

Cô đi tiếp, bỏ lại sau lưng ánh sáng phát ra từ khoảng đất nằm phía sau khi những chiếc xe phế liệu chất cao như núi phủ thành một mảng bóng mờ bao trùm lên cô. Gió thổi qua bãi xe ấy tạo thành những âm thanh kỳ lạ, gần như tiếng rì rầm của con người. Thỉnh thoảng, những tiếng cọt két hoặc tiếng rít của những thanh kim loại cọ vào nhau lại khiến cô giật mình nhảy dựng. Cô tiếp tục dẫn bước. Hàng rào này sẽ chẳng thể nào bao quanh toàn bộ chu vi khoảng đất này được. Điều đó thực sự lãng phí quá mức cần thiết.

Trừ khi hàng rào này không phải dùng để phòng trộm cắp.

Cô đến gần một góc hàng rào. Thực sự nhìn thấy hàng rào đã xoay góc và bao trọn một vòng quanh khu đất. Không có cách nào cả. Cô không thể

leo qua hàng rào này. Mà đào đường hầm bên dưới xem ra cũng không phải là lựa chọn khả thi.

Cô quay trở lại khu nhà. Tại sao gia đình họ lại không sống trong đó nhỉ?

Đi được nửa đường, cô thò tay vào túi áo khoác trong của mình, lấy ra cái kìm mà cô mang theo từ xe hơi. Cô cố gắng thử cắt hàng rào, chỉ như một sự thử nghiệm. Nó dễ dàng đứt chỉ với một nhát bóp kìm mạnh. Nếu như cắt được khoảng hai mươi mắt là cô có thể tạo một lỗ hổng để chui qua rồi.

Cô mất khoảng vài phút để làm việc đó. Cô chống hai tay xuống đất, quỳ gối bò qua hàng rào, cảm nhận được những mấu nối của những sợi dây thép đang kéo vào tóc. Cô cố giật ra, và khoảng một giây sau, cô nghe thấy tiếng chiếc áo khoác của mình bị cào rách, nhưng lúc này cô đã sang đến bên kia hàng rào rồi.

Sợi dây thép hàng rào đã giật chiếc dây chun buộc tóc màu xanh lá ra khỏi mái tóc của cô, sợi dây chun tiếp màu hoàn hảo với chiếc áo khoác màu xanh lục yêu thích mà cô đang mặc, lúc này nó đang bị treo lủng lẳng trên hàng rào kia, cách mặt đất khoảng gần một mét ba. Sợi dây buộc tóc đó có thể dùng làm một dấu mốc cho cô trong trường hợp cô cần phải nhanh chóng tìm ra lối thoát, vì vậy cô đã để nó nằm im tại đó.

Những chiếc xe hơi sẽ giúp che chắn cho cô. Cô có thể đến gần những nhà xe di động kia mà gần như không sợ bị ai đó phát hiện. Đầu tiên, cô phải leo qua một chiếc xe bị đẩy thẳng đứng dựng sát hàng rào. Cô len người qua cánh cửa xe đã hỏng, để ý thấy đây là một chiếc Ford Mondeo, sau đó trèo ra ngoài qua ô cửa trống ở bên kia.

Cô di chuyển nhanh chóng, trở lại con đường mà mình đã đi ban nãy, dừng lại vài giây để quan sát và nghe ngóng xung quanh. Cô có thể trông thấy mái của Tòa nhà màu Vàng. Giờ là đến những khung cửa sổ. Cô tiến lại gần hơn. Phần nóc của những nhà xe di động cũng đã lọt vào tầm mắt cô.

Đến một khoảng cách cực kỳ gần, cô nghe được tiếng chó sủa.

Cô cúi thấp người xuống. Lẽ ra cô nên đoán được việc này mới phải. Những bãi phế liệu luôn nuôi chó. Cô mạo hiểm ngẩng đầu lên, kiểm tra hướng gió. Gió đang thổi về phía cô, mang theo mùi dầu máy và cả mùi nước thải.

Một cánh cửa mở ra. Giọng nói của một người đàn ông vang lên, rất nhỏ nhưng cũng đủ để cô có thể nghe thấy từ vị trí này.

“Gì vậy? Đi kiểm tra đi.”

Cô nghe được tiếng sủa gấp gáp của một con chó to lớn. Tiếng sủa đó không phải hướng về phía cô, không phải theo tiếng gió đang vang lên bên tai cô lúc này, nhưng rồi nó cũng sẽ tìm thấy cô cho mà xem.

“Shinto.”

Một cánh cửa phía sau ngôi nhà đã mở ra. Cô có thể nhìn thấy ánh sáng chiếu ra ngoài.

“Pat?” Một giọng nói khác vang lên. “Có chuyện quái quỷ gì vậy?”

“Không có gì đâu. Ngủ tiếp đi.”

Lúc này cô đã có thể nhìn thấy bóng dáng to lớn của con chó đó. Nó đang chạy men theo hàng rào, có thể nó đã phát hiện ra mùi của cô để lại trước đó. Đó là một con chó chăn cừu Đức.

Thật may mắn.

Chó chăn cừu Đức không phải là giống chó tấn công dữ dội. Neil đã dạy cho cô biết điều đó. Phải mất rất nhiều tháng kiên nhẫn huấn luyện mới có thể biến một con vật hiền lành bẩm sinh và gần gũi với con người này thành một sinh vật có thể đi săn và tấn công theo lệnh. Hầu hết mọi người không thuộc đội cảnh khuyến của cảnh sát cũng đều không mấy tỏ ra lo lắng. Giống chó chăn cừu Đức thường được nuôi để làm chó bảo vệ vì chúng có thân hình cực kỳ to lớn và đáng sợ, chứ thực tế hầu hết chúng đều rất thân thiện nếu như thực sự biết cách tiếp cận chúng.

“Đến đây nào, cậu bé.” Cô khẽ cất tiếng gọi. Con chó có thể nghe được tiếng cô. “Shinto, đến đây nào, cậu bé.”

Cô thấy con chó đã quay đầu về phía cô. Cái mũi của nó khê hếch lên. Nó đã thấy cô.

Nó chuyển hướng về phía cô, tốc độ rất ổn định chứ không chạy hết tốc lực. Thế là tốt, vì như vậy ám chỉ rằng nó đang không hoàn toàn cảm thấy tự tin một trăm phần trăm. Bản thân nó cũng không chắc chắn về thứ nó tìm thấy là gì.

“Thật là một cậu bé ngoan. Đúng là một cậu bé ngoan.” Cô đang học theo Neil, cố gắng bắt chước theo những gì mà anh ấy hay làm với những chú chó con. Họ luôn giao cho anh ấy những con chó khó đào tạo nhất. Anh ấy là người huấn luyện giỏi nhất ở đơn vị mà anh công tác. Mấu chốt, điều mà anh luôn nói với cô, chính là không bao giờ được sợ hãi.

Lúc này con chó đã đến rất gần cô rồi. Cô cúi thấp người xuống, cho tay vào trong túi để con chó cư xử hòa nhã với cô. Neil không bao giờ quên làm điều này.

Lúc này con chó đã đến đủ gần để cô có thể thấy được ánh sáng phản chiếu trong mắt nó.

“Thật là một cậu bé ngoan.” Cô đưa tay ra, trong tay cầm chặt một món đồ ăn và thấy cái mũi của con chó bắt đầu hếch lên ngửi. Cô ném món đồ đó về phía nó. Nó chộp lấy chỉ trong vài giây.

“Ng ngoan lắm.” Cô lại ném thêm cái nữa. Sau đó lại ném thêm cái nữa, vừa ném cô vừa dùng những lời nói ngọt ngào và đầy tự tin để trấn an nó.

Ồ, đây thực sự không phải là thời điểm lý tưởng để đánh cuộc với một con chó không thể dự đoán được hành động của nó.

Con chó lúc này đã ở ngay sát cô, cái mũi hếch về phía mặt cô mà đánh hơi, sau đó nó ngửi dần xuống dưới, cố gắng tìm kiếm những miếng đồ ăn cuối cùng. Cô cứ để cho nó thoải mái tìm kiếm như vậy.

“Này, cậu bé xinh đẹp.” Cô nâng tay lên gãi vào sau tai nó, thực ra thì tất cả những giống chó lông dài đều thích được gãi tai như vậy. Nó vẫn tiếp tục đánh hơi từng túi áo khoác của cô. “Lần sau mày sẽ nhận ra tao chứ, phải không nào, cậu bé ngoan?”

“Shinto. Quay lại đây!”

Con chó chạy quay lại chỗ chủ của nó, nhưng cô cũng đã kết bạn với nó thành công. Cô đã được an toàn, ít nhất là với con chó đó.

“Pat, chuyện quái quỷ gì đang diễn ra ở đây vậy? Tại sao cái cửa chết tiệt đó lại đang mở?”

“Thư giãn đi. Chẳng qua chỉ là con chó có chút bồn chồn mà thôi.”

Cô nghe được tiếng cửa sau đóng sầm lại và đợi cho mọi thứ yên ắng như trước. Rồi đột nhiên, cánh cửa lại bật mở.

“Bật đèn lên. Mọi người! Dậy ngay!”

Ngay lập tức, những ánh đèn bắt đầu xuất hiện khắp xung quanh.

Jessica xoay người và chạy thật nhanh về phía lối vào cô đã cắt sẵn trên hàng rào dây thép. Lao đến chỗ chiếc Ford Mondeo đang dựng đứng, cô dừng lại một giây, trốn vào bên trong chiếc xe tối om để nhìn lại xem chuyện gì đang xảy ra. Những ngọn đuốc được chiếu sáng khắp nơi. Người ta gọi nhau thức dậy. Shinto đang sửa rất hăng. Không phải họ đang tìm kiếm cô, nhưng rõ ràng họ đang tìm kiếm thứ gì đó, và sớm hay muộn gì thì phạm vi tìm kiếm của họ cũng sẽ được mở rộng mà thôi. Cô vịn người trèo qua ô cửa sổ.

Chiếc chun buộc tóc màu xanh lá của cô vẫn mắc trên hàng rào, giúp cô có thể dễ dàng tìm ra lối thoát cho mình. Cô lách qua khe hở trên hàng rào, lấy sợi dây chịu lực từ trong túi áo ra. Bắt đầu từ vết cắt trên cùng đến mắt dưới cùng, cô luồn sợi dây qua từng mắt cáo của khe hở, buộc chặt hai cạnh của nó lại với nhau. Bất cứ ai muốn phát hiện ra khe hở này cũng phải nhìn thật kỹ vào hàng rào mới biết được nó đã bị cắt rời. Cô đưa tay lên vuốt nhẹ vào chiếc chun buộc tóc và đột ngột đông cứng người.

Chiếc Ford Mondeo mà cô vừa mới trèo qua đang di chuyển.

Cô nhìn chăm chăm vào nó, phát hiện đó chỉ là một trò đánh lừa thị giác của ánh sáng mà thôi, lúc này, mặt trăng đã nhô lên từ phía sau một đám mây, tạo thành ảo giác mọi vật đang di chuyển.

Không có gì hết. Chiếc xe vẫn đang đứng yên tại chỗ.

“Tao sẽ lo mạn phía bắc của hàng rào.”

Cô đang ở mạn phía bắc của khu phức hợp và những giọng nói đã càng lúc càng gần hơn. Cô cần phải rời khỏi đây ngay. Cô quay đi, cúi thấp người xuống và chạy thật nhanh.

Từ những bước chân, cô nghe được tiếng ai đó nhẹ nhàng đập xuống mặt đất mềm.

Cô quay lại nhìn thử. Không có gì hết. Ánh đèn không thể nào chiếu đến góc sân này được. Mặt trăng lại bị che khuất. Không nhìn thấy gì cả. Không nghe được gì. Thế nhưng cảm giác về một thứ gì đó đang tồn tại lại trở nên vô cùng mạnh mẽ. Cô gần như tin chắc rằng cái thứ sáng lấp lánh nằm cách khoảng hai mét ở phía bên kia hàng rào, không phải là thứ ánh sáng phát ra từ chiếc ô tô cũ nát, mà là từ một đôi mắt.

Lúc này đã bắt đầu thấy sợ, Jessica bèn xoay người và tiếp tục chạy.

Khi trở lại chiếc xe của mình, cô phải ngồi nghỉ khoảng vài phút. Cô đã không tìm ra được bất cứ thứ gì để có thể thuyết phục cấp trên cử một nhóm đến đây trước buổi trình bày báo cáo của mình vào ngày thứ Năm. Và cô đã tự ý thực hiện một cuộc điều tra bất hợp pháp. Cho đến lúc này, mọi thứ vẫn chưa đâu vào đâu cả. Cô nổ máy xe. Chỉ còn hơn một giờ nữa là cô phải đón Isabel rồi.

Không hề xi nhan hay nháy đèn cảnh báo, Jessica phanh gấp và tắt xe vào lề đường. Trước khi làm như vậy, cô hoàn toàn chắc chắn rằng con đường này vô cùng thông thoáng. Cô bước ra khỏi xe, chạy đến chỗ cái máng nước và cúi xuống, vừa đúng lúc bụng cô quặn lên và toàn bộ đồ ăn bị thốc hết ra. Gói bơ đậu phộng mà cô đã ăn lúc đầu giờ sáng bị nôn ra trước, sau đó là đến toàn bộ chất lỏng trong dạ dày. Dạ dày cô gần như đã trở nên trống rỗng ngay khi cô nghe được tiếng cửa xe đóng sầm lại phía sau.

“Chúng ta nên quay lại.” Isabel đã đứng phía sau lưng cô. “Cho dù em đã chuẩn bị thứ gì đi chăng nữa thì chúng ta cũng không thể thực hiện được nếu như em bị bệnh đâu.”

“Em không bị bệnh.” Một cơn buồn nôn khác đã chen ngang khi cô đang nói. Nhưng thực sự chẳng còn gì để nôn cả. “Trong ba lô của em có nước đấy, chị lấy giúp em nhé.”

Cô lau miệng và nhổ nốt nước bọt còn đọng lại trong miệng ra trong khi chờ Isabel lục chiếc ba lô để lấy cho cô chai nước. Cô súc miệng thật sạch rồi mới uống.

“Nếu đây là những gì mà em ăn vào bữa sáng trong những ngày gần đây thì chị cũng chẳng ngạc nhiên gì nếu em cứ bị nôn ra như vậy đâu.” Isabel cầm cái vỏ bánh màu cam lên.

“Dù sao thì bánh bơ đậu phộng hiệu Reese là cái gì vậy?” Khuôn mặt nghiêm nghị của Isabel dịu lại. “Chị có thể lái xe đưa chúng ta về.” Cô nói. “Vào thời điểm này trong ngày chị lái xe rất ổn.”

Tu viện quy định rằng hiện tại phải có ít nhất ba nữ tu có bằng lái xe để có thể điều khiển chiếc xe của tu viện, một chiếc Ford Focus cũ màu bạc. Isabel đã vượt qua kỳ thi cấp phép hơn mười năm trước. Có một thời gian, cô và Jessica còn thử tính xem cô đã lái xe được tổng số bao nhiêu ki lô mét. Theo như lần gần nhất họ tính thì cô đã đi được hơn ba trăm tám mươi sáu ki lô mét.

“Chúng ta sẽ không quay lại, chị không cần phải lái xe và em cũng không bị ốm.” Khắc nốt lần cuối cùng, Jessica đã hoàn toàn ổn. Cô quay lại, đối mặt với người chị gái đang có vẻ lo lắng của mình. “Em có thai.” Cô giải thích. “Ăn bơ đậu phộng là để thỏa mãn cơn nghén thôi.”

Isabel không nói gì nhưng cái miệng của cô khẽ há hốc ra ngạc nhiên và đôi mắt thì mở to hết cỡ.

“Mười bốn tuần rồi. Tính từ cuối tháng Hai. Bọn em không định tìm hiểu về giới tính của em bé, nhưng em không dám chắc mình có thể cưỡng lại được mong muốn đó không.”

Isabel lùi lại, cho đến khi cô tựa lưng vào chiếc xe. Gương mặt cô vốn dĩ đã tái nhợt, lúc này càng trở nên trắng bệch. “Chị không sao chứ?” Jessica hỏi, không có chút mỉa mai.

Không có câu trả lời, chỉ có đôi mắt nâu thẫm của chị gái đang nhìn thẳng vào cô.

“Bella?” Jessica lên tiếng, khi hai người cứ nhìn chăm chăm nhau như vậy đã bắt đầu mang đến cảm giác đáng sợ. “Nghiêm túc đấy, gì vậy?”

Một chiếc xe tải hạng nặng chạy qua, bấm còi inh ỏi khi nhìn thấy hai người phụ nữ, một trong số đó còn là nữ tu, đang đứng bên đường. Isabel dường như đang gắng gượng tự trấn tĩnh trở lại, cố nở một nụ cười thật tươi. “Thật là một tin tức tuyệt vời.” Cô nói. “Chúc mừng em!”

“Chúng ta sẽ bị muộn mất.” Jessica bước trở lại con đường, chui vào xe ô tô. Cô bắt đầu khởi động máy khi Isabel vào trong.

“Neil hẳn là hồi hộp lắm nhỉ?” Isabel nói.

Jessica quan sát gương và lái xe nhập vào đường.



“Em đang trì hoãn có vẻ lâu hơn mong đợi của chị đấy.” Isabel nói.

Jessica đã nghĩ đến việc đưa ra một số lý do thông thường như: *Anh ấy có quá nhiều việc cần phải lo nghĩ vào lúc này. Em không chắc anh ấy đã thực sự sẵn sàng đón nhận điều này chưa. Chị biết mà, đàn ông thường khá bị sốc trước vai trò làm cha mẹ to lớn như vậy.* Thêm vào nữa, đây là điều mà Isabel cũng từng trải qua.

“Khi em nói cho anh ấy biết tin tức này, anh ấy cũng im lặng mất một lúc rồi mới nói: *Thật là một điều tuyệt vời!*” Jessica đáp.

Isabel nghĩ ngợi giây lát. “Em hẳn là đã chờ đợi rất lâu để có được điều này. Có thể cũng cần chút thời gian để anh ta tiếp nhận nữa. Có thể ngày mai anh ta sẽ trở về nhà với một con gấu bông trên tay cũng nên.”

Họ lại đi thêm gần hai ki lô mét nữa.

“Anh ấy đã để điện thoại ở nhà.” Jessica nói. “Trong ngăn kéo bàn trên cùng của anh ấy, anh ấy nói với em như vậy. Anh ấy đã gọi cho em vào tối qua, bằng điện thoại cố định, để nói rằng em đừng nên tìm anh ấy cho đến khi anh ấy quay về. Đương nhiên điều đó cũng có nghĩa là em không thể gọi cho anh ấy trước được.”

“Vậy, đó có phải là vấn đề không? Anh ta chỉ đi vắng có hai ngày thôi mà.”

“Em cũng không thể sử dụng ứng dụng tìm kiếm điện thoại để lần ra tung tích của anh ấy nữa.”

Khi cô nhìn sang bên cạnh thì phát hiện ra vẻ mặt Isabel có vẻ bối rối, có thể chị ấy cũng không biết cái ứng dụng ấy là gì.

“Không, đương nhiên là không có vấn đề gì rồi.” Jessica nói. “Chị đừng để ý đến những gì em vừa nói.”

Họ tiếp tục đi, giữ im lặng khoảng một đến hai phút. Phía trước, bầu trời sáng dần, đêm đen đang chuyển sang màu xám nhạt như màu đôi cánh của những chú chim bồ câu.

“Mặt trời sắp lên rồi.” Isabel nói. “Chúng ta đang làm gì vậy - việc ngoại đạo à?”

Jessica mỉm cười. “Kiên nhẫn nào!”

Con đường chuyển hướng về phía tây, đối diện với đường chân trời tối đen, tĩnh lặng, hai người phụ nữ đã nhìn thấy một ngọn lửa bùng lên.

“Em có thấy không?” Isabel ngồi thẳng lên trên ghế.

Jessica lại mỉm cười. “Em thấy rồi.”

Isable ngả người về phía trước, gần như ấn cả mũi của mình vào tấm kính chắn gió. Dây đai bảo hiểm đã kéo cô lại khiến cô phải tháo nó ra.

“Lại nữa kìa. Đó là gì vậy? Cái gì đang cháy vậy?”

“Cái đó, chị gái yêu quý của em ạ, sẽ là chuyến đi dành cho chị đấy.”

Họ đến quán rượu để tập trung cùng với những hành khách khác và gặp người của công ty kinh khí cầu. Khi Isabel đọc được tấm biển ghi tên công ty Land Rover, cô đã buông một tiếng thở dài và bật khỏi ghế như một đứa trẻ đầy phấn khích. “Ồ!” Đó là tất cả những gì cô có thể thốt ra.

“Chúc mừng sinh nhật, Bella.” Jessica nói.

*Thứ Sáu, ngày Hai mươi hai tháng Chín.*

Patrick cố sức nâng mình qua bức tường của tu viện. Sau cơn mưa lớn, mặt đất phía bên kia bức tường khá mềm và một số cây lá kim đã chặn giữa gã với tòa nhà. Gã phải chạy thật nhanh qua khoảng ba trăm mét đất vườn để có thể đến đó.

Cho đến lúc này gã đã quan sát tu viện được một lúc rồi. Có khoảng năm, sáu nữ tu mặc chiếc tạp dề trắng bên ngoài bộ trang phục màu đen đang làm việc trong vườn rau phía sau. Một người khác đang quét dọn chuồng gà. Một người khác nữa thì đang lau bên ngoài những cánh cửa sổ.

Cái cách bọn họ làm việc trong sự im lặng tuyệt đối thật là đáng sợ, cứ như thể tất cả bọn họ đều không hề nhận ra sự hiện diện của những người còn lại. Và khi một người trong số họ chẳng may bị gai đâm vào tay, gần như tất cả những người còn lại đều có thể biết ngay lập tức, thậm chí ngay cả khi nữ tu bị thương kia không hề nói một tiếng nào. Họ có một loại bản năng như của động vật, có thể nhận thức được tất cả những gì đang xảy ra trong bầy đàn của mình.

Chính xác là như vậy, gã đã nhận ra điều đó. Bọn họ là một bầy. Họ di chuyển và hành động như bầy đàn.

Gã đã quan sát được như vậy.

Khi tiếng chuông bắt đầu vang lên, các nữ tu mới có phản ứng lại. Họ bắt đầu thu dọn các dụng cụ của mình, vẫn không nói tiếng nào với nhau. Họ nhặt những chiếc xô, cốc, thùng và cả bình tưới cây lên. Nữ tu đang quét dọn chuồng gà tháo đôi găng tay cao su màu vàng đang đeo ra và nhét

nó vào trong một cái xô có nắp. Họ bắt đầu di chuyển về phía ngôi nhà, rồi biến mất cả vào bên trong.

Khi gã đến gần hơn, cánh cửa mà các nữ tu vừa mới đi qua ban nãy lại mở ra khiến gã giật mình hoảng hồn. Cánh cửa cứ thế đung đưa thật chẳng khác nào nụ cười nở trên gương mặt của một tên hề đáng sợ. Gã tưởng tượng đến một bóng dáng mặc chiếc áo choàng màu đen đang ẩn mình phía sau cánh cửa đó, dục dỗ gã bước vào trong.

Gã cẩn thận tiến lại gần, đứng bên cạnh cánh cửa đang mở sẵn, kiểm tra không khí xung quanh bằng cách hít hà y như con chó của gã vẫn hay làm. Nơi này chỉ toàn là phụ nữ. Chủ yếu đều là phụ nữ già nên hầu như chắc chắn đều rất yếu ớt. Bọn họ chẳng có gì đáng sợ cả.

Một suy nghĩ bất chợt lóe lên trong đầu gã. Con chó của gã, Shinto, chẳng khác gì một chú chó con, đang bị cả đàn chim ác là nôn nóng, riu rít bao vây. Chúng cứ lảng vảng bay xung quanh con chó nhỏ, sà xuống và càu nhàu như những mục phù thủy già mà chẳng ai đụng tới được. Nếu chỉ có một con chim, đương nhiên nó sẽ chẳng thể là đối thủ của một con chó được, nhưng có đến hơn chục con cùng nhau tấn công nó thì sao? Gã phải cầm theo một cái gậy, đánh và xua lũ chim đó đi trước khi chúng sà xuống, và trước khi Shinto bị chúng mổ vào mắt nữa. Gã không thích phải nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra với chú chó nhỏ của mình khi gã không ở đó. Gã đã nhìn thấy những gì mà đám chim đó làm với những con cừu mới sinh.

Những nữ tu này không phải đám chim ác là, bề ngoài của họ không hề giống thế. Họ chẳng có gì đáng sợ cả.

Cuối cùng, khi đã chắc chắn là không có ai ở phía sau cánh cửa, gã bước vào bên trong và cái mùi của tu viện ngay lập tức ập vào cổ họng gã y như một làn khói từ một đám cháy hóa chất. Cái thứ mùi phát ra từ một đoàn lễ hành chỉ toàn là phụ nữ lớn tuổi, cái mùi của nhà vệ sinh sau khi mẹ gã án ngữ trong đó khá lâu, cả mùi của đồ ăn và mùi vị của nhà thờ còn vương lại trong trí nhớ của gã từ thời thơ ấu. Mùi của tu viện khiến cho gã có cảm giác như lần nữa trở lại tuổi thơ của mình.

Gã đột nhiên cảm thấy choáng váng, như thể những bức tường xung quanh gã cũng đang lớn dần lên, kiểu như *Alice ở xứ sở Thần tiên* vậy, càng lúc càng cao hơn, đẩy trần nhà ra xa khỏi tầm mắt gã, khiến vóc dáng gã như càng lúc càng bé lại. Gã sợ phải ngược nhìn lên.

Trên mặt bàn lát bằng tấm formica có một con dao do ai đó bỏ lại. Con dao đó rất lớn, dài khoảng mười tám xen ti mét, hẳn là thường dùng để cắt thịt chứ không phải để gọt rau quả thông thường. Gã nhặt con dao lên, lại cảm thấy được là chính mình lần nữa.

“**K**hi chiếc khinh khí cầu rơi xuống, khi tôi biết rằng Jessica đã chết và gã đàn ông đó đang tìm kiếm tôi, bản năng đầu tiên đã nhắc nhở tôi phải trở về nhà. Tôi thề với các xơ, đây chính là nơi mà tôi hướng đến.”

Giờ đã quá trưa, ánh mặt trời chiếu xuống qua những ô cửa sổ kính cũ kĩ và rạn nứt trong tu viện. Những hạt bụi như nháy múa trong thứ ánh sáng màu vàng. Mùi thịt hầm và dầu ăn bay đến các căn phòng mỗi khi cánh cửa phòng bếp mở ra. Fiorentina đã mang tới một bình hoa hồng tươi mới được cắt từ khu vườn. Khi nghĩ rằng không có ai để ý, xơ ấy đã đẩy bình hoa đến gần Isabel hơn.

Một vài nữ tu đang ngồi quanh chiếc bàn bằng gỗ sồi lớn. Hildegard ngồi ở vị trí đầu bàn, Isabel ngồi một mình bên trái. Các nữ tu khác ngồi rải rác khắp căn phòng, chân họ tạo ra những âm thanh rất nhẹ trên nền nhà bóng loáng. Họ vẫn tiếp tục mang thật nhiều thức ăn cho cô: sữa, bánh mì, bánh quy yến mạch, pho mát. Dường như những thức ăn họ mang đến cho cô đều kèm theo một chút cảm quan kinh thánh nào đó, cứ như thể những thứ ấy có thể giúp mang cô quay trở lại bên Chúa. Hoặc có thể chỉ là mang cô trở về với họ mà thôi.

“Tôi chưa bao giờ muốn để mọi người nghĩ rằng Jessica vẫn còn sống và người chết là tôi.” Isabel nhìn từ người này sang người khác. “Tôi biết thật là ngu ngốc khi tráo đổi trang phục với em ấy, nhưng lúc đó tôi đã chẳng nghĩ được gì.”

“Xơ không thể nào đi cả quãng đường với bộ đồ nữ tu đó được.” Eugenia lên tiếng. “Việc đổi trang phục là hoàn toàn hợp lý và Jessica sẽ là

người đầu tiên đồng ý để xơ làm như vậy. Điều khiến tôi không thể hiểu được là tại sao xơ không hề liên hệ với cảnh sát ngay khi xơ có cơ hội?”

“Đúng vậy.” Belinda nói. “Khi xơ gặp được những người hành hương khác, xơ đã an toàn rồi, đúng không? Xơ nên ăn chút gì đó đi đã. Thử chút bánh mì phết mật ong. Hay tôi mang cho xơ một chút mứt bơ nhé?”

“Tôi sẽ liên lạc với họ từ đây. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn có thể đối phó với họ nếu như tôi ở đây, cùng với mọi người.” Trong khoảnh khắc, Isabel có một thôi thúc muốn đưa tay ra. Cô luôn thích Belinda. Nhưng có gì đó đã giữ cô lại. Người phụ nữ này đang nhìn cô với ánh mắt vừa thương hại, vừa tò mò, nhưng vẫn còn ẩn giấu điều gì khác nữa. Có thể là một chút lo sợ ngấm. Cô đã trở lại với họ, nhưng có lẽ cô không phải là một phần trong số họ. Không còn là một trong số họ nữa.

“Nhưng sau đó, khi tôi đang ở một quán ăn vào buổi sáng sớm ngày thứ hai, tôi đã thấy bản tin.” Cô nói tiếp. “Tôi đã nhận ra những gì tôi đã làm và nhận ra rằng Neil sẽ tin rằng vợ chưa cưới của anh ta vẫn còn sống, dù em ấy đã đi rồi, và...” Cô không nên cố ăn thứ gì đó. Chưa kể cô cũng không nghĩ rằng mình có thể ăn nổi. Cô vẫn không hề động tới bánh mì trên đĩa. “Em ấy đã có thai.” Cô cố gắng kiềm chế. “Jessie đang mang thai, các xơ ạ.”

Những tiếng rên trầm thấp, ngân nga như tiếng nhạc, dường như vang lên khắp cả căn phòng. Hildegard gục mặt vào hai bàn tay mình.

“Ta đã đi nhận diện thi thể cô ấy.” Hildegard nói, vẫn gục đầu vào giữa những ngón tay. “Ta đã nói với cảnh sát rằng đó chính là xơ. Nếu như cần phải đổ lỗi cho ai đó, thì người đó phải là ta. Hẳn là cô đã nghĩ, sau ngần ấy năm trời, lẽ ra ta đã có thể phân biệt được hai người.”

“Theo những gì mà mẹ nói với chúng tôi, thì gương mặt của cô ấy đã bị hủy hoại rất nghiêm trọng.” Fiorentina nói.

“Và thật lòng mà nói.” Tabitha lên tiếng. “Cũng đã lâu mẹ chưa đi kiểm tra mắt rồi.” Cô đẩy chiếc ghế của mình ra phía sau. “Tôi xin lỗi một lát, thưa Mẹ bề trên. Tôi nghe được tiếng cửa phòng bếp đang đập, có thể nó lại bị gió thổi nữa rồi.”

Hildegard buồn bã gật đầu khi Tabitha rời khỏi phòng.

“Tôi cảm thấy tôi nên là người nói cho Neil biết sự thật, để giải thích cho anh ta.” Isabel nói. “Và vì vậy, tôi đã lên đường đến thành phố York. Nhưng trên đường đi, tôi đã có nhiều thời gian để suy nghĩ hơn. Jessie nhận ra gã đàn ông mà em ấy nhìn thấy đang tấn công cô gái dưới mặt đất. Gã đàn ông mà sau này tôi đã biết có tên Patrick Faa. Đồng thời, em ấy cũng đang điều tra các cảnh sát ở Northumberland. Em ấy biết họ có liên quan đến hoạt động buôn người. Em ấy đang bí mật điều tra, đóng vai một nhân viên vệ sinh người Ba Lan làm việc trong văn phòng của họ. Các xơ cũng biết em ấy rất giỏi ngoại ngữ mà, đúng không?”

Hildegard khẽ gật đầu. Xung quanh bà, những người khác cũng gật đầu theo.

“Không chỉ là hoạt động buôn người thông thường.” Isabel nói. “Patrick Faa và gia đình của hắn đang buôn bán những người nhập cư trái phép, đưa họ đến đất nước này để phục vụ, cung cấp các cơ quan nội tạng khỏe mạnh cho những người giàu có đang bị bệnh.”

Các nữ tu ngồi quanh bàn dường như xích lại gần nhau hơn. Những người vẫn còn đang đi lại trong phòng thì đột nhiên dừng lại.

“Vậy là chúng ta đang sống để chứng kiến quá nhiều tội ác tồn tại trên thế giới này.” Hildegard nói.

“Và cảnh sát cũng tham gia vào đó sao?” Serapis nói.

“Ai đó trong lực lượng cảnh sát. Jessica đã nghi ngờ một người nào đó, nhưng em ấy vẫn chưa chắc chắn. Cũng có một bác sĩ nữa, chính là bác sĩ Wallace mà em ấy từng nhắc đến trước đây. Ông ta là người sẽ tìm kiếm... Tôi không chắc các xơ gọi họ là gì.”

“Khách hàng đúng không?” Belinda gợi ý.

“Chúng ta hãy chỉ nên gọi họ là những bệnh nhân.” Isabel nói. “Họ đến phòng khám của ông ta ở phố Harley hoặc Newcastle. Ông ta sẽ kể cho họ nghe những câu chuyện về các bệnh nhân chết não ở nước ngoài sẵn



sàng hiến tặng, về khoản tiền mà họ sẽ phải trả cho những gia đình nghèo khó ấy.”

“Nhưng những người hiến tặng vẫn đang sống và còn khỏe mạnh khi họ đến đây sao?” Eugenia hỏi.

Isabel gật đầu. “Xơ có nhớ lần cuối cùng Jessie đến thăm chúng ta vào cuối hè không?” Cô hỏi. “Chúng ta đã trò chuyện vào giờ giải lao ở trong vườn, nói về việc chúng ta không thể hiểu được tại sao người ta lại có thể mua bán nội tạng được khi mà hệ thống kiểm duyệt ở Vương quốc Anh vô cùng nghiêm ngặt ấy?”

Vẻ mặt của các nữ tu trở nên tập trung hơn.

“Tôi nhớ.” Basilia nói. “Chúng ta đã nói về một cô bé người nước ngoài bị chết trong một tai nạn xe hơi, và tôi đã nói rằng, thậm chí nếu như cô bé đó có thực sự bị giết có chủ đích, thậm chí nếu như tai nạn đó là... Gọi là gì ấy nhỉ?”

“Sắp đặt?” Eugenia gợi ý.

“Đúng rồi, chính xác là sắp đặt, để người ta có thể lấy các cơ quan nội tạng của cô bé.” Basilia nói. “Thậm chí trong trường hợp đó thì chúng vẫn sẽ được đưa vào hệ thống, cùng với những cơ quan nội tạng của những người hiến tặng chính thức khác và chúng sẽ được sắp xếp theo các quy định nghiêm ngặt. Tôi đã nói như vậy. Tôi đã nói rằng chúng sẽ được đưa đến bất cứ đâu.”

“Trừ khi hệ thống đã bị thao túng.” Isabel nói. “Jess đã định nói cho chúng ta biết em ấy nghĩ việc đó sẽ được thực hiện như thế nào, khi...”

“Khi ta tình cờ thấy được cảnh đó và nhắc nhở các xơ về bốn phận quan trọng của mình ở đây, đúng không?” Hildegard đứng dậy và hơi gập người xuống, mọi người có thể nghe rõ được tiếng xương cốt kêu răng rắc và cả tiếng quần áo của bà kêu sột soạt nữa. “Bốn phận của các xơ là cầu nguyện và suy ngẫm, chứ không phải là trở thành một nhân viên điều tra của Northumberland, phải không?”

Đồng loạt, các nữ tu đều đến ngồi bên bàn, cúi đầu, chắp hai tay lại. Sau đó, gần như cùng một lúc, lần đầu họ cùng làm ra một chuyện táo bạo đến vậy, tất cả đều cùng ngược nhìn lên, dán chặt ánh mắt vào Isabel. Hildegard không hề di chuyển, vẫn đứng ở phía đầu bàn. Bà gật đầu, ra hiệu cho họ tiếp tục cuộc trò chuyện.

“Mọi người có nhớ Jessica từng giải thích rằng vị trí địa lý là một trong những yếu tố quyết định việc chọn người để tiến hành hiến tạng không?” Isabel nói. “Ví dụ như một trái tim sẽ không đi cả quãng đường xa xôi từ đây cho đến Kent nếu như nó phù hợp để hiến cho một bệnh nhân ở địa phương chẳng hạn.”

“Có, tôi nhớ là cô ấy đã từng nói vậy.” Serapis nói.

“Ừm, vậy nói về trường hợp của cô bé Aayat nhé. Có thể sẽ có rất nhiều người đang chờ nhận được các bộ phận nội tạng của cô bé, nhưng cũng chỉ có một vài người là có thể chất tương thích mà thôi. Trong số rất ít những người phù hợp ấy, mọi người nghĩ sẽ có bao nhiêu người đang cần ghép gan, lại ở gần bệnh viện nơi cô bé đó hấp hối chứ?”

“Có thể chỉ có một người.” Eugenia nói. “Là người đã được tính đến.”

“Xơ muốn nói đến điều gì?” Hildegard nói. “Đó...”

“Hệ thống này thực sự hoạt động nhằm phục vụ cho lợi ích của những kẻ buôn người.” Xơ Belinda chen ngang. “Họ chẳng cần phải lo lắng gì về nó cả. Họ chỉ cần đảm bảo rằng người hiến tạng sẽ chết ở đúng nơi mà thôi.”

“Vậy nếu như ở đó có nhiều hơn một người cần được hiến gan thì sao?” Eugenia nói. “Nếu như chẳng may phần nội tạng đó lại được ghép ‘sai’ người?”

“Vậy thì, họ sẽ giết thêm, một người khác.” Isabel nói. “Họ mang người vào đất nước này bằng một chiếc xe van, giam giữ những người đó trong ngôi nhà của dòng họ Faa cho đến khi họ được cần đến. Có thể người kế tiếp sẽ bị chết đuối dưới dòng sông Mersey, để tránh không gây nghi ngờ cho người khác. Thịnh thoảng cũng có vụ tai nạn thực hiện không được

suôn sẻ. Chẳng hạn như bé gái kia và một người phụ nữ khác mà Jessica tìm được, tên là Adar. Hiện giờ cô ấy vẫn đang nằm trong bệnh viện tại Derby. Có hay không có họ cũng chẳng quan trọng, bởi vì sẽ luôn có thêm những người giống như họ được đưa đến.”

Mọi người dường như đều đang quá sốc. Sự im lặng bao trùm cả căn phòng. Có đến hơn một người phụ nữ bắt đầu mấp máy môi. Một vài bàn tay nhột nhột vô thức đưa lên nắm lấy cây thánh giá đang đeo trên cổ. Isabel có thể nghe thấy được những lời cầu nguyện đang dần vang lên khắp căn phòng, nghe như những tiếng vo ve của một bầy ong bị mắc kẹt.

“Và Jessica đã nói cho xơ biết tất cả những việc này sao?” Hildegard hỏi.

“Một vài chi tiết thôi. Ngay trước khi vụ tai nạn xảy ra. Tuy vậy, em ấy đã làm một điều cuối cùng. Tôi biết điều đó hẳn rất quan trọng nên mới khiến em ấy nghĩ đến nó ngay cả khi chúng tôi đều đang vô cùng sợ hãi. Em ấy đã gửi cho Neil một tin nhắn, nói cho anh ta biết mật khẩu chiếc máy tính xách tay của mình.” Isabel liếc mắt nhìn chiếc máy tính màu bạc mỏng dính đang đặt trên bàn. “Tất cả thông tin chi tiết của vụ án này, bao gồm cả những chuyện mà em ấy vẫn chưa có thời gian để báo lại cho nhóm của em ấy, đều được lưu lại trong chiếc máy tính xách tay mà em ấy để ở nhà. Tôi nghĩ em ấy muốn đảm bảo rằng Neil có thể mở được nó trước khi ai đó động tay động chân vào, và, tôi không biết...” Cô ấy nhìn xung quanh, cầu cứu.

“Làm sạch nó?” Basilia gợi ý.

“Loại bỏ nó?” Belinda nói.

“Có ai đã di chuyển con dao cắt phô mai không?” Tabitha quay lại phòng, mang theo một cái bát có nắp đậy. “Tôi nhớ vẫn còn chút phô mai mới. Tôi dám chắc xơ sẽ muốn ăn một miếng nhỏ đấy.”

“Vâng.” Isabel nói. “Tôi nghĩ Jessica đã lo chiếc máy tính của mình sẽ đến nhầm nơi. Thế nhưng Neil lại không hề cầm theo điện thoại. Em ấy hẳn là đã quên mất điểm mấu chốt. Sáng hôm đó, khi chúng tôi đang trên đường đến chỗ hẹn để lên khinh khí cầu, em ấy đã nói cho tôi biết rằng anh

ta đã để điện thoại ở nhà. Vậy nên, tôi biết mình cần phải tìm chiếc điện thoại đó, và cả chiếc máy tính xách tay nữa, phải đảm bảo chúng được an toàn.”

“Vậy là Jessica nghĩ rằng cảnh sát có liên quan đến việc đó sao?” Eugenia hỏi.

“Em ấy chắc chắn điều đó. Em ấy đã bí mật điều tra xem người đó là ai.”

“Đừng có cường điệu...” Xơ Belinda bắt gặp cái liếc mắt của Hildegard. “Ý của tôi là, xin hãy bỏ qua cho sự chen ngang của tôi, xơ ạ, nhưng cho dù tôi có hiểu được cho sự can thiệp của xơ vào các công việc của Jessica, thì ít ra vào một số khoảnh khắc nào đó trong suốt ba ngày qua, xơ cũng phải có suy nghĩ rằng: *Chuyện này đã đi quá xa rồi, mình phải báo cảnh sát thôi chứ.*” Xơ ấy quan sát xung quanh, gần như trách cứ. “Ý tôi là, đâu phải tất cả bọn họ đều biến chất, đúng không?”

“Tôi nên làm điều đó vào lúc nào?” Isabel hỏi. “Khi Patrick Faa đuổi theo tôi đến Belford, sau đó là đến York ư? Và tôi đã nhận ra rằng chỉ có cảnh sát mới có thể nói cho hẳn ta biết tôi đang ở đâu hoặc những thông tin đại loại như vậy.”

Belinda cụp mắt xuống.

Isabel nói tiếp. “Khi họ gần như tóm được tôi ở York, khi đang trốn chạy khỏi hiện trường của một vụ giết người mà tôi đã để lại dấu vân tay trên con dao và cả chiếc áo khoác dính đầy máu sao? Họ cũng có thể cố đổ lỗi cho tôi đã gây ra vụ tai nạn khinh khí cầu đó nữa.”

“Họ không thể làm như vậy được.” Xơ Fiorentina nói.

“Đã có bất cứ tin tức gì về việc tìm kiếm thi thể viên phi công đó chưa?” Isabel hỏi. “Cả về người phụ nữ đáng thương mà từ trên chiếc khinh khí cầu đó chúng tôi đã nhìn thấy gã đàn ông họ Faa kia tấn công nữa? Đã tìm thấy cô ấy chưa? Tôi là người duy nhất còn sống sót biết được chuyện gì đã xảy ra.”

“Xơ cũng đủ điều kiện hoàn hảo để người ta có thể đổ lỗi.” Xơ Belinda nói. “Một người đau buồn cùng cực, tâm lý không ổn định, một kẻ gàn dở sùng đạo nữa.”

“Xơ!” Vẻ mặt của Hildegard là nỗi thất vọng đến choáng váng.

“Belinda nói đúng.” Isabel nói. “Một khi cảnh sát tìm được tôi, tôi có thể sẽ bị buộc tội giết người. Nếu như Patrick Faa tìm thấy tôi trước, hẳn sẽ thủ tiêu tôi luôn, bớt cho cảnh sát rất nhiều việc phải đau đầu. Và đúng vậy, thưa các xơ, trong trường hợp các xơ vẫn còn băn khoăn thì tôi hoàn toàn đáng sợ.”

Hildegard đi đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài. Isabel có thể thấy gương mặt đang cau lại của bà phản chiếu qua tấm kính. “Xơ Winifred.” Hildegard gọi. “Phiền xơ dẫn theo bốn xơ khác đi kiểm tra xem cổng của tu viện đã được khóa chưa, được chứ?”

Không hề lưỡng lự, xơ Winifred đặt đế cây nến mà mình vừa mới lau sạch bóng xuống và tao nhã bước về phía cửa.

“Thưa Mẹ bề trên, nếu như hẳn ta theo tôi đến đây, hẳn có thể trèo qua bước tường đó. Tôi đã...” Isabel kịp ngừng lại. “Hẳn có thể trèo qua tường. Chúng ta nên khóa tất cả các cửa lại. Đảm bảo không cửa sổ nào mở. Tôi sẽ rời khỏi đây trong vài phút nữa. Mọi người sẽ được an toàn một khi tôi không có ở đây.”

“Ừm.” Hildegard càng nhíu mày chặt hơn. “Tất cả cửa ra vào và cả cửa sổ nữa, xơ Winifred, vui lòng kiểm tra cẩn thận. Và xơ hãy thông báo cho các xơ khác rằng không ai được phép ra ngoài. Thực ra, ta cho rằng tốt nhất là mọi người hãy cùng đến tập trung với chúng ta tại đây.”

Belinda bật dậy. “Thưa Mẹ bề trên, tôi có thể xin phép đến tháp chuông không? Từ đó chúng ta có thể quan sát được rất xa. Tôi có thể dùng ống nhòm nữa. Nếu như có ai đó cố gắng lén vào chỗ của chúng ta, tôi có thể thấy được.”

Hildegard gật đầu đồng ý, sau đó đợi cho cánh cửa nhà ăn đóng lại sau lưng Winifred và Belinda.

Eugenia nói: “Nhưng tại sao lúc ở York xơ lại chui vào xe của hắn ta? Xơ đã lấy được chiếc máy tính của Jessica chưa? Việc làm đó chắc chắn là vô cùng nguy hiểm.”

“Faa đã lấy được chiếc điện thoại của Neil, trong đó có tin nhắn về mật khẩu máy tính. Tôi phải tìm ra mật khẩu trước khi cảnh sát tìm thấy tôi. Tôi đã nghĩ mình có thể lấy lại nó khi hắn dừng xe mua xăng hoặc làm gì đó.”

“Xơ có làm được không?” Tabitha hỏi.

Isabel lắc đầu. “Hắn là nó đã nằm trong túi áo khoác của hắn và hắn không hề cởi áo khoác ra. Thế nhưng, hóa ra tôi lại không cần đến mật khẩu đó. Ngay lần thử đầu tiên, tôi đã đoán ra mật khẩu máy tính của Jessica.”

Hildegard ngồi lại chỗ của mình.

“Đó là Magdalena, lấy theo tên của tôi.”

Lần đầu có chút dấu hiệu của một nụ cười trên gương mặt của Hildegard. “À, ít nhất thì điều đó cũng không khiến ta cảm thấy ngạc nhiên.” Bà nói.

“Vậy xơ đã xem các tài liệu đó chưa?” Tabitha hỏi.

“Rồi.” Isabel nói. “Tôi đã biết mọi chuyện. Tôi biết tất cả những gì mà em ấy đã biết chắc hoặc đang nghi ngờ. Tôi biết về những người bị buôn lậu qua châu Âu đến Northumberland, sau đó lại được đưa đến Tòa nhà màu Vàng. Ở đó, họ sẽ được kiểm tra nhóm máu và những thứ liên quan khác. Tôi biết một chuyên gia tư vấn có tên là Ralph Wallace sẽ xử lý tất cả các vấn đề liên quan đến y tế. Tôi cũng biết ai đó trong lực lượng cảnh sát đang giúp đỡ gia đình họ Faa tạo ra những thẻ căn cước giả cho những người này và đưa họ vào danh sách những người đăng ký hiến tạng. Có lẽ đó cũng là kẻ đã sắp xếp các vụ tai nạn, ở bất cứ nơi đâu mà bọn họ cần. Gia đình họ Faa sẽ vào vai những người thân thích để ký vào đơn đồng ý hiến tạng. Tay cảnh sát sẽ giữ cho mọi người tránh xa các bến cảng khi những kẻ buôn người đưa người tị nạn đến đây.”

“Xơ có biết tại sao không?” Hildegard hỏi. “Xơ có biết tại sao họ lại làm cái việc kinh khủng như vậy không?”

“Tôi nghĩ là có.” Isabel trả lời. “Tôi nghĩ tất cả bắt đầu từ một cảnh sát trẻ, tên gọi là Moira Faa.”

*Ba năm trước.*

Đôi khi, Patrick nhìn vào bãi phế liệu và thấy bức tường tạo nên từ những chiếc xe đó thật sự có chút đáng sợ. Những chiếc đèn pha, hoặc những cái hốc toang hoác nơi những chiếc đèn pha từng ngự trị, tất cả đều như nhìn thẳng về phía dãy nhà xe lưu động, về phía ngôi nhà màu vàng, về phía mọi người đang đi lại xung quanh khu đất đầy sỏi đá, mang đến cho gã cái cảm giác lúc nào cũng phải đề phòng. Ngoài những lần như vậy, gã lại thấy khá yên tâm. Những chiếc xe tạo thành một bức tường thành vững chắc cho gia đình gã, bảo vệ họ khỏi thế giới ngoài kia, che chở cho họ khỏi những tác động xấu nhất của thời tiết và mang đến nguồn sống cho gia đình gã nữa.

Những chiếc xe được đưa đến đây mặc dù không còn thích hợp để lưu thông trên đường nhưng phần lớn vẫn còn nguyên vẹn, và sẽ dần được tháo ra. Xăng được xả vào trong một bình chứa để sử dụng cho những chiếc ô tô riêng của gia đình, các bình ắc quy được tháo ra và đem bán, sau đó là đến hệ thống âm thanh, các lốp xe, ghế ngồi, vô lăng, rồi cả các tấm ốp thân xe nữa. Những chiếc xe cứ thế dần được tháo ra, cho đến khi chỉ còn lại lớp vỏ.

Và chúng vẫn đang dôi theo gã.

Thình thoảng, gã thức giấc giữa đêm khi mặt trăng tròn vành vạnh đã ở tít trên cao và tưởng tượng rằng ánh sáng đang bao trùm xung quanh dãy nhà xe lưu động lúc này chính là ánh sáng của những bóng đèn ma quái và nếu như gã bước ra ngoài - điều mà tất nhiên gã sẽ chẳng bao giờ làm vào



những đêm như vậy - thì gã sẽ thấy chúng đồng loạt được bật lên, tỏa sáng rực rỡ, tiết lộ thế giới mà gã thực sự đang sống.

Hai tuần trước, vào một đêm tháng Tám ấm áp như bình thường ở vùng đất phương bắc xa xôi này, tất cả những thành viên trẻ tuổi trong gia đình gã đều còn đang thức giấc, chơi bài, uống rượu, ngắm những làn khói dâng lên từ ngọn lửa cháy trong thùng dầu. Tại một trong số những nhà xe lưu động đang bật nhạc rock, nhưng lúc truyền đến tai Patrick, nó đã trở nên rất nhỏ và méo mó.

Gã nghe thấy tiếng lách cách của cánh cổng lớn đang mở và nhận ra chiếc ô tô liên hợp màu đen. Qua làn khói mờ ảo, trông nó như đang lướt vào trong sân vậy. Khi cánh cửa ghế lái bật mở, gã chộp lấy cái chai đang đặt dưới chân và rót thêm một ly rượu nữa, nhiều hơn số rượu mà gã định dùng. Khi ngẩng đầu lên, gã thấy mẹ đang quan sát mình.

Gã có thể ngửi thấy mùi của Moira trước khi nhìn thấy cô. Hương nước hoa của cô như len lỏi qua từng làn khói, từng hương vị đồ ăn, qua mùi cần sa và cả mùi rượu, và thực sự là gã đã phải đưa tay lên mặt để phẩy nó đi. Nhưng đã quá muộn, thứ mùi hương hỗn hợp của hoa nhài và hương chanh như đang thấm vào trong gã. Đã hơn một lần, gã đứng trước quầy bán nước hoa của một cửa hàng lớn, cố gắng xác định đúng mùi hương mà cô hay dùng. Gã chẳng bao giờ làm được. Chẳng có người phụ nữ nào lại có được cái hương thơm như cô cả.

“Moira, là con phải không, con gái?” Mẹ gã gọi. “Đến đây ngồi bên cạnh mẹ nào. Patrick, rót đồ uống cho em gái mày đi.”

Ngữ điệu tiếng Anh trong giọng nói của cô bình thường vốn đã nhẹ nhàng hơn so với những thành viên còn lại trong gia đình, thế nhưng gã cũng đã nhận ra từ trong giọng nói rất nhỏ và bình lặng của cô như có gì đó không ổn. “Không cần rót cho con đâu, cảm ơn mẹ.” Cô nói. “Con sẽ tự pha cho mình một tách cà phê sau.”

Gã nghe được cả tiếng lò xo trong chiếc ghế nhựa kêu lên khi cô ngồi xuống. Em gái gã vẫn mặc bộ trang phục màu đen như thường lệ. Cô mặc một chiếc quần jean bó sát, đi đôi bốt cao tới đầu gối, phần trên của chiếc áo khoác đã được cắt ra để lộ đôi vai và phần bắp tay rắn chắc. Lát nữa chắc chắn cô sẽ bảo gã đưa áo khoác của gã cho cô, như cô vẫn thường hay làm như vậy, và sau đó là gã sẽ bị mắc kẹt trong cái mùi nước hoa của ấy cô suốt cả đêm.

“Không uống sao? Có phải con bị bệnh hay có thai không đấy?”

Mẹ gã cười phá lên, nhưng tiếng cười lại nhanh chóng biến thành một cơn ho sặc sụa và bà phải cúi gập người về phía trước, đôi vai bà khễ nâng lên và rũ xuống khi bà khạc được thứ gì đó đang bị tắc nghẽn trong cổ họng ra.

“Ừm, chắc chắn là con không có thai đâu.” Cô bắt được ánh mắt của Patrick khi cúi người xuống vỗ lưng cho mẹ. “Anh dạo này thế nào, Pat?”

“Khỏe!” Gã nhìn thẳng vào cô. Quan sát mái tóc xoắn xù trên đầu cô, quan sát làn da bánh mật của cô, đôi mắt cô như đang phản chiếu ánh sáng. Mỗi khi mắt đối mắt như vậy, gã luôn giành chiến thắng, cô luôn là người phải tránh đi trước.

Ngay khi cô quay sang với mẹ, gương mặt cô dường như khễ nhả lại nhưng không ai có thể phát hiện ra. Cô ngả người về phía sau, như thể đang bị đau đớn vậy, và những ngón tay bên phải của cô bắt đầu chà sát lên phần bắp tay bên trái.

Một tràng cười vang lên. Một ván bài vừa kết thúc. Mọi người đang giao tiền thu bài ra.

“Chồng con thế nào rồi?” Mẹ của gã đã ho xong và đang châm một điếu thuốc lá khác.

“Anh ấy khỏe ạ. Anh ấy gửi lời xin lỗi đến mọi người.”

Có những tiếng cười khúc khích vang lên trong nhóm. Hầu như lần nào cũng vậy, chồng của Moira đều cố gắng tránh gia đình cô. “Anh ấy nghĩ rằng tốt nhất là không biết gì.” Cô có lần đã giải thích như vậy.

“Tuần trước, chúng ta đã đón tiếp đồng nghiệp của cháu đến đây.” Một trong những ông cậu của Patrick nói với qua. “Họ ở đây khoảng một giờ. Lần mò mọi góc ngách. Chẳng tìm thấy gì cả.”

“Không phải đồng nghiệp của cháu.” Moira trượt một bàn tay vào bên trong áo khoác ngoài và khẽ xoa bụng.

“Cũng đều chết tiệt như nhau thôi.”

“Em bị ốm hả?” Patrick đặt cái ly của gã xuống, ở đây không đủ ánh sáng để gã có thể quan sát kỹ em gái mình. Những bóng đèn điện rẻ tiền làm mọi thứ đều biến dạng cả. Thậm chí cả làn da của mẹ gã cũng đang mang một thứ màu vàng bệnh tật.

“Anh đang nói về chuyện gì thế?” Cô cau mày nhìn gã, sau đó lại rũ mắt xuống.

“Nếu như em không có thai thì chuyện gì đang xảy ra với em?”

“Ai bảo em có chuyện gì chứ? Em phải lái xe về, rồi còn phải thức dậy vào lúc sáu giờ. Không phải tất cả chúng ta đều cần nốc nửa chai rượu mới có thể ngủ suốt đêm đâu.”

“Trông con hơi lạ.” Lúc này thì mẹ gã cũng bắt đầu để ý. Bà đã chú ý thấy điều đó và quan sát con gái kỹ hơn. “Will, lấy cho ta cái đèn đó.”

“Đừng lo mà.” Moira giơ cả hai tay lên, đầu hàng, cô gục người xuống ghế một chút, như thể đã từ bỏ mọi nỗ lực để làm ra vẻ như mình vẫn rất bình thường. “Con đến đây để nói cho mẹ biết.”

Patrick cảm nhận được những người khác cũng tiến đến gần hơn. Ván bài mới cũng đã dừng lại. Anh em họ của gã cũng giữ cho bọn trẻ im lặng.

“Mẹ, con không ổn lắm.” Moira nói với mẹ của họ, nhưng giọng của cô đủ lớn để tất cả mọi người đều có thể nghe được. “Con vừa mới đi khám sức khỏe. Con không muốn nói bất cứ điều gì cho đến khi con biết chắc chắn.”

Patrick có cảm giác những chiếc xe đang tiến đến gần hơn, những chiếc xe chỉ còn mỗi bộ khung như không ngừng run rẩy, hoài nghi. *Không, Moira. Ai cũng được, trừ Moira.*

Không một ai lên tiếng. Không một ai hỏi cô chi tiết thế nào. Không một ai muốn phải nghe điều tồi tệ nhất.

“Chuyện gì?” Mẹ của họ là người đầu tiên lên tiếng.

“Gan của con. Hóa ra gan lại quan trọng đến vậy để có thể duy trì sự sống.”

“Gan á?” Ánh mắt mẹ cô hướng về cái chai đang nằm bên cạnh ghế của Patrick, tới cái ly trong tay của bà. “Con chưa bao giờ nghiện rượu cả.”

“Con biết. Chết tiệt, nếu như con đang phải trả giá thì hẳn mẹ nghĩ con đã phải được lợi gì trước đó chứ. Nhưng hóa ra không phải tất cả những bệnh về gan đều liên quan đến rượu.”

“Vậy thì là gì?” Một trong những người anh em họ hỏi.

Moira hít sâu một hơi. “Con bị mắc một căn bệnh gọi là viêm xơ hóa đường mật nguyên phát.” Cô nói. “Đây là bệnh hiếm. Không ai biết nguyên nhân tại sao nó lại hình thành, và nó hoàn toàn không có triệu chứng gì trong suốt một thời gian dài. Con đã bị mắc bệnh này khoảng vài năm mà không hề biết gì.”

“Chúa phù hộ cho con và sẽ bảo vệ con.” Mẹ của cô nói, như thể Chúa sẽ không bao giờ từ bỏ Moira, dù cho tất cả bọn họ đều bị nguyên rủa, từ rất lâu rồi. “Có thể làm gì không?”

“Không có phương pháp điều trị nào cả.”

Một câu rất đơn giản, nhưng cũng đủ nói cho gã biết rằng cả thế giới của gã sắp sụp đổ thật rồi. Patrick đứng dậy và rời khỏi đó, dừng lại khi gã đến chỗ bức tường thấp bao quanh ngôi nhà màu vàng.

“Em biết là anh có thể nghe được lời em nói, đồ ngốc, và em sẽ không nói lại nữa đâu.” Giọng của cô truyền đến tai gã, giống hệt như những bức ảnh mà gã không tài nào xóa được khỏi đầu. “Em sẽ chỉ nói cho anh nghe một lần thôi. Chúng ta có thể trải qua những bi kịch khủng khiếp nhất, nhưng rồi sau đó, chúng ta vẫn phải sống tiếp cuộc đời của chính mình, ít nhất thì số mệnh của anh cũng sẽ là như vậy.”

“Đừng có đùa!”

Moira sẽ chết. Thi thể của cô sẽ được đặt trong một chiếc quan tài quá sức phô trương mà gia đình gã thường chọn khi có ai đó trong số họ qua đời. Moira sẽ bị chôn vùi bên dưới một tấm bia mộ, và chôn theo toàn bộ những kỷ niệm.

“Con không đùa đâu, mẹ. Con đã được chẩn đoán có thể mắc bệnh xơ gan, hoặc đúng hơn, nếu như căn bệnh của con trở nên trầm trọng hơn, thì có thể sẽ là ung thư gan, sau đó sẽ là suy gan. Con không thể lên kế hoạch dài hơi quá vài năm tới được, và chúng con đã được tư vấn rằng nếu cứ cố gắng sinh con lúc này sẽ là một việc làm cực kỳ vô trách nhiệm.”

Một trong những người phụ nữ trong gia đình đã bắt đầu khóc.

“Anh không tin chúng ta lại không thể làm được gì.” Charles đã đến đứng sau lưng mẹ của họ, đặt bàn tay lên vai bà, như thể đang giúp bà có thể ngồi yên trên ghế vậy.

“Cơ hội duy nhất của con là phẫu thuật cấy ghép gan. Trong thời gian khoảng mười hai tháng tới, và lý tưởng nhất là trước khi bệnh tình của con trở nên trầm trọng hơn. Có một lá gan mới, con sẽ có thể sống lâu như mọi người.”

“Vậy thì chúng ta sẽ làm như vậy.”

“Việc này không nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta đâu, mẹ. Con đã đăng ký danh sách chờ hiến tạng, nhưng nó rất dài, và con lại có một cấu trúc gen đặc biệt hơn người khác nữa. Cơ hội không cao.”

Patrick đã rời khỏi đó.

Một tuần sau lời thú nhận của em gái gã với gia đình, Patrick đẩy cánh cửa quán rượu và bước vào bên trong. Buổi tối vẫn còn sớm nên gã vẫn có thể nhìn thấy được quầy bar, vẫn có thể thấy được tấm thảm mà không phải xô đẩy bất cứ ai tránh đường cho mình. Trong khoảng vài giờ tới, nơi này sẽ chật cứng những cơ thể nóng rực và ướt đẫm mồ hôi.

Một cốc bia lớn và một ly Double Whisky được đặt trước mặt người đàn ông đang chờ gã. Anh ta đẩy ly whisky đến trước mặt Patrick. “Tối nay, trên đường A1 sẽ có đội kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở.” Anh ta nói. “Nếu tôi là anh thì tôi sẽ chỉ uống duy nhất một ly này thôi.”

Anh ta dẫn Patrick đến chỗ cái bàn nằm bên cửa sổ. Patrick kéo một chiếc ghế ra và ngồi xuống trước. Đúng là sơ xuất. Em rể của gã vẫn đứng nguyên và nhìn xuống gã, khiến cho gã có cảm giác mình là đứa trẻ được một ông chú đưa đến chơi quán rượu.

“Chuyện gì?” Patrick hỏi. “Cậu muốn gì ở tôi?”

“Tôi muốn nói về chuyện của Moira. Tôi cược là mặc dù phần lớn thời gian anh mang đến cho người ta cảm giác không tốt đẹp lắm, nhưng anh lại là người quyết đoán.”

“Con bé đã nói cho chúng tôi biết rồi.”

“Cô ấy vẫn chưa nói hết cho gia đình anh.”

“Tôi nghe đây.” Em rể của gã đã kéo ghế ra. “Cô ấy cần được phẫu thuật.” Anh ta nói. Chiếc ghế vang lên tiếng kêu cọt két khi anh ta ngồi xuống. “Nhưng cơ hội để được cấy ghép còn chưa đến năm phần trăm. Một trong năm người trong danh sách chờ cấy ghép gan sẽ chết trước khi có được cơ hội phẫu thuật. Với đặc điểm di truyền đặc trưng của cô ấy...”

“Chính xác thì đây là gì?”

“Anh đã nghe kể về việc các anh có nguồn gốc từ Ấn Độ chưa?”

Patrick nhún vai. Người di gan, hay còn được gọi là dân gypsy, được cho rằng đã di cư từ Bắc Ấn Độ qua khắp các quốc gia châu Âu. Đây chính là lý do giải thích cho việc tại sao họ lại có mái tóc và đôi mắt màu đen.

“Chà, hóa ra đó lại là sự thật. Hoặc là thế, hoặc tổ tiên của anh có mối quan hệ huyết thống khá gần với những người châu Á. Và việc kết hôn cận huyết liên tục trong nhiều thế hệ qua đã gây ra hệ lụy. Em gái anh cần một người đến từ khu vực đó hiến tạng để có thể làm giảm nguy cơ thải trừ cơ quan nội tạng mới. Vấn đề ở đây là chúng ta gần như không có người hiến tạng nào đến từ khu vực đó cả.”

“Tại sao cậu lại cho tôi biết điều này?”

“Bởi vì có một dạng hiến tạng gọi là người hiến tạng sống. Gan là một cơ quan nội tạng rất kỳ lạ. Nó có thể phát triển trở lại. Chỉ cần một người có đủ điều kiện sức khỏe là có thể hiến một nửa lá gan của người đó cho vợ tôi và sẽ không bị ảnh hưởng gì nhiều ngoài việc cơ thể mệt mỏi và đau nhức trong khoảng vài tuần. Tôi không phù hợp. Chúng tôi đã kiểm tra rồi.”

“Còn tôi thì có thể sao?”

Em rể của gã nghiêng đầu. “Với mối quan hệ huyết thống gần gũi của các anh thì rất có thể trong cái bãi phế liệu mà anh gọi là nhà đó sẽ có vài người có khả năng hiến tạng cho cô ấy được. À, đó chỉ là dự kiến trước khi anh có thể thuyết phục được đại gia đình của mình.”

“Tôi sẽ làm.”

“Tôi rất cảm kích vì điều đó. Nhưng có thể anh cũng sẽ không phù hợp.”

“Tôi là anh trai của con bé. Tại sao nó không nói cho chúng tôi biết chứ?”

“Vì khi phẫu thuật thường không thể hoàn toàn tránh được những rủi ro. Cô ấy không muốn bất cứ ai gặp phải nguy hiểm cả. Tôi đoán là anh

cũng biết rồi đấy.”

Patrick cảm thấy có thứ gì đó đang bùng cháy bên trong lồng ngực. Một thứ gì đó không hề giống với tác dụng mà thứ rượu whisky kia mang đến. Gã cần phải cứu em gái. Gã sẵn sàng xé lá gan của mình ra ngay bây giờ nếu như điều đó có thể cứu được Moira. Chẳng có việc gì là gã không làm, nếu như việc đó có thể cứu được Moira.



“Đúng rồi, được rồi, phải.” Vị bác sĩ trông có vẻ lo lắng. Patrick ngờ rằng trước đây anh ta chưa bao giờ thấy cảnh mười lăm con người đứng chen chúc cùng lúc bên trong phòng tư vấn của mình thế này, bao gồm cả một đứa bé mới có sáu tháng tuổi, vẫn còn đang nằm trong xe đẩy.

“Chẳng có ai lại muốn biết tin xấu thông qua người khác cả.” Moira, mặc dù trông đã yếu hơn rõ rệt sau mỗi lần gã nhìn thấy cô, đã không chịu ngồi xuống mà cứ khăng khăng yêu cầu mẹ và các anh em họ của mình ngồi xuống hai chiếc ghế duy nhất ở đây. “Nếu như họ sẽ phải tiến hành phẫu thuật, họ muốn nghe trực tiếp điều đó.”

Moira đang đứng bên cạnh chồng mình ở bên kia căn phòng. Nếu như được phép, hẳn là cô đã đứng lùi về phía sau rồi. Điều đó giống như cô đang cố gắng giả vờ rằng tất cả mọi người có mặt ở đây không phải là vì cô, rằng cô cũng chỉ là một người đến tham gia giống như tất cả những người còn lại mà thôi, những người mang theo sự lo lắng, đương nhiên rồi, nhưng không phải là người có liên quan trực tiếp đến việc này.

“Vậy thì bắt đầu đi nào, chàng trai. Ai trong chúng tôi phù hợp?” Mẹ của bọn họ đang đứng trước mặt vị bác sĩ trẻ có vẻ mặt đầy lo lắng, khoanh tay hỏi.

“Tôi rất tiếc, nhưng tôi e rằng mình sẽ phải thông báo cho các vị một tin tức không mấy tốt lành.” Anh ta không thể nhìn thẳng vào họ. Ngay từ giây phút bước chân vào căn phòng này, Patrick đã biết rằng tin tức đó sẽ chẳng tốt lành gì rồi. “Không có ai trong số các vị phù hợp cả.” Vị bác sĩ trẻ ngược nhìn lên, rụt rè y như một chú nai con đang nằm trong tầm ngắm của một khẩu súng trường.

“Chết tiệt, không thể nào như thế được.” Bà mẹ vung tay, như thể kháng nghị việc vị bác sĩ kia không hề chú ý đến số lượng đông đảo những người có mặt tại căn phòng này. “Tôi đã mang đến cho cậu mười lăm người sẵn sàng hiến tạng, phải có một trong số chúng tôi phù hợp chứ.”

Vị bác sĩ nhặt cây bút từ mặt bàn làm việc lên, xoay xoay nó trong tay. “Tôi cũng hy vọng điều đó, nhưng không được. Không có bất cứ ai trong số các vị thích hợp để phẫu thuật cả. Nguy cơ bài trừ nội tạng là quá lớn nếu như chúng ta cứ mạo hiểm tiến hành phẫu thuật.”

“Được rồi.” Cuối cùng, Moira cũng ngược mắt lên. “Dù sao thì tôi cũng không đồng ý làm như vậy. Việc này sẽ đỡ gây tranh cãi thêm.”

“Chúng ta vẫn chưa kiểm tra Rebecca.” Patrick nói.

“Không được.” Moira trừng mắt nhìn gã. “Con bé chỉ mới mười lăm tuổi.”

“Chúng tôi không được phép tiến hành phẫu thuật với trẻ vị thành niên.” Vị bác sĩ lắc đầu nói. “Đó là hành vi phi đạo đức.”

“Tên của cô ấy vẫn không hề suy chuyển trong danh sách.” Em rể của Patrick rời tầm mắt khỏi lưng vợ của mình. “Cô ấy đã đăng ký được cấy ghép tạng suốt ba tháng nay rồi, và vị trí tên của cô ấy vẫn không hề thay đổi. Tôi không thể tin được rằng sau từng ấy thời gian mà vẫn không thể sắp xếp được một ca phẫu thuật cấy ghép gan nào.”

“Gần như chắc chắn là đã có. Nhưng như tôi đã giải thích cho anh hiểu đây, các yêu cầu để có thể thích hợp được với Moira là vô cùng đặc biệt. Có thể cô ấy sẽ phải chờ lâu hơn phần lớn những người khác.”

“Nếu như chúng ta ra nước ngoài thì sao?” Patrick lên tiếng. “Nếu như bộ gen của chúng tôi có nguồn gốc từ Ấn Độ, vậy chẳng phải đơn giản sao. Chúng ta sẽ đến Ấn Độ và chờ đợi người hiến tạng ở đó. Chúng ta có thể trả tiền cho họ. Ở đó, việc này không hề phạm pháp, tôi đã kiểm tra qua rồi.”

“Em sẽ không bay đến Ấn Độ để mua gan của những người nghèo khổ đâu.” Moira nói. “Hãy quên cách đó đi, Pat.”

Gã đã quát to. Gã vốn không hề có ý định đó. Nhưng những đau khổ, lo lắng và bất lực đã khiến cho những bức bối trong cả cuộc đời của gã gần như dồn cả vào mấy ngày nay rồi. “Gì chứ? Em định cứ thế bỏ cuộc sao?”

Khuôn mặt Moira co rúm lại và cô đã phải tựa lưng vào chông mình. Dáng vẻ lúc trước của cô thật dễ khiến người ta quên đi bệnh tình thực sự của cô. Nhưng rồi khi bạn liếc nhìn màu da của cô dưới ánh sáng ban ngày, bắt gặp màu vàng bủng beo trong đôi mắt của cô, hoặc bắt gặp cái thân hình quá gầy guộc ấy, thế là bạn chợt nhận ra rằng, thời gian của cô ấy đã chẳng còn lại bao nhiêu nữa rồi.

“Tôi không khuyến khích bay đến Ấn Độ.” Vị bác sĩ kia nói. “Ngay cả ở đó có sẵn người hiến tạng đi chẳng nữa thì tôi cũng không thể đảm bảo được việc phẫu thuật sẽ có thể diễn ra một cách an toàn. Theo tôi nghĩ, hầu hết các bác sĩ phẫu thuật chính quy thường sẽ không thực hiện các ca phẫu thuật vì mục đích thương mại. Phẫu thuật ở đó sẽ có nguy cơ nhiễm trùng cao, hoặc dễ gây ra tai biến. Và mọi người cũng đừng quên rằng, trong khi các vị chạy đến tận Ấn Độ để chờ đợi thì rất có thể các vị cũng sẽ bỏ lỡ cơ hội có thể làm phẫu thuật cấy ghép ở đây.”

“Sẽ không thể bỏ lỡ khi mà tên của cô ấy vẫn đang nằm gần cuối danh sách như vậy.” Chồng của Moira vòng tay ôm lấy vợ mình. Cô ấy đã cự lại anh ta một lần, nhưng giờ thì đành phải nhượng bộ, ngả người ra sau và nhắm mắt lại.

“Danh sách đó cũng không phải là một tảng đá bất di bất dịch. Nếu như có nội tạng phù hợp với Moira, nếu như người hiến tạng ở gần khu vực này, thì nhất định cơ hội sẽ đến và cô ấy có thể sẽ được đưa thẳng lên đầu danh sách.”

“Tôi không thích việc có ai đó phải chết để cho tôi được sống.” Moira nói, khi đôi mắt cô vẫn đang nhắm nghiền.

“Phản ứng này cũng là rất bình thường.” Vị bác sĩ nói. “Nhưng điều cô nên nhớ là cô không phải nguyên nhân gây ra sự bất hạnh cho người khác. Dù sao thì họ cũng đã chết rồi.”

“Chúng tôi muốn được tư vấn.” Mẹ của họ đã khoanh tay trước ngực. Những đứa con của bà ta đã học được một điều từ rất lâu về trước rằng, mỗi khi bà ta làm như vậy thì đừng bao giờ lên tiếng tranh luận làm gì. Thật may mắn cho vị bác sĩ đó là anh ta cũng không làm như vậy.

Bác sĩ Ralph Wallace, một trong những bác sĩ phẫu thuật cấy ghép nội tạng giỏi nhất trên đất nước này, đang nhận được một lời đề nghị không hề vô nghĩa chút nào từ một gia đình di gan có tiếng là bạo lực đang đợi trong phòng bệnh của ông ta. “Tôi sẽ nói chuyện với cô Faa, chồng cô ấy và mẹ của cô ấy.” Nói xong, ông ta sai bước dẫn đường cho họ đi vào bên trong phòng tư vấn.

Patrick giúp những người khác mở cửa, sau đó cũng lách vào bên trong ngay sau lưng họ. “Tôi là anh trai sinh đôi của cô ấy.” Gã thông báo với vị bác sĩ vẫn đang vô cùng ngạc nhiên, cũng biết chắc rằng sẽ chẳng có ai trong gia đình bắt bẻ gì mình cả. Gã và Moira chỉ sinh cách nhau có mười tháng, vậy là đủ gần rồi.

Wallace là người Scotland, đến từ một nơi nào đó quanh khu vực Edinburgh. Ông ta đã ở độ tuổi đầu sáu mươi, có làn da xanh xao và dáng người mảnh khảnh.

“Tôi đã có cơ hội xem qua những ghi chép về bệnh tình của cô.” Ông ta ngồi xuống và lấy cặp kính ra từ một cái hộp ở trên mặt bàn. “Tin tốt là nếu như trong thời gian ngắn sắp tới có được người hiến tạng thích hợp thì mọi việc vẫn còn rất lạc quan. Hiện tại cô vẫn chưa thấy có dấu hiệu của khối u và thận mới chỉ bị tổn thương rất ít. Mặt khác, tôi e là mình sẽ không thể có ý kiến khác với người đồng nghiệp của tôi được. Không có ai trong gia đình các vị phù hợp để có thể hiến tạng và tôi cũng thực sự không khuyến khích các vị đi đến Ấn Độ. Khi cô vẫn còn đang trong tình trạng bệnh tật thế này, cô Faa ạ, thì gia đình chính là nơi tốt nhất dành cho cô. Và có thể chỉ trong một đêm thôi, tình trạng của cô đã thay đổi rồi.”

“Chúng tôi không hề nhận được một tín hiệu lạc quan nào về người hiến tạng cả.” Cậu em rể của Patrick nói.

“À đó, tôi vẫn chưa chia sẻ với các vị một chút về quan điểm của người đồng nghiệp của tôi.” Wallace nói. “Hai mươi năm trước, anh ta đã có một tầm nhìn. Dân số của Vương quốc Anh đang biến đổi không ngừng. Tỷ lệ sinh trong các cộng đồng dân cư gốc Á luôn cao hơn nhiều so với người Anh bản địa. Trong những năm gần đây, chúng ta đã chứng kiến số lượng những người nhập cư đến từ khu vực Nam Âu cũng không ngừng gia tăng. Có thêm rất nhiều người từ các khu vực Trung Đông và Bắc Phi đến xin tị nạn nữa. Tất cả những người này đều có thể trở những người hiến tạng tiềm năng cả.”

“Tốt lắm.” Patrick nói. “Chúng ta chỉ cần một vài người trong số họ chết là được.”

*Thứ Sáu, ngày Hai mươi hai tháng Chín.*

Khi cánh cửa phòng bếp đóng lại phía sau vị tu nữ già đang đeo kính, Patrick bước ra khỏi cái tủ đồ. Qua khe hở giữa hai cánh cửa, gã đã dõi theo bà ta đi khỏi khu vực quây bếp, vẫn đang thắc mắc về sự biến mất của con dao mà gã đang giắt ở thắt lưng mình. Gã trông thấy bà ta kéo vạt váy sau lên và gãi móng, trước khi bà ta bước đến chỗ cánh cửa tủ ngay cạnh cái tủ đồ nơi gã đang trốn để lấy một cái bát có nắp đậy.

Gã không thể mạo hiểm nếu như có ai đó quay lại.

Theo cảm quan phương hướng cố hữu của mình, một loại cảm quan mà gã cảm nhận được chắc chắn hết như một chiếc la bàn luôn trực chỉ hướng bắc, gã nhảy ra ngoài và sau đó đi vào bên trong một nhà kính hẹp trải dài theo cả bức tường phía sau tòa tu viện. Ngay lập tức, nhiệt độ như tăng thêm vài độ C, kết hợp với thứ mùi ẩm ướt phảng phất trong không khí khiến cho gã nghĩ đến những cơn mưa bão trong rừng. Một tiếng lạo xạo phát ra từ tán lá cao quá đầu gối khiến gã giật mình nhảy dựng, nhưng gã cho rằng đó có thể là tiếng của con chuột nào đó mà thôi, và đi tiếp. Có một cánh cửa khác đưa gã trở lại tu viện ở đầu tít xa bên kia.

Lần này, gã nhận ra mình đã đặt chân đến thư viện, là một căn phòng lớn có những giá sách bằng gỗ được kê dọc theo các bức tường. Trong phòng có một chiếc lò sưởi ốp đá âm tường. Dưới chân gã là tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ màu đỏ được trang trí hoa văn sắc sỡ, nhưng lại mỏng đến mức gã có thể nhìn thấy được những tấm gỗ lát đã bị xỉn màu bên dưới.

Bản năng của dân di gan đã mách bảo gã đi vòng theo một bên của căn phòng, dừng lại để quan sát kỹ những chiếc tủ kính treo cao, chú ý tới tất cả

những thứ có giá trị. Tất cả những gì gã nhìn thấy là những bản viết tay với nội dung khó hiểu đã ố vàng, những cái hộp nhỏ kỳ lạ, thậm chí cả những thứ trông giống như những ngón tay đang co quắp. Chẳng có vàng, bạc, đồ trang sức hay một cắc tiền lẻ nào.

Bầu không khí ẩm ướt mang mùi hương của vùng nhiệt đới trong nhà kính đã nhường chỗ cho thứ mùi của nấm mốc và phân chuột. Khi nhìn kĩ những cuốn sách hơn, gã có thể thấy rằng một số kệ sách này còn kết lại những vệt nước ố lớn. Những cuốn sách này chưa từng được đụng đến trong nhiều năm, chúng sẽ bị mủn nát nếu như ai đó cố gắng kéo chúng ra khỏi giá sách.

Tuy vậy thì đồng sách mục nát này cũng đủ để có thể cách âm và Patrick không nghe được âm thanh nào khác ngoại trừ bước chân của chính gã. Sau đó, một tiếng thét chói tai đột ngột phát ra từ phía sau khiến gã nhảy dựng lên như một con chó bị giẫm phải đuôi. Có thứ gì đó ở trong nhà kính này.

*Những người phụ nữ mặc áo trùm đen, những chiếc răng nanh sắc nhọn, đang đê gã xuống. Những người này không phải nữ tu, họ hẳn phải là những phù thủy!* Gã thực sự đã phải cố gắng thúc ép buộc bản thân, điều mà gã đã không làm trong suốt nhiều năm, khi gã sải bước quay lại để kiểm tra xem đó là gì.

Chỉ là một con chim. Một con công. Nó đang đứng chễm chệ trong nhà kính như thể nó mới là chủ sở hữu của cái nơi chật chội đó vậy, và nếu không phải đang có một “con cá” lớn hơn cần phải “nướng” thì chắc chắn gã sẽ vật cổ cái con vật chết tiệt đó ngay bây giờ. Gã phải dùng cả hai gan bàn tay để ấn lên hai bên thái dương của mình.

Cảm thấy xấu hổ với phản ứng của bản thân, về những cảm nhận ở cái nơi có sự pha trộn lạ kỳ giữa tôn giáo và những bí ẩn đầy nữ tính này, gã quyết định rời khỏi căn phòng. Hành lang bên ngoài vắng tanh, những cánh cửa lớn phía trước mặt gã đang đóng chặt. Có những giọng nói phát ra từ phía căn phòng bên phải ở đầu kia cầu thang. Gã bước tới và chờ ở bên ngoài. Gã không biết người phụ nữ mà mình đang sẵn lòng trông như thế



nào. Nhưng gã biết chắc chắn một điều rằng, chỉ cần cô ta lên tiếng là gã có thể nhận ra được ngay.

“VẬY ra, đó là vì tình yêu chứ không phải vì tiền sao?” Hildegard nói.  
“Ý ta là, ban đầu ấy?”

“Đúng vậy.” Isabel nói. “Một người phụ nữ trẻ lại phải ra đi quá sớm. Gia đình cô ấy chỉ đơn giản là không thể chịu đựng được nếu như cứ để cô ấy ra đi như vậy.”

“Họ đã nói gì về con đường dẫn tới địa ngục nhỉ?” Serapis hỏi.

Một loạt những tiếng bước chân vội vã vang lên khiến cho tất cả mọi người đều cảnh giác. Sau đó, cánh cửa phòng ăn được mở ra và khuôn mặt tròn vành đầy tàn nhang của xơ Belinda xuất hiện. Bà ấy đang thờ dốc, tấm mạng che mặt của bà ấy cũng bị lệch sang một bên, để lộ ra những lọn tóc đỏ ngắn ngắn vương xung quanh gương mặt đỏ bừng, trông như thể những đám cỏ dại mọc trên một khu vườn cần cỗi vậy.

“Xin lỗi, mẹ bề trên, các xơ.” Bà ấy nói. “Nhưng xe cảnh sát đang chờ sẵn bên ngoài cổng chính và phía sau họ là một thứ gì đó trông giống như chiếc xe tù vậy. Ngoài ra, có một chiếc xe khác đến từ khu vực nông trại và một cảnh sát mặc cảnh phục đang đi qua con đường trên bãi biển. Chúng ta đã bị bao vây rồi.”

Lần này, Ajax sẽ không lái xe theo sau vị nữ tu trên con đường dẫn đến tu viện nữa. Anh lái xe vòng qua bà ta, nghiêng bánh xe lên cỏ và hướng thẳng về phía tòa nhà. Chiếc xe thùng của cảnh sát đi sau anh cũng làm theo. Qua bộ đàm trong ô tô, anh nghe được thông báo rằng chiếc xe cảnh sát khác đang tiến đến gần khu vực trang trại nằm phía sau tòa nhà. Các sĩ quan cảnh sát bộ hành đã đến tòa nhà tu viện. Theo như anh biết thì nơi này có bốn cửa ra vào, chỉ trong vài phút, toàn bộ đã bị bao vây.

Khi đến gần cửa vào uy nghi ở mặt trước, anh kéo phanh tay và bước ra khỏi xe. Chiếc áo chống đạn đang bó chặt xung quanh ngực anh thật không thoải mái chút nào. Chúng không được thiết kế vừa với khổ người anh. Chiếc xe thùng cũng đậu ngay bên cạnh, anh quan sát các sĩ quan cảnh sát ở phía sau thùng xe đang thắt chặt dây mũ bảo hiểm và kiểm tra vũ khí của họ. Viên hạ sĩ phụ trách chiến dịch đột này của đơn vị phản ứng vũ trang đã nhảy xuống khỏi thùng xe.

“Thanh tra, anh vui lòng lùi lại phía sau.” Anh ta nói với Ajax khi sỏi bước về phía những cánh cửa lớn và đập mạnh vào đó. “Cảnh sát đây, mau mở cửa.”

“Chúa ơi, em hy vọng có ai đó sẽ quay lại cảnh này.” Mojo nói. “Một nhóm nữ tu tuổi trung niên sẽ bị đưa xuống và bắt đứng dàn hàng.”

Viên hạ sĩ thử đẩy cánh cửa ra. Cánh cửa đã bị khóa chặt. Anh ta đập cửa lần nữa, mạnh hơn. “Cảnh sát đây.”

Không có phản hồi. Một sĩ quan cảnh sát mang thiết bị phá cửa đến và sẵn sàng đợi lệnh.

“Em dám chắc bà-xơ-đang-đến-ngay-lập-tức kia có chìa khóa đấy.” Mojo chỉ về phía người nữ tu đã mở cổng ra. Bà ấy đang đứng cách họ khoảng hai mươi mét, vẫn tiếp tục di chuyển với tốc độ đều đều, không chút nao núng. “Thật đáng tiếc nếu như phá hỏng những cánh cửa gỗ sồi đáng yêu đó.”

Ajax suy nghĩ một chút xem mình có nên can thiệp hay không, nhưng rồi anh quyết định không làm như vậy. Anh im lặng chứng kiến thiết bị phá cửa bằng thép được đẩy vào những cánh cửa cũ kĩ. Khóa cửa lập tức bị phá vỡ. Các sĩ quan cảnh sát mặc áo đen, đội mũ bảo hộ và khoác áo giáp tràn vào bên trong và tản ra hết như những con côn trùng màu đen bận rộn đang nhanh chóng đi kiểm mật ong cho mình.

“Không có bất cứ động tĩnh nào cho thấy sự phản kháng.” Mojo nói. “Có vẻ khá an toàn, chúng ta cũng không phải mạo hiểm gì cả.”

Viên hạ sĩ hiện đang ở hành lang, bình tĩnh và cảnh giác cao độ, đôi mắt của anh ta chậm rãi lướt quanh căn phòng. Có hai viên cảnh sát tựa lưng vào nhau, đang di chuyển lên cầu thang. Một người khác thì đứng gác ở một bên cửa. Những người còn lại đều di chuyển vào bên trong tòa nhà. Chẳng có dấu vết của bất cứ nữ tu nào cả.

“Tất cả bọn họ đều đang ở trong nhà nguyện, thưa hạ sĩ.” Một giọng nói hét lên từ đâu đó trong tòa nhà.

Ajax và viên hạ sĩ cùng nhau quay lại, bước qua hàng loạt các cánh cửa và đi xuống một hành lang ngắn. Qua bộ đàm, anh có thể nghe được cuộc truy lùng vẫn đang tiếp tục diễn ra trong những khu vực còn lại của tòa nhà, những cánh cửa bị đóng sầm lại và tiếng của hàng loạt những mệnh lệnh dứt khoát được ban ra.

“Cảnh sát đây!”

“Không có ai!”

Khi đến gần nhà nguyện, họ có thể nghe được tiếng hát, là bài thánh ca bằng tiếng La tinh y hệt như những gì mà Ajax đã được nghe trong lần viếng thăm trước đó. Hai sĩ quan cảnh sát đứng gác hai bên cánh cửa lớn.

“Cửa không khóa, thưa hạ sĩ.” Một người nói.

Viên hạ sĩ gạt đầu ra hiệu cho họ tiếp tục tiến hành. Khi các sĩ quan cảnh sát kéo cả hai cánh cửa ra, anh ta sỏi bước đi vào bên trong một không gian nhỏ, cao, mang phong cách cổ xưa. “Cảnh sát đây!” Anh ta hét lên. “Tất cả đứng yên!”

Không một ai phản ứng.

Ajax bước vào nhà nguyện ngay sau viên hạ sĩ của đội phản ứng vũ trang. Nhà nguyện nhìn rất tinh tế với mái vòm trung tâm được trang trí theo kiểu một tấm lưới mắt cáo sơn vàng. Án thờ được đặt trên một cái bục cao bằng gỗ, trong khi các bức tường phía sau được ốp bằng gỗ sẫm màu. Một bên án thờ là bục giảng kính và một chiếc ghế bằng gỗ được chế tác tinh xảo dành cho linh mục đặt ngay bên cạnh. Dưới chân anh là nền nhà lát bằng đá phẳng. Những hàng ghế dài và cao xếp san sát nhau bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo. Nhà nguyện này có thể chứa tối đa tới trên một trăm người.

Ánh sáng trong này rất yếu. Giờ mới quá trưa khoảng vài tiếng thôi nhưng ánh sáng mặt trời vẫn không thể trực tiếp chiếu xuyên qua những lớp kính màu trên cửa sổ để vào trong nhà nguyện được. Trong các hốc tường, trên các bậc thang là những giá nến tinh xảo, bên trên cắm những ngọn nến to đang bập bùng cháy.

Trên những hàng ghế phía trước, khoảng bốn mươi nữ tu đang ngồi đó trong những chiếc áo choàng màu đen ẩn hiện dưới ánh sáng yếu ớt.

“Nhiều nữ tu quá.” Mojo thì thầm.

“Tất cả giơ tay lên.” Viên hạ sĩ ra lệnh khi vẫn đang ở giữa lối đi.

Các nữ tu vẫn tiếp tục hát. Không có một bàn tay nào di chuyển.

Viên hạ sĩ tiến đến hàng ghế phía trước, tiếp tục đi, vòng qua cái bục, bước thêm vài bước cuối cùng trước khi dừng lại ngay sát thánh đường. Hình ảnh phản chiếu của những ngọn nến đặt trên án thờ như đang nhảy múa trên chiếc mũ bảo hộ màu đen của anh ta.

“Cảnh sát vũ trang Northumbria đây.” Anh ta nói. “Mời các vị giơ tay lên cao.”

Chẳng có chút dấu hiệu nào cho thấy các nữ tu đã nghe được lời anh ta nói. Ở khu vực phía sau trong nhà nguyện, ngay phía sau Ajax, các sĩ quan cảnh sát vũ trang khác đã tản ra, chĩa thẳng súng về phía các nữ tu.

“Cầu Chúa phù hộ.” Ajax lẩm bẩm khi anh bước về phía trước.

“Anh hành động hơi muộn đầy.” Mojo nói.

Một trong các nữ tu, bước ra chỗ sáng, anh nhận ra đó là Mẹ Hildegard, bà giơ tay phải lên và tiếng hát lập tức ngưng bật. Các nữ tu đồng loạt cúi đầu xuống để không ai có thể nhìn rõ mặt họ được. Chỉ bằng một tín hiệu, họ đã trở thành một loạt những dáng hình màu đen kỳ quái.

Ajax bước lên phía trước.

“Vì lý do gì mà cậu lại làm xáo trộn buổi cầu nguyện của chúng ta vậy, thanh tra Maldonado?” Mẹ Hildegard hỏi.

Gương mặt viên hạ sĩ vẫn không để lộ bất cứ biểu cảm nào. Đôi mắt anh ta nhìn chăm chăm vào khu vực trung tâm nhà nguyện.

“Tôi đã có lệnh bắt giữ Isabel Jones, hay còn được gọi là xơ Maria Magdalena. Mẹ có biết cô ấy đang ở đâu không?” Khi Ajax nói, anh đưa mắt lướt dọc theo những dáng hình mặc đồ đen và đeo mạng che bên dưới. Ngoại trừ một vài người có thân hình rất thấp, cô ta có thể là bất cứ ai trong số họ.

“Mặc dù đã khóc thương cho sự ra đi của người chị em của chúng ta trong suốt hai ngày nay thì chúng ta vẫn luôn tin rằng xơ ấy đã đến bên Cha của chúng ta trên thiên đường rồi.” Mẹ Hildegard nói. “Mặc dù ta cũng thừa nhận rằng, đôi khi cũng có những khúc mắc trong mối quan hệ của chúng ta khi ta nghi ngờ về mục đích thực sự của xơ ấy. Xin hãy cứ tiếp tục cầu nguyện, các xơ. Ta đảm bảo sự gián đoạn này sẽ sớm kết thúc thôi.”

Ajax nhận ra trong đôi mắt của vị nữ tu già đã lóe lên một tia sáng mà anh biết chắc rằng nó không phải do ánh nến gây ra.

“Chiếc xe của em gái cô ấy đã rời khỏi nơi mà nó đã bị bỏ lại vào sáng ngày thứ Tư. Camera giám sát đã bắt được hình ảnh chiếc xe đó di chuyển về hướng này và chúng tôi vừa phát hiện ra nó được đậu cách đây khoảng gần hai ki lô mét.” Anh nói.

“Vậy thì lẽ ra cậu nên tìm kiếm xơ Maria Magdalena ở cách đây gần hai ki lô mét chứ.”

“Hai ngày trước chính mẹ đã xác nhận thi thể của cô ấy. Mẹ đang nói dối sao?”

Đôi hàng lông mày của Hildegard khẽ nhướn lên. “Ở nơi này, sự thật luôn được đề cao.” Bà nói. “Nếu như ta phạm phải sai lầm thì ta nghĩ rằng đó hoàn toàn là do thông tin sai lệch từ phía cậu và cũng là do ta quá đau khổ mà thôi.”

“Mẹ có biết cô ấy đang ở đâu không?”

Hildegard vừa bước qua sàn nhà nguyện, vừa nói: “Ta sẽ tiết kiệm một chút thời gian, thanh tra ạ. Vì lợi ích của chúng ta, chứ không phải của các cậu.” Bà bước lên bục giảng kính và chạm tay vào một cuốn Kinh thánh lớn bọc da. “Ta thề với cuốn Kinh thánh mà chúng ta tôn kính nhất này rằng, với toàn bộ những gì mà ta biết được thì tất cả thành viên sống trong cộng đồng của chúng ta đều đang có mặt tại đây cùng chúng ta, ở ngay trong nhà nguyện này. Nếu như xơ Maria Magdalena cũng đang có mặt bên trong tòa nhà này, thì xơ ấy cũng phải có mặt tại đây. Cậu sẽ tha thứ cho sự thiếu dứt khoát của ta, nhưng trong tuần này, ta đã không may nói lời sai sự thật ở nơi liên quan đến xơ ấy rồi.”

Ajax liếc nhìn xung quanh. Nơi này không có cánh cửa nào khác cả. Cũng không có tủ đồ để trốn. “Mẹ vui lòng yêu cầu các xơ ấy giơ tay lên cao.” Anh yêu cầu Hildegard.

“Tuyệt đối không được. Sự kín đáo cũng là một trong những đức tính khác mà chúng ta vô cùng coi trọng. Hơn nữa, một số xơ tuổi tác cũng rất cao rồi, vai của họ rất yếu.”



Ajax hít một hơi thật sâu. “Hạ sĩ, tôi mong các sĩ quan của anh có thể giúp hộ tống từng xơ một ở đây đến văn phòng của mẹ Hildegard. Tôi sẽ trực tiếp thăm vấn họ ở đó.”

“Họ sẽ không nói chuyện với cậu đâu. Ở đây chúng ta có một mệnh lệnh phải giữ im lặng.”

Anh bước đến gần bà ấy hơn. Mẹ Hildegard có dáng người rất cao, rất ít phụ nữ có thể cao gần bằng anh được.

“Như vậy thì tôi đảm bảo rằng sẽ có rất nhiều người trong số các xơ ở đây sẽ bị bắt và giam giữ suốt đêm đây.” Anh nói.

Vị nữ tu già nhìn chăm chăm vào anh, không chút nao núng. “Cậu nghiêm túc sao?” Bà hỏi.

Ajax quay sang viên hạ sĩ. “Tôi cần hai nữ sĩ quan cảnh sát. Ngay bây giờ!”

Các nữ sĩ quan cảnh sát được điều lên phía trước.

“Tôi muốn xem mặt của họ.” Ajax nói với các nữ sĩ quan, cố gắng lờ đi những nụ cười tự mãn của các sĩ quan vũ trang đang vây quanh anh. “Hãy lịch sự nhất có thể vì tôi không muốn nhận được bất cứ lời buộc tội nào từ phía Vatican về việc chúng ta đã đối xử thô bạo với họ. Các cô có thể nâng đầu họ lên để tôi có thể nhìn rõ gương mặt của họ không?”

Khi anh nói, mẹ Hildegard đã bước trở lại hàng và cúi đầu xuống. Lúc này, trông bà cũng chẳng có gì khác biệt với những người còn lại. Ajax bắt đầu từ phía cuối hàng. “Xin thứ lỗi, xơ.” Anh nói. “Tôi sẽ kiểm tra nhanh thôi.” Một nữ sĩ quan cảnh sát giữ chặt lấy đôi vai của vị nữ tu, người còn lại đẩy cằm nữ tu để nâng đầu cô ta lên. Nữ tu này có khuôn mặt tròn trịa, làn da ửng đỏ với những vết tàn nhang, cô ta ngẩng đầu lên nhưng vẫn hướng ánh mắt nhìn xuống dưới. Chắc chắn đây không phải là Maria Magdalena. “Cảm ơn!” Anh di chuyển đến chỗ người kế tiếp.

Phải mất đến hơn mười phút mới có thể kiểm tra xong từng nữ tu một, nhưng khi kiểm tra xong đến người cuối cùng thì anh đã chắc chắn được rằng Isabel Jones không hề có mặt trong số họ.

Hildegard bước qua sàn đá đến góc xa nhất phía bên phải của thánh đường. “Xơ có thể ra đây được rồi.” Bà nói với bức tường nhà nguyện.

Chiếc ghế gỗ sồi lớn được chạm khắc tỉ mỉ bắt đầu di chuyển về phía trước rồi trượt sang bên. Phần lưng cao cong cong của nó biến thành một cánh cửa trong bức tường, khi cánh cửa mở ra, để lộ một không gian nhỏ bên trong có một chiếc ghế gỗ và một bàn thờ nhỏ xíu. Đây là một gian mật thất dành cho linh mục. Trong những ngày mà Công giáo vẫn chưa được thừa nhận ở Anh, các nhà thờ Công giáo lớn đã cho xây dựng những gian mật thất nhỏ để bảo vệ cho các linh mục của họ không bị quấy nhiễu hoặc bị giết.

Isabel, lúc này vẫn đang mặc trang phục của Jessica, bước ra.

Tất cả họ đều bước đi khi cánh cửa nhà nguyện mở ra, nhưng chỉ có hai nữ tu là tạm thời tách khỏi đoàn.

“Ô tô đã được đưa trở lại nhà để xe, thưa Mẹ bề trên.” Xơ Basilia nói.

“Thật nhanh.” Hildegard nói.

“Họ cứ nhất định bắt chúng tôi xuống xe để tiếp tục khám xét.” Xơ Alfreda nói. “Tôi đã kiểm tra rồi, xăng vẫn đầy bình.”

Sau đó, họ nghe thấy những tiếng bước chân vội vã, rồi cánh cửa lại mở ra lần nữa.

“Họ đã rời khỏi khu nhà nhưng vẫn còn ở trong sân.” Belinda nói khi đang đứng ở ngưỡng cửa. “Tôi đoán họ đang kéo quân trở lại vòng ngoài, nhưng chúng ta vẫn có thể hy vọng rằng họ sẽ không theo dõi quá sát sao, có thể chỉ trong một vài giờ nữa thôi.”

Hildegard đảo mắt. “Cách khoảng năm trăm mét trên con đường có những đụn cát hướng xuống phía nam, chỗ lối mòn dẫn vào trong rừng, xơ sẽ tìm được một chiếc xe đạp.” Bà nói với Isabel. “Nếu xơ có ý định đến một nơi xa như Haggerston thì hãy đến bưu điện. Chiếc Vauxhall của Fred và Maisie đã nằm sẵn trên đường lái xe vào nhà và chìa khóa được cắm sẵn ở ổ. Fred có nói rằng có thể xơ sẽ cần điều chỉnh van tiết lưu nhưng cần thận đừng để bị sặc xăng. Và hộp số tuy có chút lỏng lẻo nhưng về cơ bản vẫn ổn.”

“Thưa Mẹ, cảnh sát có một số loại thiết bị có thể nghe được những cuộc điện thoại trao đổi của chúng ta.” Isabel nói. “Họ sẽ nghe được những cuộc điện thoại của Mẹ.”

“Tôi có thứ này.” Eugenia lần mò trong bộ trang phục của mình và lôi ra một chiếc điện thoại di động, đưa ra cho Isabel. “Chúng tôi đã sử dụng thứ này. Mua một cái thẻ, dùng đến đâu trả tiền đến đó. Cháu trai của tôi đã mua nó cho tôi ở Newcastle. Dùng cho những trường hợp khẩn cấp. Xơ nên dùng nó, xơ ạ. Một lần nữa, mong mẹ hãy tha thứ cho tôi, thưa Mẹ.”

Hildegard lắc đầu. “So với việc này thì chuyện đó không phải là điều gì quá to tát cả.”

Isabel cầm lấy chiếc điện thoại và nhét nó vào trong túi áo của mình. Chiếc ba lô của cô vẫn nằm trong gian mật thất.

“Tôi xin được để chiếc máy tính của Jessica lại đây với Mẹ.” Cô nói với Hildegard. “Nếu như có chuyện gì đó xảy ra với tôi...”

“Sẽ không có gì xảy ra với xơ cả.” Xơ Fiorentina ngắt lời.

“Nếu như có bất cứ chuyện gì xảy ra với tôi, xin hãy gửi nó đến các tòa soạn báo. Đừng tin tưởng vào cảnh sát địa phương. Mẹ biết mật khẩu rồi phải không?”

“Vậy hãy làm điều đó ngay bây giờ đi.” Fiorentina trở nên kích động. “Như vậy thì xơ sẽ không phải chịu bất cứ sự nguy hiểm ngu ngốc nào nữa. Chúng ta có thể dùng chiếc điện thoại của xơ Eugenia để mời các tờ báo đến đây và nói cho họ biết tất cả những điều mà Jessica đã tìm ra.”

“Jessica không có bằng chứng.” Isabel nhìn xung quanh, cố gắng nhìn vào đôi mắt của từng nữ tu một. Những người phụ nữ này đều rất yêu quý cô, cô có thể sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy họ lần nữa. “Những người bị đưa tới Tòa nhà màu Vàng mà tôi nhìn thấy tối hôm qua bây giờ có thể đã bị đưa đi nơi khác rồi. Tất cả các dấu vết của họ có thể đã bị xóa sạch. Thi thể của viên phi công và cô gái đáng thương mà tôi nhìn thấy bị giết có thể sẽ chẳng bao giờ được tìm thấy. Bác sĩ phẫu thuật kia, người đàn ông tên Wallace đó, sẽ chối bỏ mọi thứ liên quan đến ông ta. Chẳng có bất cứ sự liên hệ chắc chắn nào giữa cảnh sát với những chuyện đang xảy ra cả. Không có bằng chứng, sự ra đi của Jessica là vô nghĩa.”

Mọi người đều im lặng.

“Và hơn thế nữa, tôi còn đang bị truy nã vì tội giết hai người, điều đó thực sự không hề tốt cho danh tiếng của tu viện chút nào.”

Gương mặt Belinda nhăn lại trong giây lát, rồi xơ ấy bật khóc nức nở.

Hildegard khẽ ngả người về phía trước và hôn lên trán Isabel. “Chúa sẽ luôn ở bên xơ, cô gái yêu quý của ta ạ.” Bà hít vào một hơi, trước khi quay sang những người khác. “Các xơ, tất cả mọi người đều biết chúng ta cần phải làm gì rồi đây.”

“Ajax, họ đang ra ngoài.”

Ajax cầm bộ đàm của mình lên và nhấn phanh. “Ai đang ra ngoài? Bao nhiêu người?”

“Tất cả bọn họ.”

Buông một tiếng chửi thề, Ajax tấp xe vào lề đường và nhìn lại. Con đường rất thoáng đãng. Anh quay đầu xe, lướt đi trên con đường nhỏ hẹp, trở lại tu viện. Lẽ ra anh không nên rời khỏi đó. Anh cũng đã biết rõ hẳn là có điều gì đó đang diễn ra ở cái tu viện kia mà.

“Báo cáo lại mọi chuyện cho tôi.” Anh quát vào chiếc bộ đàm.

“Có một chiếc xe van màu trắng tiến vào từ khu vực nông trại. Nó không hề rẽ ra đường lớn nên có thể là phương tiện chuyên dụng cho nông trại ở đó mà thôi, cửa sau của xe được kéo lên và chiếc ô tô của tu viện được đưa ra khỏi ga ra. Chiếc xe đó sắp sửa đi đến phía trước. Có thể anh sẽ nhìn thấy nó sớm thôi.”

“Tôi đã thấy rồi.” Một giọng nói khác vang lên. “Lúc này nó đang đi xuống lối vào. Tôi có thể nhìn thấy có hai người ngồi bên trong. Thanh tra, chúng tôi cũng phát hiện ra một nhóm người đang đi bộ xuống phía trước. Tôi có thể đếm được bảy, không, là tám người.”

“Phía sau còn có nhiều người hơn nữa, hạ sĩ. Ít nhất là mười người. Và một số người đang đi ra ngoài qua các cửa hông nữa.”

Ajax giậm chân. “Họ đang làm cái quái gì vậy?”

“Chỉ đi bộ thôi, thanh tra. Tất cả bọn họ đều đang di chuyển theo những hướng khác nhau. Có một số di chuyển theo nhóm, một số lại đi một

mình.”

“Chiếc ô tô đã đến cổng. Chúng ta có để họ ra ngoài không?”

“Chiếc xe tải đã tiến thẳng tới cửa sau. Chúng tôi không thể quan sát được có ai ra vào hay không.”

“Hãy kiểm tra tất cả những người rời khỏi nơi đó.” Ajax nói. “Nếu như người đó ở vào độ tuổi từ ba mươi đến năm mươi, hãy giữ cô ta lại cho đến khi cô ta chứng minh được danh tính của mình. Và hãy cử người đếm số lượng các nữ tu đó. Có tổng số bốn mươi hai người ở trong nhà nguyện, nếu như xuất hiện người thứ bốn mươi ba, nghĩa là chúng ta đã tóm được cô ta.”

“Chiếc xe tải tiếp tục di chuyển, quay lại khu vực nông trại. Thùng xe phía sau nó có thể chứa người nào đó hoặc thứ gì đó.”

“Tôi còn phát hiện ra một gã nào đó đang ở đây, trên tay hắn ta còn ôm theo một con công nữa, hạ sĩ. Có muốn tôi bắt giữ hắn ta không? Tên này trông có vẻ không minh bạch. Chết tiệt, nhìn kìa!”

“Tôi phát hiện ra hai nữ tu khác đang ở cánh cổng hướng ra bãi biển, đang đi xe đạp. Không thấy có đặc điểm giống như mô tả. Một người khoảng độ tuổi bảy mươi. Người còn lại có nước da màu đen.”

Ajax rẽ khỏi con đường và lần nữa lái xe đến cổng tu viện. Xe cảnh sát vẫn còn ở đó. Viên hạ sĩ đang nói chuyện với người lái chiếc xe Fiesta cũ của tu viện. Khi Ajax ra khỏi xe, anh có thể nhìn thấy hai nữ tu đang ngồi ở ghế trước xe.

“Các quý cô đang đi đâu vậy?” Viên hạ sĩ hỏi họ.

“Đi thăm người bệnh.” Nữ tu lớn tuổi hơn trả lời. “Eileen Richards đã được xuất viện khỏi bệnh viện Berwick tối hôm qua. Chúng tôi đến giảng kinh cho cô ấy nghe và sẽ trò chuyện với cô ấy trong khoảng một giờ đồng hồ.”

“Các xơ không phiền nếu chúng tôi kiểm tra cốp xe chứ?”

Cốp xe được mở ra và đóng lại ngay. Nó chẳng có gì ngoài một chiếc thảm du lịch và một bánh xe dự phòng.

“Khắp nơi đều là chim cánh cụt.” Viên hạ sĩ của đội phản ứng vũ trang nói khi anh ta và Ajax đóng cổng lại lần nữa. Anh ta giơ cặp ống nhòm lên xem. “Chẳng khác gì đang xem phim *Vũ điệu chim cánh cụt*<sup>[27]</sup> cả.”

“Họ đang muốn đánh lạc hướng chúng ta.” Ajax hướng ống nhòm về phía một nhóm gồm ba nữ tu đang đi theo một con đường hẹp hướng về phía khu vực rừng cây nằm ở góc xa nhất của tu viện. Một trong số họ đã quan sát xung quanh và cúi người rất thấp. Hai người khác thì... anh đang để mất dấu họ giữa những lùm cây.

“Chúng ta phát hiện được bao nhiêu người ở khu vực đụn cát cạnh bức tường?” Anh hỏi.

Viên hạ sĩ giơ một bàn tay lên ra hiệu cho Ajax giữ im lặng trong khi lắng nghe bộ đàm. “Chúng tôi đã chặn chiếc xe tải màu trắng lại rồi.” Anh ta nói khi nhìn lại. “Có bốn nữ tu ở thùng xe sau. Họ nói rằng đang trên đường đến tham gia một cuộc chơi bài whist ở Haggerston. Một trong số họ nhìn có vẻ ở độ tuổi khá phù hợp. Tôi nghĩ rằng anh nên đến đó, thanh tra.”

Ajax trở lại xe của mình. “Đưa thêm người đến khu vực các đụn cát. Góc phía đông bắc.” Anh nói. “Hãy hành động nhanh nhất có thể.”

“Chúa ơi, tôi không có hứng thú với đám chim công đó chút nào.”

Anh vào xe và lái về phía nông trại.

Hildegard, Fiorentina và Isabel đã đến góc phía đông bắc của tu viện nằm dưới những tán cây rậm rạp. Isabel cởi bỏ chiếc khăn trùm và bộ trang phục nữ tu mượn tạm trên người ra và đưa chúng cho Fiorentina.

“Chắc chắn là xơ không định trèo qua bức tường đó chứ?” Fiorentina nhét bộ đồ cho Isabel mượn vào trong người. “Trông nó cao lắm đấy.”

“Xơ ấy đã trèo nhiều lần rồi.” Hildegard nói. “Phải hết sức cẩn thận trong vòng ba mươi phút tới đây, xơ ạ.”

“Tại sao chỉ có ba mươi phút thôi?” Isabel hỏi khi cô tìm kiếm một vài điểm tựa để có thể đặt chân lên.

“Chúng ta sẽ mất tầm đó thời gian để trở lại nhà nguyện.” Hildegard trả lời. “Sau đó, chúng ta có thể bắt đầu cầu nguyện rồi.”



Patrick đã mất đến mười lăm phút ở trong cái chuồng của đám chim công đó trước khi có thể trốn thoát được. Một viên cảnh sát đã ngăn không cho gã rời khỏi nhà kính trong khi con chim công thì rúc vào bên dưới cánh tay gã, đã chấp nhận lời giải thích của gã rằng gã được tu viện thuê để chăm sóc cho đám chim công này. Viên cảnh sát đã giám sát gã đưa con chim vào chuồng, rồi chứng kiến những con chim khác vây quanh gã như thể đang chờ gã cho ăn. Patrick tìm được ít hạt ngũ cốc bên trong những cái xô nhựa và rắc chúng xung quanh cho lũ chim ăn, khi những con chim tiến đến quá gần, gã nhảy bật ra xa để tránh. Khi gã ngẩng đầu nhìn lên, viên sĩ quan cảnh sát đã rời khỏi đó. Lại một lần nữa, người mà bọn họ tìm kiếm không phải là một người đàn ông.

Gã nhìn thấy vài nữ tu đang đi vòng quanh trong khu vực tu viện, nhưng chẳng có ai trong số họ nhìn về phía gã. Khi không còn thấy người nào xung quanh nữa, gã rời khỏi chuồng chim và bước nhanh về phía bức tường. Quan sát nhanh xung quanh một lượt, gã nhảy bật lên và đáp xuống bãi đất đầy cát ở phía bên kia tường.

Chiếc Vauxhall của Maisie và Fred, những người quản lý của bưu điện, có ít công tắc và các loại đèn hiệu nên dễ điều khiển hơn chiếc Fiat của Jessica. Isabel không gặp bất cứ trở ngại nào khi khởi động xe và lái xa khỏi căn nhà ở Haggerston trong khi những tấm rèm nơi khung cửa sổ căn phòng phía trước khẽ nâng lên phía sau cô. Cô lái xe thẳng về phía đông cho tới khi đến được đường A698 nằm giữa Berwick-upon-Tweed và Coldstream, sau đó cô rẽ về phía nam. Quãng đường cô cần phải đi chỉ khoảng ba mươi ki lô mét nhưng đường hầu hết đều rất nhỏ hẹp, quanh co nên cô chỉ có thể giữ tốc độ di chuyển rất chậm.

Cô đã đoán rằng ở mỗi ngã rẽ mình có thể sẽ gặp phải những chốt chặn của cảnh sát, nhưng suốt cả chặng đường đi, cô đều thấy có rất ít các phương tiện giao thông khác, và trong số đó chẳng có chiếc xe cảnh sát nào cả. Đến Coldstream, cô lái xe ra khỏi đường chính và tiếp tục đi về phía nam cho tới khi đến được công viên quốc gia. Cô cố gắng lái càng xa càng tốt, rồi mới tấp xe vào lề đường.

Tranh thủ chút thời gian, cô ăn chỗ thức ăn mà các xơ đã gói vội cho mình. Món bánh mì kết hợp kỳ lạ với mật ong và bánh quy sô cô la đã khiến cô ngờ rằng chính xơ Belinda là người phụ trách việc bếp núc của tu viện.

Có một chiếc xe cảnh sát đỗ gần nơi quả khinh khí cầu và chiếc giô của nó rơi xuống. Cô cũng có thể nhìn thấy có ít nhất hai sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục gần đó. Có thêm một vài người đứng xem xung quanh, đang nhìn chăm chăm vào những tán cây. Tất cả những mảnh vỡ vụn và

cháy sém đều đã được dọn sạch, nhưng họ vẫn cứ nhìn chăm chăm vào nơi mà nữ tu “sát thủ” đã bắt đầu vụ giết chóc của cô ta.

Isabel tìm được một tảng đá lớn và đỗ xe ở đó, cầu mong hoàng hôn nhanh đến và cơn mưa tạnh dần. Xơ Serapis đã cho cô mượn cái ống nhòm mà các nữ tu vẫn thường hay sử dụng để tìm kiếm những con công đi lạc. Cô hướng ống nhòm lên những lùm cây, cố gắng xác định nơi mình đã ngã xuống, làm gãy những nhánh sồi lớn. Một lần, cô đã hướng ống nhòm nhìn về phía những người đang đứng quanh nơi đó, e sợ sẽ nhìn thấy một người đàn ông có mái tóc quăn dài, đội chiếc mũ phớt bằng da. Cô sợ rằng bằng cách nào đó, Patrick Faa sẽ biết được kế hoạch của cô, như những gì mà gã đã biết rõ trong suốt ba ngày qua, và sẽ xuất hiện ở đây, đợi sẵn.

Gã không có đây. Chỉ có một nhóm bốn người đứng ở đó, quan sát khoảng hơn mười lăm phút rồi rời đi. Nửa tiếng sau, lại có thêm một nhóm khác đến. Họ ở đó khoảng năm phút nhưng chỉ chụp rất nhiều tấm ảnh mà thôi. Khoảng lúc sáu giờ có thêm một chiếc xe cảnh sát khác đến, chỉ có duy nhất một sĩ quan cảnh sát ngồi trước vô lăng. Các sĩ quan cảnh sát trực ca đứng nói chuyện với anh ta trong khoảng vài phút trước khi chui vào xe riêng của họ và rời khỏi.

Chỉ có một người gác đêm ở đây.

Trời tối dần. Không còn ai khác đến nơi này nữa. Viên sĩ quan cảnh sát vẫn tiếp tục quan sát trong một khoảng thời gian. Anh ta để động cơ xe chạy và bật đèn trong xe. Đến khoảng bảy giờ tối, anh ta tắt động cơ và chiếc xe cứ thế chìm vào trong bóng tối. Đến bảy giờ ba mươi phút, cô không còn nhìn thấy gương mặt anh ta xuất hiện ở ghế lái nữa. Đến tám giờ, cô mạo hiểm di chuyển.

Cô đi đường vòng, men theo một bức tường đá, khi bước đến lùm cây, cô không còn nhìn thấy chiếc xe cảnh sát nữa. Mặc dù vậy, cô vẫn rón rén tiến về phía trước, nấp dưới những bóng cây, chờ đợi những tiếng rít, những tiếng cú, những âm thanh của màn đêm sẽ che lấp bất cứ âm thanh nào mà cô có thể tạo ra.

Khi cô có thể lần nữa nhìn thấy ẩn hiện những tia màu trắng, vàng và xanh lam trên thân chiếc xe cảnh sát, cô biết chắc mình đã đến rất gần rồi. Khi nghe thấy tiếng nhạc vọng đến, cô biết chắc mình đã an toàn. Anh ta sẽ không thể nghe thấy cô được.

Trèo lên luôn dễ hơn trèo xuống. Rất dễ để có thể tìm được những mấu mắt và những gờ sần ở phần gốc cây, chỉ cần một mấu như vậy thôi cũng đã đủ để giúp cô có thể với tới cành cây đầu tiên rồi. Cũng dễ dàng hơn để nhìn thấy nơi cô đang hướng đến, thậm chí là trong bóng tối gần như đen kịt thế này. Cô dễ dàng khom người, luồn qua những nhánh cây gần nhất. Càng trèo lên cao, tán cây càng trở nên rậm rạp. Thỉnh thoảng, chiếc áo khoác cô mặc trên người lại bị vướng vào những nhánh cây, nhưng cô vẫn có thể gỡ nó ra một cách dễ dàng.

Khi đến được chỗ những cành cây bị gãy thì cô biết chắc mình đã tìm thấy nơi đó rồi. Ngược mắt nhìn lên, cô gần như có thể nhận ra được dấu vết mà mình đã tạo ra khi rơi xuống đất. Cô nâng người lên một nhánh cây to và đủ vững chắc để giữ cho cô không bị ngã và ngược nhìn lên.

Trong khoảng vài phút hoặc lâu hơn một chút, cô không thể tìm được nó. Cô xoay người sang trái, rồi sang phải, cúi xuống và lại ghéng cổ lên tìm kiếm. Đến khi cô gần như phải thừa nhận rằng chuyến đi của mình đã trở thành công cốc, rằng cô chẳng thể nào tìm được bằng chứng mà mình cần, nhưng cô vẫn ngược lên và kiểm tra thêm lần nữa.

Ở đó. Ngay bên ngoài tầm với của cô, cô có thể nhìn thấy một góc của chiếc ốp điện thoại màu ngọc lam nhỏ xíu. Điện thoại di động của Jessica vẫn còn ở đây. Cô dùng một tay để bám chắc vào cành cây, tay kia cô với ra để lấy nó.

Chiếc điện thoại đã “chết”.

Cô xoay qua xoay lại chiếc điện thoại trong tay, ấn lên những cái nút bất kỳ. Chẳng có gì thay đổi cả. Chiếc điện thoại đã bị hỏng khi rơi xuống. Nó đã trở thành vật vô giá trị. Thế nhưng, cô lại nghe được tiếng nói của Jessica vang lên trong đầu mình.

*Đồ ngọc, nó chỉ bị hết pin mà thôi. Chiếc điện thoại không sao hết.*

Đúng rồi, điện thoại di động chạy bằng pin mà. Chiếc điện thoại này đã nằm ở đây gần ba ngày rồi. Những bức ảnh mà Jessica đã chụp được, về viên phi công đã chết, về việc Patrick Faa đang truy đuổi họ, vẫn được lưu giữ trong đó. Cả tin nhắn cuối cùng mà em ấy gửi cho Neil cũng vậy. Isabel nhét chiếc điện thoại vào trong túi áo và bắt đầu trượt xuống khỏi cây, thật chậm rãi và cẩn thận.

Men theo đường cũ để rời khỏi lùm cây, cô vội vã trở lại chiếc xe của mình. Cô tiếp tục lái xe đi, cho đến khi nhìn thấy tín hiệu trên chiếc điện thoại di động mà xơ Eugenia đã đưa cho mình. Cô tắt xe vào lề đường và lấy ra tấm danh thiếp mà mẹ Hildegard đã đưa cho cô.

“Thanh tra Maldonado.” Cô nói khi nghe được một giọng nam trầm vang lên bên kia đường dây. “Tôi là Isabel.”

Cách nhà thờ không xa, Isabel tìm thấy một bãi đậu xe nhỏ. Sau khi bỏ chiếc điện thoại vào ngăn đựng găng tay và khóa lại, cô đi bộ về nhà thờ. Những thanh bản lề trên cánh cổng phát ra tiếng kêu cọt két, báo hiệu cho bất cứ ai đang chờ đợi bên trong về sự xuất hiện của cô.

Con đường dẫn thẳng đến cửa chính của nhà thờ công giáo St Ninian, tại Wooler. Những cánh cửa của nhà thờ được khảm các dấu hiệu đặc trưng màu xanh lam và bao quanh phía sau nhà thờ hầu hết là các ngôi mộ.

Cô bước lên phía trước, biết rõ rằng những người khác có thể thông thuộc địa hình nơi này hơn cô nhiều. Vòng ra phía sau, nơi cây cối che chắn phần lớn những ánh đèn đường, cô mạo hiểm bật đèn pin lên. Dù sao thì nếu như họ đang đợi cô, họ cũng sẽ biết cô đang ở đây thôi.

Cô quét ánh đèn pin một lượt qua khu vực sân nhà thờ, tìm kiếm những ngôi mộ nhô lên. Những ngôi mộ vẫn còn mới. Ở trong góc dưới cùng, tại dải đất hẹp nằm giữa nhà thờ và bức tường sân, là một ngôi mộ phủ đầy những bông hoa trông còn rất mới.

Lớp cỏ phủ trên mộ đã dày thêm theo thời gian, những ngọn cỏ dại đầu tiên đã mọc. Ánh đèn pin của Isabel chiếu đến những bông hoa cúc dại, rồi đến những chiếc lá có hình răng cưa của một cây bồ công anh. Tuy vậy thì những bông hồng cắm trong chiếc bình bằng đất sét dường như chỉ mới xuất hiện chưa đến một tuần, và những viên bi cẩm thạch đính trên tấm bia mộ như phát ra ánh sáng lấp lánh. Dưới ánh đèn, những bông hồng trông có vẻ sẫm màu hơn, gần như đã ngả sang màu đen. Cô chiếu thẳng đèn pin vào những dòng chữ khắc trên tấm bia đá khi có tiếng bước chân lạo xạo phát ra ngay phía sau. Những tiếng bước chân của một người duy nhất.

Anh ta đến một mình. Điều đó có nghĩa là cô gặp rắc rối rồi.

*Hai năm sáu tháng trước.*

Ajax có thể dễ dàng tìm ra được hiện trường vụ tai nạn. Các dải băng chặn hiện trường được căng dọc theo toàn bộ chiều rộng của con đường. Cách đó khoảng một trăm mét, anh có thể thấy một chiếc xe cứu thương. Có khoảng một tá hoặc hơn các sĩ quan cảnh sát vây quanh hiện trường tai nạn, những chiếc áo phản quang họ mặc trên người như đang phát sáng dưới ánh đèn đường chiếu xuống từ phía trên đầu họ. Đội điều tra hiện trường cũng đã có mặt tại đây.

“Ajax.” Viên sĩ quan cảnh sát phụ trách hiện trường chào hỏi anh.

“Chuyện này xảy ra thế nào vậy?” Ajax hỏi. Ba nhân viên y tế đang tập trung quanh một người nào đó nằm trên đường.

“Vừa được thông báo là đã chết ngay tại chỗ. Họ đang chuẩn bị đưa cô ta đi.”

Ajax tiếp tục di chuyển về phía chiếc xe cứu thương. “Là nữ sao?”

“Một phụ nữ người châu Á, khoảng ba mươi tuổi.”

“Cô ta đi một mình à?” Vào lúc chín giờ tối một ngày tháng Hai thế này, trời đã tối từ lâu rồi.

“Cô ấy đi cùng con trai. Cậu bé hiện đang ngồi trong một trong những chiếc xe chờ người thân đến đón. Theo như những gì cậu bé đó nói với chúng tôi thì cậu bé cùng mẹ của mình đang sang đường thì có một chiếc xe lao đến với tốc độ rất nhanh. Đây là theo những gì mà cậu bé ấy nói. Mẹ của cậu bé đã đẩy cậu bé lên vỉa hè, nhưng chiếc xe đã tông phải cô ấy. Đầu cô ấy bị đập mạnh xuống lề đường.”



Chiếc xe hơi đó không hề dừng lại. Hiện giờ vụ tai nạn này đã được liệt vào dạng gây tai nạn rồi bỏ trốn rất nghiêm trọng. Vì vậy mà Ajax mới phải xuất hiện ở đây.

“Từ vị trí mà chúng tôi đã tìm thấy cô ấy và từ những thông tin mà đưa trẻ đã cung cấp, chúng tôi khá chắc chắn rằng chiếc xe đó hiện giờ đang di chuyển về phía nam hướng đến đường A1148. Chúng tôi không tìm được dấu vết phanh xe trên đường.” Viên sĩ quan cảnh sát nói. “Chiếc xe đó hẳn chỉ phanh lại một khoảng rất ngắn, rồi lại tiếp tục tăng tốc bỏ chạy.”

“Có nhân chứng nào không?” Ajax cũng không hy vọng gì nhiều khi hỏi như vậy. Chẳng ai thích ra ngoài vào cái giờ này cả.

“Chỉ có cậu bé đó thôi.”

Họ đi đến chỗ các nhân viên y tế. “Tôi có thể xem qua được không?” Ajax cúi thấp xuống mà không cần chờ họ đồng ý. Anh nâng tấm vải che bằng nhựa lên. Có ai đó khẽ nghiêng người qua che ô cho anh.

Thi thể người phụ nữ nằm vắt một nửa trên vỉa hè. Nửa phần gương mặt phía trên lông mày của cô ta đã bị giập nát. Làn da cô ta nhợt nhạt và nhão nhoẹt. Trông cô ta có vẻ không bị mất nhiều máu lắm, nhưng rất có thể máu đã thấm hết vào chiếc khăn trùm đầu màu đen mà cô ta đang đội rồi. Trông cô ta giống người Ả Rập hơn là người Ấn Độ hoặc người Pakistan.

“Cô ấy có mang theo thẻ căn cước không? Cô ấy có mang túi xách không?” Ajax liếc mắt nhìn viên sĩ quan cảnh sát gần nhất.

“Tôi không chắc.”

“Tìm xem. Đảm bảo rằng nó sẽ được đưa đến bệnh viện cùng với cô ấy. Thực ra, cậu có thể nhận trách nhiệm này được không? Cậu có thể đảm bảo sẽ tìm được tư trang của cô ấy, đặc biệt là ví tiền và các giấy tờ tùy thân của cô ấy không?”

“Đương nhiên rồi, thưa thanh tra.” Viên sĩ quan cảnh sát rời đi.

Ajax đứng dậy. “Làm thế nào chúng ta có thể tìm được người thân của cô ấy?”

“Cô ấy sống cách đây vài con phố. Chúng tôi đã cử người đi hỏi xung quanh rồi.”

“Tốt lắm. Hãy đảm bảo rằng sẽ có xe đưa họ đến bệnh viện ngay nếu như họ cần.” Anh nói, phớt lờ những cái nhăn mày khó hiểu xung quanh. “Tôi cần nói chuyện với đứa trẻ đó.”

Đứa trẻ đang được “gói” trong một cái chăn ở ghế sau một chiếc xe cảnh sát. Cậu bé đã khóc rất nhiều, nhưng giờ cũng đã bình tâm hơn rồi.

“Cậu bé tên là Jarfa.” Nữ sĩ quan cảnh sát đang chăm sóc cho đứa trẻ nói với Ajax.

“Jarfa, chú cần phải hỏi cháu vài vấn đề.” Ajax chưa bao giờ nhẹ nhàng an ủi những đứa trẻ, đặc biệt là những đứa trẻ đang bị tổn thương. Việc đó chẳng giúp gì cho chúng cả. “Cháu có thể nói cho chú biết về chiếc xe đã tông mẹ cháu không?”

Đôi mắt đen tròn của đứa trẻ nhìn chăm chăm vào anh.

“Chúng tôi đã lấy lời khai của cậu bé rồi.” Nữ cảnh sát nói nhỏ với anh.

Ajax phớt lờ cô ta. “Nó màu gì?”

“Màu bạc.”

“Tốt lắm chàng trai. Cháu có quan tâm đến xe cộ không? Có biết nó hiệu gì không?”

Ánh mắt đứa trẻ trở nên mờ mịt.

“Cháu có biết số đăng ký xe là gì không?”

Một tiếng tắc lưỡi rất rõ phát ra từ viên sĩ quan cảnh sát.

“Cháu có nhìn thấy người lái xe không?”

“Không có lái xe nào cả.”

Ajax ngả người gần hơn. “Chú rất xin lỗi, Jarfa. Cháu vừa nói gì vậy?”

“Không có người lái. Chiếc xe đó không hề có người lái.”

Ajax liếc mắt nhìn về phía những bãi đỗ xe nằm ở bên kia con đường. Người ta thường rất khó nhìn ra được lái xe và cả những hành khách ngồi

trong xe vào lúc đêm muộn thế này, nhưng thường họ vẫn không thể hoàn toàn vô hình được. Chiếc xe bỏ trốn có thể vẫn còn ở đây.

“Hắn đã cúi xuống.” Anh lẩm bẩm. “Cố gắng nhặt thứ gì đó trên ghế hoặc thứ gì đó bị rơi xuống sàn xe. Hắn không hề nhìn thấy họ.”

“Ở phía trước có cái vòng tròn.”

Ajax quay lại nhìn đứa trẻ.

“Có một cái vòng tròn ở phía trước xe.” Ngón tay nhỏ bé của đứa trẻ vẽ hình một vòng tròn giữa không trung, có đường kính khoảng tám xen ti mét.

Ajax liếc mắt về phía chiếc xe ô tô. “Chú bảo này, Jarfa, cháu có thể ra ngoài một chút để vẽ cho chú xem cái hình tròn đó được không?” Anh đưa tay bế đứa trẻ xuống, sau đó để cậu bé xoay mặt nhìn về cái bảng điều khiển ở phía đuôi chiếc xe cảnh sát. “Giống với cái này không?” Ajax chỉ vào một cái vòng tròn.

“Lớn hơn.” Jarfa vẽ lại một hình tròn, sau đó lại vạch thêm hai đường chéo ở giữa. Cậu bé nhìn chăm chăm vào hình tròn đó, như thể cũng không chắc chắn lắm.

“Như thế này sao?” Ajax lại vẽ một hình tròn mới. Lần này, thay vì vẽ hai đường gạch chéo bên trong đó, anh lại vẽ hình một ngôi sao có ba cánh.”

Jarfa gật đầu.

“Ở phía đầu xe sao? Nằm dưới nắp ca pô?”

Cậu bé lại gật đầu.

“Giỏi lắm, Jarfa.”

Vậy là anh đang phải tìm kiếm một chiếc Mercedes màu bạc.

Người đàn ông dáng người mảnh khảnh, mái tóc hoa râm đang mở cánh cửa ngôi nhà vườn kiểu Tudor có độ tuổi khoảng đầu sáu mươi. Cái cau mày khó chịu vì bị làm phiền vào lúc chiều muộn đã nhanh chóng chuyển sang vẻ bối rối khi ông ta nhìn thấy người đàn ông cao lớn có nước da đen đang đứng trước ngưỡng cửa nhà mình.

“Tôi có thể giúp gì...?”

Ajax giơ thẻ cảnh sát của mình lên. “Tôi là Chánh thanh tra cảnh sát Ajax Maldonado, thuộc sở cảnh sát Northumbria.” Anh giới thiệu. “Tôi có thể làm phiền ông một chút được không?”

Ngay cả hành lang rộng rãi được lát đá cẩm thạch của ngôi nhà cũng được xây dựng theo phong cách Tudor. Trần nhà được chống bằng những cái rầm gỗ thẳng và vô cùng hoàn hảo. Các bức tường đều được ốp bằng những tấm gỗ, dường như tất cả đều được làm từ gỗ cho đến khi bạn đến gần hơn. Có một bộ áo giáp thu nhỏ được đặt ở bên cạnh một vài cánh cửa đôi.

Ajax theo người đàn ông băng qua hành lang rộng để tiến vào trong phòng làm việc. Anh được mời ngồi xuống một chiếc ghế làm từ gỗ cây óc chó, với lớp đệm bằng vải lụa sọc và chờ đợi chủ nhà cũng ngồi xuống một chiếc ghế tương tự. Thế nhưng ông ta không ngồi, thay vào đó, ông ta dừng lại ngay trước bàn làm việc và quay mặt về phía Ajax.

Ajax lấy cuốn sổ ghi chép của mình ra. Hoàn toàn chỉ là hình thức chứ thực chất trong đó không hề ghi chép bất cứ thứ gì cả. Thậm chí anh còn chẳng mang theo cái bút nào. “Tôi có thể hỏi vào hai đêm trước, ông đã ở đâu không, bác sĩ? Khoảng từ tám giờ tối cho đến mười giờ?” Anh hỏi.

Người đàn ông quay đi, mở một cuốn sổ nhật ký có bìa bằng da ra và nghiên cứu nó trong khoảng vài giây.

“Đây rồi.” Ông ta nói. “Tôi làm việc ở bệnh viện đến khoảng bảy giờ. Sau đó tôi đã đến câu lạc bộ golf uống một chút. Tuy vậy, tôi khá chắc chắn là mình đã trở về nhà vào khoảng tám giờ ba mươi phút.”

Vụ gây tai nạn rồi bỏ trốn đã khiến mẹ cậu bé kia tử vong xảy ra vào lúc gần chín giờ.

“Ông lái một chiếc Mercedes màu bạc dòng E-Class, đúng không?” Ajax hỏi.

“Đúng vậy.”

“Tôi có thể xem nó không?”

Vị bác sĩ nở một nụ cười lịch sự. “Tôi e là hiện giờ vợ tôi đã lái nó đi rồi. Tối nay bà ấy đến rạp hát.”

“Ông nghĩ khi nào thì bà ấy trở về nhà.”

“Bà ấy đang đi cùng bạn bè. Tôi có thể thử gọi cho bà ấy, nhưng bà ấy có thói quen xấu là không mang theo điện thoại bên mình. Đặc biệt là khi tới rạp hát.”

“Có một chiếc xe tương tự như chiếc mà ông đang sở hữu có liên quan đến một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy vô cùng nghiêm trọng vào tối thứ Tư vừa rồi trên đường Woodstone Drive.”

Người đàn ông khẽ cau mày, khiến cho đôi mắt của ông ta hơi nheo lại, như thể cái tên này nghe có vẻ quen thuộc, nhưng ông ta lại không thể... “Tôi hiểu rồi. Vậy nên anh đang kiểm tra tất cả các chủ sở hữu những chiếc xe tương tự trong khu vực đúng không? Rất tận tâm. Vậy thì tôi có thể mang nó đến trụ sở cảnh sát vào ngày mai khi cô ấy về nhà. Có thể là khoảng hai giờ chiều, được chứ?”

“Chiếc xe gây tai nạn đó có thể đã bị hư hỏng một chút ở phần cánh trước bên trái.”

“Tôi có thể tưởng tượng ra được. Đền pha bị hỏng. Những mảnh vỡ thủy tinh vương vãi trên đường. Tôi đã xem chương trình *Tin tức điều tra*<sup>[28]</sup>

mà, thanh tra. Cậu biết không, trông cậu có vẻ rất quen. Tôi dám chắc có lẽ chúng ta đã gặp nhau ở đâu đó trước đây rồi. Ở cậu lạc bộ đánh golf phải không nhỉ?”

“Tôi không thể trả nổi phí ở đó đâu.” Ajax nói. “Đèn pha vẫn còn nguyên vẹn khi chiếc xe chạy khỏi hiện trường, nhưng chúng tôi đã tìm được vài mảnh sơn còn dính lại trên chiếc túi đeo vai của nạn nhân. Những mảnh sơn đó đã giúp chúng tôi có thể xác định được dòng xe. Thậm chí là nhà máy sản xuất ra chiếc xe đó nữa.”

Người đàn ông gật đầu, như thể đang rất hứng thú. “Những gì mà cậu đã làm được chỉ trong vài ngày thực sự rất ấn tượng.”

“Thành thật mà nói thì chúng tôi không mấy thành công trong việc giải quyết những vụ án gây tai nạn rồi bỏ trốn thế này.”

“Cậu đừng nói vậy.”

“Không có nhân chứng, và vụ án này cũng không có gì chắc chắn cả, camera giám sát không quay lại được gì, và trên một con đường có dân cư thì được bao nhiêu camera giám sát chứ? Chúng tôi chỉ có thể dựa vào lương tâm của người lái xe mà thôi. Chúng tôi phải hy vọng rằng ông ta sẽ cảm thấy lương tâm bị cắn rứt. Hy vọng rằng đến lúc nào đó ông ta sẽ phải tự mình ra đầu thú.”

“Vậy điều đó có thường xảy ra không?”

“Hiếm lắm. Bản năng tự vệ của con người hầu như luôn vượt qua lương tâm xã hội của họ.”

“Thật đáng tiếc.”

“Ông biết không, ông nói đúng rồi đấy. Tôi và ông đã gặp nhau trước đây rồi.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Anh uống chút gì không?” Ông ta liếc mắt về phía những chiếc bình trên bàn. “Hay là lúc này không được phép?”

“Vợ tôi là một trong số những bệnh nhân của ông. Chúng tôi đã đến gặp ông vài tuần trước.”

“Thật ư?” Ông ta nhíu mày. “Maldonado không phải là cái tên thông dụng. Tôi dám chắc là mình...”

“Cô ấy vẫn sử dụng tên gọi thời con gái. Cô ấy xuất thân từ một gia đình có truyền thống rất lâu đời. Cô ấy có hứa với tôi rằng cô ấy sẽ chuyển sang họ của tôi khi chúng tôi có con.”

“Đúng vậy, người trong một gia đình nên mang chung họ với nhau. Thanh tra Maldonado, có phải...”

“Chúng tôi đã cùng đến. Khoảng mười hai người, vẫn y như phong cách thường thấy của họ. Lúc đầu họ làm tôi phát điên lên, nhưng giờ thì tôi đã quen với việc đó.”

“Ôi, Chúa ơi. Moira Faa. Giờ thì tôi nhớ ra rồi. Cô ấy thế nào rồi?”

“Moira Joanne Faa Maldonado. Tôi thường gọi cô ấy là Mojo. Và tình trạng của cô ấy rất tệ. Giờ thì chúng tôi e rằng cô ấy sẽ yếu đi rất nhanh thôi.” Ajax đứng dậy và đi về phía bàn để rượu. “Ông biết đấy, tôi nghĩ tôi sẽ uống một chút.” Anh tìm được một cái ly trên kệ, với lấy một bình rượu và rót vào ly dù không hề biết đó là rượu gì. Sau đó, anh lại ngồi xuống ghế.

“Bác sĩ Wallace, người phụ nữ thiệt mạng trong vụ tai nạn giao thông hôm thứ Tư tuần này ba mươi hai tuổi và có sức khỏe rất tốt. Đầu cô ta đã bị tổn thương nghiêm trọng nhưng các bộ phận khác thì vẫn còn lành lặn. Cô ta lại đến từ khu vực Trung Đông. Liệu có thể phù hợp với vợ tôi không?” Anh nâng ly rượu lên nhấp một chút, là rượu whisky. “Lẽ ra lúc này vợ tôi có thể đang nằm trên giường bệnh, dần hồi phục sau ca phẫu thuật cấy ghép và đọc một cuốn sách về việc đặt tên cho con. Nhưng thay vào đó, cô ấy lại đang phải nằm bẹp ở nhà, làn da xanh xao càng lúc càng chuyển sang màu vàng vọt mỗi khi tôi nhìn cô ấy.”

Wallace tựa lưng vào chiếc bàn. “Tôi hiểu cảm giác của cậu, và việc đó có vẻ như một sự lãng phí thời gian khủng khiếp, nhưng...”

“Người phụ nữ đó có mang theo thẻ hiển tạng, nhưng gia đình của cô ta lại đang đi ngược lại với mong muốn của cô ta. Chính vì sự cứng nhắc và

ích kỷ ấy của họ mà mọi mong muốn của cô ta đều trở thành vô nghĩa.”

“Tôi hiểu, nhưng đó là luật. Nếu như không có sự đồng ý của gia đình...”

Ajax cho tay vào túi áo và rút ra một chiếc iPad. Anh mở một ứng dụng ra rồi xoay chiếc iPad về phía Wallace. “Ông xem đi.” Anh nói.

“Cái gì vậy?”

“Ông xem thử đi.” Anh đẩy chiếc iPad về phía vị bác sĩ, không cho ông ta được lựa chọn. Wallace chạm vào màn hình. Ajax quan sát vẻ mặt của ông ta. Đoạn clip chỉ có hai giây và không có chút âm thanh nào.

Sáng sớm ngày hôm đó, anh đã ghé vào một cửa hàng nằm ở góc đường Woodstone Drive và đường A1148, cách nơi xảy ra vụ tai nạn chưa đầy ba trăm mét. Cửa hàng đó đã từng trải qua hàng loạt những vụ trộm cắp và phá hoại trong những tháng gần đây nên chủ cửa hàng đã cho lắp đặt camera giám sát ở bức tường bên ngoài. Camera tập trung theo dõi vào cửa sổ của cửa hàng hơn là con đường bên ngoài, nhưng vào tối thứ Tư hôm ấy trời mưa, nó đã bắt được hình ảnh phản chiếu của chiếc xe hơi chạy qua đó.

“Ông có thể thấy được biển số xe của chiếc Mercedes màu bạc đó.” Ajax nói. “Để chắc chắn, tôi đã cho dừng hình và phóng to hình ảnh đó lên. Để có thể đi qua cửa hàng này vào thời điểm đó thì chiếc xe chắc chắn phải đi qua hiện trường vụ tai nạn ở thời điểm rất gần với thời điểm vụ tai nạn xảy ra. Nếu như những mảnh sơn được tìm thấy trên chiếc túi xách của nạn nhân trùng khớp với màu sơn trên thân xe của ông, tôi có thể nói rằng chúng tôi đã có được bằng chứng khá vững chắc rồi đấy, ông có nghĩ vậy không, bác sĩ Wallace?”

Wallace không trả lời. Tuy nhiên, Ajax đã để ý thấy bàn tay đang đặt trên chiếc iPad của ông ta run lên.

“Mặt khác, nếu như đoạn clip hai giây này được xóa đi ngay bây giờ. Ngoài tôi ra sẽ không một ai biết đến sự tồn tại của nó, vậy nên, nếu như nó biến mất, thì đương nhiên là sẽ không ai biết được chuyện này. Vụ án này



sẽ giống như rất nhiều vụ án gây tai nạn rồi bỏ chạy khác, sẽ trở thành án treo không thể giải quyết.”

“Vậy anh muốn gì?”

Ajax uống cạn ly của mình. “Tôi muốn bàn về chuyện của vợ tôi.”

Câu lạc bộ golf St Cuthbert nằm trên một dải đất cao. Vào những ngày trời trong, đại dương hết như một dải ruy băng màu xanh cô ban nằm ở phía cuối đường chân trời. Những ngọn gió chẳng bao giờ tĩnh lặng. Ajax đứng nhìn chiếc Mercedes màu bạc đang uốn mình trên con đường dài ngoằn ngoèo hướng về phía mình, rồi sau đó tấp vào bãi đậu xe, đỗ ngay bên cạnh chiếc xe của anh. Phần mui trước của chiếc xe lúc này hoàn hảo như mới. Từ phía bên kia bãi đậu xe, anh nhìn thấy Patrick đang bước xuống từ chiếc Defender của anh ta và tiến về phía họ. Trong số tất cả những thành viên của cái đại gia đình vô cùng lập dị của vợ anh, Patrick chính là người anh cảm thấy khó mà thân cận được nhất. Tuy vậy, trong chặng đường phía trước này, thì anh ta lại là người có giá trị nhất.

Wallace vẫn ngồi nhìn thẳng về phía trước, như thể ông ta không hề trông thấy Ajax, như thể gã di gan thô kệch đang tiến về phía ông ta là kẻ vô hình. Ajax ra khỏi xe khi Patrick đặt bàn tay của mình lên cánh cửa bên ghế dành cho khách của chiếc Mercedes.

“Ngồi ghế sau đi.” Wallace nói với gã.

Một khoảnh khắc cảnh giác.

Ajax nói nhỏ. “Chỉ là ông ta đang cần chút thời gian để giải phóng tâm lý thôi. Không phải bây giờ. Ngồi vào ghế sau đi.”

Vẫn giữ nguyên ánh mắt hăm hăm đặc trưng của mình, Patrick làm theo lời ông ta nói. Cùng lúc đó, Ajax mở cửa ghế phụ và ngồi vào trong.

Wallace cũng chẳng buồn nghĩ đến việc mở đầu bằng mấy câu chuyện xã giao nữa. “Tôi đã nguy tạo dữ liệu của vợ anh để cô ấy có vẻ nguy cấp hơn tình trạng thực sự của cô ấy.” Ông ta nói.

“Cô ấy thực sự nguy cấp.” Ajax nói. Moira đã xin nghỉ ốm dài hạn tại Cục điều tra hình sự Anh quốc nơi cô ấy công tác. Nếu như không được phẫu thuật, cô ấy sẽ không thể nào quay lại làm việc được nữa.

“Theo như bệnh án thì cô ấy sẽ không thể sống quá ba tháng nữa.” Wallace nói tiếp. “Điều đó sẽ giúp cô ấy có thể tiến được đến rất gần với vị trí ưu tiên hàng đầu trong danh sách cần được hiến tạng khẩn cấp. Tuổi đời còn trẻ của cô ấy cũng là một yếu tố để được cân nhắc, cũng như sức khỏe của cô ấy trước đây nữa. Thật đáng tiếc khi hai người lại chưa có con, nhưng chúng ta đành tận dụng những gì mà chúng ta sẵn có thôi.”

“Rút thời gian xuống còn một tháng đi.” Patrick nói từ hàng ghế sau.

Wallace lắc đầu. “Làm như vậy sẽ chỉ phản tác dụng. Những nhà quản lý dữ liệu sẽ không bao giờ tin rằng một người chỉ còn sống được vài tuần lại có thể phục hồi tốt sau ca phẫu thuật. Ba tháng là khoảng thời gian vừa đủ. Các hoạt động kêu gọi trên truyền hình cũng sẽ giúp ích cho việc này.”

Ajax đã chuẩn bị một cuộc kêu gọi để đề nghị đài BBC ở khu vực phía tây bắc phát một chương trình trên truyền hình, tìm kiếm thêm nhiều người hiến tạng ở khu vực tập trung những nhóm dân tộc thiểu số, nhưng chính các nhà sản xuất chương trình cũng đã cảm thấy vô cùng kinh ngạc trong buổi ghi hình. Gia đình đặc sắc của Moira, tất cả những người đã tham gia vào chương trình đó đều khiến cho buổi truyền hình tiến hành rất suôn sẻ. Chỉ có vợ anh là tỏ ra miễn cưỡng, thế nhưng buổi phát sóng lại khó mà có thể thực hiện được nếu như không có cô.

“Chúng tôi thường nhận được hàng loạt đơn đăng ký hiến tạng sau mỗi lần kêu gọi trên truyền hình.” Wallace nói. “Thật sự là rất có lý do để lạc quan. Trong thời gian sắp tới, tôi sẽ cắt giảm các hoạt động tại các phòng khám của tôi ở London để sẵn sàng có mặt khi cần thiết.”

“Như vậy vẫn chưa đủ.” Ajax nói.

“Thật sự không thể làm gì khác được...”

“Vậy đưa ra giả thuyết đi. Vợ tôi cần gì để có thể sống tiếp?”

“Tôi không dám chắc, tôi...”

“Cô ấy cần ai đó tương đồng cùng nhóm dân tộc và có cả nhóm máu tương đồng với cô ấy, một ai đó đã đăng ký hiến tạng và có gia đình ủng hộ cho quyết định đó của họ, người sẽ chết trong vòng sáu tháng tới.”

“Đúng vậy, nhưng cũng vẫn cần nhiều hơn một người. Thậm chí ngay cả lý do kháng nguyên bạch cầu của cô Faa rất đặc biệt đi chăng nữa thì cô ấy cũng không thể nào xếp đầu danh sách được.”

“Trước đây ông đã từng nói rằng khoảng cách địa lý cũng là một yếu tố quyết định. Chẳng hạn so với một người hiến tạng ở tận London thì với một người hiến tạng ở khu vực phía đông bắc có khả năng sẽ có lợi cho Moira hơn.”

“Đúng thế.”

“Vậy cần bao nhiêu?”

“Rất khó để nói. Và thành thật thì tôi thật sự không...”

“Hai người? Mười người? Chúng tôi cần phải mang đến đây bao nhiêu người mới đủ? Cần bao nhiêu người chết mới có thể cứu sống được vợ tôi?”

*Thứ Sáu, ngày Hai mươi hai tháng Chín.*

“Tóm được rồi.” Mojo nói khi Ajax rẽ vào một góc đường và nhìn thấy dáng người mảnh khảnh với mái tóc xoăn đen đang đứng dưới chân một ngôi mộ. Isabel không hề di chuyển khi họ đến gần. Họ dừng lại, đứng phía sau cô khoảng một bước chân, nhìn cô giơ đèn pin lên chiếu vào từng dòng chữ trên tấm bia đá.

*Moira Joanne Maldonado, nữ danh Faa  
Vợ yêu quý, con gái yêu quý, em gái yêu quý*

Mojo rời khỏi chỗ đang đứng bên cạnh anh và bước lên phía trước, như thể muốn quan sát kỹ hơn người phụ nữ mà Ajax đã săn lùng nhiều ngày qua. Khi cô quay người lại đối mặt với cả hai người họ, hai bàn tay cô khẽ đặt lên trên tấm bia mộ của chính mình. Cô liếc mắt nhìn xuống, như thể kiểm tra xem những dòng chữ đó có còn nguyên vẹn hay không, và khi ánh mắt cô chạm vào mắt anh, những tia sáng lấp lánh trong đó mờ dần.

“Tôi rất tiếc về chuyện vợ của anh.” Isabel nói mà không hề quay người lại.

“Tôi cũng rất tiếc về chuyện em gái của cô.” Ajax trả lời.

Mojo cất một tiếng thở dài nặng nề, và chỉ trong vài giây, hình ảnh của cô tan đi. Ajax tiến thêm một bước về phía trước, đứng ngay cạnh Isabel. Họ không hề nhìn nhau. Ajax đang cố gắng nhìn thật kỹ vợ mình khi vẫn còn có thể. Anh không biết, và cũng chẳng quan tâm xem Isabel đang nhìn cái gì.

“Tôi hiểu lý do tại sao ban đầu anh lại làm như vậy.” Isabel nói. “Tôi có thể còn làm nhiều việc tương tự như vậy hơn nữa, cho người mà tôi yêu thương. Nhưng Moira đã mất được hai năm rồi. Tại sao anh vẫn còn tiếp tục làm thế chứ?”

Thật là một câu hỏi hay, một câu hỏi mà mẹ vợ anh cũng đã hỏi rất nhiều lần trước đó. Đương nhiên là tiền lúc nào cũng hữu ích cả, thế nhưng dù có bao nhiêu tiền đi chăng nữa cũng không thể bù đắp được cho những ký ức về Mojo sẽ dần nhạt phai theo tháng năm.

“Chúng tôi vướng vào vài khoản nợ.” Anh nói. “Những hóa đơn y tế tư nhân. Và tôi đoán rằng chỉ là chúng tôi đã nổi giận.”

Đúng vậy. Là nổi giận. Rất giận dữ khi cuối cùng cô ấy vẫn ra đi, thân thể cô ấy cứ đau đớn và ngày càng teo tóp đi vì bệnh tật. Khi đoàn thuyền chở những người tị nạn đến vào đêm hôm đó, tất cả những gì anh có thể làm được là ngăn không cho Patrick dùng chính đôi tay của mình để xé nát họ ra, bởi vì họ đã đến quá muộn. Bởi vì trong số những người trông có vẻ dơ dáy, bẩn thỉu và đầy sợ hãi này, có thể có người nào đó mang trong mình một cơ quan nội tạng khỏe mạnh có thể cứu sống được vợ anh.

Ajax đã phải cố gắng hết mức để có thể kiểm soát bản thân mình không tham gia cùng gã. Kiểm chế để không cho bàn tay mình xé toạc tứ chi, moi gan, mổ bụng và nghiền nát xương của những người đó. Đương nhiên, sau đó họ vẫn làm như vậy. Chỉ đơn thuần bằng cách thỏa thuận với các bác sĩ phẫu thuật.

“Vậy thì, bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra?” Isabel lên tiếng. “Tôi đoán anh sẽ không muốn mạo hiểm để tôi có thể làm chứng chống lại anh và gia đình vợ anh, thậm chí cả khi anh cho rằng tôi chẳng có chút bằng chứng nào đi nữa.”

“Cô đã tìm được điện thoại của Jessica rồi đúng không?” Ajax hỏi. “Tôi đoán là cô đã không hề có nó ngay từ đầu, nếu không thì chúng tôi đã nghe ngóng được về cô từ trước rồi.”

Mojo vẫn ở ngay trước mắt anh lúc này, anh vẫn chưa khi nào rời mắt khỏi cô. Cô như đang tựa người vào tấm bia đá, như thể cô đột nhiên cảm

thấy mệt mỏi. Lần đầu tiên, bóng ma của vợ anh trông rất tương đồng với hình ảnh của cô trong những tuần cuối đời.

“Đang lên một kế hoạch nguy tạo một vụ tai nạn cho tôi sao?” Isabel tiếp tục. “Đưa các cơ quan nội tạng của tôi vào hệ thống và cộng thêm thật nhiều tiền vào quỹ hưu trí của Ajax Maldonado?”

Đôi mắt Mojo vẫn đang dán chặt vào gương mặt anh, nhưng cơ thể cô đã mờ dần. Bức tường quanh khu vực sân nhà thờ, hàng cây thủy tùng, những tấm bia mộ cao, tất cả mọi thứ anh biết chắc là có sẵn phía sau lưng cô, lúc này như đang hiện cả lên trên cơ thể cô.

“Tôi đã sống cuộc đời trong sạch suốt hai mươi năm.” Isabel tiếp tục, và anh thì muốn quát lên bắt cô phải im lặng, rằng ngay lúc này, anh còn có chuyện khác, quan trọng hơn nhiều cần phải quan tâm. “Các cơ quan nội tạng của tôi hẳn là sẽ có giá trị với ai đó. Và tôi cũng chẳng bận tâm nhiều đến chuyện đó. Jessie là lý do duy nhất để tôi...”

“Đừng lo.” Patrick chẳng thể nào giữ im lặng lâu hơn được nữa, gã xuất hiện từ phía sau bức tường của nhà thờ. “Đó sẽ là vinh dự của tôi.”

“Pat.” Mojo gọi như cầu xin, nhưng mọi nỗ lực của cô dường như lại càng khiến cô tan biến nhanh hơn.

Isabel nhìn Patrick tiến đến gần. “Hẳn là anh cũng yêu thương em gái của mình nhiều lắm. Anh có từng nghĩ rằng có thể anh đã yêu thương cô ấy quá nhiều rồi không?”

Ajax không nhìn thấy gương mặt của Isabel, nhưng Patrick thì có thể và cả thứ mà cậu em rể của gã đang nhìn thấy nữa, đã khiến cho gã phải dừng lại, giữ một khoảng cách.

“Tôi cũng từng có một người anh trai.” Isabel nói với Patrick. “Tôi vẫn luôn có một người anh trai, dù tôi chẳng hề nói chuyện với anh ta suốt nhiều năm trời. Rất lâu về trước, anh ta đã khiến tôi bị tổn thương. Anh ta yêu thương tôi, nhưng cũng lại làm tổn thương tôi. Có thể anh ta làm tôi tổn thương là vì yêu thương tôi, theo cái cách lệch lạc của chính anh ta. Có phải chuyện này cũng tương tự như anh và Moira không?”

Mojo đã chuyển sự chú ý của mình từ Isabel sang anh trai cô. Ánh nhìn trong đôi mắt của Mojo dường như có thứ gì đó khác lạ mà Ajax chưa từng nhìn thấy trước đây. Là một sự pha trộn của sự giận dữ và cả muộn phiền. Anh luôn tự hỏi liệu có một thứ gì đó... không được đúng đắn lắm đã xảy ra giữa hai người họ hay không. Nhưng anh chưa bao giờ dám hỏi.

“Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho những gì mà anh ta đã làm với tôi.” Vị nữ tu vẫn đang nói về anh trai mình. “Tôi nghĩ rằng tôi sẽ không bao giờ chủ động nói chuyện với anh ta nữa. Thế nhưng, rất nhiều chuyện xảy ra trong những ngày vừa qua đã khiến tôi vô cùng ngạc nhiên.”

Được rồi. Vậy là đủ rồi.

“Tôi đến đây để bắt giữ cô.” Ajax nói. “Tôi xin lỗi vì đã đến quá muộn, chính sự đau buồn và tuyệt vọng đã đẩy cô đến những hành động liều lĩnh nhất để kết liễu cuộc đời mình.”

“Những gì mà Jessica điều tra ra đều đã được ghi lại trong chiếc máy tính của em ấy, và hiện nay nó đang được cất giữ ở một nơi rất an toàn.” Isabel nói.

“Tất cả những gì mà cô đọc được trong đó chẳng có gì khác hơn là những suy đoán không có căn cứ của em gái cô. Không có bằng chứng. Thậm chí, cho dù cô có tìm được chiếc điện thoại...”

“Tôi đã tìm được rồi.” Isabel nói. “Chiếc điện thoại đó cũng đã được cất giữ ở một nơi rất an toàn, nhưng tôi không dám chắc rằng nó hoàn toàn cần thiết. Anh biết đấy, tôi đã nghĩ rất nhiều về Jessica trong mấy ngày qua. Em ấy thật sự là một người phụ nữ trẻ rất thông minh. Trong tất cả những điều mà em ấy đã nói cho tôi nghe suốt những năm qua, có một điều mà tôi vẫn nhớ mãi.”

“Đó là gì vậy?” Ajax hỏi.

“Em ấy đã từng nói với tôi rằng, *một giọt máu đào hơn ao nước lã.*”

“Gì cơ?”

Isabel lại nhìn Patrick lần nữa. “Anh nên biết tất cả những điều đó, anh Faa ạ. Những việc mà anh chuẩn bị làm cho em gái của anh ấy. Rồi anh



hãy tự hỏi mình xem anh trai tôi có thể làm được điều gì cho tôi.” Cô liếc nhìn về phía sau, qua vai mình, hướng về phía Ajax. “Ví dụ như, nếu như tôi gặp phải nguy hiểm lớn nhất trong cuộc đời mình, và đã gọi cho anh ta, chỉ ngay sau khi tôi gọi cho anh.”

“Anh trai cô là thằng chết tiệt nào chứ?” Patrick gầm lên.

Phía sau vang lên những tiếng bước chân khi một vài dáng người đi ra khỏi khu vực bóng tối của nhà thờ. Những người khác thì xuất hiện từ phía sau những thân cây to. Ajax bắt gặp một tia sáng lóe lên từ phía sau bức tường, là ánh phản chiếu từ một bộ cảnh phục. Anh quay lại, nhìn người đàn ông mà anh đã rất quen thuộc đang bước xuống con đường, hướng về phía anh.

“Người đó là tôi.” Cảnh sát trưởng John Jones lên tiếng. “Ajax Maldonado, tôi bắt giữ cậu vì nghi ngờ về tội làm nhiễu loạn công lý, buôn người, bắt cóc và giết người. Cậu có quyền giữ im lặng...”

Ajax liếc mắt nhìn qua, phát hiện cảnh sát đã bao vây Patrick, ấn gã xuống, đọc cho gã nghe những quyền mà gã có thể nhận được trong tình trạng này. Anh nhìn thấy một nữ cảnh sát đang vòng tay quanh vai của Isabel và dẫn cô đi. Tất cả đều diễn ra ngay trước mắt anh. Khi cảnh sát trưởng đọc nốt những câu cuối cùng như thường lệ, Ajax vẫn không thể rời mắt khỏi vợ mình.

Cô ấy thực sự đã không còn ở đó nữa, chẳng còn gì hơn ngoài một dấu vết tựa sương khói, giống như gợn nước tạo thành khi ném một hòn đá nhỏ xuống hồ, cứ thế phai mờ, chẳng thể nào giữ lại được, cho đến khi hoàn toàn biến mất.

*Thứ tư, ngày Hai mươi lăm tháng Mười.*

## **John Jones**

Theo Wikipedia, bách khoa toàn thư mở.

*John Edward Jones là một cảnh sát trực thuộc lực lượng cảnh sát của Vương quốc Anh, hiện đang giữ chức cảnh sát trưởng của sở cảnh sát Northumbria. Jones sinh năm 1974 tại Stanhope, hạt Durham. Năm mười bảy tuổi, anh gia nhập lực lượng quân đội và gắn bó với Trung đoàn Hoàng gia Fusiliers cho đến năm hai mươi tuổi, khi quân đội tài trợ cho anh theo học Đại học Durham. Anh có bằng cử nhân Triết học và Chính trị học. Sau đó, anh theo học và tốt nghiệp Viện Tội phạm học Cambridge. Sự nghiệp trị an của Jones bắt đầu khi anh rời khỏi lực lượng quân đội và gia nhập lực lượng cảnh sát Leicestershire vào giữa những năm 1990. Anh đã dành mười hai năm phụng sự dưới cương vị cảnh sát điều tra, vươn lên hàng ngũ thanh tra cảnh sát trước khi quay lại với lực lượng vũ trang vào năm 2008 và đảm nhiệm một số vai trò ở khu vực Đông Yorkshire và hạt Northamptonshire. Tại sở cảnh sát Northampton, anh giữ chức trợ lý cảnh sát trưởng phụ trách các hoạt động đặc biệt và được bổ nhiệm làm phó cảnh sát trưởng vào năm 2012. Vị trí cảnh sát trưởng của anh dự kiến sẽ sớm được xác nhận chính thức.*

*Tháng Sáu năm 2013, anh được nhận Huân chương cảnh sát Hoàng gia. Anh kết hôn với Sarah và có hai con gái nhỏ.*

Mẹ Hildegard gỡ mắt kính ra, dụi mắt và ngả người ra xa khỏi chiếc máy tính để bàn. “Vậy là xơ cũng không biết phải không? Cả hai người đều

không hề biết gì ư? Ta không hiểu lắm về việc này. Jessica cũng là một sĩ quan cảnh sát.”

Ngồi bên bàn làm việc của Mẹ Hildegard, Isabel nói. “Cả xứ Wales và nước Anh này có đến gần một trăm ba mươi ngàn sĩ quan cảnh sát trực thuộc bốn mươi ba lực lượng khác nhau. Ai có thể biết hết tên của họ chứ? John Jones lại là một cái tên rất phổ biến, và chúng tôi vẫn luôn gọi anh ta là Ned, vì cha của chúng tôi cũng tên John rồi. Tôi cũng nghĩ rằng Jessica không hề biết gì về việc này cho đến khi em ấy nhìn thấy anh ta ở sở cảnh sát vào đêm hôm đó.”

Hildegard gật đầu vẻ lơ đãng. Bà nhìn chăm chăm xuống khoảng vài giây và khi ngước nhìn lên, ánh mắt bà lóe sáng lạ kỳ.

“Xơ ạ, khi xơ bắt đầu gia nhập vào hàng ngũ của chúng ta, hầu như năm nào cũng vậy, dì của xơ đã nói với chúng ta rằng có thể xơ đã bị hãm hại. Bà ấy khẳng định rằng bà ấy không hề biết chuyện là thế nào, hay ai đã gây ra chuyện đó, nhưng ta nhớ rất rõ ràng, bà ấy nghĩ rằng xơ đang lẫn trốn.”

Isabel nhìn lại vào đôi mắt màu xám đầy khôn ngoan của bà, rồi lướt ánh nhìn qua đôi vai của người phụ nữ già để quan sát những giọt mưa đang rơi trên cửa sổ. Thời gian cứ thế trôi đi. Và cô biết đã đến lúc phải rời khỏi đây rồi.

“Tôi đã trốn tránh hơn hai mươi năm qua, thưa Mẹ.” Isabel nói. “Tôi xin lỗi vì đã không thể nói cho Mẹ biết sự thật trước đây.”

Hildegard lại đeo kính lên và dường như đang đọc lại thông tin trên trang *Wikipedia* một lần nữa. Khi nhìn lại, bà nói: “Vậy giờ xơ cảm thấy mình có cần phải gặp lại anh ta nữa không? Để đối diện với anh ta?”

“Không hẳn là vậy. Có lẽ.” Isabel ngừng lời. Cô cũng không thể lý giải được điều này với chính bản thân mình, chưa bao giờ để tâm đến việc lý giải với bất kỳ ai khác. “Tôi không biết, có lẽ đó là việc tôi cần làm để chứng minh với bản thân mình rằng tôi không còn sợ nữa. Hoặc có thể tôi sẽ làm vì Jessie. *Một giọt máu đào hơn ao nước lã*, em ấy đã nói như vậy. Em ấy biết rằng anh ta sẽ đến vì tôi. Bất kể trong quá khứ anh ta đã làm gì,

thì tôi cũng không thể còn đứng ở đây lúc này được nếu như không có anh ta.”

“Chà, cảm ơn Chúa vì cô ấy đã đoán đúng chuyện đó.” Hildegard đứng dậy. “Vậy thì xơ sẽ ổn chứ?”

Cô có ổn không? Cô là người kế thừa duy nhất của Jessica. Cô có một chiếc xe hơi, đủ tiền để có thể sống qua ngày cho đến khi có cơ hội để đưa ra một số quyết định. Nhưng cô biết, Hildegard không phải đang nói đến chuyện tiền bạc.

“Tôi đoán mình chỉ có một cách duy nhất để tìm ra đáp án mà thôi.” Isabel nói.

“Nơi này luôn có chỗ dành cho xơ. Ngay cả khi cuối cùng, xơ quyết định sẽ xóa bỏ lời thề của mình đi chẳng nữa.”

“Cảm ơn, thưa Mẹ.”

Hildegard đột ngột quay lại phía cửa sổ. Cặp kính của bà đã vương những vệt nước, nhưng chúng quá nhỏ để có thể phát hiện ra được, đặc biệt là từ phía bên kia của căn phòng. Thật khó để có thể xác định được rằng những giọt nước đang chảy xuống trên gương mặt của Hildegard có phải là hình ảnh phản chiếu của những giọt nước mưa hay không.

“Thứ lỗi cho ta vì đã không thể tiễn xơ, xơ ạ.” Bà nói. “Ta thừa nhận, có vài điều khiến ta bị bất ngờ. Ta chỉ nghĩ rằng việc phải chứng kiến xơ lái xe rời khỏi nơi này có thể sẽ làm trái tim ta vỡ vụn.”

Cơn mưa càng lúc càng trở nên xối xả hơn vào thời điểm Isabel đến được Berwick-upon-Tweed, những dòng nước mưa trút xuống như một sự trừng phạt mà thiên đường dành cho cô, mặc dù cô vẫn không tin vào điều đó. Cây cối bị gió tạt rạp cả xuống như thể chúng chỉ vừa đủ mạnh để có thể chống chọi lại với cơn mưa dữ dội, trong khi mặt đường cứng bên dưới lớp chiếc xe của Jessica gần như đã hòa chung với làn nước xiết.

Cô đã thấy nhà hàng và tấp xe vào. Lúc này, tiếng mưa đã dồn dập chẳng khác nào những tiếng trống không dứt, đập xuống nóc xe, xuống con đường bên ngoài, nhấn chìm cả tiếng động cơ gầm rú, tiếng cần gạt nước và cả tiếng đập rất mạnh của trái tim cô.

Cô tắt máy, để mặc nước mưa làm tấm kính chắn gió mờ dần và ngồi im lắng nghe. Cô đến sớm hai mươi phút so với giờ hẹn. Cảnh vật bên ngoài lúc này thật mờ mịt, qua tấm kính nhòe nước mưa, cô nhìn thấy một gia đình đang chạy về phía nhà hàng và nhanh chóng ào vào bên trong.

Trời vẫn tiếp tục mưa, cứ như thể thứ bóng tối mà nó cần phải gột rửa sẽ chẳng bao giờ kết thúc, cho đến khi lớp vỏ mỏng manh của chiếc xe đang bao bọc lấy cô lúc này không thể nào ngăn cản nó được nữa.

Trong quá khứ mà cô đã trải qua, có quá nhiều những đêm mưa như vậy. Cô tỉnh giấc giữa cơn mưa xối xả, tự hỏi rằng liệu các cánh cửa sổ kia có thể trụ vững được không. Hoặc giả là trái tim của cô có thể vững vàng được nữa không. Đôi khi cô tự hỏi, liệu có phải anh ta đã cố tình chọn những đêm mưa, bởi những tiếng động không ngừng đập mạnh vào bên sườn nhà ấy sẽ giúp che giấu đi những gì đang diễn ra bên trong.

Những ô cửa kính trên xe đã bị nước mưa che mờ. Cô lau sạch những giọt nước đúng lúc nhìn thấy một người đàn ông, dáng người và tốc độ di chuyển của cậu ta đã thể hiện rõ rằng cậu ta vẫn còn trẻ, đang sải bước nhanh về phía nhà hàng. Cậu ta không vội vã chạy vào trong giống như gia đình trước đó, mà đứng lặng bên ngoài vài giây, nhìn qua cửa sổ, nhìn xuống dưới con đường. Cậu ta kiểm tra đồng hồ, rút điện thoại ra, rồi như đã hạ quyết tâm, cậu ta kéo mạnh cánh cửa kính và biến mất bên trong.

Vài phút trôi qua. Trên radio đang phát bản tin thời sự nói về một phiên tòa sơ thẩm tại Newcastle ngày hôm đó. Isabel nhận ra vài cái tên và cô tắt nó đi.

Một chiếc ô tô tấp vào khu vực bên ngoài nhà hàng. Một chiếc Sedan màu lam, kiểu dáng và mẫu mã không được phổ biến cho lắm, nhưng dường như có điều gì đó ở nó trông có vẻ thu hút hơn trên con phố, và nó đã khiến cho trái tim của cô đập nhanh hơn. Khi cánh cửa phía ghế lái mở ra, cô vô thức cúi người thấp hơn trên ghế.

Ned không mặc cảnh phục. Cô cứ tưởng anh ta sẽ mặc cảnh phục đến đây. Cô đã chuẩn bị sẵn tinh thần sẽ gặp người đàn ông trong bộ cảnh phục chính tề mà cô đã nhìn thấy trên ti vi ở quán ăn vào buổi sáng ngày hôm ấy. Nhưng thay vào đó, anh lại mặc một chiếc áo khoác màu xanh lam bên ngoài bộ đồ jean, đi đôi boot leo núi hầm hố. Mái tóc của anh vẫn không hề thay đổi. Mái tóc màu xám tro điểm xuyết những sợi màu đen nâu, hệt như trong trí nhớ của cô.

Cô nhìn thấy anh ta liếc mắt nhìn quanh con phố, dừng lại khoảng một giây trên chiếc xe của cô rồi mới bước vào trong.

Vào những đêm đông trong tu viện, những cơn mưa kèm theo sấm sét ào ào đổ xuống mái nhà, chảy thành những dòng nước nhỏ dọc theo máng xối, rồi trút xuống mặt đất như những dòng thác nhỏ đầy dữ tợn. Cô cũng đã trải qua những đêm dài thức trắng ở đó, nhìn chăm chăm vào cánh cửa không hề được khóa, trái tim lạnh giá như muốn nói với cô rằng, bất chấp tất cả mọi thứ, rằng một đêm nào đó, anh ta sẽ bước qua nó. Rằng rốt cuộc thì cô cũng chẳng thể nào trốn thoát được; rằng cho dù là năm năm, mười

năm, hai mươi năm, cũng không đủ; rằng sẽ chẳng có lối thoát nào cho cô hết, một ngày nào đó, anh ta sẽ tìm thấy cô.

Khi cô mở cửa xe ra, những vũng nước trên vỉa hè đã hòa thành một, tạo thành một cái hồ nước nông mà cô chẳng còn cách nào khác là phải tiếp tục bước qua.

Anh ta đang chờ cô trong nhà hàng đó. Anh ta đã tìm thấy cô.

Cơn mưa xối xả khiến cô ướt sũng, nước mưa đã thấm qua cả chiếc áo khoác của cô. Mái tóc của cô bết vào đầu, cô cũng có thể cảm nhận được một dòng nước nhỏ đang chảy xuống phía sau gáy mình. Nếu như cứ đứng ở đây lâu hơn nữa, cô có thể sẽ bị hòa tan mất. Cô bước về phía trước, mặc kệ làn nước lạnh đã thấm ướt đôi giày, băng qua đường và giật cánh cửa nhà hàng mở ra.

Một nhóm phụ nữ trẻ, nhìn qua cũng biết rõ là đồng nghiệp của nhau vì tất cả đều mặc đồ công sở, đang ngồi ở quầy bar. Gia đình mà cô nhìn thấy ban nãy vẫn đang tranh cãi về việc những đứa con của họ sẽ ngồi ở chỗ nào. Một trong số đó, đứa bé nhỏ nhất, vẫn đang bò bên dưới cái bàn ở giữa.

Đôi mắt nhìn thẳng vào cô khi cánh cửa nhà hàng đóng lại không phải là của người anh trai đang ngồi ở cái bàn hướng tới xa phía sau căn phòng, đó là đôi mắt màu nâu sẫm thẳm. Chàng trai trẻ ngồi ở cái bàn cạnh bên cửa sổ với một cốc bia lớn đặt ngay trước mặt. Cốc bia gần như đã cạn sạch. Cậu ta có mái tóc đen và xoắn rủ xuống hai vai. Nhìn cậu chỉ khoảng mười chín tuổi, hoặc cũng có thể là hai mươi. Cậu ta có dáng người gầy, làn da xanh xao và chân tay rất dài. Đó là một cậu chàng đẹp trai, và khi nhìn cậu, trái tim cô có chút nhói đau, vì cậu ta trông rất giống với người em gái đã mất của cô.

“Bella?”

Một giọng nói trầm thấp, vẫn giữ nguyên âm điệu miền đông bắc, khiến cô bắt đầu dao động. Cô không hề mong anh ta sẽ gọi cô như vậy, thậm chí cho dù anh ta vẫn luôn gọi như thế. Cô quay lưng lại với chàng trai trẻ ngồi bên cửa sổ và đối mặt với anh trai mình.

Anh ta đang đứng đó. Cô bước về phía anh ta. Họ đã có một cuộc trao đổi ngắn với nhau vào cái đêm tất cả mọi chuyện kết thúc, nhưng cũng chỉ về những sự kiện đã xảy ra ngay lúc đó và có sự chứng kiến của các nhân chứng khác. Anh ta đã sử dụng các thuật ngữ như các *thủ tục* và *nguyên tắc*, khẳng định rằng cần phải có một nhân viên chuyên phụ trách việc liên lạc với gia đình nạn nhân đi cùng. Và cô chấp nhận đề nghị đó bởi vì điều cuối cùng cô muốn nói là về một điều gì đó quan trọng, trước khi gặp riêng anh ta.

Trên bàn đã đặt sẵn chai rượu và hai cái ly. Anh ta cao hơn trong tưởng tượng của cô, cao hơn trong trí nhớ của cô, cũng to lớn và vững chắc hơn nhiều. Dù sao thì vào lần cuối cùng mà cô nhìn thấy anh ta trước đây, anh ta mới có mười tám tuổi.

“Anh cởi áo khoác cho em nhé?” Anh ta hỏi.

Áo khoác của cô đang ướt sũng, nặng gấp đôi trọng lượng bình thường của nó và còn đang nhỏ nước xuống sàn gạch nữa. Cô lắc đầu.

Anh ta có vẻ hơi lưỡng lự trong giây lát rồi mới ra hiệu cho cô ngồi xuống ghế đối diện với mình. Nhưng cô vẫn đứng nguyên tại chỗ. Chỉ khi anh ta đã ngồi xuống chỗ của mình rồi, cô mới làm theo. Anh ta rót rượu cho cô. Là rượu vang đỏ. Nhưng cô không hề động vào nó.

“Anh rất tiếc về chuyện của Jess.” Anh ta nói. “Em ấy vẫn là người tuyệt vời nhất trong chúng ta.”

Chỉ cần nghe đến cái tên đó thôi là cô cũng đã cảm giác như bị đâm thẳng vào tim rồi. Thật dễ dàng để có thể tự nhủ với lòng rằng thời gian qua đi, mọi chuyện rồi sẽ tốt thôi, nhưng cô vẫn chẳng thể nào xác định được trong vài giờ tới, cô sẽ phải vượt qua chuyện đó bằng cách nào nữa.

“Phiên điều trần đầu tiên đã diễn ra vào ngày hôm nay.” Anh trai của cô nói, cố gắng thay đổi chủ đề. “Hẳn là em cũng đã nghe qua rồi. Phiên tòa địa phương. Maldonado và năm thành viên trong gia đình họ Faa đã bị tạm giam trong khi chờ xét xử tại phiên tòa sơ thẩm. Không được bảo lãnh.”



Anh ta đang kéo dài thời gian. Bằng cách cho cô biết chi tiết về vụ án.

“Còn Ralph Wallace thì sao?” Cô hỏi. Ý tưởng đó cũng không tồi. Cô cũng sẽ làm như vậy.

“Khoảng vài ngày nữa. Có thể ông ta sẽ được xét xử riêng. Những bằng chứng về việc phạm tội trong vụ án của ông ta rất khác.”

Cô biết thi thể của viên phi công đã được tìm thấy, được kéo lên từ một cái hồ cách nơi gia đình nhà họ Faa sinh sống không xa. “Còn cô gái mà chúng tôi đã trông thấy bị giết nữa.” Cô nói. “Vào buổi sáng hôm đầu tiên ấy. Anh có...”

Anh ngắt lời cô. “Buổi sáng ngày hôm đó, có một phụ nữ trẻ đã được đưa đến bệnh viện đa khoa Newcastle. Gia đình của cô ấy đã khẳng định rằng cô ấy bị tai nạn khi đang leo núi. Wallace đã phẫu thuật lấy tạng của cô ấy và thẻ căn cước của cô ấy thì không thể đối chiếu được.”

“Cô ấy vẫn còn sống sao? Khi tôi đang chạy trốn, cô ấy vẫn còn sống sao?”

Anh nghiêng người về phía trước, chỉ một chút, và trong một giây mà thôi. Ngay khi thấy cô co người lại, anh lại ngồi thẳng người lên. “Bella, em không thể cứu được cô ấy. Thậm chí cho dù em có báo cho bọn anh biết tất cả những gì em đã nhìn thấy thì bọn anh cũng không bao giờ có thể nghĩ đến việc tìm kiếm trong các vụ tai nạn và cấp cứu tại các bệnh viện địa phương. Cô ấy đã thiệt mạng kể từ lúc rơi vào tay những kẻ đó rồi.”

Cô đưa tay ra cầm lấy ly rượu, rồi lại đặt nó xuống. Đã nhiều năm rồi cô không động đến rượu. Lúc này cô chỉ cần uống nước, cô chưa bao giờ nghĩ cổ họng của mình lại có thể cảm thấy khô rát đến vậy, nhưng cô sẽ không hỏi xin bất cứ thứ gì từ anh ta.

“Em hãy nghĩ nó là rượu trong Lễ ban thánh thể nếu như nó thực sự có ích cho em.” Ned nở một nụ cười gượng gạo với cô. “Mặc dù anh vẫn cần phải nhắc em rằng luật uống rượu khi lái xe ngày càng được thắt chặt hơn trong suốt hai mươi năm qua đấy.”

Cô lại cầm cái ly lên, quan sát thứ chất lỏng đang xoáy tròn bên trong đó. Rượu Lễ ban thánh thể luôn được đựng trong một cái chén bạc và mang đến cảm giác lạnh lẽo như băng cho những người nhấm nháp. Nhưng cô có thể cảm nhận được độ ấm của thứ rượu vang này thông qua chiếc ly thủy tinh.

“Dù vậy, trong tuần này bọn anh đã giải cứu được một nhóm người từ hai nhà xe di động bị khóa chặt ở khu vực ngoại ô thành phố Stirling.” Anh trai cô nói. “Họ bị bỏ đói, ốm yếu, kiệt sức, nhưng họ sẽ không sao cả. Suýt chút nữa thì họ sẽ bị định đoạt chịu chung số phận với những người trước đó.”

“Thật là tốt. Không phải vì họ đã phải chịu đói khát và bệnh tật, mà là vì anh đã tìm được họ, và họ không sao cả.”

Anh mỉm cười. “Ừ, đúng vậy.”

Cô đưa ly rượu lên môi. Nó không có vị ngọt ngào giống như thứ rượu vang mà các nữ tu đã uống trong buổi Lễ ban thánh thể. Thứ rượu này nồng hơn, như dính chặt vào răng cô. Cô cảm thấy hơi ấm của nó đang lan tỏa nơi lồng ngực mình.

“Anh biết những gì mà em đã nghĩ là anh làm.” Ned nói.

Bàn tay cô bỗng trở nên run rẩy khi cô đặt cái ly xuống. Vậy là họ sẽ nói về nó bây giờ, ở đây, vào tối nay. Cô không dám chắc là mình có thể làm được việc đó hay không nữa.

“Anh đã đến gặp dì Brenda khi anh rời khỏi quân ngũ.” Anh ta nói tiếp. “Dì ấy chẳng muốn dính líu gì đến anh cả. Dì ấy từ chối nói cho anh biết nơi ở của em hoặc Jessica. Anh đã không thể hiểu được tại sao.”

Dì Brenda, người phụ nữ có chất giọng thô lỗ đó, người đã lao vào và cứu vớt cô cùng Jessica khi cả thế giới đang sụp đổ trước mắt họ. Dì ấy lẽ ra không cần phải đối phó với...

*Anh ta đã không thể hiểu được tại sao ư?*

Ned cũng cầm ly rượu của mình lên và nhấp một ngụm. Bất chấp việc anh ta đã nói cho cô biết về luật uống rượu khi lái xe, thì dường như đây

chẳng phải là ly đầu tiên của anh ta cho đến lúc này. Chai rượu trước mặt anh đã vơi đi phân nửa rồi.

“Đêm hôm đó, anh cứ quanh quẩn xung quanh nơi đó và anh đã nhìn thấy chú Rob ở trong một quán rượu.” Anh nói với cô. “Chú ấy đã uống một chút và rồi đã ra tay với anh. Chú ấy nói cho anh biết những gì mà người ta nghĩ là anh đã làm. Chú ấy nói là sẽ treo anh lên nếu như anh còn dám xuất hiện lần nữa. Chú ấy dùng những từ ngữ tồi tệ nhất mà anh có thể nghĩ đến hoặc hiếm hoi lắm mới có thể nghe được trước đây, thậm chí là sau cả bốn năm trời anh ở trong quân đội, để gọi anh.”

Sắc mặt Ned đã đỏ lên thấy rõ. Tay anh run rẩy. Anh cũng đang vật lộn với những chuyện này. Thậm chí là...

*Nghĩ là anh đã làm?*

“Anh đã tìm ra Jess vài năm sau đó.” Anh nói tiếp. “Một khi anh đã gia nhập lực lượng thì việc đó cũng không khó khăn gì. Anh biết là con bé cũng đã gia nhập lực lượng cảnh sát London. Anh đã đứng nhìn từ phía sau nhà thờ khi con bé kết hôn. Thế nhưng anh lại không thể nào tìm được em. Sau một thời gian, anh cuối cùng đã quyết định chấm dứt việc hành hạ bản thân mình.”

Cô không thể nghe được gì tiếp nữa.

*Nghĩ là anh đã làm?*

“Tôi có một đứa con.” Cô nói cho anh, cảm nhận được cảm xúc đang dâng trào trong lồng ngực, điều đó là có thể, rất có thể sẽ nhẹ nhõm đi khi lần đầu tiên cô có thể nói ra được điều đó.

Bên kia bàn, anh trai cô khẽ cau mày, trong khoảng một giây, ánh mắt anh rời khỏi cô để nhìn về thứ gì đó phía sau lưng cô.

“Mang thai khi mới mười sáu tuổi.” Cô nói. “Tôi không hề tin vào cái gọi là sự thụ thai tinh khiết<sup>[29]</sup>. Dù có là hai ngàn năm trước hay hai mươi tư năm trước cũng vậy. Anh đã làm điều đó với tôi, Ned. Và anh cũng đừng có giả vờ như chuyện đó chưa bao giờ xảy ra vậy.”

“Đó không phải là anh. Đó là ông ta.”

Trống rỗng. Đầu cô hoàn toàn trống rỗng. Cô không biết nói gì. Cô thậm chí còn không dám chắc chắn vào những điều mà cô nghe được từ anh.

“Sao anh dám...”

Anh ta giơ cả hai tay lên, như thể ngăn không cho cô bỏ chạy, rồi nghiêng người qua chiếc bàn, nói thật nhỏ và thật nhanh. Cô có thể ngửi được mùi rượu từ hơi thở của anh ta.

“Anh đã không hề biết.” Anh nói. “Anh thề là anh không hề biết chuyện đó. Nếu như anh biết, anh đã làm gì đó rồi. Anh không biết mình có thể làm được gì, nhưng anh sẽ không bao giờ để ông ta làm như vậy với em.”

Cô cũng nghiêng người về phía trước, cho đến khi mặt họ chỉ còn cách nhau có vài xen ti mét. “Đó không phải là ông ta, đó là anh.”

“Hãy nghĩ kĩ xem, Bella. Chúng ta đều đau buồn về việc của mẹ. Tất cả chúng ta đều như tan vỡ. Và sau đó, một người mà em cho rằng mình có thể dựa dẫm vào đã bắt đầu làm việc đó. Đó là một dạng cơ chế tự vệ. Em không hề muốn tin rằng ông ta lại có khả năng làm chuyện gì đó tệ hại, thế nên em đã quy chụp tất cả những chuyện ông ta đã làm cho một người khác. Phải thừa nhận rằng làm vậy cũng chẳng thể nào khiến mọi thứ tốt hơn, nhưng cũng có tác dụng đáng kể.”

“Lúc ấy tôi đã mười sáu tuổi, lúc chuyện bắt đầu thì tôi cũng đã mười lăm. Tôi đã hoàn toàn có đủ nhận thức rồi đấy, Ned.”

“Thật sao? Anh và ông ta có cùng cân nặng, cùng tạng người, cùng màu da. Ở một căn phòng tối. Một cô gái đang kinh sợ. Thật sự có thể phân biệt được sao?”

“Không!”

“Em nghĩ tại sao ông ta lại tự kết liễu đời mình chứ, Bella? Ông ta đã không thể nào sống tiếp được với những chuyện mà ông ta đã gây ra.”

Anh ta không nên tiếp tục nói những chuyện này với cô. Chẳng có gì anh ta nói ra lại có thể khiến cho mọi chuyện khác đi được.

“Anh có thể chứng minh điều đó.” Anh ta nói.

“Bằng cách nào?”

Ned quay sang bên, thò tay vào chiếc áo khoác của mình. Anh lấy ra một chiếc phong bì màu trắng mỏng từ túi áo trong. Cô nhận lấy nó và mở một tờ giấy ra.

*Giấy xét nghiệm quan hệ phụ tử.*

Dòng đầu tiên là một dãy số tham chiếu ngắn được in đậm. Dòng thứ hai cũng ghi dãy số tương tự, tiếp đó là tên của người cha: *John Edward Jones*. Dòng thứ ba cũng bao gồm một dãy số tương tự khác, tiếp đó là tên của...

Đôi mắt cô ngược lên để nhìn thẳng vào mắt của anh trai mình. “Anh biết.” Anh ta nói với cô. “Đọc tiếp đi.”

*Tên của đứa trẻ: Adam Rupert Townsend, sinh ngày 15/10/1992.*

Tờ giấy trượt khỏi tay cô. “Anh... Thằng bé...”

“Bella, em cần phải đọc nó.”

Toàn bộ trang giấy được chia thành một bảng gồm ba cột, gồm các ký tự và những con số. Một số công thức đối chiếu được tính toán. Nó chẳng có ý nghĩa gì.

“Phần kết luận sẽ giúp em hiểu.” Ned nói với cô. “Đọc phần kết luận đi.”

*Ông Jones mặc dù có một số tương đồng trong hệ thống DNA, nhưng không phải là cha đẻ của Adam Rupert Townsend. Việc loại trừ này dựa trên thực tế là DNA của ông không thể hiện các dấu hiệu di truyền cần phải có trong hệ thống DNA phức hợp của cha đẻ đứa trẻ có tên Adam Rupert Townsend. Mặc dù DNA đã thể hiện mối quan hệ huyết thống gần, nhưng ông Jones không phải là cha đẻ của Adam Rupert Townsend.*

Giấy xét nghiệm có ký tên của hai bác sĩ phụ trách.

Mọi thứ đã thay đổi. Niềm tin vững chắc nhưng đầy nghiệt ngã mà cô đã ghim trong trái tim mình suốt hơn hai mươi năm qua đã bị nghiền nát hết, giống như mảnh băng đen nằm dưới bánh chiếc xe đang chạy với tốc độ cao nhất. Thế nhưng, lúc này chỉ có một điều là quan trọng mà thôi.

“Anh đã nhìn thấy thằng bé rồi sao? Đã gặp thằng bé phải không? Hẳn là anh đã phải làm vậy thì mới có được thứ này.”

“Bella, em có hiểu điều đó có nghĩa là gì không? Anh và thằng bé đã kiểm tra hai lần, một lần là chỉ có mình Adam làm thôi. DNA của thằng bé rất đặc biệt. Đủ để cho thấy nó là kết quả của một... Em biết đấy.”

“Adam. Tên thằng bé là Adam sao?”

Ned vò tay lên đầu mình. “Anh đã lo lắng về việc nó sẽ tiếp nhận tin này như thế nào. Làm tổn thương một đứa trẻ chẳng phải là một chuyện dễ dàng gì. Nhưng thằng bé lại khá vững vàng. Nó đã tự nhủ với lòng từ khi nó được nhận nuôi, nó đã biết rằng quá khứ của nó có gì đó không bình thường rồi.”

Isabel không còn nghe được lời anh trai của cô nói nữa. Cô nhìn chăm chăm vào cái tên in trên tờ giấy. Adam Rupert Townsend. Sinh vào ngày Mười lăm tháng Mười. Cô nhớ rõ, hôm đó trời đổ mưa to. Giống hệt như ngày hôm nay. Những giọt mưa đập vào cánh cửa sổ phòng bệnh viện, chảy dọc theo máng xối qua các ống tràn. Cái ngày mà con trai cô bước vào thế giới của cô, cả thế giới như ngập tràn bởi nước. Chỉ khoảng chưa đến một giờ đồng hồ.

Phía sau cô, cánh cửa của nhà hàng bị mở ra, và chỉ trong vài giây, âm thanh của cơn bão ngoài trời càng thêm rõ rệt.

“Khi anh biết thằng bé sắp đủ mười tám tuổi, anh đã liên lạc với cơ quan phụ trách việc cho nhận con nuôi.” Ned tiếp tục nói. “Anh đã cung cấp thông tin chi tiết của mình trên hệ thống đó để phòng trường hợp thằng bé muốn tìm hiểu về gốc gác của mình. Không còn cách nào khác cả. Dì Brenda và chú Rob đã qua đời. Jessica thì không hề biết chuyện và họ cũng chẳng có thông tin nào về việc hiện giờ em đang ở đâu.”

Adam. Con trai của cô tên là Adam.

“Thằng bé đã liên lạc với anh.” Ned nói với cô. “Thằng bé đã trở thành thành viên của gia đình anh khoảng bốn năm nay. Nhưng em mới là người mà nó đang chờ đợi.”

Cô nuốt một ngụm nước miếng. “Thằng bé có biết không? Nó có biết chuyện anh đã tìm được tôi không?”

“Biết.” Một giọng nói vang lên phía sau lưng cô. Giọng nói mà trước đây cô chưa từng được nghe bao giờ, thế nhưng cô lại có thể nhận ra ngay lập tức.

Cô quay đầu lại và ngược nhìn lên. Là chàng trai trẻ ngồi cạnh chiếc bàn bên cửa sổ, chàng trai có đôi mắt rất giống với Jessica, đang đứng ngay cạnh cô.

**- Hết -**

# Lời cảm ơn

Chân thành gửi lời cảm ơn đầy yêu thương đến:

Con trai tôi, Hal, vì đã rất bình tĩnh khi hai mẹ con tôi bị lạc nhau ở công viên quốc gia Northumberland. Xin gửi lời cảm ơn đến cha mẹ tôi, Pat và Vinny, vì đã giữ bình tĩnh khi thủy triều lần nữa dâng lên rất nhanh tại đảo Thánh. Xin gửi lời cảm ơn đến mẹ chồng tôi, Jeanette, vì đã giữ được bình tĩnh ở York khi buộc phải lội qua cả một vùng nước lũ và lại một lần nữa bị mắc kẹt trên các bức tường thành bao quanh thành phố. Xin gửi lời cảm ơn tới chồng tôi, Andrew, vì anh luôn có thể giữ được sự bình tĩnh của bản thân. Nếu như tôi có thể bình tĩnh hơn, tôi có thể sẽ không bao giờ cần đến sự giúp đỡ của những người thân yêu quanh mình nữa. Nhưng tôi không thể, nên tôi vẫn rất cần có mọi người.

Xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến:

Richard Allan, vì đã tư vấn cho tôi về cách mà khinh khí cầu bay và rơi xuống như thế nào. Một lần nữa cảm ơn Adrian Summons, vì đã chỉ cho tôi những kiến thức trong ngành cảnh sát. Cảm ơn Denise Stott và Mary Frew vì đã cung cấp cho tôi những chi tiết về lĩnh vực y học. (Các quý cô, lần này các bạn đã làm rất tuyệt đấy!) Cảm ơn Rosie Buckman đã dịch giúp tôi những từ tiếng Đức (và đã giúp quảng bá cuốn sách của tôi ra nước ngoài), và Jacqui Socrates (cùng mẹ của cô ấy) vì đã giúp đảm bảo cho phần tiếng Ba Lan của Jessica được chuẩn chỉnh. Chân thành cảm ơn Kate và Jill vì đã hoàn thành rất tốt chiến dịch tiếp thị để đảm bảo chắc chắn rằng cuốn sách của tôi sẽ được đón nhận.

Chân thành cảm ơn:



Belinda Bauer, người bạn đã mang đến cho tôi những cảm xúc thường ngày bình dị nhất. Những cảm xúc đến từ người đã thường xuyên xuất hiện ở các hiện trường vụ án.

Và xin gửi ngàn lời cảm ơn đến:

Anne-Marie Douulton của cơ quan Ampersand và Nhà xuất bản Transworld.

<sup>[1]</sup> Thuật ngữ khoa học dùng để chỉ cây rừng có lá tồn tại liên tục trong thời gian ít nhất là mười hai tháng trên thân chính.

<sup>[2]</sup> Phù thủy làng Endor: Một bà đồng cốt có khả năng giao tiếp và gọi hồn người chết.

<sup>[3]</sup> GCHQ - Government Communications Headquarters: Trụ sở Truyền thông Chính phủ của Vương quốc Anh. Đây là tổ chức tình báo và an ninh chịu trách nhiệm cung cấp tin tức tình báo và bảo mật thông tin cho chính phủ và các lực lượng vũ trang.

<sup>[4]</sup> Rapid deceleration line: viết tắt là RDL.

<sup>[5]</sup> Một loại bánh ngũ cốc nguyên cám.

<sup>[6]</sup> Những câu trên là lời trong bài thánh ca *To be a Pilgrim* của John Bunyan.

<sup>[7]</sup> *Father Ted*: Một bộ phim hài kịch tình huống được sản xuất tại Anh.

<sup>[8]</sup> *The Big Bang Theory*: Một bộ phim hài kịch tình huống của Mỹ, lên sóng lần đầu vào năm 2007.

<sup>[9]</sup> Viết tắt của từ tiếng Anh: Human Leukocyte Antigen, nghĩa là Kháng nguyên bạch cầu người.

<sup>[10]</sup> Adrenaline là một loại hoóc môn tiết ra khi cơ thể ở trong các trạng thái sợ hãi, tức giận hay thích thú cao độ, nó giúp cho tim đập nhanh hơn và cơ thể sẵn sàng để tạo ra những phản ứng giúp chống lại các nguy hiểm.

<sup>[11]</sup> Chuyến bay 9525 của Germanwings là chuyến bay quốc tế từ Barcelona tới Dusseldorf chở theo 144 hành khách và 6 thành viên phi hành đoàn, đã rơi ngày 24 tháng 3 năm 2015. Điều tra cho thấy cơ phó có vấn đề về sức khỏe tâm thần và đã có ý định tự sát và chủ định phá hủy máy bay.

<sup>[12]</sup> Chiếc máy bay MH370 của hãng hàng không Malaysia Airlines đã mất tích một cách bí ẩn vào ngày 8 tháng 3 năm 2014. Cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa tìm thấy chiếc máy bay và chưa xác định được nguyên nhân cụ thể vụ tai nạn.

<sup>[13]</sup> Những phần in nghiêng trong hai câu trên là tiếng Đức, ý nghĩa đã được dịch ngay bên cạnh.

<sup>[14]</sup> Phần in nghiêng trong câu trên là tiếng Ba Lan, nghĩa là: *Các bạn từ đâu đến? Các bạn có cần chăm sóc y tế không?*

<sup>[15]</sup> Tiếng Đức, nghĩa là: *Đúng vậy!*

<sup>[16]</sup> Tiếng Đức, nghĩa là: *Tôi là mẹ của thằng bé.*

<sup>[17]</sup> Interpol là tên gọi thường dùng của Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế, một tổ chức liên chính phủ được thành lập ngày 7 tháng 9 năm 1923 tại Vienna, Áo.

<sup>[18]</sup> Scotland Yard là một cách nói hoán dụ để chỉ Trụ sở Sở Cảnh sát Thủ đô của Anh, có trách nhiệm giữ trật tự cho phần lớn London. Tên này bắt nguồn từ vị trí trước đây của trụ sở nằm tại số 4 Whitehall Place, có cổng sau quay ra phố Great Scotland Yard.

<sup>[19]</sup> Tiếng Đức, nghĩa là: *Các cháu có biết tiếng Đức không?*

<sup>[20]</sup> Tiếng Ba Lan, nghĩa là: *Tiếng Ba Lan thì sao?*

<sup>[21]</sup> Paracetamol là một loại thuốc có tác dụng hạ sốt và giảm đau.

<sup>[22]</sup> *Sister Act* là bộ phim nhạc kịch hài hước của Mỹ sản xuất năm 1992.

<sup>[23]</sup> Viết tắt của *Home office large major enquiry System*.

<sup>[24]</sup> *Silent Witness* là một bộ phim truyền hình tội phạm của Anh.

<sup>[25]</sup> CID: Viết tắt của *Criminal Investigation Department*: Cục điều tra hình sự Anh quốc.

<sup>[26]</sup> Âm chỉ những đứa trẻ đặc biệt trong một gia đình.

<sup>[27]</sup> *Happy Feet* là một bộ phim hoạt hình 3D của đạo diễn George Miller.

<sup>[28]</sup> *Crimewatch* là một chương trình truyền hình do đài BBC của Anh sản xuất, chuyên tái hiện lại những vụ án nghiêm trọng vẫn chưa giải quyết

được để có thể ít nhiều thu thập thêm thông tin từ công chúng, hỗ trợ cho việc giải quyết vụ án.

<sup>[29]</sup> Quan niệm vô nhiệm của Đức mẹ Đồng Trinh.

# Table of Contents

1. [1](#)
2. [PHẦN I](#)
  1. [2](#)
  2. [3](#)
  3. [4](#)
  4. [5](#)
  5. [6](#)
  6. [7](#)
  7. [8](#)
  8. [9](#)
  9. [10](#)
  10. [11](#)
  11. [12](#)
  12. [13](#)
  13. [14](#)
  14. [15](#)
  15. [16](#)
  16. [17](#)
  17. [18](#)
  18. [19](#)
  19. [20](#)
  20. [21](#)
  21. [22](#)
  22. [23](#)

23. [24](#)
24. [25](#)
25. [26](#)
26. [27](#)
27. [28](#)
28. [29](#)
29. [30](#)
30. [31](#)
31. [32](#)
32. [33](#)
33. [34](#)
34. [35](#)
35. [36](#)
36. [37](#)
37. [38](#)
38. [39](#)
39. [40](#)
40. [41](#)
41. [42](#)
42. [43](#)
43. [44](#)
44. [45](#)
45. [46](#)
46. [47](#)
47. [48](#)
48. [49](#)
49. [50](#)
50. [51](#)
51. [52](#)
52. [53](#)
53. [54](#)
54. [55](#)

### 3. Phần II

1. 56
2. 57
3. 58
4. 59
5. 60
6. 61
7. 62
8. 63
9. 64
10. 65
11. 66
12. 67
13. 68
14. 69
15. 70
16. 71
17. 72
18. 73
19. 74
20. 75
21. 76
22. 77
23. 78
24. 79
25. 80
26. 81
27. 82
28. 83
29. 84
30. 85
31. 86



32. [87](#)
33. [88](#)
34. [89](#)
35. [90](#)
36. [91](#)
37. [92](#)
38. [93](#)
39. [94](#)

#### 4. [PHẦN III](#)

1. [95](#)
2. [96](#)
3. [97](#)
4. [98](#)
5. [99](#)
6. [100](#)
7. [101](#)
8. [102](#)
9. [103](#)
10. [104](#)
11. [105](#)
12. [106](#)
13. [107](#)
14. [108](#)
15. [109](#)
16. [110](#)
17. [111](#)
18. [112](#)
19. [113](#)
20. [114](#)
21. [115](#)
22. [116](#)
23. [117](#)

- 24. [118](#)
- 25. [119](#)
- 26. [120](#)
- 27. [121](#)
- 28. [122](#)
- 5. [Lời cảm ơn](#)

# Table of Contents

1

PHẦN I

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

48

49

50

51

52

53

54

55

Phần II

56

57

58

[59](#)  
[60](#)  
[61](#)  
[62](#)  
[63](#)  
[64](#)  
[65](#)  
[66](#)  
[67](#)  
[68](#)  
[69](#)  
[70](#)  
[71](#)  
[72](#)  
[73](#)  
[74](#)  
[75](#)  
[76](#)  
[77](#)  
[78](#)  
[79](#)  
[80](#)  
[81](#)  
[82](#)  
[83](#)  
[84](#)  
[85](#)  
[86](#)  
[87](#)  
[88](#)  
[89](#)  
[90](#)

91

92

93

94

PHẦN III

95

96

97

98

99

100

101

102

103

104

105

106

107

108

109

110

111

112

113

114

115

116

117

118

119

120

121

122

Lời cảm ơn